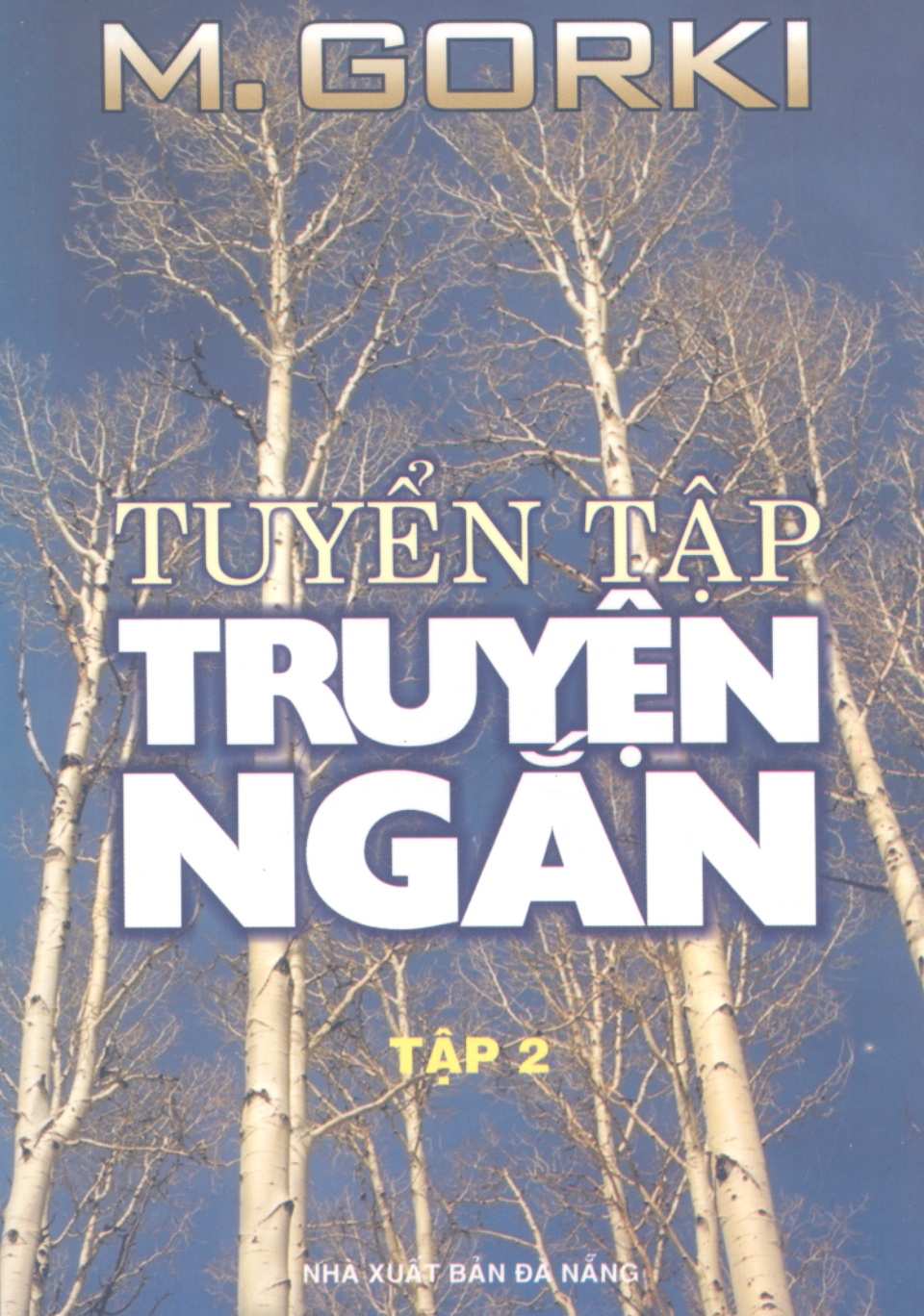




M. GORKI

TUYỂN TẬP
**TRUYỆN
NGẮN**

TẬP 2

NHA XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI

Macxim Gorki
TUYỂN TẬP
TRUYỆN NGẮN

Tập II

CAO XUÂN HẠO, PHẠM MẠNH HÙNG
NGUYỄN THỤY ÚNG, HOÀNG NGỌC HIẾN
ĐỖ QUYÊN *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

VỢ CHỒNG ORLỐP

... Hầu như thứ bảy nào cũng thế, cứ sắp đến giờ cầu kinh buổi tối là trong ngôi nhà bản thủ và cũ kỹ của thương gia Pêtunikốp lại inh ỏi tiếng kêu gào của một người đàn bà. Tiếng gào từ hai khung cửa sổ hăm nhà bày ra, vang khắp cái sân chật hẹp ngồn ngang các thứ đồ đạc cũ lố nhố những nhà kho bằng gỗ đã xiêu vẹo vì quá lâu ngày.

- Đứng lại ! Đứng lại, đồ nát rượu, đồ quý ! - người đàn bà gào lên bằng giọng nữ trầm.

- Buông ra ! - một giọng nam cao đáp lại.

- Tôi không buông, quân ản tàn phá hại !

- Nói khoác ! Cô phải buông.

- Giết thì tôi cũng không buông.

- Cô mà dám làm thế à? Nói khoác, đồ tà giáo.

- Cha mẹ ời ! Nó giết tôi, cha mẹ ời.

- Cô pha - ải buông !

Vừa nghe những tiếng gào thét đầu tiên, chú bé Xenka Trijic từ một túp nhà kho ở sân chạy vụt ra, cặp mắt nhỏ, đen như mắt chuột của chú long lanh và chú hét toáng lên:

- Vợ chồng nhà thợ giày Orlôp đánh nhau ! Ghê quá! Trijic là chú bé học việc gã thợ sơn Xuskôp, hôm nào chú cũng pha sơn cả ngày trong túp nhà kho !.

Vốn ham mê mọi chuyện rắc rối trên đời, Trijic chạy đến gần cửa sổ buồng Orlôp, nằm sấp xuống đất và thông cái đầu bù xù nghịch ngợm với khuôn mặt linh lợi đầy những vết sơn đỏ và vàng xuống phía dưới, hau háu nhìn vào cái hố tối tăm ẩm thấp, tỏa ra mùi mốc, mùi nước sôi và mùi da thối. Ở đó, dưới đáy hố, hai bóng người đang quần nhau, vừa thở dốc lên vừa chửi.

- Anh giết chết tôi đấy, - người đàn bà hỗn hên đe trước.

- Không sa-ao ! - người chồng nói cho ả yên tâm giọng cả quyết và hằn học.

Tiếng nện thình thịch vào một vật gì mềm, tiếng thở dốc, tiếng kêu ré ầm ạch khó nhọc của một người đang vãn một vật rất nặng.

- Chết chưa ! Ông ấy lấy nong giày quàng bà ấy ! - Trijic thuyết minh các việc đang diễn ra dưới nhà hầm. Đám đông tụ tập quanh đó gồm những người thợ may, Leptrenkô - một gã chạy giấy ở tòa án, Kixhakôp- một gã chơi phong cầm, và những tay khác thích giải trí không mất tiền. Chốc chốc họ lại sốt ruột giật chân và kéo cái quần bê bết sơn của nó, hỏi rối lên:

- Thế sao?

- Ông ấy cười lên lưng bà ấy như cười ngựa và đập mồm bà ấy xuống sàn nhà - Xenka vừa tường thuật vừa co rúm người lại, khoái trá vì những ấn tượng đang tác động đến nó...

Đám đông cũng cúi xuống những khung cửa sổ nhà Orlôp, háo hức muốn được tận mắt nhìn thấy họ mọi chi tiết của trận đấu: và tuy đã biết từ lâu những ngón Griska Orlôp thường dùng khi choảng nhau với họ, họ vẫn sùng sốt.

- Chà, đồ quý ! Hẳn đánh ả như tử rồi chứ?

- Mũi lõ máu, chảy tong tòng ! - Xenka báo tin, nói như dứt hơi.

- Ôi trời ơi, lạy Chúa tôi! - Đám đàn bà thốt lên - Quân vũ phu tàn bạo!

Bọn đàn ông bình phẩm khách quan hơn,

- Hẳn đánh ả đến chết mất thôi, - họ nói.

Còn gã chơi phong cầm lên giọng tiên tri:

- Rồi xem tôi nói có đúng không, hẳn sẽ mổ bụng chị ta ! Chán cái kiểu này là hẳn sẽ kết thúc bản nhạc ngay tức khắc !

- Kết thúc rồi ! - Xenka chồm dậy, thì thầm báo tin và rời khỏi những khung cửa sổ, chạy vụt đến một xó gần đấy, chiếm vị trí quan sát mới, vì nó biết rằng Orlôp sắp ra sân.

Đám đông nhanh chóng tản đi không muốn để gã thợ giày hung dữ nhìn thấy mình: giờ đây, khi trận đánh nhau đã kết thúc, anh ta không còn gì lý thú đối với họ, đồng thời không phải là không nguy hiểm.

Thông thường, khi Orlôp từ dưới nhà hầm ló ra, ngoài sân không còn một bóng người, trừ Xenka. Thở hồng hộc, sơ mi rách bươm, tóc rối bù, mặt hầm hầm nhễ nhại mồ hôi, đầy vết xước, anh ta dương cặp mắt đỏ ngầu guồm guồm nhìn khắp sân và chấp tay sau lưng, thông thả

đến bên chiếc xe trượt tuyết cũ nằm lật ngửa dưới chân tường túp nhà chứa củi. Có khi anh ta còn huýt sáo một cách ngang tàng và đưa mắt nhìn quanh như muốn thách thức tất cả những người thuê nhà của Pêtunikôp đánh nhau với anh ta. Rồi anh ta ngồi lên bàn trượt của chiếc xe, đưa ông tay áo quét mồ hôi và máu trên mặt, ngáy người ra trong một dáng điệu mệt mỏi, đờ đẫn nhìn bức tường nhà bẩn thỉu, lở lóe, lem luốc những vết sơn đủ các màu- bọn thợ sơn của Xuskôp mỗi khi đi làm về thường hay chùi chổi quét sơn lên mảng tường này.

Orlôp gần ba mươi tuổi. Trên khuôn mặt nóng nẩy, đường nét thanh tú, bộ ria mép nhỏ thắm máu làm nổi bật cặp môi đỏ mọng. Phía trên cái mũi sụn to, cặp lông mày rộng đường như nối liền thành một vạch; dưới cặp lông mày đó, cặp mắt đen bây giờ cũng tục lên một vẻ bồn chồn. Vóc người tầm thước, hơi gù do công việc của mình, bấp thịch nở nang và bản tính sôi nổi, anh ta ngồi thừ người ra một lúc lâu trên chiếc bàn trượt, vừa ngắm nghía bức tường loang lổ những vết sơn màu, vừa thờ dốc lên bằng bộ ngực khỏe mạnh, ngăm ngăm đen.

Mặt trời đã lặn, nhưng ngoài sân vẫn ngọt ngào, có mùi sơn dầu, mùi hắc ín, mùi dưa cải bắp và mùi mực nát. Tất cả các cửa sổ của hai tầng nhà có tiếng hát và tiếng chữ tuôn ra sân, thỉnh thoảng một khuôn mặt hốc hác lộ ra ngoài khung cửa nhìn Orlôp một lát rồi vừa cười khẩy vừa biến mất.

Bọn thợ sơn đi làm về, qua chỗ Orlôp, họ liếc nhìn anh, vừa nháy mắt với nhau vừa chuyện trò râm ran làm cho cả sân âm vang giọng nói hoạt bát của người vùng

Kòxtôrôma. Và họ sửa soạn ra đi, người đến nhà tắm, người đến tiệm rượu. Từ gác hai, đám thợ may ăn mặc cầu thả, thân hình gầy yếu, chân khoèo đổ xuống sàn. Họ bắt đầu giễu cợt những người thợ sơn Kòxtôrôma về cái thói am nghe rào rào như tiếng hạt đậu đổ xuống sàn. Khắp sân vang lên tiếng ồn ào, tiếng cười đùa khoái trá và náo nhiệt. Orlôp ngồi thu lu một góc, chẳng nói chẳng rằng, không nhìn ai cả. Không ai đến với anh, không ai dám đùa với anh, vì họ biết giờ đây anh là một con thú dữ tợn.

Anh ngồi đó, lòng tràn ngập một nỗi tức giận âm ỉ, nặng nề làm anh tức ngực, khó thở, hai cánh mũi rung rung như mũi loài thú ăn thịt, môi nhếch lên để lộ hai hàm răng vàng khè, to khoé. Trong lòng anh một cái gì không có hình dạng rõ rệt và đen tối cứ lớn mãi lên, những vệt đỏ, dùng đục trôi trước mắt anh, nỗi buồn và cơn thèm rượu cao cấu ruột gan anh. Anh biết rằng uống rượu vào anh sẽ thấy nhẹ nhõm hơn, nhưng trời còn sáng và anh xấu hổ không dám đi qua phố với hình dạng rách rưới, thân tàn ma dại như thế này để đến quán rượu: ở phố ai cũng biết anh Grigori Orlôp.

Anh không muốn làm trò cười cho thiên hạ, nhưng cũng không thể về nhà thay quần áo vừa rửa ráy được. Ở đây, vợ anh bị đánh nhà tử đang nằm sượt trên bàn, bây giờ non thấy chị, anh chỉ càng gớm ghê.

Ở đây chị ta đang rên rỉ, đang cảm thấy mình là kẻ bị hành hạ và lẽ phải ở về phía mình, - anh biết thế. Anh cũng biết rằng quả thật chị phải, còn anh có lỗi, điều đó càng làm anh căm ghét chị, vì bên cạnh ý thức đó, trong lòng anh còn sôi lên một cảm giác độc ác đen tối và nó

còn mạnh hơn ý thức. Trong tâm hồn anh, tất cả đều lộn xộn và nặng trĩu, và anh đành buông mình theo những cảm giác nặng nề trong lòng mà không hiểu rõ ra sao nữa, chỉ biết rằng nửa chai vôtka là liều thuốc duy nhất có thể làm anh nhẹ lòng.

Gã trai chơi phong cầm Kixliakôp đến. Gã mặc chiếc gi-lê vải bông, sơ-mi lụa đỏ, quần rộng ống nhét trong đôi ủng sang trọng. Gã cắp dưới nách chiếc phong cầm bọc trong cái túi xanh lá mạ hai nhánh ria mép đen xoắn lại, nhọn hoắt như hai mũi tên, mũi lưỡi trai đội lệch một cách ngổ ngáo và toàn bộ khuôn mặt ngời lên một vẻ hiên ngang và vui vẻ. Orlôp mến Kixliakôp vì vẻ ngổ ngáo, vì tài đàn hát, vì tính vui vẻ của anh ta và thêm muốn cuộc sống thoải mái vô tư của anh ta.

Hoan hô chiến thắng xin chào.

Grisa một má bị cào rách bướm !

Orlôp không giận gã vì câu đùa đó, mặc dầu anh đã nghe câu đó đến năm chục lần rồi, vả lại không phải gã có ác ý gì, chẳng qua thích đùa thế thôi.

- Thế nào, người anh em, lại chiến tranh hả? - Kixliakôp hỏi, dừng lại một lát trước mặt người thợ giày - Đây, Grinia, quả dưa đã chín rồi ! Cậu nên đi đến chỗ mà con đường dẫn tất cả chúng ta đến... Cả hai ta sẽ làm một châu....

- Tớ cũng sắp đến đây, - Orlôp nói, không ngáng đầu lên.

- Tôi đợi chờ và mong mọi cậu...

Lát sau Orlôp cũng bỏ đi.

Tức thì từ dưới hầm nhà, một người đàn bà thấp béo

men theo bờ tường đi ra. Đầu chị ta trùm khăn kín mít, chỉ chừa một mắt, một mảng má và trán. Chị lảo đảo đi qua sân và ngồi xuống chỗ chồng vừa ngồi. Sự xuất hiện của chị không làm ai ngạc nhiên: người ta đã quen với việc đó mà mọi người đều biết rằng chị ta đã quen với việc đó mà mọi người đều biết rằng chị ta sẽ ngồi đấy cho đến lúc Grisa từ quán rượu trở về ngọt ngào và để đầu gã Giisa say rượu xuống thang. Cầu thang vừa mục vừa dốc, có lần Grisa bị ngã sái tay, phải nghỉ việc đến hai tuần, và họ đã cầm gôn hết mọi đồ đạc lấy tiền ăn.

Từ đấy Matriena lần nào cũng chờ chồng về.

Thỉnh thoảng, một người láng giềng chung sân đến ngồi với chị. Hãy đến nhất là Leptrenkô, một hạ sĩ giải ngũ. Đây là một người Ukrain chín chắn và đường bệ, để ria mép, đầu cao nhẵn, mũi tím tím. Gã ngồi xuống, vừa ngáp vừa hỏi:

- Lại đánh nhau hả?

- Việc gì đến ông? - Matriena hỏi một cách tức tối và khiêu khích.

- Chẳng hề gì đến tôi cả! - Gã phân trần rồi hai người im lặng hồi lâu.

Matrina thở dốc lên, có tiếng khò khè phát ra trong ngực chị.

- Sao ông bà cứ choảng nhau luôn thế? Tranh giành nhau cái gì vậy? - Gã Ukairin cất lời bần.

- Việc riêng của chúng tôi, - Matriena Orlôva trả lời gọn lỏn.

- Đúng thế, - Leptrenkô gật đầu.

- Thế sao ông cứ quấy rầy tôi? Orlôva bẻ lại một

cách chỉ lý.

- Ô, cái chị này ! Nói với chị thật phí lời ! Xem ra chị với Grisa thật xứng đôi. Phải cho anh chị ăn roi hàng ngày mới đáng, sáng một trận, chiều một trận. Có thể cả hai mới bớt gai gạnh đi được...

Và gã cúi kính bô đi, khiến chị rất hài lòng: đã từ lâu, khắp khu nhà, người ta kháo nhau rằng chẳng phải vô cớ mà gã Ukraina cứ xoắn xuýt lấy chị.

Chị tức gã, ghét tất cả những kẻ cứ chõ mũi vào việc người khác. Còn Leptrenkô đi đến một góc sân, người ưỡn thẳng theo kiểu nhà binh, linh lợi và khoẻ mạnh bất chấp cái tuổi bốn mươi của mình.

Trijic bồng từ đầu đến luôn qua dưới chân gã.

- Mụ cũng gớm ghê phải biết đấy, bác ạ, à Orlokha ấy mà !- Nó vừa thì thầm với Leptrenkô vừa nháy mắt về phía Matriean đang ngồi.

- Được, tao sẽ thưởng cho mày một cú vào chỗ cần thiết, cho mày biết thế nào là gớm ghê - Gã Ukrain cười mỉm sau hàng ria mép, đe dọa. Gã thích thằng Trijic linh lợi và chăm chú nghe nó nói, vì biết rằng nó nắm được hết mọi điều bí mật trong sân.

- Không kiếm chác được gì ở chị ta đâu - chẳng để ý đến lời đe dọa, Trijic giảng giải - Gã thợ sơn Macximka, cũng đã thử và bị mụ ta giáng cho một cái tát nên thân. Chính tai cháu nghe thấy, khiếp quá. Đứng giữa mặt ! kêu như tiếng trống ấy !

Nửa trẻ con nửa người lớn, tuy mới mười hai tuổi, linh hoạt và nhạy cảm, Trijic hút lấy hút để những cái nhor nhóp của cuộc sống xung quanh như bọt biển hút hơi ẩm,

trên trán nó đã hằn một nếp nhăn mảnh, chứng tỏ nó hay suy nghĩ.

... Ngoài sân tối om. Bên trên, một mảnh trời xanh vuông vắn ngời sáng ánh sao, và cái sân bị quây giữa những bức tường cao, nom như cái hố sâu khi ta đứng ở sân nhìn lên. Ở một góc cái hố, bóng dáng nhỏ bé của một người đàn bà đang ngồi nghỉ cho vết đòn đỡ đau trong lúc chờ chồng say rượu trở về....

Vợ chồng Orlốp lấy nhau đã hơn ba năm. Họ được một đứa con, nhưng ngót một tuổi rưỡi thì nó chết, hai vợ chồng thương nhớ nó không lâu và hy vọng có đứa khác.

Cái hầm nhà họ ở là một căn phòng lớn, hình bầu dục, tối tăm, trần cuốn vòm. Ngay cạnh cửa ra vào là một bếp lò lớn kiểu Nga, cửa lò quay về phía các cửa sổ. Giữa lò và tường có một lối đi hẹp hình vuông được rọi sáng bởi hai cửa sổ trông ra sân. Ánh sáng qua cửa sổ, chiếu xuống hầm thành những dải chênch chéo dùng dục. Trong phòng ẩm ướt, âm u không sinh khí. Cuộc sống nhộn nhịp đau đó ở bên trên, còn ở đây nó chỉ để lọt tới những âm thanh văng vẳng, mơ hồ, từng cụm không màu sắc quện lặn với bụi rơi xuống cái hố của vợ chồng Orlốp. Đối diện với bếp lò, dọc theo bờ tường là một chiếc giường đôi bằng gỗ, kê sau một bức màn che vải vàng in hoa màu hồng: bên một bức tường khác là bàn ăn của họ, còn ở khoảng giữa giường và tường, chỗ có hai giải sáng, là nơi vợ chồng họ làm việc.

Trên tường, những con gián tha thẩn dạo chơi, nhấm ruột bánh mì dán những bức tranh cắt ở tạp chí; những con ruồi rầu rĩ bay khắp đó đây, vo ve một điệu buồn tênh

những bức tranh ruồi bâu non như những vệt tối thẫm trên nền tường xám bẩn.

Ngày của vợ chồng Orlốp bắt đầu như sau: sáu giờ sáng. Matriena thức dậy, rửa mặt và đặt ấm *xamôva* cái ấm đã bị hư hại nhiều lần trong những trận ẩu đả kịch liệt và đây những mảnh vá bằng thiếc. Trong lúc chờ nước sôi, chị dọn buồng, đến cửa hiệu mua vài thứ rồi đánh thức chồng. Anh chồng dậy, rửa mặt, ấm *xamôva* đã đặt trên bàn, phì hơi, sôi lóc bóc. Họ ngồi xuống trà với bánh mì trắng, hai người ăn hết một *funtơ*.

Grigori làm việc giỏi, lúc nào anh cũng có việc, và thường sắp xếp công việc trong bữa trà. Anh làm phần việc tinh xảo đòi hỏi tay thợ cả người vợ xe chỉ, dán lót chữa giày vệt gót và làm những việc linh tinh khác. Trong bữa trà họ thảo luận về bữa trưa. Mùa đông, là thời kỳ phải ăn nhiều, đó là một vấn đề khá lý thú mùa hè, để tiết kiệm, họ chỉ nhóm lò vào các ngày lễ mà không phải ngày lễ nào cũng thế, món ăn chủ lực của họ là xúp nguội làm bằng rau băm nhỏ nấu với nước *kvax*, gia thêm hành, cá mắm, đôi khi thêm món thịt, nấu nhờ ở nhà một người láng giềng chung sân. Uống trà xong, họ ngồi làm việc: Grigori ngồi lên cái thùng gỗ bịt da có một đường nứt bên cạnh, người vợ ngồi lên chiếc ghế dài thấp ở cạnh anh.

Lúc đầu họ lẳng lặng làm việc: nói gì kia chứ? Trao đổi vài câu liên quan đến việc làm, và họ im lặng hàng nửa tiếng hay hơn nữa. Búa gõ càn cạch, chỉ kéo qua da rút lên. Thỉnh thoảng Grigori ngáp một tiếng và bao giờ cũng kết thúc cái ngáp bằng tiếng rống hay tiếng rú kéo dài. Matriena thở dài. Đôi lúc Orlốp cất tiếng hát. Giọng anh

gắt tai, lạnh lạnh như tiếng kim loại, nhưng anh biết hát. Lời ca lúc thì dồn lại thành một khúc hát nói ai oán gấp gấp và, như sợ không kịp nói hết những điều muốn nói, chúng vọt mạnh ra từ lồng ngực Griska, lúc thì lại đột nhiên kéo dài ra thành những tiếng thở dài nào ruột kèm theo tiếng “than ôi” tha thiết. Những âm thanh nào lòng và vang động ấy bay từ cửa sổ ra sân. Matriena hát hòa theo bằng một giọng nữ trầm. Khuôn mặt hai người trở nên tư lự, âu sầu, cặp mắt thâm màu của Griska rơm rớm nước mắt. Vợ anh, chìm đắm trong những âm thanh ấy, ngồi thừ ra như nửa mơ nửa ngủ và lắc la lắc lư, có lúc như bị sặc tiếng hát, chị ngừng lại nửa chừng, rồi lại tiếp tục hòa theo tiếng hát của chồng. Trong khi hát, cả hai đều không cảm thấy sự có mặt của nhau, ra sức trút vào lời lẽ người khác nỗi trống rỗng và buồn tẻ của cuộc sống đen tối của mình. Có lẽ họ muốn dùng những lời lẽ đó để trình bày những ý nghĩ và cảm giác mơ hồ đã nảy sinh trong lòng họ.

Có khi Griska ứng khẩu hát:

Ôi cuộc đơ-ôi... cuộc đời chó chết của ta, ôi....

Người chỉ là một chuỗi buồn ! Ôi, chuỗi buồn đáng nguyên rủa.

Chuỗi buồn đáng nguyên, đáng rủa của ta, ôi !...

Matriena không thích những câu hát ứng khẩu đó và những lúc như thế chị thường hỏi anh:

- Sao anh cứ rú lên như con chó thấy người chết thế?

Không hiểu sao anh lập tức nổi cáu lên với chị:

- Đồ con lợn ! cô thì hiểu được cái gì? Đồ ma rùng !

- Rú lên, rú chán rồi sửa...

- Im đi cho được việc ! Tôi là thợ học việc của cô

hay sao mà cô đòi lên mặt dạy tôi?

Thấy gân cổ anh căng lên và mắt long sòng sọc. Matriena im lặng, im lặng hồi lâu, cố ý không trả lời những câu hỏi của chồng khiến cơn giận của anh tắt ngấm cũng nhanh như lúc bùng lên.

Chị tránh những cái nhìn làm lạnh của anh, những cái nhìn săn đón nụ cười của chị và chị bỗng cảm thấy hết sức hồi hộp, lo anh lại nổi cáu vì cái trò treu tức của chị. Nhưng chị cảm thấy thích thú vì vừa được giận anh vừa thấy anh tìm cách làm lạnh: như thế tức là sống, suy nghĩ, xúc động.

Cả hai đều trẻ và khoẻ, họ yêu nhau và tự hào về nhau. Griska rất khoẻ, sôi nổi, đẹp trai, còn Matriena thì trắng trẻo, đầy đặn, mắt xám long lanh, - một cô nàng - bà con chung sản thường nói về chị vậy. Họ yêu nhau, nhưng sống buồn tẻ, họ không có những cảm xúc và những hứng thú có thể khiến họ tạm quên nhau để nghỉ ngơi, những cảm xúc và hứng thú có thể thoả mãn nhu cầu tự nhiên của con người là xúc động, suy nghĩ, và nói chung là sống. Giá vợ chồng Orlốp có một mục đích sống, dù chỉ là mục đích góp nhặt từng xu, thì chắc chắn họ sẽ sống thoải mái hơn.

Nhưng họ không có cả đến một mục đích như thế. Họ thường xuyên trông thấy nhau, quen thuộc nhau biết rõ từng lời nói và cử chỉ của nhau. Ngày ngày trôi qua và hầu như không đưa vào cuộc sống của họ một điều gì khuấy khoả. Thỉnh thoảng, trong các ngày lễ, họ đến chơi nhà những người cũng nghèo nàn về tinh thần như họ, thỉnh thoảng họ có khách đến chơi, uống rượu, hát, lắm lúc còn đánh nhau nữa. Nhưng rồi những ngày tẻ nhạt nối theo

nhau như những mắt xích của sợi dây xích vô hình, đeo nặng lên cuộc sống những con người đó một lô công việc, nỗi chán chường và sự căm ghét vô nghĩa đối với nhau.

Đôi lúc Griska nói:

- Cuộc sống thật là tai quái, mụ phù thủy là bà nội nó ! Mà sống như thế thì sống để làm gì kia chứ? Công việc bù đầu và buồn như chấu cấn, buồn như chấu cấn một công việc bù đầu... - Rồi im lặng một lát, mắt người nhìn trần nhà, miệng mỉm cười băng quơ, anh nói tiếp: - Mẹ tôi sinh ra tôi theo ý Chúa, cái đó không ai dám nói gì ! Nhưng tôi học thành nghề... liệu để làm gì? Hay vì thợ đóng giày còn ít nên phải có tôi. ừ thì đóng giày, nhưng rồi sao nữa? Tôi có vui thú gì trong việc đó không?... tôi ngồi trong một cái hố và khâu... Rồi chết. Người ta bảo đang có dịch tả... Thế rồi sao?

Có một người tên là Gigori Orlốp làm nghề khâu ủng và chết dịch tả, như thế là nghĩa lý gì? Vì lẽ gì mà tôi phải sống, khâu và chết, hả?

Matriena im lặng, cảm thấy trong lời lẽ của chồng có cái gì đáng sợ, đôi lúc chị van anh đừng nói năng như thế, vì như thế là phỉ báng Chúa trời, đáng cao mình biết khuôn xếp cuộc sống cho con người. Nhưng thỉnh thoảng, bực mình, chị bảo với chồng, về hoài nghi:

- Giá anh đừng uống rượu thì anh sống vui vẻ hơn, mà những ý nghĩ kỳ quặc như thế cũng không len vào đầu anh được. Thiên hạ người ta sống chẳng hề kêu ca phàn nàn, mà để dành tiền rồi mở xưởng, về sau họ sống như ông hoàng.

- Cô nói gì ngốc nghếch thế, hờ con ma ngố ! Thử

nghĩ một tý xem: chả lẽ tôi có thể bỏ được rượu khi tất cả niềm vui sướng của tôi chỉ có thể thôi ư? Thiên hạ ! Cô có biết nhiều kẻ may mắn như thế không? Mà hồi chưa lấy nhau tôi có đến nỗi này không? Nói thẳng ra là cô làm tôi mòn mỏi và khiến tôi khó sống... Chà, đồ cóc nhái ghê tởm!

Matriena giận lắm nhưng cảm thấy chồng nói đúng. Khi say, anh vừa vui tính vừa dịu dàng. - “thiên hạ” đó chỉ là mơ tưởng của chị thôi, - và hồi chưa vợ, anh là một anh chàng vui tính, có duyên và tốt bụng.

“Tại sao thế nhỉ? Chẳng lẽ mình quả thật là gánh nặng cho anh ấy hay sao?” - chị nghĩ.

Lòng chị thất vọng vì một ý nghĩ cay đắng, chị vừa tủi thân và thương anh: chị đến bên anh và dịu dàng, âu yếm nhìn vào mắt anh, áp sát vào ngực anh.

- Ái chà, bây giờ ả bỏ cái lại giờ cái trò hôn hít đây...

Griska cầu nhau và làm ra vẻ muốn đẩy chị ra, nhưng chị biết trước rằng anh sẽ không bao giờ làm thế, nên càng áp sát vào người anh, ghì chặt lấy anh.

Tức thì mắt anh loé sáng, anh vút những thứ trên tay xuống sàn, kéo vợ ngồi vào lòng, hôn chị liên tiếp hồi lâu, vừa hôn vừa hít căng lồng ngực, và nói thì thào như sợ có người nghe lỏm.

- Chà, Môtuya! Chúng mình sống với nhau tồi tệ quá! Cắn xé nhau như súc vật... Nhưng sao lại thế? Ngôi sao chiếu mệnh của anh như vậy đấy! Con người sinh ra dưới một vì sao, vì sao ấy là số kiếp của kẻ đó.

Nhưng lối giải thích đó không làm anh vừa lòng, và anh ghì vợ vào ngực, trầm ngâm suy nghĩ.

Anh ngồi như thế hồi lâu trong ánh sáng mờ đục, trong không khí ngọt ngạt của căn nhà hầm. Chị không nói, chỉ thở dài, nhưng thỉnh thoảng. Trong những giờ phút tốt đẹp như thế, chị nhớ lại những lời mắng chửi oan ức và những trận đòn của anh, và chị vừa sụt sịt khóc vừa trách móc anh.

Lúc đó, lúng túng trước những lời trách móc dịu dàng của chị, anh càng âu yếm chị nồng nàn hơn, còn chị lại càng than vãn khỏe. Rốt cuộc, điều đó làm anh phát cáu:

- Đủ rồi, rên rỉ mãi thôi! Mỗi lần đánh cô có lẽ tôi còn đau hơn cô gấp nghìn lần. Hiểu chưa? Thôi im đi. Bọn các cô thì cứ được đằng chân lân đằng đầu, không nói chuyện lời thôi nữa. Còn có thể nói gì với một kẻ chán đời?

Lần khác, mũi lòng trước dòng nước mắt thâm lặng và lời than thở thấm thía của chị, anh giải thích về âu sầu, tư lự:

- Tính nết anh như thế thì biết làm sao được? Anh thường làm khổ em, đúng thế. Anh biết rằng anh chỉ có em là thân thiết... nhưng không phải lúc nào anh cũng nhớ điều đó. Em hiểu chứ, Môtuya, giá đôi lúc anh không phải nhìn thấy em thì hơn ! Em cứ như một món ăn mà anh đã no chán. Và lúc đó một ý nghĩ độc ác lên vào trái tim anh: anh muốn xé xác em ra, và xé cả anh luôn một thể. Và em càng có lý bao nhiêu anh càng muốn đánh em bấy nhiêu...

Chưa chắc chị đã hiểu anh, nhưng giọng nói ăn năn dịu dàng của anh làm chị yên tâm.

- Nhờ ơn Chúa rồi chúng ta sẽ thu xếp ổn thỏa, sẽ quen đi, - chị nói, không hiểu rằng họ đã quen với nhau và

đã khai thác hết những gì có thể khai thác ở nhau từ lâu rồi.

- Giá chúng ta có con thì hay biết mấy, - chị thở dài - Vừa bận bịu vừa vui thú...

- Thế sao cô không đẻ? Đẻ đi...

- Anh đánh đập tôi như thế tôi chữa làm sao được. Anh đánh rất đau vào bụng và hai mạng sườn tôi... Giá anh đừng đập...

- Ồ - Gigori biện bạch, vừa cau có vừa ngượng ngập - lúc ấy ai còn tính được cái chuyện nên đánh bằng cái gì, đánh vào đâu? Với lại tôi không phải là một tên đao phủ lành nghề... tôi đánh không phải cho sướng tay, mà vì buồn chán...

- Vì sao anh buồn chán? - Mariena buồn rầu hỏi.

- Cái số anh nó thế, Môtuva ạ ! - Griska triết lý - Số phận và bản tính con người... Em thử xem anh có tội hơn mọi người không, như gã Ukrain kia chẳng hạn? Thế mà gã Ukrain sống không buồn phiền. Gã có một thân một mình, không vợ không con, không thân thích... Còn anh không có em thì anh chết mất... Hắn thì chẳng cần gì ! Hắn hút tẩu và cười tùm tùm, hắn còn đắc chí về việc hút tẩu nữa chứ, cái thằng quỷ ấy. Còn anh không thể thế được... Anh sinh ra để mang sẵn nỗi day dứt trong lòng... Tính anh nó thế... như một cái lò xo: ép xuống là nó rung lên... Ví dụ anh đi ra phố, trông thấy cái nợ cái kia, mà anh thì chẳng có gì. Điều đó làm bức tức. Gã Ukrain, gã chẳng thiết gì, còn anh thì ngay đến việc con quỷ có ria mép ấy chẳng thiết gì cũng đủ làm anh bức tức, tuy thế... anh cũng không biết anh muốn gì nữa ! Đúng thế... anh ngồi trong

cái hồ này làm việc mà chẳng có một thứ gì. Lại nói đến... cô... Cô là vợ tôi, nhưng ở cô có cái gì lý thú không? Một ả đàn bà như mọi ả đàn bà khác, với đầy đủ bộ sậu của đàn bà... Mọi cái ở cô tôi đều biết hết, mai cô sẽ hắt hơi như thế nào tôi cũng biết, vì cô đã hắt hơi bên cạnh tôi có đến một nghìn lần... Thế thì tôi có thể có được cuộc sống như thế nào và có thể có hứng thú gì được? Chẳng có gì thú vị cả. Thế là tôi mò đến tiệm rượu, vì ở đấy vui.

- Thế anh lấy vợ làm gì? - Matriena hỏi.

- Làm gì ấy à? - Griska cười khẩy - Có quý biết là để làm gì... Thực bụng mà nói thì không nên lấy... Bỏ đi lang thang còn hơn... Đói đấy, nhưng được tự do muốn đi đâu tùy ý ! Tha hồ đi khắp thế gian !...

- Thế thì anh đi đi, còn tôi thì mặc xác tôi muốn làm gì thì làm, - Matrena nói, chỉ muốn khóc gào lên.

- Mặc cho tôi đi đâu? - Griska nghiêm mặt hỏi.

- Đó là việc của tôi.

- Có đi đâ-âu? - mắt anh long lên sòng sọc.

- Đừng có gào lên, tôi không sợ đâu...

- Hay đã nhắm được món nào rồi? Nói:

- Hãy bỏ mặc tôi !

- Mặc cho cô đi đâu? - Griska găm lên.

Anh liến giắt chiếc khăn trùm đầu của chị xuống và nắm lấy tóc chị. Hành động hành hung làm chị nổi xung, cơn giận làm cho chị cực kỳ khoái trá vì nó kích động toàn bộ tâm hồn chị, và đáng lẽ nói vài lời dập tắt cơn ghen của anh thì chị lại càng trêu già, ngang nhiên mỉm cười vào mặt anh, lối cười lập lờ. Anh điên tiết lên, đánh chị không tiếc tay.

Nhưng đến đêm, khi chị nằm trên giường cạnh anh, rũ rượi, khắp người đau như giần và rên rĩ thì anh liếc nhìn chị và thở dài náo ruột. Anh cảm thấy đau lòng vô hạn, lương tâm cắn rứt, anh hiểu rằng anh đã ghen bóng ghen gió đánh oan vợ.

- Thôi, đủ rồi, - anh ngượng ngùng nói. - Lỗi tại anh ư? Mà em cũng quá lắm cơ... Đáng phải khuyên giải anh thì em lại chọc tức anh. Em làm thế để làm gì?

Chị im lặng, nhưng chị biết chị làm thế để làm gì, chị biết rằng giờ đây sau khi bị đánh đập và lãng nhục, chị sắp được hưởng sự âu yếm của anh, sự âu yếm say sưa và dịu dàng để làm lành. Chị sẵn sàng mua cái đó hàng ngày bằng cơn đau ở hai mạng sườn bị đánh. Và lúc này chị khóc chỉ vì một cảm giác chờ đợi sung sướng: chờ đợi chồng chạm vào người mình.

- Thôi nhé, Môtuya ! Thế nào, con bỏ câu nhỏ của anh? Thôi mà, tha thứ cho anh ! - Anh vuốt tóc chị, hôn chị và nghiêng răng ken kết vì nổi cay đắng tràn ngập lòng anh.

Cửa sổ buồng họ mở, nhưng bức tường chính của ngôi nhà bên che khuất bầu trời và buồng họ vẫn tối tăm ngột ngạt và chật chội như mọi khi.

- Hỡi ơi, cuộc sống ! Người là một chốn tù đầy tuyệt diệu! - Griska thì thầm, không nói lên được cái cảm giác nó khiến anh đau lòng, - Vì cái hố dấy thôi ! Môtuya ạ. Chúng ta là cái gì? Cứ như bị chôn sống ấy...

- Chúng ta chuyển đến ở căn nhà khác đi, - Matriena đề nghị qua hai hàng nước mắt dịu ngọt, chị hiểu câu anh nói quá thực thà.

- Ô, không phải thế đâu, cô em ạ ! Cô có leo lên gác trên cũng thế thôi, vẫn là ở trong cái hố.... không phải nhà, cái hố đấy thôi... cuộc đời là cái hố !

- Nhờ ơn Chúa, có lẽ ta sẽ thu xếp ổn thỏa...

- Phải, sẽ ổn thôi... Cô hay nói thế lắm. Nhưng tình cảnh chúng ta không có cơ cứu vãn được đâu. Càng ngày càng rút ngắn và cuối cùng, cứ đến thứ bảy, là ngay từ sáng Griska đã hục hặc với vợ.

- Chiều nay làm xong là tôi đến quán rượu Luxom... làm một châu... anh tuyên bố.

Matriena nheo mắt một cách lạ lùng, im lặng.

- Cô im lặng à? Được, cứ im lặng thì sẽ được yên lành hơn, anh bảo trước.

Trong ngày, càng về chiều anh càng hần học dữ tợn hơn, anh nhắc lại với chị ý định uống rượu của mình đến mấy lần, anh cảm thấy chị đau lòng khi nghe anh nói điều đó, và thấy chị lăm lăm lì lì, mắt quắc lên, sẵn sàng đánh nhau thì anh đi đi lại lại trong phòng, càng cuồng nộ hơn.

Buổi chiều, Xenka, Trijic, người đưa tin về nỗi bất hạnh của họ, tuyên bố “trận đánh” đã nổ ra.

Đánh vợ xong, có khi Griska đi suốt đêm, có khi chủ nhật cũng không về. Khi gặp lại anh, chị vợ mặt mày thâm tím, cau có, lăm lì, nhưng rất thương anh, thương thâm trong bụng, vì thấy anh rách rưới, nhiều lần cũng bị đánh đập tã tơi, bầm thối, mất đồ ngẫu tia máu.

Chị biết anh cần được đã rượu, và chị đã trù sẵn nửa chai vodka. Anh cũng biết thế.

- Tôi xin một ly- anh cất giọng khàn khàn hỏi xin, uống hai ba ly và ngồi vào làm việc...

Ngày hôm đó, lương tâm anh bị cắn rứt, nhiều lúc không chịu nổi tình trạng căng thẳng đó, anh bỏ việc và văng ra những câu chửi tục ghê người, chạy lung tung trong phòng hoặc vật vã trên giường. Môtuya để yên cho anh nguôi dần đi, rồi họ làm lành với nhau.

Trước kia, sự làm lành đó chứa đựng nhiều hương vị đậm đà, ngon ngọt, nhưng với thời gian, tất cả những cái đó nhạt nhẽo dần, và họ làm lành với nhau hầu như chỉ vì không tiện im lặng suốt năm ngày liền cho đến tận thứ bảy.

- Anh rồi nát rượu mất thôi, - Môtuya thở dài.

- Tôi sẽ thành thằng nát rượu, - Griska xác nhận và nhổ bọt ra vẻ bất cần - Còn cô, cô sẽ bỏ tôi, - anh vẽ nổi bức tranh tương lai, tò mò nhìn thẳng vào mặt chị.

- Ít lâu nay, chị hay gằm mặt xuống, điều này trước đây chưa từng có, còn Griska thấy thế liền chau mày tức giận và nghiêng răng ken két... Nhưng tạm thời, chị vẫn giấu chồng, lén lút đến nhà những mục thấy bói và thấy lang xin thuốc bằng rễ cây và than có phù phép mang về. Đến khi tất cả các thứ thuốc đều vô hiệu chị bèn đi lễ thánh Vônifati, vị thánh tử vì đạo thường giúp người ta chữa rượu, và suốt buổi lễ chị quỳ khóc nức nở, môi run run mấp má không thành tiếng.

Và càng ngày chị càng ghét chồng, một nỗi căm ghét man rợ, lạnh lùng, khơi lên trong lòng chị những ý nghĩ đen tối, càng ngày chị càng ít thấy thương con người mà ba năm trước đây đã làm giàu cuộc sống của chị bằng tiếng cười vui vẻ, bằng những cử chỉ ân yếm và lời lẽ yêu đương.

Họ cứ sống như thế hết ngày này sang ngày khác.

Mà thực ra họ là những con người không đến nỗi tồi tệ, họ sống và chờ đợi cái gì xảy đến phá tan tành cuộc sống lố lằng ê chề của họ...

Có lần, vào buổi sáng thứ hai, lúc vợ chồng Orlốp đang uống trà, trên ngưỡng cửa căn nhà buồn tẻ của họ bỗng xuất hiện bóng dáng oai vệ của viên cảnh sát. Orlốp bật dậy và, cố gọi lại trong cái đầu vằng vát hơi men của mình những việc đã diễn ra trong mấy ngày gần đây, lẳng lặng dương cặp mắt đục ngầu nhìn khách không dứt, bụng đã chắc mẩm là có chuyện chẳng lành... Vợ anh nhìn anh với vẻ hoảng sợ và oán trách.

- Vào đây, vào đây, - viên cảnh sát mời một người nào không rõ.

- Tối như hũ nút, bắt cái lão lái buôn Petunikốp đi ! - một giọng nói trẻ trung, vui vẻ vang lên, và một chàng sinh viên mặc áo cổ đứng trắng toát, mũ lưỡi trai cầm tay, tóc cắt gọn, trán cao, rậm nắng bước vào căn nhà hầm, cặp mắt nâu vui vẻ lấp lánh cười cợt sau đôi mắt kính.

- Chào các bác! - anh thốt lên một giọng nói trầm. Tôi lấy làm hân hạnh được tự giới thiệu: tôi là nhân viên y tế! Tôi đến xem các bác sống như thế nào... và nghĩ thử không khí nhà các bác. Không khí nhà các bác khó thở quá!

Orlốp thở phào một tiếng và mỉm cười niềm nở. Anh ưa thích ngay anh chàng sinh viên: khuôn mặt anh ta non thật khoẻ mạnh, hồng hào, hồn hậu, má và cằm phơn phớt lông măng màu hạt dẻ. Khuôn mặt đó luôn luôn nở một nụ cười đặc biệt, tươi rói, khiến cho căn nhà hầm của vợ chồng Orlốp như có phản sáng sữa và vui vẻ hơn lên.

- Thế này, thưa các vị chủ nhân ! - chàng sinh viên nói không ngừng lại, - các vị hãy đổ nước rác thường xuyên hơn, đừng để bốc lên mùi khó ngửi như thế này. Bác gái này, tôi khuyên bác hãy cọ rửa thùng nước rác thường xuyên hơn nữa. Còn bác giai, sao nom bác râu rĩ thế? - anh hỏi và tóm luôn lấy tay Orlóp, bắt mạch.

Sự hoạt bát của chàng sinh viên làm cho vợ chồng Orlóp hơi bối rối. Matriena mỉm cười lúng túng, lảng lạng nhìn anh ta. Gigori mỉm cười ngờ vực.

Các bạn cảm thấy trong bụng thế nào? - anh ta hỏi - Xin cứ nói hết, không ngại gì cả: đây là chuyện sinh hoạt bình thường, nếu các bác thấy khó chịu, chúng tôi sẽ phát cho các bác những thứ thuốc chua, uống dứt nọc ngay.

- Chúng tôi vẫn bình thường...khỏe mạnh... - Gigori nói và nhếch mép cười - Còn nếu tôi nom không được khỏe thì đó chỉ là bề ngoài thế thôi, vì nói thực ra thì tôi có hơi khó ở một tý sau bữa rượu say.

- Thảo nào, mũi tôi ngửi thấy như hôm qua bác có uống một ly, bác chủ ạ, tý tỉnh thôi,...

Anh ta nói câu đó với giọng rất ngộ nghĩnh và vừa nói vừa nhăn mặt một cách kỳ cục đến nỗi Orlóp phải phì cười. Matriena cũng cười và đưa vạt tạp-dề che miệng. Chính anh sinh viên cười vui và to hơn cả, và anh cũng thôi cười trước tiên. Khi những nếp nhăn hằn lên quanh miệng phúng phính và quanh mắt anh khi anh cười đã dần ra, khuôn mặt giản dị và cởi mở của anh càng có vẻ giản dị hơn.

- Người lao động cũng nên uống rượu, nếu uống có chừng mực, nhưng hiện nay thì tốt nhất là nên kiêng hẳn.

Các vị có nghe nói đang có bệnh truyền nhiễm gì không?

Và anh trở lại nghiêm trang, dùng lời lẽ dễ hiểu kể với vợ chồng Orlốp về dịch tả và những cách chống bệnh. Anh vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng, lúc thì sờ tay vào tường, lúc thì nhìn vào sau cánh cửa, chỗ góc nhà có chậu rửa gắn trên tường và là nơi đặt thùng chứa nước bẩn. Thậm chí anh còn cúi xuống bên cửa bếp lò và đánh hơi xem bếp có mùi gì. Giọng nói của anh chốc chốc lại chuyển từ những thanh trầm lên những thanh cao. Những lời lẽ giản dị của anh dường như cứ tự nó lần lượt xếp gọn vào trí nhớ người nghe không cần họ phải cố gắng gì hết. Đôi mắt màu sáng của anh rực lên, và toàn bộ con người anh bùng bùng miễn say sưa trẻ trung đối với công việc

Gigori nhìn anh với nụ cười tò mò trên môi, Matriena chốc chốc lại khịt mũi, viên cảnh sát biến mất.

- Về vấn đề vệ sinh xin các bác lo ngay hôm nay cho, các bác chủ ạ. Ngay đây người ta đang xây nhà, có đưa cho thợ nề năm kópếch là các bác muốn lấy bao nhiêu vôi thì lấy. Còn rượu thì phải kiêng đấy, ông chủ ạ. Thôi, tạm biệt.... Tôi sẽ còn đến thăm các bác...

Anh ta biến đi cũng nhanh như khi xuất hiện, để lại những nụ cười hài lòng trên gương mặt vợ chồng Orlốp khi họ nhớ tới cặp mắt cười cợt của anh, - họ bối rối vì một năng lực tự giác đột nhập vào cuộc sống tối tăm của họ.

- Chà à ! - Gigori kéo dài giọng, lắc đầu... - Một nhà hóa học đấy! Thế mà cứ bảo họ là đầu độc dân ! Một người mặt mũi như thế lại đi làm việc đó hay sao?... Không, đằng này anh ta đến hoàn toàn công khai và lập tức cho biết: đây này, người đó chính là tôi ! Vòi mà là thứ có

hại hay sao? axít chanh là gì vậy? Là axít, thế thôi ! Và cái chính là chỗ nào cũng phải sạch sẽ, trong không khí, trên sàn, trong thùng... Hừ, hừ quý ! Chúng nó bảo họ là những kẻ đầu độc... Ngay cả một anh chàng bọc tuệch như thế hay sao? Anh ta bảo là người lao động thì nên uống rượu, miễn là có chừng mực, em nghe không, Môtrya? Nào, rót cho anh một ly, có đấy chứ?

Rất vui lòng, chị rót cho anh cửa tách vodka, không hiểu chị kiếm đâu được một chai.

- Anh này thì tốt thật... dễ ưa, - chị nói, miệng mỉm cười khi nhớ tới người sinh viên - Nhưng những kẻ khác thì chưa chắc, biết đâu đấy? Có thể họ được thuê để...

- Thuê làm gì kia, và ai thuê kia chứ? - Gigori thốt lên.

- Thuê để diệt bớt giống người... Nghe bảo là người nghèo nhiều quá và có lệnh đầu độc những kẻ thừa, - Matriena cho biết.

- Ai bảo thế?

- Ai cũng nói thế cả. Ả nấu bếp cho đám thợ sơn bảo thế và nhiều người khác nữa...

- Những con mẹ gốc ! Làm thế thì lợi lắm hân? Cô nghĩ xem: chữa bệnh cho người ốm ! Như thế nghĩa là thế nào? Chôn người chết! Việc đó mà không tốn kém ư? Cũng phải có áo quan, mồ mả và bao nhiêu thứ khác... Cái gì cũng do ngân quỹ... Nhảm nhí ! Nếu người ta muốn thanh trừ hay giảm bớt người thì cứ việc. Cũng là thanh trừ, nhưng lại lái to đàng khác. Vì một hòn đảo hoang không thể cho ta nguồn thu nhập nào cả, nếu không đưa người đến ở. Mà đối với ngân quỹ thì thu nhập là trên hết,

nghĩa là không thể cứ bỏ tiền ra để giết và chôn người được... Cô hiểu chưa nào? Lại nói đến anh sinh viên... đó là một anh chàng nghịch ngợm, đúng thế, nhưng nói là anh ta xúi giục làm loạn thì đúng hơn, còn chuyện giết người thì... khô-ông, bao nhiêu tiền cũng không thuê nổi anh ta làm cái trò đó ! Chẳng lẽ không thấy ngay rằng anh ta không có khả năng làm việc đó hay sao? Mặt mũi anh ta không phải hạng người đó...

Suốt ngày họ bàn luận về anh sinh viên và về tất cả những điều anh nói với họ. Họ nhớ lại tiếng cười của anh, khuôn mặt của anh, họ khám phá rằng cái áo cổ đứng của anh đứt mất một khuy, và suốt nửa họ mắng nhau vì chuyện “cái khuy đứt ở dây bên nào?” Matriena khẳng khẳng bảo là bên phải, chồng chị lại bảo là bên trái và đã hai lần văng tục với chị, nhưng kịp thời nhớ ra rằng khi rót vôtka ra chén, vợ anh chưa dốc ngược hũn chai nên anh đành xử nhũn với chị. Sau đó họ quyết định từ mai sẽ thu dọn nơi ăn chốn ở sạch sẽ và như có làn gió tươi mát thổi vào tâm hồn họ, họ lại tiếp tục chuyện trò về chàng sinh viên.

- Anh chàng khéo thật ! - Gigori tỏ ý khâm phục - Mới đến một lúc mà cứ như đã quen nhau hàng chục năm rồi ấy... thế thôi? Không la hét, không âm ỉ, mặc dầu anh ta cũng là người có vai vế... Khỉ thật ! Matriena, như thế là người ta săn sóc chúng ta đấy, cô em ạ. Có thể nhận ra ngay. Họ muốn giữ cho chúng ta được bình an, chứ đâu phải là... Cái chuyện giết người ấy thật là nhảm nhí, đúng là chuyện đom đặt của đàn bà ! Anh ta hỏi tôi cảm thấy trong bụng thế nào?... Nếu định giết người thì anh ta cần

biết đến bụng với dạ làm gì? Anh ta giải thích rất khéo về những con... con gì ấy nhỉ? Con quái gì mà chui vào ruột người ta ấy?

- Có vẻ bịạ đặt lắm, - Matriena cười. - Họ dọa cho ta sợ để ta cố gắng ăn ở sạch sẽ đấy mà...

- Ô, biết đâu đấy, có thể thật cũng nên... Chả ả thấp sinh ra sâu bọ là gì? ờ, khỉ thật ! Gọi thế nào nhỉ, những con bọ nhỏ ấy mà? Cô bảo là bịạ đặt ư? Không... Hiếu mà khó nói quá...

Mãi đến lúc lên giường nằm ngủ, họ vẫn còn nói đến biến cố đã xảy ra với niềm hào hứng hồn nhiên của trẻ con khi chúng trao đổi với nhau về những điều lần đầu tiên chúng được biết và làm chúng hết sức ngạc nhiên. Và họ ngủ thiếp đi giữa chừng câu chuyện.

Sáng hôm sau, người ta đánh thức họ dậy sớm. Đứng sững bên giường họ là chị bếp to béo của đám thợ sơn. Khuôn mặt đầy đặn, lúc nào cũng hồng hào của chị hôm nay xám xịt và hốc hác, khác hẳn thường ngày.

- Ông bà còn nhớ như thế này ư? - Chị nói hồi hã, cặp môi dày lập bập một cách khá lụ lùng - Dịch tả đã đến sân nhà này... Chúa đã sờ đến chúng ta rồi đấy ! - và chị bỗng oà khóc.

- Ô, chị nói đùa đấy chứ? - Gigori thốt lên.

-Thùng nước rửa chiếu qua tôi chưa mang ra, - Matriena nói như nhận lỗi.

- Tôi muốn thôi việc ở đây, các bạn thân mến ạ. Tôi đi... Tôi về... quê, - chị bếp nói.

- Ai mắc bệnh đấy? Gigori nhồm dầy hỏi.

- Anh chàng chơi phong cầm ấy mà ! Bị demam hôm

qua... Thừa với các vị, bụng anh ấy cứng lại như uống phải thạch tín...

- Anh kéo đàn ư? - Gigori lâu lâu. Anh không tin được. Gã vui tính, hiền ngang biết bao, hôm qua còn đi qua sân như một con công, vẫn như mọi khi- Để tôi đến xem sao - Orlóp quyết định, nhếch mép cười ngờ vực.

Hai người đàn bà hốt hoảng kêu lên:

- Griska, bệnh lây đấy !

- Ông bạn ơi, ông đi đâu?

Griska văng tục, xỏ chân vào đôi giày rách và cứ thế, lúi thôi lếch thếch, cổ áo không cài, đi ra cửa. Vợ anh nín lấy vào anh, anh cảm thấy tay chị run lên bần bật và không hiểu sao, anh đột nhiên nổi giận đùng đùng.

- Ông thì đập cho vào mõm ngay giờ ! Cút !- Anh quát, ẩy vào ngực vợ và bỏ đi.

Ngoài sân vắng lặng. Đến gần cửa buồng gã trai chơi phong cầm, Gigori vừa rờn rợn vừa đắc chí, vì trong số những người ở cùng nhà, chỉ có một mình anh dám đến thăm người bệnh. Anh chàng đắc chí hơn khi thấy những người thợ may ở các cửa sổ tầng hai nhìn anh. Thậm chí anh còn hát đầu lên một cách ngang tàng và huýt sáo. Nhưng đến cửa buồng gã trai chơi phong cầm, một nỗi thất vọng nhỏ đã chờ anh: Xenka Trijic đã có mặt ở đây rồi.

Nó hé cửa, thò cái mũi nhọn vào chỗ khe hở và theo thói quen, nó quan sát mãi mê đến nỗi bị Orlóp kéo tai mới quay lại.

- Anh ấy quần quai, chú Gigori ạ, - nó ngẩng khuôn mặt lem luốc, đã vêu vào lại càng vêu vào hơn vì xúc động lên, thì thầm - Anh ấy khô quắt lại như cái thùng gỗ móp,

lay Chúa!

Ngợp trong mùi hôi thối, Gigori lẳng lặng nghe Trijic nói, ghé một mắt vào khe cửa đóng kín.

- Cho anh ấy uống nước, chú Gigori nhé? - Trijic đề nghị.

Orlóp nhìn vào mặt thằng bé, khuôn mặt bị kích động của nó gần như run lên rần rật, và chính anh cũng bàng hoàng.

- Lấy nước đi ! - Anh ra lệnh cho Trijic, rồi mạnh dạn mở toang cửa, nhưng liền giật bản người về phía sau và dừng lại trên ngưỡng cửa. Mắt mờ đi, Gigori nom thấy Kixlikóp như qua đám sương mù, gã trai mặc bộ cách diện của mình, nằm sấp trên bàn, hai taybấu chặt lấy bàn, đôi chân đi ủng bóng lộn ngọ nguậy chuội đi trên mặt sàn ướt.

- Ai đấy? - anh ta hỏi, giọng khàn khàn và thờ ơ, như đã mất hết sinh khí.

Gigori xóc lại quần áo và dè dặt bước đến gần anh ta, cố lấy giọng hớn hờ và thậm chí còn đùa cợt nữa.

- Tôi đây, người anh em ạ, Mitri Pavlóp... Cậu làm sao đấy, hôm qua quá chén phải không? - vừa sợ hãi vừa tò mò, anh chăm chú nhìn Kixliakóp nhưng không nhận ra anh ta.

Mặt gã trai vêu vao, hai gò má nhô lên nhọn hoắt mắt trũng sâu, đùng đục, xung quanh có những đốm xanh nhạt, nom dờ dẩn lạ lùng. Da má là màu da người chết trong những ngày hè nóng nực, mặt như mặt tử thi, nom thật kinh khủng và chỉ có bộ xương quai hàm động đậy chứng tỏ đó là mặt người sống. Cặp mắt dờ dẩn của

Kixliakôp nhìn vào mặt Gigori một lúc lâu, cái nhìn đó làm anh rợn người. Orlôp bất giác đưa tay sờ mó hai bên xương hông, đứng cách người ốm ba bước và cảm thấy như có bàn tay nhóp nhép, lạnh buốt tóm lấy cổ anh và bóp từ từ. Anh bỗng muốn mau mau rời khỏi căn phòng trước kia sáng sủa, dễ chịu là thế, mà giờ đây nặc mùi hôi thối và lạnh ghê người.

- Này... anh toan nói, lúc này đã định rút lui. Nhưng khuôn mặt xám ngắt của gã trai động đây một cách lạnh lùng, cặp môi thâm sì hé mở và lấp bắp không thành tiếng!

- Tôi, chết mất...

Và lãnh đạm khó tả của ba tiếng gã trai vừa nói dội vào đầu và ngực Orlôp như ba quả thối ngấm chắc tay. Anh bất giác nhắm mắt lại, quay ra cửa nhưng bỗng gặp Trijic lao tới, tay sách cái xô thờ hồn hển và nhể nhại mồ hôi.

- Đây, nước giếng nhà Xpiridônôp, họ không cho cơ đấy, đồ quý...

Nó đặt cái xô xuống sàn, lao bỏ đến một góc phòng, lại hiện ra, vừa đưa cái cốc cho Orlôp vừa tiếp tục nói liên thoảng.

- Họ bảo: bên chúng mày đang có dịch tả... Cháu bảo: Vâng, thế thì sao? Bên các ông rồi cũng có, nó sắp lan nhanh như ở ngoại ô.. Thế là “bóp” ! lão ấy tương cháu một quả đấm vào đầu !...

Orlôp cầm lấy cái cốc, múc nước trong xô và nốc thẳng một hơi. Bên tai anh văng vẳng những lời của nạn nhân trong tay thần chết:

“Tôi... chết mất...”

- Còn Trijic cứ xoắn lấy anh, thấy mình như cá gặp nước;

- Tôi xin ngậm nước... gã trai vừa nói vừa cùng cái bàn xô dịch trên sàn.

Trijic nhảy bổ đến và ghé cốc nước vào cặp môi thâm của anh. Gigori đứng dựa vào tường cạnh cửa ra vào, và như trong giấc chiêm bao, anh nghe tiếng người ốm uống nước ừng ực, rồi tiếng Trijic đề nghị cởi quần áo cho Kixliakôp và đặt anh lên giường, rồi tiếng chị bếp của bọn thợ sơn. Khuôn mặt rộng, đầy vẻ sợ hãi và thương xót của chị từ ngoài sân ngó vào cửa sổ, chị nói như khóc:

- Hòa bồ hóng với rượu Rom cho anh ấy uống: cho hai thìa canh bồ hóng vào cái cốc uống trà, rồi rót đầy rượu vào.

Còn người nào đó anh không nom thấy thì bảo cho uống dầu oliu pha nước muối dưa chuột và nước cường toan.

Orlôp bỗng cảm thấy cái bóng tối nặng nề, u uất, trong lòng anh được rọi sáng bởi một hồi ức. Anh đưa tay quệt mạnh trên trán như muốn làm cho luồng ánh sáng đó sáng rực lên, rồi bỗng lao nhanh ra ngoài, chạy qua sân và mất hút trên đường phố.

- Cha mẹ ôi ! Anh thợ đóng giày mắc bệnh rồi ! Chạy đến nhà thương rồi ! - Chị bếp núc nở cất nghĩa việc anh bỏ chạy.

Matriena đứng cạnh chị ta, trố mắt nhìn rồi tái mặt run lên bần bật.

- Bây - chị cất tiếng khàn khàn, mấp máy cặp môi tái nhợt một cách khó nhọc, - Gigori không thể mắc cái bệnh

ghê tởm ấy được, không khi nào !

Nhưng chị bếp đã biến mất, chỉ còn nghe thấy tiếng kêu thảm thiết, và năm phút sau, trên quảng đường phố bên cạnh ngôi nhà lái buôn Pétunikôp đã nghe tiếng lầm rầm của đám đông những người lảng giềng và khách qua đường. Và trên tất cả các khuôn mặt, vẫn những tình cảm ấy lần lượt xuất hiện: sự xúc động được thay thế bởi nỗi chán chường tuyệt vọng. Và một vẻ gì độc ác thỉnh thoảng lại nhường chỗ cho vẻ ngang tàng giả tạo. Chốc chốc Trijic lại chạy như bay từ sân đến chỗ đám đông và ngược lại, đôi chân không giấy thấp thoáng, nó đưa tin về các sự biến đang diễn ra trong phòng gã trai chơi phong cầm.

Đám đông túm tụm cả vào một chỗ, làm cho bầu không khí bụi bặm hơi hám của dãy phố âm vang tiếng nói chuyện rì rầm nhưng thỉnh thoảng giữa tiếng rì rầm đó lại bật lên một câu chửi tục tần, giận dữ và vô nghĩa.

- Ô kìa, Orlôp !

Orlôp ngồi trên ghế xà ích một chiếc xe ngựa mui vải đang tiến về phía cổng nhà, người đánh xe mặt mày cau có, mặc toàn trắng. Anh ta quát lên bằng một giọng khàn khàn:

- Tránh ra !

Và đánh thẳng xe vào đám đông.

Hình ảnh cỗ xe và tiếng quát của người đánh xe chắc hẳn đã làm cho những người đứng xem cụt hứng: mặt họ lập tức sa sầm lại, nhiều người bỏ đi ngay.

Tiếp theo cỗ xe, chàng sinh viên quen biết của vợ chồng Orlôp xuất hiện. Mũ lưỡi trai hất ngược ra sau, mồ hôi trán chảy ròng ròng, áo như kiểu áo choàng dài, trắng

lóa mắt, vạt trưởng thùng một lỗ tròn to tướng, rìa lỗ thùng màu hung hung, đúng là áo vừa bị cháy:

- Người ốm đau? - anh lớn tiếng hỏi và liếc nhìn đám người tụ tập ở một góc cạnh cổng. Người ta tỏ ra khó chịu với anh.

Có người nào nói to:

- Đúng là một ông đầu bếp !

Một giọng khê hơn dọa dẫm.

- Yên trí, ông ấy sẽ thết cho một cháu !

Như thường lệ, trong đám đông bao giờ cũng có một tay bông phèng.

- Ông ấy sẽ thết anh một món xúp ăn vào là bực rồn ra !

Tiếng cười nổi lên, tẻ nhạt, chìm lấp trong sự ngờ vực hãi hùng.

- Chính họ lại không sợ lây bệnh, thế là thế nào nhỉ? một người, vẻ mặt căng thẳng và mắt loé lên những tia giận dữ, nêu lên một câu hỏi ngụ nhiều ý nghĩa.

Mọi người sa sầm nét mặt, tiếng lao xao càng khê...

- Khiêng đi đấy !

- Orlôp đấy mà ! Hừ, đồ chó !

- Hắn không sợ à?

- Hắn cần cóc gì? Con sâu rọu...

- Cần thận, cần thận, Orlôp ! Nhắc cao chân lên một tý... thế. Xong rồi ! Đi, Piôtr ! - chàng sinh viên ra lệnh - Lát nữa tôi đến. Đây, thưa ngài Orlôp, ngài hãy giúp tôi tiêu diệt bệnh dịch ở đây... Tiện thể ngài cũng sẽ học được cách làm việc đó... Ngài đồng ý chứ?

- Tôi làm được, - Orlôp vừa nói vừa đưa mắt nhìn

quanh và cảm thấy niềm tự hào dâng lên trong lòng.

- Châu cũng làm được, - Trijic tuyên bố...

Nó tiến cổ xe thê thăm ra cổng, và quay lại vừa đứng lúc để xin góp phần chống dịch. Chàng sinh viên đưa mắt nhìn nó qua đôi mắt kính.

- Chú là ai, hả?

- Thợ sơn, em đang học việc... - Trijic giải thích.

- Có sợ dịch tả không?

- Em ấy à? - Xenka ngạc nhiên. - Chuyện lạ đời ! Em không sợ gì sốt.

- Thế ư? Khá lắm ! Thế này, anh em nhé. - Anh sinh viên ngồi ghé lên chiếc thùng gỗ để nằm, rồi vừa lắc lư vừa nói về việc Orlốp và Trijic cần tắm rửa sạch sẽ.

Matriena đến bên họ, mỉm cười e sợ. Theo sau là chị bếp, vừa đi vừa đưa vạt tạp dề nhờn mỡ lau đôi mắt ướt. lát sau, mấy người nữa đến gần họ, đi rón rén như mèo rình chim sẻ.

Một vòng chật ních khoảng mười người quây lấy anh sinh viên, điều đó khiến anh cao hứng. Đứng giữa vòng người thợ huơ tay múa chân nói như giảng bài, khiến cho gương mặt mọi người khi thì phảng phất nụ cười, khi thì lộ vẻ mải mê chăm chú hay ngờ vực rõ ràng, khi thì có tiếng cười khúc khích nổi lên.

- Phương thuốc chính để trị bách bệnh là vệ sinh thân thể và không khí mà các bạn thở, - anh cam đoan với các thính giác của mình.

- Lạy Chúa ! - chị bếp của bọn thợ sơn thở dài - Muốn khỏi chết bất ngờ thì phải cầu nguyện Thánh Bà Vacvara tử vì đạo...

- Người ta sống cả trong thân thể lẫn trong không khí, vậy mà vẫn chết - một thánh giả tuyên bố.

Orlóp đứng cạnh vợ và nhìn vào mặt chàng sinh viên, nghĩ ngợi. Có người giật áo anh.

- Chú Gigori ! - Xenka Trijic thì thầm, đôi mắt cháy rực như hai hòn than hồng. - Mitri Pavlóp sắp chết đấy, chú ấy không có họ hàng thân thích... chiếc đàn phong cầm sẽ về tay ai?

- Im đi thằng quý ! -Orlóp gạt di.

Xenka lảng đi và nhìn chằm chằm vào cửa sổ buồng gã trai chơi phong cầm, mắt hau háu tìm kiếm vật gì trong đó.

- Vội này, hắc ín này, - chàng sinh viên lớn tiếng kể ra từng thứ.

Sau cái ngày sôi động đó, buổi tối, khi vợ chồng Orlóp ngồi uống trà, Matriena tò mò hỏi chồng:

- Hôm nay anh đi đâu với anh sinh viên đấy? Gigori nhìn thẳng vào mặt chị bằng cặp mắt mờ nhòa, khác lạ, và không trả lời.

Gần trưa, cọ rửa xong căn buồng gã trai chơi phong cầm, Gigori đi đâu với người hộ lý. Đến ba giờ anh về nhà, về tư lự, lẩm lì, lên giường nằm và cứ nằm ngửa như thế đến tận bữa trà, không nói không rằng. Mặc dầu chị vợ nhiều lần muốn gọi chuyện. Thậm chí anh không gắt chị, đó là điều kỳ lạ, khác thường và khiến chị không yên tâm.

Với bản năng người đàn bà mà toàn bộ cuộc sống hướng cả vào chồng, chị nghi anh đã bị một cái gì mới mẻ lôi cuốn, chị đâm lo và càng nóng lòng muốn biết đã có chuyện gì xảy đến với anh.

- Anh mệt chẳng, Grisa?

Gigori nghiêng cái đĩa lót chén, dốc ngum trà cuối cùng vào mồm, đưa tay quét ria mép, thông thả đẩy cái cốc không về phía vợ, chau mày nói.

- Tôi nói với anh sinh viên vào trạm xá...

- Trạm dịch tả à? - Matriena thốt lên, rồi hạ thấp giọng lo lắng hỏi: - Có nhiều bệnh nhân không?

- Năm mươi ba người, kể cả người bệnh của chúng ta... Một số đã đỡ.... đi lại được... Vàng, gầy...

- Những người mắc bệnh tả ấy à ! Hay không phải? Họ nhét vào đầy những kẻ đầu đầu để lòn thiên hạ, ra cái đều chúng tôi có chữa chạy đấy chứ !

- Đồ ngốc ! - Gigori nói một cách cương quyết và quắc mắt lên. - Một lũ dân dộn ! Dốt nát, ngu si !

Bực chết đi được vì cái ngu dốt của các người ! Các người không hiểu gì hết, - anh kéo mạnh cái cốc đã lại đầy trà về phía mình, không nói nữa.

- Anh đi học ở đâu mà thông thế? - Matriena châm chọc và thờ dài.

Anh vẫn im lặng, dăm chiêu, nghiêm nghị không sao hiểu được. Cái ẩm lò đang tắt rít lên một điệu buồn tẻ, chán ngán đến phát tức lên được. Mùi sơn dầu, mùi phê nôn và mùi hổ rác nồng nặc từ ngoài sân xộc vào qua cửa sổ. Ánh sáng nhá nhém, tiếng ẩm lò rít và các thứ mùi trộn lẫn vào nhau, cái miệng bếp lò đen ngòm há hốc bên cạnh hai vợ chồng như chỉ chục nuốt chừng lấy họ. Họ nhấm đường, khua thìa lách cách, nhấp từng ngum trà. Matriena thờ dài, Gigori gõ ngón tay xuống mặt bàn.

- Sạch ời là sạch ! - anh bỗng nói bằng giọng câu

kính - Tất cả nhân viên phục vụ đều mặc trắng. Người ồm được tắm luôn... Họ cho người ồm uống rượu vang, hai rúp rượu một chai ! Thức ăn... cứ ngồi mùi cũng đủ no !... Đối xử với mọi người như mẹ với con... Hừ... Thật là khó hiểu: anh sống sờ sờ ra đấy thì chẳng có ma nào thèm nhổ bọt vào anh, chứ đừng nói chuyện thăm nom chăm sóc. Chẳng có ma nào hỏi đến anh, xem anh sống ra sao, cuộc sống vừa ý anh hay trái ý anh? áy thế nhưng hể anh nằm xuống là chẳng những người ta không để cho anh chết mà người ta còn gánh lấy bao nhiêu sự thiệt thòi. Trăm xá... rượu vang... hai rúp rượu một chai ! Chẳng món tiền đó để nâng cao đời sống, mỗi năm một ít hay sao?

Vợ anh chẳng chịu tìm hiểu những lời anh nói, chị chỉ cảm thấy đó là những lời mới mẻ và thế là đủ rồi, chị đã không nhâm: trong tâm hóm Gigori đang xảy ra cái gì bất lợi cho chị. Chị muốn biết ngay điều đó liên quan đến chị như thế nào? ý muốn đó chứa đựng cả sự sợ hãi lẫn niềm hy vọng, cùng một cảm giác thù địch đối với chồng.

- Cái đó có lẽ người ta còn biết hơn anh, - chị nói khi anh vừa dứt lời, và bậm môi lại.

Gigori nhún vai, liếc nhìn chị, im lặng một lát, rồi lại bắt đầu nói, giọng càng cất cao hơn:

- Biết hay không, đó là việc của họ. Nhưng tôi là một người chưa từng được sống mà lại sắp phải chết, tôi có thể suy xét về điều đó lắm chứ. Tôi chỉ xin nói với cô rằng: tôi không muốn sống cái lối ấy nữa - sống để ngồi chờ dịch tả đến quật tôi xuống - tôi không thích thế. Không thể để thế được ! Piôtr Ivanôvits nói: hãy xông lên ! Số phận muốn đim anh xuống, vậy anh hãy chống lại nó, xem ai thắng ai?

Đúng là một cuộc chiến tranh ! Không còn cách nào khác... Vậy thì làm thế nào đây? Tôi sẽ xin vào làm nhân viên phục vụ ở trạm xá, có thể thôi ! Cô hiểu chưa? Tôi lao vào mồm thú dữ cho nó nuốt, nhưng tôi sẽ đập vào họng nó ! Lương tháng hai mươi rúp, và có thể còn được thưởng thêm... Có thể chết ư? Đúng thế, nhưng ở nhà còn chóng nghèo hơn.

Orlóp đâm bà cốc chén này cả lên.

Lúc chồng bắt đầu nói, chị đưa mắt nhìn chồng với vẻ lo lắng, tò mò, nhưng đến đoạn cuối, chị đã nheo mắt đây về hàn học.

- Cậu sinh viên khuyên anh thế? - chị dè dặt hỏi.

- Tôi có đầu óc của tôi, tôi có thể suy xét được, - Gigori nói lảng đi.

- Thế cậu ta khuyên anh tính chuyện với tôi như thế nào? - Matriena tiếp tục.

- Với cô ư? - Gigori hơi bối rối: anh chưa kịp nghĩ đến vợ. Cố nhiên có thể để vợ ở nhà, nói chung là thế, nhưng đối với Matriena làm như vậy thật nguy hiểm. Lúc nào cũng để mắt đến cô ta. Dừng lại ở ý nghĩ đó, Orlóp cúi kính nói tiếp: còn thế nào nữa? Cô sẽ ở nhà... còn tôi sẽ lĩnh lương...ừ...

- Thế đấy, - người vợ thản nhiên nói và nhếch một nụ cười nhiều ý nghĩa, cái nụ cười đàn bà có thể khơi lên cảm giác ghen tuông đau nhói trong tim người đàn ông.

Nóng nảy và nhạy cảm, Orlóp đã cảm thấy điều đó, nhưng vì tự ái, anh không muốn để lộ chỗ yếu của mình, nên chỉ nói buông lỏng:

- Cô chỉ biết quàng quạc cái mồm lên thôi ! - và anh

để yên xem chị còn nòi gì không.

Chị lại trả lời bằng nụ cười trêu tức và im lặng.

- Thế là thế nào? - Gigori cất cao giọng hỏi.

- Cái gì cơ? - Matriena nói, và vẫn thản nhiên lau chén.

- Nham hiểm ! Đừng vờ vịt nữa, tôi tấn cho bây giờ !

- Orlốp sôi lên. Tôi đang đi đến chỗ chết cũng nên !

- Có phải tôi đẩy anh đến chỗ chết đâu, thì anh đừng đi...

- Cô sẵn sàng đẩy tôi đến chỗ chết, tôi biết ! - Orlốp nói mỉa.

Chị im lặng. Cái im lặng của chị làm anh điên tiết, nhưng Orlốp đã kìm hãm được cách biểu lộ tình cảm quen thuộc, kìm hãm được do ảnh hưởng của một ý định mà anh cho là cực kỳ thâm độc vừa loé lên trong óc anh. Anh nói với nụ cười khoái trá của kẻ thích chứng kiến sự đau khổ của người khác.

- Tôi biết là cô chỉ muốn cho tôi đi biệt tích. Được rồi, để xem ai cao tay hơn... Phải ! Tôi cũng có thể đi cái nước cờ ấy lắm, rồi cô sẽ biết !

Anh đẩy ghế đứng phắt dậy, vớ lấy chiếc mũ lưỡi trai trên cửa sổ và bỏ đi, để mặc vợ ân hận về cách xử xử của mình, rồi trí trước những lời đe dọa, mỗi lúc một thêm lo sợ về tương lai. Chị thì thầm:

- Lay chúa ! Thánh mẫu chí tôn ! Lay mẹ rất thánh !
Chị ngồi bên bàn một lúc lâu, cố đoán xem Gigori sẽ làm gì. Trước mắt chị là cốc tách rửa rồi, mặt trời sắp lặn in một vệt hồng hồng lên bức tường chính của ngôi nhà bên, đối diện với cửa sổ căn buồng. Bức tường trắng phản

chiếu vệt sáng đó vào buồng, miệng cái lọ thủy tinh đựng đường đặt trước mặt Matriena sáng lóe lên. Chị nhón trán nhìn ánh phản quang yếu ớt đó đến mỗi mắt, rồi thu dọn cốc tách, lên giường nằm.

Gigori về thì trời đã tối mịt. Chỉ nghe tiếng chân anh bước trên cầu thang chị cũng đoán được là chồng đang vui. Anh rửa bóng tối trong phòng và đến ngồi xuống giường.

- Em có biết chuyện gì không? - Orlôp cười hỏi.

- Gì đấy?

- Em cũng sẽ đến đấy !

- Đi đây? - chị hỏi, giọng run lên.

- Đến trạm xá cùng với anh ! - Orlôp trịnh trọng tuyên bố.

Chị ôm choàng lấy cổ anh và ghì chặt lấy anh, hôn môi anh. Anh không ngờ chị lại làm thế và đẩy chị ra.

"Vờ vĩnh... - anh nghĩ, - ả hoàn toàn không muốn theo ta, các ả quỷ quyết này. Vờ vĩnh, thâm độc, cho chồng là một thằng ngốc..."

- Mừng cái nỗi gì? - anh sỗ sàng hỏi, nghi ngờ, muốn hất chị xuống sàn.

- Mừng chứ ! - chị hoạt bát trả lời.

- Vờ vịt ! Tôi biết cô rồi !

- Chàng Ruxlan dũng cảm của em !

- Thôi... liệu đấy !

- Grisanha của em !

- Nhưng sao em lại thế nhỉ?

Khi những cử chỉ âu yếm của chị đã làm anh người người, anh lo ngại hỏi chị:

- Em không sợ ư?

- Có lẽ chúng ta sẽ được ở bên nhau, - chị trả lời đơn giản. Anh rất vui lòng khi nghe thấy thế. Anh nói với chị.

- Em giỏi lắm !

Và véo chị một cái đau điếng làm chị phải hét lên.

Phiên trực đầu tiên của vợ chồng Orlôp lại đúng vào ngày có rất nhiều bệnh nhân vào trạm xá, và hai nhân viên mới, vốn quen với cuộc sống trí tuệ, cảm thấy hoảng sợ, và lúng túng giữa cái thực tế sôi nổi bao trùm lấy họ. Vụng về, chưa quen hiệu lệnh, bị những ấn tượng kinh hoàng làm cho mù mẫm, họ rối trí, và tay muốn làm việc, họ chỉ quấy rầy người khác. Đôi lúc Gigori cảm thấy mình đáng bị nạt nộ hay bị quở trách vì vụng về, nhưng lạ thay, người ta không hề quát mắng anh.

Trong số bác sĩ, có một người cao lớn, ria đen, mũi gồ, có một hột com to tướng ở phía trên lông mày bên phải, bảo Gigori đỡ một người ốm ngồi vào bể tắm. Gigori hăm hờ xóc nách người ốm làm anh ta kêu lên oai oái và nhăn mặt lại.

- Ấy khéo kéo gãy xương người ta, anh bạn thân mến ạ, bệnh nhân sẽ phải nằm gọn cả người trong bể tắm cơ mà... - bác sĩ nghiêm nghị nói

Orlôp ngượng ngịu, còn người bệnh, gầy đét và cao ngẳng, cổ ngượng cười và cất giọng khàn khàn:

- còn mới... chưa quen.

Một bác sĩ khác, một ông già có chòm râu cằm bạc phơ nhọn hoắt, mắt to và sáng long lanh đã căn dặn vợ chồng Orlôp khi họ mới đến trạm xá về cách đối xử với người bệnh, các xử trí trong trường hợp này hay trường hợp khác, cách khiêng người bệnh: để kết luận ông ta hỏi

họ hôm qua đã tắm chưa và phát cho họ hai cái tạp dề trắng. Giọng nói của ông bác sĩ này thật dịu dàng, ông ta nói nhanh: hai vợ chồng rất thích ông ta. Xung quanh họ, những người mặc áo trắng chạy đi chạy lại, mệnh lệnh vang lên được người giúp việc đón lấy ngay, những người bệnh thở khò khè, kêu rên, nước chảy róc rách, và tất cả những âm thanh đó trôi nổi trong bầu không khí nồng nặc những mùi gay gắt gây ngứa ngáy đến khó chịu trong mình, khiến người ta có cảm tưởng mỗi lời bác sĩ nói ra, mỗi tiếng thở dài của người bệnh đều có mùi hăng xộc vào mũi...

Lúc đầu, Orlôp cho rằng ở đây loạn xạ đến nỗi anh không thể tìm thấy chỗ cho mình và anh sẽ chết ngột, sẽ ốm mất.... Nhưng mấy giờ sau bị cuốn vào ngọn gió nhiệt tình tràn qua khắp nơi, anh bắt đầu chăm chăm chú chú, thực sự khao khát muốn làm quen với công việc, đồng thời cảm thấy mình sẽ yên tâm và thoải mái hơn nếu lao vào việc cùng với mọi người.

- Clo-rua thủy ngân ! - một bác sĩ hô.

- Nước nóng ! - một sinh viên gẩy còm, mí mắt mọng đỏ, ra lệnh.

- Anh tên là gì? Orlôp hả... anh xoa chân cho anh này đi !... Thế này này... Hiếu chưa?... Thế-ế thế-ế... Nhẹ tay chứ, làm sây da chân người ta ra bây giờ ! - một sinh viên khác, tóc dài, mặt đỏ, chỉ vẽ cho Gigori.

- Có bệnh nhân mới đây ! - một tin truyền đi.

- Orlôp, đưa người bệnh vào.

Gigori làm việc sốt sắng, mồ hôi vã ra, tâm thần bàng hoàng, mờ cả mắt, mù cả óc. Đôi lúc cảm giác về sự

tồn tại của bản thân hoàn toàn biến mất dưới sức nặng của những ấn tượng mà anh đang trải qua. Những vết xanh dưới những cặp mắt đục lờ trên những khuôn mặt sạm như đất, những xương cốt dường như bị bệnh tật đeo nặng, những làn da nhóp nhép, có mùi, những cơn co giật đáng sợ của những tấm thân chỉ còn ngắc ngoải - tất cả những hình ảnh đó khiến anh buồn thất ruột và lộn mửa.

Mấy lần, ở hành lang trạm xá, anh thoáng thấy bóng vợ: chị gầy đi, mặt xạm lại và có vẻ ngơ ngác. Anh hỏi chị giọng khản đặc:

- Thế nào

Chị chỉ thoáng mỉm cười đáp lại và lặng lẽ biến mất.

Một ý nghĩ hoàn toàn không quen thuộc nhói vào lòng anh: có lẽ anh đã làm khi kéo vợ đến đây, làm một công việc ghê tởm ! Chị ốm mất.... Và, gặp lại chị anh nghiêm giọng quát.

- Coi chừng, chăm rửa tay vào, cẩn thận đấy !

- Không thì sao? - Chị hỏi với vẻ khinh ngạo, phô ra hàm răng trắng nhỏ.

Thái độ đó làm anh nổi giận. Ầ đã tìm được dịp giễu cợt đấy, đồ ngu xuẩn ! Chúng nó mới mất dạy làm sao chứ, cái hạng đàn bà ấy ! Nhưng anh không kịp nói gì với chị: bất gặp cái nhìn giận dữ của anh, Matriena lùi ngay vào khu phụ nữ.

Còn anh, một lát sau đã khênh viên cảnh sát quen thuộc sang nhà xác. Viên cảnh sát lác lư trên cáng: từ dưới cặp mi nhắm nhúm, đôi mắt đờ đẫn chăm chăm nhìn lên bầu trời trong vắt nóng nực. Gigori nhìn y mà cảm thấy kinh hãi: hôm kia anh còn trông thấy viên cảnh sát ở đồn

và thậm chí lúc đi qua, anh còn rửa y: hai người có chút hiềm khích với nhau. Vậy mà giờ đây chính con người khoẻ mạnh và hung tợn đó nằm chết đứ đừ, nom xấu xí hẳn đi, quắt queo sau những cơn co giật.

Orlôp cảm thấy ngán ngẩm: chúng ta sinh ra để làm gì nếu một ngày kia chúng ta có thể chết bởi một thứ bệnh ghê tởm đến thế? Anh nhìn xuống viên cảnh sát và động lòng thương.

Nhưng đột nhiên, cánh tay trái đang co của xác chết khê động dậy và từ từ duỗi thẳng, còn góc mép bên trái cái mồm méo xệch đang hé mở bỗng khép kín lại.

- Đứng lại ! Prônin...- Orlôp vừa cất giọng khàn khàn vừa hạ đầu cẳng thẳng xuống đất, - Còn sống - Anh thì thầm nói với gã nhân viên phục vụ cùng khiêng xác chết với anh.

Gã kia quay lại, nhìn chăm chăm vào người chết và gắt với Orlôp.

- Nói nhăng nhít cái gì thế? cậu không hiểu đó là nó duỗi ra để sửa soạn vào án quan à? Nào, khiêng !

- Động dậy đấy thôi - Sợ run người, Orlôp cãi.

- Cứ biết khiêng đi đã, gã này kỳ quặc thật ! Cậu không hiểu tiếng nói à? Tớ bảo là cái xác duỗi ra, thế nghĩa là động dậy chứ còn sao nữa. Coi chừng chứ cái dốt nát của cậu sẽ đưa cậu đến chỗ phạm tội đấy... Còn sống ! Chẳng lẽ có thể nói như thế về một cái xác chết hay sao? Như thế là làm loạn đấy, người anh em ạ.. Cậu có hiểu không? Chớ có thờ ra với ai câu nào về chuyện những xác chết động dậy, xác chết bao giờ cũng thế thôi. Không thì rồi lợn dái sẽ đi kể với lợn thối sẽ rao lên khắp thành phố

là người ta chôn sống người, ấy thế là loạn đấy ! Dân chúng sẽ đổ đến xé chúng ta ra làm trăm mảnh. Và cậu sẽ khốn to đấy, Hiểu chưa? Bên trái.

Giọng nói điềm tĩnh của người nhân viên phục vụ đáng đi thông thả của anh ta làm Gigori tỉnh táo.

- Có điều cậu chớ nên hoảng, người anh em ạ, rồi sẽ quen thôi. Ở đây tươm lắm. Ăn uống, đối đãi và mọi cái đều chu tất. Tất cả chúng ta rồi cũng chết cả thôi người anh em ạ, đó là lẽ thường. Nhưng tạm thời cứ biết sống đã, nhưng chớ có nhút nhát, cái chính là như vậy ! Cậu hay uống rượu không?

- Có, - Orlôp nói:

- Hay đấy. Ở cái hố kia tớ có để sẵn một chai, ta đã làm vài ngụm chơi.

Họ đến bên cái hố ở một góc sau trạm xá, uống với nhau, rồi Prônin nhỏ mấy giọt bạc hà lên một cục đường đưa cho Orlôp và nói:

- Ăn đi cho mất mùi rượu. ở đây cấm ngặt vôtka đấy. Uống vôtka có hại mà !

- Anh quen ở đây rồi chứ? - Gigori hỏi anh ta.

- Tớ quen ngay tức khắc đã có hàng trăm người chết trước mặt tớ, nói thẳng ra là như thế. Sống ở đây không được yên tĩnh, nhưng thật ra mà nói thì tươm lắm. Việc của Chúa, kiểu như trong chiến tranh... Cậu có nghe nói về bọn họ lý và y tá không? Trong chiến dịch Thổ-Nhĩ-Kỳ, tớ đã quan sát họ rất kỹ. Tớ đã ở Ardagan gần Karx. Người anh em ạ, bọn họ sạch sẽ hơn lính trắng chúng tớ. Chúng tớ chiến đấu, chúng tớ có súng đạn, lưỡi lê, đằng này họ cứ có người không mà đi dưới làn mưa đạn như đi dạo mát

trong vườn. Cả người của ta cũng như lính Thổ-Nhĩ-Kỳ đều được họ thu lượm và khiêng đến trạm băng bó. Xung quanh đạn rít: chiu-chiu...bụp ! Có khi xoi ngay một phát vào gáy, người cứu thương ấy mà, thế là đi đời !

Sau câu chuyện đó và ngụm rượu mạnh, Orlôp có phần phấn chấn hơn lên.

“Đã nhảy lên yên chó rên mình bé” - anh tự nhủ khi xoa chân cho một người bệnh. Sau lưng anh có người đang xin nước, giọng rên rỉ thảm thiết.

- Nư-ước ! các bạn ơi !...

Một người khác cười sằng sặc.

- Ha-ha-ha ! Cho nóng nữa vào ! Thừa ngà-à-ài bác sĩ, công hiệu lắm. Ô, có Chúa trời chứng giám. Tôi cảm thấy rồi ! Cho thêm tí nước sôi nữa !

- *Rượu vang đâu ! ... Bác sĩ Vansenkô quát.*

Orlôp làm việc và thấy rằng thực ra tất cả những cái đó hoàn toàn không đến nỗi ghê tởm và kinh khủng như anh tưởng cách đây không lâu, rằng ở đây không có gì là loạn xạ, mà một sức mạnh lớn lao, sáng suốt đang hoạt động đều đặn. Nhưng mỗi khi nhớ tới viên cảnh sát anh vẫn rùng mình và liếc nhìn ra sân qua cửa sổ trạm xá. Anh tin rằng viên cảnh sát đã chết, nhưng niềm tin đó vẫn có cái gì không vững chắc. Ngộ nhớ y vùng dậy và hét lên thì sao? Và anh nhớ có ai kể rằng: có lần, những người chết dịch vùng ra khỏi quan tài và chạy tán loạn.

Anh nhớ tới vợ: không hiểu cô ta bây giờ thế nào? Đôi khi chen lẫn với niềm băn khoăn đó, anh thoáng có ý tìm dịp ngấm nhìn Matriena một lát. Nhưng tiếp đó, Orlôp dường như xấu hổ với ý muốn của mình và tự nhủ:

“Hãy hoạt động một chút cho quen đi, cô ả béo mú a! Có lẽ cô sẽ quất đi một ít đấy... Cô sẽ từ bỏ những ý định của cô...”

Anh luôn luôn nghi ngờ vợ vẫn ử áp những mưu toan xúc phạm đến anh với tư cách là người chồng, nhưng đôi khi đạt tới mức độ khách quan nhất định trong ý nghĩ ngờ vực của mình, anh thậm chí còn thừa nhận rằng những ý đồ đó có nguyên do của nó. Cuộc sống của chị cần cỗi như thế thì bất cứ điều bậy bạ nào cũng có thể xảy ra trong óc. Thái độ khách quan đó thường có tác dụng biến những mối nghi ngờ của anh thành niềm tin vững chắc trong một thời gian. Rồi sau anh tự hỏi: có sao anh lại nhảy từ căn nhà hầm của anh vào cái nồi nước sôi sùng sục này? Và anh băn khoăn. Nhưng tất cả những ý nghĩ đó vẫn chỉ quay cuồng trong đáy nghĩ lòng anh, dường như sự toàn tâm toàn ý của anh đối với hoạt động y tế đã ngăn không cho những ý nghĩ đó ảnh hưởng trực tiếp đến công việc của anh. Anh chưa từng thấy ở đâu con người lại tự giết mình như trong công việc nhọc nhằn này và đã nhiều lần, nhìn những khuôn mặt mệt mỏi của các bác sĩ và sinh viên, anh nghĩ rằng tất cả những con người đó thật xứng đáng được lĩnh lương.

Giao ca xong, mỗi mệt, Orlôp đi ra sân bệnh xá và nằm xuống chỗ chân tường, ngay dưới cửa sổ phòng thuốc. Anh thấy váng đầu, tức ngực, nhức chân. Không nghĩ ngợi gì và không mong muốn gì, anh duỗi thẳng người trên thảm cỏ, ngược nhìn bầu trời lơ lửng những áng mây lộng lẫy nhuộm ánh hoàng hôn muôn màu muôn vẻ, và ngủ thiếp đi như chết.

Anh mơ thấy mình cùng với vợ đến thăm một bác sĩ trong một căn phòng rộng lớn có ghế máy kê dọc chân tường. Ngồi trên ghế toàn là những bệnh nhân ở bệnh xá. Bác sĩ cùng với Matriena nhảy điệu vũ “Nga-la-tư” ở giữa phòng, còn chính anh thì kéo đàn phong cầm và cười ha hả, vì đôi chân dài của bác sĩ cứ thẳng đuồn, và bác sĩ, vẻ trang trọng, kiểu cách, theo Matriena đi lại trong phòng, nom hệt như một con sếu đi trên đầm lầy. Tất cả bệnh nhân cũng cười sảng sặc, lắc lư trên ghế.

Đột nhiên viên cảnh sát hiện ra ở khung cửa.

- A-ha ! - anh ta quát lên bằng một giọng thô thảm và dậm dọa - Griska, mi tưởng ta chết rồi ư? Mi thì chơi phong cầm, còn ta thì mi lôi vào nhà xác ! Nào, đi theo ta ! Đứng lên !

Run như cây sậy, mồ hôi vã ra như tắm, Orlóp bật dậy và ngồi thụp xuống đất. Ngồi xồm trước mặt anh là bác sĩ Vasenkô, ông quở trách anh:

- Anh bạn, hộ lý gì mà ngủ đất thế kia, lại còn nằm sấp nữa? Anh sẽ bị lạnh bụng, sẽ phải nằm liệt giường và có thể sẽ chết.... Như thế không được, anh bạn ạ, có chỗ cho anh ngủ ở trong nhà. Người ta chưa nói cho anh biết hay sao? Mồ hôi thế kia kia, anh bị sốt đấy. Nào đi, tôi sẽ cho anh một thứ thuốc.

- Tôi mệt quá - Orlóp nói lí nhí.

- Lại càng hỏng nữa. Phải giữ sức, đang thời kỳ nguy hiểm, mà anh là người cần thiết.

Orlóp lảng lảng theo bác sĩ đi dọc dãy hành lang bệnh xá, lảng lảng uống một thứ thuốc gì đó trong một cái ly, lại uống một thứ thuốc khác trong một cái ly khác, rồi

nhăn mặt và nhỏ bọt.

- Thôi được, bây giờ đi ngủ đi ! - và bác sĩ bước đôi chân dài, khẳng khiu của mình trên sàn hành lang.

Orlôp nhìn theo ông rồi bỗng toét miệng cười, chạy theo.

- Xin hết lòng cảm ơn bác sĩ.

- Ồn gì? - ông ta dừng lại.

- Ồn bác sĩ săn sóc tôi. Từ nay tôi xin đem hết sức mình giúp việc bác sĩ! Vì sự lo lắng của bác sĩ làm tôi rất cảm động... và vì.. tôi là người cần thiết... và nói chung tôi rá-ất cảm ơn bác sĩ !

Bác sĩ ngạc nhiên chăm chú nhìn khuôn mặt hân hoan sung sướng của gã nhân viên phục vụ trong bệnh xá và cũng mỉm cười.

- Anh thật là kỳ quặc! Nhưng không sao, tất cả những điều anh nói đều rất tuyệt, thành thực ! Hãy gắng lên, cố sức vào, không phải vì tôi, mà vì bệnh nhân. Chúng ta phải lôi con người ra khỏi bệnh tật, giăng ra khỏi nanh vuốt của bệnh tật, hiểu chưa? Vậy thì, chúng ta hãy dốc hết sức chiến thắng bệnh tật. Nhưng bây giờ hãy đi ngủ đã!

Lát sau, Orlôp nằm trên giường và ngủ thiếp đi với một cảm giác ấm áp, êm dịu trong bụng.

Anh sung sướng và lấy làm tự hào về cuộc trò chuyện hết sức giản dị của mình với ông bác sĩ.

Thiếp đi rồi mà anh vẫn tiếc rằng vợ anh không nghe thấy cuộc nói chuyện này. Mai có kể lại, ả cũng không tin đâu, cái ả quỷ quái ấy.

- Đi uống trà đi, Grisa - sáng ra, vợ anh đánh thức anh dậy.

Anh ngóc đầu lên và nhìn chị. Chị mỉm cười với anh. Tóc chải mượt và mặc áo choàng, nom chị thật sáng sủa, tươi tắn.

Thấy chị như thế, anh rất thích, nhưng anh lại nghĩ rằng những người đàn ông khác trong trạm xá cũng nhìn chị như thế.

- Trà nào kia? Anh có trà của anh, anh không phải đi đâu nữa - anh cầu nhàu.

- Sang uống trà với em đi, - chị vừa nói vừa âu yếm nhìn anh.

Gigori nhìn ra nơi khác và nói là mình sẽ đến.

Chị đi rồi, anh lại lên giường nằm ngẫm nghĩ.

“Góm thật ! Mời đi uống trà cơ đấy, dịu ngọt...mới một ngày mà đã gầy đi”. Anh thấy thương chị và bỗng muốn làm đẹp lòng vợ. Mua một chút của ngọt để uống trà chăng? Nhưng khi rửa mặt anh lại gạt bỏ ý định đó nuông chiều vợ để làm gì? Mặc !

Họ uống trà trong một căn buồng nhỏ sáng sủa có có hai cửa sổ mở ra cánh đồng tràn ngập ánh nắng ban mai vàng chói. Dưới các cửa sổ, sương đêm vẫn còn lấp lánh trên cỏ, trắng xa, phía chân trời, trong lớp sương mai phơn phớt hồng, mỏng manh như khói, những hàng cây chạy dọc theo con đường cái. Bầu trời quang đãng mùi cỏ ướt và mùi đất ở ngoài đồng đưa vào cửa sổ.

Chiếc bàn đặt ở khoảng giữa hai cửa sổ xung quanh có ba người ngồi: Gigori, Matriena và một người bạn đồng nghiệp của chị, một người đàn bà đã có tuổi, cao, gầy, mặt rỗ, mặt xám hiên từ. Người này tên là Félitxata Êgorôpna, một bà gái già, con một viên bang tá. Bà ta không thể uống

trà pha bằng nước lấy ở thùng nước nhà thương, nên bao giờ cũng đun ấm lò riêng. Sau khi nói rõ tất cả những điều đó với Orlôp bằng một giọng khản đặc, bà ta niềm nở mời khách ngồi ngay dưới cửa sổ để hít thở “khí trời trong lành” cho thoả thích, rồi bà biến đi đâu mất.

- Hôm qua em có mệt không? - Orlôp hỏi vợ.

- Còn phải nói ! - Matriena sôi nổi đáp - Em không cảm thấy mình có chân nữa, đầu thì vang, nghe không hiểu câu nào với câu nào, chỉ chực ngã lạng ra đất. Chảy chát lắm mới kéo được đến lúc đổi ca... Cầu nguyện suốt: Chúa cừa giúp chúng con, em cứ nhắm trong bụng như thế.

- Có sợ không?

- Em sợ người chết lắm. Anh có biết không, - chị ghé vào tai anh và nói thầm với vẻ kinh hãi, - họ chết rồi mà vẫn còn động đây, lay Chúa !

- Anh thấy rõ-ôi ! - Gigori nhếch mép cười hoài nghi.- Hôm qua viên cảnh sát Nazarốp chết rồi mà suýt bộp trúng anh đấy. Anh đang khiêng gĩa sang nhà xác thì gĩa vung tay trái lên... nhanh lắm mới tránh được... ghê quá ! - Anh có thêm thất một chút, nhưng chỉ là tự dung thể thôi, không chủ bụng.

Anh rất thích uống trà trong căn phòng sáng sủa sạch sẽ, có cửa sổ trông ra cánh đồng xanh mênh mông và bầu trời xanh nhạt. Và anh còn thích một cái gì nữa, không phải vợ anh, cũng không phải chính bản thân anh. Thì ra anh muốn biểu lộ mặt tốt nhất của mình, muốn trở thành người anh hùng của ngày hôm nay.

- Trời nóng nực đến đâu anh cũng sẽ làm việc ở đây, thế đấy. Anh có lý do để làm thế. Trước hết, người ở đây là

những người chưa từng có trên thế gian này, anh nói để em biết như thế.

Anh kể lại cuộc nói chuyện giữa mình với ông bác sĩ vì anh lại vô tình thêm thắt vào câu chuyện, và anh càng phần chấn hơn...

- Hai là chính bản thân công việc ! Một sự nghiệp vĩ đại đấy cô em ạ, có thể nói là một cuộc chiến tranh. Dịch tả và con người - ai thắng ai? ở đây cần có trí thông minh và mọi việc phải sắp đặt đâu ra đấy. Dịch tả là gì? Cái đó cần phải hiểu và hãy quật ngã nó bằng cái mà nó không chịu được ! Bác sĩ Vasenkô nói với anh: “Orlôp ạ, anh là người cần thiết cho sự nghiệp này ! Anh đừng sợ, và anh hãy đuổi nó từ chân lên bụng người bệnh, ở đó tôi sẽ kẹp chết nó bằng một thứ thuốc chua. Thế là nó đi đời, còn người bệnh sẽ sống lại và suốt đời sẽ biết ơn chúng ta, vì ai đã giằng anh ta ra khỏi tay Thần Chết? Chúng ta !” Orlôp ưỡn ngực ra với vẻ kiêu hãnh, nhìn vợ bằng cặp mắt hào hứng.

Chị nhìn thẳng vào mặt anh, mỉm cười tự lự, nom anh đẹp trai và lúc này rất giống chàng Grisa mà chị đã từng thấy hồi nào cách đây đã lâu, trước khi cưới.

- Trong khu chúng em cũng toàn những người lam làm và hiền hậu. Bác sĩ béo lấm nhá, đeo kính. Họ rất tốt, nói năng giản dị, ở họ mọi cái dễ dễ hiểu.

- Nghĩa là em cảm thấy hài lòng, phải thế không? Gigori hỏi, sự phần chấn đã hơi nguội lạnh.

- Em ấy à? Lạy Chúa, anh thử tính xem: lương em mười hai rúp một tháng ! Con ăn nhà ở ! Nếu từ nay đến mùa đông còn có người mắc bệnh thì chúng ta sẽ dành

dụm được bao nhiêu?... Ôn Chúa, may ra chúng ta sẽ thoát khỏi căn nhà hầm...

- Ủ, điều đó cũng quan trọng đấy - Orlốp trầm ngâm nói và sau một lúc im lặng, anh vỗ vai vợ và thốt lên với vẻ chứa chan hy vọng: - ô, Matriena, biết đâu mặt trời lại chẳng cười với chúng ta? Đừng lo ngại cứ mạnh dạn lên !

Chị đỏ bừng mặt.

- Có điều là nếu anh nhìn được...

- Cái đó không cần phải nói ! ở bầu thì tròn ở ống thì dài. Cuộc sống thay đổi thì cách ăn ở của anh cũng sẽ khác.

- Lay chúa, ước gì được thế ! - Người đàn bà thở dài nảo ruột.

- Thôi im đi !

- Grisenka !

Họ chia tay nhau với những tình cảm mới mẻ đối với nhau, lòng chứa chan hy vọng, sẵn sàng làm việc đến mệt lử, cả hai đều sáng khoái, vui vẻ.

Ba bốn ngày sau, mấy lần Orlốp được khen là sáng ý và tháo vát, đồng thời cũng nhận thấy prônin và các nhân viên phục vụ khác trong bệnh xá có ý ghen ghét anh, muốn xỏ ngấm anh. Anh bắt đầu dè chừng và cũng đâm ghét gã Prônin mặt phèn phẹt mà trước đây anh sẵn sàng kết bạn và nói chuyện “tâm tình”. Đồng thời anh cảm thấy cay đắng trong lòng khi nhận thấy những người cùng làm rành rành là có ý làm hại anh.

“Hừ quân mặt người dạ thú !” - anh lâm bầm một mình và khẽ nghiêng răng, quyết không bỏ lỡ cơ hội “ăn miếng trả miếng” với kẻ thù. Bất giác, anh nghĩ đến vợ, với

vợ, anh có thể nói hết mọi điều, cô ta sẽ không ghen tức vì những tiến bộ của anh, sẽ không dùng Phê-nôn làm cháy ủng của anh như Prônin đã làm.

Tất cả những ngày làm việc vẫn dồn dập và sôi nổi như ngày đầu, nhưng Gigori không còn chóng mặt như trước, vì anh sử dụng năng lực của mình mỗi ngày một chủ động hơn. Anh đã học được cách phân biệt mùi các vị thuốc và, khi nhận ra mùi ê-te trong các thứ mùi đó, anh lén lút hít một cách khoái trá nếu gặp dịp thuận tiện, vì anh thấy hít ê-te cũng khoái như uống một ly vôtka đầy. Chỉ thoáng nghe, anh cũng hiểu rõ mệnh lệnh của các thầy thuốc. Bao giờ cũng hiền lành và mau mồm miệng, biết cách làm các bác sĩ và sinh viên yêu thích. Vậy là, chịu ảnh hưởng của toàn bộ những ấn tượng do lối ống mới tạo nên, anh có một tâm trạng lạ lùng, phấn chấn. Anh cảm thấy mình có những phẩm chất đặc biệt. Trong lòng anh bỗng dâng lên niềm khao khát muốn làm một điều gì khiến mọi người phải chú ý đến anh, phải kinh ngạc về anh. Đó là lòng hiếu danh độc đáo của một sinh vật bỗng nhận ra mình là một con người và, vì chưa tin hẳn vào sự thật đó, một sự thật mới mẻ đối với mình, hẳn muốn làm một điều gì để khẳng định điều đó với mình và với người khác; đó là lòng hiếu danh đã dần dần biến thành khát vọng muốn lập nên một chiến công trạng không vụ lợi.

Vì thế, Orlốp đã có nhiều hành động liều lĩnh, chẳng hạn không chờ ai giúp sức, cứ một mình hì hục lôi một bệnh nhân mập mập từ giường sang bể tắm, chăm sóc những bệnh nhân bẩn thỉu nhất, không sợ bị lây bệnh, còn đối với người chết thì quá tự nhiên, đôi khi đến mức tro

tráo. Nhưng tất cả những điều đó không làm cho anh thỏa mãn: anh mong muốn một cái gì lớn lao hơn thế, nguyện vọng đó rực cháy trong anh, dày vò anh và cuối cùng đưa anh đến chỗ sâu muộn. Bấy giờ anh bèn tâm sự với vợ, vì cũng không biết nói cùng ai nữa.

Một buổi tối, giao ca, uống trà xong, hai vợ chồng ra ngoài cánh đồng. Bệnh xá ở một vùng ngoại ô, cách xa thành phố, giữa một giải đồng bằng dài, xanh rờn, một bên là vạt rừng xanh thẫm, dài và hẹp, bên kia là dãy nhà thành phố; ở phía bắc, cách đồng chạy hút về phía xa, và ở đó, đồng nội xanh tươi hòa lẫn với ngân chân trời xanh mờ, ở phía nam cách đồng bị cắt bởi một bờ sông dốc ngược. Trên dốc, một con đường cái chạy dài và những cây cổ thụ xum xuê đứng sừng sững, cách quãng đều đặn. Mặt trời đang lặn, và trên các nhà thờ thành phố, những cây thập tự nhô cao trên đám vườn tược xanh thẫm, phản chiếu từng chùm tia sáng vàng chói, non như rực cháy trên bầu trời. Mặt kính cửa sổ những ngôi nhà ven thành phố cũng phản chiếu ánh lửa hoàng hôn đỏ ối. Đâu đó vang ngân tiếng nhạc. Từ một cái khe vân sam mọc um tùm, thoang thoảng có mùi nhựa cây. Rừng tỏa ra trong không khí cái hương vị phức tạp, đậm đà của nó, gió ấm như những con sóng nhỏ thơm tho tràn về thành phố, cánh đồng hoang vắng và rộng rãi, yên tĩnh và buồn man mác, thật là tuyệt diệu.

Vợ chồng Orlôp lặng lẽ bước đi trên cỏ, khoan khoái hít thở khí trời trong sạch, thay cho những mùi gay gắt ở bệnh xá.

- Nhạc ở đâu ấy nhỉ, trong thành phố hay trong các trại? - Matriena khẽ hỏi, trong lúc chồng đang đắm chiều

suy nghĩ.

Chị không thích anh tư lự: những phút đó, anh có vẻ xa lạ và cách biệt đối với chị. Hồi nãy họ ít được gần nhau, nên chị càng thấy quý những giây lát đó.

- Nhạc ấy à? - Gigori hỏi lại, như chợt tỉnh giấc mơ
- Kệ thầy, nhạc với nhưng ! Em hãy lắng nghe tiếng nhạc đang ngân lên trong tâm hồn anh đây này....

- Cái gì cơ? - chị lo lắng nhìn vào mắt anh và hỏi.

- Anh cũng chẳng biết nữa... Tâm hồn anh đang bốc lửa... Nó đang thèm khát khoảng không gian rộng rãi... để anh có thể phát huy hết sức mạnh của mình... Chà ! anh cảm thấy anh mang trong người một sức mạnh lớn lao vô cùng tận. Giả dụ như cái bệnh dịch tả đó hóa thành người, thành một dũng sĩ... thành ngay Ilia Murômetx đi chăng nữa, anh cũng sẽ choảng nhau với nó ! Hãy cùng ta sống mái một phen ! Đây là sức mạnh, và ta, Orlốp, cũng là một sức mạnh, nào độ sức xem ai thắng ai? Anh sẽ bóp chết nó và chính anh cũng sẽ gục xuống... Một cây thập tự cắm trên mộ anh ở ngoài đồng và một cái mộ chí: "Gigori Andrêp Orlốp...

Người đã giải phóng nước Nga khỏi bệnh dịch tả".
Thế thôi, không cần gì nữa...

Anh nói và mặt đỏ bừng, mắt long lanh.

- Chàng lục sĩ của em ! - Matriena âu yếm thì thầm, áp sát vào người anh.

- Em hiểu chứ... anh sẵn sàng lao đến trước hàng trăm mũi dao... miễn là việc đó có ích lợi ! Miễn là sau đó người ta dễ sống hơn. Vì anh thấy có những con người như bác sĩ Vasenkô, anh sinh viên Khôkhriakôp, họ làm việc

kinh lên được. Đáng lẽ họ phải chết mệt từ lâu... Em cho là vì tiền chứ gì? Vì tiền thì không thể làm việc như thế được ! Ông bác sĩ dù sao cũng còn có cái gì khác, ơn nhờ Chúa, ông ta cũng còn có được cái gì khác nữa. Thế nhưng trước đây có một ông lão bị ốm. Vasenkô đã quanh quẩn bên lão suốt bốn ngày đêm, thậm chí không lần nào về nhà... Đấy không phải chuyện tiền nong, lòng thương mới là nguyên nhân khiến ông ta làm việc như vậy. Họ thương người và không tiếc sức... Vì ai, ta thử hỏi? Vì bất cứ ai... Vì Miska Uxốp... Đúng ra chỗ của Miska phải là trại khổ sai kia, vì ai chả biết là thằng ăn cắp, mà có khi còn tệ hơn nữa.... Vậy mà người ta chữa cho Miska... Người ta mừng rỡ khi hắn ốm dậy, người ta vui cười... Đấy, anh cũng muốn được vui mừng như thế,... và anh muốn được hưởng niềm vui như thế, muốn chết trong niềm vui đó ! Vì cứ nhìn thấy họ cười lên sung sướng là anh lại thấy như xọc phải dằm ! Anh rùng mình và toàn thân tung bùng như lửa cháy. Hừ, quỷ thật !

Orlôp trầm ngâm suy nghĩ.

Matriena im lặng, nhưng tim đập thình thịch: sự xúc động của chồng làm chị hoảng hốt, qua lời lẽ của anh, chị cảm thấy rõ rệt nguyện vọng say mê của anh, điều mà chị không hiểu nổi vì chị cũng không muốn hiểu. Chị quý và cần một người chồng, chứ không phải một anh hùng.

Họ đến bên bờ khe và ngồi bên nhau. Từ phía dưới, những ngọn bạch dương non loan xoắn nhìn họ, bóng tối xanh nhờ đọng dưới đáy khe, từ đó đưa lên mùi hơi ẩm, mùi lá mục, mùi lá thông. Thỉnh thoảng một ngọn gió thoảng qua, những cành bạch dương lay động, những cây

thông non cũng lay động, cả khe âm vang tiếng thì thảo run rẩy, sợ hãi, tưởng như có một người nào đó được cây cối yêu chiều và che chở vừa thiếp ngủ trong khe dưới bóng cây và cây cối đang thì thầm rất khẽ, sợ làm người kia thức giấc. Trong thành phố ánh lửa bùng lên, nổi bật trên nền tối những khu vườn, nom như những đóa hoa. Vợ chồng Orlốp ngồi im không nói, anh trầm ngâm gõ những ngón tay lên đầu gối, chị đưa mắt nhìn anh, se sẽ thờ dài.

Và đột nhiên, chị choàng hai tay ôm lấy cổ anh, kéo đầu anh vào ngực, thì thầm.

- Con bỏ câu nhỏ của em, Grisa ! Anh yêu quý của em ! Em cảm thấy anh lại trở nên đáng yêu biết mấy, hồi chàng trai dũng mãnh của em ! Lại như hồi nào... mới cưới... chúng ta sống bên nhau... anh không nói nặng em lấy một câu, chuyện gì cũng nói với em, cởi mở, không to tiếng với em.

- Thế lâu không xô xát, em nhớ à? Vậy để anh nện cho em một trận, nếu em muốn, - Gigori âu yếm đùa, cảm thấy sự trêu mếu và thương xót vợ dâng lên tràn ngập tâm hồn.

Anh nhẹ nhàng vuốt tóc chị, và anh thích cử chỉ âu yếm đó, cứ như một người cha âu yếm con thơ. Thực ra Matriena cũng giống một đứa trẻ: chỉ leo lên đùi anh và ngồi thon lỏn vào lòng anh thành một cục nhỏ nhún mềm mại và ấm áp.

- Anh yêu quý của em ! - chị thì thầm.

Anh thờ dài và những lời mới mẻ đối với cả anh lẫn vợ anh tự dưng cứ tuôn ra đầu lưỡi.

- Hứ, con mèo con ! Em thấy không, dấu sao cũng

không có người bạn nào gần gũi hơn chồng. Thế mà em vẫn có tính chuyện khác kia... nếu có đôi khi anh làm em bực mình thì cũng chỉ do buồn tẻ quá mà thôi. Chúng ta sống trong một cái hố... không thấy ánh sáng, không biết mọi người. Anh đã lên khỏi cái hố và mắt bỗng sáng ra, còn trước đó anh là kẻ mù. Giờ đây anh hiểu rằng vợ mình dù sao cũng là người bạn đời số một. Vì người đời là rắn độc, nói thẳng ra là như thế... Chỉ chực hãm hại nhau... Chẳng hạn như Prônin Vaxiukôp... Hừ, tiên sư chúng nó... Nín đi. Môt'rya ! Chúng ta sẽ khá hơn, đừng lo... Chúng ta sẽ không thua kém gì ai và sẽ không tử tế hẳn hoi... Làm sao? Làm sao thế, hờ cô ả ngốc nghếch của anh?

Chị khóc những giọt nước mắt sung sướng ngọt ngào tuôn ra, và chị đáp lại câu hỏi của anh bằng những cái hôn.

- Em duy nhất của anh ! - anh thì thâm và cũng hôn chị.

Cả hai cùng lau nước mắt cho nhau bằng những cái hôn và cùng cảm thấy vị nước mắt mặn mặn. Orlôp còn nói một hồi lâu những lời mới mẻ đối với chính bản thân anh.

Trời đã tối hẳn. Bầu trời chỉ chít những chòm sao lộng lẫy nhìn xuống mặt đất với một vẻ buồn rầu trang trọng, đồng ruộng cũng yên tĩnh như bầu trời.

Họ uống trà với nhau đã thành cái lệ. Tối hôm trước họ nói chuyện ngoài đồng thì sáng hôm sau, Orlôp xuất hiện trong phòng vợ với vẻ ngượng nghịu và cau có Fêlit-xa-ta ốm còn lại một mình Matriena trong phòng, chị đón chồng với vẻ mặt rạng rỡ nhưng lập tức sa sầm lại và chị lo lắng hỏi anh:

- Anh làm sao thế? Anh khó ở chăng?
- Không, không sao cả, - anh trả lời khô khan và ngồi xuống ghế

- Nhưng làm sao mới được chứ? - Matriena căn vặn.

- Anh không ngủ được. Nghĩ liên miên. Hôm qua chúng mình rên rỉ với nhau, mềm yếu... Giờ đây anh tự cảm thấy ngược... Tất cả những cái đó thật là vô tích sự, trong những trường hợp như thế bọn các cô dùng mơ tưởng hão: không xong đâu... Cô không lừa phỉnh nổi anh đâu, anh không chịu thua cô đâu. Cô nên nhớ như thế !

Anh nói tất cả những điều đó một cách rất trang nghiêm, nhưng không nhìn vợ, Matriena không hề rời mắt khỏi khuôn mặt anh và môi chị bỗng cong đi một cách kỳ lạ.

- Sao, anh hối hận là hôm qua đã quá thân thiết với em ư? - chị hỏi khê - anh hối hận là đã hôn em và âu yếm em ư? Có phải thế không? Em thật đau lòng khi nghe thấy thế... Cay đắng biết bao, anh xé nát trái tim em bằng những lời như thế. Anh muốn gì? Anh chán em rồi, không yêu em nữa, phải không?

Chị nhìn anh với vẻ ngờ vực và giọng chị lộ rõ cả nỗi xót xa lẫn sự thách thức chống.

- Khô-ông, - Gigori ấp úng nói chung thì anh... Chúng mình sống với nhau... Chính em cũng biết cuộc sống ra sao rồi đây ! Nhớ tới mà lộn mửa. Vậy mà giờ đây, khi chúng ta đã ngồi lên được... thì lại thấy lo sợ cái gì không rõ. Tất cả đều thay đổi nhanh chóng biết bao... Anh tự thấy mình như một người khác, và em dường như cũng khác. Thế là thế nào? Và sau đó sẽ ra sao?

- Chúa định sao nên vậy, Grisa ! - Matriena nghiêm nghị nói - Có điều anh đừng hối hận là hôm qua anh tỏ ra đáng yêu đến thế.

- Thôi không nói nữa... - Gigori ngắt lời vợ, vẫn bối rối như thế. - Em ạ, anh nghĩ dù sao thì đời ta cũng chẳng còn gì hơn. Cuộc sống trước đây của chúng ta chẳng có gì là tươi đẹp, cuộc sống bây giờ anh cũng không vừa ý. Mặc dầu anh không uống rượu, không đánh nhau với em, không chửi...

Matriena phá lên cười ngặt nghẽo.

- Bây giờ anh không có thì giờ để làm những việc đó.

- Gì chứ uống rượu thì bao giờ anh chả thu xếp được thời gian, - Orlôp mỉm cười. - Thế mà không thiết, thế mới lạ chứ ! Mà nói chung anh cảm thấy thế nào ấy... không hẳn là xấu hổ, cũng không hẳn là sợ hãi... - Anh lắc đầu và lại trầm ngâm

- Có trời biết anh ra sao - Matriena thở dài nặng nề, nói - Đời sống ở đây như thế này là tươm tất, tuy phải làm nhiều thật, các bác sĩ quý anh, bản thân anh sống đúng đắn, - quả thực em chẳng hiểu ra sao cả ! Anh khó tính lắm.

- Đúng anh khó tính thật... đêm qua anh nghĩ "Piôtr Ivanôvits bảo rằng mọi người đều bình đẳng thế chả lẽ anh không phải là người như mọi người sao. Thế nhưng bác sĩ Vasenkô cao quý hơn anh, Piôtr Ivanôvits cũng thế, và nhiều người khác nữa... Thế nghĩa là họ không ngang hàng với anh và anh cũng không ngang hàng với họ, anh cảm thấy điều đó Họ chữa cho Miska Uxốp khỏi bệnh và lấy làm mừng... Nhưng cái đó thì anh không hiểu nổi. Mà nói

chung thì có gì đáng mừng khi có người khỏi bệnh? Cuộc sống của họ còn khốn nạn hơn cơn co giật trong bệnh dịch tả, nói thẳng ra là như thế. Họ hiểu điều đó, nhưng họ vẫn mừng... Chính anh cũng muốn vui mừng như họ nhưng không được... Vì anh cứ tự hỏi: vui sướng cái nỗi gì?"

- Họ thương người - Matriena phản đối - Bên em cũng thế... ả nào bắt đầu đỡ một cái là người ta cứ rối cả lên ! Nếu ả đáng thương đó được ra viện thì nào là dặn dò, tiền nong, thuốc men... Họ làm mình đến chảy nước mắt... họ tốt bụng thật !

- Đây em bảo là cảm động đến rơi nước mắt... Còn anh, anh chỉ lấy làm lạ... không thấy gì hơn - Orlôp đưa mắt nhìn vợ với vẻ băn khoăn, rồi nhún vai và đưa tay xoa đầu.

Tài hùng biện không hiểu từ đâu đến với chị, chị bắt đầu sốt sắng chứng minh với chồng rằng con người đáng được thương xót. Cúi xuống bên anh, mắt trĩu mền nhìn vào mặt anh, chị nói với anh một thôi một hồi về con người, về nỗi vất vả trong cuộc sống, còn anh nhìn chị nghĩ thầm:

"Ăn nói ghê không ! Tự đâu mà dám ra khéo nói thế nhỉ?"

- Chính anh cũng có lòng thương người, anh nói là anh sẽ bóp chết bệnh dịch tả, nếu nó là một sức mạnh. Nhưng làm thế để làm gì? Thậm chí nhờ có bệnh dịch tả mà đời sống của anh khấm khá hơn cơ mà.

Orlôp phá lên cười.

- Thì đúng thế ! Khá hơn ! Chà, mẹ kiếp ! Người ta thì chết, còn mình thì chính vì họ chết mà khấm khá hơn

lên, đúng thế không nào? Đời là thế đấy, hử !

Anh đứng dậy và cả cười, đi nhận ra. Lúc đi dọc hành lang, anh bỗng lấy làm tiếc rằng ngoài anh ra không ai được nghe Matriena nói: “Nói hay ra phết ! Đàn bà cũng hiểu biết ra trò đấy chứ” Lòng lâng lâng vui sướng, anh đi vào khu vực làm việc của mình, nơi có tiếng thở khò khè và rên rỉ của bệnh nhân.

Còn về phần Matriena, chị tìm mọi cách mở rộng tầm quan trọng ngày càng tăng của mình trong cuộc sống của chồng. Cuộc sống chuyên cần, sôi nổi đã giúp chị tự đánh giá mình hơn hẳn. Chị không ngẫm nghĩ, không lý sự, nhưng khi nhớ lại cuộc sống trước đây của mình trong căn nhà hầm, cuộc sống chỉ quanh quẩn với những lo lắng về chồng và việc của việc nhà, chị bất giác so sánh quá khứ với hiện tại, và những bức tranh âm ảm về cuộc sống lay lắt dưới hầm nhà mỗi lúc một lùi xa. Những người phụ trách bệnh xá quý mến chị vì chị sáng ý, biết làm việc, mọi người đều đối xử dịu dàng với chị, coi chị là một con người, đó là điều mới mẻ đối với chị, làm chị sống lại...

Có lần, vào ca đêm, bà bác sĩ to béo hỏi thăm đời sống của chị, và Matriena vui lòng, thành thực kể chuyện đời mình cho bà ta nghe, rồi bỗng nhiên im bật mỉm cười.

- Cô cười gì? - bà bác sĩ hỏi.

- Nghĩ cứ buồn cười... trước kia sao mà cháu sống tội tệ thế... nói không biết bà có tin không, thưa bà lớn kinh yêu của cháu, cháu vẫn chưa hiểu nổi, đến lúc này cháu cũng vẫn chưa hiểu nổi cháu đã sống tội tệ đến thế nào.

Sau lần nhìn lại quá khứ như thế, trong lòng

Matriena đã nảy sinh một tình cảm kỳ lạ đối với chồng: chị vẫn yêu anh như trước, tình yêu mù quáng của một con vật cái, nhưng chị bắt đầu cảm thấy dường như Gigori là con nọ của chị. Thỉnh thoảng, nói chuyện với anh, chị lên giọng kể cả, bởi vì những lời lẽ day dứt của anh hay làm chị động lòng thương. Nhưng dù sao, đôi lúc chị cũng cảm thấy hết sức nghi ngờ cái khả năng có thể xây dựng được một cuộc sống êm đềm, hòa thuận với chồng, tuy chị vẫn tin rằng Gigori sẽ thuần tính lại và nổi sầu muộn trong lòng anh sẽ tiêu tan.

Định mệnh buộc họ phải gắn bó với nhau, và cả hai cùng trẻ tuổi, có khả năng lao động, khỏe mạnh, đáng lý họ phải sống một cuộc sống khắc khổ, ăn không đủ no, cuộc sống trọc phú chỉ biết chạy theo tiền nhưng họ đã được cứu thoát khỏi thảm họa đó bởi cái mà Gigori gọi là “nỗi lòng day dứt”, nó không thể dung hòa được với cuộc sống hàng ngày.

Vào buổi sáng tháng chín u ám, một chiếc xe ngựa tiến vào sân bệnh xá, và Prônin lôi trong xe ra một thằng bé lem luốc vệt sơn, gầy sơ xương, vàng vọt thoi thóp thờ.

- Vẫn là dân thuê nhà của Pêtunikôp, phố ẩm ướt, - người đánh xe trả lời câu hỏi về địa chỉ người bệnh.

- Trijic! - Orlôp kêu lên thăm thiết, - Trời ơi! Xenka! Trijic! Cháu có nhận ra chú không?

- Có..ó - Trijic nói một cách khó nhọc, nó nằm trên cáng và từ từ ngược mắt lên nhìn Orlôp đang đi đằng đầu cáng và cúi xuống gần nó.

- Chết thật thôi, con chim non nhí nhảnh! Ô, ta nói vớ vẩn gì thế? -Orlôp hỏi. Anh xúc động lạ lùng khi thấy

thằng bé đang ốm là đó - Thằng bé tội tình gì? - anh lắc đầu rầu rĩ và gói ghém những cảm xúc của mình vào một câu hỏi.

Trijic lặng im và co rúm người lại.

- Lạnh, - Nó nói khi người ta đặt nó lên giường và cởi bộ quần áo rách bươm, lem luốc những vết sơn đủ các màu trên người nó.

- Bây giờ chúng ta sẽ làm long chú mầy - Orlôp báo trước - Và sẽ chữa cho chú mầy khỏi bệnh.

Trijic lắc cái đầu nhỏ xúu thì thầm:

- Chả chữa được đâu.. Chú Gigori... ghét tai cháu bảo... Cháu lấy chiếc đàn phong cầm... Cháu để trong nhà chứa củi... Ba ngày sau khi lấy cắp cháu mới động đến nó. Chao ôi! Vừa giấu nó xong thì nổi cơn đau bụng... Thế đấy... Nghĩa là cháu bị trừng phạt... Nó treo trên tường bên dưới cầu thang... cháu đập củi lên trên. Thế này... chú Gigori à, chú mang trả người ta... Anh ấy có một bà chị.. Bà ta hỏi đấy... Chú trả đi-i !... - Nó rên lên và bắt đầu quần quai co quắp.

Người ta đã làm tất cả những gì có thể làm được để cứu nó, nhưng tám thân bé bỏng kiệt quệ, gầy còm của nó không giữ nổi chút hơi tàn, và chiều hôm đó Orlôp khiêng nó sang nhà xác. Anh vừa khiêng vừa cảm thấy như bị trêu tức.

Đến nhà xác, Orlôp thử kéo lại xác Trijic cho ngay ngắn mà không được, Orlôp bỏ đi ủ rũ như người mất hồn, mang theo hình ảnh thằng bé vui tính bị thứ bệnh khủng khiếp, làm cho xấu xí hẳn đi.

Anh thấy rõ sự bất lực của mình trước cái chết, và

điều đó làm anh ra rời. Anh đã vất vả bao nhiêu với Trijic bên giường bệnh, các bác sĩ đã dốc lòng cứu chữa, thằng bé vẫn chết ! Ức thật... Rồi một ngày kia cũng sẽ đến lượt anh, Orlôp, anh sẽ lăn ra ốm co quắp lại, thế là xong đời. Anh bỗng thấy sợ, và cảm thấy cô độc quá. Giá có được một người thông minh mà trao về đổi tất cả. Những chuyện này thì hay biết bao ! Nhiều lần anh đã thử gợi chuyện với một hai chàng sinh viên, nhưng không ai có thì giờ triết lý suông. Anh đành đến nói chuyện với vợ. Anh ra đi ừ ừ và sầu muộn.

Chị đang rửa mặt trong một góc phòng, nhưng ấm lò đã đặt trên bàn phun phì phì, tỏa hơi mù mịt.

Gigori lảng lạng ngồi xuống ghế, mắt nhìn đôi vai trần tròn trĩnh của vợ. Ấm lò sưởi sục, nước lóc bóc. Matriena thở phì phì, ngoài hành lang những nhân viên phục vụ chạy ngược chạy xuôi, tất tả. Orlôp cố nhận ra từng người theo dáng đi của họ.

Đột nhiên anh hình dung thấy đôi vai của Matriena cũng lạnh và nhóp nhép mồ hôi như vai của Trijic khi nó quần quai trên giường bệnh xá. Anh rùng mình và cất lên một giọng khàn khàn:

- Xenka chết rồi...

- Chết rồi à? ! Cầu cho cậu Xemiôn vừa qua đời được lên thiên đường ! - Matriena cầu nguyện và liến nhổ bọt toẹt toẹt vì xì phòng vào mồm.

- Anh thương nó quá, - Gigori thờ dài

- Ông tướng nghịch như quý ấy.

- Chết là hết ! Bây giờ ta không cần biết trước đây nó thế nào.. Nó chết thì thương nó thôi. Thằng bé linh lợi lắm.

Chiếc phong cầm... hừ ! Thằng nhóc ranh mãnh thật... Đã có đôi lần, anh nhìn nó và nghĩ bụng: hay ta gọi nó đến học việc.... Một đứa trẻ mồ côi... nó sẽ quen và trở thành con trai của chúng mình thay cho con đẻ... Em khỏe mạnh thế mà không đẻ... đẻ mỗi một lần rồi thôi. Chán thế ! Giá chúng mình có được những cái mồm nheo nhéo suốt ngày thì chẳng đến nỗi buồn tẻ thế này đâu... thế này thì chỉ biết sống và làm việc... Để làm gì? Để nuôi hai miệng ăn... Nhưng chúng ta... ăn để làm gì? Để làm việc... Một cái vòng lẩn quẩn... Có con thì lại là chuyện khác. Đúng thế...

Đầu cúi thấp, anh nói bằng giọng rầu rĩ và bức bối Matriena đứng trước mặt anh, mặt tái dần đi khi nghe anh nói.

- Anh khỏe mạnh, em khỏe mạnh, vậy mà không có con... Sao lại thế? Phải... Cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn rồi đâm ra... uống rượu đấy thôi.

- Nói nhảm ! - Matriena nói to và rần rỏi.- Anh nói nhảm ! Anh chớ cả gan giờ cái giọng hèn mạt ấy trước mặt tôi... nghe chưa? Chớ có cả gan ! Anh uống là anh uống, uống cho nó sướng cái thân đời, vì anh không nhịn được, chứ cái phận không con của tôi không liên can gì đến đấy, nói nhảm !

Gigori sùng sốt. Anh ngả người lên lưng ghế, nhìn vợ chằm chằm và không nhận ra chị nữa. Anh chưa bao giờ thấy chị nổi cơn tam bành như thế, nhìn anh bằng cặp mắt hung hãn như thế, nói năng quyết liệt như thế.

- Được rồi, sao nữa? - Gigori lên tiếng khiêu khích, hai tay bấu vào mặt ghế - Nào, nói nữa đi !

- Nói chứ ! Lẽ ra tôi không nói làm gì, nhưng tôi

không chịu nổi những lời trách móc tôi như thế! Tôi không sinh con cho anh ấy à? Tôi không đẻ đâu! Tôi không thể... Tôi không sinh nở !...- Tiếng nức nở vang lên trong tiếng thét của chị.

- Đừng gào lên nữa, - người chồng đe.

- Tại sao tôi không sinh nở, hả? Anh nhớ lại xem anh đã đánh tôi bao nhiêu bận? Đã thoi bao nhiêu cái vào hai mạng sườn tôi? Tính xem ! Anh đã làm khổ tôi, hành hạ tôi như thế nào? Anh có biết tôi đã đổ bao nhiêu máu mỗi khi bị anh làm tình làm tội hay không? Cổ áp tôi vẫn thường đầm máu ! Vì thế nên tôi không sinh nở được ông chồng yêu quý ạ ! Anh còn dám mở mồm ra trách móc tôi về chuyện đó nữa hay sao? Anh còn vênh cái mặt thót lên nhìn tôi mà không biết thẹn hay sao?... Anh là quân giết người ! Anh hiểu chưa: đồ giết người ! Anh đã giết người, chính anh đã giết những đứa con anh ! Thế mà bây giờ anh lại trách tôi không sinh nở... Tôi đã chịu đựng mọi điều ngang trái của anh, tôi đã tha thứ hết cho anh, nhưng những lời như thế tôi không bao giờ tha thứ được ! Sống để dạ chết mang đi ! Chẳng lẽ anh không hiểu rằng chính anh có lỗi chính anh đã làm khổ tôi? Chẳng lẽ tôi không giống tất cả những người đàn bà khác: chẳng lẽ tôi không muốn có con! Nhiều đêm không ngủ, tôi đọc nằm cầu Chúa che chở cho cái thai trong bụng khỏi bị sấy bởi tay anh, quân giết người... Cứ trông thấy con nhà người ta là tôi lại cảm thấy trăm cay nghìn đắng vì thèm muốn và tủi thân... ước gì tôi... Lạy Chúa !... Thằng Xiómka ấy... tôi vẫn vượt ve nó một cách vụng trộm... Tôi làm thế để làm gì? Lạy chúa! Tôi là một đứa tuyệt đường sinh nở...

Chị nói như đứt hơi. Lời nói bật ra miệng chị một cách vô nghĩa và rời rạc.

Mặt chị hằn lên những vết đỏ, chị run lên và đưa tay cầu vào cổ mình: tiếng nức nở tắc lại trong họng chị. Mặt tái mét, tâm trạng nào nề, Gigori ngồi đối diện với chị, tay bám chặt lấy ghế và trở mắt nhìn người đàn bà xa lạ đối với anh. Và anh sợ chị- sợ chị lao đến bóp cổ anh chết tươi. Cặp mắt đáng sợ, long sòng sọc của chị hứa hẹn chính điều đó. Giờ đây chị mạnh gấp đôi anh, anh cảm thấy điều đó và kinh hãi; anh không thể đứng lên và đánh chị như anh có thể làm nếu không hiểu rằng chị đã trở thành con người khác hẳn nhờ hấp thụ được một sức mạnh vĩ đại bắt nguồn từ đâu không rõ.

- Anh làm tôi tan lòng nát ruột... Anh có tội rất lớn đối với tôi ! Tôi đã cắn răng chịu đựng... vì tôi yêu anh nhưng lời trách móc như thế thì tôi không thể nào chịu nổi !... kiệt sức rồi... Anh bạn đời chó của tôi ! Anh ăn nói như thế thì đáng bị nguyên rủa đến ba đời...

- Im ! - Griska nhe răng và quát.

- Hai người kia, òm sòm cả lên thôi ! Các người không nhớ là các người đang ở đâu ư?

Gigori hoa cả mắt lên. Không nom ra người đứng trong khung cửa là ai, anh văng tục, đẩy người đó sang một bên rồi bỏ chạy ra đồng. Còn Matriena đứng thừ ra giữa phòng một lúc rồi như một người mù, giang hai tay ra phía trước, lảo đảo bước đến bên giường rên rỉ đổ vật xuống giường.

Trời đã tối, từ sau những mảng mây xám tả tơi trên trời, vầng trăng vàng ánh tỏ mờ nhòe qua cửa sổ căn

phòng. Nhưng lát sau, cơn mưa nhỏ, mau hạt đã rào rào trên mặt kính cửa sổ và tường nhà, báo hiệu những cơn mưa thu bất tận, nã nê.

Quả lắc đồng hồ điểm nhịp đều đặn, hạt mưa không ngớt gõ vào cửa kính. Mưa hết giờ này sang giờ khác mà trên giường người đàn bà vẫn nằm không nhúc nhích mình, cặp mắt sưng húp nhìn trần trần lên trần nhà, răng nghiến chặt, hai gò má nhô lên. Mưa vẫn rào rào trên tường và mặt kính; tường như mưa đang nhấn nạy thì thầm một điều gì đơn điệu, chán ngấy, đang muốn thuyết phục ai điều gì nhưng không đủ nhiệt tình để làm việc đó cho nhanh cho hay và hy vọng đạt mục đích bằng những lời thuyết lý nặng nề, lê thê, nhạt nhẽo, thiếu cảm hứng chân thật của lòng tin.

Mưa mãi cho đến lúc bầu trời phủ một màu xám đục trước rạng sáng, báo hiệu một ngày mưa gió. Matriena không tài nào chợp mắt được. Trong tiếng mưa buồn tẻ, chị nghe thấy một câu hỏi buồn thảm làm chị hoảng sợ.

“Rồi sẽ ra sao đây?”

Câu trả lời báo hiệu lên trước mặt chị trong hình ảnh người chồng say rượu. Chị khó lòng dứt bỏ được niềm mơ ước một cuộc sống em đầm, yêu đương, chị ấp ủ mơ ước đó và xua đuổi linh cảm chẳng lành. Đồng thời chị cũng thoát nhận ra rằng nếu Gigori lại uống rượu thì chị không còn chung sống với anh được nữa. Chị đã thấy anh đổi khác, bản thân chị cũng đã đổi khác, cuộc sống trước kia gọi nên trong lòng chị nổi sợ hãi và ghê tởm - đó là những cảm giác mới mẻ, trước đây chưa từng có đối với chị. Nhưng chị là đàn bà, và chị bắt đầu tự trách mình đã xích

mình với chồng.

- Nhưng đầu đuôi ra sao nhỉ? Lay chúa... Minh hoá rồ rồi chắc...

Trời hừng sáng. Sương mù nặng nề cuộn lên từng đám trên đồng ruộng, và bầu trời lấp sau màn sương xám xịt.

- Chị Orlôva ! Đi nhận ca...

Tuần theo tiếng gọi lọt qua cửa buồng mình, chị dậy ngay, rửa mặt qua loa rồi đi vào bệnh xá, cảm thấy mình mệt lả, ốm dờ. Ở bệnh xá mọi người đều thối mắc về dáng bộ uể oải, nét mặt ủ ê, đôi mắt sầm tối của chị.

- Cô mệt à? - bà bác sĩ hỏi chị

- Không ạ...

- Cô cứ nói, đừng ngại ! Có thể thay người khác cô mà...

Matriena rất ngại, chị không muốn thổ lộ nỗi đau đớn và sợ hãi của mình với con người tốt bụng, nhưng dù sao vẫn là xa lạ đối với chị. Và, vết dưới đáy tâm hồn đau khổ của mình chút cặn vui tươi còn sót lại, chị cười xoa và nói với bà bác sĩ.

- Có gì đâu ạ ! Cháu cãi nhau với nhà cháu mấy câu đấy mà... Rồi lại bình thường thôi... chả phải lần đầu...

- Tội nghiệp cho cô ! - bà bác sĩ thở dài, bà vốn biết đời tư của chị.

Matriena những muốn gục đầu vào lòng bà mà khóc oà lên... Nhưng chị chỉ mím chặt môi và đưa tay vuốt cổ, đẩy tiếng nức nở sắp bật ra trở lại lồng ngực.

Giao ca xong, chị trở về buồng riêng và đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Ngoài đồng, một chiếc xe ngựa đang tiến về

phía bệnh xá, chắc có người ốm. Mưa lất phất... Ngoài ra không còn gì nữa, Matriena quay lưng ra cửa sổ và thở dài náo ruột, ngồi vào bàn, tâm trí quay cuồng với câu hỏi:

“Rồi sẽ ra sao đây?”

Chị ngồi một lúc lâu, chập chờn trong giấc ngủ nặng nề, mỗi lần nghe tiếng chân bước ngoài hành lang, chị lại giật mình, dịch ghế đứng lên nhìn, ra cửa...

Nhưng cuối cùng, khi cánh cửa mở ra và Gigori bước vào thì chị không giật mình, cũng không đứng dậy vì chị cảm thấy những đám mây thu trên trời bỗng dể ẹp cả lên người chị.

Còn Gigori đứng lại trên ngưỡng cửa, vút chiếc mũ lưỡi trai ướt sũng xuống sàn, rồi bước thình thịch đến bên vợ. Nước chảy long tong trên người anh. Mặt anh đỏ gay, mắt lơ dờ, cặp môi dẫn ra trong một nụ cười rộng, ngày ngò. Anh đi, và Matriena nghe thấy tiếng nước nhóp nhép trong ủng của anh. Nom anh thật tội nghiệp, chị không ngờ lại thấy anh như thế.

- Đẹp mặt ! - chị nói.

Gigori lắc đầu một cách ngây ngô và hỏi:

- Em có muốn anh rập đầu dưới chân em không?

Chị lặng im.

- Không muốn à? Tùy em... Còn anh, anh nghĩ mãi không hiểu anh có lỗi với em hay không? Thì ra có. Nên anh mới bảo: em có muốn anh rập đầu dưới chân em không?

Chị lẳng lặng vì nghĩ thấy mùi rượu vôtka tỏa ra từ người anh, lòng xót xa cay đắng.

- Thôi đi, đừng có làm bộ làm tịch nữa ! Hãy tranh

thủ các lúc tôi đang hiền lành dễ dãi đây này, - Gigori cất cao giọng - Thế nào, thứ lỗi cho anh chứ?

- Anh say rồi, - Matriena thờ dãi, nói - Đi ngủ đi...

- Bậy nào, anh không say, anh mệt đấy. Anh cứ đi lung tung và suy nghĩ... Suy nghĩ miên man, cô em ạ... chà cô coi chừng đấy !... - Anh giờ ngón tay đe chị và nhếch mép cười gượng gạo.

- Sao lại lặng im?

- Tôi không thể nói với anh được.

- Không thể? Vì sao?

Anh bỗng nổi nóng và giọng nói trở nên quyết liệt hơn.

- Hôm qua cô quát tôi ở đây, sửa nhặng lên... ấy vậy mà tôi xin lỗi cô đấy. Cô phải hiểu chứ !

Giọng nó của anh chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành, mới anh run lên, hai cánh mũi phồng lên. Matriena biết rõ như thế nghĩa là gì, và trước mặt chị, quá khứ lại hiện lên thành những hình ảnh rõ ràng; căn nhà hầm, những trận đánh nhau vào ngày thứ bảy, cảnh sống buồn tẻ và ngạt thở của họ.

- Tôi hiểu chứ ! - chị nói một cách gay gắt. - Tôi thấy bây giờ anh lại trở thành thú vật... sợ anh thật !

- Tôi đang trở thành thú vật ư? Chuyện đó không ăn nhập gì vào đây cả... Tôi hỏi: cô có tha thứ cho tôi không? Cô nghĩ thế nào? Tôi cần được cô tha thứ lắm chẳng? Có không tha thứ tôi cũng chẳng làm sao, thế nhưng tôi vẫn muốn được cô tha thứ... Cô hiểu chứ?

- Đi đi, Gigori ! - người đàn bà thốt lên bằng một giọng thảm thiết và quay lưng về phía anh.

- Cút đi hả? Gigori phá lên cười dữ tợn - Cút đi để cô được tự do chứ? Ô Khô-ông ! Thế cô đã trông thấy cái này chưa?

Anh chop lấy vai chị, kéo giật về phía mình và giơ lên trước mặt chị một con dao - một mẫu sắt rỉ ngấn đầy và nhọn.

- Giời, anh cứ cho tôi một nhát là xong, - Matriena thở dài nảo ruột thốt lên, rồi gỡ tay anh ra và lại quay đi. Anh bỗng lùi lại, sững sốt không phải vì những lời lẽ đó, mà vì giọng nói của chị. Anh đã từng nghe câu đó từ mồm chị nói ra, đã từng nghe nhiều lần, nhưng chưa bao giờ chị nói câu đó như thế. Trước đây một phút, anh có thể đánh chị một cách dễ dàng, nhưng bây giờ đây anh không thể và không muốn đánh nữa. Gần như hoảng sợ trước thái độ thần nhiên của chị, anh vút con dao lên bàn và hỏi với một thái độ hung hăng dần dần.

- Đồ quỷ ! Thế cô cần gì?

- Tôi không cần gì hết! - Matriena hét đến đứt hơi - Anh muốn gì? Anh về để giết tôi phải không? Giết thì giết đi.

Orlôp nhìn chị và im lặng, không biết làm thế nào - Anh về với ý định nhất quyết chiến thắng vợ. Hôm qua, trong cuộc sung đột, chị mạnh hơn anh, anh cảm thấy điều đó, và anh tự bế mặt với mình. Nhất định phải làm cho cô ta trở lại phục tùng anh, anh biết chắc là cần phải như thế ! Bản tính sôi nổi, anh đã tự dẫn vật và suy nghĩ rất nhiều suốt một ngày đêm ấy và, là một con người đầu óc tối tăm, anh không phân tích nổi mớ cảm giác hỗn độn mà vợ anh khơi lên trong lòng anh bằng những lời buộc tội xác đáng.

Theo anh, đó là sự vùng lên chống đối anh, nên anh thủ con dao về dọa Matriena anh có thể giết chị, nếu chị chống lại ý muốn của anh đòi chị phải khuất phục, thế nhưng trước mặt chị lại tỏ thái độ dửng dưng. Và giờ đây chị đứng trước mặt anh trơ trọi, buồn nản, vậy mà vẫn mạnh hơn anh. Anh tức lắm, và cơn tức làm anh tỉnh rượu.

- Nghe đây ! - anh nói - cô đừng ương bướng ! Cô biết không, tôi cho cô một nhát vào mạng sườn là đi đứt ! Thế là xong chuyện ! Rất đơn giản...

Cảm thấy mình nói nhăng nhít, Orlôp im lặng. Matriena không nhúc nhích, vẫn đứng quay lưng về phía anh lòng chị vẫn nhói lên câu hỏi day dứt đó:

“Rồi sẽ ra sao đây?”

- Môtuya ! -Gigori nói khẽ, chống tay lên bàn và cúi xuống gần vợ - Anh có lỗi gì, nếu như... mọi cái đều không được tử tế hẳn hoi?

Anh thở dài và lắc lắc đầu.

- Kinh tởm ! Thế này mà cũng gọi là cuộc sống ư? Cứ nói như những người mắc bệnh dịch tả kia thôi, họ là ai? Họ là nguồn sống của tôi chẳng? Một số người bị chết, số khác khỏi bệnh... Còn tôi vẫn cứ phải sống. Thế là thế nào? Không phải là cuộc sống, mà là chứng động kinh... như thế mà không đáng bực hay sao? Tôi hiểu hết, nhưng tôi không biết nói thế nào cho rõ là tôi không thể sống như thế được... Họ chữa chạy và chăm sóc đủ điều... còn tôi là người khoẻ mạnh, nhưng nếu tâm hồn tôi đau đớn thì tôi rẻ tiền hơn một bệnh nhân dịch tả... tôi mắc chứng kinh giật trong tim. Thế mà cô quát tôi !... Cô cho tôi là thú vật ư? Một thằng say, chỉ thế thôi ư? Ồ, đúng là đàn bà.

Anh nói khẽ và rành rọt, nhưng chị không nghe rõ lời anh nói, vì đang mãi miết duyệt lại quá khứ bằng cái nhìn nghiêm khắc.

- Cô im lặng - Gigori nói, đồng thời lắng nghe một cái gì mới mẻ và mạnh mẽ đang lớn lên trong lòng mình - Sao cô lại im lặng? Cô muốn gì?

- Tôi không muốn gì ở anh cả ! - Matriena thốt lên. Anh dày vò tôi làm gì nữa? Anh cần gì?

- Cần gì ! Tôi cần... làm cho...

Nhưng đến đây, Orlôp bỗng cảm thấy không thể nói cho vợ rõ anh cần cái gì, nói sao cho anh và chị cùng thấy rõ cái đó ngay tức khắc. Anh hiểu rằng giữa hai người đã có một cái gì rạn vỡ mà không lời lẽ nào còn hàn gắn nổi...

Anh bỗng nổi khùng. Anh vung tay đập vợ một quả vào gáy và găm lên như thú dữ.

- Con phù thủy kia, mày muốn gì ? Mày định giờ trò gì? Ông thì giết chết.

Quả đập làm chị đập mặt xuống bàn, nhưng chị đứng phắt ngay dậy và nhìn thẳng vào mặt chồng bằng cặp mắt căm hờn, nói to và cương quyết.

- Đánh đi !

- Chắc !

- Đánh đi ! Đánh đi chứ?

- Hừ, đồ quỷ !

- Không, Gigori ạ, đủ rồi! Tôi không muốn thế nữa...

- Chắc !

- Tôi không thể để cho anh sỉ nhục tôi nữa...

Anh nghiến răng và lùi ra sau một bước, có lẽ để dễ đánh chị hơn.

Nhưng ngay lúc đó, cánh cửa hé mở ra và trên ngưỡng cửa, bác sĩ Vasenkô bỗng xuất hiện.

- Thế này là thế nào? Anh chị đang ở đâu đây ha? Anh chị làm cái trò gì thế này?

Mặt ông ta lộ vẻ nghiêm khắc, sừng sốt. Orlôp không chút bối rối khi nom thấy ông ta, thậm chí còn cúi chào ông ta và nói:

- Có gì đâu... sát trùng giữa hai vợ chồng...

Và anh cười ngất nghêo, nhìn thẳng vào mặt bác sĩ.

- Tại sao anh không đến nhận ca? - bác sĩ quát inh lên điên tiết vì cái cười của anh ta.

Griska nhún vai và thản nhiên tuyên bố.

- Còn bạn... việc riêng...

- Thế ai sinh sự ở đây hôm qua?

- Chúng tôi...

- Các người ư? Giỏi lắm... Cứ như ở nhà riêng ấy, muốn nhón nhờ lúc nào thì nhón nhờ...

- Vì chúng tôi không phải là nông nô...

- Im ngay ! Các người biến nơi đây thành cái quán trọ... đồ súc vật ! Ta sẽ cho các người biết các người đang ở đâu...

Sự táo toan điên khùng, niềm hăm hờ muốn lật nhào tất cả, muốn thoát khỏi mớ bòng bong chất nặng trong lòng trùn lên Griska như một làn sóng nóng rực. Anh có cảm tưởng rằng giờ đây anh sẽ hoàn thành một việc phi thường và sẽ dứt bỏ ngay được những dây rợ trói buộc tâm hồn tăm tối của mình. Anh rung mình cảm thấy tim mình té lạnh đi một cách dễ chịu và uyển chuyển như con mèo, anh quay về phía bác sĩ, nói với ông ta:

- Ông đừng gào lăm mà đau cổ... tôi biết tôi đang ở đâu chứ: trong lò sát sinh !

- Thế nà-ào? Anh nói sao? - người bác sĩ nghiêng người về phía anh, kinh ngạc.

Griska hiểu rằng mình vừa nói một tiếng man rợ nhưng không vì thế mà tỉnh trí lại, mà càng nổi nóng lên.

- Không sao, rồi sẽ lợt tai thôi. Ngài sẽ xúc được hết... Matriena, sửa soạn đi.

- Không, anh bạn thân mến, gươm hăng ! Anh hãy trả lời tôi đã... - bác sĩ nói với giọng bình tĩnh đáng sợ - Ta sẽ cho anh biết tay, tên khốn nạn kia...

Griska nhìn chăm chăm vào ông ta và vừa nói vừa cảm thấy như mình đang nhảy đi đâu và càng nhảy càng dễ thở hơn...

- Ông không cần phải quát... không cần phải mắng... Ông tưởng là cứ có dịch tả là ông có thể chỉ huy tôi được đấy. Mơ tưởng hão... Công việc chữa bệnh của ông thậm chí không cần thiết cho ai cả... Còn câu lò sát sinh tôi nói ra chẳng qua là để chọc tức ông... Nhưng dù sao ông cũng đừng hét toáng lên...

- Không đúng, nói láo ! - bác sĩ bình tĩnh nói - Ta sẽ cho người một bài học... lại đây...

Ngoài hành lang người ta đã xúm lại... Griska nheo mắt và cắn chặt răng...

- Tôi không nói láo và tôi không sợ... còn nếu ông cần cho tôi một bài học, thì để tiện việc cho ông, tôi xin nói thêm...

- Cái gì? nói đi...

- Tôi sẽ đi vào thành phố và hô lên: “Anh em ơi !

Anh em có biết người ta chữa bệnh dịch tả như thế nào không?”

- Cái gì-ì? - bác sĩ mở to mắt.

- Khi ấy chúng ta sẽ làm một cuộc sát trùng ở đây...

- Mày nói gì thế, quỷ bắt mày đi ! - Ông bác sĩ quát lên bằng giọng khàn khàn. Trong lòng ông, cơn giận ông vẫn coi là một người lao công cần cù và khá thông minh vậy mà bây giờ không hiểu vì sao lại đâm đầu vào thông lọng một cách đại dốt lỗ lã như thế...

- Mày nói làm nhảm cái gì thế, thằng ngu xuẩn kia? “Thằng ngu xuẩn !” - Tiếng đó vang trong toàn bộ con người Griska. Anh hiểu lời kết tội đó là xác đáng và anh càng tức tối hơn.

- Tôi nói cho mà nghe ! Tôi biết... Với tôi thì đảng nào cũng thế thôi...- anh nói, mắt long lên. - Giờ đây tôi hiểu rằng đối với bọn ngu hiền chúng tôi thì đảng nào chả thế... Việc quái gì mà phải ngượng ngùng về tình cảm của mình... Matriena, sửa soạn đi !

- Tôi không đi đâu! - Matriena tuyên bố cương quyết.

Bác sĩ tròn xoe mắt nhìn hai người, rồi đưa khăn lau trán, không hiểu gì cả.

- Cậu... là một thằng nát rượu hoặc điên rồ ! Cậu có hiểu cậu đang làm gì không?

Griska không đầu hàng, không thể đầu hàng. Và để trả lời bác sĩ, anh nói bằng một giọng mỉa mai.

- Thế ông hiểu thế nào? ông thì đang làm gì? Sát trùng, ha-ha ! Ông chữa bệnh cho người ốm... còn người khỏe thì chết vì cuộc sống chật chội... Matriena ! Tao đập

vỡ sợ bây giờ ! Đi...

- Tôi không đi với anh đâu !

Mặt chị tái mét, và chị tỏ ra bình thản lạ thường, nhìn thẳng vào mặt chồng một cách cứng cỏi, lạnh lùng. Còn Griska, trái ngược với toàn bộ vẻ ngang tàng của anh, anh quay lưng về phía chị, cúi đầu im lặng.

Bác sĩ nhỏ bợt đánh toẹt một cái rồi nói.

- Đến quý cũng không hiểu nổi thế là thế nào...
Thằng này gớm thật ! Thôi cút ! Cút ngay và phải biết ơn ta đã không chấp... đáng phải đưa mi ra tòa... đồ ngu xuẩn!
Cút.

Gigori lảng lạng đưa mắt nhìn bác sĩ rồi lại cúi đầu xuống. Giá người ta cứ đánh anh hoặc đưa anh đến đồn cảnh sát lại còn hơn...

- Tôi hỏi lần cuối cùng: cô có đi không? - Gigori hỏi vợ, giọng khàn khàn.

- Không, tôi không đi, - chị trả lời và hơi khò người xuống như chờ một quả đấm.

Griska phẩy tay.

- Hừ... quý bắt tất cả các người đi !... mà tôi cần quái gì các người cơ chứ?

- Cậu ngu như lợn ấy, - ông bác sĩ nói với giọng khuyên răn.

- Thôi ông đừng sửa nhặng lên nữa ! - Griska hét lên
- Này, con đĩ chết tiệt kia, tao đi đây ! Có lẽ chúng ta sẽ không còn gặp lại nhau... mà cũng có thể chúng ta sẽ gặp lại nhau... Cái đó còn tùy theo ý muốn của tao ! Nhưng nếu gặp lại thì khốn cho mày, liệu đấy ! Và Orlốp đi ra cửa.

- Vĩnh biệt, một tài tử bị kịch ! - bác sĩ giễu cợt khi

Griska đi ngang qua chỗ ông.

Gigori dừng lại và, ngược cặp mắt long lanh buồn rầu lên nhìn bác sĩ, nói khẽ và dè dặt...

- Ông đừng động đến tôi... đừng ép cái lò xo xuống nữa... Nó đã bật ra rồi, không ai việc gì... thôi thế cũng may!

Anh nhắc chiếc mũ dưới sàn lên, đội up lên đầu, co rúm người lại và bỏ đi, không nhìn vợ nữa.

Ông bác sĩ tò mò nhìn chị. Chị đứng trước mặt ông, mặt tái mét. Bác sĩ hất hàm về phía Gigori và hỏi.

- Nó làm sao thế?

- Cháu không biết...

- Hừ... Nó đi đâu bây giờ...

- Uống rượu ! - vợ Orlôp trả lời chắc chắn. Bác sĩ rướn cặp lông mày lên và bỏ đi.

Matriena đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Trên con đường từ bệnh xá vào thành phố, trong ánh hoàng hôn, dưới trời mưa gió, một bóng đàn ông lao nhanh về phía trước. Một bóng người trơn trượt, giữa cánh đồng ướt át, xám xịt...

... Mặt Matriena Orlôp càng tái mét đi, chị quay vào một góc phòng, quỳ xuống và vừa cầu nguyện vừa thì thụp lay, thở dốc lên trong tiếng cầu nguyện lầm rầm mê mải và đưa đôi tay run rẩy vì xúc động lên xoa ngực và cổ.

Có lần tôi đến thăm một trường dạy nghề ở N. Người hướng dẫn tôi lại là người quen, một trong những vị sáng lập ra nhà trường. Ông dẫn tôi đi khắp cái trường kiểu mẫu và kể.

- Anh thấy đấy, chúng tôi có thể khoe với anh một đôi điều... đứa con của chúng tôi đang lớn lên và phát triển

tốt đẹp. hàng ngũ giáo viên được chọn lọc kỹ lưỡng la lũng. Ví dụ như ở xưởng đóng ủng và giày cô giáo là một chị thợ đóng giày bình thường, một cô nàng xinh xắn là đằng khác, trông ngon mắt tề, láu lỉnh ra trò, nhưng tư cách thì thật không chê vào đâu được. Nhưng thôi, vút cái chuyện ấy đi... phải. Đấy, cô nàng đó, như tôi đã nói, là một người thợ đóng giày bình thường, nhưng cô ta làm việc mới tuyệt chứ !... Cô ta dạy nghề khéo lắm, lại rất yêu trẻ, - kỳ diệu ! Một người lao động vô giá... lương tháng mười hai rúp, ở ngay trong trường... lại còn nuôi hai đứa trẻ mồ côi bằng đồng lương ít ỏi của mình ! Xin nói để anh biết, đó là một nhân vật cực kỳ lý thú.

Ông ta ca ngợi chị thợ giày sốt sắng đến nỗi tôi muốn làm quen với chị ta.

Điều đó chẳng bao lâu đã thành sự thực, và thế là một lần kia, Matriena Ivanópna Orlóp đã kể cho tôi nghe cuộc đời sâu thẳm của chị. Hồi chị mới bỏ chồng, anh ta không để chị yên, anh thường uống rượu say rồi mò đến gây sự, rình mò chị ở khắp nơi và đánh đập chị tôi bời. Chị chịu đựng.

Khi bệnh xá đóng cửa, bác sĩ ngỏ ý muốn thu xếp cho Matriena Ivanópna một công việc bên nhà trường và không để cho chị tiếp xúc với chồng. Cả hai việc đều thành, Orlóp bắt đầu một cuộc sống lao động êm đềm, các bà y sĩ quen biết đã dạy cho chị biết đọc biết viết, chị xin nhà trẻ mồ côi hai đứa bé, một trai một gái về nuôi. Chị hài lòng về cuộc sống hiện tại, vừa làm việc, vừa buồn rầu và sợ hãi hồi tưởng lại quá khứ. Chị yêu con nuôi như con đẻ, chị hiểu ý nghĩa việc làm của mình một cách sâu rộng, có

ý thức rõ rệt về việc làm đó và chị được những người lãnh đạo nhà trường kính trọng. Nhưng chị ho khan, một chứng ho đáng ngại, đôi má lõm của chị ứng lên một màu hồng chẳng lành, triệu chứng một thứ bệnh, cặp mắt xám của chị chứa đựng buồn đau.

Tôi cũng có dịp làm quen với Orlôp. Tôi tìm thấy anh trong một khu lao động, và sau vài lần gặp gỡ, chúng tôi đã thành đôi bạn. Sau khi nhắc lại chuyện mà vợ anh đã kể cho tôi nghe, anh ngẫm nghĩ một lát rồi nói.

- Như thế là tôi đã được đưa lên cao rồi lại bị quật xuống, Macxim Xapavateits ạ. Tôi vẫn chưa làm nên công trạng gì. Nhưng giờ đây tôi vẫn muốn làm được một việc gì trội bật... Nghiền trái đất thành tro bụi hay tụ tập bè đảng ! hoặc đại khái làm một việc gì để vượt lên trên tất cả mọi người và nhổ bọt xuống đầu họ.. và nói với họ: “Lũ dòi bọ kia ! Các người sống để làm gì? Các người sống thế nào? Các người chỉ là đồ đạo đức giả, có thể thôi !” Rồi nhảy cắm đầu xuống đất cho vỡ tan sợ ra ! Phà-a-ải ! Cuộc sống, sao mà buồn tẻ và chật chội !... Sau khi dứt bỏ được Matriena, tôi thường tự nhủ: “Nào Grinhia, ra khơi, thuyền đã nhổ neo rồi !” Nhưng thôi, lòng sông nông chèoèn ! Và thuyền tôi mắc cạn... Nhưng tôi không chết khô đâu mà lo ! Tôi sẽ trở tài cho coi ! Nhưng làm cách nào kia? Có quý biết... Vợ con ư? Vợ con gì, quý bắt nó đi ! Một người như tôi lại cần có vợ hay sao? Vợ làm cóc sì... Tôi chỉ thích dọc ngang đây đó... Tôi sinh ra với nỗi lòng day dứt... và số tôi là cái số lang thang ! Tôi đã đi khắp bốn phương... chẳng thấy đâu là nguồn an ủi... Tôi uống rượu ư? Tất nhiên, làm thế nào khác được? dù sao rượu cũng dập tắt được ngọn

lửa nung nấu trong lòng... Màngon lửa cháy bùng trong lòng tôi cứ bốc mãi lên.. Tôi chán ghét tất cả, thành phố, làng mạc, con người, đủ loại... Hừ ! Chẳng lẽ không thể nghĩ ra được điều này hay hơn thế nữa hay sao? Tất cả chỉ chực hãm hại lẫn nhau... tôi chỉ muốn bóp chết hết ! Chà, cuộc sống, người là một mớ bòng bong !

Cánh cửa nặng nề của quán rượu nơi tôi đang ngồi với Orlóp chốc chốc lại mở ra, và lần nào cũng rít lên một cách khoái trá. Và phần bên trong quán rượu khiến ta liên tưởng đến cái mồm thú vật đang chậm rãi nhưng nhất định sẽ lần lượt nuốt chửng những người Nga nghèo, có nỗi lòng day dứt và không day dứt.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

HAI MƯƠI SÁU VÀ MỘT

(TRƯỜNG CA)

Chúng tôi có hai mươi sáu người - hai mươi sáu cỗ máy sống bị nhốt trong hầm nhà ẩm ướt, nơi chúng tôi nhào bột từ sáng đến tối, làm bánh bơ⁽¹⁾ và bánh mì khô. Các cửa sổ hầm của chúng tôi ăn ra một cái hố đào phía trước, gạch lát hố đã xanh lục vì ẩm ướt. Phía ngoài các khung cửa có một mạng lưới sắt dây chằng ngang, ánh sáng mặt trời không thể lọt vào chỗ chúng tôi qua những tấm kính phủ đầy bụi bột mì. Ông chủ rào sắt bên ngoài cửa sổ để chúng tôi không thể đem những mẫu bánh mì của ông ta cho những người ăn xin và những người bạn của chúng tôi đang đói vì không có công ăn việc làm - Ông ta gọi chúng tôi là những tên gian giáo và bữa trưa, ông ta cho chúng tôi ăn lòng thối thay cho thịt...

Chúng tôi sống ngọt ngào vì chật chội trong cái hộp đá, dưới mái trần thấp và nặng nề, phủ đầy bồ hóng và mạng

⁽¹⁾ Krêden: bánh mì làm bằng bột trộn bơ sữa, nặn thành hình số 8 (N.D)

nhện. Ở những bức tường đầy loang lổ vết bẩn và vết mốc, chúng tôi cảm thấy khổ sở và lộn mửa... Chúng tôi dậy từ năm giờ sáng, chưa kịp ngủ dậy giấc, và sáu giờ, còn dở dần, chúng tôi đã ngồi vào làm bánh sữa. Bột nhào thì các thợ bạn đã làm sẵn từ lúc chúng tôi còn đang ngủ. Suốt ngày, từ sáng đến tối, một số người ngồi bên bàn, hai tay nhào bột dẻo quánh và lắc lư cho đỡ tê cóng, còn trong lúc ấy, những người khác nhào bột với nước. Suốt ngày nước sôi réo trong thùng hấp bánh, như cười thâm chúng tôi. Cái lò khổng lồ giống như cái đầu góm guốc của con quái vật trong chuyện cổ tích - nó dường như từ dưới sàn nhô lên, há hoác cái mồm rộng rực lửa, phì hơi nóng vào chúng tôi và nhìn công việc làm bất tận của chúng tôi bằng hai cái hõm đen ngòm phía trên trán (hai cái lỗ thông hơi). Hai cái hõm trứng hoáy, giống như hai con mắt tàn nhẫn thờ ơ của con quái vật đó bao giờ cũng có cái nhìn đen tối như thế, dường như mệt mỏi không muốn nhìn những kẻ nô lệ, và vì không mong đợi tìm thấy ở họ một cái gì ra hồn người, chúng khinh bỏ họ, cái khinh bỉ lạnh lùng của kẻ khôn ngoan.

Ngày này sang ngày khác, trong bụi bột mì, trong bùn lầy mà chân chúng tôi tha ở ngoài sân vào, trong bầu không khí ngột ngạt, nồng nặc chúng tôi nặn bột mì làm bánh bơ, tấm mồ hôi chúng tôi, ghét cay ghét đắng đến nỗi không bao giờ ăn những thứ chính tay mình làm ra, thà rằng ăn bánh mì đen còn thích hơn ăn bánh bơ. Ngồi hai dãy đối diện với nhau, bên chiếc bàn dài, chín người này đối diện với chín người kia suốt mấy giờ đặng đặng, chúng tôi cử động tay và ngón tay như cái máy. Chúng tôi quen việc đến nỗi không bao giờ theo dõi những động tác của mình nữa.

Chúng tôi cũng quen mặt nhau đến nỗi mỗi người đều biết rõ tất cả những nếp nhăn trên mặt bạn. Chúng tôi chẳng có gì để nói với nhau, chúng tôi đã quen với tình trạng ấy và luôn luôn im lặng, nếu không chửi mắng nhau - bởi vì bao giờ cũng có cơ để mắng một con người, đặc biệt là mắng bạn. Nhưng cũng ít khi chúng tôi chửi mắng nhau con người có thể phạm lỗi gì, nếu nó đang dở sống dở chết, dở dần như pho tượng, nếu mọi cảm giác của nó đã bị công việc nặng nhọc làm cho tê liệt? Nhưng sự im lặng đáng sợ và đau khổ đối với những người chưa nói gì cả thì im lặng thật là đơn giản và dễ dàng... Đôi khi chúng tôi hát, bài hát của chúng tôi bắt đầu như thế này: trong lúc làm việc, bỗng có người nào bắt ra tiếng thở dài nặng nề của con ngựa mệt mỏi và khẽ cất tiếng hát một bài ca ngân nga. Điệu nhạc dịu dàng ai oán của những bài đó bao giờ cũng làm nhẹ bớt nỗi lòng nặng nề của người đang hát. Một người trong bọn cất tiếng hát, còn chúng tôi thoát tiên lảng lảng nghe tiếng hát cô đơn của bạn. Tiếng hát tắt dần, và lịm đi dưới mái hầm nặng nề, như ngọn lửa nhỏ của đồng lửa thảo nguyên giữa một đêm thu ẩm ướt, khi bầu trời xám xịt lơ lửng trên trái đất như cái mái nhà bằng chì. Rồi một người khác hát theo và bây giờ đã có hai giọng hát khe khẽ và buồn rầu bỗng bồng bềnh trong không khí ngọt ngào bị giam hãm trong cái hố chật chội của chúng tôi. Rồi bỗng nhiên, mấy giọng khác hát theo tiếng hát cuộn lên như sóng, mạnh hơn, vang to hơn và dường như đẩy dịch những bức tường nặng nề, ẩm ướt của căn nhà tù đá này xa hơn...

Hai mươi sáu người cùng hát, những giọng hát oang oang đã quen đồng ca với nhau từ lâu tràn đầy xương thịt.

Tiếng hát cảm thấy chật chội trong hầm nhà: nó đập vào thành tường đá, rên ừ, khóc than và gieo vào lòng nỗi đau đơn man, dịu dịu, làm sống lại tâm tình, khơi gợi trong lòng những vết thương cũ, gợi nỗi nhớ nhung... Những người hát và lắng nghe các bạn hát hồi lâu, rồi lại hoà giọng mình vào làn sóng chung. Có người buồn rầu kêu lên: “ôi chao !” - rồi nhắm mắt hát, và có lẽ anh hình dung làn sóng âm thanh đậm đà, bao la ấy là con đường dẫn về một nơi xa xăm rực rỡ ánh mặt trời - đó là công đường rộng lớn và anh thấy mình đang đi trên con đường đó...

Lửa trong lò vẫn rung rinh, chiếc bàn xẻng của người thợ nước bánh vẫn cạo quền quẹt vào gạch, nước vẫn lục ục trong thùng hấp, và ánh lửa trên tường vẫn run rẩy như thế, cười không thành tiếng... Còn chúng tôi mượn lời người khác hát lên nỗi đau xót âm thầm của mình, hát lên nỗi buồn của những con người sống thiếu ánh mặt trời, nỗi buồn của những kẻ nô lệ. Chúng tôi sống như thế - hai mươi sáu con người - trong căn hầm của tòa nhà đá lớn, sống cực khổ đến nỗi có cảm giác như cả ba tầng của tòa nhà này xây hẳn lên vai chúng tôi...

Nhưng ngoài những bài hát, chúng tôi còn có một cái gì tốt đẹp mà chúng tôi yêu mến, và có lẽ, đối với chúng tôi, nó thay mặt trời. Ở tầng hai tòa nhà chúng tôi có một xưởng làm đồ thêu và trong số các cô gái thợ, có cô hầu phòng Tania mười sáu tuổi ở ngay tại đó. Mỗi sáng, một khuôn mặt nhỏ xinh xắn, hồng hào có cặp mắt xanh, vui vẻ đến áp vào ô kính trên cánh cửa lớn dẫn từ phòng ngoài vào xưởng thợ chúng tôi, và một giọng lạnh lạnh, âu yếm gọi chúng tôi.

- Này, các anh chàng bị giam ! Cho bánh bơ đây !

Nghe thấy cái âm thanh trong trẻo ấy, tất cả chúng tôi đều quay lại và sung sướng, hiền hậu nhìn khuôn mặt thiếu nữ trong trắng đáng mỉm cười rất xinh với chúng tôi. Chúng tôi thích được thấy cái mũi dán vào kính và những chiếc răng nhỏ, trắng bóng lấp lánh dưới cặp môi hồng hé nở một nụ cười. Chúng tôi chen đẩy nhau xô ra mở cửa cho cô, và kìa cô vui vẻ biết bao, đáng yêu biết bao, bước vào phòng chúng tôi, giăng chiếc tạp dề ra, đứng trước chúng tôi, cái đầu xinh xắn hơi ngoẹo sang bên, và luôn luôn mỉm cười. Bím tóc màu hạt dẻ của cô vừa to vừa dài bắt qua vai, buông thông trên ngực cô. Chúng tôi, những kẻ bần thủ, tối tăm xấu xí, ở dưới thấp người lên nhìn cô - ngưỡng cửa cao hơn sàn bốn bậc. Chúng tôi ngẩng đầu lên nhìn cô và chúc cô một buổi sáng tốt đẹp, nói với cô những lời đặc biệt - những lời chúng tôi chỉ giành riêng cho cô. Trong lúc chuyện trò với cô, giọng nói chúng tôi dịu dàng hơn, những lời bông đùa cũng nhẹ nhàng hơn. Tất cả những gì chúng tôi giành cho cô đều là những cái đặc biệt. Người thợ nướng bánh lấy trong lò ra một xanh bánh giòn nhất và hồng nhất, kéo léo hất lên vạt tạp dề của Tania.

- Cẩn thận đấy, kẻo lão chủ vợ được thì rầy ! - Chúng tôi báo trước cho cô. Cô cười tinh quái, vui vẻ thét lên với chúng tôi.

- Tạm biệt các anh chàng bị giam ! - và cô biến mất nhanh như một con chuột nhắt.

Chỉ có thế thôi... Nhưng sau khi cô đi, chúng tôi còn thích thú bàn tán về cô - chúng tôi nói những điều đã nói hôm qua và trước kia bởi vì cả chúng tôi, cả cô và mọi cái

xung quanh đều vẫn như hôm qua, hôm kia... Sống mà xung quanh không có gì thay đổi thì thực là khó chịu và đau khổ, và nếu điều đó không giết chết tươi tắn hồn của con người thì con người càng sống lâu, hoàn cảnh xung quanh không thay đổi càng dày vò nó... Chúng tôi luôn luôn nói những chuyện nhảm nhí về đàn bà, đến nỗi đôi khi chính tôi cũng kinh tởm khi nghe những lời trơ trẽn, thô lỗ của mình. Điều đó cũng dễ hiểu, vì những người đàn bà mà chúng tôi biết có lẽ cũng không xứng đáng với những lời nào khác. Nhưng đối với Tania, không bao giờ một người nào trong chúng tôi dám chạm tay vào người cô ấy, mà cô cũng chưa bao giờ phải nghe một lời bông đùa chót nhả của chúng tôi. Có lẽ vì cô không ở lại lâu với chúng tôi: cô thoáng hiện trước mặt chúng tôi như một ngôi sao băng rồi biến mất. Nhưng cũng có lẽ vì cô nhỏ nhắn và rất đẹp, mà mọi cái đẹp đều khiến cho ngay cả những kẻ thô lỗ cũng phải kính nể. Thêm nữa, tuy công việc khổ sai đã biến chúng tôi thành những con bà đực đàn độn, nhưng chúng tôi vẫn là người và cũng như mọi người, chúng tôi không thể sống mà không tôn sùng một cái gì. Chúng tôi không còn ai tốt hơn cô, và ngoài cô ra, không còn ai để ý đến chúng tôi, những kẻ sống trong hầm nhà - không còn ai để ý đến chúng tôi mặc dù trong căn nhà này có tới hàng chục người. Và cuối cùng - chắc hẳn đây là điều chủ yếu - tất cả chúng tôi đều coi cô như của riêng của chúng tôi, dường như cô chỉ sống nhờ vào bánh bơ của chúng tôi. Chúng tôi coi mình có trách nhiệm cho Tania những chiếc bánh nóng và đối với chúng tôi, cái đó trở thành một lễ vật hàng ngày hiến dâng một thần tượng, gần như một nghi lễ thiêng liêng và ngày càng làm cho chúng

tôi gắn bó với cô hơn. Ngoài bánh bơ chúng tôi còn khuyên Tania đủ điều: phải mặc ấm hơn, không nên chạy nhanh lên thang, đừng mang những bó củi nặng. Cô mỉm mỉm cười, nghe chúng tôi khuyên bảo, cất tiếng cười đáp lại và không bao giờ nghe lời chúng tôi cả, những chúng tôi không vì thế mà mất lòng: chúng tôi chỉ cần tỏ ra quan tâm đến cô.

Cô thường nhờ chúng tôi việc này việc khác, chẳng hạn nhờ chúng tôi mở cánh cửa nặng vào hầm chứa đồ, bỏ củi - chúng tôi sung sướng và thậm chí có phần hãnh diện giúp cô những việc ấy và tất cả những việc khác cô cần.

Nhưng, khi một người trong chúng tôi nhờ cô vá hộ chiếc sơ mi duy nhất của anh thì cô xì một tiếng khinh bỉ và nói:

- Lại thế nữa kia ! Tôi mà lại đi.. Không đời nào !

Chúng tôi chế nhạo anh chàng kỳ cục ấy một mẻ ra trò, và không bao giờ chúng tôi đòi hỏi cô điều gì nữa. Chúng tôi yêu cô, điều đó nói lên tất cả. Con người bao giờ cũng muốn gửi gắm tình yêu của mình vào một người nào đó, mặc dù đôi khi tình yêu đó biến thành một cái gì nặng nề, đôi khi thành một điều như nhuốc, hoặc có thể đầu độc cuộc đời của mình. Chúng tôi phải yêu Tania, bởi vì chẳng còn ai dễ mà yêu nữa.

Đôi khi, có người trong chúng tôi không hiểu sao bỗng lý sự như sau:

- Tại sao chúng ta lại nuông chiều con bé nhỉ? Nó có cái gì đáng được như thế, hả? Chúng ta bận tâm đến nó quá nhiều !

Kẻ dám nói những lời như thế bị chúng tôi thuận phục nhanh chóng và thô bạo - chúng tôi cầu có cái gì để

yêu, và cái mà hai mươi sáu con người chúng tôi yêu phải là cái bất di bất dịch đối với mỗi người, là vật thiêng liêng của chúng tôi, và bất cứ kẻ nào chống lại chúng tôi về điểm này, kẻ ấy là kẻ thù của chúng tôi. Có thể cái mà chúng tôi yêu chưa thực sự là tốt đẹp, nhưng chúng tôi cũng muốn cái mà chúng tôi quý trọng phải được người khác coi là thiêng liêng.

Tình yêu của chúng tôi cũng nặng nề không kém lòng căm thù... và có lẽ chính bởi thế, nên một số kẻ kiêu hãnh cả quyết rằng lòng căm thù của chúng tôi đáng tán dương hơn tình yêu... Nhưng nếu vậy thì tại sao họ không bỏ chúng tôi mà đi?

*

* *

Ngoài xưởng làm bánh bơ, ông chủ chúng tôi còn có cả xưởng bánh mì. Nó cũng ở nhà này, chỉ cách cái hồ của chúng tôi một bức tường. Nhưng những người thợ làm bánh mì - họ có bốn người - xa lánh chúng tôi, vì cho rằng công việc của họ sạch hơn công việc của chúng tôi. Họ cho rằng họ khá hơn chúng tôi, nên họ không lui tới xưởng chúng tôi, họ khinh miệt, chế nhạo chúng tôi khi gặp chúng tôi ngoài sân. Chúng tôi cũng không đến chỗ họ là: ông chủ cấm chúng tôi đến vì sợ chúng tôi ăn cắp bánh mì có bơ. Chúng tôi không ưa bọn thợ làm bánh mì, vì ghen với họ: công việc của họ nhẹ nhàng hơn, họ được trả công cao hơn chúng tôi, được ăn khá hơn, xưởng của họ rộng rãi, sáng sủa, và bọn họ người nào cũng rất sạch sẽ, khoẻ

mạnh trái ngược hẳn với chúng tôi. Tất cả chúng tôi người nào cũng vàng vọt và xám ngoét. Ba người trong chúng tôi mắc bệnh giang mai, một số người ho lao, một người tàn tật vì bệnh tê thấp. Những ngày lễ và lúc rảnh việc, họ mặc áo vét và đi ủng da cốt kết. Hai người trong bọn họ có phong cầm, và bọn họ thường tới vườn hoa thành phố dạo chơi. Còn chúng tôi thì quần áo rách rưới bẩn thỉu, chân quần giẻ hay đi dép bện bằng vỏ vây, cảnh sát không cho chúng tôi vào vườn hoa thành phố: liệu chúng tôi có thể ưa được bọn thợ làm bánh mì không?

Thế rồi có lần, chúng tôi được biết rằng người thợ nướng bánh của họ bắt đầu nát rượu, bị chủ thải, ông chủ đã thuê một người khác và người này nguyên là lính, mặc chiếc gi-lê bằng xa tanh, dùng đồng hồ có dây chuyền vàng. Chúng tôi tò mò muốn xem gã công tử này ra sao, và vì muốn nhìn thấy anh ta, chúng tôi chốc chốc lại chạy ra sân, hết người này đến người kia.

Nhưng rồi chính anh ta đến xưởng chúng tôi: lấy chân đá thùng cửa, và cứ để cửa mở như thế, anh đứng ở ngưỡng cửa, mỉm cười nói với chúng tôi:

- Chúa phù hộ ! Chào anh em !

Không khí lạnh ùa vào cửa như một đám khói dày đặc, quay cuồng dưới chân anh ta. Anh đứng trên ngưỡng cửa, từ trên cao nhìn xuống, và dưới bộ ria mép vàng hoe, xoắn lên một cách khéo léo chúng tôi thấy lấp lánh những chiếc răng vàng, to. Chiếc gi-lê anh mặc quả thực là loại đặc biệt: áo màu xanh, thiêu hoa, óng ánh, còn cúc bằng thứ đá đỏ gì không rõ. Có cả sợi dây chuyền...

Anh ta đẹp trai, anh lính ấy, người cao lớn, khoẻ mạnh,

đôi má hồng hào, và cặp mắt to, sáng, nom dễ ưa, dịu dàng và thẳng thắn. Anh đội chiếc mũ trắng hồ bột thật cứng, còn dưới chiếc tạp dề sạch tinh, không có qua một vết bẩn, lộ ra những mũi ủng nhọn, đôi ủng đúng một, đánh bóng lộn.

Anh thợ nướng bánh của chúng tôi lễ phép đề nghị anh lính khép cửa lại. Anh thông thả khép cửa và bắt đầu hỏi chúng tôi về chủ. Chúng tôi tranh nhau nói cho anh biết ông chủ của chúng tôi là một tên biển lận, một kẻ lừa bịp, là quân bất lương và thích hành hạ người khác, nghĩa là nói tất cả những gì có thể và cần phải nói về chủ, nhưng không thể viết ra đây được. Anh lính nghe, động dẩy ria mép, và nhìn chúng tôi bằng cái nhìn dịu dàng, trong sáng.

- Ở đây lắm con gái thật... - Đột nhiên, anh ta nói. Một người trong chúng tôi cất tiếng cười kình nể, những người khác nhăn mặt ra vẻ khoái trá, có người giải thích với anh lính rằng ở đây có chín ả.

- Vẫn dùng đấy chứ? - Người lính vừa hỏi vừa nháy mắt.

Chúng tôi lại cười, tiếng cười không to lắm và có vẻ ngượng ngùng... Nhiều người trong chúng tôi muốn tỏ ra cho anh lính thấy rằng họ cũng cừ khôi, hiên ngang như anh ta, nhưng không ai làm như thế nào, mà cũng chẳng ai làm được. Có người thú nhận, khẽ nói.

- Chúng tôi thì ăn thua gì...

- Ủ đúng các anh thì khó đấy !- người lính thốt lên, giọng cả quyết, và chăm chú nhìn chúng tôi - Các anh coi bộ kém chững chạc, không có thố... kém mã... nghĩa là không có cái mẽ ngoài. Đối với đàn bà thì vóc dáng phải ra trò... mọi cái đều phải tươm tất. Hơn nữa, đàn bà trọng sức

lực.. Cánh tay phải như thế này này !.

Người lính rút tay phải trong túi ra, giơ cho chúng tôi xem cánh tay xấn trần đến khuỷu... Cánh tay trắng khỏe, phơn phớt một lớp long tơ vàng ánh, lấp lánh.

- Chân, ngực, cái gì cũng phải rắn chắc... Thêm nữa phải ăn vận đúng cách... Như tớ đây thì đàn bà họ mới yêu. Tớ không gọi, không rủ rê, tự họ nhảy đến bá cổ tớ, một lúc dăm ba ả...

Anh ngồi lên túi bột và kể chuyện một lúc lâu về việc đàn bà yêu anh như thế nào và anh đối xử với họ dẫn đi ra sao. Rồi anh đi, và khi cửa rít lên, đóng lại sau lưng anh, chúng tôi im lặng hồi lâu, nghĩ về anh và về những câu chuyện của anh. Nhưng rồi đột nhiên, không hiểu vì sao, tất cả chúng tôi cùng lao xao lên tiếng, và ai nấy đều lập tức thấy rõ ràng tất cả chúng tôi đều thích anh ta. Con người giản dị và tốt lạ - đến ngồi nói chuyện một lúc rồi đi. Xưa nay chưa có ai đến chơi với chúng tôi, chưa có ai nói chuyện với chúng tôi như thế, thân tình như bạn bè... Và chúng tôi luôn luôn nói về anh, về những thành công sắp tới của anh trong việc làm thân với các cô gái khâu. Bọn này khi gặp chúng tôi ở ngoài sân thì hoặc là bậm môi bực tức lảng tránh, hoặc tiếng thẳng tới trước chúng tôi, coi như không có chúng tôi trên đường đi. Còn chúng tôi bao giờ cũng chỉ ngắm nghía họ, cả khi họ ở sân cũng như khi họ đi qua cửa sổ hầm chúng tôi. Mùa đông họ đội mũ chùm và mặc áo choàng lông thú, áo và mũ đều xinh xắn, đặc biệt: mùa hè, họ đội mũ thêu hoa, tay cầm những chiếc ô xinh xắn sắc sỡ. Nhưng khi bàn riêng với nhau về các cô gái ấy, chúng tôi nói những lời mà nếu nghe thấy họ phát

diễn lên vì xấu hổ và tức giận.

- Này, nhưng khéo mà cả Taniusca... cũng bị gã làm hỏng mất! - Anh thợ nướng bánh bỗng nói, vẻ mặt lo ngại.

Tất cả chúng tôi đều im lặng, sững sốt vì những lời ấy. Chúng tôi phần nào đã quên Tania: cái dáng hình to lớn, điển trai của anh lính dường như đã ngăn cách cô với chúng tôi. Rồi một cuộc tranh cãi âm ỉ nổ ra, có người cho rằng Tania sẽ không chịu hạ mình đến mức ấy, những người khác quả quyết rằng Tania sẽ không cưỡng lại nổi gã lính, cuối cùng, có những người đề nghị nếu gã lính bán Tania thì đánh gãy xương sườn gã... Cuối cùng, tất cả chúng tôi quyết định phải theo dõi anh lính và Tania, báo trước cho cô bé biết để cô đề phòng.. Cuộc tranh cãi chấm dứt ở đó.

Gần một tháng qua, anh lính nướng bánh, đi dạo chơi với các cô thợ khâu, thường lui tới xưởng chúng tôi, nhưng không dấn động gì đến những thắng lợi của anh ta, mà chỉ xoắn rìa mép và liếm môi một cách khoái trá.

Tania sáng sủa vẫn đến xưởng chúng tôi lấy “những chiếc bánh xinh xinh”. Cô vẫn như mọi khi: vui vẻ, đáng yêu, dịu dàng với chúng tôi. Chúng tôi thử nói với cô về anh lính: cô gọi anh ta là: chú bê mất lời” và đặc cho anh những biệt hiệu buồn cười khác, điều đó làm cho chúng tôi yên tâm. Chúng tôi tự hào về cô gái của chúng tôi khi thấy các cô thợ thêu phải lòng anh lính. Thái độ của Tania đối với anh ta có phần nào cổ vũ tất cả chúng tôi, và dường như chịu ảnh hưởng của cô, chính chúng tôi bắt đầu khinh thường anh lính. Còn cô càng được chúng tôi yêu mến hơn. Sáng sủa, chúng tôi đón tiếp cô càng nồng hậu hơn.

Nhưng có lần, anh lính đến xưởng chúng tôi, hơi ngà

ngà say, anh ngồi xuống và bật cười. Chúng tôi hỏi anh ta cười gì thì anh ta giải thích.

- Hai ả чоàng nhau vì tớ... Litka và Gruska... Họ cấu xé nhau mới gớm chứ, sao lại thế nhỉ? Ha-ha ha ! Một ả nắm tóc ả kia, quật ả kia xuống sàn ở phòng ngoài và cười lên trên. Ha, ha, ha! Các ả cào nhau... toạc cả mặt... thật chết cười ! Nhưng tại sao bọn đàn bà không thể đánh nhau cho đường hoàng được nhỉ? Tại sao họ lại cào nhau? Hả?

Anh ta ngồi trên chiếc ghế dài, khoẻ mạnh, sung sướng và cứ cười hô hố. Chúng tôi lặng thinh. Không hiểu sao lần này chúng tôi thấy khó chịu với anh ta.

- Ủ, tớ có số đào hoa thật, sao thế nhỉ? Thật đến chết cười ! Cứ nhảy mất một cái là xong. Quý thật.

Đôi tay trắng lấp lánh lông tơ của anh ta giờ lên và vỗ đánh đét một cái vào đầu gối. Đôi mắt ngạc nhiên, thích thú của anh ta nhìn chúng tôi, dường như chính anh ta thực tình không hiểu tại sao mình lại may mắn đến thế trong những chuyện chàng hoa. Khuôn mặt phương phi, hồng hào của anh ta bóng lên, đầy vẻ tự mãn và sung sướng, và anh ta luôn luôn liếm môi một cách khoái trá. Anh thợ nướng bánh của chúng tôi quệt mạnh cái bàn xẻng vào bề bếp lò một cách cấu kính và bỗng nói bằng giọng giễu cợt.

- Quạt đổ những cây vân sam non thì chẳng cần sức lực gì ghê gớm lắm, nhưng cậu thử quạt đổ cây thông lớn xem nào...

- À, cậu nói với tớ thế đấy phải không? - Anh lính hỏi.

- Ủ, nói với cậu đấy...

- Thế là thế nào?

- Không có gì cả... tào lao thế thôi !

- Không, hãy khoan đã ! Thế là thế nào? Cây thông nào?

Anh thợ nướng bánh của chúng tôi không đáp, thoăn thoắt đưa đi đưa lại cái bàn xẻng trong bếp lò, hất vào lò những chiếc bánh đã hấp, móc lên những chiếc đã nướng xong và lẳng thịch xuống sàn cho mấy thằng bé xâu vào những sợi dây gai. Đường như anh quên hẳn anh lính và câu chuyện vừa rồi. Nhưng anh lính bỗng có vẻ bồn chồn. Anh ta đứng lên, tới gần bếp lò, chẳng kể là có thể bị cán xẻng thúc vào ngực, vì cái xẻng lúc ấy đang thoăn thoắt đưa ngang đưa dọc trong không khí.

- Không, nói đi - ai nào? Cậu chọc tức tớ... Cái thằng tớ ấy à? Không một ả nào thoát nổi tớ - khô-ông !

— Thế mà cậu lại thích tớ như thế...

Hình như anh ta bức tức thật... Có lẽ anh ta không có gì để tự hào, ngoài cái tài quyến rũ phụ nữ, có lẽ ngoài khả năng đó ra, trong con người anh ta không còn cái gì có sức sống, và chỉ có nó mới cho phép anh ta cảm thấy mình là con người sống.

Có những người mà đối với họ, cái quý giá nhất và tốt đẹp nhất trong đời là một bệnh nào đó của tâm hồn hay thể xác. Họ khư khư ôm ấp nó suốt đời và phải có nó họ mới sống được. Mặc dù đau khổ vì nó, họ vẫn lấy nó làm nguồn sống, họ than phiền về căn bệnh ấy với những người khác và than phiền như thế để những người chung quanh chú ý đến họ. Nhờ cách đó, chuốc được sự thông cảm của mọi người, và ngoài cái đó ra, họ chữa cho họ khỏi, họ sẽ khổ sở vì mất một phương tiện sống duy nhất. Khi ấy họ trở nên trống rỗng. Đôi khi cuộc đời con người

nhèo nần đến nỗi vô tình nó buộc phải quý trọng thói xấu của mình và sống bằng thói xấu đó, và có thể nói con người thường hư hỏng vì buồn chán.

Anh lính bực tức, xong tối trước mặt anh thợ nướng bánh của chúng tôi và rống lên:

- Không, cậu nói đi. Ai?

- Nói hả? - Anh thợ nướng bánh của chúng tôi bỗng quay về phía anh ta.

- Phải !

- Biết Tania chứ?

- Thì sao?

- Ấy đây ! Thử đi...

- Tớ ấy hả?...

- Phải !

- À ấy phỏng? Psì, tưởng gì ghê gớm lắm !

- Để xem !

- Rồi cậu sẽ thấy ! Ha, ha !

- Cô ấy sẽ cho cậu biết tay...

- Hẹn một tháng !

- Anh huyền hoang quá đấy, anh lính ạ !

- Hai tuần ! Tớ sẽ cho biết ! Tưởng ai ! Hóa ra con bé Tania ! Psì !...

- Này thôi, bước đi... vướng chỗ người ta !

- Hai tuần là xong ! Rõ khéo các anh này...

- Bước đi, ta bảo mà !

Anh thợ nướng bánh của chúng tôi nổi khùng và vung bàn xẻng. Anh lính ngạc nhiên lùi lại tránh anh ta, nhìn chúng tôi, im lặng một lát, và khẽ nói, giọng nham hiểm “Tốt thôi !” rồi bỏ đi.

Trong lúc cãi cọ, tất cả chúng tôi đều im lặng và mãi nghe hai người đối đáp với nhau. Nhưng khi anh lính đi rồi, tiếng nói oang oang, hăm hở và ồn ào nổi lên.

Có người mắng anh thợ nướng bánh.

- Cậu bày trò vớ vẩn, Paven a !

- Làm thì cứ biết làm đi! - Anh thợ nướng bánh hăm hăm đáp lại.

Chúng tôi cảm thấy gã lính bị kích và Tanina đang bị đe dọa. Chúng tôi cảm thấy điều đó, đồng thời một cảm giác tò mò sôi nổi, thú vị lôi cuốn chúng tôi: sự thể sẽ ra sao? Liệu Tania có đương đầu được với gã lính không? Và hầu như cả bọn chúng tôi đều lớn tiếng quả quyết.

- Tanka ấy à? Cô ấy sẽ đứng vững ! Không để gì chim nổi cô ta đâu!

Chúng tôi rất muốn thử thách sự vững vàng của vị nữ thần nhỏ bé của chúng tôi. Chúng tôi ra sức chứng minh với nhau rằng vị thần nhỏ bé của chúng tôi rất vững vàng và sẽ chiến thắng trong cuộc đụng độ này, cuối cùng, chúng tôi bắt đầu có cảm giác rằng chúng tôi khích gã lính còn ít quá, gã sẽ quên cuộc tranh cãi và chúng tôi phải chọc thật mạnh vào lòng tự ái của gã. Từ hôm ấy, chúng tôi bắt đầu sống một cuộc sống khá đặc biệt, thần kinh căng thẳng - chúng tôi chưa từng sống như thế bao giờ. Suốt mấy ngày ròng, chúng tôi tranh cãi với nhau, mọi người dường như tỉnh khôn lên, đâm ra lắm lời và bẻm mép hơn. Chúng tôi có cảm giác rằng chúng tôi đang đánh bạc với quỷ, mà tiền cá cược là Tania. Khi chúng tôi được những người thợ làm bánh mì cho biết gã lính bắt đầu “tán tỉnh Tania của chúng tôi” thì chúng tôi cảm thấy sung

sướng và thích thú quá, đến nỗi thậm chí không nhận thấy rằng ông chủ lợi dụng sự phấn chấn của chúng tôi mà tăng thêm việc cho chúng tôi mười bốn phút bột mì ngày đêm. Chúng tôi làm việc dường như không biết mệt là gì nữa. Chúng tôi nhắc đến tên Tania suốt ngày. Mỗi sáng chúng tôi nóng lòng suốt ruột chờ đợi cô. Đôi khi chúng tôi tưởng tượng cô sẵn vào chỗ chúng tôi - cô sẽ không còn là Tania ấy, Tania trước kia, mà sẽ là một người nào khác.

Nhưng chúng tôi không hề cho cô biết cuộc tranh cãi đã xảy ra. Chúng tôi cũng không hỏi han gì cô, vẫn trù mến và ân cần với cô như trước. Nhưng xen lẫn vào thái độ đó, đã có một cái gì mới mẻ và khác hẳn những tình cảm trước kia của chúng tôi đối với Tania - đó là sự tò mò sắc bén, sắc và lạnh như lưỡi dao thép...

- Anh em ơi ! Hôm nay là hết hạn ! - Một buổi sáng, người thợ nướng bánh nói khi bắt tay vào làm.

Chẳng cần anh nhắc chúng tôi cũng thừa biết, nhưng chúng tôi cũng giật mình.

- Hãy để ý nhìn cô ta... sắp đến đấy ! - người thợ nướng bánh nói.

Có người kêu lên, phàn nàn:

- Nhìn mà biết được ư?

Giữa chúng tôi lại bùng ra một cuộc tranh cãi sôi nổi âm ỉ. Hôm nay, rốt cuộc chúng tôi sẽ được biết cái bình mà chúng tôi gửi gắm vào đấy những gì tốt đẹp nhất của mình trong sạch đến mức nào và khó vấy bẩn đến mức nào. Sáng hôm ấy, lần đầu tiên, chúng tôi gần như cảm thấy tức thối rằng chúng tôi đang chơi một trò chơi lớn, rằng cuộc thử thách lòng trong sạch của vị thần nhỏ bé của

chúng tôi có thể tiêu diệt vị thần đó trước chúng tôi. Trong những ngày ấy, chúng tôi nghe nói gã lính kiên gan bám riết Tania, nhưng không hiểu sao, không người nào trong bọn chúng tôi hỏi cô xem cô đối với gã như thế nào. Còn cô, sáng sáng vẫn đến xưởng chúng tôi lấy bánh như thường lệ và không có gì khác trước.

Hôm ấy, chẳng bao lâu chúng tôi đã nghe thấy tiếng cô:

- Các anh chàng bị giam ! Tôi đã tới...

Chúng tôi vội vã mở cửa cho cô, và khi cô vào, trái với thường lệ, chúng tôi đón cô bằng sự im lặng. Chúng tôi trở mắt nhìn cô, không biết nói gì với cô và hỏi cô điều gì. Chúng tôi đứng trước mặt cô, một đám người khả nghi và lạnh lẽ. Có lẽ cô ngạc nhiên vì cuộc gặp gỡ khác thường, bỗng nhiên chúng tôi thấy cô tái mặt đi, lo ngại, và lúng túng đứng tại chỗ, nghẹn ngào hỏi:

- Các anh làm sao... lạ thế?

- Thế còn cô? - Anh thợ nướng bánh cau có, xẵng giọng đáp lại, mắt vẫn nhìn cô chằm chằm.

- Tôi sao?

- Chẳng sao cả...

- Nào, cho bánh đây, mau lên...

Trước kia chưa bao giờ cô giục chúng tôi...

- Còn kịp chán ! - Người thợ nướng bánh nói, không nhúc nhích và mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt cô.

Thế là cô quay ngoắt đi và biến mất ở cửa.

Anh thợ nướng bánh cầm lấy cái xẻng và điềm nhiên thốt lên, quay lưng về phía bếp lò.

- Thôi thế là xong!... Gã lính gớm thật!... Thằng đê

tiện!...

Chúng tôi như một bầy cừu, xô đẩy nhau tới gần bàn, lẳng lặng ngồi xuống và uể oải làm việc. Lát sau, có người nói:

- Nhưng có lẽ vẫn còn...

- Này thôi đi ! Đừng có nói lằng nhằng ! - Anh thợ nướng bánh hét lên.

Tất cả chúng tôi biết rằng anh là người thông minh, thông minh hơn chúng tôi. Chúng tôi hiểu tiếng hét của anh là dấu hiệu chắc chắn rằng gã lính thắng cuộc... Chúng tôi buồn và lòng dạ rối bời...

Mười hai giờ, vào giờ ăn trưa, gã lính tới. Vẫn như mọi khi, gã ăn vận diêm dúa, bánh bao, và vẫn như mọi khi, gã nhìn thẳng vào mặt chúng tôi. Còn chúng tôi thì ngượng ngịu nhìn gã.

Nào thưa các đồng chí hiền nhân, các ngài có muốn tôi cho các ngài thấy cái gan to của người lính không nào? - Gã nói và nhếch mép cười kiêu hãnh - Vậy thì xin mời các ngài ra ngoài phòng mà nhìn qua khe hở... hiểu chứ?

Chúng tôi ra và đè ép lên nhau, áp mặt vào những khe hở ở bức tường ván của căn phòng giáp sân. Chúng tôi chờ không lâu. Lát sau, Tania đi qua sân, dáng đi vội vã, vẻ mặt lo âu, nhảy qua những vũng tuyết tan và bùn lầy. Cô biến mất sau cánh cửa hầm chứa đồ. Tiếp đó gã lính thông thả bước vào vừa đi vừa huýt sáo. Hai tay gã thọc túi, ria mép động đậy...

Trời mưa, chúng tôi thấy những giọt mưa rơi xuống các vũng nước làm nước nhàn nhạt. Hôm ấy trời âm thấp u ám, một ngày rất chán ngán. Tuyết vẫn còn phủ trên các

mái nhà, mà trên mặt đất đã lộ rõ những vết bùn thấm. Ngay cả tuyết trên mái nhà cũng nhuốm một màu nâu bẩn mất. Mưa rơi chậm chậm, tiếng mưa rơi rầu rĩ. Chúng tôi chờ, lạnh và khó chịu...

Gã lính ra khỏi hầm chứa đồ trước tiên. Gã đi thong thả trên sân, ria mép động đậy, tay thọc vào túi - vẫn như mọi khi.

Rồi đến Tania bước ra. Mắt cô... mắt cô ngời lên niềm sung sướng và hạnh phúc, môi cô mỉm cười. Cô đi như trong giấc chiêm bao, lảo đảo, chân bước chập choạng...

Chúng tôi không thể bình tâm chịu đựng cái cảnh tượng ấy. Tất cả chúng tôi cùng dậm xô ra cửa, nhảy ra sân và huýt sáo, lớn tiếng mắng cô một cách độc ác, man rợ.

Thấy chúng tôi, cô giật nảy mình, cô đứng như chôn chân xuống bùn. Chúng tôi vây lấy cô, chửi mắng cô thậm tệ, tuôn ra những lời tục tĩu, nói với cô những điều trơ trẽn, không còn kiêng nể gì nữa.

Chúng tôi nói không to, thong thả, vì thấy cô không bỏ đi đâu được, cô bị chúng tôi vây kín và chúng tôi có thể tha hồ nhạo báng cô. Không hiểu sao chúng tôi không đánh cô. Cô đứng giữa chúng tôi quay bên nọ ngoảnh bên kia, nghe những lời lăng nhục của chúng tôi. Còn chúng tôi vẫn ném vào cô những lời bẩn thỉu và độc địa, mỗi lúc một nhiều và dữ dội hơn.

Màu đỏ ửng biến mất trên mặt cô, vì cô đã cướp lột hết của chúng tôi. Cô là của chúng tôi, chúng tôi đã phung phí tất cả những gì tốt đẹp nhất vì cô, mặc dù cái tốt đẹp nhất ấy chỉ là những mẫu vụn của những kẻ hành khát,

nhưng chúng tôi có hai mươi sáu người, mà cô có mỗi một mình, cho nên chúng tôi dày vò cô đến thế nào cũng chưa xứng đáng với lỗi của cô! Chúng tôi lắng nghe cô mới gớm làm sao!... Cô vẫn im lặng nhìn chúng tôi, mắt như điên, như dại và toàn thân cô run lên.

Chúng tôi cười, gào thét, gầm rú... Có những người ở đâu chạy đến vào hùa với chúng tôi... Có kẻ trong chúng tôi giật tay áo Tania...

Bỗng nhiên, mắt cô loé lên, cô thong thả đưa hai tay lên đầu, vừa sửa lại tóc, vừa nói thẳng vào mặt chúng tôi, lớn tiếng những vẫn bình tĩnh:

- Đáng thương cho các người, những kẻ bị giam khốn khổ !...

Và cô tiến thẳng về phía tôi, tự nhiên như không có chúng tôi trước mặt, dường như chúng tôi không cản đường cô. Vì thế, quả thực là không có người nào trong chúng tôi làm vướng lối của cô.

Ra khỏi vòng vây, cô không quay lại nhìn chúng tôi và nói thêm, giọng cũng to như thế, kiêu hãnh và đầy khinh bỉ.

- A các người, đồ dê mặt, quân súc sinh..

Rồi cô bỏ đi, vươn thẳng người, xinh đẹp, kiêu hãnh. Chúng tôi còn trở lại ở giữa sân, trong bùn lầy, dưới trời mưa và bầu trời xanh không có ánh mặt trời...

Rồi chúng tôi lắng lắng trở vào cái hầm đá ẩm thấp của chúng tôi. Vẫn như trước kia, mặt trời không bao giờ nhìn vào cửa sổ chúng tôi, và Tania, không bao giờ đến nữa!...

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

BÀI CA CHIM BÁO BÃO

Trên bình nguyên bạc của biển cả, gió đang dồn mây đen lại. Khoảng giữa mây đen và biển rộng, chim báo bão kiêu hãnh bay lượn tựa hồ một ánh chớp đen.

Khi sà xuống sát biển, cách chạm ngọn sóng, khi lao vút lên mây như một mũi tên, chim cất tiếng kêu, và mây nghe thấu nỗi vui mừng trong tiếng kêu ngang tàng của chim báo bão.

Trong tiếng kêu có niềm khao khát bão táp ! Mãnh lực của phần nộ, lửa sáng của say mê và niềm tin ở chiến thắng - mây nghe rõ trong tiếng kêu này.

Đàn hải âu rên siết trước trận bão, - chúng rên rĩ, bay cuống quít trên mặt biển và sẵn sàng dấn sâu xuống đáy biển nổi kinh hoàng trước trận phong ba,

Lũ chim lặng cũng rên ỉ, - chúng không sao hiểu niềm khoái lạc trong chiến trận của cuộc đời, chúng kinh sợ tiếng sấm củ dẫu tranh.

Con vịt băng khờ khao run rẩy nấu tắm thân bệu mỡ vào các ngách đá... chỉ riêng mình chim báo bão bay lượn ngang tàng và tự do trên biển đầy sóng bạc đầu !

Mây là là buông thấp dần xuống mặt biển, mỗi lúc

một u ám, và sóng biển réo lên, vươn cao lên đón sấm. Sấm vang dậy. Sủi bọt căm hờn, sóng cất tiếng than đáp lời gió. Gió ôm đoàn sóng biển trong đôi tay hùng vĩ và tung sóng lao vào vách đá trong cơn hung hãn man dại, và những khối nước khổng lồ màu ngọc bích vỡ tung tóe thành muôn hạt bụi trong.

Chim báo bão cất tiếng kêu và bay lượn, tựa hồ một ánh chớp đen, như mũi tên xuyên thẳng vào mây bão, cánh sắt xé sóng bạc đầu.

Nó lao đi như một hung thần, vị hung thần đen kiêu hãnh của bão táp - và cất tiếng cười, và khóc nức nở... Nó cười lũ mây đen, nó vì vui mừng và nức nở !

Trong tiếng sấm gầm giận dữ, chim tinh ý đã từ lâu nghe ra những âm thanh mệt mỏi, chim biết chắc mây đen sẽ không che nổi ánh mặt trời, không bao giờ che nổi !

Gió rú... Sấm gầm...

Ngọn lửa xanh lè của mây bùng bùng trên vực biển. Biển hút lấy những mũi tên điện của chớp và chìm tắt trong lòng sâu. Tựa hồ những con rắn lửa, ánh phản chiếu của các tia chớp ngoằn ngoèo trên mặt biển và tan đi.

- Bão ! Trận bão sắp nổi lên rồi !

Ấy là chim báo bão ngang tàng đang kiêu hãnh bay lượn giữa các ánh chớp trên mặt biển đang réo lên giận dữ, ấy là tiếng reo hò của sứ giả chiến thắng:

- Dữ dội hơn nữa, bão táp hay nổi lên !

CAO XUÂN HẠO dịch

NHỮNG MẪU CHUYỆN NƯỚC Ý

(trích)

*Không có chuyện thần thoại nào hay hơn
những chuyện do chính đời sống soạn ra.*

ANDÉCXEN

Một đám đông đã tụ tập, chen chúc trên quảng trường nhỏ trước nhà ga thành Giê nô va. Phần lớn là thợ thuyền, nhưng nhiều người béo tốt, quần áo chỉnh tề. Đứng đầu đám người đó là những ông trong hội đồng thành phố. Lá cờ của thành phố thêu rất khéo bằng tơ rủ nặng, rung rinh trên đầu họ. Bên cạnh phấp phới những lá cờ nhiều màu của các tổ chức công nhân. Lấp lánh màu vàng óng trên ngù cờ, riềm cờ lấp lánh những ngọn mác trên cán cờ, lùa đoạn sột soạt, tinh thần phấn khởi trang nghiêm của đám người vang lên như một dàn đồng ca hát khe khe.

Phía trên, đứng trên bục cao là tượng Cô lông⁽¹⁾ con người mơ mộng đã phải chịu đựng nhiều đau khổ vì tin

⁽¹⁾ Krixtôp Cô lông (1451 - 1506) nhà hàng hải vĩ đại sinh ở thành Giê nô va, đã tìm ra châu Mỹ.

tường và đã chiến thắng nhờ tin tưởng. Nay ông nhìn xuống đám người, cặp môi bằng đá hoa tựa hồ đang nói.

“Chỉ những người tin tưởng mới chiến thắng”

Dưới chân ông, quanh cái bục, đội nhạc xếp những chiếc kèn đồng, mẫu đồng dưới nắng nhấp nhóang như vàng.

Các kiến trúc nặng nề bằng đá hoa của nhà ga xây thành bán nguyệt dang rộng hai tay như muốn ôm lấy đám người. Từ hải cảng vọng vào tiếng những chiếc tàu thủy thở nặng nề, tiếng cánh quạt lọc khuấy nước tiếng xích sắt loảng xoảng, tiếng còi rúc và tiếng người kêu. Không khí trên quảng trường trầm lắng, ngọt ngào, mọi vật đều đắm ánh nắng nồng nực. Những chị phụ nữ cầm hoa và những em nhỏ mặc quần áo ngày hội đứng đầy trên bao lơn và cửa sổ các ngôi nhà, nom cũng chẳng khác gì những đóa hoa.

Đầu máy xe lửa rúc còi chạy vào ga. Đám người rùng mình, vài chiếc mũ nhàu nát bay trên những đầu người như những con chim đen. Những người chơi nhạc cầm lấy kèn. Vài người nhiều tuổi nghiêm trang sửa lại áo mũ tiến lên phía trước, rồi quay mặt lại đám người, nói không biết những gì, vừa nói vừa vung tay sang phải sang trái.

Đám người nặng nề từ từ né sang hai bên, để lại một lối đi rộng dẫn vào thành phố.

- Đón ai đấy?

- Các cháu ở thành Pácma !

Bên ấy, ở thành Pácma đang còn bãi công. Bọn chủ không chịu nhượng bộ, anh em thợ gặp khó khăn, và nay

họ tập trung con em họ, những đứa trẻ đã bắt đầu ốm vì đói, để gửi đến các đồng chí mình ở Giênova.

Từ sau đây cột nhà ga tiến ra những con người nhỏ bé, hàng ngũ chỉnh tề, quần áo không đủ che thân. Nom người các cháu như đầy lông lá dưới những mảnh giẻ rách, đầy lông lá như những con thú kỳ lạ. Các cháu đi, tay nắm tay, thành hàng năm, nhỏ nhoi quá, đầy bụi bặm và xem ra đã mệt mỏi, mặt các cháu nghiêm trang, nhưng mắt long lanh, linh hoạt và tươi sáng. Đến khi đội nhạc dạo bài Garibandi⁽¹⁾ đón mừng các cháu, thì trên những khuôn mặt hốc hác, nhọn hoắt và đói ăn đó bỗng hiện lên một nét cười mãn nguyện vui tươi.

Đám người chào đón những con người của tương lai bằng những tiếng hô xé màng tai. Trước mặt các cháu cờ rung, kèn réo, làm các cháu loá mắt, ù tai. Các cháu hơi kinh ngạc trước cuộc đón tiếp, nên trong giây phút cố lùi lại, nhưng đột nhiên, gần như cùng một lúc, lại dướn thẳng người, như lớn lên, sát lại với nhau thành một khối, và mấy trăm miệng cùng hô một tiếng thốt ra từ trong lồng ngực.

- Viva Italia !⁽²⁾

- Thành phố Pácma trẻ muôn năm ! - đám người gấm lên, át cả tiếng các cháu.

- Evviva Garibaldi!⁽³⁾ - các cháu vừa hô vừa đi xuyên vào đám người như một cái nêm màu xám rồi biến mất

⁽¹⁾ Nhà yêu nước vĩ đại nước Ý sinh ở thành Nixơ, đã đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước Ý (1807 - 1882)

⁽²⁾ “Nước Ý muôn năm” (Tiếng Ý - bản tiếng Nga)

⁽³⁾ “Garibaldi muôn năm !” (Tiếng Ý - bản tiếng Nga)

trong đó.

Khăn tay vẫy trên cửa sổ các khách sạn, trên nóc các ngôi nhà, như những con chim trắng. Cũng từ trên đó, những trận mưa hoa cùng những tiếng vui vẻ cứ đổ xuống đầu người..

Mọi vật đều nhiễm không khí hội hè, đều như có sức sống, ngay đá xám cũng mở ra những đốm hoa rực rỡ.

Cờ rung rinh, mũ và hoa tung bay. Trên đầu người lớn nhấp nhô những cái đầu nhỏ của trẻ em. Những bàn tay đen đũi, nhỏ xíu, bắt lấy hoa, vẫy chào. Mọi người thét vang trong không trung những tiếng hô liên tục và mạnh mẽ:

- Vivail socialismo !⁽¹⁾

- Evviva Italia !⁽²⁾

Hầu như tất cả các cháu đã bị tranh cướp đi hết. Có cháu được công kênh trên vai người lớn, có cháu nép mình vào bộ ngực rộng lớn của một người nghiêm nghị, râu ria. Tiếng nhạc chỉ còn thoáng nghe thấy qua những tiếng ồn ào tiếng cười và tiếng hô.

Vài chị phụ nữ len lỏi trong đám đông chọn các cháu còn sót lại. Họ gọi nhau.

- Chị nhận hai cháu à, chị Annita?

- Vâng. Chị cũng thế à?

- Thêm một cháu nữa cho chị Mácgarita cụt chân...

Chỗ nào cũng thấy một tinh thần phấn khởi, vui vẻ những khuôn mặt mở hội, những cặp mắt ướt nhân hậu,

(1) “Chủ nghĩa xã hội muôn năm” (tiếng Ý - bản tiếng Nga)

(2) “Nước Ý muôn năm !” ((Tiếng Ý - bản tiếng Nga)

và có nơi con em những người bãi công đã đang gặm bánh mì.

Một ông già mũi mỗ quạ, miệng ngậm xì-gà đen, nói:

- Thời chúng ta chưa nghĩ ra cách này !

- Chà, thật là đơn...

- Đúng vậy vừa giản đơn và khôn khéo.

Ông già bỏ điếu xì-gà khỏi miệng, nhìn cuống điếu thuốc, rồi thở dài gầy tàn thuốc. Cụ chợt thấy cạnh đấy có hai đứa nhỏ thành Pácma, có lẽ là hai anh em. Cụ bèn nhìn mặt dọa. Hai đứa nghiêm trang nhìn cụ. Cụ kéo mũ xuống mắt, dang hai tay ra. Hai đứa đứng sát vào nhau, cau mày lùi lại. Ông cụ bất thần ngồi sụp xuống, bắt chước tiếng gà gáy thật to, thật giống. Hai đứa nhỏ giậm hai cặp chân đất xuống đá trải đường, cười rộ lên. Ông già thấy đã làm xong mọi việc đáng làm, bèn đứng dậy, sửa lại mũ, ngắt ngừng đi chỗ khác, chân bước chập chững.

Một bà cụ lưng còng, tóc bạc, đứng dưới chân tượng Cô lòng, mặt trông như mù phù thủy trong chuyện cổ tích với những sợi râu xám dưới cằm giờ xương. Cụ vừa khóc vừa lau hai con mắt đỏ ngầu bằng góc chiếc khăn quàng đã bạc màu. Âm thầm và xấu xí, cụ cảm thấy cô độc và lạnh lùng giữa đám người phấn khởi...

Một chị phụ nữ tóc đen người Giennôva vừa đi vừa nhảy, tay dắt một chú nhỏ chừng lên bảy, đi guốc, chiếc mũ xám tụt xuống đến vai. Chú lắc đầu, định hát cái mũ lên, nhưng nó lại tụt xuống mặt. Chị giật chiếc mũ khỏi cái đầu nhỏ bé, vẩy lên cao, cười và hát gì gì. Chú bé ngẩng đầu nhìn chị, mặt như nở hoa. Chú nhảy lên định cướp lại

cái mũ, rồi cả hai cùng biến mất.

Một người đàn ông cao lớn đeo tạp dề da, hai cánh tay trần mập mạp bồng trên vai một cháu gái khoảng lên sáu, tóc xám như lông chuột. Anh nói với chị phụ nữ dắt một chú nhỏ tóc đỏ như hòn than đi bên cạnh:

- Em thấy không, nếu cứ làm như thế này thì họ khó mà thắng được chúng mình, phải không em?

Anh đắc ý cười rộ rồi nâng bổng cái gánh nặng nhỏ nhỏ của anh lên phía trời xanh biếc và hô:

- Eviva Parma-a !⁽¹⁾

Người ta đã đưa các cháu đi, người thì dắt, người thì bế. Trên quảng trường chỉ còn lại những đóa hoa nhàu nát, những mảnh giấy kẹo, cùng một nhóm phu khuân vác vui nhộn, và trên đầu họ là hình ảnh cao quý của người đã tìm ra Tân thế giới.

Tiếng kêu hét vui vẻ của những con người đi đón cuộc sống mới trào ra rất sảng tai từ các nẻo đường phố, như từ những cái ống khổng lồ.

III

Trời giữa trưa oi ả. Không biết từ đâu vừa nổ ra một phát đạn pháo. Tiếng nổ nghe nhẹ nhẹ, kỳ dị, như tiếng vỡ của một quả trứng thối khổng lồ. Trong bầu không khí rung lên vì tiếng nổ, những mùi hăng hắc của thành phố càng nồng hơn, mùi dầu ô-liu, mùi tỏi, mùi rượu vang và mùi bụi đường càng sắc súa.

(1) "Thành pácsma muôn nă-ăm" (Tiếng Ý - bản tiếng Nga)

Tiếng nổ rền nặng nề át cả những tiếng rì rầm đục bội của một ngày ở miền Nam. Các thứ tiếng đó bị ném sát xuống đá trải đường trong chốc lát, rồi lại nhảy chồm lên trên đường phố và tuôn ra biển thành những dòng sông đục mênh mông.

Thành phố chói lọi và sắc sỡ, đầy vẻ hội hè, nom như chiếc áo lễ thêu diêm đũa của cha đạo. Bài ca của đời sống vang lên thành kính trong những tiếng kêu, tiếng rung, tiếng rền rĩ mê say. Mỗi thành phố là một giáo đường dựng lên bằng sức lao động của con người, và mỗi công việc là một lời cầu nguyện Tương lai.

Mặt trời đang giữa đỉnh đầu, bầu trời xanh bị nung đến lóa mắt. Hình như mỗi điểm trên đó đều có một tia lửa xanh bắn xuống đất, xuống biển, và cắm sâu vào đá, vào nước. Mặt biển lấp lánh như làm bằng lụa thêu ngân tuyến rất dày. Những làn sóng ấm mầu xanh đục lan dần như mơ ngủ, khẽ chạm vào bờ, rì rầm hát lên lời ca khôn ngoan ca tụng mặt trời, nguồn gốc của sự sống và hạnh phúc.

Những con người đầy bụi bặm và mồ hôi gọi nhau âm ỉ, chạy đi ăn bữa trưa. Nhiều người vội vã ra biển, quảng nhumh bộ quần áo xám, nhảy ngay xuống biển. Những tấm thân ngăm đen vừa rơi xuống nước là bé hắt đi, đến là buồn cười, chẳng khác gì những hạt bụi đen nhỏ trong một chén rượu vang lớn.

Nước toé lên như những sợi tơ. Tiếng hò hét vui vẻ khi thân thể được ngâm mát, tiếng cười rộ và tiếng la hét của trẻ con, tất cả các tiếng đó kèm với những tia ngũ sắc của nước biển bị người nhảy xuống nước xé toác ra, cùng dâng lên mặt trời như những đồ tể vật tươi sáng.

Trên hè đường, dưới bóng một ngôi nhà lớn, có bốn người phu làm đường, bốn tảng đá chắc nịch xám khô, đang ngồi sắp sửa ăn trưa. Một cụ già tóc bạc, người bụi bặm như rắc tro, nheo cặp mắt hâu hấu rất tinh, cầm dao cắt một cái bánh mì dài, cố không cho miếng nào bé hơn miếng nào. Cụ đội một cái mũ tròn đan tay màu đỏ có ngù, cái ngù rủ xuống mặt làm vụ cứ phải lắc lắc cái đầu to như đầu giáo hoàng. Cái mũi mở vệt của cụ thờ phì phì, lỗ mũi phập phồng.

Một chàng thanh niên đen như củ sừng nằm ngửa cạnh cụ, trên những phiến đá ẩm. Những miếng bánh mì nhỏ nẩy vào mặt anh, anh lười nhác nheo mắt khê hát gì gì như trong giấc mộng. Ngoài ra còn hai người nữa dựa lưng vào bức tường trắng ngù gật.

Một chú bé đi tới, một tay xách bình rượu vang, một tay ôm cái tay nải nhỏ. Chú ngửa đầu, vừa đi vừa kêu lanh lảnh như con chim. Chú không thấy những giọt rượu đỏ tươi, đặc sánh, lóng lánh như hồng ngọc, đang nặng nề chảy xuống đất qua lớp rơm bên ngoài cái bình.

Cụ già thấy thế, vội đặt bánh và dao lên ngực anh thanh niên, hốt hoảng vùng tay gọi chú bé.

- Nhanh lên, đồ mù. Trong kia, rượu !

Chú bé nâng cái bình đến ngang mặt, kêu lên một tiếng, rồi chạy vội đến chỗ mấy người phu làm đường. Mọi người xôn xao, lo lắng kêu lên, sờ sờ bình rượu. Chú bé chạy phóng vào một cái sân như mũi tên. rồi lại lao từ trong đó ra, cũng như mũi tên, tay cầm một cái bát lớn màu vàng.

Cái bát được đặt xuống đất. Ông cụ chăm chú rót

vào bát dòng rượu đỏ tươi đầy sức sống. Bốn cặp mắt cùng ngấm ngấm sắc rượu lấp loáng dưới ánh mặt trời, bốn cặp môi khô mấp máy thêm khát.

Một chị phụ nữ mặc áo xanh da trời nhát bước tới, chiếc khăn choàng trắng-ten vàng óng vắt trên làn tóc đen, cặp gót cao của đôi giày da nâu kêu ròn rã. Chị dắt một cháu gái nhỏ tóc xoăn. Cháu vung bàn tay phải cầm hai bông hoa cầm chướng đỏ rực, vừa đi lắc lư vừa hát.

- Ô, ma, ô ma, ô, mi-a, ma-a⁽¹⁾

Đến sau lưng cụ phụ làm đường, cháu đứng lại, không hát nữa và kiễng chân chăm chú nhìn qua vai cụ, xem dòng rượu chảy vào cái bát màu vàng. Rượu róc rách như tiếp lời ca của cháu.

Cháu bé giương tay khỏi tay chị phụ nữ, xé những cánh hoa rồi giơ cao bàn tay nhỏ, đen như cánh con chim sẻ, buông những cánh hoa đỏ chói xuống bát rượu.

Bốn người rùng mình, bốn cái đầu bụi bặm giật dử ngừng lên. Cháu bé giậm cặp chân xinh xẻo xuống đường, vỗ tay cười. Người mẹ luống cuống nắm lấy tay con, lạnh lạnh nói không biết những gì. Chú bé phá lên cười, cúi xuống nhìn. Trong cái bát, những cánh hoa bơi trong rượu đỏ như những chiếc thuyền màu hồng.

Ông cụ lấy không biết ở đâu ra một cái cốc nhỏ, cụ múc rượu lẫn với cánh hoa rồi nặng nề quỳ xuống đưa cốc lên miệng và nói cho bà mẹ yên lòng, giọng trang nghiêm

- Không sao, xi-nho-ra⁽²⁾ ! Con trẻ cho là Chúa cho...

⁽¹⁾ Ôi, mẹ, ôi mẹ, mẹ của em... (tiếng Ý)

⁽²⁾ ba (tiếng Ý)

Chúc sức khoẻ của bà, xi-nho-ra xinh đẹp, và cả cháu nữa, cháu nhỏ ạ ! Chúc cháu cũng đẹp như mẹ và sung sướng gấp bội...

Cụ đặt bộ rìa bạc trắng sát vào miệng cốc, nheo mắt nhắm nháp chất nước đỏ xẫm từng ngụm nhỏ, môi chíp chíp, cái mũi quạp mấp máy.

Người mẹ mỉm cười cúi chào, rồi dắt con đi. Cháu bé lại lắc lư, lệt xệt lê chân trên đá, dim mắt hát:

- Ô, ma-ma..., ô, mi-a ma-a..

Mấy người phu làm đường mệt mỏi quay đầu nhìn bát rượu và nhìn theo bóng đứa trẻ, rồi họ mỉm cười nói với nhau gì gì bằng thứ tiếng liên thoảng của người miền Nam.

Trong cái bát, những cánh hoa thắm hồng vẫn bập bênh trên chất rượu, đỏ xẫm.

Biển cứ ca vang, thành phố cứ xốn xang mặt trời cứ chói lọi, chuyện đuôi cứ thành hình.

IV

Một hồ nước xanh lặng lờ nằm sâu giữa một khung cảnh núi non quanh năm tuyết phủ. Những khu vườn như những mảnh đăng-ten xẫm trải thành từng nếp huy hoàng xuống tới bờ. Trên bờ, những căn nhà trắng như xây bằng đường soi gương xuống nước. Cảnh vật bốn bề tương tự như trong giấc mơ mộng mịn màng của trẻ em.

Sáng tinh sương, mùi hoa thơm dịu dàng chảy trên núi xuống. Mặt trời vừa mọc, trên lá cây, trên thân cỏ, còn lóng lánh hạt sương. Con đường xám vắt qua cái đèo tĩnh

mịch, trái đá nhưng có vẻ mềm dịu như nhung, chỉ muốn đưa tay vuốt.

Một anh công nhân đen như hòn than ngồi cạnh đồng đá vụn, ngực đeo một chiếc huy chương, vẻ mặt đĩnh cảm và hiền hậu.

Anh đặt hai bàn tay đồng đen lên đầu gối, ngừng đầu nhìn vào mặt người khách qua đường đứng dưới gốc dẻ và nói:

- Xi-nho⁽¹⁾ ạ, huy chương làm đường hầm Xiplôn đấy.

Rồi anh đưa mặt nhìn xuống ngực, mỉm cười trìu mến với mảnh kim khí xinh đẹp.

- Chà, công việc nào chẳng khó khi người ta chưa yêu nó. Nhưng sau đó nó sẽ làm người ta phấn khởi và thấy dễ làm hơn. Nhưng dù sao, phải, vẫn khó!

Anh khẽ lắc đầu mỉm cười với mặt trời. Rồi bỗng nhiên anh hoạt bát hẳn lên, khoa hai tay, long lanh cặp mắt đen.

- Đôi khi còn đáng sợ nữa là khác. Vì ngay hòn đất cũng phải có cảm giác gì đó, phải không ông? Khi chúng tôi xọc vào trong túi, gây ra vết thương này mà tiến sâu vào, thì đất trong đó đón tiếp chúng tôi rất thô bạo. Nó phả vào chúng tôi những luồng hơi nóng rực, làm tim ngừng đập, đầu nặng trĩch, xương đầu rần. Nhiều người đã bị thử thách như vậy ! Sau đó nó tung đá và té sôi nước nóng vào chúng tôi. Thật là đáng sợ ! Dưới ánh lửa, nước đôi khi đỏ lên. Bố tôi thấy thế bảo tôi. “Chúng ta đã làm cho đất bị

⁽¹⁾ Ông (tiếng Ý)

thương, nó sẽ đem máu nó làm chúng ta chết đuối, chết bồng, rồi con xem !” Tất nhiên đó là điều hoang đường, nhưng khi nghe nói thế ở sâu dưới đất, trong bóng tối ngột ngạt, giữa tiếng nước lồm bồm nức nở và tiếng sắt chạm vào đá rít lên, thì người ta sẽ quên hết thế nào là hoang đường. Trong ấy, cái gì cũng kỳ quáo, xi-nho thân mến ạ. Chúng ta những con người, thì nhỏ bé như vậy, còn nó, trái núi mà chúng ta khoét bụng, lại cao chọc trời... Điều đó phải nhìn thấy mới hiểu được ! Cần phải nhìn thấy cái cổ họng đen ngòm mà chúng tôi đã thuôn, chúng tôi những con người nhỏ bé cứ sáng sáng, mặt trời mới mọc là chui vào trong đó, còn mặt trời thì âu sầu nhìn theo chúng tôi đi vào trong lòng trái đất. Cần phải nhìn thấy những cái máy, thấy vẻ mặt sầm sầm của quả núi, cần phải nghe thấy những tiếng ầm ầm ghê rợn ở dưới sân và âm vang của những tiếng nổ giống hệt như giọng cười của người điên.

Anh nhìn lại hai bàn tay mình, sửa chiếc huy chương trên tấm áo ngực màu xanh, khẽ thở dài.

- Con người thật biết làm việc ! - anh kiêu hãnh nói tiếp - ô xi-nho ạ, con người nhỏ bé, khi nó muốn làm việc thì nó trở thành một sức mạnh vô địch ! Và ông hãy tin rằng con người nhỏ bé này cuối cùng sẽ làm được hết mọi điều nó muốn làm. Đầu tiên bố tôi không tin như vậy.

Cụ bảo: “Đục thông trái núi từ vùng nọ sang vùng kia là trái ý Chúa, vì Chúa đã ngăn chia mặt đất bằng những bức tường núi. Chúng mày xem, madonna⁽¹⁾ sẽ không cứu giúp tất cả những ai kính Người. Về sau bố tôi

⁽¹⁾ Đức mẹ (tiếng Ý)

cũng cảm thấy gần giống những điều tôi nói với ông bây giờ, vì cụ đã thấy mình cao hơn và khoẻ hơn núi. Nhưng cũng có một hôm chủ nhật, cụ ngồi ở bàn, trước một chai rượu nho mà khuyên tôi và một số người khác:

“Các con của Chúa ơi” - bố tôi thích nói như thế vì cụ là một người rất tốt, rất ngoan đạo - “các con của Chúa ơi, đánh nhau với đất như vậy không được đâu, nó bị thương sẽ báo thù và cuối cùng không thể nào thắng được nó đâu ! Rồi mà xem: khi chúng ta xuyên tới lòng quả đất, chạm phải tim nó, thì nó sẽ đốt thui chúng ta, phun lửa vào chúng ta, vì tim trái đất đỏ lửa, ai mà chẳng biết. Cày cấy thì được, giúp đất sinh sôi nảy nở là việc Chúa thường khuyên chúng ta. Nhưng chúng ta lại làm méo mó mặt mày nó, hình thù nó. Chúng mày xem đây: chúng ta càng chui sâu vào trong núi thì không khí càng nóng, càng khó thở...”

Anh thanh niên đưa cả hai tay lên xoắn xoắn bộ ria, khẽ cười.

- Đâu phải mình cụ nghĩ như vậy, mà quả cũng thế thật: càng vào sâu, trong hầm càng nóng, càng nhiều người ốm và ngất ngã, nước nóng phun càng mạnh, đất lở càng nhiều. Trong bọn chúng tôi có hai anh em ở Lugano đã phát điên. Ban đêm trong trại có nhiều người nói sảng, rên la và nhảy từ trên giường xuống vì khủng khiếp...

Bố tôi ho ngày càng nhiều hơn, khàn hơn. Cụ nói với cặp mắt hoảng hốt: “Chẳng nhẽ bố nói không đúng hay sao? Ta không thắng được đất đâu !”

Cuối cùng cụ đã nằm xuống để không bao giờ đứng dậy nữa. Ông cụ nhà tôi vốn rất cứng rắn, cụ đã đấu tranh

với cái chết hơn ba tuần, thật là quật cường, không một lời than vãn, như một người biết rõ giá trị của mình.

Một đêm cụ nói với tôi: “Paolô ơi, công việc của bố thế là xong. Con hãy giữ lấy mình, hãy về nhà đi, cầu Madonna che chở cho con !” Rồi cụ nhắm mắt thở hổn hển, lặng yên giờ lâu.

Người công nhân đứng dậy, nhìn lên núi. Anh vươn vai thật mạnh, khớp xương kêu răng rắc.

- Cụ nắm tay tôi, kéo tôi lại gần và bảo; - thật như thế đấy, xi-nho ạ ! - “Này, Paolô, con của bố ơi, nhưng dù sao bố vẫn tin rằng công việc này sẽ làm xong. Chúng ta và các anh tiến từ bên kia sang sẽ gặp nhau trong núi, chúng ta sẽ gặp nhau, con tin như vậy chứ?” - Con tin như vậy “Tốt lắm, con của bố ! Tất nhiên phải như vậy, mọi việc đều phải làm với niềm tin vào kết quả tốt, tin Chúa giúp chúng ta làm trọn việc tốt, khi Đức mẹ cầu cho. Con ạ, bố muốn rằng nếu thật như vậy, nếu anh em ở hai bên gặp nhau, con sẽ đến mô bố mà bảo: bố ơi, làm xong rồi ! Cho bố được biết !”

Đấy là việc tốt, xi-nho thân mến ạ, vì thế tôi đã hứa với bố tôi. Nói như thế được năm ngày thì bố tôi mất. Hai ngày trước khi chết, bố tôi có nài với tôi và các anh em khác đem cụ chôn ở chỗ trước kia cụ đã làm việc trong hầm, nhưng tôi nghĩ rằng lúc ấy bố tôi đã bắt đầu nói sáng...

Chúng tôi và các anh em ở phía bên kia đã gặp nhau trong núi mười ba tuần sau khi bố tôi mất. Hôm ấy thật vui như điên xi-nho ạ ! Ồ, khi mà chúng tôi nghe thấy trong ấy, dưới đất, trong bóng tối, tiếng làm việc ở bên kia, tiếng những người đang đến gặp chúng tôi ở dưới đất, ông biết

chứ xi-nho nhỉ, dưới lớp đất nặng ghê gớm có thể đè bẹp chúng tôi, những con người nhỏ bé này trong nháy mắt.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng đó, rất vang, đã nhiều ngày, nhưng mỗi ngày một to hơn, rành rọt hơn. Một niềm vui như điên, niềm vui của người chiến thắng xâm chiếm chúng tôi. Chúng tôi làm việc như những hung thần, những người bị ma làm, không biết mệt không cần ai bảo ban. Thật đấy, thú vị như khiêu vũ một ngày nắng ấm ! Mọi người đều trở nên đáng yêu và tốt bụng như con nít. Chao ôi, nếu ông biết được rằng khi người ta chui rúc, đào bới như con chuột trũi qua bao thảng rỗng, thì người ta mong muốn gặp mặt người khác trong bóng tối một cách thiết tha, rạo rức khó chịu như thế nào !

Mặt anh công nhân đỏ bừng, anh đứng sát hẳn vào người đang nghe anh nói, anh nhìn thẳng vào mặt người ấy bằng cặp mắt sâu sắc, cặp mắt con người, và sung sướng khẽ nói tiếp:

- Cuối cùng đến khi lớp đất sập xuống qua lỗ hổng bừng lên ánh lửa đỏ của một ngọn đuốt và một khuôn mặt đen thui đắm nước mắt vì sung sướng, rồi lại những ngọn đuốc nữa, những khuôn mặt nữa, đến khi vang gấm lên những tiếng hò la chiến thắng, thì ô hôm ấy quả là ngày tốt đẹp nhất trong đời tôi. Mỗi khi nhớ lại, tôi lại cảm thấy rằng, không, tôi đã không sống thừa ! Công việc của tôi, tôi xin nói với xi-nho, là một việc, một việc thần thánh ! Và khi chúng tôi chui từ dưới đất lên ánh sáng mặt trời, nhiều người nằm áp ngực xuống đất, vừa hôn đất vừa khóc, thật là đẹp như trong thần thoại ! Phải, chúng tôi đã hôn ngọn núi mà chúng tôi đã chiến thắng, chúng tôi đã

hôn đất. Đất hôm ấy, tôi thấy nó đặc biệt gần gũi và dễ hiểu, xi-nho ạ, tôi yêu nó như yêu một người đàn bà ấy !

Tất nhiên tôi đã đến chỗ bố tôi, ô phải ! Tất nhiên như vậy, tuy tôi biết rằng người chết thì chẳng có thể nghe thấy gì nữa, nhưng tôi vẫn đến. Phải tôi trọng nguyện vọng của những người đã lao động cho chúng ta và chịu khổ chẳng kém gì chúng ta, phải không ông?

Phải, phải, tôi đã đến mộ bố tôi, tôi đã giậm chân xuống đất mà nói câu cụt hẳng mong mỏi.

“Bố ơi, thành công rồi ! Con người đã chiến thắng rồi, làm xong rồi, bố ơi !”

Vinh quang thay một người đàn bà, Người mẹ, nguồn vô tận của sức sống chiến thắng khắp nơi !

Dưới đây sẽ nói về con người thép, con báo thọt Tymua Len cơ⁽¹⁾ về Xahíp i Kirani, kẻ chinh phục đánh đầu được đầy mà bọn dị giáo gọi là Taméclan, con người muốn tiêu huỷ toàn thế giới.

Năm mươi năm trời hấn tung hoành, trên trái đất gót sắt của hấn đã đi nát những vương quốc và những thành phố như những tổ kiến dưới chân voi. Trên đường hấn qua, những dòng sông đỏ máu đã tuôn ra tứ phía. Hấn đã xây những tháp cao bằng xương các dân tộc bị đánh bị. Hấn muốn trả thù Thần chết vì Thần chết đã cướp mất con trai hấn là Giganghia. Con người khủng khiếp ấy đã muốn giành lấy mọi lễ vật dâng Thần chết hòng làm Thần chết

⁽¹⁾ Tất cả các tên trên đây đều chỉ Taméclan (hoặc thường gọi là Timua Lencơ 1336 - 1405), người sáng lập ra đế quốc Mông-cổ thứ hai, sinh ở gần Xamác-can, thắng vua Thổ-Nhĩ-Kỳ Baiadét trong trận (Angô-ra 1402) chết trong khi sắp sửa đánh Trung-Quốc.

chết mòn vì đói và buồn.

Từ ngày con hấn là Giganghia qua đời, từ ngày dân thành Xamáccan mặc đồ xanh và đen, rắc tro bụi lên đầu, ra đón kẻ chiến thắng bọn Đogiet hung bạo, từ ngày ấy đến lúc hấn chạm trái với Thần chết và bị Thần chết đánh bại ở Ôtorara, thì ba mươi năm ròng, Timua không cười một lần nào... Hấn cứ sống như thế, môi mím chặt, không cúi đầu trước một ai, không để sự thương hại lọt vào trong lòng, suốt ba năm trời !

Chúng ta ca ngợi người đàn bà, Người mẹ sức mạnh duy nhất bắt Thần chết phải ngoan ngoãn cúi đầu. Dưới đây sẽ kể sự thật về Người mẹ, về chuyện tên đầy tớ, tên nô lệ của Thần chết, con người Thép Taméclan, cái tai họa dẫm máu trên trái đất, vì sao phải gục đầu trước mặt Người.

Câu chuyện xảy ra như thế này:

Timua Béc⁽¹⁾ đang chèo chến phè phớn trên triền sông Canigun tươi đẹp, triền sông nấp dưới những đám mây hoa hồng và hao nhài, triền sông mà các nhà thơ Xa-mác-can đã gọi là “Mối tình của hoa”. Đứng ở đấy, người ta có thể nhìn thấy những cái tháp của thành phố vĩ đại và nóc tròn màu da trời của các giáo đường.

Một vạn năm ngàn cái lều tròn tỏa ra trên triền sông thành một cái quạt lớn, cái nào cũng như một đóa uất kim hương. Hàng trăm lá cờ lụa phấp phới trên mỗi lều như những đóa hoa sống.

Chính giữa là lều của Gurugan Timua⁽²⁾, nom như bà nữ hoàng ngồi giữa đám thị tì. Lều có bốn góc, mỗi cạnh

(1) (2) (3) Xem chú thích trang 124.

một trăm bước, cao ba ngọn giáo, bên trong có mười hai cái cột bằng vàng cao bằng thân người, trên đỉnh là cái chóp bán cầu màu xanh. Lều làm toàn bằng những dải lụa đen, và, xanh nhạt. Năm trăm sợi giây đỏ ghim chặt nó xuống đất để nó khỏi bay lên trời. Mỗi góc có bốn con đại bàng bằng bạc. Ngồi dưới cái chóp hình bán cầu chính là Timua Gurugan⁽³⁾, con người vô địch, vua của các vua.

Hắn mặc một cái áo lụa rộng màu da trời, nạm đầy ngọc trai, phải, ít nhất, năm ngàn viên ngọc lớn. Cái đầu bạc khủng khiếp của hắn đội một chiếc mũ trắng, đầu chóp mũ có đính một viên hồng ngọc. Con mắt đỏ máu ấy cứ lác lư, lác lư mà lấp lánh nhìn khắp thế giới.

Mặt tên Thot trông như một lưỡi dao lớn đầy rỉ han sau hàng ngàn lần nhuộm máu. Mắt hắn tí hí, nhưng cái gì cũng trông thấy. Ánh cặp mắt đó tương tự như thứ ánh sáng lạnh lẽo của viên cha-ra-mút, loại ngọc mà người Ả-rập yêu chuộng, ngọc này chữa được bệnh trùng phong, bọn đi giáo gọi là ngọc bích. Hắn đeo một đôi hoa tai nạm những viên ngọc hồng ở đảo Tích-lan màu môi gái đẹp.

Dưới đất trải những chiếc thảm nay không đâu có nữa, trên thảm có ba vò rượu nho bằng vàng và tất cả những thứ cần cho vua chúa yến tiệc. Sau lưng Timua là các nhạc công, ngang tàng với hắn không có ai. Dưới chân hắn là họ hàng hắn cùng các vua chúa, vương hầu, vũ tướng. Nhưng ngồi gần hắn nhất là nhà thơ say Kécmani, nhà thơ mà một lần kẻ tiêu huỷ thế giới hỏi:

- Kécmani, nếu đem ta đi bán thì người ta trả bao nhiêu? Nhà thơ trả lời kẻ gieo rắc chết chóc và kinh hoàng:

- Hai mươi năm tên nô lên Thổ-Nhĩ-Kỳ.

- Nhưng đó mới là giá cái thất lung của ta ! - Timua kinh ngạc kêu lên.

- Tôi chỉ nghĩ tới cái thất lung thôi- Kécmani trả lời - vì bản thân nhà văn không đáng một đồng xu nhỏ !

Đấy, nhà thơ Kécmani đã trả lời như vậy cho vu của các vua, cho hiện thân của điều ác và sự khủng khiếp. Và đối với chúng ta, vinh quang của nhà thơ, bạn của chân lý, sẽ mãi mãi lớn hơn danh tiếng của Timua !

Vinh quang thay các nhà thơ, những người chỉ tôn thờ lời nói đẹp, lời nói không biết sợ về sự thái. Đối với họ, Thượng đế mãi mãi chỉ là điều đó.

Nhưng giữa giờ phút cuồng loạn, trác táng, giờ phút của những hồi ức kiêu hãnh về những trận chiến đấu và những chiến công, giữa tiếng nhạc và tiếng những trò du hí dân tộc đang diễn trước lầu nhà vua, giữa lúc vô số những tên hề ăn vận sắc sỡ đang nhảy nhót, những lực sĩ đang đấu sức, những vũ nữ đang uốn mình trên dây với những thân hình như không có xương, những chiến sĩ đang độ guom thì tài giết người, những con voi bôi xanh bôi đỏ, con trông đáng sợ, con trông buồn cười, đang làm trò, giữa giờ phút quần thần chực tướng của Timua đang hờn hờ, đang say sưa vì kinh hoàng trước mặt hắn, vì kiêu hãnh với vinh quang của hắn, vì mệt mỏi sau chiến thắng, vì rượu vang, rượu sữa ngựa, giữa giờ phút điên cuồng ấy, qua mọi tiếng âm ĩ, bỗng như có làn chớp xé mây, vẳng đến tai kẻ chiến thắng xun-tan⁽¹⁾ Baiadét tiếng kêu của một người đàn

⁽¹⁾ Tước hiệu của hoàng đế Thổ-Nhĩ-Kỳ và của một số vương tước Hồi giáo.

bà, tiếng kêu kiêu hãnh của một con đại bàng cái, tiếng kêu quen thuộc nằm trong máu của cái tâm hồn đã bị xúc phạm của hắn, cái tâm hồn bị Thần chết xúc phạm cho nên tàn nhẫn với con người và cuộc sống.

Hắn ra lệnh tìm xem ai mà kêu với giọng không vui như vậy. Người ta tâu với hắn rằng có một mù đàn bà nói tiếng ả-rập, mình đây bụi bặm và giẻ rách, có lẽ đã mất trí, đang đòi gặp. - mù dăm đòi ! - mù đòi gặp hắn, kẻ làm chúa ba miền trên trái đất.

- Dẫn mù vào ! - nhà vua nói

Và đứng trước mặt hắn, có ngay một người đàn bà chân đất, áo xuống rách xơ, bạc phếch vì nắng gió, làn tóc đen bỏ xoã để che bộ ngực trần. Da mặt mù như đồng đen, cặp mắt như ra lệnh, hai bàn tay đen chũi của mù vươn tới tên vua Thot, không run chút nào.

- Có phải người đã chiến thắng xun-tan Baiadét đây không? - mù hỏi.

- Phải, chính ta. Ta đã chiến thắng nhiều kẻ và cả nó nữa, mà ta còn chưa chán chiến công. Còn mù sẽ nói gì về mù hỏi mù đàn bà?

- Nghe đây ! - mù nói - Dù cho người làm gì mặc lòng, người cũng chỉ là một con người, còn ta là Mẹ. Người phục vụ cái chết, còn ta thì phục vụ cái sống. Người có tội với ta, nên nay ta đến đòi người phải chuộc tội của người. Người ta nói với ta rằng châm ngôn của người là “sức mạnh ở công lý”. Ta không tin, nhưng người phải công bằng với ta, vì ta là Mẹ !

Nhà vua cũng đủ sáng suốt để cảm thấy sức mạnh của những lời ngạo mạn đó. Hắn nói

- Ngồi xuống mà nói, ta muốn nghe mẹ nói !

Mẹ đang hoàng ngồi xuống giữa đám vua chúa chen chúc và đây là lời mẹ kể.

- Ta từ phía dưới Xalécno đến, nơi đó xa, tận bên ý người không biết đâu ! Bố ta là dân chài, chồng ta cũng vậy, chồng ta đẹp như mọi người sung sướng, chính ta đã đem hạnh phúc cho chồng ta uống ! Ta còn có một đứa con trai, đứa trẻ đẹp nhất thế gian...

- Như Giganhia của ta - người chiến sĩ già khế nói.

- Đứa trẻ đẹp nhất và thông minh nhất là con trai ta. Nó đã được sáu tuổi khi bọn cướp Xaradanh đến bờ biển quê ta. Chúng nó giết bố ta, chồng ta và nhiều người khác nữa. Còn con ta thì bị chúng nó cướp đi ! Bốn năm trời ta đi tìm nó trên mặt đất. Nay nó ở chỗ người ta biết vậy, vì quân của Baladét đã bắt được bọn cướp. Người đã đánh bại Baiadét. Nó có gì người chiếm hết, người phải biết con ta ở đâu, phải đem nó trả lại cho ta.

Mọi người đều cười: Lúc ấy bọn vua chúa mới nói mà họ thì bao giờ chẳng tự cho mình là thông minh.

- Mẹ điên rồi ! - các vua chúa và bạn bè của Timua các vương hầu và vũ tướng của hắn nói như vậy, và tất cả đều cười.

Riêng Kécmani nhìn người đàn bà một cách nghiêm trang còn Taméclan thì rất đổi kinh ngạc.

- Mẹ điên như một người mẹ ! - nhà thơ say Kécmani khế nói.

Còn nhà vua, kẻ thù của thế giới thì nói:

- Mẹ đàn bà, mẹ làm thế nào đến được từ nơi ta không biết đó qua biển, qua sông, qua núi, qua rừng? Vì

sao dã thú và con người, con người còn thường hung ác hơn những loài dã thú hung ác nhất, vì sao chúng không đụng đến mụ? Mà mụ thì đến vũ khí cũng không có. Phải biết rằng vũ khí là bạn duy nhất của kẻ không được che chở, nó không phản bội một khi con người còn có sức lực trong tay? Ta cần biết tất cả những điều đó để tin được mụ và để khỏi vị ngạc nhiên mà không hiểu mụ.

Vinh quang thay người đàn bà. Người mẹ, tình yêu của Người thật không bờ bến, bộ ngực của Người đã nuôi sống toàn thế giới ! Mọi cái gì tốt đẹp trong con người đều bắt nguồn từ ánh sáng mặt trời và sữa Người mẹ. Đó là hai điều làm chúng ta đầy tình yêu đời.

Mụ nói với Timua Lenco.

- Biển thì ta chỉ gặp một lần, trên đó có nhiều đảo và nhiều thuyền chài, nhưng nếu đi tìm người mình yêu thì gió lành sẽ thổi. Sông thì rất dễ qua đối với những người lọt lòng mẹ và lớn lên bên bờ biển. Còn núi ư? Ta không thấy có núi.

Nhà thơ say Kécmari hơn hờ nói:

Khi yêu thì núi biến thành triền sông !

Bên đường có rừng, phải, có rừng ! Ta có gặp lợn lòi, gấu, mèo rừng cũng như những con bò rừng ghê gớm đầu cúi xuống đất, và hai lần có con báo nhìn ta với cặp mắt như mắt người. Nhưng phải biết rằng con dã thú nào cũng có một trái tim, ta đã nói với chúng như nói với người, và chúng đều tin rằng ta là Người mẹ, rồi thở dài bỏ đi, chúng cũng thương ta. Chẳng nhẽ người không biết rằng dã thú cũng yêu con và biết đấu tranh cho cuộc sống và sự tự do của con cái không kém gì con người hay sao?

- Đứng đấy, mẹ đàn bà ! - Timua nói - Và ta biết rằng chúng thương yêu mãnh liệt hơn và đấu tranh bền bỉ hơn con người !

- Con người thì như trẻ con - mẹ nói tiếp - vì một Người mẹ bao giờ cũng có đứa con của mẹ mình, cũng là con của một người nào đó. Cả người nữa, lão già, người cũng biết rằng có một người đàn bà đẻ ra người. Người có thể không thừa nhận Thượng đế, nhưng hồi lão già, người không thể không thừa nhận điều đó !

- Phải đấy, mẹ đàn bà ! - Kécmani, nhà thơ không biết sợ kêu lên - trong một đàn toàn bò mộng thì không có bò con, không có mặt trời thì hoa không nở, không có tình yêu thì không có hạnh phúc, không có đàn bà thì không có tình yêu, không có Người mẹ thì cả nhà thơ, cả anh hùng đều không có !

Và người đàn bà nói:

- Trả con cho ta, vì ta là Người mẹ và ta yêu nó ! Chúng ta cúi chào người đàn bà, người đã đẻ ra Môixe⁽¹⁾ ra Mahômét⁽²⁾, ra nhà tiên tri Giêxu là người đã bị quân hung ác giết chết, nhưng theo như Sêriphét - đin đã nói, Giêxu sẽ sống lại để xử người sống cũng như người chết, việc đó sẽ làm ở thành Đama, phải, ở thành Đama !

Chúng ta cúi chào Người, người không ngừng đẻ ra cho chúng ta những con người vĩ đại. Arixtôt⁽³⁾ là con

⁽¹⁾ Nhân vật vĩ đại trong Cựu ước, nhà chính trị kiêm quân sự đã lãnh đạo dân Ixraen đấu tranh với người Ai-cập giành tự do.

⁽²⁾ Người sáng lập ra đạo Hồi, sinh ở La Mécch (570 — 632)

⁽³⁾ Một nhà triết học nổi tiếng của Hy-Lạp (384-332) trước Công nguyên.

Người. Phécdux⁽¹⁾ Xadi⁽²⁾ ngọt như mật, và ÔmaKhayam⁽³⁾ như rượu vang trộn thuốc độc, cả Ixcande⁽⁴⁾ và ông già mù Hôme⁽⁵⁾, tất cả là con của Người, tất cả đều đã bú sữa của Người đất tay đi vào đời, khi còn chưa cao hơn một đoá uất kim cương. Mọi niềm tự hào của thế giới đều từ Người mẹ mà ra !

Đó, lão già đầu bạc, kẻ tiêu huỷ những thành phố, con hổ thọt Timua Gurugan đã nghĩ vậy. Hắn nín lặng giờ lâu rồi nói với mọi người.

- *Men tangri* Timua ! Ta, Timua, nô lệ của Thượng đế, ta nói lên điều đáng nói ! Ta đã sống và mặt đất đã bao năm rên siết dưới chân ta. Ba mươi năm nay, ta đã tiêu diệt những môi ngon của thần chết bằng bàn tay này. Ta đã tiêu diệt chúng để trả thù nó, trả thù cho con ta là Giganghia, vì nó đã dập tắt vùng mặt trời trong tim ta ! Nhiều kẻ đã đấu tranh với ta để giành những vương quốc và những thành phố, nhưng chưa hề có kẻ nào đấu tranh cho một con người. Con người không có giá trị dưới mắt ta, ta không hiểu chúng là ai và vì sao ta lại gặp trên đường ta đi? Chính ta, Timua, đã nói với Baiadét sau khi đánh bại nó: “Ôi, Baiadét, rõ ràng là các quốc gia và con người chẳng còn gì trước mặt thượng đế. Mi xem, Người đã trao tất cả

⁽¹⁾ Một nhà thơ lớn người Ba-tư (933-1021) hay 1025)

⁽²⁾ Một nhà thơ nổi tiếng người Ba - ta (1184-1291)

⁽³⁾ Nhà thơ, nhà toán học người Ba-tư, sinh ở Nisapua, chết khoảng 121, thường làm những bài thơ bốn câu với một thi hứng khoáng lạc.

⁽⁴⁾ Tên tiếng Ả-rập của Aléch-xan Đại đế (356 - 323) trước Công nguyên, nhà chiến lược kiêm chính trị nổi tiếng cổ Hy-Lạp.

⁽⁵⁾ Nhà thơ lớn cổ Hy-Lạp - thế kỷ XI (trước Công nguyên) coi như tác giả của “Hiát” và Ôđixê”

các thứ đó cho những kẻ như ta và mi, mi thì chột, còn ta thì thọt !” Ta đã nói như vậy khi nó bị dẫn đến trước mặt ta trong những gông xiềng nặng nề làm nó không đứng được. Ta đã nói như vậy khi nhìn thấy nó trong cảnh bất hạnh khi ta cảm thấy cuộc đời đắng cay như ngải cứu, loại cỏ mọc trên hoang tàn !

Ta là Timua, nô lệ của Thượng đế, ta nói điều đáng nói ! Đây một người đàn bà đang ngồi trước mặt ta, như muôn ngàn người đàn bà khác. Nhưng mẹ đã gieo vào lòng ta những cảm giác ta chưa từng có. Mẹ nói với ta như một người ngang hàng. Mẹ không cầu xin mà đòi hỏi. Và ta đã nhìn thấy, ta đã hiểu vì sao người đàn bà này có sức mạnh như vậy, mẹ yêu và tình yêu đã giúp mẹ biết rằng đứa con của mẹ là một tia sáng của cuộc sống có thể bùng lên thành ngọn lửa chiếu sáng nhiều thế kỷ. Chẳng phải mỗi nhà tiên tri đều phải qua thời thơ ấu, và mỗi người anh hùng đều có lúc còn yếu ớt hay sao? Ôi, Giganhia, ngọn lửa trong mắt ta, có lẽ số con là phải xuống suối âm cho đất, gieo xuống cho nó mầm hạnh phúc, còn ta, ta đã tưới đẫm máu làm cho nó mầm mống!

Mối tai hoạ của các dân tộc lại suy nghĩ giờ lâu và cuối cùng nói:

- Ta, Timua, nô lệ của Thượng đế, ta nói điều đáng nói ! Ngay bây giờ, ba trăm quân kỵ phi ngay đến mọi nẻo trên đất đai của ta và phải tìm cho thấy con trai của mẹ đàn bà này. Mẹ sẽ đợi ở đây, ta sẽ cùng đợi với mẹ. Kẻ nào trở về với đứa trẻ trên yên sẽ được sung sướng Timua nói như vậy đó ! Như vậy chứ, mẹ đàn bà?

Mẹ hất làn tóc đen khỏi khuôn mặt, mỉm cười với

hắn và gật đầu trả lời:

- Phải đấy, hồi nhà vua !

Lão già khùng khiếp bèn đứng dậy lạng lẽ cúi chào mụ. Còn nhà thơ tươi vui Kécmani thì ngậm lên với giọng hết sức hồ hởi, như con nít:

Có gì đẹp hơn lời ca về hoa và sao lấp lánh?

“Một khúc tình ca” bất cứ ai cũng lập tức trả lời !

Có gì đẹp hơn ánh nắng giữa ngày tháng năm trong sáng?

“Người tôi yêu” anh tình si sẽ lập tức trả lời !

Ôi, ta cũng biết rằng sao lúc nửa đêm là đẹp !

Ta cũng hay ánh dương giữa ngày hạ là tươi !

Mắt người ta yêu đẹp hơn một loài hoa, ta biết !

Và miệng nàng cười đẹp hơn ánh sáng mặt trời !

Nhưng còn chưa vang lời ca về điều đẹp nhất.

Lời ca nguồn muôn vật trên đời này.

Là trái tim thần kỳ, trái tim thế giới.

Trái tim Người, Mẹ của con người !

Timua Lencơ bèn nói với nhà thơ của hắn.

- Đúng vậy, Kécmani ! Thượng đế đã không lầm khi chọn miệng người để nói lên sự sáng suốt của người !

- Ấy, nhà thơ hay chính là Thượng đế đấy ! - nhà thơ say Kécmaini nói.

Người đàn bà mỉm cười. Mọi bậc vua chúa, vương hầu, vũ tướng, cũng như mọi đứa trẻ khác, đều nhìn mụ, nhìn Người mẹ mà mỉm cười !

Tất cả những điều nói ở đây đều là sự thật: mọi lời ở đây đều là chân lý, và mẹ chúng ta hiểu như vậy. Chúng ta hãy hỏi Người, Người sẽ nói:

- Phải, tất cả những điều đó đều là chân lý vĩnh cửu, chúng ta mạnh hơn cái chết, chúng ta là những người luôn luôn đem lại cho thế giới những hiền nhân. Những nhà thơ và những người anh hùng. Chúng ta là những người gieo rắc lên thế giới mọi cái gì làm nó vẻ vang !

XII

Ve kêu inh ỏi.

Như có hàng ngàn sợi dây kim khí căng trong đám lá cây ô-lui rậm rạp. Gió rung những cái lá cứng những cái lá liên tiếp chạm vào những sợi dây, làm không khí tràn ngập những âm thanh rạo rục và ngầy ngất. Đó chưa phải là nhạc, nhưng hình như có những bàn tay vô hình lên dây hàng trăm chiếc thụ cầm vô hình, và người ta cứ luôn luôn chờ ngóng phút yên lặng sắp tới, để sau đó nghe bùng vang khúc nhạc giãy mạnh mẽ ca ngợi vầng thái dương, bầu trời và biển cả.

Gió thổi, cây cối lắc lư như vừa rung ngọn vừa la núi tiến ra biển. Sóng vỗ vào đá ven bờ, trầm trầm, đều đặn. Mặt biển đầy những vệt trắng linh động, như trăm ngàn đàn chim hạ cánh xuống cánh đồng xanh lam. Tất cả những con chim ấy đều bơi về một hướng, đều lặn sâu biển mất, rồi lại ngoi lên và khẽ cất tiếng kêu. ở chân trời bập bênh hai chiếc tàu ấy kéo cao những cánh buồm ba tầng như quuyến rũ những con chim kia bay theo. Tất cả làm người ta nghĩ tới một giấc một xưa đã quên tới nữa, không giống cuộc sống thật.

Một cụ thuyền chài ngồi dưới bóng những tảng đá,

trên bãi biển nhỏ đầy đá trứng ngỗng lạo sạo. Cụ nói:

- Đến đêm sẽ nổi gió lớn đây !

Sóng đập vào bờ ném lên đá những sợi rong biển thơm thơm, màu hung hung, vàng óc và xanh lá mạ. Rong biển héo dần dưới nắng trên những tảng đá nóng bỏng, làm không khí mận nặc mùi i -ốt hàng ắc. Những làn sóng bạc đầu liên tiếp đuổi nhau lên bờ.

Nom cụ thuyền chài tương tự như một con chim với khuôn mặt choắt, cái mũi gỗ và đôi mắt tròn, có lẽ rất tinh, lẩn kín sau những nếp nhăn. Ngón tay cụ không, không, khô cứng.

Cụ nói cùng giọng với tiếng sóng rì rầm và tiếng ve rền rĩ.

- Năm mươi năm trước, Xi-nho ạ, có một ngày cũng tươi vui và giầu âm thanh như hôm nay. Mọi vật đều như cười như hát. Hồi ấy bố tôi bốn mươi, còn tôi mười sáu và đã có người yêu. Không yêu sao được khi người ta mười sáu dưới một vòm mặt trời đẹp như thế này.

Bố tôi nói: "Ghidô ơi, bố con ta đi câu pét-chon-ni đi!" Xi-nho ạ, pét-chon-ni là một loại cá vây màu hồng, rất nhỏ và rất ngon. Người ta còn gọi nó là cá san hô vì nó sống rất sâu, ở những nơi có san hô. Muốn câu thì phải thả neo, dùng thứ lưỡi câu có chì nặng. Quả là một loài cá đẹp.

Thế là bố con tôi ra đi, không chờ đợi gì khác ngoài một mẻ cá lớn. Bố tôi vốn khoẻ mạnh, là một tay chài có kinh nghiệm, nhưng trước đây ít lâu ông bị ốm, đau ngực, ngón tay co quắp vì phong thấp, chứng bệnh của dân chài.

Thứ gió thổi đây rất xảo quyết và độc ác. Trong bờ thì nó thổi mon tron, như khê dụ con nhà người ta ra xa,

rồi mới lên tới, bất thần đập vào đầu mình như bị mình xúc phạm vậy. Con thuyền lập tức bị đánh bật đi, bay theo gió, có khi đáy thuyền lật ngược, người lộn xuống nước. Mọi việc xảy ra trong nháy mắt. Chưa kịp văng tục một câu, chưa kịp nghĩ tới Chúa, thì mình đã bị xoáy ra xa rồi. Một thằng cướp còn lương thiện hơn cái gió này. Chung quy con người bao giờ cũng còn lương thiện hơn thiên nhiên.

Phải, chính một ngọn gió như thế này đã đánh lén bố con tôi cách bờ bốn cây số, rất gần, như ông thấy đấy, đánh bất thần như một thằng hèn nhất đê tiện.

“Ghidô- bố tôi nắm lấy mái chèo bằng hai bàn tay tàn tật,- giữ cho chắc, Ghidô ! Kéo neo, nhanh tay lên !”

Nhưng trong lúc tôi kéo neo thì bố tôi bị mái chèo đập vào ngực. Ông lặn xuống đáy thuyền bất tỉnh, chèo tuột khỏi tay. Tôi còn tay chân đâu mà đỡ bố tôi nữa, vì bất cứ lúc nào thuyền cũng có thể lật. Ngay từ đầu, mọi việc xảy ra rất nhanh: tôi nắm được chèo thì con thuyền đã bị lôi đi không biết tới đâu, chung quanh bọt nước tôi bồi, gió đập toé đầu những ngọn sóng, rẩy nước vào chúng tôi như ông cố đạo, chỉ khác một điều là hăm hở nhiều và hoàn toàn đầu phải để rửa tội cho chúng tôi.

Lúc bố tôi tỉnh lại thì ông nhìn vào bờ mà nói: “Gay go đấy con ạ ! Còn lâu đấy con ạ !”

Khi người ta còn trẻ thì khó mà tin rằng có nguy hiểm. Tôi cố công chèo và làm mọi việc cần phải làm trên mặt nước trong giờ phút nguy ngập. Trong lúc đó ngọn gió này, cái hơi thở của quỷ dữ này, cứ hối hả đào sẵn hàng ngàn năm mồ và độc kinh siêu độ cho mình một cách không công.

“Ngồi cho yên, Ghidô, - bố tôi gượng cười, lắc đầu giữ nước, - Gãi biển bằng hai que diêm thì được tích sự gì? Cố giữ lấy sức kéo ở nhà đợi mày lại mất công toi”.

Nhưng làn sóng xanh biếc cứ truyền tay nhau chiếc thuyền nhỏ xíu của bố con tôi, như trẻ con thuyền bóng ấy. Chúng nhòm ngó qua mạn thuyền, chúng chồm lên đầu chúng tôi, kêu rầm rĩ, lắc rồn chúng tôi. Con thuyền có lúc tụt xuống những hố nước sâu, có lúc leo lên đỉnh những ngọn sóng bạc đầu. Còn bờ biển thì mỗi lúc một xa và cũng khiêu vũ như chiếc thuyền của chúng tôi. Lúc ấy bố tôi bảo tôi:

“Con có lẽ còn trở lại đất liền, còn bố thì không đâu ! Con lắng nghe bố nói cho con biết về các loại cá và về nghề...”

Rồi bố tôi bắt đầu kể cho tôi nghe tất cả những gì ông được biết về thói quen của các loài cá. Ông dạy tôi nên đánh các thứ cá ấy ở đâu và như thế nào cho được nhiều.

“Bố ạ, có lẽ chúng ta cầu nguyện đi thì hơn?” - tôi nói thế khi đã thấy tình hình gay go thật. Bố con tôi chẳng khác gì hai con thỏ giữa đàn chó trắng đang nhe nanh khắp chung quanh.

“Chúa nhìn thấy hết ! - bố tôi nói. - Người biết rằng đang có những con người sinh ra cho đất liền sắp chết giữa biển khơi, và trong số đó có một người không còn hy vọng thoát chết muốn truyền lại cho con những điều mình biết. Lao động cần cho trái đất và cho con người. Chúa biết vậy...”

Sau khi đã kể hết cho tôi nghe những điều người biết

về nghề, bố tôi lại bắt đầu nói về cách cư xử với con người.

“Bây giờ đâu phải là lúc bố dạy con? - tôi nói - Trên đất liền thì bố chẳng dạy !”

“Trên đất liền bố không thấy cái chết gần gũi như thế này”

Gió gấm lên như thú dữ, sóng biển đập ào ào, bố tôi phải gào lên cho tôi nghe thấy. Người thét lên:

“Bao giờ cũng phải xử sự như không ai tốt hơn, mà cũng không ai xấu hơn mình, có thế mới đúng ! Quý tộc và dân chài, cố đạo và người lính đều hợp thành một cơ thể. Con cũng như mọi người khác đều là một phần không thể thiếu được trong cơ thể đó. Không bao giờ nên đối xử với một người nào mà lại nghĩ rằng người ấy có nhiều cái xấu hơn cái tốt, phải nghĩ rằng người ta có nhiều cái tốt hơn, như thế mới đúng ! Đòi hỏi ở người ta cái gì thì người ta sẽ cho cái đó”.

Những điều đó tất nhiên không phải là nói một hơi mà nói như ra lệnh, ông có biết không? chúng tôi bị tung từ làn sóng nọ sang làn sóng kia. Tôi nghe thấy những lời đó qua những tia nước, khi thì ở trên cao, khi thì ở dưới thấp. Nhiều đoạn bị gió cuốn đi trước khi đến được tai tôi, nhiều đoạn tôi cũng không thể hiểu được. Khi cái chết đe dọa mình từng giây từng phút thì đâu phải là lúc học tập, phải không Xi-nho? Lúc ấy tôi sợ lắm vì đây là lần đầu tôi thấy biển điên cuồng rô đại như vậy, lần đầu tôi cảm thấy mình bị bắt lực trên biển như vậy. Cảm giác này đến nay tôi còn nhớ như in trong lòng, nhưng tôi không thể nói được rằng tôi đã cảm thấy nó ngay lúc ấy, hay mãi sau, khi hồi tưởng lại những giờ phút ấy mới thật như vậy.

Bây giờ tôi còn như trông thấy bố tôi ngồi sụp dưới đáy thuyền, hai cánh tay bệnh tật đang rộng, ngón tay nắm lấy mạn thuyền, mũi đã bị cuốn đi, sóng quạt vào đầu và vai, khi thì bên phải, khi thì bên trái, khi thì phía trước, khi thì phía sau. Bố tôi lắc mạnh đầu, thở dài phì phì, thỉnh thoảng lại gào lên với tôi. Người ướt đầm, bố tôi như bé lại, mắt mở trừng trừng vì sợ, có lẽ vì đau. Tôi cho là vì đau.

“Con nghe đây! - bố tôi kêu lên với tôi - Đây, có nghe thấy không?”

Đôi khi tôi trả lời: “Có !”

“Nhớ lấy: mọi cái gì tốt nhất đều nhờ con người mà có”

“Vâng!” - tôi trả lời.

Trên đất liền thì bố tôi chưa bao giờ nói với tôi như thế. Bố tôi vốn tính vui vẻ, hiền hậu, nhưng tôi thấy ông thường nhìn tôi với vẻ mặt giễu cợt và thiếu tin tưởng, như vẫn cho rằng tôi còn là một thằng bé con.

Có khi điều đó làm tôi khó chịu, tuổi trẻ thường hay tự ái mà.

Bố tôi kêu lên như vậy làm tôi đỡ sợ, có lẽ chính vì thế nên nhớ tất cả kỹ như thế.

Cụ thuyền chài yên một lát, đưa mắt nhìn mặt biển trắng xóa, rồi mỉm cười, nháy mắt nói:

- Xi-nho ạ, sau khi nhìn kỹ vào con người, tôi thấy rằng nhớ lại thì cũng như hiểu, và càng hiểu thì càng thấy nhiều cái tốt. Đúng như thế đấy, ông có thể tin như vậy !

Phải, chính như vậy, tôi còn nhớ bộ mặt thân yêu ướt đầm và đôi mắt trừng trừng của bố tôi. Đôi mắt ấy nhìn tôi

vừa trang nghiêm vừa trù mẩn, làm tôi biết rằng số tôi không phải chết hờn đó. Sợ thì có sợ, nhưng tôi biết là không chết.

Tất nhiên chúng tôi có bị lật thuyền. Cả hai bố con tôi đều rơi xuống làn nước cuộn sùng sục, tôi tằm mặt mũi vì bọt nước. Sóng biển tung người chúng tôi lên, ném vào sóng đáy thuyền. Trước đó chúng tôi đã buộc vào ghế mọi cái gì có thể buộc được. Trong tay chúng tôi có những sợ dây chèo, nếu còn sức thì không bị hất ra khỏi thuyền. Nhưng giữ vững được trên mặt nước thì thật là khó. Nhiều lần bố tôi hay tôi bị vút lên đáy thuyền rồi lại bị lôi bật ra ngay. Điều khó chịu nhất lúc bấy giờ là đầu choáng váng, tai như điếc, mắt như mù vì ứ nước, bụng cũng đã uống khá nhiều.

Tình hình kéo dài như thế rất lâu, chừng bảy tiếng đồng hồ. Sau đó, gió chợt đổi hướng, ủa ủa thổi vào bờ, lôi bố con tôi vào đất liền. Tôi mừng rỡ kêu lên:

“Bố giữ cho chắc !”

Bố tôi cũng kêu to không biết những gì, tôi chỉ hiểu vài tiếng.

“Đập vỡ mất...”

Bố tôi nghĩ tới những tảng đá, nhưng đá còn xa nên tôi không tin. Nhưng ông hiểu nghề hơn tôi. Chúng tôi bám chặt vào lái như hai con sên, phi như bay giữa những núi nước, ngoài bị vẫn như đưa nên đã yếu sức và tê dại đi. Cứ như vậy rất lâu. Nhưng khi bắt đầu nhìn thấy những trái núi đen ngòm vền bờ thì mọi việc xảy ra với một tốc độ không thể nào hình dung được. Những ngọn núi ấy cứ lắc lư, chúi đầu xuống nước, chồm tới bố con tôi, sẵn sàng

đổ sập xuống đầu chúng tôi. Rầm, rầm, những đợt sóng trắng xóa tung người bố con tôi lên. Chiếc thuyền nất ra như quả hạn nhân dưới gót giầy ống. Tôi bị hất khỏi thuyền, mắt còn nhìn thấy những cạnh nham nhở, đen xì của những tảng đá, sắc như lưỡi giao. Tôi nhìn thấy đầu bố tôi ở cao hơn tôi, rồi nằm dưới móng những con quỷ đó. Chừng hai giờ sau, người ta tìm thấy bố tôi. Sóng lưng ông bị gãy, sọ vỡ toác đến óc, vết thương với những tia máu đỏ, y như đá hoa hoặc bột biển vấy máu. Suốt người bố tôi mang những vết thương ghê gớm, nhưng mặt vẫn sạch sẽ, bình thản, mắt hiền hậu, nhắm nghiền,

Tôi ấy à? Phải, tôi đã bị vắn ra trò. Lúc được kéo lên bờ thì tôi bất tỉnh. Chúng tôi được đưa vào đất liền, gần Amanphi, ở một nơi xa nhà, nhưng tất nhiên toàn là anh em nhà, cùng là bạn chài cá. Những trường hợp như vậy không làm họ ngạc nhiên, nhưng làm cho họ trở nên nhân hậu. Những người sống cuộc sống đời nguy hiểm bao giờ cũng tốt bụng.

Tôi cho rằng tôi không kể được về bố tôi đúng với tình cảm của tôi, và những điều tôi giữ trong lòng năm mươi một năm trời đòi hỏi những lời đặc biệt, thậm chí những bài ca để nói lên. Nhưng chúng tôi là những con người đơn giản như cá dưới nước, nên không nói được cho hay như ý mình muốn ! Người ta bao giờ cũng cảm thấy và hiểu nhiều hơn những điều có thể nói ra.

Tất cả chỉ là bố tôi, lúc sắp chết, biết mình không thoát được, đã không sợ và không quên tôi, không quên con trai, và đã tìm được sức lực và thì giờ để truyền cho tôi tất cả những điều ông coi là quan trọng. Tôi đã sống sau

mười bảy năm trời, tôi có thể nói rằng tất cả những điều bố tôi dạy tôi đều đúng.

Cụ già lấy chiếc mũ nồi đan tay xuống. Trước kia nó màu đỏ, nay đã ngả sang nâu non. Cụ lấy trong đó ra một cái tẩu, rồi cúi cái đầu trọc xạm đen, nói rằn rỏi.

- Tất cả đều đúng hết, Xi-nho thân mến ạ ! Ông muốn thấy con người như thế nào thì nó sẽ như thế. Lấy lòng tốt mà nhìn người khác thì mình sẽ được dễ chịu, người ta cũng vậy. Nhờ thế người ta sẽ tốt hơn, mà mình cũng thế ! Điều đó thật là đơn giản !

Gió mỗi lúc một mạnh, sóng mỗi lúc một cao, nhọn và trắng. Những con chim trên mặt biển to dần, mỗi lúc một vội vã bay ra xa. Hai con tàu đã biến mất sau đường chân trời xanh lam với những cánh buồm ba tầng.

Những quãng bờ biển dẹt đứng trên đảo đã lấp trong bọt sóng, nước xanh đập tung âm ỉ, tiếng ve vẫn lạnh lạnh mê say.

XIII

Việc ấy xảy ra vào một hôm có gió xi-rốc-cô. Gió này ẩm ướt, thổi tới từ Châu Phi, thật là một thứ gió tệ hại ! Nó kích thích thần kinh, làm người ta bực mình bực mảy. Vì thế hai anh xà ích Giudép Trirôta và Luytgi Mêta đã sinh sự với nhau. Cuộc cãi lộn nổ ra lúc nào không biết, có trời hiểu ai gây ra trước. Người ta chỉ thấy Luytgi chồm lên ngực Giudép, định bóp cổ Giudép còn anh chàng này thì rút đầu so vai cố giấu cái cổ vừa to vừa đỏ và giơ ra hai nắm tay vừa chắc vừa đen.

Người ta gỡ ngay hai bên ra và hỏi:

- Chuyện gì thế?

Luýtgi kêu lên, mặt tái xanh vì tức giận:

- Để thằng chó má này nhắc lại cho mọi người nghe nó đã nói gì về vợ tôi !

Giudép muốn bỏ đi, hấn nhấn mặt ra vẻ khinh bỉ, hai con mắt ti hí lẩn kín sau những nếp da nhăn nheo. Hấn lắc bộ tóc đen trên cái đầu tròn xoe, không chịu nhắc lại những lời lăng nhục. Luýtgi bèn nói to.

- Nó nói là đã được nằm với vợ tôi !

- Hừ ! - mọi người nói. - Đây không phải là chuyện chơi đâu, phải xét cho cẩn thận mới được. Luýtgi, anh hãy bình tĩnh ! Anh là dân ngụ cư, nhưng vợ anh lại trốn rau cứt rồn ở đây, tất cả chúng tôi đều biết chị ấy từ khi còn tằm bé. Nếu anh bị xúc phạm thì tội chị ấy sẽ đổ lên đầu tất cả chúng tôi. Chúng ta phải biết đúng sự thật mới được!

Người ta chuyển sang Giudép:

- Anh có nói thế à?

- Ủ, thì có - hấn nhận.

- Thật như vậy chứ?

- Đã ai bắt quả tang tôi nói dối bao giờ chưa?

Giudép vốn là một anh chàng đứng đắn, một người chủ gia đình tốt. Sự việc chuyển theo một hướng thật là khó xử. Mọi người đều bối rối, đều suy nghĩ, còn Luýtgi thì về nhà nói với Côntrétta:

- Tao không ở với mày nữa ! Mày chưa làm cho rõ là thằng khốn nạn ấy vu khống thì tao còn chưa muốn nhận mày làm vợ tao.

Tất nhiên là chị chàng khóc, nhưng nước mắt thì

chẳng bào chữa được gì. Luytgi đẩy vợ ra, để chị sống một mình với đứa con trên tay, không tiền không có cái ăn.

Cánh đàn bà bèn can thiệp, đầu tiên là bà hàng rau Catarina tinh khôn như con cáo, người trông như một cái túi cũ đựng xương và thịt, có những chỗ răn rúm phát khiếp. Bà ta nói:

- Các Xi-nho ạ, chị em mình cũng thấy việc này động chạm đến danh dự tất cả chúng ta. Đây không phải là một trò đùa nghĩ ra trong một đêm trăng. Số phận của hai người mẹ đang bị đe dọa, có phải thế không? Tôi đem Còntétta về nhà tôi, chị ấy sẽ ở với tôi cho đến khi chúng ta tìm ra sự thật.

Họ nói là làm. Sau đó bà Catarina và mụ phù thủy gây dết Lutria, một tay nắm mồm, tiếng nói cách xa ba dặm còn nghe thấy, bắt đầu tình đến anh chàng Guidép đáng thương. Họ gọi hắn đến và tha hồ vắn như dưa.

- Nào, ông anh, nói đi, ông anh đã nằm với Còntretta nhiều lần phải không?

Chàng báo phụ Guidép phòng má nghĩ một lát rồi trả lời:

- Một lần thôi.

- Chuyện này thì việc gì phải nghĩ mới nói được bà Lutria nhận xét to, như nói một mình.

- Vào lúc nào, buổi chiều, ban đêm, buổi sáng? bà Catarina hỏi, y như quan toà.

Guidép không nghĩ ngợi gì cả, chọn ngay buổi chiều.

- Trời còn sáng không?

- Còn sáng - chàng thộn trả lời.

- Được ! Thế là anh có trông thấy người chị ta chứ

gì?

- Dĩ nhiên rồi !

- Thế thì anh nói cho chúng tôi biết chị ta như thế nào đi !

Đến đây chàng mới biết những câu hỏi đó định dẫn mình đến đâu. Hắn há to miệng như con chim sẽ bị hạt lúa mạch vướng trong họng. Sau khi vỡ lẽ hắn cứ lắp bắp mãi, rồi hắn tức quá, hai vành tai to tướng căng mọng những máu, chuyển thành màu bồ quân.

- Tôi biết nói gì bây giờ? - hắn nói - Tôi đâu phải là đốc-tờ mà đem nó ra khám !

- Anh ăn trái cây mà không ngấm xem nó như thế nào à? - Bà Lutria nói - Nhưng có lẽ dù sao anh cũng nhận thấy có cái gì đặc biệt trên người Contrétta chứ nhỉ? - bà tỉnh quá nháy mắt với hắn, vừa cười vừa hỏi thêm.

- Hôm ấy làm nhanh quá, - Giudép nói - nên thật thà tôi chẳng nhận thấy gì hết.

Catarina vốn là một bà già dễ tính, nhưng khi cần cũng có thể nghiêm khắc. Bà nói.

- Thế là anh chưa được nằm với Contrétta rồi !

Tóm lại là họ đã làm anh chàng bán tỉnh bán mùa với những lời nói mâu thuẫn của chính mình, đến nỗi cuối cùng hắn phải cúi gục đầu dần dần và thú nhận thực:

- Không có gì đâu, tôi ác khẩu nói như vậy thôi.

Hai bà già chẳng ngạc nhiên chút nào.

- Chúng tôi cũng nghĩ như thế đấy - họ nói xong thả cho anh chàng ra về rồi trao việc ấy cho cánh đàn ông xét xử.

Hai ngày sau công hội của chúng tôi họp. Giudép

phải đứng ra trước mặt mọi người, bị cáo về tội vu khống một người phụ nữ. Cụ thợ rèn Giacômô Phaxca nói thật là khéo:

- Thưa các vị, các đồng chí, các anh em ! Chúng ta đòi hỏi người ta công bằng với mình, thì mình cũng phải công bằng với nhau. Mỗi người cần biết rằng chúng ta hiểu rất rõ giá trị lớn lao của điều chúng ta yêu sách. Chúng ta hiểu rằng đối với chúng ta thì công bằng không phải là lời nói suông như đối với bọn chủ của chúng ta. Thế mà nay lại có một anh em vu khống một người phụ nữ, làm nhục bạn mình phá hoại một gia đình và đem ưu phiền cho một gia đình khác, làm cho chính vợ mình phải đau khổ vì ghen tui. Chúng ta cần phải xử cho nghiêm. Các bạn đề nghị như thế nào?

Sáu mươi bảy người đồng thanh nói:

- Tổng cổ ra khỏi làng !

Nhưng có mười lăm người thấy hình phạt ấy quá nặng, vì thế một cuộc tranh cãi đã nổ ra. Họ cố sống cố chết kêu rầm lên rằng việc này có quan hệ đến số phận một con người, mà đâu phải chỉ một người, vì Giudép đã có vợ lại có ba con, mà vợ con hắn thì tội tình gì? Hắn có một ngôi nhà, một vườn nho, một đôi ngựa, bốn con lừa cho người nước ngoài thuê, tất cả đều tự tay hắn kiếm ra với khá nhiều mồ hôi nước mắt. Anh chàng Giudép đáng thương cứ ngồi ở một góc phòng, cô đơn, âm thầm, như con quỷ giữa đám trẻ con. Hắn ngồi trên một chiếc ghế lưng còng xuống, đầu cúi gục. Hắn vò nhàu cái mũ trong tay, giứt tuột cả băng mũ, cấu nham nhở một vài chỗ trên vành mũ, ngón tay cứ nẩy bần bật như người ta kéo vi-ô-

lòng. Khi mọi người hỏi hân có gì muốn nói không hân khó nhọc lắm mới được lung và đứng dậy:

- Tôi xin được khoan hồng! Vua chúa còn có khi nhân. Tôi đã sống hơn ba mươi năm trên mảnh đất này, ông cha tôi cũng đã trồng trọt ở đây. Đuổi tôi đi thì thật không công bằng.

Cánh đàn bà cũng chống lại việc trục xuất. Cuối cùng cụ Phaxca đề nghị như thế này:

- Các bạn ạ, tôi thấy nếu chúng ta bắt Giudép nuôi vợ con Luytgi bắt anh ta nộp cho chị ấy nửa số tiền trước kia Luytgi kiếm được, thì hình phạt cũng xứng đáng rồi.

Mọi người còn bàn cãi nhiều nữa, nhưng cuối cùng đều quyết định như vậy Giudép rất bằng lòng vì được thoát nạn với một giá rẻ như thế. Mọi người cũng thỏa mãn: sự việc không phải đưa ra tòa, cũng không có đổ máu, mà được giải quyết trong anh em nhà Xi-nho ạ. Chúng tôi không muốn công việc của chúng tôi bị đăng lên báo bằng thứ văn trong đó những thứ chúng tôi hiểu được hiếm như răng trong miệng bà lão. Chúng tôi cũng không thích nghe các quan tòa, những người khác hẳn với chúng tôi, những người rất ít hiểu đời như những kẻ man rợ, còn họ thì cứ như thiên thần không uống rượu, không ăn cá và không động tới người đàn bà nào ! Chúng tôi là những con người giản dị và nhìn cuộc đời cũng giản dị.

Như thế là quyết định Giudép Trirôta phải nuôi vợ con Luytgi Mêta. Nhưng câu chuyện đâu phải chỉ có thế là hết. Khi Luytgi biết rằng Giudép nói láo, vợ anh ta không có tội và chúng tôi đã xử như vậy thì anh ta viết một bức thư ngắn để gọi vợ đến với mình.

“Minh về ở với tôi đi, chúng ta lại sống hòa thuận. Minh chớ lấy một xu nhỏ nào của nó, nếu đã nhận rồi thì ném trả vào mặt nó ! Tôi cũng chẳng có tội gì với mình. Chẳng nhẽ tôi có thể nghĩ rằng người ta lại nói dối cả về những việc như tình yêu hay sao?”

Còn Giudép thì Luytgi viết cho hắn một bức thư khác với nhau sẽ chọc tiết mày như con cừu, nếu mày bỏ hòn đảo mà đi Xôrentô, Cattenlama. Tô-rê hoặc bất cứ nơi nào khác. Hễ được tin là chúng tôi bắt mày ra ngay, nhớ lấy ! Bà con trong làng thật là những người tốt và lương thiện, sự thật là như vậy. Nhưng vợ tao đâu thêm sự giúp đỡ của mày. Con lợn nhà tao cũng không thêm ăn bánh mì nhà mày đâu. Chớ ra khỏi hòn đảo nếu tao chưa bảo là mày có thể đi được”

Nghe nói Giudép có đem bức thư ấy lên viên quan tòa vùng chúng tôi, và hỏi xem có thể kiện Luytgi về tội đe dọa mình hay không. Hình như quan tòa có nói:

- Tất nhiên có thể được, nhưng nếu vậy anh em nhà nó sẽ chọc tiết anh. Chúng nó sẽ đến tận đây mà chọc tiết đấy. Tôi khuyên anh nên đợi ít lâu ! Như vậy tốt hơn. Lòng căm giận không phải là tình yêu, nó không kéo dài mãi đâu...

Quan tòa có thể nói như vậy thật: ông ta là một người rất tốt, rất thông minh và làm thơ hay, nhưng tôi không tin rằng Giudép có đem cho ông ta xem bức thư. Không ! Dù sao hắn cũng là một người đứng đắn. Nếu hắn còn gây ra một chuyện vụng về nữa thì người ta sẽ chê cười hắn.

Chúng tôi là những con người giản dị, những con

người lao động, Xi-nho ạ. Chúng tôi có một lối sống riêng, những ý nghĩ, những quan niệm riêng. Chúng tôi có quyền xây dựng một đời sống theo ý chúng tôi, một đời sống tốt đẹp nhất cho chúng tôi.

Theo chủ nghĩa xã hội à? Ồ, ông bạn ạ, người lao động lọt lòng mẹ đã theo chủ nghĩa xã hội rồi. Theo ý tôi thì dù không đọc sách nhưng chúng tôi chỉ nghĩ qua đã nhận ra ngay chân lý, vì mùi chân lý rất rõ và bao giờ cũng như nhau, đều là mùi mồ hôi lao động cả !

XV

Trên sân khách sạn, ánh nắng lọt qua tấm rèm xanh thắm của giàn nho, đổ xuống như một trần mưa vàng với hàng ngàn sợi giấy vàng óng căng trong không khí. Trên mặt đất lát gạch tám, trên những chiếc khăn trải bàn trắng, bóng cây in những hình kỳ lạ, tưởng chừng nhìn lâu sẽ có thể đọc lên như những bài thơ và hiểu được ý nghĩa trong đó. Những chùm nho rớt ánh mặt trời, trông như những hạt ngọc trai hoặc những hạt ôlivin, thứ đá lạ màu xanh đục. Trong bình nước đặt trên bàn, lóng lánh những hạt kim cương xanh da trời.

Khoảng giữa những cái bàn có một chiếc khăn tay nhỏ bằng đáng ten, tất nhiên do một bà sang trọng để rơi. Bà ta phải đẹp tuyệt trần vì không thể nào khác, không thể nào nghĩ khác trong một ngày yên tĩnh, tràn ngập một không khí trữ tình oi ả như thế này, một ngày mà mọi cái gì tầm thường, chán ngán, đều hoàn toàn vắng mặt, tựa như tự thấy hổ thẹn mà lẩn tránh mặt trời.

Bốn bề yên lặng. Chỉ có tiếng chim riu rít trong vườn, tiếng ong vo ve trên những đóa hoa, và đầu dây trên núi, giữa những vườn nho, âm ỨC có tiếng hát đầy nhiệt tình: hai người hát, một người đàn ông và một người đàn bà. Sau mỗi đoạn lại có một phút lặng nghỉ, làm cho bài hát có một vẻ đặc biệt, gần như một bài kinh cầu nguyện.

Kìa một người đàn bà sang trọng đang chậm rãi bước từ trong vườn lên những bậc thềm đá rộng thênh thang. Đó là một bà già, rất cao, mặt sẫm, sẫm nghiêm khắc hai hàng lông mày nhú lại nghiêm ngẽ, cặp môi mỏng dính, mím chặt, như vừa nói: “Không !”

Mụ khoác trên hai vai khó nhọc một cái áo choàng bằng tơ vang viền đàng ten, rộng và dài như áo đi mưa. Một chiếc khăn đàng ten bịt lấy bộ tóc bạc trên cái đầu nhỏ không cân xứng với người. Một tay mụ cầm chiếc dù đỏ cán dài, một tay xách cái túi nhung đen thêu ngân tuyến. Mụ đi xuyên qua những tia nắng đan thành một cái lưới mạng nhện, chân bước thẳng và rắn rỏi như một người lính, mụ vừa đi vừa gõ cái dù lên như viên gạch dội tiếng. Nhìn nghiêng mặt mụ càng thêm vẻ khắc nghiệt với cái mũi khoằm khoằm cái cằm đã nhọn lại mọc thêm một nốt ruồi lớn xám xịt. Cái trán rỗ nặng nề treo chơi vơi trên hai cái hố đen ngòm của đôi mắt lẩn kín sau những vết nhăn nhằng nhịt. Cặp mắt ấy sâu đến nỗi trông mụ như mù.

Sau lưng mụ, một người gù lặng lẽ leo lên những bậc thềm với cái thân hình vuông chẵn chẵn. Hắn lác lư như con vẹt bầu, cái đầu to đội chiếc mũ mềm mầu xám nặng nề gục xuống. Hai tay hắn thọc trong túi áo gi-lê, nên người nom càng to ngang và vụng về. Hắn mặc quần áo

trắng, đi giày đế mềm cũng trắng. Miệng hần trẻ xuong như miệng người ốm, để lộ hai hàm răng vàng khè khắp khểnh. Trên môi hần mọc một bộ ria đen khó coi, thưa và cứng lồm chồm. Hần thở hổn hển, nặng nề, lỗ mũi phập phồng, nhưng ria không đậy đậy. Hần vừa đi vừa vắn vẹo đôi chân ngắn ngủi, quái đản, hai con mắt to chán ngán dán xuống đất. Cái thân hình ngắn cùn đó lại đeo nhiều đồ vật lớn: một chiếc nhẫn vàng to xù dát ngọc lỏng trên ngón tay vô danh bên trái. một đồ trang sức lớn bằng vàng nạm hai viên hồng ngọc, buộc vào đầu một dải vải đen dùng làm dây đồng hồ, trên cái ca-vát xanh, có ghim một viên ngọc mắt mèo quá lớn, thứ ngọc chuyên đem lại chuyện rủi ro.

Một người thứ ba nữa cũng chậm rãi bước vào sân. Đó cũng là một bà già nhỏ nhắn, tròn trĩnh, mặt hồng hào, hiền hậu, mắt linh lợi, có lẽ tính vui vẻ và hay chuyện.

Cả ba đi qua sân tới cửa khách sạn, y như những nhân vật trong một bức tranh của Hogar⁽¹⁾. Dưới một vùng mặt trời như thế này, nom họ xấu xí, ảm đạm, buồn cười và lạc lõng đối với hết thảy. Có cảm tưởng như họ xuất hiện thì mọi vật đều tối sầm và bệch màu.

Đó là hai chị em, con một nhà buôn kim cương kiêm chủ nhà băng người Hà-Lan. Nếu tin những chuyện người ta kể về họ một cách châm biếm thì số phận hai con người này thật là kỳ dị.

Hồi nhỏ thằng gù vốn tính trầm lặng, ưa lánh mặt, uó

⁽¹⁾ Một nhà danh hoạ người Anh, thường vẽ tranh châm biếm (1697-1761)

thường đăm chiêu và không thích đồ chơi. Trừ chị nó ra, chẳng ai đặc biệt chú ý tới những điểm đó. Bố mẹ nó cho rằng một kẻ có tật nguyên thì tất phải như vậy. Nhưng con bé lớn hơn em bốn tuổi lại rất lo về tính nết của em.

Gần như suốt ngày nó ở bên em nó, luôn cố gắng làm cho em nó hoạt bát, pha trò cười và thường giúp cho em những đồ chơi. Thằng bé đem các đồ chơi ấy xếp cái nọ với cái kia thành một thứ kim tự tháp, và năm thì mười họa mới có một nụ cười miễn cưỡng. Còn bình thường nó cứ nhìn chị nó như tất cả mọi vật với cái nhìn không vui, cặp mắt to như bị cái gì làm mù quáng. Cặp mắt như vậy làm con bé bức tức. Nó giậm chân xuống đất, càu em, đánh em và kêu lên:

- Đừng có nhìn như thế, mày lớn lên sẽ thành một thằng ngớ ngẩn thôi !

Thằng bé khóc thút thít, giơ hai cánh tay dài ngoẵng lên che đầu, nhưng không bao giờ bỏ chạy, cũng không kêu khổ vì bị đòn.

Về sau, khi còn bé thấy thằng gù có thể hiểu được điều đó nó đã thấy rõ, một hôm nó khuyên em nó:

- Mày đã tàn tật, thì phải thông minh, nếu không mọi người, bố, mẹ, và tất cả mọi người sẽ hỏ thẹn vì mày ! Cả đến người ăn kẻ làm cũng sẽ xấu hổ vì một nhà giàu có như thế này mà lại sinh ra một cái quái thai. Trong một nhà giàu, mọi người đều phải đẹp hoặc thông minh, hiểu không?

- Vâng - thằng bé vạo cái đầu to tướng, nghiêm trang trả lời, cặp mắt không hồn âm thầm nhìn vào mặt chị.

Người bố và người mẹ trầm trồ theo dõi thái độ của

con gái đối với em nó. Họ khen con bé tốt ngay trước mặt thằng bé. Dần dần con chị tự nhiên công nhận là người tâm phúc của thằng gù. Nó dạy em nó dùng đồ chơi, giúp nó làm bài, đọc cho nó nghe những chuyện thần thoại, về những hoàng tử và những nàng tiên.

Nhưng vẫn như xưa, thằng bé cứ xếp đồ chơi thành những đống cao như cố đạt tới mục đích nào đó. Nó học lơ đãng, không có kết quả, chỉ những điều kỳ diệu trong thần thoại còn làm nó cười nửa miệng. Có lần nó hỏi chị nó:

- Các hoàng tử có gù lưng bao giờ không?
- Không.
- Thế các hiệp sĩ?
- Tất nhiên cũng không.

Thằng bé thở dài chán ngán. Chị nó đặt tay lên bộ tóc rẽ tre của nó và nói:

- Nhưng các vị phù thủy thông thái bao giờ cũng gù.
- Thế có nghĩa là em sẽ thành phù thủy - thằng gù yên phận nhận xét. Nó suy nghĩ một lát rồi hỏi thêm” - Thế tiên thì bao giờ cũng đẹp chứ?
- Bao giờ cũng đẹp !
- Như chị phải không?
- Có lẽ thế ! Tao nghĩ có lẽ còn đẹp hơn - con chị thành thật nhận như vậy.

Thằng gù đã lên tám. Chị nó thấy mỗi khi dạo chơi, đi bộ hay đi xe qua những ngôi nhà đang xây thì mặt thằng bé lại có vẻ ngạc nhiên. Nó chăm chú nhìn rất lâu xem người ta làm việc, rồi đưa cặp mắt không rời nhìn chị như muốn hỏi điều gì.

- Mày thấy thích à ? - con chị hỏi.

Vốn ít lời nó trả lời:

- Vâng.

- Sao vậy?

- Em không biết.

Nhưng một hôm nó nói rõ:

- Con người và những viên gạch thì nhỏ bé như vậy, nhưng sau lại mọc lên những ngôi nhà to lớn. Tất cả thành phố đều xây dựng như thế à?

- Phải, tất nhiên thế.

- Cả nhà chúng ta nữa?

- Dĩ nhiên rồi !

Con bé nhìn em rồi quả quyết nói:

- Mày sẽ thành một nhà kiến trúc nổi tiếng, đúng thế đấy !

Người ta mua cho thằng gù rất nhiều miếng gỗ vuông. Từ đó nó chỉ say mê xây dựng, suốt ngày nó ngồi dưới sàn trong phòng nó, lặng lẽ xếp những cái tháp cao đổ rầm rầm. Rồi nó lại xếp. Việc ấy trở nên cần thiết đối với nó đến nỗi khi ngồi vào bàn ăn, nó cũng thử xây dựng một cái gì với dao, đĩa và khăn ăn cuộn tròn. Mắt nó nhìn chăm chú hẳn, sâu sắc hơn. Tay nó lanh lẹ hơn, không lúc nào yên, ngón tay nó đụng đến cái gì là sờ sờ nắn nắn.

Đến hồi này, mỗi khi đi chơi trong thành phố, nó sẵn sàng đứng hàng giờ trước những ngôi nhà đang xây để xem những vật nhỏ bé vươn dần lên trời thành những khối to lớn. Lỗ mũi nó phập phồng hít mùi bụi gạch và mùi vôi tôi, mắt nó trở nên mơ màng, đầy vẻ trầm tư. Khi người ta bảo nó là đứng ngoài phố như vậy không tiện, nó cũng

không nghe thấy.

- Đi thôi ! - chị nó kéo tay gọi nó.

Nó cúi đầu đi theo nhưng chốc chốc lại ngoái cổ nhìn lại.

- Em sẽ làm kiến trúc sư chứ? - Con chị nửa khuyên nửa hỏi.

- Vâng.

Một hôm sau bữa trưa, lúc chờ cà phê trong phòng khách, người bố nói là đã đến lúc phải bỏ đồ chơi mà bắt đầu học tập đúng đắn. Với giọng một người được công nhận là thông minh và mọi người không thể không tính đến ý kiến của mình, con chị nói:

- Bố ạ, con mong rằng bố đừng nghĩ tới việc cho nó vào học một trường.

Ông bố là một người to béo không để râu, đeo rất nhiều viên ngọc lỏng lánh. Ông ta châm một điếu xì - gà rồi hỏi lại:

- Thế sao lại không nên?

- Bố cũng biết vì sao đấy !

Thấy người ta nói về mình, thằng gù khề lẳng đi. Nó đi từ từ và nghe thấy chị nó nói:

- Mọi người sẽ chế giễu nó !

- Phải, thật đấy ! - người mẹ nói giọng khàn và ảm như gió thu.

- Ôi chao, phải đấy, như thế này thì chẳng có gì đáng hãnh diện ! - người mẹ nói - Chà ! Con bé thế mà biết suy nghĩ !

- Những đứa như nó thì phải đem giấu đi ! - con chị nói sôi nổi.

- Có lẽ hai mẹ con nói đúng đấy, - người bố đồng ý.
- Chà, con bé thông minh đến thế...

Thằng gù quay trở lại, đứng ở trước cửa phòng nói vào.

- Nhưng tôi cũng không phải là một thằng đần...
- Rồi chúng ta xem, - người bố nói.
- Nào có ai nghĩ thế đâu...- người mẹ nói thêm.
- Em sẽ học ở nhà, - con chị kéo em nó ngồi xuống bên cạnh, giải thích. - Em sẽ học mọi điều mà một kiến trúc sư cần biết. Em bằng lòng chứ?
- Phải, rồi chị sẽ thấy.
- Rồi tao thấy cái gì?
- Sẽ thấy là em bằng lòng.

Con bé chỉ cao hơn em nó một chút, có nửa cái đầu, nhưng nó đã lấn át tất cả mọi người. Hồi ấy nó mười lăm. Thằng gù trông như một con cua, con chị thì mảnh dẻ, cân đối và khoẻ mạnh. Thằng bé thấy chị nó như một bà tiên có uy quyền đối với cả nhà, đối với cả thằng bé gù là nó.

Thế rồi có những người lễ phép nhưng lạnh lùng đến giảng cho nó những gì gì và đặt cho nó những câu hỏi. Nhưng nó thần nhiên thú nhận với họ rằng nó không hiểu các khoa học và chỉ lãnh đạm nhìn đầu đầu, không để ý đến các thầy giáo, cứ theo đuổi những ý nghĩ riêng. Mọi người thấy vấn đề bình thường. Nó nói ít nhưng đôi khi đặt những câu hỏi kỳ quặc

- Những người không muốn làm gì cả thì sao?

Ông giáo là một người được giáo dục nhiều. Với cái áo lễ phục cài khuy đến cổ, ông ta vừa giống một cha đạo, vừa giống một người lính.

- Những người như thế thường gây ra mọi điều xấu xa có thể tưởng tượng được ! Thí dụ nhiều người trong số đó trở thành Đảng viên xã hội.

- Cảm ơn thầy - thành gù nói, nó thường giữ một thái độ đứng đắn và khô khan như người lớn đối với các thầy giáo - Thế đảng viên xã hội là thế nào?

- Trong trường hợp tốt nhất, họ là những người không tưởng và biếng nhác, nói chung họ là những cái quái thai về đạo đức, không có quan niệm về thượng đế, quyền tư hữu quốc gia.

Các thầy giáo bao giờ cũng trả lời ngắn ngủi, những câu trả lời ấy gắn chặt vào trí nhớ như đá lát đường.

- Một bà già cũng có thể là một quái thai về mặt đạo đức chứ?

- Ô, tất nhiên trong số đó...

- Và một cô gái?

- Có thể. Đó là một tính chất sinh ra đã thế... Các thầy giáo nói về nó:

- Cậu ấy thiếu khả năng về toán nhưng rất chú ý đến các vấn đề đạo đức...

Khi được biết về khả năng về toán học của nó với các thầy giáo, chị nó bảo nó:

- Mày nói nhiều quá.

- Họ còn nói nhiều hơn.

- Và mày cũng ít câu chúa đấy...

-Chúa không nắn lại cái bươu cho em...

- À, mày lại bắt đầu nghĩ như thế đấy ! - con bé kinh ngạc kêu lên rồi nói dứt khoát: - tao tha cho mày lần này, nhưng phải quên hết những điều như thế đi, nghe không?

- Vàng.

Con chị đã bắt đầu mặc áo dài, còn thằng em đã đủ mười ba.

Từ hồi ấy, những chuyện khó chịu luôn luôn đổ lên đầu con bé: hầu như lần nào nó vào phòng làm việc của em cũng đều có một miếng gỗ, một mảnh ván, một đồ dùng nào đó rơi vào chân, vào vai, vào đầu hay làm đau ngón tay nó. Thằng gù lần nào cũng kêu lên báo trước.

- Cẩn thận đất !

Nhưng bao giờ kêu cũng chậm, chị nó vẫn bị đau. Một lần, con chị khập khiễng nhảy chồm tới, mặt nhợt nhạt và hung dữ, nó quát vào mặt thằng em:

- Mày cố ý làm thế, đồ quái thai !

Rồi nó tát em nó.

Chân thằng bé vốn ốm yếu, nó ngã phịch xuống, rồi cứ ngồi dưới đất mà nói ôn tồn, không khóc cũng không nóng giận:

- Sao chị có thể nghĩ như thế được? Chị yêu em cơ mà, có phải không? Chị có yêu em không?

Con chị rên rĩ bỏ đi, rồi sau đến phân vua:

Mày thấy không, trước kia không có những chuyện như thế...

- Và những cái này cũng không có - thằng gù bình tĩnh trả lời, cánh tay dài ngoẵng của nó vẽ trong không khí một cái vòng rộng ! ván, hòm gỗ chất đầy bốn góc phòng; tất cả thật là hỗn độn, bừa bộn, máy tiện và chày tường cũng đầy gỗ.

- Mày lượm những đồ chết tiệt này về làm gì thế? - con chị vừa hỏi vừa nhìn quanh một cách kinh tởm và

nghi ngờ.

- Rồi chị xem !

Thằng gù đã bắt đầu xây dựng, nó làm được một cái nhà nhỏ bằng những con thỏ và một cái cũi chó, nó đã nghĩ cách làm một cái bẫy chuột. Chị nó chăm chú theo dõi mọi việc nó làm rồi đến bữa ăn lại hãnh diện kể những chuyện đó với bố mẹ. Người bố gật đầu ra ý bằng lòng và nói:

- Mới chỉ là những trò lật vật, nhưng mọi sự khởi đầu bao giờ cũng như vậy !

Người mẹ ôm lấy con gái mà hỏi con trai

- Con có biết quý lòng chị săn sóc con không?

- Có, thằng gù trả lời.

Làm xong cái bẫy chuột, nó gọi chị nó đến, cho xem cái dụng cụ thô sơ đó và nói:

- Cái này còn không là đồ chơi nữa, có thể lấy bằng phát minh được rồi ! Chị xem nó giản dị và khoẻ như thế nào, chị đặt tay vào đây !

Con chị đặt tay vào thì một cái gì bật mạnh làm nó kêu râm lên như điên dại, còn thằng gù cứ nhảy cõn chung quanh, lấp bắp:

- Ô, không phải bên ấy, không phải bên ấy...

Người mẹ chạy đến, người làm cũng chạy đến. Người ta chẻ cái bẫy chuột, gỡ được ngón tay bị kẹt xanh tím và khiêng con chị mê man bất tỉnh đi.

Đến chiều, thằng gù bị gọi đến chỗ chị nó. Chị nó hỏi:

- Mày cố ý làm như vậy, mày thù ghét tao, tại sao thế? Nó lắc lư cái bươu, bình tĩnh khẽ trả lời.

- Chỉ là chị không đặt đúng bên tay đó thôi !
- Mà nói dối !
- Nhưng tôi làm hỏng tay chị làm gì? Vì đây cũng không phải bàn tay chị đã đánh tôi...
- Liệu hồn, đồ quái thai, mày không khôn được hơn tao đâu !

Thằng gù nhận.

- Tôi biết.

Khuôn mặt dần đỏ của nó vẫn bình tĩnh như mọi khi, mắt nhìn chăm chú. Người ta không tin rằng nó độc ác và có thể nói dối.

Sau việc này, con chị không hay đến chỗ thằng em như trước nữa. Thường có những người bạn đến thăm nó. Họ là những thiếu nữ ồn ào, mặc áo các màu, họ chạy rất đáng yêu qua những căn buồng lớn, hơi lạnh lẽo và âm thầm. Những bức tranh, những pho tượng những cảnh hoa, những vật mạ vàng, có mặt họ mọi thứ đều như ấm áp hơn. Thỉnh thoảng người chị có đưa bạn vào chơi phòng em. Họ làm điệu làm bộ, chìa cho nó những ngón tay nhỏ nhắn, móng tô hồng, họ thận trọng khẽ chạm vào tay nó. Họ nói chuyện với nó bằng một giọng đặc biệt dịu dàng, thăm thiết. Họ nhìn nó giữa những đồ dùng, những bản vẽ, những mảnh gỗ và những đồng vỏ bào một cách ngạc nhiên nhưng không chút hứng thú. Nó biết rằng tất cả những người con gái ấy đều gọi nó là “nhà phát minh”, danh hiệu này do chị nó nêu lên, và người ta mong đợi ở nó một cái gì trong tương lai làm rạng danh bố nó. Chị nó thường nói chắc chắn:

- Nó tất nhiên không đẹp người nhưng rất thông

minh, - con bé thường nhắc đi nhắc lại câu đó.

Khi người bố và người mẹ chết ngoài biển trong một buổi đi chơi du thuyền thì con bé mười chín tuổi và đã có chồng chưa cưới. Chiếc du thuyền bị một người hoa tiêu say rượu trên một chiếc tàu chở hàng Mỹ húc vỡ và đánh chìm. Đáng lẽ nó cũng dự cuộc đi chơi ấy, nhưng bất ngờ đau răng nên không đi.

Tin bố mẹ chết làm nó quên cả đau răng, cứ giơ hai tay lên trời chạy trong phòng mà la lớn !

- Không, không, không thể thế được !

Thằng gù đứng ở cửa, người lồng trong khung cửa. Nó chăm chú nhìn chị nó, vừa lắc lư cái bấu vừa nói:

- Bố tròn xoay xoay và rộng như thế, tôi không hiểu sao lại có thể chìm được...

- Câm đi, mày không yêu ai cả ! - con chị kêu lên,

- Có điều tôi không biết nói những lời âu yếm thôi - nó nói.

Người ta không tìm thấy xác người bố, còn người mẹ thì chết trước khi rơi xuống nước nên vớt lên được. Bà ta nằm trong quan tài, héo quắt và mỏng mảnh như một cành khô trên một cái cây già cỗi, y như khi còn sống.

Sau khi đưa đám mẹ, người chị nhìn thằng em với cặp mắt xám khoằm khoằm làm nó phải lùi xa, rồi nói, giọng nghiêm khắc và chán ngán.

- Thế là chỉ còn tao với mày thôi. Chúng ta sẽ sống khó khăn đấy, chúng ta không biết gì, có thể mất mát nhiều. Tiếc rằng tao không thể đi lấy chồng được ngay !

- Ô! - thằng gù kêu lên.

- Ô cái gì?

Thằng em suy nghĩ một lát rồi nói.

- Chúng ta chỉ còn có hai người.

- Mà nói thế như có gì thích thú ấy !

- Chẳng có gì làm tôi thích cả

- Ngay như thế cũng đáng sợ rồi ! Mà thật chẳng có gì ra vẻ một con người sống.

Chiều chiều người chồng chưa cưới của chị thằng gù lại đến nhà. Hắn là một anh chàng nhỏ bé, hoạt bát, có hai hàng lông mày vàng, bộ ria lún phún lông tơ và khuôn mặt tròn rậm nắng. Hắn cười không ngớt suốt buổi tối, và có thể cười suốt ngày chưa biết chừng. Hai bên đã đính hôn, người ta làm cho họ một ngôi nhà mới ở một phố đẹp nhất, sạch nhất và yên tĩnh nhất của thành phố. Thằng gù không bao giờ biết chỗ xây nhà, cũng không thích nghe nói chuyện ấy. Một hôm người chồng chưa cưới vỗ vai nó bằng bàn tay nhỏ nhắn, đeo nhiều nhẫn. Hắn nói nhe hai hàm răng chuột mà bảo nó:

- Cậu phải đến xem qua một chút chứ? Cậu thấy thế nào?

Nó tìm mọi cố từ chối, nhưng cuối cùng phải nhận lời cùng đi với chị và người đó. Nhưng khi nó cùng người đó leo lên đến tầng trên của dàn giáo thì cả hai đều ngã. Người kia rơi thẳng xuống đất, vào một hố vôi, còn nó thì vướng quần áo vào thang nên bị treo lơ lửng trên không và được những người thợ nề cứu xuống. Nó chỉ bị bẹp chân tay và rập mặt, còn người kia thì gãy xương sống và toạc sườn.

Người chị lông lộn phát cuồng lên, cầu cứu hai tay xuống đất, bụi trắng bay mù. Nó khóc rất lâu, hơn hai

tháng, sau đó trở nên hao hao như mẹ xưa, người gầy đi, dài ra và bắt đầu nói bằng một giọng mất tiếng, lạnh lùng:

- Mày thật là cái nghiệp chướng của tao !

Thằng gù đưa đôi mắt to nhìn xuống đất, tránh trả lời. Từ đó, người chị bạn đồ đen, lông mày nhú lại thành một nét ngang và mỗi khi gặp thằng em thì hai hàm răng nó nghiêng lại làm gò má nhô ra thành hai góc nhọn. Còn thằng gù thì cố tránh mặt chị, cứ một mình lặng lẽ về không biết những đồ án gì. Nó sống như thế cho đến khi tới tuổi trưởng thành. Từ ngày đó, giữa hai người bắt đầu nổ ra một cuộc đấu tranh công khai mà họ đeo đuổi suốt cuộc đời, cuộc đấu tranh trối chặt họ bằng những sự lãng mạ và làm nhục nhau như những mắc xích chần chẫn.

Hôm đủ tuổi trưởng thành, thằng gù lên giọng kẻ cả nói với chị nó:

- Chẳng có những vị phù thủy thông thái, cũng chẳng có những bà tiên từ tâm, chỉ có những con người, kẻ thì độc ác, kẻ thì ngu dốt. Tất cả những lời người ta nói về điều thiện đều chỉ là thần thoại! Nhưng tôi muốn thần thoại biến thành sự thật. Chị còn nhớ không có lần chị bảo trong một nhà giàu, mọi người đều phải đẹp hoặc thông minh? Trong một thành phố trù phú, mọi cái gì cũng phải đẹp. Tôi sẽ mua đất ở ngoại ô, sẽ dựng một ngôi nhà cho tôi và những cái quái thai như tôi. Tôi sẽ đưa họ ra khỏi thành phố này vì ở đây họ sống quá khổ cực, mà những người như chị lại không thích nhìn thấy họ.

- Không - chị nó nói - tất nhiên cậu không làm như thế được ! Đó là một ý nghĩ điên cuồng !

- Ý nghĩ của chị đấy

Hai người tranh cãi nhau, bình tĩnh và lạnh lùng như những người rất căm thù nhau, khi họ thấy không cần phải che đậy lòng căm thù ấy nữa.

- Việc này đã quyết định rồi ! - người em nói.

- Không phải tôi quyết định - chị hần trả lời.

Hần nhún cái bấu bỏ đi, và một thời gian sau, người chị được biết rằng đất đã mua, hơn nữa, thợ đấu đã đào móng, hàng chục chiếc xe đang cho gạch đến, đá, thép và gỗ.

- Cậu vẫn tưởng cậu còn bé đấy phỏng? - người chị hỏi - Cậu cho đó là một trò chơi phải không?

Thằng gù lặng thinh.

Mỗi tuần chị nó lại ra ngoại ô một lần, người khờ khan, nhưng cân đối và kiêu hãnh. ả đi một chiếc xe nhỏ, tự tay điều khiển con ngựa trắng. ả từ từ dạo qua nơi xây dựng, lạnh lùng nhìn những chiếc dầm sắt như những đường gân nổi chât thịt đỏ tươi của những viên gạch, những thanh gỗ vàng nằm trong cái khối nặng nề đó như những dây thần kinh. Từ xa ả đã nhìn thấy hình dáng thằng em leo lên dàn giá như con cua, chiếc cây trong tay, cái mũ nhàu nát, người đầy bụi bặm, xám xịt như con nhện. Về đến nhà ả chăm chú nhìn khuôn mặt đầy phấn hứng của hần, thấy cặp mắt đen của hần dịu hơn và sáng hơn.

- Không - hần khẽ nói - tôi đã nghĩ ra một điều tốt, tốt cho các người cũng như cho chúng tôi ! Xây dựng quá là một điều kỳ diệu. Tôi có cảm tưởng như chẳng bao lâu nữa, tôi có thể tự coi mình là một người sung sướng...

Ả nhìn từ đầu đến chân cái thân hình bất thành nhân dạng của hần với một vẻ khó hiểu và hỏi:

- Sung sướng à?

- Phải, chị không biết, những người có lao động hoàn toàn không giống chúng ta, họ có những tư tưởng đặc biệt. Người thợ nề đi qua những phố trong một thành phố có hàng chục ngôi nhà do tay mình xây dựng thì cái cảm hứng sung sướng biết bao! Trong số những người lao động có nhiều người theo chủ nghĩa xã hội. Họ trước hết là những người có tiết độ và thật quả cũng có lòng tự trọng của họ. Có lúc tôi thấy chúng ta không hiểu người sống chung quanh chúng ta...

- Cậu nói lạ thật - ả nhận xét.

Thằng gù hoạt bát hẳn lên và ngày càng hay nói:

- Thật ra thì mọi việc đều đã làm đúng như chị muốn: thế là tôi đã trở thành một ông phù thủy thông thái giải phóng cho thành phố khỏi những cái quái thai, còn chị thì nếu chị muốn, chị cũng có thể trở thành một bà tiên nhân đức ! Sao chị không trả lời thế?

- Sau này chúng ta hãy bàn việc đó - ả vừa nghịch cái dây đồng hồ vàng vừa nói.

Một hôm hẳn nói bằng một giọng ả hoàn toàn chưa nghe thấy bao giờ.

- Có lẽ tôi có tội với chị nhiều hơn chị có tội với tôi...

Ả ngạc nhiên:

- Tôi có tội? Với cậu?

- Chị xem ! tôi nói thật đấy, tôi không có tội nhiều như chị tưởng đâu ! tôi vốn đi đứng khó khăn, có thể là lúc đó tôi có chạm tay vào anh ấy, nhưng trong việc này tôi không có ý nghĩ thâm độc gì cả, chị có thể tin như vậy ! Tôi có tội nhiều hơn là chính hôm muốn huỷ bàn tay chị

đã đánh tôi...

- Bỏ chuyện ấy đấy ! - à nói.

- Tôi thấy có lẽ chúng ta cần phải sống tốt hơn ! -
thằng gù lẩm bẩm - tôi cho rằng việc thiện không phải thần
thoại, nó có thể có được...

Ngôi nhà to ở ngoại ô lớn lên trông thấy, mỗi ngày
nó càng lan rộng trên khoảng đất màu mỡ và vươn cao lên
bầu trời lúc nào cũng xám, đe dọa sắp mưa.

Một hôm, một nhóm nhân vật chính quyền đến nơi
xây dựng. Họ xem xét công việc đã làm và sau khi thì
thăm bàn tán với nhau, họ ra lệnh cấm tiếp tục xây dựng.

- Việc này do mày gây ra ! - Thằng gù gầm lên, nhảy
xổ tới nắm lấy cổ chị nó bằng đôi tay vừa dài vừa khoẻ.
Nhưng không biết từ chỗ nào có những người lạ mặt đến
giằng hấn ra. Chị hấn bèn nói với họ.

- Các ngài xem, em tôi thật là một con người không
bình thường, cần được giám hộ ! Nó đã bắt đầu như thế
này ngay từ khi bố mới mất, vì nó rất yêu bố tôi. Các ngài
hỏi người ăn kẻ làm mà xem, họ đều biết căn bệnh của nó.
Đến nay họ vẫn kín tiếng, vì họ là những người tốt, họ
trọng danh giá gia đình, nhiều người đã sống với chúng tôi
từ khi còn nhỏ. Tôi cũng giấu sự bất hạnh này, vì có một
thằng em điên đầu phải là điều đáng hãnh diện...

Mặt thằng gù trở nên xanh lè, hai con mắt hấn lồi
hấn ra ngoài. Nghe những lời đó, hấn không nói gì cả, cứ
lặng lẽ cào tay những người giữ hấn. Còn chị hấn nói tiếp:

- Cái nhà này thật là một trò đùa khuyh gia bại
sản... Tôi có ý định đem nó tặng cho thành phố làm một
nhà thương điên lấy tên bố tôi...

Thằng gù rít lên, ngất đi và bị người ta bắt đi.

Người chị làm tiếp và hoàn thành việc xây dựng với tốc độ chẳng khác gì hồi thằng gù còn làm. Đến khi ngôi nhà xây xong, con bệnh đầu tiên đến đó là thằng em. Hấn sống ở đấy bảy năm, thời gian hoàn toàn đủ để biến hấn thành một người ngớ ngẩn. Hấn trở nên ủ rũ và trong thời gian ấy, người chị cũng già đi, không còn hy vọng sinh con đẻ cái gì nữa. Cuối cùng, khi thấy người em hoàn toàn bị quy, không hồi lại được nữa, mẹ lại đem hấn về nuôi.

Và nay hai người cứ đi quanh quẩn trên trái đất, hết nơi này đến nơi kia, y như hai con chim mù. Họ nhìn mọi vật bằng cặp mắt không hồn, chán ngán, mà chẳng nơi nào nhìn thấy gì, ngoài bản thân mình.

XVI

Làn nước xanh da trời nom quánh như dầu, cánh quạt của con tàu quay lơ dờ hầu như không thành tiếng. Boong tàu dưới chân cũng không nghiêng ngả, riêng cái cột buồm vươn lên nền trời tươi sáng là run bần bật. Thùng chảo căng như dây đàn khẽ ngân lên, nhưng người ta đã quá quen với tiếng rung đó, nên cũng không nhận thấy. Có cảm tưởng như chiếc tàu trắng toát và cân đối là một con thiên nga đứng yên giữa làn nước lướt quanh nó. Muốn cảm thấy tàu đang chạy thì phải nhìn qua mạn: sóng biển mầu lục nhạt bật khỏi hai sườn tàu sơn trắng, chạy trốn ra xa thành những vệt nhàn rộng nhưng sâu, rồi biến mất, lấp loáng như thủy ngân, rì rầm như mơ ngủ.

Trời đã sáng, nhưng mặt biển chưa tỉnh giấc hẳn, những khoảng màu hồng phía mặt trời mọc còn chưa phai. Tàu đã chạy qua những khu rừng của đảo Goóc-gôna, một quả núi đá cô đơn và khắc khổ, trên ngọn có một cái tháp xám hình tròn và bên bờ nước lờ dờ có một đám nhà trắng. Vài chiếc thuyền nhỏ lướt vùn vụt bên sườn tàu. Đó là dân trên đảo đi đánh cá trích. Trong óc còn ghi tiếng những mái chèo dài đập đều đặn và hình dáng thanh thanh của những người dân chài chèo đứng, cùi xuống ngẩng lên như lễ mặt trời.

Sau đuôi tàu có một dải bọt rộng màu lá cây nhạt trên có những con hải âu bay lười nhác. Đôi khi, không biết từ đâu hiện ra một con rắn lớn. Nó vươn mình dài như điều xì-gà, nhẹ nhàng lướt sát mặt nước rồi bất thần cắm phập xuống biển như một mũi tên.

Xa xa, những hòn núi tím ngát của bờ biển Liguria vươn khỏi mặt nước như những đám mây. Hai tiếng nữa, tàu sẽ tiến vào hải cảng chật chội của Giê-nô-va, thành phố đá hoa.

Mặt trời lên mỗi lúc một cao, hứa hẹn một ngày nóng nực.

Hai người bồi bàn chạy trên boong. Một anh chàng còn trẻ, dân Napolí, người dong dỏng, nhanh nhẹn về mặt linh hoạt, luôn luôn thay đổi. Người kia khoảng trung niên, ria hoa râm, lông mày đen, đầu tròn xoe, tóc bạc. Mũi người đó gãy, mắt thông minh, nghiêm nghị. Hai người vừa nói đủ vừa cười, họ dọn bàn rất nhanh để sửa soạn bữa cà phê.

Họ vừa đi thì hành khách nối đuôi nhau leo từ dưới

ca-bin lên. Một người to béo, đầu nhỏ, mặt hỏ phù, đỏ hồng, nhưng buồn, cặp môi đỏ chót, sung mọng một cách mệt mỏi. Rồi đến một người râu quai nón hoa râm, cao và dẹt như bị đưa qua bàn là, mắt ti hí, mũi nhỏ như cái khuy dính trên khuôn mặt vàng bèn bẹt. Sau hai người đó là một người đàn ông tròn xoay, tóc đỏ, bụng phệ, ria xoăn lên theo kiểu nhà binh. Hắn mặc một bộ quần áo len kiểu leo núi, trên mũ dất một cái lông chim xanh lá mạ. Gắn vấp chân vào cái ngưỡng cửa bằng đồng, nhảy lên boong. Cả ba tới đứng trên mạn tàu. Người to béo chán ngán nheo mắt nói.

- Tinh quái nhỉ !

Người râu quai nón cho tay vào túi, đứng xoạc hai chân, trông như một cái kéo mở rộng. Người tóc đỏ lấy chiếc đồng hồ vàng to như quả lắc đồng hồ treo tường ra xem, rồi nhìn trời, nhìn dọc boong tàu, miệng huýt sáo, tay dung đưa dây đồng hồ, chân đánh nhịp.

Hai người đàn bà sang trọng đi tón, một người còn trẻ, đầy đà, da mặt như đồ sứ, mắt dịu dàng, xanh đục như sữa, lông mày đen như vẽ, bên cao bên thấp. Người kia già hơn, mũi nhọn, bộ tóc bạc mầu để rất dày, má bên trái có một nốt ruồi đen lớn, cổ đeo hai đợt hạt vàng, trên thắt lưng cái áo dài xám có một cái kính cầm tay và nhiều đồ trang sức.

Cà phê đã dọn xong. Người đàn bà trẻ tuổi ngồi vào bàn, bắt đầu rót chất nước đen vào những cái tách, cánh tay để trần đến khuỷu quay tròn một cách rất đặc biệt. Ba người đàn ông đi vào bàn, họ lạng lẽ ngồi xuống. Người to béo với lấy một tách rồi thở dài nói:

- Hôm nay nóng đây...

- Lại đánh đổ cà phê lên đầu gối rồi, - người đàn bà già nhắc.

Người kia cúi đầu, cầm và má bệnh ra, áp lên ngực. Hắn đặt cái tách lên bàn, lấy khăn tay phủi những giọt cà phê trên cái quần xám rồi lau khuôn mặt đầm mồ hôi.

- Phải ! - Người tóc đỏ bật thần lè loạt soạt hai cái chân ngắn ngủi, rồi nói to - Phải, phải ! Nếu cả phe ta cũng bắt đầu than phiền về những hành động lưu manh, thì như vậy...

- Hượm rồi hãy táy, Ivan ! - người đàn bà già ngắt lời hắn - Lida không ra à?

- Chị ấy mệt, - người đàn bà trẻ trả lời oang oang.

- Nhưng hôm nay biển lặng cơ mà...

- Ôi, phụ nữ trong lúc như vậy...

Người to béo mỉm cười, dim mắt khoái trá.

Dưới nước, những con cá lợn nhào lộn, làm động cả vè phẳng lặng yên tĩnh của mặt biển. Người râu quai nón chăm chú nhìn rồi nói:

- Cá lợn hao hao như lợn ấy

Người tóc đỏ nói thêm:

- Ở đây nói chung nhiều trò lợn lắm.

Người đàn bà có bộ tóc bạc mầu đưa cái tách lên mũi, ngửi hơi cà phê rồi nhăn mặt khó chịu:

- Tồi quá !

- Còn sữa thế nào, hả? - Người to béo sợ hãi hấp háy con mắt, hỏi thêm.

Người đàn bà mặt như đồ sứ réo lên:

- Cái gì cũng bẩn, bẩn quá ! Mà sao người nào cũng

giống bọn Do thái ghê thế...

Người tóc đỏ vẫn luôn miệng, ghé tai người râu quai nón nói lầu tầu, như một cậu học trò thuộc bài đang trả lời thầy giáo và rất tự hào vì thế. Người kia bị gãi đúng chỗ ngứa, khẽ lắc le cái đầu, miệng mở hoác trên khuôn mặt phèn phẹt như vết nứt trên mảnh ván khô. Thịnh thoảng hần lại muốn nói một câu gì đó nhưng chỉ bắt đầu vài tiếng bằng một giọng thều thào rất lạ:

- Trong địa hạt của tôi...

Nhưng hần không nói nốt, để lại chăm chú ghé đầu vào miệng người tóc đỏ.

Người to béo thở dài nặng nề.

- Chú râm rì cái gì mà ghê thế, Ivan...

- Nào cho tôi tách cà phê !

Hần xích vào sát bàn, cái ghế kêu răng rắc, cọt kẹt. Người nói chuyện với hần nói giọng quan trọng:

- Invan có những ý hay đấy...

- Mình lại ngủ không đầy giấc rồi, - bà già đưa kính lên nhìn người râu quai nón. Người này xoa tay lên mặt, ngăm ngúa bàn tay.

- Sao tôi cứ như đánh phấn ấy, mình có thấy thế không?

- Ấy đấy, chú ạ ! - Người đàn bà trẻ chu treo lên - Đây cũng là một đặc điểm của nước ý! ở đây da khô đến ghê !

Người đàn bà già hỏi:

- Lidi, cháu có nhận thấy đường của họ tôi quá không?

Một người to lớn bước lên boong, tóc bạc mà quần

mũi to, mắt vui vẻ, miệng ngậm xì-gà. Bọn bồi bàn, đang đứng dựa mạn tàu cung kính cúi gập người xuống chào.

- Chào các chú, chào các chú !- Người ấy gật đầu một cách kẻ cả, trả lời cao giọng to khàn khàn.

Mấy người Nga không nói nữa, đưa mắt liếc nhìn. Anh chàng rậm râu Ivan nói khẽ:

- Một quân nhân phục viên, trông cái là biết ngay...

Thấy người ta nhìn mình, ông già đầu bạc lấy điều xì gà trong miệng ra, lễ phép cúi chào mấy người Nga. Người đàn bà già ngẩng cao đầu, đưa kính lên mũi, toát nhìn người ấy, vẻ như khiêu khích. Ivan không hiểu sao luống cuống, hần quay nhanh người đi, rút đồng hồ trong túi ra và lại đứng đưa cái đồng hồ trong không khí. Riêng người béo phì áp cằm xuống ngực chào lại. Người kia ngượng nghịu, vội đưa điều xì gà lên mép, khẽ hỏi người bồi bàn nhiều tuổi.

- Người Nga à?

- Thưa cụ vâng ! Một vị tỉnh trưởng người Nga và gia đình...

- Họ bao giờ cũng có vẻ mặt nhân hậu...

- Những người rất tốt...

- Tất nhiên là những người Xlavor tốt nhất...

- Cháu thấy hơi khinh khỉnh...

- Khinh khỉnh à? Thật ư?

- Vâng, cháu thấy như khinh người.

Người Nga to béo đỏ mặt, hoác miệng cười, khẽ nói:

- Họ nói về chúng ta...

- Sao? - bà già nhăn mặt hỏi, với một vẻ kinh tởm.

- Họ bảo chúng ta là những người Xlavor tốt nhất -

Người to béo cười khì khì trả lời.

- Bọn nịnh hót - mụ tuyên bố.

Còn anh chàng tóc đỏ Ivan thì cái đồng hồ, đưa cả hai tay lên xoắn rìa và nói giọng khinh mạn:

- Tất cả bọn họ không hiểu biết về chúng ta một cách lạ lùng...

- Họ khen mày, - người to béo nói - thế mà mày lại thấy đó là vì không hiểu biết...

- Chỉ bấy ! Tôi đâu có nói về việc này, đây là tôi nói chung... Tôi cũng biết chúng ta là những người tốt nhất.

Người râu quai nón từ nãy vẫn chú ý nhìn những con cá lợn đùa rờn, chợt thở dài, lắc đầu nhận xét:

- Thật là giống cá ngu xuẩn !

Thêm hai người nữa đi đến chỗ người ý tóc bạc: một ông già đeo kính, mặc thường phục đen và một anh thanh niên tóc dài, da trắng bệch, trán cao, lông mày rậm. Cả ba đứng sát mạn tàu, cách mấy người Nga chừng năm bước. Người tóc bạc khẽ nói:

- Mỗi khi trông thấy người Nga, tôi lại nhớ tới Metxin⁽¹⁾

- Các cụ còn nhớ chúng ta đến các thủy thủ ở Napôli thế nào không? - anh thanh niên hỏi.

- Phải, về đến rừng núi quê nhà, họ sẽ không quên ngày ấy !

- Hai cụ có được xem tấm huy hiệu ghi ơn họ không?

- Tôi không thích tấm huy hiệu ấy.

⁽¹⁾ Một thành phố Ý bị trận động đất năm 1908 phá trụi

- Họ nói về Metxin đấy ! - người to béo nói lại với mấy người cùng bàn.

- Thế mà họ còn cười ! - người đàn bà trẻ kêu lên -
Lạ thật !

Những con hải âu đã đuổi kịp chiếc tàu, một con vẫy mạnh đôi cánh cong cong, lượn lơ lửng phía trên mạn tàu. Người đàn bà trẻ ném cho nó vài mẩu bánh bích quy. Mấy con chim kêu hối hả sà xuống phía sau mạn tàu đón lấy mồi, rồi lại cất cánh bay cao lên khoảng không xanh thẳm trên mặt biển. Người ta đem cà phê cho mấy người ý. Họ cũng ném bích quy lên cao cho chim ăn. Người đàn bà Nga cau mày nói giọng nghiêm khắc.

- Bất chước như khi !

Người to béo lắng nghe câu chuyện sôi nổi của mấy người ý rồi kể lại.

- Người ấy không phải là quân nhân mà là lái buôn Lão nói về việc buôn lúa với chúng ta. Lão bảo còn có thể mua dầu hỏa, gỗ và than đá của chúng ta nữa.

- Tôi thấy ngay lão không phải là quân nhân mà ! - bà già đồng ý.

Người tóc đỏ lại ghé tai người râu quai nón nói gì gì. Người này chau mày ra vẻ không tin. Anh thanh niên ý liếc nhìn về phía mấy người Nga và nói:

- Tiếc thay chúng ta ít hiểu biết về cái nước có những con người to lớn mắt xanh này.

Mặt trời đã lên cao, nóng thiêu đốt. Mặt biển nhấp nhোáng lóa mắt. Xa xa, bên phải tàu, những đòng không biết là núi hay mây mọc lên trên mặt nước.

Người râu quai nón cười rộng đến mang tai nói:

- Annette⁽¹⁾, nghe thằng Giăng, cái thằng hề này nó kể về cách đẹp bọn phiến loại ở nhà quê này. Thật hết sức hóm hỉnh !

Người đó lắc lư trên ghế kể lại, giọng chậm rãi, chán ngán như dịch từ một tiếng nước ngoài:

- Trong những ngày chợ phiên, và cả những ngày hội ở nông thôn, nhà chức trách địa phương chỉ cần trích ngân khố ra chuẩn bị gậy nhọn và đá, rồi cũng trích ngân khố mua mười, hai mươi, năm mươi thùng vốt-ca tùy theo nhân số mà phát cho bọn mu-gích ngoài ra chẳng cần gì nữa.

- Tôi không hiểu ! - người đàn bà già nói - Ông nói đùa đấy à?

Người tóc đỏ liền thoáng trả lời:

- Không, chuyện đúng đắn đấy! Matante⁽²⁾, cô thử nghĩ mà xem.

Người đàn bà trẻ mở to mắt, nhún vai:

- Nói lung tung! Chúng nó đã như vậy rồi mà còn lấy tiền quỹ ra cho chúng nó uống vốt ca...

- Không, hợm đã, Lidia, - người tóc đỏ nhấp nhòm trên ghế kêu lên. Người râu quai nón lắc lư, hoắc miệng cười không ra tiếng.

- Thử nghĩ mà xem: những thằng khốn nạn nào chưa chết vì rượu thì cũng sẽ giết lẫn nhau bằng gậy nhọn và đá thôi, rõ không?

- Sao vậy, đánh lẫn nhau à? - người to béo hỏi.

⁽¹⁾ Annét (tiếng Pháp)

⁽²⁾ Cô a (tiếng Pháp)

- Chuyện đùa hay thật đấy? - người đàn bà già hỏi lại.

Người tóc đỏ dang rộng hai cánh tay ngăn ngừi giải thích:

- Chính quyền mà ra tay đẹp chúng nó thì phe tả sẽ la lối nào là tan ác, nào là dã man, vì thế phải tìm cách làm cho chúng nó tự đẹp lấy nhau, có phải thế không?

Con tàu chọt nghiêng hẳn đi, người đàn bà đẩy đà hót hoảng nắm lấy bàn, tách đĩa chạm vào nhau lách cách. Người đàn bà già đặt tay lên vai người to béo, nghiêm khắc hỏi:

- Cái gì thế?

- Đang lái...

Bờ biển hiện lên mỗi lúc một cao, một rõ trên mặt nước, với dãy đồi núi đầy những vườn hoa núi dưới sương mù. Những tảng đá xanh nhạt loáng thoáng trong những vườn nho, những ngôi nhà trắng lẫn sau làn lá xanh um tùm cuộn cuộn như mây. Kính trên các cửa sổ lấp loáng dưới ánh nắng. Mặt hành khách đã nhận thấy những điểm sáng chói. Ngay bên bờ có một ngôi nhà nhỏ nép mình giữa hai quả núi đá, mặt quay ra biển, đầy những đám hoa nặng trĩu màu tím chói. Trên cao, từ những sân thượng bằng đá, phong lũ thảo đổ xuống như những dòng suối lớn. Với những màu sắc vui tươi, bờ biển đầy vẻ âu yếm, hồ hởi, đường nét dịu dàng của những ngọn núi như chào đón, mời đến nghỉ chân dưới bóng những nếp vườn.

Người to béo thở dài nói:

- Sao ở đây chỗ nào cũng chật chội thế?

Bà già nhìn hẩn, mặt gay gắt, rồi mím chặt cặp môi

mỏng dính, đưa kính lên, hất đầu nhìn ra biển.

- Trên boong tàu đã thấy nhiều người da ngăm đen, quần áo phong phanh. Họ chuyện trò âm ỉ. Hai người đàn bà Nga khinh khỉnh nhìn họ như hai bà nữ hoàng nhìn thần dân.

- Sao họ khoa chân múa tay ghê thế ! - người đàn bà trẻ nói.

- Đó cũng do đặc điểm của ngôn ngữ, - người to béo thở phì phì giải thích - Thứ tiếng này nghèo nên đòi phải có những cử chỉ bổ sung...

- Trời ơi ! Trời ơi ! - người đàn bà già thở dài thườn thượt. Mụ suy nghĩ một lát rồi hỏi: - ở Giê nô va cũng có nhiều nhà bảo tàng chứ?

- Hình như chỉ có ba- người to béo trả lời.

- Thế còn nghĩa địa? - người đàn bà trẻ hỏi.

- Nghĩa địa Campô Xantô, và tất nhiên cũng có những nhà thờ.

- Thế xe ngựa có tới như ở Napôli không?

Người tóc đỏ và người râu quai nón đứng dậy, ra dựa mạn tàu nói chuyện, vẻ mặt lo lắng. Thỉnh thoảng họ lại ngắt lời nhau.

- Người ý kia nói gì vậy? - người cô vừa hỏi vừa sửa lại bộ tóc bù xù, khuỷu tay mụ nhọn hoắt, hai tai to và vàng như hai cái lá héo.

Người to béo nhăn nhuc, chú ý nghe câu chuyện sôi nổi của người ý tóc quăn:

- Các xi-nho ạ, ở nước họ có lẽ từ xưa lắm đã có một đạo luật cấm người Do thái đến Matxcova. Đó tất nhiên là một tầng tích của chế độ chuyên chế, các ngài biết đấy,

Ivan Gorótnui⁽¹⁾! Ngay bên Anh cũng có nhiều luật lệ lỗi thời, đến nay còn chưa bỏ. Có lẽ gã Do thái ấy đã dối tôi. Nhưng dù sao gã cũng không được quyền đến thăm Matxcova, thành phố cổ của các Nga hoàng nơi thánh địa,...

Một anh thanh niên vừa cười vừa nói:

- Nhưng ở nước ta, Rôma lại có một thị trường Do thái mà Rôma thì cổ kính và thiêng liêng hơn Matxcova !

- Mà còn đánh bại rất tài ông giáo hoàng thợ may nữa chứ!⁽²⁾ - ông già đeo kính võ tay dôm dộp nói thêm vào.

- Lão già ấy kêu gì thế? - người cô thông tay xuống hỏi.

- Một câu chuyện tếu gì đó. Họ nói bằng thổ âm Napôli...

- Gã Do thái ấy đến Macxcova, cần có một chỗ ở thế là gã vào một nhà thổ, các xi-nho ạ, gã bảo chẳng còn nơi nào khác....

- Chuyện bịa, - ông già xua tay với người kể chuyện và kiên quyết nói.

- Thật ra tôi cũng nghĩ như thế.

- Rồi sau nữa ra sao? - anh thanh niên hỏi.

- Con bé đi báo cảnh sát, nhưng đầu tiên đã lấy tiền của gã, làm như gã đã nằm với nó rồi ấy...

- Thật là dễ tiện! - ông già nói - Gã chỉ là một thằng có bộ óc tưởng tượng bẩm thiêu, không hơn kém. Tôi có quen những người Nga ở trường đại học, họ là những thanh

⁽¹⁾ “Ivan lỗi đề” người đầu tiên lên ngôi Nga hoàng, được mệnh danh là “Người tập hợp đất đai Nga” làm vua từ 1533 đến 184.

⁽²⁾ Tên của giáo hoàng này là Xátô, nghĩa là thợ may (luôi chú của bản tiếng Nga)

niên tốt.

Người Nga to béo vừa lấy khăn tay lau khuôn mặt đầm mồ hôi, vừa nói lại với hai người đàn bà, giọng lười nhác và thản nhiên:

- Hắn đang kể lại một chuyện buồn cười về bọn Do thái.

- Thế mà sôi nổi đến thế ! - người đàn bà trẻ tuổi cười gằn. Người đàn bà kia nhận xét:

- Với cái lối hoa chân múa tay âm ỉ như thế này, dù sao họ vẫn có một cái gì đến là khó chịu.

Thành phố đã to dần trên bờ biển. Nhà cửa vươn cao trên các ngọn đồi, nom càng chen chúc, như hợp thành một bức tường dày chạm bằng ngà voi, phản chiếu ánh nắng.

- Hao hao như ở Ianta ấy - người đàn bà trẻ đứng dậy nhận xét - Tôi muốn thăm Lida đây.

Ả lắc lư, lê thân hình to lớn bọc vải xanh da trời trên boong tàu. Khi ả đi qua chỗ nhóm người ý. Người tóc bạc ngừng câu chuyện, khẽ nói:

- Đôi mắt đẹp quá !

- Phải? - ông già đeo kính gập đầu - có lẽ badilida cũng thế đấy.

- Badilida người Badanxơ à?

- Tôi thấy là người Xtavơ thì đúng hơn.

- Họ đang nói về Lidia, - người to béo nói.

- Nói sao? - người cô hỏi - Lại những lời dè tiện chứ gì?

- Về cặp mắt của Lidia - Họ khen...

- Người đàn bà Nga nhăn mặt.

Con tàu nhẹ nhàng lướt nhanh vào bờ, một lúc một gằn, màu đồng trên tàu nhấp nhôáng. Bắt đầu nhìn thấy

những bức tường đen của con đê ngăn sông. Sau con đê ấy, hàng trăm chiếc cột buồm vươn lên trời. Chỗ chỗ lại có màu vải chói lọi của những lá cờ treo không động dấy. Một làn khói đen tan trong không khí. Mùi dầu mỡ, mùi bụi than, tiếng người làm việc trong hải cảng và những tiếng rầm rĩ của một thành phố lớn đã đưa đến con tàu.

Người to béo bỗng bật cười.

- Anh có gì thế? người đàn bà nheo cặp mắt xám đã bạc màu hỏi.

- Bọn Đức sẽ phá tan chúng nó, thật đấy, rồi mọi người xem !

- Thế thì có gì mà anh thích thú?

- Thế đấy...

Người râu quai nón nhìn xuống chân, cất cao giọng hỏi người tóc đỏ cách đặt câu, làm cho lời nói có vẻ rất gay gắt:

- Mày vừa ý với cái chuyện bất ngờ ấy, có phải thế hay không?

Người tóc đỏ bực dọc xoắn rìa, không trả lời.

Con tàu đã chạy chậm hơn. Nước biển xanh đục đập vào mạn tàu sơn trắng, nức nở than vãn. Những ngôi nhà đá hoa, những toà tháp cao, những sân thượng thủng lỗ chỗ, không in bóng xuống nước. Cửa biển mở rộng cái miệng đen ngòm, trong đó chen chúc không biết bao nhiêu con tàu.

XXVII

Đêm thứ bảy tuần lễ Phục Sinh không trăng, có người đàn bà mặc áo choàng đen từ từ đi theo những dãy

phố hẹp ở ngoại ô thành phố. Một chiếc mũ trùm đầu che kín mặt người ấy. Vô số nếp nhăn của cái áo choàng lùng thùng làm người mục nom to lớn lạ lùng. Mục đi lạng lẽ, có vẻ như hiện thân không lời của một nỗi đau khổ khôn nguôi.

Một đám người chơi nhạc lướt đi chậm rãi phía sau mục, như chỉ thành một khối. Tiếng kèn đồng rục rẻ réo lên trước. Nó vụt lên bầu trời đen thẫm như van xin, nó rống lên, thờ dài náo ruột. Những chiếc, Clarinet cất giọng ngạt mũi như những anh thầy tu ngái ngủ. Tiếng Batxông vù vù như ngọn gió giận dữ. Tiếng coónéta Pittông hân học ai oán. Những chiếc cơ bắt chước những chiếc coónéta pittông, đó một cách tuyệt vọng. Một cái Baritông cầu nguyện rầu rĩ, còn cái trống lớn thì cứ thờ dài trăm trăm, đánh nhịp cho điệu hành khúc âm thầm. Tiếng khoảng trăm bước chân trên đá hòa lẫn với tiếng rung nhanh và khô của cái trống con.

Màu đồng nhấp nháy như những ánh lửa vàng không có sức sống. Những con người khoác chất đồng ấy có vẻ kỳ dị như những con quái vật. Các nhạc cụ bằng gỗ ngóc lên như những cái vòi đĩa. Nhóm người chơi nhạc giống hệt như cái đầu của một con rắn đen khổng lồ đang kéo dài cái thân vừa đen vừa nặng theo những căn phố hẹp, giữa những bức tường đen.

Thỉnh thoảng đám rước quái dị đi trong đêm chịu tội cuối cùng của Chúa cứu thế lại đổ ra một quảng trường nhỏ hình thù nham nhở. Các quảng trường đó chẳng khác gì những lỗ thủng trên tấm áo của thành phố bị rách mòn qua thời gian. Rồi tất cả đám người lại bị vuốt dài ra trong

khe nứt của một dãy phố, như muốn chèn rộng hai bên phố ra. Con rắn đen ngòm đó mà mỗi đốt là thân hình nóng hổi của một con người, cứ thế trườn qua thành phố nhiều tiếng đồng hồ, dưới bầu trời câm tiếng để đuổi theo người đàn bà đang đặt vào đầu óc mọi người những dấu hỏi kỳ dị.

Trăm mặc và đen tối, mù như chìm trong một nỗi buồn khôn nguôi, như đang tìm một cái gì trong đêm. Mù dẫn dắt óc tưởng tượng của con người vào bóng đêm sâu thẳm của những tín ngưỡng cổ xưa, mù làm người ta nghĩ tới nữ thần Idít⁽¹⁾, đã mất người anh đồng thời là người chồng bị tên Xettiphôn hung ác chặt làm trăm mảnh. Hình như có một thứ ánh sáng đen toả ra từ cái thân hình khó hiểu ấy, làm mọi vật chìm trong bóng tối đáng sợ của một quá khứ xa xăm đang sống lại đêm nay đã nhắc nhở rằng con người rất gần gũi với thời xưa.

Tiếng nhạc đưa đám đội vào cửa sổ những ngôi nhà, làm rung cả kính. Người ta khẽ nói gì gì, nhưng mọi tiếng nói đều bị át bởi tiếng loạt soạt trầm trầm của hàng ngàn bước chân trên đá trải đường. Đá rất chắc dưới chân, nhưng đất vẫn không vững, đứng trên thấy chật quá. Mùi hơi người xông nồng nặc, nên tự nhiên cứ phải nhìn lên, nơi lấp loáng vài ánh sao bệnh bệch trên bầu trời mù mịt.

Nhưng kia, phía xa, trên một bức tường cao, bùng lên ánh lửa đỏ trong những khung cửa sổ đen. Ánh lửa bùng lên, tắt đi, rồi lại bùng lên. Trong dòng người có

⁽¹⁾ Nữ thần Ai-Cập em và vợ của Oadierít, cai quản việc trồng lúa, y học và hôn nhân, tượng trưng cho nền văn minh đầu tiên của Ai-Cập.

tiếng xì xào cổ nén thấp như hơi thở của mùa xuân trong rừng.

- Họ đến rồi, đến rồi...

Đằng ấy, ở phía trước, một thứ tiếng âm âm khác trong sáng hơn, bắt đầu nổ ra, rộn lên dần. ánh lửa phía đó mỗi lúc một sáng, người đàn bà như tiến nhanh hơn. Dòng người ùa theo nhộn nhịp. Ngay tiếng nhạc cũng như mất nhịp trong giây lát, các âm thanh trở nên rối loạn, hỗn độn. Một cái sao vời quá, lên một nốt cao rất buồn cười, làm cho trong đoàn người có tiếng khúc khích.

Ngay lúc ấy, đột nhiên một quảng trường nhỏ hiện ra trước mắt mọi người như trong thần thoại. Giữa quảng trường, dưới ánh đuốc và ánh pháo cây bông thấy có hai người: một người mặc quần áo dài trắng, tóc màu vàng, đó là hình ảnh quen thuộc của Chúa cứu thế. Người kia mặc áo dài xanh da trời, đó là Giảng tông đồ yêu của Giêxu. Chung quanh hai người là những bóng người đen cầm đuốc. Trên những khuôn mặt miên nam, hiện lên cùng một nét cười hao hao như nhau của cùng một niềm vui tràn trề mà chính họ đã đem lại, vì thế họ lấy làm tự hào.

Giêxu tươi cười, một tay cầm cái công cụ kết dây hoa đã được dùng để hành hình mình, còn tay kia hoa lên rất nhanh, miệng nói gì gì. Giảng ngửa cái đầu tóc xoắn, phò bộ mặt không râu trẻ măng, đẹp như thần Đionidốt⁽¹⁾.

Dòng người đổ ra quảng trường như một dải suối dầu, và quay ngay thành vòng tròn. Người đàn bà đen tối như một đêm nhiều mây chợt như bay lên không khí, lướt

⁽¹⁾ Thần rượu vang của người Hy Lạp

tới chỗ Giêxu. Người đó đến gần sát Giêxu thì dừng lại, hất cái mũ trùm đầu ra, cái áo choàng tụt xuống chân như một đám mây.

Lúc đó, trong ánh lửa rung rinh, tung bùng và kiêu hãnh, cái đầu rực hào quang của Madonna hiện ra dưới cái mũ trùm và óng lên trong màu vàng của bộ tóc rất dày. Từ trong chiếc áo choàng và từ tay vài người đứng gần Đức mẹ của thượng đế nhất, hàng chục con chim bồ câu trắng vỗ cánh bay lên màn trời tối đen.

Trong chốc lát, người ta có cảm tưởng như người đàn bà mặc áo dài trắng lông lánh ngân tuyến, người đẩy hoa, và Chúa cứu thế trắng toát, gần như trong suốt, cùng Thánh Giăng vận đồ xanh, cả ba nom kỳ dị quá, không còn gì trần tục nữa, cùng bay lên trời trong tiếng vỗ cánh đầy sức sống của những con bồ câu, nghe như tiếng tán ca của các thiên sứ sêruybanh..

- *Gloria, Madonna, gloria*⁽¹⁾ hàng chục bộ ngực găm lên trong đám người đen ngòm. Vũ trụ biến dạng hẳn: khắp nơi, ánh lửa bùng lên trong các cửa sổ, những bàn tay cầm đuốc vươn lên trời, những tia lửa vàng óng toé ra tứ phía, màu đục, màu đỏ, màu tím chảy rực. Chim bồ câu lượn trên bầu trời. Muôn bộ mặt cùng nhìn lên trong những tiếng kêu hân hoan:

- Vinh quang thay Madonna vinh quang thay !

Các tường nhà rung rinh trong ánh lửa. Đầu trẻ con, đàn bà, con gái ngó ra trông tất cả các cửa sổ. Những đốm sáng của những bộ quần áo mặc ngày hội nở tung như

⁽¹⁾ “Vinh quang thay Madonna, vinh quang thay !” (tiếng Ý)

những bông hoa khổng lồ. Madonna tràn trên ngân tuyến như cháy rực và sắp tan đi mất giữa Giăng và Giêxua. Mặt Madonna hồng hồng trắng trắng với đôi mắt mênh mông, bộ tóc vàng óng xoắn tít quanh đầu như mũ miện, đỏ cuộn cuộn xuống vai thành hai dòng suối. Chúa Cứu thế cười lạnh lạnh, vui tươi, một người vừa sống lại thì phải như vậy. Madonna mắt xanh lắc lư cười. Còn Giăng thì giật lấy một cây đuốc, ngoáy tít trên không, lửa tung tứ phía. Ông thánh tông đồ mảnh dẻ, mắt sắc, lanh lẹ như con chim, hoàn toàn còn là trẻ con và chẳng phải không thích nghịch tề.

Cả ba đều cười với cái cười không thể cưỡng lại được, chỉ có dưới vòm trời niêm Nam, trên một bờ biển vui tươi. Những người nhìn vào mặt họ cũng cười. Những con người ưa hội hè biết sử dụng hết thảy để tổ chức cảnh đẹp mắt, thì chính họ cũng là một cảnh đẹp mắt nhất.

Tất nhiên phải có trẻ con. Chúng chạy tung tăng dưới đất quanh ba người, y như những con chim trắng đang bay trên đầu chúng. Các em kêu lạnh lạnh sung sướng, đầy phấn khởi:

- *Gloria, Madonna, gloria !*

Các bà già cầu nguyện: nhìn bộ ba đẹp như một giấc mộng đó, các cụ biết rằng Giêxua là anh thợ mộc ở phố Pidacane, Giăng chữa đồng hồ, còn Madonna chỉ là Anneta Bragalia, chị thợ thêu kim tuyến. Các cụ biết như vậy lắm, nhưng các cụ vẫn cầu nguyện những cặp môi khô héo rì rầm cảm ơn Madonna về tất cả, tất cả... nhất là vì có Người...

Đầu đây vang tiếng hát uy nghi, và người ta tự nhiên nhớ tới một điệu cổ, quen thuộc:

“Chúng ta ăn mừng cái chết của Thần chết...”

Trời đã sáng. Trong các nhà thờ, tiếng chuông hồi hả, vui tươi báo tin Chúa Cứu thế, vị thần của mùa xuân, đã sống lại. Trên quảng trường, những người chơi nhạc đứng sát chặt với nhau thành một vòng tròn, trong tiếng nhạc, nhiều người bước theo nhịp đi đến nhà thờ. Trong đó, những cây đại phong cầm cũng âm âm dạo những bài tán ca, và dưới những nóc bán cầu có cơ man nào chim bay. Người ta mang những con chim ấy đến để thả lúc cái giọng trầm trầm của chiếc đại phong cầm ca ngợi chúa xuân sống lại.

Chim là loài thanh khiết nhất trong mọi sinh vật, cho chúng tham sự ngày hội vui nhất của con người thật là một phong tục tốt đẹp. Trái tim người ta hát lên sung sướng lạ lùng khi hàng trăm con chim nhỏ muồn màu hót riu rít, bay trong nhà thờ, đậu trên những gờ mái đua, lên những tượng thánh, lên bàn thờ.

Quảng trường vắng dần. Ba hình người đầy ánh sáng nắm tay nhau, cùng hát không biết những gì, rất đều rất hay. Họ đi vào trong phố, theo sau là những nhạc công rồi đến quần chúng. Trẻ em chạy tung tăng. Trong những ánh lửa tươi đẹp, trông các em như những hạt san hô rắc trên đường phố. Những con chim bồ câu đã đến đậu và gáy gù gù trên những mái nhà, những gờ mái đua.

Người ta nhớ tới bài hát hay:

“Chúa Cứu thế sống lại...”

Và tất cả chúng ta chết đi rồi sẽ sống lại. Thần chết sẽ bị đánh bại.

NGUYỄN THUY ỨNG dịch

MỘT CON NGƯỜI RA ĐỜI.

Ấy là vào năm 1892, năm đói kém, ở cái vùng giữa Xunkhum và Otsemsiry, trên bờ sông Kôdor, cách biển không xa. Qua tiếng reo tươi vui của dòng nước sáng long lanh chảy qua vùng núi có thể nghe rõ tiếng sóng biển rì rầm.

Mùa thu. Trong đám bọt nước tung trắng xoá của dòng sông Kôdor quay cuồng những chiếc lá trúc đào đã vàng úa, khi ẩn khi hiện, trông như những con cá mương con nhanh nhẹn. Ngồi trên những tảng đá cheo leo trên dòng nước, tôi nghĩ chắc mấy con chim âu và chim cốc cũng trông nhầm lá trúc đào thành cá, cho nên mới mắc cỡ màu kêu lên những tiếng hời dỗi như vậy ở phía bên kia, sau rừng cây phía phải, nơi sóng vỗ ì ầm.

Trên đầu tôi, những cây đề đã nhuộm một màu vàng rực, và quanh chân tôi la liệt những chiếc lá giống như những bàn tay ai đã chặt lìa khỏi ánh. Ở bờ kia những cành trần đã trụi hết lá, rũ rượi như một tấm lưới rách và tựa hồ mắc vào tấm lưới đó, một con gõ kiến vùng núi nửa đỏ nửa vàng đang nhảy nhót rồi rít gõ cái mỏ đen vào vỏ thân cây lùa sâu bọ ra ngoài, trong khi mấy con sơn tước

lầu lỉnh và mấy con nhạn núi màu xám lam - những vị khách từ phương Bắc xa xôi đến - tha hồ mổ ăn.

Phía tay trái tôi, trên các đỉnh núi, treo lơ lửng những đám mây nặng nề màu khói báo hiệu một cơn mưa, bóng mây trườn đi trên các sườn núi màu lục mướt tua tủa những cây xam sít cần cỗi, và trong các hốc cây gỗ dẽ và bở dẽ có thể tìm thấy thứ “mật say” thời xưa đã từng suýt gây tai họa cho cả một đoàn quân của Pômpe vĩ đại: chất ngọt ngây ngất của nó đã làm cho các chiến sĩ La mã sát thép ấy say mềm ra không còn đứng được nữa, ông đã làm ra chất mật ấy bằng nhụy hoa nguyệt quế và nhụy hoa đỗ quên và những người “qua đường” moi mật từ trong hốc ấy ra, phết lên bánh trắng bột mì mà ăn.

Chính đó là việc tôi đang làm trong khi ngồi trên mấy tảng đá dưới bóng cây dẽ, mình còn nhức nhối vì vừa bị một con ong nổi giận đốt cho đau điếng, tôi lần lượt chấm từng miếng bánh mì vào một cái nồi đầy mật vừa ăn vừa ngắm những trò chơi lười biếng của ánh nắng thu mỗi một.

Về mùa thu, cảnh Kapkaz giống như cảnh một thánh đường tráng lệ dựng lên do những bậc đại hiền - họ đồng thời bao giờ cũng lại là những kẻ trọng tội - họ đã dựng lên để che cái dĩ vãng của họ khỏi đôi mắt soi mói của lương tâm, một ngôi đền mệnh mông bằng vàng, bằng ngọc bích, ngọc thiach, họ đã treo lên các sườn núi những tấm thảm đẹp nhất của người Tuyếc men dệt bằng lụa tại Xamarkand, tại Senakh, họ đi vơ vét báu vật Mặt trời, như thế muốn nói với vị thần này:

- Đây là Người - do những kẻ nô lệ của Người đem

dâng lên Người.

... Tôi thấy những người khổng lồ râu dài tóc bạc, có đôi mắt mở rõ to của những đứa trẻ vui tính, đang xuống núi tô điểm cho đất đai, đến đâu cũng hào phóng tung ra những châu báu muôn màu, bịt lên các đỉnh núi những tấm bạc dày và phủ lên chân núi những tấm thảm sinh động gồm những loài cây muôn vẻ và dưới bàn tay họ, mảnh đất diễm phúc này đẹp lên một cách lộng lẫy đến hoang đường.

Cao cả thay cái chức vị làm người trên trái đất - được thấy bao nhiêu điều kỳ diệu, trái tim được rung động một cách ngọt ngào mãnh liệt biết bao nhiêu trong khi im lặng chiêm ngưỡng cái đẹp tuyệt vời !

Ừ, thì cũng có khi khổ thật, cả lồng ngực rớt đầy một niềm căm ghét như đốt, như thiêu và nỗi lo buồn khao khát hút máu trong tim anh, nhưng cái đó có phải vĩnh viễn đâu, và lại ngay như mặt trời nhiều khi cũng rất buồn khi nhìn xuống loài người: nó đã ra công bao nhiêu cho họ, mà họ vẫn chẳng ra gì...

Dĩ nhiên cũng không ít những người tốt, nhưng ngay họ cũng phải đem sửa lại, hay tốt hơn nữa là đem làm lại hẳn.

... Phía trên những bụi bờ, ở bên tay trái tôi, những cái đầu đen đuôi đang lắc lư: trong tiếng sóng biển vỗ bờ và tiếng sóng réo, những tiếng người nói chỉ nghe thoang thoảng - đó là những kẻ “đói ăn” trước đi đắp đường ở Xukhum bây giờ đang kéo nhau đến Otsemt - siry xin việc.

Tôi biết rõ họ: đó toàn là người tỉnh Oren, tôi đã từng cùng làm việc với họ cũng bị giảm việc với họ từ hôm

qua: tôi bỏ ra đi sớm hơn họ, từ lúc còn tối đêm, để đón cảnh mặt trời mọc trên bờ biển.

Bốn gã mugich và một chị nông dân trẻ tuổi có đôi gò má cao, cái bụng chứa phưỡn tướng lên, hai con mắt máu xanh xám giương to có vẻ sợ sệt. Tôi trông thấy cái đầu trùm chiếc khăn vàng của chị nhô lên trên các bụi rậm, nó lắc lư như chiếc hoa quỳ đang nở to gặp cơn gió ở Xukhum chị vừa mất thằng chồng - ngón nhiều trái cây quá lăn ra chết. Tôi đã từng ở chung một lán với bọn người này: Theo cái thói quen tốt lành của dân Nga, họ kể về những nỗi khổ cực của họ nhiều và to tiếng đến nỗi cách xa đến năm dặm để thường cũng còn nghe thấy.

Đó là những con người chán ngắt, bị nỗi khổ cực xéo nát đi rồi, nó đã dứt họ ra khỏi mảnh đất quê hương kiệt quệ, không còn chút màu mỡ nào, và tựa như gió cuốn đám lá héo mùa thu, nó đã dôn họ về đây, nơi mà cảnh xa hoa tráng lệ của một thiên nhiên xa lạ khiến họ phải ngạc nhiên, lóa mắt, và những điều kiện làm ăn nhọc nhằn đã làm cho họ ngã khụy hẳn xuống. Ở đây cái gì họ cũng ngỡ ngác nhìn ngó, hấp háy đôi mắt bạc phếch, buồn rười rượi, mỉm cười với nhau những nụ cười thăm hại, khề lấp lấp:

- Ái chà chà!... đất đai gì mà lạ...
- Thật phát ón lên ấy.
- Ờ...ờ... thế nhưng mà - đá cả đấy.
- Xứ sở này khó sống lắm chứ không phải...

Và họ hỏi tường cánh đồng có Ngựa cái, bãi chăn Cạn, dải đất Ướt - những nơi thân thuộc mà mỗi năm đất đều là một nắm tro của hài cốt ông cha họ và mỗi vật đều

quen thuộc, thân yêu, đầy kỷ niệm, nơi mà mỗi tấc đất đều thấm sâu mồ hôi của họ.

Đi với họ còn có mẹ đàn bà cao lêu đêu, người thẳng đuột và dẹt như tấm ván, hàm dài như hàm ngựa, đôi mắt lác đen như hòn than có cái nhìn đùng đục.

Cứ tối tối mẹ đi với cái chị trùm khăn vàng kia ra sau lán và ngồi trên đồng gạch vụn, mà tựa vào lòng bàn tay, đầu ghé sang một bên, cất cái giọng cao và nghe như giận dữ lên hát:

*Sau bãi tha ma
Trong đám bụi bặm.
Em trải lên cát
Tấm khăn trắng ngân
Liệu có về không.
Bạn tình yêu dấu?
Có về với em
Để em mừng đón,*

Chị khăn vàng thì thường ngồi im, đầu cúi gục xuống nhìn bụng, nhưng đôi khi, bỗng dưng cái giọng khàn khàn, ồm ồm như giọng đàn ông của chị lại uể oải hoạ thêm vào bài hát mấy tiếng nức nở.

*Ôi bạn tình ơi !
Bạn tình yêu dấu
Thôi chẳng còn mong
Gặp lại nữa rồi.*

Trong bóng tối dày đặc, ngọt ngọt của đêm niêm Nam những giọng hát ai oán này nhắc nhở cảnh niêm Bắc, những cánh đồng hoang phủ tuyết, tiếng rít của gió bão và tiếng sỏi hú xa xa...

Ít lâu sau mù lác lên cơn sốt phải lấy vải dầu làm cánh khiêng về tỉnh. Nằm trên cánh mù cứ vật vã, mồm rên ư ử như thể đang hát tiếp bài hát về bãi tha ma và khoảng đất cát.

... Ngụp vào không khí, cái đầu trùm khăn vàng mát hút. Tôi ăn nốt bữa điểm tâm, lấy lá đập chỗ mặt trong nôi, thất lại khăn gói và thông thả bước theo lũ người đang đi xa dần, chiếc gậy còm cốp lên mặt đường rắn cắc.

Thế là cả tôi nữa cũng đang bước trên dải đường mòn hẹp màu xám. Bên phải là biển cả một màu xanh thẳm đang chấp chới, tựa hồ như thể có những người thợ mộc vô hình đang đưa hàng ngàn cái bào bào lên mặt chạy vào bờ trước làn gió ướn, ẩm và thơm như hơi thở của một người đàn bà khoẻ mạnh. Một chiếc thuyền buồm Thổ-Nhĩ-Kỳ, thân nghiêng nghiêng về bên trái, đang lướt về phía Xukhum, buồm căng phồng lên như đôi má béo phì của ông kỹ sư bệ vệ Xukhum mỗi khi ông làm ra vẻ quan trọng. Ông này là một người rất mực đứng đắn. Không hiểu tại sao đáng nói “im” thì ông lại nói “dim” đang nói “mày” thì ông nói “mề”.

- Dim ngay! Mề có lấu cá bằng mười tao cũng lòi mề ra sờ cảnh sát ngay.

Ông thích lòi người ta ra sờ cảnh sát. Và tôi thấy khoan khoái khi nghĩ rằng chắc hẳn từ lâu đòi bọ ở dưới mộ đã khét thây ông đến tận tuỷ rồi.

... Đi thấy cứ nhẹ nhõm như bơi trong không khí. Nhưng ý nghĩ thích thú những kỷ niệm muôn màu sắc sẽ đang quay nhau im lặng nhảy vòng tròn ký ức tôi, điệu múa này trong tâm trí tôi cũng như những lớp bọt trắng

xóa trên mặt biển, nó nổi lên trên còn ở chiều sâu thì yên tĩnh lắm, ở đây đang ung dung bơi lượn những niềm hy vọng tươi sáng và mềm mại của tuổi trẻ như một đàn cá bạc đang lướt đi dưới đáy biển sâu thẳm.

Con đường dần dần mon men ra gần biển, nó uốn khúc trườn ra sát dải cát nơi sóng vỗ vào bờ, các bụi rậm cũng muốn nhìn tận mắt sóng, chúng nó nghiêng mình qua dải đường mòn như cúi chào bãi sa mạc nước xanh mênh mông.

Gió núi thổi về - thế nào rồi cũng mưa.

... Một tiếng rên khe khẽ trong đám bụi rậm - một tiếng rên của người, bao giờ cũng làm lòng ta xao động như trước một cái gì ruột rà thân thuộc.

... 1 vạch bụi rậm ra, thì trông thấy cái chị trùm khăn vàng ngồi tựa lưng vào thân một cây hồ đào, đầu ngả xuống một bên vai, miệng bè ra, méo xệch, mắt trợn ngược lên, như mắt người điên, hai tay ôm lấy cái bụng chứa to tướng, chị thở dữ dội khác thường, đến nỗi cả cái bụng chị rung lên bần bật, chị lấy hai tay giữ lấy bụng, khẽ găm gữ, miệng để lộ hàm răng vàng vàng như nanh chó sói.

- Sao thế, bị họ đánh à? - Tôi cúi xuống hỏi. Chị đập đập hai bắp chân trần trên lớp bụi màu tro như con ruồi chùi chân, mái đầu nặng nề lắc lư, cất tiếng khàn khàn nói:

- Đi, đi... không biết dơ à... xéo đi !

Tôi hiểu ngay sự tình - tôi đã có lần trông thấy rồi - nhĩ nhiên là tôi đâm hoảng, giật mình nhảy lùi lại, trong khi người đàn bà rống lên một tiếng kéo dài, và từ đôi mắt lồi lên như muốn nổ tung, những giọt nước mắt đục trào ra

và từ từ chảy trên khuôn mặt đỏ bầm, căng bự lên.

Thấy thế tôi quay trở lại, vứt bỏ cái tay nải, cái ấm trà, cái nồi đun mặt xuống, ẩy chị nằm ngửa ra đất và cầm hai chân chị toan đặt cho chị gấp đầu gối lại. Nhưng chị xô tôi ra, lấy hai tay đánh vào mặt, vào ngực tôi, quay người đi, và như con gấu cái, chị vừa gầm gè vừa cật tiếng rên khò khè bò bốn chân cố chui vào đám bụi rậm cho xa tôi ra.

- Đồ kẻ cướp... Đồ quỷ sứ !

Khuyu tay, chị ngã mặt úp sấp xuống đất và lại rống lên hai chân đập rướn ra, quần quai.

Người nóng bừng như lên cơn sốt, hồi hải cố nhớ cho ra tất cả những gì mình biết được về cái khoản này tôi lật ngửa người chị ra, đẩy cho hai chân chị co lại.

- Ở cửa mình đã thấy bọc ối nhú ra ngoài.

- Nằm yên, sắp ra rồi...

Tôi chạy ra biển, xắn ống tay áo lên, rửa sạch hai tay, quay trở lại và... trở thành người đỡ đẻ.

Người đàn bà quần quai như miếng vỏ bạch dương hơ lửa, hai tay cứ đập đập xuống mặt đất ở hai bên mình, rồi nhổ một bụi cỏ úa, cố nhét vào mồm, làm đất đai vãi đầy lên khuôn mặt dễ sợ, trông không còn ra mặt người nữa, với đôi mắt đã đại hải ra, chạy đầy những tia máu, trong khi cái ối đã vỡ và đầu cái thái đã nhú ra. Tôi phải giữ lấy đôi chân đang giãy giụa, đỡ lấy đứa bé và trông chừng cho chị đứng dứt nắm cỏ vào cái mồm méo xệch đang gầm gừ.

Chúng tôi văng tục ra với nhau ít nhiều, chị thì chửi qua kẻ răng, còn tôi thì cũng chửi không to lắm - chị thì

chửi vì đau và chắc cũng vì xấu hổ, còn tôi thì vì gương
ngheo lúng cuống và vì thương chị quá chừng...

- Giời ôi là giời - chị khô khè, đôi môi tím bầm
mím chặt lại, bọt sùi hai bên mép, và từ đôi mắt trông như
bồng bạc màu đi dưới ánh nắng vẫn tuôn ra những giọt
nước mắt của nỗi đau đớn vô cùng của người mẹ, và toàn
thân chị như vỡ ra, chia hẳn ra làm đôi.

- Đi, đi đồ quỷ sứ...

Chị vẫn giơ đôi tay yếu ớt, vẹo vọ đẩy tôi ra. Tôi cố
khuyên nhủ chị.

- Rõ ngốc, cố mà ran đi, nhanh lên.

Tôi thấy thương chị quá chừng và tôi có cảm giác
như nước mắt chị đã bắn lên ướt cả mắt tôi, lòng tôi đau
thắt lại, muốn gào lên. Thế là tôi gào.

- Nào, nhanh lên !

Và trên tay tôi đã có một con người- đồ hồn. Tuy
nhiên mặt nhòa lẹ, tôi cũng thấy rõ là nó đồ hồn và chưa
chỉ đã bất mãn với cuộc đời rồi, nó vùng vằng, giầy đạp và
hét tướng lên, tuy cuống rồn vẫn còn dính vào mẹ. Mắt nó
màu xanh nhạt, mũi nó tẹt một cách đến buồn cười trên cái
mặt đỏ tía, nhàu nhò, đôi môi nó mấp máy và kêu rê:

- Ya... Ya...

Troi thế này, không khéo tuột ra khỏi tay tôi mất.
Tôi quỳ gối lên, nhìn nó mà cười lớn: rất mừng được gặp
chú bé! Và tôi quên khuấy đi mất những việc còn phải
làm.

- Cất đi... - Người mẹ khẽ thều thào. Mắt chị đã
nhắm nghiền lại, mắt chị trũng xuống, nước da xám ngoét
như người chết, hai môi xanh nhợt mấp máy.

- Lấy dao.. mà cắt...

Dao tôi thì hôm ở lán nó đánh cắp mất rồi - tôi đành lấy răng cắn rồi. Thằng bé khóc rống lên bằng cái giọng ở ổ vùng Oren, còn mẹ nó thì mỉm cười: tôi thấy rõ đôi mắt không đáy của chị tươi rói lên một cách kỳ lạ, cháy bùng lên một ngọn lửa xanh biếc. Bàn tay rám nắng của chị nấn nấn trong váy lẫn cái túi, và đôi môi cắn chặt đến ứa máu ra phều phào:

- H-hết hơi...rồi...dây trong...túi...buộc rón lại...

Tôi mò túi lấy dây, buộc rón thằng bé. Nụ cười của chị mỗi lúc một thêm rạng rỡ; nụ cười ấy đẹp dễ, chói lọi đến nỗi tôi gần như lóa mắt.

- Chị sửa sang lại đi, tôi đi tắm cho nó...

Chị lo lắng lắm lắm.

- Coi khéo đấy nhé... cẩn thận...

Cái thằng người tí hon này tuyệt nhiên chẳng cần ai cẩn thận hết: nó siết chặt nắm tay và cứ thế mà gào mào, như thể thách ai đánh nhau.

- Ya-a... Ya-a.

- Ừ thì mày, mày!⁽¹⁾ Chú mày phải tự khẳng định cho khoẻ vào mới được, chứ không thì kẻ đồng loại sẽ vật cổ chú mày...

Nó gào to và trang trọng hơn cả là khi lần đầu tiên một đợt sóng biển phả bọt lên người nó, vui vẻ quật mạnh vào cả hai chúng tôi, rồi đến khi tôi bắt đầu vỗ vỗ vào ngực, vào lưng nó, nó nheo mắt lại, quấy đạp và thét tướng

⁽¹⁾ Trong tiếng Nga “Ya” có nghĩa là “tôi”, “tao”.v.v... (Đại từ ngôi thứ nhất).

lên nhúc cả tai, trong khi hết đợt sóng này đến đợt sóng khác vẫn phả vào người nó.

- Cứ làm toáng lên đi, chú bé Oren! Cứ gào cho khoẻ vào!

Khi tôi bế nó trở về với mẹ, chị ta đang nằm, mắt đã nhắm nghiền trở lại, môi cắn chặt, quần quai trong cơn co bóp đang đẩy cái nhau ra, nhưng bất chấp cơn đau quặn, qua những tiếng rên và những tiếng thở dài, tôi nghe thấy tiếng thì thầm như hấp hối của chị:

- Đưa.... đưa nó đây cho tôi...

- Thong thả đã.

- Đưa đây...

Và chị đưa hai tay run run quàng cởi cúc trên ngực áo. Tôi giúp chị vạch ra cho thẳng con đôi vú mà thiên nhiên đã chuẩn bị để nuôi đủ đến hai chục đứa bé, tôi đặt thằng bé Oren hung hăng nằm nép vào thân thể ấm áp của chị: nó hiểu ngay mọi sự và im bật.

- Lạy Chúa Mẹ Chí thánh, Chí Trinh⁽¹⁾- người mẹ rừng mình, thở dài và trần trở mái đầu tóc rối lăn qua lăn lại trên tay nải.

Rồi đột nhiên, chị khẽ kêu lên một tiếng, im bật, rồi lại mở mắt ra, đôi mắt đẹp vô cùng, đôi mắt thần thánh của người sản phụ. Xanh biếc, đôi mắt ấy nhìn lên bầu trời xanh biếc, trong đôi mắt bừng lên và hoà tan một nụ cười hoan hỉ biết ơn; nhấc cánh tay nặng trĩu, người mẹ chậm rãi làm dấu thánh cho mình và cho con...

⁽¹⁾ Ngôn ngữ của Chính giáo có khác ngôn ngữ của Công giáo, chúng tôi cố theo sát tinh thần cách câu nguyên của tín đồ Nga.

- Đợi ơn Người, Đức mẹ Chí trinh... ôi... xin tạ ơn Người.

Đôi mắt phụt tắt, trũng xuống, chị im lặng hồi lâu, hơi thở chỉ còn thoi thóp, rồi chị bỗng nói với cái giọng rần rỏi của một người đang toàn tâm lo nghĩ đến công việc.

- Nay anh bạn trẻ, anh cởi hộ cái tay nải tí...

Tay nải cởi xong, chị nhìn tôi chăm chăm, mỉm cười yếu ớt, và tôi dường như thấy đôi má hóp và vắng trán lấm tấm mồ hôi của chị thoáng ửng hồng.

- Anh tránh ra chỗ khác một chút...

- Chị không nên cử động nhiều...

- Thôi nào, anh tránh ra...

Tôi đi vào đám bụi rậm, cách đấy một quãng. Tim nghe như mệt mỏi, nhưng trong lồng ngực lại như có những con chim gì kỳ diệu đang khẽ hót lên, và âm thanh ấy hòa với tiếng sóng biển rì rào không ngớt nghe du dương đến nỗi giá cứ nghe suốt năm cũng không biết chán...

Gần đầu dây có tiếng suối róc rách, nghe như tiếng một thiếu nữ thủ thỉ kể chuyện người yêu với bạn gái mình.

Bên trên đám bụi rậm thấy nhô lên cái đầu trùm khăn vàng - bây giờ khăn đã trùm ngay ngắn, nuốt buột gọn gàng.

- Ài chà, bà chị, xằng xở hơi sớm quá đấy !

Tay vịn vào một bụi cây, chị ngồi rũ rượi như thế đã dốc hết máu, mặt xám ngoét không còn chút khí sắc nào, mắt như hai hồ nước xanh mênh mông. Chị nói thì thầm, giọng xúc động.

- Anh trông nó ngủ này...

Nó ngủ ngon thật, nhưng theo ý tôi thì cũng chẳng có gì hơn các trẻ khác, hoặc nếu có khác chăng cũng chỉ là cái bối cảnh: nó nằm trên một lớp lá thu vàng rực, dưới một bụi cây không hề thấy mọc ở tỉnh Oren bao giờ.

- Nằm xuống một chút thì hơn, bà mẹ ạ.

- Khô-ông, chị vừa nói vừa lắc lắc mái đầu trên cái cổ oằn oại, tôi phải sửa soạn rồi đi đến cái chỗ... gì ấy nhỉ...

- Đi, Otsemtsiry à?

- Ấy đúng ! Dân hàng xứ nhà tôi dễ đã đi được mấy dặm rồi...

- Chị đi sao nổi?

- Đã có Đức mẹ chứ ! Người sẽ phù hộ tôi...

Ấy đấy, chị ta đã cùng đi với Đức mẹ thì tôi chỉ còn cách ngậm tâm thôi !

Chị nhìn khuôn mặt bé tí, phụng phịu của thằng bé đang nằm ngủ dưới bụi cây, đôi mắt rớt ra những luồng ánh sáng ấm áp, chan chứa tình thương rồi chị liếm môi và chậm rãi đưa tay lên vuốt ngực.

Tôi góp cành khô lại, bẻ mấy hòn đá để đốt lửa đun ấm nước chè.

- Tôi thiết chị cốc nước chè nhé...

- Hờ? ừ anh cho uống với... trong ngực cứ như khô rang cả ra rồi.

- Sao dân hàng xứ nhà chị lại bỏ chị mà đi?

- Bỏ đâu, ai lại thế ! Tôi cố tụt lại đấy chứ, với lại họ đang say, thôi thế cũng hay, nếu không, trước mặt họ tôi làm thế nào mà...

Chị đưa mắt nhìn tôi, lấy khuỷu tay che mặt, rồi nhớ ra một ít máu, chị mỉm cười ngượng ngịu.

- Chị sinh cháu đầu lòng đấy à?
- Đầu lòng đấy... Thế anh là ai?
- Đầu tuồng như là người thì phải...
- Không là người thì còn là cái gì? Có vợ chưa?
- Đầu có phúc đến thế...
- Nói dối à?
- Tôi nói dối làm gì?

Chị cụp mắt xuống, nghĩ ngợi một lát:

- Thế sao anh lại thạo việc... của đàn bà?

Bây giờ thì tôi nói dối. Tôi bịa:

- Tôi có học qua. Sinh viên mà... chị đã nghe nói sinh viên là thế nào chưa?

- Ai lạ gì ! Ông Pốp⁽¹⁾ làng tôi có thằng con trai cũng là sinh viên cao đẳng, học để làm pốp đấy...

- Ấy đấy, tôi cũng dám ấy. Thôi để tôi đi lấy nước nhé...

Người đàn bà ghé đầu xuống sát đứa con, lắng tai nghe thử nó có thở không, đoạn nhìn ra phía biển.

- Muốn tắm rửa một chút, nhưng đây nước lạ... nước gì mà lại thế? Vừa mặn vừa chát...

Ấy chị cứ rửa nước ấy đi, lành lắm đấy !

- ủa?

- Thật đấy mà. Lại ấm hơn nước suối, nước suối ở đây như băng ấy.

- Những chuyện này thì phải nghe anh thôi.

⁽¹⁾ Linh mục chính giáo ở Nga.

Đầu gục xuống ngực, một anh chàng người Apkhaz ngủ gà ngủ vịt trên lưng con ngựa đang đi bước một qua đường. Con ngựa nhỏ bé toàn thân chỉ là một bó gân guốc, vểnh tai đưa con mắt đen tròn xoe liếc về phía chúng tôi. Nó thở đánh phì một cái, khiến chủ nó vụt ngẩng cái đầu đội mũ lông xù lên, cũng đưa mắt về phía chúng tôi, rồi lại gục đầu xuống.

- Người ở đây trông cục mịch mà lại dễ sợ nữa - người đàn bà Oren nói khẽ.

Tôi đi ra suối. Dòng nước sáng và linh hoạt như thủy ngân nhảy nhót reo vui trên những tảng đá, cuốn những chiếc lá thu lộn vòng trông thật vui mắt - một cảnh tuyệt diệu ! Tôi rửa tay, rửa mặt, múc một ấm nước đầy, quay trở về thì trông thấy sau mấy bụi cây người đàn bà đang lo lắng nhìn quanh, lom khom bò trên mặt đất, qua mấy tảng đá.

- Chị tìm cái gì thế?

Chị ta giật mình, tái xám mặt đi, tay thu thu cái gì dưới bụng. Tôi đoán ra ngay.

- Chị đưa đây tôi chôn cho...

- Ôi, anh ơi ! Làm thế nào bây giờ? Đáng lẽ phải chôn dưới phòng ngoài nhà tắm, dưới sàn ấy...

- Liệu có dựng ngay được nhà tắm ở đây không? Chị thử nghĩ mà xem !

- Anh cứ đùa, chứ tôi thì sợ lắm ! Nhỡ có con gì nó ăn mất... Thế mà nhau thì phải đem nộp lại cho đất...

Chị ngoảnh mặt đi, đưa cho tôi một cái gói ươn ướt, nặng trĩu và khế van nài, giọng ngượng ngáp:

- Nhờ anh kỹ kỹ cho chút, thật sâu vào, vì Chúa...

anh thương lấy thằng con tôi mà làm cho cẩn thận tí...

Khi tôi quay trở lại thì thấy chị đang từ dưới biển loạng choạng bước lên, một tay chơi với gờ ra phía trước, vẩy ướt đến tận thắt lưng, mặt hơi ửng hồng và trông như thể có ánh sáng ở bên trong hắt ra. Tôi điu chị đến cạnh đồng lửa, trong bụng lấy làm lạ nghĩ thầm.

“Thật khoẻ như con thú !”

- Thế rồi chúng tôi ngồi uống nước trà với mật. Chị khê khê hỏi tôi.

- Bỏ học rồi à?

- Bỏ rồi.

- Uống rượu hết tiền chắc?

Uống sạch, bà mẹ ạ !

- Thế cơ đấy! ấy, tôi vẫn nhớ anh đấy, hôm ở Xukhum tôi đã để ý, khi anh chửi nhau với lão chủ về chuyện tiền công, ngay lúc ấy tôi đã nghĩ bụng, rõ là tay rượu chè, trông ngang ngược liều lĩnh thế kia.

Đoạn chị đưa lưới liếm mật trên đôi môi mọng một cách ngon lành, chốc chốc lại liếc mắt nhìn thằng dân Oren mới tỉnh đang ngủ dưới bụi cây.

- Chẳng biết đời nó rồi sẽ ra sao? - chị thở dài nhìn sang phía tôi nói - Anh đã giúp tôi, thật cảm ơn anh... còn thì đó là điều lành hay điều gở cho nó, tôi cũng chẳng biết nữa...

Chị uống nước chè, ăn ít mật, làm dầu thánh, rồi trong khi tôi thu vén đồ đạc của tôi, chị lắc lư cái đầu buồn ngủ, không biết là đang thiu thiu ngủ hay đang nghĩ ngợi điều gì mà đôi mắt nhìn xuống đất lại trông như bạc đi. Rồi chị thông thả đứng dậy.

- Chị đi thật à?
- Đi thôi.
- Ôi, phải coi chừng đấy, bà mẹ ạ !
- Đã có Đức Mẹ chứ !... Nào, anh đưa nó cho tôi...
- Để tôi bế cho...

Hai bên giằng co một lúc, rồi chị nhượng bộ, thế là chúng tôi sánh vai nhau lên đường.

- Phòng nhớ tôi có ngã, - chị nói, miệng cười ngượng nghịu như người có lỗi, rồi đặt bàn tay lên vai tôi.

Người cư dân mới của đất Nga, con người mà số phận chưa ai lường trước được là sẽ ra sao, đang nằm trên tay tôi ngáy đều đều. Biển vỗ ì ầm và cuộn sóng lao xao, phủ toàn những lớp đặng ten và bào trắng muốt, bụi cây thì thâm, mặt trời gần đứng bóng dội nắng chói lọi.

Chúng tôi đi chậm chậm. Thỉnh thoảng người mẹ lại dừng bước thờ một hơi rõ dài, hất mái đầu lên, ngoảnh nhìn xung quanh, nhìn biển, nhìn rừng, nhìn núi, rồi lại nhìn mắt đứa con trai. Nước mắt đau thương đã rửa sạch mắt chị, và giờ đây, đôi mắt ấy lại trong trẻo và sáng bừng lên với ngọn lửa biếc của tình thương không bao giờ cạn.

Có một lần dừng lại như thế, chị nói.

- Lạy Chúa tôi, Chúa ơi ! Sung sướng quá, thích quá đi mất ! ước gì cứ thế này mà đi, đi mãi cho đến cùng trời cuối đất, và thằng con tôi cứ thế lớn lên, nép vào lòng mẹ mà lớn lên mãi trong cảnh tự do, con yêu của tôi...

... Biển vẫn rì rào, rì rào...

CAO XUÂN HẠO dịch.

BĂNG CHUYỂN

Trên mặt sông, đối diện với thành phố, nhúm thợ mộc bảy người hối hả sửa chữa cái cột chấn băng đỡ chân cầu: mùa đông vừa qua cái cột đã bị đám thị dân ở các xóm ngoại ô rõ trộm sạch.

Năm nay mùa xuân đến muộn - tháng Ba trẻ đẹp trông cứ như thể tháng Mười già cỗi Mãi gần nửa buổi - mà chẳng phải ngày nào cũng thế - trên nền trời đầy mây đen vằng vặc mặt trời nhọt nhạt như trong ngày đông tháng rét mới lấp ló trong những khoảng trống màu lam giữa những đám mây đen ấy, và lạnh nhạt, cau có ngó xuống mặt đất.

Hôm nay đã là ngày thứ sáu của Tuần Lễ Thánh, vậy mà về đêm băng tuyết tan chảy giọt trên mái nhà lại đóng băng lại thành những băng nhũ xanh biếc dài tới nửa arsin⁽¹⁾, băng trên sông, không còn bị tuyết bao phủ, nom cũng xanh như những đám mây mùa đông.

Cánh thợ mộc làm việc - còn ở đằng kia trong thành phố, tiếng chuông đồng ngân nga buồn bã và thúc giục những người thợ ngừng đầu lên, mắt đắm chiều nhìn hút

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường Nga bằng 0,711m

vào đám sương mù xám xám bao phủ thành phố, và những lười riu vùng lên để bỏ xuống thường ngập ngừng dừng lại giây lát trên cao, hầu như sợ lam dứt mất hồi chuông ngân nga êm dịu.

Đó đây trên dải sông rộng những cành tùng cong queo chồi lên, đánh dấu đường đi lại, đánh dấu những chỗ băng đã tan và những kẽ nứt trên băng, chúng nhô lên cao như những cánh tay người chết đuối, co quắp đi vì những cơn giạt dội.

Dòng sông gợi nên một cảm giác buồn nản, bài hoài mặt sông vắng ngắt, đầy những vết lốm đốm như vẩy mụn, như một con đường thẳng buồn tẻ hun hút vào cõi mù mịt, nơi có ngọn gió lạnh buốt, ẩm ướt, thoi thóp thờ ra.

Thợ cả Ôxip, một lão mugich nhỏ bé chải chuốt, vóc người cân đối, có bộ râu bạc trắng xén vuông vức, xoắn cẩn thận thành những vòng nhỏ trên đôi má hồng hào và cái cổ mềm mại - luôn luôn có mặt ở khắp mọi nơi và mọi lúc, thỉnh thoảng lại quát tháo.

- Lũ gà con, nhanh tay lên nào !

Và lão nói với tôi, nửa như khuyên bảo, nửa như giễu cợt.

- Cậu giám thị, làm gì má cứ hếch cái mũi dẫn độn của cậu lên trời thế? Ta hỏi cậu, cậu được cất cử đến để trông nom công việc, phải không nào? Cậu là người của ông chủ đầu Vaxi Xergauts cử đến, phải không nào? Thế nghĩa là cậu phải đốc thúc bọn ta - bọn kia, làm nhanh lên. Đó, cậu được cất cử đến để lập công trạng như thế, vậy mà cậu, chú bé của ta, cái cây chết đấng chết khô, lại cứ hấp ha hấp háy mắt mà nhìn công việc của mình ! Cậu không

được quyền hấp háy mắt, cậu phải mở to cả hai mắt ra mà nhìn, và đôi khi phải thét lác lên, vì rằng người ta cất cử cậu đến với chúng tôi để làm người cai quản... Vậy thì cậu chỉ huy đi, đồ trứng chim cu ạ !

Lão lại quát anh em thợ:

- Đừng có đứng mà ngáp dài nữa ! Đồ ma rừng - hôm nay chẳng phải là ngày kết thúc công việc hay sao nào?

Bản thân lão là kẻ lười biếng bậc nhất trong bọn. Lão thông thạo công việc của mình, biết làm ăn một cách tháo vát, sôi nổi, khéo léo và say sưa, những gã không thích nhọc xác và luôn luôn kể những chuyện hoang đường. Đúng vào lúc công việc đang trôi chảy, khi người ta say mê và lặng lẽ chăm chú làm mọi việc cho thật trơn tru, đầu vào đấy, - thì Ôxip đột nhiên cất lên cái giọng nhỏ nhẹ như tiếng ong vo ve:

- Thế này này, anh em của tôi ạ, có một chuyện... Hai ba phút gì đó người ta hầu như không nghe gã mãi mê đéo, bào, chăt, những cái giọng nam cao nhỏ nhẹ cứ mơ màng tuôn ra như nước chảy và quẩn quít lại, làm lẫn lộn, trói buộc sự chú ý của người ta. Đôi mắt xanh lơ trong sáng của Ôxip nheo lại một cách khoan khoái. Lão đưa những ngón tay tên xoắn xoắn bộ râu quăn và bập môi khoái chí, nhả nha buông từng lời như xâu chuỗi hạt vào chỉ.

- Hắn ta bắt được con cá nheo ấy, để nó vào giỏ, đi qua rừng trở về, vừa đi vừa nghĩ bụng “Chà, sẽ được một nồi canh cá ra trò đấy!”. Nhưng bỗng đâu chẳng hiểu từ chỗ nào một giọng đàn bà thánh thót kêu: “Elexya ơi,

Elcxya, à....”

Anh chàng Lenka dài nghêu xương xấu, người Morda-vi có cái biệt hiệu Narôdetx - một gã trai trẻ có đôi mắt nhỏ lúc nào cũng có vẻ ngạc nhiên - buông rìu xuống và đứng ngây ra, mồm há hốc.

- Còn trong giỏ, một giọng trầm trầm ồm ồm đáp lại “ở đây...ây !” và lúc đó trong giỏ có tiếng đập lộp bộp con cá nheo quẫy mình, nhảy vọt ra và đi trở lại, trở lại vũng nước xoáy của mình...

Ông lính già Xanhiavin, một tay nát rượu, cau có, bị bệnh tức thở và từ lâu không hiểu vì sao đã bực bội với tất cả cuộc sống, cất giọng khàn khàn

- Cá nheo làm sao lại đi trên cạn được, nó là cá kia mà?

- Thế cá có nói được không đã nào? - Ôxip ngọt ngào hỏi lại Môkây Bưdurin, gã Mugich tâm tối, co bộ mặt như mồm chó, lưỡng quyền và cằm vêu ra phía trước, còn trán thì lại lẹm về đằng sau - một con người lăm lè và không có gì đặc sắc, chậm rãi tuôn qua mùi mây tiếng ư dùng của mình:

- Hoàn toàn đúng...

Và mỗi lần như thế những tiếng ấy lại như những quả đấm chắc nịch nặng nề thụt vào ngực tôi.

Công việc chùng lại, bởi vì Bôiep, một gã nói giọng và lẹch người, cũng muốn kể chuyện gì về cá và đã lên tiếng, nhưng chẳng ai tin gã, người ta cười cái giọng ngọng ngheo của gã, gã thì thề thốt, chửi rủa, bực bội khua càu đục lên và, nuốt nước bọt nén cơn tức tối quá tháo, khiến mọi người bật cười.

- Một đứa thì có nói lão thế nào đi nữa các người cũng vênh tai lên mà nghe, còn người ta nói chuyện thực cho các người thì các người lại hí tướng lên, quân thô lỗ..;

Mọi người bỏ việc, ồn ào, tay không vung tí lên, khi đó Ôxip bỏ chiếc mũ lông ra, để lộ cái đầu tóc bạc trang nhã, hói ở trên đỉnh, và nghiêm nghị quát.

- Thế nào, ngưng tay hả? Các người tự cho phép, các người nghĩ hả, - thôi thì tùy !

- Chính ông đầu têu ra lại còn - ông lính già khò khè nhỏ bọt vào lòng bàn tay.

Ôxip sán đến bên tôi:

- Thế nào, cậu giám thị..

Tôi có cảm giác là lão kể những câu chuyện tầm phơ làm cho mọi người bỏ việc là có dụng ý đó, nhưng tôi không hiểu - lão muốn dùng cái ba hoa của mình để che giấu sự lười biếng của lão hay là muốn cho mọi người được nghỉ? Trước mặt chủ thầu, Ôxip tỏ ra nịnh nọt luôn cúi. “giả bộ ngu si” cứ mỗi thứ bảy lão lại moi được của ông chủ ít nhiều cho nhóm thợ “nhấp giọng”

Nói chung lão là người của “phường hội” nhưng các ông già không ưa lão, coi lão là thằng hề, biếng nhác, và coi thường lão, còn bọn thanh niên thích nghe lão ba hoa, nhưng cũng chẳng coi lão ra gì, luôn ngờ vực một cách công khai và thường là độc địa.

Anh chàng người Mordavi, một thanh niên có học người mà đôi khi tôi chuyện trò ‘tâm tình’ có lần đáp lại câu hỏi của tôi. “Ôxip là người như thế nào?” cười khẩy trả lời.

- Cũng chẳng biết... có quý biết lão là người thế nào..

cứ kể cũng không đến nỗi nào...

Và ngẫm nghĩ một lát, anh nói thêm:

Bác Mikhalô quá cố, một tay mugich trực tính tình khôn - có lần đôi có với lão Ôxip ấy, bác ta nói: “Anh mà là người ư? Thành người làm công trong anh đã nghèo rồi, còn ông chủ trong anh thì ra đời, anh anh sẽ suốt đời ở trong xó xỉnh, như một quả dọi bị bỏ quên lủng lẳng trên dây ấy....”. Đấy, nói về lão như vậy có lẽ đúng đấy...

Và ngẫm nghĩ thêm nữa, anh chàng Mordavi bần khoản nói nốt.

- Kể ra thì lão cũng không đến nỗi nào, cũng tốt bụng thôi...

Giữa đám người này vị trí của tôi thật dở hết chỗ nói: và chú thiếu niên mười lăm tuổi, tôi được chủ thuê cử đến để ghi chép những chi phí về vật liệu, theo dõi sao cho đám thợ mộc khỏi ăn cắp đinh, không lỏi gỗ đến quán đổi rượu. Đám thợ mộc đã ăn cắp đinh không hề kiêng nể gì tôi, lại còn cố tỏ cho tôi thấy rằng giữa bọn họ tôi là người thừa, làm họ ngán ngẩm. Và nếu như người nào đó thấy có dịp va mảnh ván vào người tôi hay bằng cách nào khác, gây cho tôi một sự tủi nhục nhỏ là họ biết cách làm việc đó rất khéo léo.

Đối với họ tôi thấy lúng túng, ngượng ngập, tôi cứ muốn nói với họ điều gì có thể dàn hòa giữa họ với tôi, nhưng tôi không tìm ra lời lẽ cần thiết, mà cái cảm giác khó chịu rằng mình là con người thừa cứ đè nặng lên tôi.

Mỗi lần tôi ghi vào sổ số lượng vật liệu lấy dùng - Ôxip lại khoan thai đến bên và ỏi.

- Vẽ rồi à? Nào cho xem với nào...

Lão nheo nheo mắt nhìn vào chỗ ghi chép và nói một cách băng quơ.

- Cậu viết nhỏ quá...

Lão chỉ biết đọc chữ in, viết cũng viết theo kiểu chữ in sách nhà thờ - kiểu chữ thường lão nhìn không hiểu.

- Cái chậu giặt này là chữ gì vậy?

- Tốt !

- Tô-ốt ! Gồm ái thông lọng gồm chữa. Thế còn dòng này thì viết cái gì?

- Ván dày một Versôc⁽¹⁾, dài chín arsin, năm tám.

- Sáu tám.

- Năm.

- Sao lại năm? Đấy, ông lính già chẳng đã cưa một tám là gì?

- Bác ta làm việc ấy vô ích, không cần thiết...

- Sao lại không cần thiết? Ông lão chẳng mang một nửa đến quán rượu là gì?

Đôi mắt màu xanh lơ như những đóa hoa mua, lấp lánh nụ cười vui vẻ, nhìn thẳng vào mặt tôi, lão lấy ngón tay xoắn xán râu cằm và nói một cách trơ tráo tôi bực:

- Vẽ sáu đi, đúng như thế đấy ! Đồ trứng chim cu a, cứ thử nghĩ mà xem - ướt át, giá buốt, công việc nặng nhọc - người ta cũng phải mua vui một chút cho hơi dạ, lấy rượu sưởi ấm tâm hồn lên chứ? Cậu đừng có ngiệt ngã quá, ngiệt ngã không được lòng chúa đâu...

Lão nói rất dài, ngọt nhạt, màu mè, lời lẽ cứ tới tấp đổ xuống người tôi, như mặt cưa, lòng tôi hồ như bị mụ mị

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường Nga khoảng 4,4cm

đi và tôi lặng lẽ đưa cho lão xem con số đã chữa lại.

- Ồ, phải- thế mới đúng! Mà chữ số trông cũng đẹp hơn, gióm chưa, trông cứ như một nụ thương gia ngồi chồm chồm ấy, bụng phê, nhân hậu...

Tôi thấy lão đắc chí kể lại cho đám thợ nghe về thành công của mình. Tôi biết rằng tất cả bọn họ khinh bỉ tôi vì tôi đã nhượng bộ, trái tim mười lăm tuổi của tôi ăm ục nằng lên, còn trong đầu tôi thì rối rít những ý nghĩ buồn bã, u tối.

Mọi chuyện này thật là lạ lùng và ngu ngốc. Tại sao lão lại tin chắc rằng tôi sẽ không sửa con số 6 thành con số 5 như cũ và không nói cho chủ thầu biết chuyện họ đã lấy ván gỗ đi đổi rượu để uống.

Có một lần họ ăn cấp hai funto⁽¹⁾ đình bù-lông 5 phân và đình đĩa.

- Nay, - tôi báo trước cho ông Ôxip biết - tôi nghi việc này lại đây.

- Cứ ghi đi ! - lão đồng ý, động dậy đôi lông mày bạc - Quả thực là cái trò đùa mới kỳ lạ làm sao kia chứ? Cứ ghi đi, ghi cái lũ trẻ ranh ấy vào sổ...

Và lão quát đám thợ:

- Nay, lũ quân vô tích sự, người ta ghi phạt lũ người về khoản đình bu-lông và đình đĩa ấy.

Ông lính già cau có hỏi.

- Tại sao?

- Ghi phạt, chứ còn sao nữa, - Ôxip bình tĩnh giải thích.

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường Nga bằng 409,5gr

Đám thợ mộc lâu bầu, guồm guồm nhìn tôi, còn tôi thì không tin chắc rằng mình sẽ làm cái việc mà tôi vừa dọa họ - mà nếu tôi làm thực, thì việc đó tốt chứ sao.

- Tôi sẽ xin chủ thầu bỏ đi đây - tôi bảo với Ôxip còn các bác thì quí tha ma bắt được bác đi ! Sống với các bác thì rồi cũng đến thành ăn cắp.

Ôxip ngấm nghĩ, vuốt râu, ngồi xuống bên cạnh tôi và sẽ sàng ngồi.

- Đúng lắm.

- Cái gì kia?

- Đi là phải. Coi với quần quái gì cái mã cậu. Giữ những chân ấy thì cần phải biết thế nào là của cải, như chó giữ của cho chủ, như giữ chính bộ lông của mình, giữ cái gia tài bố mẹ để lại cho mình... Còn cậu đối với việc này chỉ là con chó còn non nớt, cậu chưa cảm biết được của cải cần làm gì. Nếu như bảo cho VaxiXergây ít biết cậu đã phóng tay cho bọn tôi thế nào thì ông ta hẳn sẽ cho cậu xoi một cái bập tai ngay - đứt khoát là thế ! Bởi vì cậu không làm lợi gì cho ông ấy mà chỉ làm cho ông ấy thiệt hại, con người ta thì phải làm lợi cho chủ chứ - cậu hiểu không?

Lão vẫn một điều thuốc đưa cho tôi.

- Hút đi, đầu óc sẽ nhẹ nhõm hơn. Cậu bé bút chì ạ, nếu nghe tính cậu không lành lợi và tháo vác như vậy thì tôi đã bảo với cậu là: liệu mà đi vào nhà tù đi ! Nhưng tính cậu không hợp với việc này, tính cậu cục cằn như lưỡi rìu ấy, trong tâm hồn đầy gai ngạnh, có lẽ đến đối với chính cả vị tăng viện trưởng cậu cũng chẳng kính nể. Tính khí như cậu thì chẳng thể chơi bài được ! Mà tu sĩ - thì cũng giống như thể con sáo sậu: mổ hạt của ai chẳng cần biết,

gốc rễ sự việc chẳng quan hệ gì đến nó, nó no vì thóc lúa, chứ chẳng no bằng rơm rạ. Tôi thành tâm nói tất cả những điều đó với cậu, như tôi nhận xét thì cậu là những người xa lạ đối với công việc của chúng tôi - một trứng chim cu lạc tổ...

Lão bỏ cái mũ long ra - bao giờ lão cũng làm thế mỗi khi muốn nói một điều gì đặc biệt có ý nghĩa - lão nhìn lên bầu trời xám tro và bật to thành lời.

- Trước Thượng đế công việc của chúng tôi là việc ăn cắp ăn trộm và chúng tôi chẳng mong gì Người thương xót...

- Hoàn toàn đúng ! - Mòkây Budurin lên tiếng, hết như tiếng kèn clarinet.

Từ bữa đó lão Ôxip tóc bạc quăn quăn có đôi mắt sáng và tâm hồn khó hiểu đối với tôi trở nên lý thú dễ chịu, giữa hai chúng tôi nảy sinh một cái gì giống như tình bạn, nhưng tôi nhận thấy mối quan hệ tốt đối với tôi - không rõ vì sao - lại làm cho ông Ôxip mất tự nhiên, khi có người khác lão không nhìn tôi, đôi tròng mắt màu hoa mua lơ đãng như không hồn, bối rối đảo lên đảo xuống, run rẩy, và cặp môi lão méo xệch đi một cách giả dối, khó chịu, khi lão nói với tôi.

- Đây, theo dõi cho kỹ vào, phải tỏ ra xứng với miếng bánh người ta trả công, chứ không kìa - ông lão lính đang nhai đinh kìa, quân ăn sống nuốt tươi.

Nhưng khi chỉ có riêng hai người lão với tôi thôi thì lão lại nói năng dịu dàng như khuyên dạy tôi, trong đôi mắt lão thấp thoáng một nụ cười thông minh, và đôi mắt ấy chiếu dọi vào mặt tôi hai luồng ánh sáng xanh lơ. Tôi

chăm chú nghe lời lẽ của con người này, coi đó là những lời lẽ đúng đắn, được cân nhắc kỹ, mặc dù đôi khi lão nói khá lạ lùng.

- Cần phải là một người tốt - có lần tôi đã nói với lão như thế.

- Ồ, tất nhiên rồi! - lão đồng ý ngay, nhưng liền đó lão cười tủm tỉm, nhìn đi chỗ khác, nói khẽ - Có điều nên hiểu người tốt như thế nào đây? Tôi thì tôi nghĩ rằng người ta cứ nhỏ toẹt vào cái tử tế, cái lẽ phải của anh, nếu nó không có lợi cho họ, không, anh hãy quan tâm đến họ. hãy dịu dàng với bất cứ ai, chiều chuộng, an ủi mọi người... chưa biết chừng sẽ có lúc điều đó cũng đến với chính anh ! Tất nhiên là chẳng phải bàn cãi gì nữa - là một người tốt, nhìn mặt mình trong gương cũng thú vị đấy... Có điều, tôi thấy rõ rằng đối với người ta thì dù anh là kẻ cấp hay vị thánh hiền cũng thế thôi; chỉ cốt sao anh thân thiết, nhân hậu với họ là được. Đấy, người ta cần là cần cái đó kia...

Tôi rất chú ý xem xét mọi người, tôi cứ nghĩ rằng mỗi một người đều phải làm cho tôi thích thú và hiểu được cuộc sống khó hiểu, phức tạp, tủi hận này, và tôi có riêng một câu hỏi thôi thúc, không bao giờ im tiếng.

“Tâm hồn con người là cái gì vậy?”

Tôi có cảm giác là có những tâm hồn người được cấu tạo như những quả cầu bằng đồng. Chúng gắn chặt trong lồng ngực người ta không xuy xuyên. Chúng phản chiếu tất cả cái gì động đến chúng, phản chiếu bằng một điểm trên bề mặt của mình, vì vậy phản chiếu sai lệch, quái gở và đáng chán. Lại có những tâm hồn bằng phẳng như tấm gương soi - như vậy thì cũng cảm bằng hoàn toàn không

có chúng.

Nhưng tôi có cảm tưởng rằng phần lớn tâm hồn con người ta thường chẳng có hình dạng gì hết, như thể những đám mây, và nhiều màu sắc lơ lờ giống hệt thứ miêu nhan thạch giả - chúng luôn luôn biến đổi theo màu sắc của vật chạm đến chúng.

Tôi không biết, không thể hiểu tâm hồn của lão đúng thực như thế nào, bằng trí tuệ, không thể như hiểu được nó.

Chính là tôi nghĩ về những điều đó, khi nhìn sang bên kia sông, nơi thành phố bám vào sườn núi đang ca hát, tiếng chuông giống giả vang ra từng tất cả các tháp chuông vươn cao lên trời, trông giống những ống màu trắng của đại dương cầm tôi yêu thích trong nhà thờ Ba-lan. Những cây thánh giá nhà thờ chẳng khác gì những vì sao mờ nhạt, bị bầu trời xám giam hãm chúng nom buồn tẻ, lấp lánh và run rẩy, như cố vươn lên cao hơn nữa tới vòm trời trong treo sau bức màn mây xám bị gió xé rách tơi tả. Còn mây lướt nhanh và bóng mây làm phai mờ những màu sắc sặc sỡ của thành phố: những tia sáng mặt trời bắn ra từ những hố sâu xanh thẳm giữa những đám mây, và dội xuống thành phố, tưới lên nó những màu sắc vui vẻ, thì mây lập tức che lấp mặt trời, trôi nhanh hơn, bóng mây nặng hơn nước trở nên nặng nề hơn, và tất cả mọi cái lại tối xám, sau khi loé lên niềm vui sượng chỉ trong giây lát.

Nhà cửa thành phố giống hệt như những đồng tuyết bản, mặt đất dưới những ngôi nhà ấy đen xám, lơ lửng và cây cối trong vườn - chẳng khác gì những gò đất ánh phản quang mờ đục của các khung kính trên những bức tường

nhà xám xịt gợi nhớ mùa đông, và bao trùm lên tất cả là nỗi buồn da diết của mùa xuân nhợt nhạt phương bắc đang nhẹ nhẹ lan ra.

Misuc Đialốp, một gã trai trẻ măng, tóc sáng, môi như môi thỏ, thân hình nở nang, vụng về, thủ cát giọng hát:

Sáng ra cô bé đến với chàng.

Nhưng chàng đã tắt thở hồi đêm..

- Chà, cái đồ con đĩ ! - ông lính già quát Đialốp -
Mày quên hôm nay là ngày gì rồi sao?

Bôiep cũng nổi cáu, giờ nắm đấm dọa Đialốp và huýt sáo.

- Đồ óc chó !

- Chúng ta là cửa rừng rú, sống dai dẳng, sung sức - Ôxip nói với Budurin. Lão ngồi vắt vẻo trên đỉnh cột chắn băng và nheo mắt ngắm độ thoải của cột - Dịch đầu cọc sang bên trái độ một versoc nữa được đấy !... Mà nói nôm na ra thì là dân man di mọi rợ. Này nhé, thấy một vị thầy tu là bọn họ ủa ngay tới, vây quanh, quỳ sụp xuống, khóc lóc: Thưa đức ông rất thánh, xin người hãy dùng quyền phép ngăn cấm lũ chó sói cho chúng tôi, lũ chó sói làm tội làm tình chúng tôi! Còn lão già quát họ: “Chà, chà, lão nói, các người là dân chính giáo hả? Được, lão nói, ta sẽ đưa các người ra tòa án xử tội thật nặng!” lão giận dữ, nhổ toẹt ngay vào mõm họ. Lão già ới là già, một người hiền lành, đôi mắt nhỏ thường chảy nước mắt...

Phía dưới, cách những cột chắn băng chừng hai chục xajen⁽¹⁾ bọn thủy thủ và dân lang thang đang đập băng

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường Nga bằng ba aróiu hay 2,134m

quanh xà lan, họ giăng sức thúc mạnh xà beng đập phá cái vỏ mỏng màu xám của dòng sông những cây sào mảnh thấp thoáng trên không trung, đẩy các mảnh băng đã bị đập vỡ xuống dưới mặt băng, nước ì oạp từ phía bờ cát, có tiếng nước chảy róc rách. Ở chỗ chúng tôi, bào đưa sồn sột, cưa rít lên, sóng riu đập bịch bịch, đóng sâu những chiếc định đĩa sát vào thân gỗ màu vàng đã bào nhẵn - và xen lẫn với những âm thanh ấy tiếng chuông nhà thờ lạnh lót, đã dịu đi nhiều vì thứ xa truyền tới, làm rung động tâm hồn...

Tôi có cảm giác rằng cái ngày màu xám băng tất cả công việc của mình đang lén tiếng ngời ca mùa xuân, gọi mùa xuân đến với mặt đất tan hết tuyết, nhưng còn trơ trọi và nghèo nàn.

Có người nào gào lên bằng cái giọng khàn khàn vì cảm lạnh.

- Gọi hộ gã nười Đứ-úc vợ-ới ! không đủ người làm..

- Hấn ở đâu?

- Xem ở quán rượu xem...

Tiếng nói nặng nề trôi trong không khí ẩm ướt, buồn bã chảy loang ra trên dòng sông mênh mang.

Người ta làm việc hối hả, sôi nổi, nhưng làm ẩu, qua quýt, ai cũng nóng ruột về thành phố, về nhà tắm và về nhà thờ. Xa xốc Diatlop nóng ruột hơn cả. Cũng như anh, Xa xốc Diatlop tóc màu sáng, hệt như vừa được luộc bằng nước giặt quần áo, nhưng lại quẩn, người cân đối và nhanh nhẹn, chốc chốc lại nhìn lên mạn sông phía trên anh chàng thì thảo với anh.

- Nghe không, hình như băng đang rạn vỡ thì phải?

Hồi đêm mặt trăng vừa “động”, cảnh sát trên sông từ sáng hôm qua đã không cho ngựa đi qua sông. Trên những tuyết cầu, thăng hoặc mới có một người bộ hành đi qua, trông như những hạt cườm đang lăn và mỗi khi ván cầu lún xuống người ta nghe rõ tiếng đập của nó xuống mặt nước hết như tiếng bập môi.

- Băng đang rạn vỡ - Misúc Điatlốp nói, đôi hàng mi trắng chớp chớp.

Ôxip khum tay che mặt nhìn xuống sông, nói át Misuc.

Có vỏ bào trong đầu cậu khó đi kêu lạo xạo thì có !
Làm đi, cứ biết làm đi, con trai mụ phù thủy ạ ! Này giám thị - thúc bọn chúng đi, sao cậu cứ chúi mũi vào sách ấy?

Công việc còn độ hai giờ nữa thì xong, toàn bộ cái bướu của cọc chấn băng đã được bóc lột ván mỏng màu vàng như mỡ, chỉ còn đặt những thanh chống dày bằng sắt vào nữa là xong hẳn. Bóiep và Xavianhin đục ổ để cho những thanh chống đó vào, nhưng ổ không đúng cỡ, hẹp quá - rãnh máng không ăn được vào gỗ.

- Đồ dân Mordavi mù - Ôxip quát tháo, ngón tay gõ gõ lên trán - Làm ăn thế ư?

Đột nhiên từ đâu đó trên bờ sông, tiếng người nào vui sướng gào to.

- Chu-yến-ển rô-ô-lì:

Và như thế đi kèm với tiếng gào đó, có tiếng lào xào thông thả, tiếng rạn nứt sẽ sẽ lan ra trên mặt sông, những cành thông làm mốc trông giống những cánh tay bắt đầu run rẩy, tựa hồ chơi với bắm lấy cái gì trong không khí, còn bọn thủy thủ, bọn người lang thang thì vung sào loạn

xạ, âm ỉ leo thang dây lên boong xà lan.

Thật lạ lùng, trên sông ở đâu mà cũng xuất hiện nhiều người thế, hết như họ nhảy vọt từ dưới mặt băng lên và bây giờ chạy đi chạy lại tán loạn như đàn quạ sợ hãi nghe súng nổ. Họ nhảy nhót, chạy, kéo những tấm ván gỗ và những cây sào ném đi và lại chộp lấy.

Thu nhặt lấy dụng cụ! - Ôxip kêu to - Nhanh tay lên, mẹ... lên bờ.

- Thế là đi toi mất lễ Phục sinh rồi! - Xaxôc chua xót thốt lên.

Trông thì tưởng chừng như con sông không nhúc nhích, mà thành phố giật mình, nghiêng đi và cùng với ngọn đồi ở phía dưới bập bênh trôi ngược dòng sông. Những gò cát xám ở trước mặt chúng tôi, cách khoảng nước xajen cũng động đậy và trôi đi, xa dần chúng tôi.

- Chạy, -Ôxip quát to, đẩy vào người tôi, - làm gì mà đứng há hốc mồm ra thế?

Cảm giác khủng khiếp về nguy hiểm đang ập tới nhói lên trong tim. Chân tôi cảm thấy băng đang tuột đi ở phía dưới và tự dưng chúng lao đi mang thân thể tôi chạy về bờ cát tua tủa những cành liễu không lá mà trận bão tuyết mùa đông đã bẻ gãy khỏi cây - Bôiep, ông lính già, Budurin và hai anh em Điatlốp đã nằm bò toài ở đó. Gã trai Mordavi chạy bên cạnh tôi và bực tức chửi, còn Ôxip - bước đi phía sau, quát lên - Đứng rũa nữa, Marôdex...

- Nhưng biết làm thế nào bây giờ, bác Ôxip...

- Cũng như mọi khi thôi.

- Nhưng chúng ta nhắc đến ở đây đến hai ngày là ít...

- Ừ thì ngồi đây

- Thế còn ngày hội?

- Thì năm nay người ta vui hội thiếu chú mày...

Ngồi trên cát, ông lính già hút tẩu và cất giọng khàn khàn:

- Hoảng hồn lên cả... năm ba xajen là tới bờ, vậy mà các người cầm đầu cầm cổ chạy...

- Thì ông là người chạy đầu tiên chứ ai - Môkây nói.

Nhưng ông lính già nói tiếp:

- Mà sợ cái gì kia chứ? Đến Chúa Giêsu cũng còn chết nữa là...

Nhưng người lại tái sinh kia mà - anh chàng người Mordavi giận dữ lườm bầu, còn Bôiép quát mắng.

- Im đi, đồ chó cún ! Mày được quyền bàn luận về chuyện ấy à? Tái sinh ! Hôm nay mới là thứ sáu, chứ đâu phải “Chủ nhật !”

Vùng mặt trời tháng ba bùng sáng, trong các khe màu lam giữa những đám mây băng lấp lánh, cười cợt chúng tôi. Ôxip khum tay che mặt nhìn ra sông vắng người và nói:

- Sông đã chồm đứng dậy... có điều không lâu đâu...

- Không cho chúng ta về dự hội - Xasốc cau có than thở.

Bộ mặt không râu, không ria, xạm đen và xương xẩu, như củ khoai tây chưa cạo vỏ, của gã trai người Mordavi nhân nhó bực bội, anh chàng luôn chớp chớp mắt và lườm bầu.

- Ngồi chết ở đây... không bánh mì, không tiền bạc. Người ta thì vui thú, còn bọn ta thì... Chúng ta đi hầu họ cho những lòng tham lam, chẳng khác gì những con chó...

Ôxip nhìn chằng chằng ra sông, và rõ ràng là đang nghĩ về chuyện gì khác, nói như mê ngủ.

- Ở đây hoàn toàn không phải vì lòng tham lam, mà là do sự cần thiết ! Những trụ chằng bằng ở chân cầu để làm gì? Bảo vệ xà lan và những cái khác khỏi bị băng phá Băng ngu ngốc lắm, nó mà xô vào đoàn xà lan, thì ôi thôi còn đâu là của cải nữa...

- Chao ơi - thầy kệ... của cải của chúng ta ư?

- Nói chuyện với đồ ngốc...

- Đáng ra phải chưa sớm hơn...

Ông lính già nhăn mặt dữ tợn và quát.

- Thôi đi, cái thằng cha Mordavi này !

- Sông chồm lên rồi, - Ôxip nhắc lại - hừm...

Trên dãy xà lan bọn thủy thủ gào thét, còn từ dưới sông, hơi lạnh đưa lên và một bầu không khí yên lặng độc ác đầy vẻ rình mò lan tỏa ra. Những cột mốc đánh dấu trên mặt băng chuyển chỗ lung tung. Thay đổi hẳn hình nét vẽ trên băng, và mọi cái đều như biến đổi, tràn ngập một sự chờ đợi căng thẳng.

- Bác Ôxip, bây giờ làm thế nào?

- Cái gì - Ôxip hỏi lại như đang mê ngủ.

- Chúng ta cứ đành bó gối ngồi đây ư.

Bôiep cất giọng mũi, trêu chọc nói:

- Chúa trừng phạt bọn tà đạo các ngươi không cho dự lễ thánh của Chúa, có phải không nhĩ?

Ông lính già ủng hộ bạn - bàn tay cầm tẩu chỉ ra sông và cười khẩy, lầu bầu.

- Thèm về thành phố lắm hả? Thì đi đi! Băng chuyển. Đi mà chết chìm, không chết chìm thì người ta sẽ

tóm cổ vào bóp cảnh sát... Cho mà dự lễ - tha hồ mà khoái!...

- Hoàn toàn đúng, - Mòkây nói.

Mặt trời đã khuất hẳn, dòng sông tối lại, còn thành phố lại hiện ra rõ hơn - bọn thanh niên dương mắt bức tức và buồn rầu nhìn chằm chằm về thành phố và im lặng, dẫn đờ.

Tôi thấy tê nhạt và nặng nề, như thường lệ mỗi khi nhận thấy chung quanh ta, mỗi người một ý nghĩ khác nhau, và không có một sức mạnh toàn vẹn và bước bình. Tôi muốn bỏ mặc họ và một mình đi qua mặt băng.

Ôxip hồ như bỗng nhiên thức giấc, đứng thẳng lên bỏ mũ lông ra, quay về phía thành phố làm dấu thánh, rồi nói một cách rất đơn giản, bình rĩnh và oai vệ.

- Nào, anh em, ơn Chúa phù hộ, ta lên đường.

- Về thành phố ư? - Xasóc reo lên, đứng phắt ngay đây.

Ông lính già, không nhúc nhích, nói như đinh đóng cột

- Chết chìm hết.

- Thế thì ông cứ ở lại.

Và nhìn tất cả mọi người Ôxip lớn tiếng nói:

- Nào, nhanh lên !

Tất cả đứng dậy, túm tụm lại thành một nhóm. Bôiếp xếp lại đồ đạc trong túi dết, rên rĩ.

- Đã nói đi, là phải đi ! Ai ra lệnh người đó chịu trách nhiệm.

Ôxip hồ như trở lại, khoẻ hẳn ra: về lầu lĩnh dụ dàng trên gương mặt hồng hào biến mất, đôi mắt tối lại, trở nên

ngghiêm khắc, sắc sảo, đáng đi lười nhác uể oải cũng biến mất - lão bước đi rắn rỏi, quả quyết.

- Mỗi người cầm lấy một thanh gỗ và cầm ngang người nếu chẳng may - Cầu Chúa tránh cho điều giữ - có ai tòm xuống nướng - hai đầu gỗ sẽ mắc lại trên mặt băng, sẽ giữ người lại! Và để đi qua những kẽ băng nứt.... Dây thừng có không đấy? Narôdetx, đưa tôi cái ống thủy chuẩn... Xong cả chưa? Nào tôi đi đầu theo sát tôi là người nào nặng nhất? ông, ông lão lính ! Sau ds là Môkây, anh chàng người Mordavi, Bôiép, Misuc, Xasóc, - Macximoovits nhẹ hơn cả, cậu ta đi sau cùng... Bỏ mũ ra, xấu xin Đức mẹ đi ! Kìa, cả vùng dương cũng lộ ra đón chào chúng ta kìa...

Mọi người nhất loạt bỏ mũ ra, để lộ những mái đầu bù xù, bạc trắng hay màu hạt dẻ. Xuyên qua màn mây trắng mỏng mảnh, mặt trời ngó nhìn xuống những mái đầu ấy, rồi lại trốn đi, hết như không muốn khơi niềm hy vọng cho họ.

- Nào ! Ôxip nói, giọng khô khan, lạ hẳn - Chúa phù hộ chúng ta ! Cứ nhìn theo chân tôi bước. Không đi sát theo lưng nhau, giữ cự ly người nọ cách người kia ít nhất một Xajen, mà càng xa hơn càng tốt. Nào ta đi, các con.

Giúi cái mũ lông vào ngực áo, tay cầm ống thủy chẩn. Ôxip thận trọng và nhẹ nhàng thoăn thoắt đưa chân bước xuống mặt băng và lập tức, sau lưng lão trên bờ một tiếng kêu thảng thốt cất lên.

- Lũ cừu, đi đã-âu...

- Cứ bước đi, đừng có ngoái lại phía sau ! - người dẫn đầu sang sảng ra lệnh.

- Qu-ay la-ai, đồ qu-uỷ,...

- Đi đi, anh em ơi phải nhờ Chúa chứ ! Người có gọi chúng ta về dự lễ đâu..

- Tiếng còi cảnh sát rít lên, còn ông lính già cao giọng cầu nhâu.

- Me-ẹ lũ tà đạo... các người gây chuyện rắc rối rồi ! Bây giờ là bờ bên kia người ta đánh điện ngay về sở cảnh sát... May mà không chết chìm cứ là vào bóp làm bạn với rết... Tôi là tôi không chịu trách nhiệm đâu...

Giọng nói hào hứng của Ôxip dẫn đầu đoàn người theo sau như thể kéo họ đi bằng một sợi dây:

- Nhìn cho tỉnh dưới chân !...

Đoàn người đi chéo ngược dòng sông, và tôi đi sau cùng, nhìn thấy rõ lão Ôxip nhỏ bé, tươm tất, đầu bạc trắng như lông thỏ, khéo léo trượt trên băng, hầu như không nhấc chân lên. Theo sau lão, sáu hình người đen đen lão đảo kéo thành chuỗi dài, nom như được xâu vào nhau bằng một sợi chỉ vô hình, đôi khi bóng của họ hiện ra bên cạnh trải trên mặt băng dưới chân họ. Đầu đoàn người cúi xuống, giống những người đi xuống núi và thân ngã về phía sau vì sợ ngã.

Phía sau, tiếng người kêu mỗi lúc một nhiều hơn - rõ ràng là một đám đông dân chúng đã đổ dồn tới, không còn phân biệt được lời lẽ gì cả chỉ nghe thấy một tiếng ồn ào khó chịu.

Cuộc diễu hành thận trọng này đối với tôi trở nên một công việc máy móc, buồn tẻ, quen đi nhanh nên bây giờ chìm ngập vào tâm trạng mê mê tỉnh tỉnh trong lòng hồ như trống rỗng, không còn nghĩ ngợi gì về bản thân

mình nữa, chính mình lìa bỏ mình và đồng thời mọi cái để nhìn thấy rõ đặc biệt, nghe thấy rõ đặc biệt. Dưới chân, mặt băng xám xanh như màu chì, bị nước ăn mòn, ánh sáng phản chiếu hắt lên sáng loé mắt. Đôi chỗ mặt băng vỡ ra, gồ lên như cái bướu rồi bị dòng băng trôi nghiền nát thành mảnh vụn, dồn lại từng đồng, lở chỗ như hòn đá kỳ, nhưng sắc cạnh như mảnh kính vỡ. Những đường nứt xanh lạnh lùng mỉm cười, rình bắt chân người. Để giấy rộng bản giắt lép bép, tiếng nói của Bôiep và ông lính già cứ lải nhải đến phát ngán - cả hai cứ như hai cây sáo cùng một mồm ngâm thổi.

- Tôi không chịu trách nhiệm

- Tất nhiên, cả tôi.

- Một kẻ được phép chỉ huy, còn người khác có thể còn mình mãi gấp nghìn lần thì...

Ở ta, con người sống bằng sự mình mãi ư? ở ta mọi người chỉ sống bằng cái cưỡng hòng..

Ôxip giắt vạt áo lông cừu vào thắt lưng, đôi chân lão mặc quần dạ lính màu xám, bước đi lanh lẹ, nhún nhảy như lò xo. Lão bước tựa hồ, phía trước lão luôn luôn có một kẻ nào đó cứ nắm lấy lão. Kẻ ấy chỉ có lão nhìn thấy, y cứ xoắn lấy lão khiến lão không thể đi theo đường thẳng, con đường ngắn nhất, còn lão phải đấu tranh với y, cố lẩn tránh hẳn, lúc né sang phải, lúc né sang trái, thỉnh thoảng quay ngoắt lại và luôn luôn nhảy nhót, vẽ ra trên mặt băng những đười ngoằn nghèo những vòng cung. Tiếng nói của lão vang lên không ngừng, du dương như hát, hoà điệu với tiếng chuông ngân nga, nghe thật sướng tai...

Đoàn người đã ra đi tới giữa dải băng rộng bốn trăm

xajen, thì trên đầu dòng có tiếng ào ào ghê gớm vọng tới, và đúng lúc đó băng trôi dưới chân tôi, tôi lạng người đi và không đứng vững, ngã khuyu gối xuống, kinh ngạc bàng hoàng. Nhưng tôi vừa ngước nhìn về phía đầu dòng, thì lập tức nỗi sợ hãi chen lấy cổ tôi, khiến tôi không thốt ra tiếng được nữa, mắt tôi hoa lên - lớp vỏ băng xám bỗng sống dậy, gù lên, trên mặt băng phẳng nhô lên những cạnh sắc, trong không trung có tiếng ào ào lạ lùng - giống hệt như có người nào đưa đôi chân nặng nề bước trên kính vỡ.

Ngay cạnh tôi nước chảy rít lên se se, gỗ nứt răng rắc, rít lên, như một sinh vật, người ta gào thét, túm tụm lại một đám, và trong tiếng ồn ào mơ hồ kinh sợ, tiếng Ôxip sang sảng vang lên:

- Tản đi.. tản đi- tách xa nhau ra, những đứa con của Chúa... Bà mẹ đã chuyển rồi, chuyển rồi. Rảo bước lên, anh em ! Kia - chuyển rồi.

Lão nhảy cẫng lên như bị ong bò vẽ đốt, và cầm cái ống thuỷ chuẩn dài một xajen, như cầm khẩu súng trường, chọc chọc quanh mình, tựa như đang đánh nhau với kẻ nào đó, còn thành phố nom lấy bầy, trôi đi ngang bên lão. Băng dưới chỗ tôi kêu rít lên, vỡ vụn ra, nước trào lên chân, tôi chồm dậy, mê mụ bỏ theo Ôxip.

- Đi đâu - lão vung ống thuỷ chuẩn lên, quát - Đồ quỷ, đứng lại.

Tôi tưởng chừng như đây không phải là Ôxip nữa - gương mặt trẻ lại lạ lùng, mọi nét quen thuộc biến đâu hết, đôi mắt xanh lơ trở thành màu xám, lão hồ như lớn vọt lên nửa arsin. Thẳng như một chiếc đinh mới chân khếp chặt, vươn lên cao, gã quát, mồm há to.

- Đừng có rối lên, đừng có túm tụm lại, - ông lại phang cho vỡ toang sọ cả lũ bây giờ !

Và lão lại vung ông thủy chuẩn về phía tôi.

- Cậu đi đâu?

- Chúng ta đến chìm cả mất, - tôi sẽ sẽ nói.

- Xi ! Cầm đi.

Nhưng nhìn tôi, lão nói thêm, khề hơn và dịu dàng hơn:

- Chết chìm thì thằng ngốc cũng có thể chết được, còn cậu thì phải thoát khỏi hiểm nguy... cần nhất định phải lên bờ bằng được !

Và lão lại sôi nổi, hét lên những lời khích lệ ưỡn ngực ra, hất đầu về phía sau.

Mặt bằng nứt rạn và kêu lao xao, thông thả vỡ ra, chúng tôi bị cuốn đi, từ từ trôi ngang qua thành phố, một sức mạnh ghê gớm bồng bồng tỉnh trong lòng đất và kéo căng bờ sông ra. Một phần bờ sông - ở phía dưới chúng tôi - không động đậy, còn phần đối diện với chúng tôi, lặn lẽ đi ngược lên trên sông, chẳng bao lâu nữa, mặt đất sẽ nổ bung ra.

Cái chuyển động chậm chạp, ghê rợn này khiến ta mất cảm giác về sự liên hệ với mặt đất: tất cả rời chỗ, khiến lòng ta tê tái, chân tay bủn rủn. Trên trời những đám mây đỏ lặn lẽ lướt đi, những mảnh băng phản chiếu mây trời, cũng đỏ lên như thể căng thẳng ra để với lấy tôi cả mặt đất bao la sống dậy đón sự sinh nở của mùa xuân, vươn dài ra, dướn cao bộ ngực ẩm ướt bờm xờm, làm xương cốt kêu răng rắc, và dòng sông trong thịt đất trắng kiện, tựa hồ như sống động, tràn đầy dòng máu đặc, sôi

sục.

Cảm giác tủi nhục về sự nhỏ bé và bất lực của mình trong cái chuyển động tự tin, bình tĩnh của những khối đồ sộ này nén tâm thần, còn trong lòng - trùm lên trên nỗi tủi nhục - một niềm mơ ước táo tợn của con người lớn dần lên, cháy sáng giá mà vươn được tay ra, oai nghiêm đặt tay xuống núi, đặt tay lên dải bờ và nói:

“Đứng lại, đợi ta đến đã !”

Tiếng chuông đồng ồn ào, nghe buồn như tiếng thở dài, nhưng - tôi nhớ ra rằng qua một ngày nữa thôi, đến đêm, nó sẽ rộn lên vui vẻ, báo tin Chúa tái sinh.

Làm sao sống cho tới lúc nổi lên tiếng chuông đó !...

... Bảy bóng người đen đen lay động trong mắt, nhảy nhót trên mặt băng, những bóng người ấy vung những mảnh ván trong không trung như vung những mái chèo còn phía trước họ, một lão già giống như Thánh Nikôlai xoay trở lanh lẹ, giọng nói uy nghiêm của lão không ngừng vang lên sang sảng.

- Không chậm một phút!

Mặt sông trở nên gồ ghề, cái sóng lưng linh hoạt của nó rùng rình và uốn éo dưới chân, gợi nhớ tới con cá voi trong truyện “Con ngựa có bướu” và từ dưới lớp vẩy băng, sông mỗi lúc một phò rõ tấm thân băng chất lỏng của nó, nước đục ngầu lạnh giá toé lên thềm thường liếm chân người.

Tốp người đi theo một lối hẹp như cái sào nhỏ ngay bên bờ vực sâu. Tiếng nước vỗ nhẹ nhẹ, réo rất nhắc ta nghĩ đến cái chiều sâu không đáy, tưởng tượng thấy thân thể ta tụt rất lâu, rất lâu trong cái khối lạnh buốt chặt chội

ấy và mất ta mờ loà, tìm ta lặn đi như thế nào. Trong ký ức chợt hiện lên hình ảnh chết đuối những sọ người trơn nhớt, những cái mặt phù lên, mắt lồi ra, ngáy dại, những ngón tay xòe ra trên những bàn tay sưng húp, da lòng bàn tay nhàu nát như cái dẻ...

Người đầu tiên tụt xuống kẻ băng là Mókây Bukurin. Gã đi trước anh chàng Mordavi, như thường lệ lấm lỉ, lặng lẽ như không có gã, bước đi bình tĩnh hơn tất cả mọi người, thế mà bỗng nhiên - Giống như có người giật chân gã - Gã biến mất, trên mặt băng chỉ còn đầu và tay gã bám chặt vào thanh gỗ dài.

- Giúp hẩn một tay ! Ôxíp gào lên - Đừng có xúm xít tất cả lại - Một, hai người giúp thôi !

Còn Mókây, phì phì, nói với anh chàng Mordavi và tôi:

- Cứ tránh ra các cậu thanh niên... tôi tự... không sao đâu...

Gã trèo được lên mặt băng và vừa vẩy nước vừa nói:

- Những tay nghịch ngợm kia cứ tùm tùm lại khéo mà rồi bản thân lại chìm ngấm bây giờ đấy...

Bây giờ, răng đánh lập cập và đưa cái lưỡi to liếm cập rìa ướt, gã trở nên đặc biệt giống một con chó lớn, ngoan ngoãn.

Chợt nhớ lại chuyện cách đây một tháng gã đã mất đứt một ngón cái ở tay trái vì lưỡi rìu. Gã giờ mấy ngón tay nhọt nhọt với cái móng xám ngoét lên và đưa đôi mắt tối xâm khó hiểu ngấm ngấm, gã nói một cách hối hận, se se.

- Đã biết bao nhiêu lần tôi làm hỏng nó, cái của gốc ghếch này, bao nhiêu lần cũng chẳng nhớ nữa !...

Nó bị sai khớp, cử động trật trẹo... Bây giờ thì tôi đem chôn nó...

Gã gói gém cẩn thận máu ngón tay dính vào miệng bỏ vào, để vào túi rồi mới buộc vết thương ở tay lại.

Tiếp theo gã đến lượt Bôiép thụt xuống tắm nước lạnh, tôi có cảm giác như tự gã lặn xuống dưới băng, nhưng liền đó gã gào lên hoảng hốt:

- Ôi cha mẹ ơi, tôi chết chìm mất, chết chìm mất anh em ơi, giúp tôi với...

- Và kinh hãi, gã vùng vẫy rồi rít đến nỗi khó khăn lắm mới kéo được gã lên và vì loay hoay bên cạnh gã mà anh chàng Mardavi lộn đầu xuống nước suýt chết toi.

- Tẹo nữa thì đến với ma quỷ mà châu lể - trèo lên được mặt băng gã cười ngượng nghịu nói, bây giờ nom gã càng gầy và xương xấy hơn.

Lát sau, Bôiép lại tụt xuống hố băng và kêu ré lên.

- Đùng gào lên, Iaska nhát như cáy ấy ! - Ôxip quát, vung ống thủy chấn lên dọa - Việc gì mà ông làm mọi người hoảng lên? Rồi ta cho ông biết tay. Cởi dây lưng ra, lộn túi ra, anh em ạ, như thế sẽ thoải mái hơn..

Cứ mười bước lại có những cái hàm tua tua răng há hoặc ra, phát lên những tiếng kêu rau rầu và phun nước bọt đục ngầu, những cái răng màu xanh nhọn sắc ngoạm lấy chân người ta, tưởng chừng dòng sông cứ muốn nuốt tụt người ta vào bụng, như rắn nuốt chửng ếch nhái. Giấy và quần áo ướt đầm, làm cho khó nhảy, kéo người ta xuống, tất cả mọi người trở nên trơn tuột như được liếm sạch, vụng về và cảm lạnh, chuyển động nặng nề, chậm chạp, và nhẩn nhục.

Nhưng, Ôxip hầu như đã được đếm trước số kẻ nứt trên băng và cũng ước nát như mọi người, lão nhảy từ tầng băng này sang tầng băng khác như chú thỏ, nhảy xong lão dừng lại giáy lát, và nhìn quanh, quát lên sang sảng.

- Nào nhìn chỗ tinh vào !

Lão đùa cợt với dòng sông, dòng sông rình bắt lão, nhưng lão già bé nhỏ này lẩn tránh được, biết lanh lợi đánh lừa nó, vượt qua những cái bẫy bất ngờ. Thậm chí tôi có cảm giác như lão chỉ huy cả hoạt động của mặt băng, đẩy những tảng băng lớn chắc chắn đến chân chúng tôi nữa.

- Những đứa con của Chúa, đừng có nản chí đấy.

- ái chà chà, bác Ôxip ! - anh chàng người Mordavi khẽ reo lên khoái trá - Người thế mới là người chứ !

- Đây mới thực sự là một con người

Càng gần tới bờ, băng càng vỡ nhiều và bọn chúng tôi càng có nhiều người tụt xuống nước. Thành phố'gần như đã trôi ở ngang ngay bên cạnh, chẳng mấy chốc chúng tôi sẽ bị cuốn ra sông Vonga, mà ở đó băng còn chưa chuyển động và chúng tôi sẽ bị hút tụt xuống dưới mặt băng ở đó.

- Chắc là chúng ta chết chìm thôi - anh chàng Mordavi thì thào nói, chốc chốc lại đưa mắt nhìn bóng chiều hôm anh mờ phía bên trái.

Nhưng bỗng nhiên - như thương hại chúng tôi - một khối băng đồ sộ thực cạnh vào bờ, chồm lên, vỡ răng rắc và đứng dừng lại.

- Cha-ay ! -Ôxip gào toáng lên - ba chân bốn cẳng chạy !

Lão nhảy lên khối băng lớn trơn, tuột ngã xuống, và

ngồi ở mép băng, nước bắn toé lên người, để cho cả bọn chạy lên trước, năm người đã chen nhau vọt được lên bờ. Anh chàng Mordavi và tôi dừng lại, muốn giúp ông Ôxip.

- Các chú lợn con, chạy ù lên nào !...

Mặt lão xanh xám và run lên, đôi mắt sa sầm, mồm mở to lạ lùng.

- Đứng dậy đi, bác...

Lão cúi đầu.

- Hình như chân què rồi. Không dậy được...

Chúng tôi nâng lão dậy, dìu đi, còn lão choàng hai tay bá cổ chúng tôi, làu bàu, răng đánh lập cập.

- Lũ ma rừng, đến chết chìm cả thôi... thôi, nhờ ơn Chúa... cẩn thận đấy - băng không chịu nổi ba người đâu, bước cho cẩn thận ! Chọn chỗ nào băng không bị tuyết phủ, chỗ ấy băng chắc hơn. Các cậu cứ bỏ quách mình đây thì phải !...

Lão nheo nheo một mắt lại nhìn vào mặt tôi, hỏi.

- Thế cuốn sách ghi tội lỗi của chúng tôi chắc là ướt hết cả rồi phải không, hỏng mất rồi phải không?

Khi chúng tôi rời khỏi khối băng ban nãy đã chồm lên bờ sau khi nghiền nát vụn một chiếc xà lan thì tất cả phần băng còn nằm dưới nước, kêu răng rắc, bập bênh, chìm xuống nổi lên, rồi trôi đi.

- Gớm chữa !- anh chàng Mordavi tỏ ý hài lòng - nó cũng biết giặt mình !

Ướt át, lạnh cóng và phấn khởi chúng tôi ở trên bờ giữa đám thị dân ngoại ô, Bôiép và ông lính già đã đang chửi nhau với họ: chúng tôi đặt Ôxip lên những thân gỗ, lão vui vẻ nói to.

- Anh em ơi, thế là cuốn sách đi đời rồi, ướt sạch cả... Cuốn vở này nặng như một hòn gạch trong ngực áo tôi. Tôi lén lút rút nó ra, ném ra xa ngoài sông, nó rơi đánh bẹt một cái như con ếch xuống mặt nước tối đen.

Anh em Điatlôp chạy bỏ lên đồi tìm quán rượu mua vôtka, họ vừa chạy vừa đấm nhau và gào thét.

- Hà hà:

- Gớm chữa !

Một ông lão cao lớn có bộ râu xồm xoàm của một vị sứ đồ và đôi mắt của một tên ăn cắp nói quả quyết ngay bên tai tôi:

- Các người khuấy động dân chúng yên lành, cần phải đập vào mõm các người, quân đáng nguyên rửa...

Bóiep vừa xỏ lại giấy vừa hỏi to:

- Chúng tôi làm gì khiến các người phải lo sợ nào?

- Người chính giáo bị chết chìm - ông lính già lâu bầu, giọng càng khàn hơn - còn các người thì đã làm gì?

- Thế chúng tôi biết làm gì kia chứ?

Ôxip nằm dưới đất, duỗi thẳng chân, và hai tay run run sờ soạng cái áo lông cừu ngắn, khê than vãn.

Ôi, mệt quá đi mất... Hồng cả cái áo... mà đã mặc được một năm đầu !...

Lão trở lại bé nhỏ mặt nhăn nhó và nằm trên mặt đất lão hồ như tan ra, mỗi lúc một thêm bé nhỏ.

Đột nhiên, ngừng dậy, lão ngồi lên, kêu lên một tiếng và bằng một giọng giận dữ cao lạnh lạnh cất tiếng nói:

- Quỷ đã đưa các người, lũ ngốc đến nhà tắm, nhà thờ rồi nhé, gớm chữa! Chạy ngay đến đó đi... Không có

các người Chúa không sống nổi với ngày hội của mình...
Thật là rủ nhau lao vào chỗ chết... làm hỏng hết cả quần áo, quỳ tha ma bắt các người đi...

Mọi người đi lại giầy, vất kiệt quần áo, mệt mỗi hít mạnh, kêu than, chửi nhau và bọn thị dân, còn lão quát tháo mỗi lúc một hăng.

- Gớm thế đấy, bọn đáng nguyên rủa, các người đã nghĩ ra cái trò như thế đấy ! Chúng cần phải đến nhà tắm kia... Chà cứ gọi cảnh sát tới, cảnh sát sẽ cho các người biết nhà tắm.

Trong bọn thị dân người nào đó sẵn đón nói:

- Đã cho người đi gọi cảnh sát rồi đấy ạ...

- Ông nói cái gì vậy? - Bóiep quát Ôxip - ông vờ vĩnh cái gì vậy?

- Tôi ấy ư?

- Phải, ông !

- Khoan đã ! sao lại thế?

- Ai xúi giục người ta đi, hả?

- Ai?

- Ông

- Tôi?

Ôxip giật lên như thể bị chứng kinh giật, và thất thanh nhắc lại.

- Tôi ư?

- Hoàn toàn đúng - Budurin nói bình tĩnh và rành rọt.

Anh chàng Mordavi cũng xác nhận, khe khẽ, buồn buồn:

- Có chúa, đúng là bác, bác Ôxip ạ !... Bác quên rồi...

- Tất nhiên, ông là người đầu tiên, - ông lính già gào

lên, cau có và chắc chắn.

- Ông ta quê-ên: - Bôiếp hung hăng quát to: - Lại chả quê-ên! Không, đó là ông ta thử xem có đổ lỗi lên đầu người khác được không đấy mà, chúng ta biết tổng ra rồi.

Ôxip lặng thinh và nheo mắt, nhìn quanh những con người ướt át, ăn mặc lôi thôi lếch thếch.

Sau đó, nắc lên một cách lạ lùng - chẳng hiểu là cười hay khóc - hai vai giật giật và dang hai tay ra, lão bắt đầu lau bầu.

- Ô, mà đúng đấy... đúng là do tôi bày ra... lạ chưa !

- Thế đó ! - ông lính già reo lên đắc chí.

Nhìn ra con sông đang sôi sục, như nổi cháo kê, Ôxip cau mặt và ân hận nhìn lánh đi, nói tiếp:

- Quả là mê muội thật... ôi, lạy chúa ! Mà sao lại không chết chìm cả nhĩ? Thật không thể hiểu nổi. Chao ôi, đức Chúa! anh em ạ.. đừng giận tôi, vì ngày hội... hãy tha thứ cho tôi !... Tâm trí tôi lúc đó mụ mị đi hay sao vậy... Đúng: tôi đã xúi dục... Chà, thằng khờ ngu...

- Thế hả? - Bôiếp nói. - Thế nếu như tôi chết chìm rồi, thì bây giờ ông nói thế nào?

Tôi có cảm giác rằng Ôxip thực tâm kinh ngạc vì chợt hiểu ra cái việc lão vừa làm vô ích và điên rồ đến chừng nào.

Người nhót nhất, như bị liếm, giống con bê vừa mới đẻ, lão ngồi trên mặt đất, lúc lắc đầu, hai tay bôi cát quanh mình, và luôn mồm lạy bậu những lời hối lỗi giọng lạc hẳn đi, mắt không nhìn ai cả.

Tôi nhìn lão, nghĩ bụng - cái con người thống soái đi trước mọi người, ân cần, thông minh và uy nghiêm dẫn dắt

mọi người theo mình đâu rồi?

Trong lòng tràn ngập một nỗi trống trải khó chịu, tôi ngồi xuống bên Ôxip, và mong muốn gìn giữ lại một cái gì đó, tôi khẽ nói với lão.

- Thôi đủ rồi bác ạ,

Lão liếc nhìn tôi, lấy tay chải râu, cũng khẽ đáp lời.

- Thấy chưa? Thế đó...

Và lại nói to với mọi người:

- Thật là đại đột phải không?

... Trên đỉnh đồi, trên nền trời đã tối lại một hàng cây lờm chờm như đám lông cừu đen, quả đồi phủ phục bên bờ sông như một con thú vật. Bóng chiều xanh xẫm xuất hiện, ló ra từ sau những mái nhà tựa sát vào làn da tối thẫm của quả đồi. Những bóng đen ấy, giống như những vết thương nhỏ ló ra từ cái miệng màu hung, ướt át của khe đất cát ngoác rộng, hướng ra phía sông - tưởng chừng như cái mồm ấy vươn tới mặt nước để uống.

Sông tối lại, tiếng lạo xạo và nghiêng rít của băng càng dồn dập hơn, đều đặn hơn, đôi khi những khối băng lớn thúc mạnh vào bờ như những cái mồm lợn dũi đất đứng bất động giầy lát, chao đi, rồi rời bờ tiếp tục trôi, một khối băng khác lại lười nhác trườn đến chiếm chỗ của nó.

Nước lên rất nhanh, vỗ tràn bờ đất, rửa sạch bùn rác, - bùn rác loang ra như một đám khói đen trên mặt nước đục ngầu. Trong không trung có một âm thanh kỳ lạ: tiếng gì rau rầu và chếp chếp, giống như một con thú khổng lồ, vừa nhai ngẫu nhiên cái gì, vừa thè lưỡi ra liếm láp.

Từ thành phố, tiếng chuông nhà thờ ngọt ngào - lạnh lót - rầu rĩ lan ra, càng ra xa càng yển dãn.

Như hai chú chó cún vui vẻ, anh em Điatlóp tay cầm những cái chai lao từ đỉnh đồi xuống, còn cắt ngang đường của họ - dọc theo bờ sông - lão cảnh sát trưởng mặc đồ xám và hai tên cảnh sát quần áo đen đi tới.

- Chao ơ, lay chúa ! - Ôxip rên rỉ, xoa xoa đầu gối.

Bọn thị dân, trông thấy cảnh sát, tản ra, im lặng chờ đợi, còn lão cảnh sát trưởng - một con người khô khảnh, mắt choắt, ria mép màu hung vĩnh lên như mũi tên - tiến đến bên chúng tôi, nghiêm khắc nói bằng một giọng trầm khàn khàn thiếu tự nhiên:

- Ra là các người đầy phồng, bọn quý...

Ôxip nằm ngửa ra đất và vội vã lên tiếng:

- Đó là do tôi cả, thưa ngài, tôi đầu têu mọi chuyện ! Xin ngài tha thứ cho, vì những ngày hội lớn mà tha thứ cho, thưa đại nhân..

- Sao lại thế, đồ quý già - lão cảnh sát trưởng quát lên, nhưng tiếng quát của lão lập tức chìm ngấm vào dòng những lời lẽ ngọt ngào cảm kích cứ tuôn ra ùn ùn.

- Nhà cửa chúng tôi ở cả bên này, trong thành phố, bờ bên kia chúng tôi chẳng có gì hết, tiền nong cũng không mà bánh ăn cũng không, mà ngày kia, thưa đại nhân, là ngày vĩ đại của Chúa cơ-đốc rồi - cần phải đi nhà tắm, chúng tôi những con chiên của Chúa, mong được tới dự lễ châu ở nhà thờ, thế là tôi mới bảo “Nào anh em ơ, nhờ ơn Chúa, chúng ta không đi làm việc gì xấu mà sợ”.

Và vì cái tội ngang ngược thì tôi đã bị trừng phạt, thưa đây, cả cái chân tôi đã gãy nát rồi ạ...

- Hừm ! - Lão cảnh sát trưởng nghiêm khắc quát tháo

- Thế ví thử các người chết chìm cả - khi đó sự thể sẽ ra

sao?

Ôxip thở dài thườn thượt và mệt mỏi:

- Sự thế sẽ ra sao, thưa đại nhân? Chẳng làm sao cả a, xin ngày thứ thứ...

Lão cảnh sát chửi rủa, mọi người nghe lão lặng lẽ và chăm chú, giống như không phải lão chửi rủa và văng tục một cách trơ tráo mà đang nói những lời quan trọng mà mọi người nhất thiết phải biết và ghi nhớ lấy.

Sau đó lãnh cảnh sát trường ghi tên chúng tôi lại rồi bỏ đi, chúng tôi uống rượu vôtka cháy bỏng, nóng người và phấn chấn lên, chúng tôi bắt đầu sửa soạn để về nhà. Ôxip mỉm cười, nhìn theo bọn cảnh sát và đột nhiên, nhanh nhẹn đứng bật dậy, hối hả làm dấu thánh.

- Thế là kết thúc mọi chuyện, lạy chúa...

- Thế nghĩa là - Bôiep ngạc nhiên và thất vọng cất cái giọng khàn - thế nghĩa là chân còn lành nguyên? nghĩa là không gãy?

- Ông lại muốn nó gãy thật sao?

- Chà, chà - anh hề ! Cứ như Petruska¹ đáng thương ấy...

- Nào, anh em ơi, ta đi thôi ! -Ôxip ra lệnh, chup cái mũ lông ướn lên đầu.

... Tôi đi bên cạnh lão đằng cuối cả đám người. Lão nói với tôi sẽ sàng, thân thiết như bảo cho biết một câu chuyện bí mật mà chỉ mình lão biết.

- Dù có làm gì đi nữa, xoay sở thế nào đi nữa, mà

¹ Nhân vật chính trong các vở múa rối dân gian Nga. Những buổi trình diễn có nhân vật này rất phổ biến ở Nga vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.

không khôn ngoan, không dối trá thì không thể nào sống nổi, cuộc sống nó như thế, nó như thế đấy... ta muốn lên cao, nhưng quỳ lại kéo chân ta xuống.

Tối mịt và trong đêm tối bùng lên những đốm lửa đỏ, lửa vàng, như muốn gọi:

“Các người, lại đây !...”

Chúng tôi đi về phía tiếng chuông thánh thót trên đồi nước chảy róc rách dưới chân chúng tôi, và giọng nói ngọt ngào của Ôxip chìm ngay vào những tiếng ồn ào ấy.

- Tôi lừa bạn cảnh sát bọm chứ ! Đó, chuyện gì cũng phải làm như thế - sao cho không có ai hiểu gì hết, mà mỗi người đều tưởng rằng chính đó là cái lò xo chủ yếu, phải... Cứ để mỗi người nghĩ rằng tâm hồn họ đã lái cái việc...

Tôi nghe lão nói và chẳng hiểu gì.

Mà tôi cũng chẳng muốn hiểu, trong lòng thanh thoi và nhẹ nhõm, tôi không biết tôi có thích Ôxip hay không, nhưng tôi sẵn sàng đi bên cạnh lão tới bất cứ nơi nào cần tới - dù lại qua sông đi trên mặt băng trơn tuột dưới chân.

Chuông nhà thờ rền rĩ, ca hát, và tôi vui sướng nghĩ rằng:

“Ta sẽ còn đón gặp mùa xuân biết bao nhiêu lần nữa kia chứ !”

Ôxip nói, hít mạnh:

- Tâm hồn con người có cánh - trong giấc ngủ nó bay lên...

Có cánh ư? tuyệt diệu !

ĐỖ QUYÊN dịch.

NGƯỜI ĐÀN BÀ

Gió bay qua thảo nguyên và thổi vào các vách núi Kapkaz, dãy núi như một cánh buồn khổng lồ, và mặt đất hun hút lao nhumh đi giữa những vực thẳm không đáy màu thiên thanh, để lại ở phía sau những đám mây bị gió xé tơi tả, bóng trườn trên mặt đất, cố bấu vào đấy mà không được, rên rỉ khóc than...

Những thân cây cúi rạp mình xuống như thể đang chạy; những bụi cây rung cành như những con chó rũ lông, và nằm ườn ra giữa đất đen. Mặt đất đen hát tung bụi lên như bốc khói, tiếng sột soạt khô khan, tiếng rít, tiếng hú tuồn đi không ngớt, những con dê thảo nguyên kêu ra rả không phút nào ngừng và như chỉ huy tất cả những âm thanh đó, chốc chốc lại vang lên những tiếng quát tháo của gã Kô-dắc to lớn, đường bệ ở trong làng. Từ cánh thảo nguyên trần trụi bay tung ra những cọng rơm vàng óng bị đòn đập lúa đánh tới ra, trên cái quảng trường của khu làng Kô-dắc đom đống cuộn lên những luồng xoáy lốc màu xám, thổi tung những chiếc lông gà vịt và những chiếc lá vàng bị nắng đốt rám đi.

Mặt trời hấp tấp mọc lên và lặn rất nhanh, như thể cố

đuổi theo mặt đất đang lao đi, rồi mệt quá tụt lại sau, thông thả buông bầu trời rơi xuống cái cõi hỗn mang mờ mịt sương khói ở chân phía tây, nơi cũng có những ngọn núi phủ tuyết, bên trên lơ lửng những đám mây đỏ mọng nước, nặng như đất cày vỡ

Thỉnh thoảng giữa các khối mây lại loé sáng lên cái yên ngựa của ngọn Enbret và những hàng răng cửa pha lê của những dãy núi khác, đang níu lấy mấy đám mây và cố giữ nó lại. Người ta cảm biết được sự chuyển động vùn vút của quả đất trong không gian một cách rõ ràng đến nỗi đâm ra thấy khó thở vì hồi hộp, vì hân hoan với ý nghĩ mình đang bay đi cùng với quả đất kiêu diễm và yêu dấu. Nhìn những dãy núi chấp những cánh tuyết bốn mùa không tan ấy, người ta nghĩ rằng ở phía sau là đại dương mênh mông xanh biếc và bên bờ đại dương là những dải đất kỳ diệu khác, hoặc chỉ là khoảng không màu thiên thanh, và ở đâu xa lắm trong khoảng không ấy quay tít những hình cầu ngũ sắc của những hành vi vô danh, chị em ruột thịt của quả đất chúng ta...

Từ thảo nguyên thấy về những chuyến xe chở lúa mì đã đập xong, trong lớp bụi đen và béo nhầy như mỡ hóng, những con bò màu chì sừng nhọn bước nặng nề và thông thả, nhìn xuống đất với cái nhìn nhẩn nhục của những đôi mắt tròn, trên một chiếc xe bò nằm vắt vẻo một gã Kô dắc mặc chiếc áo sơ mi rộng xám xịt những bụi, chiếc mũ lông cừu xù xì hất ngược ra sau gáy, mặt đen xám đi vì nắng, mắt đỏ kè lên vì gió, bộ râu bị mỡ hôi pha bụi dãn cứng lại trông như dẽo bằng đá. Đôi khi người Kô dắc đi ở phía trước xe, bên cạnh cái ách bò, gió lùa vào lưng hắn, thổi

phồng chiếc áo lên, con người ấy cũng phảng phiu và chắc nịch như con bò, và đôi mắt hần cũng thông minh mà hần nại như thế, hần đi thong thả, như thể đã biết rõ tất cả những gì đang đợi hần ở phía trước.

- Txốp...Txôbê...

Năm ấy dân làng Kôđắc được mùa, họ đều khỏe mạnh, no nê, nhưng gương mặt họ cau có, họ nói năng một cách miễn cưỡng, qua kẽ răng. Có lẽ họ làm lưng cũng vất vả.

Ở chính giữa làng Kôđắc vươn lên một ngôi nhà thờ bằng gạch đỏ năm tháp, có một tháp chuông ở trước sân thêm, khung các cửa sổ đều có trát viền và sơn một màu vàng vàng - ngôi nhà thờ trông như xây bằng thịt nạc có chen nhiều lớp mỡ, bóng nó vạm vỡ và nặng nề, một ngôi đền do những con người nô lệ dựng lên để thờ một ông thượng đế to béo, diêm dăm.

Những nếp nhà lá trắng thấp lè tè quây thành vòng tròn như trong một điệu nhảy, giống như những mục đàn bà béo tốt, lưng thắt những chiếc thắt lưng bện thành hàng rào, quấn những chiếc khăn lụa lộng lẫy tức các khu vườn, đội những cái mái sậy trông như những tấm khăn gấm bạc màu, và phía trên các mái nhà đung đưa những cây phong bạc, rung rinh những khóm lá như đăng ten của những cây cẩm diệp, những cành khô chạm vào nhau lách tách như những chiếc con lắc của trẻ con, những bàn tay tối xạm của những đám mây trôi qua. Từ sân nhà này sang sân nhà khác, những người đàn bà Kôđắc chạy đi chạy lại, tay vén cao gấu váy hay vạt áo dài, để lộ lên đến đầu gối những đôi chân to, chắc nịch - đang vội sửa soạn cho ngày hội,

họ bận rộn gọi nhau ới ới và quát những đứa trẻ tròn thu lu đang vùng vẫy trong đất bụi như một bầy chim sẻ, và vốc từng nắm bụi tung lên rõ cao.

Bên cạnh hàng rào nhà thờ phía khuất gió, một đám người “lang thang đi kiếm việc” nằm lẩn lóc trên đám cỏ dại khô màu hung: họ có khoảng hai mươi người đều là “dân tứ chiếng”, những kẻ mơ mộng đang chờ đợi một dịp may, một nụ cười niềm nở của số phận hay là những kẻ lười biếng ngầy ngất trước cảnh bao la của một vùng đất giàu có, những tù nhân của thói say mê kiếp dẫu đường xó chợ, cái thói cố hữu của người Nga. Họ đi từng tốp hai ba người từ làng Kôdắc này sang làng khác, chính là để ‘tìm việc’, dòm ngó các làng mạc, trầm trồ ngạc nhiên về sự trù phú của vùng này, nhưng chỉ khi nào quẩn bách lắm mới làm việc - chỉ khi nào không có cách gì khác để có cái ăn, tức khi nào không thể xin xỏ hoặc trộm cắp.

Ngày mai là ngày lễ Đức bà lên trời, một ngày hội lớn trong cái làng Kô-dắc trù phú này, cho nên ở khắp nơi họ lũ lượt tụ tập lại đây với niềm hy vọng là ngày hội này sẽ cho họ ăn uống thỏa thuê mà chẳng phải tốn công sức gì.

Họ đều là “người Nga” từ các tỉnh miền trung đến, họ bị ánh nắng niêm Nam chưa quen thuộc nướng đen thui ra, tóc họ bị cháy xém đi, gió thổi tung những mớ giẻ rách họ mặc trên người - và tất cả bọn họ đều vờ làm ra vẻ hiền lành, mộ đạo. Họ đã mệt mỏi vì những công việc nặng nhọc, vì những keo thất bại trong cuộc sống, và họ đã lũ lượt kéo về đây.

Khi một chiếc xe bò chở nặng lúa mì thở hổn hển và

kêu cút kết với gã Kô-dắc mồm nhai cái cọng rom đi ngang mặt họ, họ khúm rúm và don đả cúi chào hần, còn hần thì nhìn họ guồm guồm, đáng khinh bỉ, không buồn sờ tay lên mũi, và thường là hoàn toàn không trông thấy những bóng người lạ mặt ăn mặc rách rưới đang cúi mình trước mặt.

Chào mấy gã Kôdắc một cách khúm núm hơn cả là một gã nông dân tên là Kônhôp, một gã mugich khô đét, rám nắng đen như cột nhà cháy, có bộ râu đen nham nhở lan khắp cả khuôn mặt xương xẩu, với nụ cười hiền dịu của đôi mắt tối xăm lồm sâu vào hốc mắt.

Tôi mới nhập vào bọn người này ngày hôm nay là một, nhưng Kônhôp là một người quen cũ của tôi: trên con đường từ Kuôcxơ đến tỉnh Teckơ tôi đã gặp hần mấy lần. Hần là con người “phường hội” thích sống giữa chỗ đông người, nhưng hình như chẳng qua cũng vì đất này, trừ quê hương của hần- một làng nằm đâu ở ven dải cát dài của huyện Alécxin - Hần bao giờ cũng chỉ nói có một điều.

- Quả nhiên đất đai ở đây có trù phú thật, nhưng người thì tớ không chịu nổi, không sao chịu nổi ! ở quê chúng tớ dân họ còi mớ hơn nhiều, họ là người Nga chân chính, không thể đem so với dân ở đây được ! ở đây dân họ đá lăm, chẳng có lấy một xu tâm hồn !

Hần thích kể bằng một giọng tỉ tê và mơ mộng câu chuyện thần kỳ của cuộc làm giàu bất ngờ.

- Đây cậu không tin móng ngựa là vật hộ mệnh, chứ tớ thì tớ bảo cậu - có một gã mugich ở Êfrêmôvô bắt được một chiếc móng ngựa, thế là chỉ ba tuần sau ông chủ của hần làm chủ hiệu ở Êfrêmôvô bị chết cháy với cả gia đình

- thấy chưa? Bao nhiêu gia tài của ông ta hân được hưởng cả - đúng thế ! Không, cái gì không biết cậu đừng có cãi: số phận vẫn thương người nó thường phụ hộ người ta...

Đôi mày đen gầy gập của hân rướn cao lên trán, đôi mắt hân kinh ngạc tròn lên tháo lảo như muốn bật ra khỏi hốc mắt, tưởng chừng như chính bản thân hân cũng không tin nổi những điều hân đang kể.

Khi gã Kô-dắc cứ đi qua không đáp lại cái chào của hân, Kônhôp nhìn theo lưng gã cầu nhàu

- Hân chết mệt chết mản rồi hay sao mà con người hân cũng không trông thấy... không, phải nói thẳng: họ là thứ người tâm hồn cần cỗi !...

Cùng đi với Kônhôp có hai người đàn bà, một người khoảng hai mươi tuổi, người thấp, béo, có đôi mắt như làm bằng thuỷ tinh và cái mồm lúc nào cũng hơi há ra. Mặt chị ta rất xấu, phần dưới với hai hàm răng hở trông như đang cười nhưng khi nhìn lên đôi mắt dờ dẩn dưới cái trán thấp lè tè, người ta tưởng chừng chị ta sắp khóc tru tréo lên một cách hốt hoảng như con điên.

- Nhà nó bắt tôi đến đây với những người lạ - chị ta phàn nàn bằng cái giọng ô ô, thò ngón tay ngón cùn cùn nhét mấy sợi tóc cháy xem xuống dưới chiếc khăn trùm màu xanh lá cây và mụn vàng.

Một gã mặt to, gò má cao, có đôi mắt ti hí như người Mông Cổ lấy khuỷu tay huých vào sườn chị ta, cất giọng khàn khàn uể oải nói:

- Hân bỏ chị rồi. Chị thì chỉ biết có hân thôi...

- Pha-ả-ải - Kônhôp đai giọng ra, vẻ trầm ngâm, tay quờ quạng trong cái bị - Bây giờ người ta bỏ vợ dễ dàng

lắm, mà các bà ấy chẳng có tội tình gì, chẳng biết đầu đuôi ra sao...

Chị đàn bà nhăn nhó, mắt chớp chớp một cách sợ sệt, miệng mếu máo. Bạn gái chị ta nói một cách quả quyết và phân minh:

- Cô đừng có nghe mấy thằng bợm ấy...

Chị này lớn hơn khoảng năm tuổi, và mặt chị ta không tầm thường chút nào: hai con mắt to và thẫm luôn luôn hoạt động, hầu như phút phút lại thay đổi thần sắc, khi thì đôi mắt ấy chăm chú và nghiêm trang nhìn đi đâu dọc con đường làng dẫn ra thảo nguyên nơi gió đang hun hút bay đi, rồi bỗng vội vã quay ra tìm một cái gì trên các gương mặt, rồi lại nheo nheo có chiều lo lắng, trên đôi môi xinh đẹp thoáng hiện một nụ cười - người đàn bà cúi đầu giấu mặt đi, và đến khi lại ngẩng lên, hai con mắt đã khác hẳn: nó mở to ra một cách giận dữ, giữa đôi môi khô với những đường nét đều đặn mím chặt lại một cách bướng bỉnh, chịt thở phì phì như con ngựa qua đồi cánh mũi thanh tú dưới sống mũi thẳng tắp.

Trong người đàn bà này người ta cảm thấy có một cái gì không phải nông dân - ở phía dưới cái váy màu xanh lộ ra hai bàn chân nứt nẻ - đây không phải là đôi bàn chân xạc xài của một người đàn bà nông thôn, mu chân rất cao cho thấy rằng nó đã quen đi giày. Chị ta đang mang một chiếc áo ngắn màu xanh da trời có chấm trắng lốm đốm, và có thể thấy rõ việc may vá đối với chị rất quen thuộc: đôi tay nhỏ rám nắng cử động nhanh nhẹn và khéo léo trên manh áo nết nẫu. Gió muốn giật chiếc áo ra khỏi đôi tay ấy mà không được. Chị ta ngồi khom người xuống, và qua

cái cổ xẻ của chiếc áo sơ mi vải rộng tôi có thể thấy rõ bộ ngực gọn và chắc - bộ ngực của một thiếu nữ, nhưng chiếc nuốm vú trề dài ra cho biết rằng đây là một người đàn bà đã từng cho con bú. Giữa đám người này, chỉ như một thỏi đồng trong một đồng sắt vụn cũ kỹ đã bị rỉ ăn nham nhờ.

Phân đông những con người cùng đi với tôi trên mặt đất - khi lên khi xuống bất kỳ - đều xám xịt như bụi đất, vật vờ, vô bổ đến phát ngấy lên. Trong những con người ấy không có một cái gì để mà nắm bắt lấy, để mà phát hiện ra con người, để mà dòm vào chiều sâu của tâm hồn họ, nơi ấp ủ những ý nghĩ mà tôi chưa hề biết, nơi còn phôi thai những lời lẽ mà tôi chưa hề nghe. Tôi muốn thấy tất cả cuộc sống nó đẹp đẽ và tự hào, và muốn làm cho nó trở nên như vậy, nhưng lúc nào nó cũng vẫn bày ra những góc cạnh sắc nhọn, những ngóc ngách đen tối, những con người thảm hại, bị đè bẹp, lúc nào cũng chỉ biết nói dối. Tôi muốn ném vào bóng đêm của tâm hồn kẻ khác một tia nhỏ trong ngọn lửa của lòng tôi, nhưng khi ném vào, nó mất hút đi trong cái bóng tối âm lạnh ấy không còn để lại một dấu vết nào...

Thế mà người đàn bà này lại có sức kích thích trí tưởng tượng, buộc người ta phải ức đoán về quá khứ của mình, và tôi bất giác đứng lên cả một câu chuyện hơi phức tạp, tô vẽ cho cuộc đời người ấy bằng màu sắc của những niềm mong ước và hy vọng của bản thân. Tôi biết rằng đây là một sự dối trá, tôi biết rằng với thời gian cái ảo ảnh này sẽ hại tôi nhưng tôi không đành tâm để yên cho thực tại nó quá xấu xa như vậy - như vậy buồn quá.

Gã nguếch to lớn tóc hung, hai mắt lăm lét nhìn đâu

đầu, chặt vật tìm từ ngữ, kể chậm rãi bằng một giọng đặc sệt như hắc ín.

- Ấy thế là chúng tôi đi. Dọc đường tôi mới bảo hấn - nói gì thì nói, chứ chính mày là thằng ăn trộm đấy Gubin ạ, chẳng còn ai vào đây...

Tất cả các âm “ô” của người kể chuyện đều chắc nịch, tròn vo, lẫn như bánh một chiếc xe bò chở nặng trên lớp bụi âm ẩm của một con đường làng.

Anh chàng thanh niên có đôi gò má cao nhìn chằm chằm vào chị đàn bà trẻ tuổi trùm khăn xanh với đôi mắt như con người của người mù, tay bứt mấy cây cỏ gà xám xám đưa lên mồm nhá hừ con bê, rồi xấn ống tay lên tận vai, gấp khuỷu tay lại, mắt liếc nhìn cái bắp thịt nổi tròn lên ở cánh tay. Đột nhiên hấn hỏi Kônôp.

- Có muốn không, ông thử cho một quả?

Kônôp trầm ngâm nhìn cái quả đấm to như quả tạ một phút và trông như thể một lớp rỉ ở b

ên ngoài đoạn thở dài một tiếng rồi đáp.

- Mày cứ thử đấm lên trán mày ấy, mày ra có đỡ đi chăng...

Gã thanh niên nhìn hấn gườm gườm như con cú vọ, hỏi:

- Tại sao tớ lại là thằng ngu?

- Trông cái mặt thì biết...

- Khoan đã, - gã thanh niên nặng nề chống gối nhòm lên, vẻ muốn gây sự, - Tại sao mày lại biết tao là người thế nào?

- Ông tổng trấn tỉnh mày bảo cho tao biết...

Gã thanh niên dờ ra một lát, sừng sốt nhìn Kônôp

rồi hỏi:

- Thế tao là người tỉnh nào?
- Nếu quên rồi thì tạm đi.
- Không, mày coi đây! Nếu tao nện cho mày...

Ngừng tay khâu, người đàn bà so so cái vai tròn trĩnh như thể thấy lạ, và dịu dàng cất tiếng hỏi:

- Thật ra cậu ở tỉnh nào thế?
- Tôi ấy à? ừ Penzen - gã thanh niên đáp, vội vã ngồi xồm xuống - tỉnh Panzen, thế sao?
- À, hỏi thế thôi...

Người đàn bà ít tuổi hơn bật lên cười khúc khích nghe rất lạ.

- Tôi cũng thế...
- Huyện nào?
- Huyện cũng Penzen - chị trẻ tuổi đáp, không khỏi có ý kiêu hãnh.

Ngồi trước mặt chị ta như ngồi trước đồng lửa, gã thanh niên chìa hai tay về phía chị và lên giọng thạo đời nói:

- Thành phố ở quê tớ đẹp lắm ! bao nhiêu là quán rượu, nhà thờ, nhà ở xây bằng đá... lại có cái quán rượu có cái máy gì mà bài nào cũng hát được tha hồ !...
- Hát cả bài thằng gốc nữa - Kônhop lắm bả, nhưng gã thanh niên đang mãi kể những cái thú của thành phố, chẳng còn nghe thấy gì, hẳn cứ lép bép đôi môi dày và ướt, nói như mút từng chữ:

- Bao nhiêu là nhà xây bằng đá...

Người đàn bà kia lại buông chiếc áo đang khâu hỏi:

- Thế có tu viện không?

- Tu viện à?

Tay gãi gáy sồn sột, gã thanh niên lặng thinh, rồi tức tối trả lời !

- Tu viện ! Tớ chả biết đích xác... tớ chỉ lên tỉnh có một lần, hồi họ lừa dân đói đi làm đường sắt.

- Ê hê hê - Kônhop vừa thở ra vừa đứng dậy bỏ đi.

Đám người nép vào dãy hàng rào nhà thờ như một mớ rác bị gió thảo nguyên dón lại và sẵn sàng theo gió bay ra thảo nguyên. Ba người ngủ, mấy người khác và áo quần, giết chấy rận, uế oải nhai những mẩu bánh mì nguội cứng đét nhặt được dưới cửa sổ các nhà Kô-dắc. Nhìn họ mà phát điên lên, nghe những câu chuyện vô duyên của gã thanh niên mà phát bực mình ra. Người đàn bà lớn tuổi hơn chốc chốc mỉm cười, và tuy nụ cười này rất dè dặt, nó cũng làm cho tôi bút rứt khó chịu. Tôi bèn đi theo Kônhop.

Ở cổng hàng rào nhà thờ có bốn cây phong như bốn tên lính đứng gác, bị gió uốn cong, chúng nghiêng mình trên mặt đất khô khan bụi bặm và ngả về phía chân trời mờ mờ nơi có những đỉnh núi phủ tuyết. Thảo nguyên màu hung chan hòa ánh nắng vàng, nó phẳng phiu, quanh quẽ và kêu gọi lòng người bằng tiếng gió huýt khe khẽ, tiếng xao xác ngọt ngào của cỏ khô.

- Cậu thấy cô ta thế nào? - Kônhop hỏi, về mơ mộng, người tựa vào một cây phong, tay quàng lấy thân cây.

- Ở đâu đến thế?

- Thấy nói là người Ryazan, tên là Batyana...

- Đi với cậu đã lâu chưa?

- Lâu là gì đâu! Mới gặp sáng hôm nay, cách đây

khoảng ba mươi verxto... đi với cô bạn, cái cô ấy đấy. Với lại trước kia tớ cũng đã có lần gặp ở miệt Maikóp trên sông Laba, đang đi gặt mùa. Dao ấy cô ta đi với một lão mugích đứng tuổi, râu cạo nhẵn, trông chừng như một anh lính, chả hiểu là nhân tình hay là chủ bác gì của cô ta. Cây rượu, chúa đánh nhau. Ở đấy có ba hôm mà bị dấn hai lần. Bấy giờ thì cô ta đi với cô bạn kia. Còn cái lão chú kia thì vào nhà tù của dân Kô-dắc vì nường hết đồ thắng với dây cương vào quán rượu...

Kônhốp nói một cách hồ hởi, nhưng hình như đang mãi nghĩ nốt một ý nghĩ gì không vui. Hắn nhìn xuống đất. Gió hát tung bộ râu thưa thớt và cái áo vét tông rách bươm cầu hần, thổi bay cái mũ hần đội - một cái mũ lưỡi trai nhàu nát đã mất lưỡi trai, vải lót bị bóc hết, trông giống như cái mũ chụp, và làm cho cái đầu khá thú vị của Kônhốp có một vẻ đàn bà trông rất buồn cười. - M-m-đúng - hần nhỏ toẹt một cái rồi nói qua kẽ răng - một mũ đàn bà đáng để ý... có thể nói là một con ngựa nòi ! Quý tha ma bắt cái thằng mặt to ấy đi.. không có hần tớ với cô ta đã ổn lắm rồi, thế mà hần... cậu xem ! Đồ chó má...

- Cậu bảo cậu có vợ kia mà...

Kônhốp ném vào mặt tôi một cái nhìn giận dữ và quay mặt đi, mồm lẩm bầm

- Tớ có bỏ vợ trong bị mang theo đâu?

Một lão Kô-dắc lệch vai, râu rìa, một tay cầm mấy chiếc chìa khóa lớn, tay kia cầm cái mũ lưỡi trai nhàu nát, lưỡi trai thò ra phía trước, đi qua quảng trường. Theo sau lão là một thằng bé tóc quăn trạc tám tuổi, vừa lết đi vừa khóc thút thít, hai nắm tay đưa lên quệt mặt, và một con

chó lông xù, cái mõm trể ra, cái đuôi cụp xuống, chắc hẳn cũng đang tủi thân. Khi thằng bé khóc to lên, lão Kô-dắc dùng lại, im lặng đợi nó đến rồi dùng cái lưỡi trai của chiếc mũ đang cầm tay đánh lên đầu nó một phát, đoạn lại đi tiếp, bước lảo đảo như say rượu, trong khi thằng bé và con chó đứng lại tại chỗ vài giây, thằng bé thì khóc thét lên, con chó thì thần nhiên ngửi ngửi không khí bằng cái mũi đen già cỗi và rữ rữ cái đuôi đầy bọt chết. Nó cọ cái vể như một kẻ đã quen thuộc với mọi sự, và trông nó giống Kônhôp duy có già hơn.

- Cậu vừa bảo vợ tớ...Kônhôp buông một tiếng thở dài nặng trĩu - dĩ nhiên... ấy, có phải bệnh nào cũng đến chết mới khỏi đâu...Họ cưới vợ cho tớ đã mười chín năm nay...

Phần còn lại thì tôi biết rồi: tôi nghe kể những chuyện này không phải là lần đầu, nhưng tôi lười chẳng buồn ngăn Kônhôp lại và bên tai tôi lại lại nhả những lời than thở quen thuộc.

- Mụ ta no khỏe, thích cái trò chăn gối lắm. Con cái cứ thi nhau vãi ra lả tả như dấm khi rữ giàn nằm ấy

Gió đã dịu bớt, ngán ngấm thì thảo trên thảo nguyên.

- Tớ chưa kịp ngoảnh đi ngoảnh lại đã bảy đứa rồi, ấy là chỉ kể những đứa nuôi được ấy, cậu thử nghĩ mà xem! Trước kia cả ổ có đến mười ba đứa - để làm gì mà lắm thế? Bây giờ cậu thử tính xem, mụ ấy bốn mươi hai, tớ bốn mươi ba, mụ ta thì đã thành bà già rồi, còn tớ thì thế này đây! Tớ còn vui vẻ trẻ trung lắm. Cảnh nhà tớ khốn quẩn quá thế, đứa con gái lớn mùa đông qua phải đi nhặt từng miếng - biết làm thế nào được? Còn tớ thì bỏ đi cầu

bơ câu bắt ở các thành thị, ở đây chúng tớ chỉ có mỗi một việc: nhìn và rõ dãi ra ! Tớ thấy rõ tớ chẳng ăn thua gì nữa, tớ vút mẹ nó đấy và bỏ đi...

Con người cao dong dong, khô khan ấy không cho phép người ta nghĩ rằng hắn làm lụng nhiều và thích làm lụng. Trong khi kể, hắn không than phiền, chỉ nói thế thôi, như nhớ lại chuyện một người nào khác

Lão Kô-dắc đến ngang tầm chúng tôi, vuốt lại bộ ria và cất giọng ồm ồm hỏi:

- Ở đâu đến?

- Ở Nga

- Các người thì người nào cũng ở đấy đến cả - Lão nói đoạn khoát tay về phía chúng tôi và bỏ ra sân nhà thờ. Mũi lão ta rộng phênh ra một cách quái dị, đôi mắt tròn húp húp những mỡ, cái đầu hói bẹp dí như đầu cá trên. Thằng bé vừa quẹt mũi vừa đi theo lão, con chó đến ngửi chân chúng tôi, ngáp dài một cái rồi lăn kên ra chân rào.

- Thấy chưa? - Kônhop cầu nhàu - Không ở Nga dân họ dễ tính hơn nhiều chứ có như dân ở đây đâu ! Ở kia !

Phía sau góc dây rào bằng có tiếng đàn bà thét lên, tiếng đánh đấm huỳnh huých. Chúng tôi liền đâm bổ về phía ấy: gã mugích tóc hung đang cười lên người gã thanh niên Penzen, vừa thở ì ạch vừa khoái trá đếm từng đòn một, giáng hai bàn tay nặng trĩu xuống hai mang tai hắn, người đàn bà Ryazan ra sức xô vào lưng gã tóc hung, nhưng vô hiệu, bạn chi ta thì tru tréo lên, còn tất cả những người kia thì nhúm dậy, xúm quanh cười ha hả, la hét om sòm...

- Thế!

- N-năm !- gã tóc hung đếm.

- Sao lại đánh hấn?

- Sáu !

- Đủ rồi ! Chà - Kônhôp sốt ruột nháp nhồm tại chỗ.

Những cái tát như giáng tiếp theo nhau kêu bôm bốp, gã thanh niên vạt vĩa rầy rụa, giúi mặt xuống đất, thổi tung bụi lên. Một người cao lớn, vẻ lẫm lẫm, đầu đội mũ rom thông thả xắn ống tay áo lên rồi lắc lắc cánh tay dài ngoằng trên không, một anh chàng bé nhỏ, nước da xám ngoét, vẻ láu táu, chạy hết đến cạnh người này lại đến cạnh người khác, lằng xằng như con chim sẻ, khẽ khuyên can mọi người.

- Thôi đi ! Họ bắt cả lũ vì tội làm ồn bây giờ...

Người cao lớn đến sát gã tóc hung, và chỉ một quả đấm vào mang tai đã làm cho gã này bị hất tung ra khỏi lưng gã thanh niên Penzen, đoạn quay về phía mọi người, người mới vào cuộc nói bằng một giọng răn dạy:

- Võ Tambôp đây !

- Đồ vô liêm sỉ, đồ du côn - người đàn bà Ryazan kêu lên cúi rạp trên người gã thanh niên: má chị ta đã tía lên, chị ta lấy vạt vấy lau cái mặt vấy máu của người bị đánh, đôi mắt sầm tối của chị ánh lên một tia lửa khô khan và tức giận, đôi môi rung lên một cách đau đớn, để lộ hai hàm răng nhỏ rất đều: Kônhôp xằng xở quanh chị ta, mách bảo:

- Lấy nước mà thấm vào, cho cậu ta tí nước...

Gã tóc hung quỳ trên mặt đất, giơ hai quả đấm về phía gã người Tambôp quát.

- Ai bảo hấn cứ khoe sức mãi?

- Chỉ có thể mà đánh người ta?
- Nhưng mày là ai hả?
- Tao ấy à?
- Mày ấy !
- Để tao cho mày một quả nữa...

Những người còn lại sôi nổi tranh luận xem ai phải được coi là kẻ đã khởi đầu trận ẩu đả, trong khi anh chàng lấu tấu kia chấp tay đen đét van vỉ mọi người.

- Đừng có làm âm lên nữa ! đây là nơi đất khách quê người, luật họ nghiêm lắm, vói lại... chà ! trời ơi !

Hai vành tay hấn vểnh ra một cách kỳ quặc, trông mà cứ tưởng chừng nếu hấn muốn, có thể lấy hai vành tay che kín mắt được.

Bỗng tiếng chuông ngân vang lên dưới bầu trời đỏ rực, át hết mọi tiếng người, và ngay lúc ấy giữa đám đông bỗng thấy có một gã Kôđắc trẻ tuổi cầm gậy, mặt tròn, tóc quăn thành từng món, mặt đầy những nốt ruồi mọc dày đặc.

- Cái gì mà ồn thế? - hấn hỏi, vẻ hiền lành.
- Họ đánh người, - người đàn bà Byazan nói, giận dữ và xinh đẹp.

Gã Kôđắc đưa mắt nhìn chị ta, rồi cười khẩy.

- Các người ngủ ở đâu?

Có ai nói, giọng chẳng lấy làm quả quyết.

- Ở đây.

- Không được. Các người sẽ vào lấy trộm trong nhà thờ... Đến đăng trại lính kia kìa, người ta sẽ phân nhà cho mà ngủ.

- À, khá đấy ! - Kônhôp nói trong khi đi cạnh tôi -

Dù sao cũng...

- Họ cho chúng mình là đồ trộm cắp - tôi nói.

- Đâu mà chả thế ! ở ta cũng thế thôi. Phải thận trọng chứ: thấy người lạ thì tốt hơn cả là cứ coi như phường trộm cắp tuốt.

Người đàn bà Ryazan đi trước mặt chúng tôi, bên cạnh gã thanh niên mặt to, hấn rữ rượu cả người ra vừa đi vừa lăm bắm những gì không rõ còn chị ta thì ngẩng cao đầu lên nói rành rọt từng tiếng, giọng như mẹ bảo con.

- Anh còn trẻ, anh không nên gây gổ với bọn kẻ cướp...

Tiếng chuông thong thả đổ hồi, và trước mặt chúng tôi từ các sân nhà bò ra những ông già bà lão ăn mặc sạch sẽ con đường làng vắng vẻ sinh động hẳn lên, những túa nhà lá thấp lùn trông niềm nở hơn trước.

Một giọng con gái lạnh lạnh vang lên.

- Mẹ-ẹ? Mẹ ơi ! Chia khoá cái hòm xanh đâu rồi? Con lấy mấy cái Ruybăng...

Mấy con bò rống lên đáp lại tiếng chuông gọi, như một tiếng vang âm u.

Gió đã lặng: trên làng Kódác những đám mây đỏ trời đi chậm chậm, và các đỉnh núi cũng đỏ rực lên. Có thể tưởng chừng như nó đang tan ra nước chảy xuống thảo nguyên thành từng dòng vàng rực màu lửa. Trên thảo nguyên, im lìm như đèo bằng đá, một con vạc đứng một chân lắng nghe tiếng xì xào êm ái của những ngọn cỏ, đã mệt lả qua một ngày lộng gió.

Trên sân trại lính người ta thu hết giấy thông hành của chúng tôi. Có hai người không có giấy. Họ dẫn hai

người vào góc sân và nhốt vào một cái chuồng nhỏ tối om. Tất cả những việc ấy đều tiến thành một cách im lặng và điềm tĩnh như một cái gì đã quen thuộc đến phát chán ra - Kônhốp ngán ngẩm nhìn lên nền trời đang tối và cầu nhau:

- Cũng đến lạ...

- Cái gì?

- Giấy thông hành chẳng hạn. Người tốt ăn ở hiền lành thì không có giấy thông hành cũng vẫn có thể để cho người ta đi chứ... Nếu tôi là người vô hại...

- Anh là người có hại, - người đàn bà Ryazan nói, giọng giận dữ và quả quyết.

- Sao lại thế?

- Tôi biết...

Kônhốp cười nhạt rồi im lặng, nhắm mắt lại.

Mãi cho đến gần hết buổi chiều đêm ở nhà thờ chúng tôi nằm lẫn lộn ở ngoài sân như một bầy cừu ở lù sát sinh, sau đó tôi Kônhốp, hai người đàn bà và gã thanh niên mặt to được họ dẫn đến một căn nhà lợp rạ ở cuối thôn, tường đã sụp lở, kính ở cửa sổ đã vỡ hết.

- Không được ra đường, chúng tôi sẽ bắt - gã Kôđắc lấp bắp.

Gã Kôđắc, người điềm nhiên hỏi:

- Đã làm việc chưa?

- Còn phải nói !

- Làm việc chôi ấy?

- Chưa có dịp...

- Khi nào có dịp, tôi sẽ cho anh bánh mì...

Đoạn gã Kôđắc, người béo và lùn, lăn ra khỏi sân như cái thùng rượu.

- Cậu xem nó xỏ tở thế đấy ! - Kônhôp lẩm bẩm.

Lông mày giương cao lên đến chính giữa trán - Phải nói dân ở đây ác thật... cha cha !

Hai người đàn bà đưa nhau vào cái xó tối nhất của căn nhà và lăn ra ngủ ngay tức khắc, gã thanh niên vừa thờ phì phò vừa sờ soạng vách nhà, nền nhà, biến đi đâu một lát rồi trở về, tay ôm một bó rơm, trải nó ra cái nền nhà bằng đất sét nện và nằm xuống, cái đầu bị đánh ê ẩm gối lên hai cánh tay

- Các cậu xem, thằng cha người Penzen kia khôn thật! - Kônhôp thốt lên, có ý ganh tị - Ê, các mụ kia ! ở đây nơi có kiếm được rơm đấy...

Từ trong xó tối có tiếng đáp bực tức.

- Đi mà lấy về đấy.

- Cho các bà?

- Cho chúng tôi.

- Đi mà mang lấy.

Ngồi trên bậc cửa sổ, hần nói mấy câu về những con người đáng thương đang muốn vào nhà thờ cầu nguyện Chúa mà lại bị người ta nhốt vào chuồng súc vật.

- Phải. Thế mà cậu cứ bảo dân ở đâu cũng một lòng như nhau ! Không đâu cậu ạ, ở cái xứ Nga chúng ta chả ai dám tự cho mình là người đức hạnh vẹn toàn đâu. Ngượng chết.

Rồi hần đột nhiên nhấc bổng hai chân chuyển ra ngoài cửa sổ và biến đi đâu mất.

Gã thanh niên đã thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn, luôn luôn trăn trở, dang rộng đôi chân và đôi tay phốp pháp trên nền nhà, hết ngáy lại rên, lớp rơm lót dưới người

hắn cứ kêu sột soạt. Trong bóng tối có tiếng nói chuyện thì thầm của hai người đàn bà, tiếng sậy khô xào xạc trên mái - gió vẫn còn thổi dài. Mọi cành cây nào chạm vào tường kêu lách cách, và một vật đều như trong một giấc mơ.

Ngoài cửa sổ bóng đêm dày đặc, không một vì sao đang thắm thì bằng nhiều giọng khác nhau một chuyện gì buồn bã ai oán, mỗi lúc các âm thanh một yếu đi, rồi đến khi chuông cầm canh điểm mười tiếng, và tiếng đồng ngân nga đã tan hẳn, xung quanh lại càng im ắng hơn, tựa hồ như có nhiều sinh linh sợ hãi vì tiếng chuông đêm đã lẫn trốn vào lòng đất, vào bầu trời tối om.

Tôi ngồi bên cửa sổ, nhìn mặt đất thắm dần bóng đêm và nhìn bóng đêm đè nặng lên những khóm nhà xám, phủ lên nó một cái màn đen âm ảm, ngọt ngào. Ngôi nhà thờ cũng chìm hẳn trong bóng đêm, tường chừng như đã bị xóa sạch đi. Gió, vị thiên thần nhiều cánh ấy, đã xua quả đất ba ngày liền và đưa nó vào cửa mình trong bóng tối ấy, mệt đến tắt thở, chỉ khẽ cửa mình trong bóng tối ấy, sẵn sàng xuôi tay vĩnh viễn dừng lại, trong cái khoảng đen chật chội đang ngấm vào tận tủy nó. Và gió cũng mệt nhoài buông hàng nghìn đôi cánh rũ xuống - tôi có cảm giác là những chiếc lông vũ trắng, thiên thanh, vàng trên những đôi cánh ấy đã gãy nát, róm máu và phủ một lớp bụi nặng trĩu.

Tôi nghĩ đến kiếp người nhỏ bé và rầu rĩ: nó như điệu đàn rời rạc của một người say rượu trên một chiếc phong cầm tồi, nó như một bài hát hay bị một ca nhân không có giọng, không có tài làm hỏng đi một cách oan uổng. Tâm hồn tôi rên xiết lên, tôi tha thiết muốn nói với

anh một lời chan chứa niềm vui giận cho mọi người, chan chứa tình thương yêu nồng nàn đối với mọi vật trên trái đất, muốn nói đến vẻ đẹp của vầng thái dương khi nó ôm trái đất bằng yêu dấu trong những tia hào quang của nó, đưa trái đất đi trong không gian xanh biếc, gieo mầm sống vào lòng trái đất và vuốt ve, mơn trớn nó. Tôi muốn nói với con người những lời khiến cho họ ngẩng cao mái đầu lên, và mấy câu thơ niên thiếu tự nó hình thành trong tâm trí tôi

Đất mẹ hiền sinh ra ta

Để làm ra hạnh phúc

Vầng thái dương gửi ta cho trái đất

Để đất này tươi đẹp thêm lên.

Trong ngôi đền ấy sáng loà ánh nắng.

Là tăng lữ, ta cũng là thần linh

Chính chúng ta tạo thành cuộc sống !...

Xuyên qua bóng tối, từ cái góc của hai người đàn bà len ra những tiếng thầm thì nhỏ to làm thành một dòng âm thanh đứt quãng. Tôi chăm chú lắng tai nghe, cố nhận ra những từ ngữ, phân biệt hai giọng nói.

Người đàn bà Ryazan nói một cách quả quyết và rắn rỏi.

- Thì cô đừng có để cho người ta thấy là cô đau...

Người bạn xì mũi rồi lè nhè đại giọng ra.

- Phả-ải, nếu chịu được thì...

- Đã bảo là phải giả vờ thế. Hấn đánh mặc hấn, cô cứ như không, coi như đó là trò đùa...

- Cứ thế thì hấn đánh chết mất.

- Cô lại phải cười với hấn nữa, mỉm cười rõ âu yếm vào..

-Chị chưa bị đánh cho nên chưa biết đấy thôi..

- Mình biết mà ! Mình cũng bị đánh chán ra rồi, cậu ạ. Mình đã chịu bao nhiêu trận như tử rồi. Cậu đừng có sợ, hấn không đánh chết đâu...

Ở đầu xa xa, một con chó học lên một tiếng, nghe ngóng một lát rồi cất tiếng sủa dữ dội, những con khác lập tức hoạ theo, và trong khoảng hai phút tôi không nghe được câu chuyện của hai người đàn bà, rồi tiếng chó sủa im dần và tiếng nói thì thấm lại tuôn ra.

- Đàn ông họ cũng khổ, cô đừng quên điều đó, cô ạ. Những người dân đen như chúng mình thì ai cũng khổ, thành thử phải có người nào làm cho họ thấy tuồng như chẳng đến nỗi nào... Mình cũng sướng thôi...

- Ôi, lay Đức mẹ đồng trinh...

- Sự mon trón của đàn bà là một việc lớn, đối với chồng cũng như đối với nhân ngãi, người đàn bà thay cho người mẹ. Cô cứ thử nghĩ mà xem: Cô sẽ thấy chồng cô bắt đầu thèm muốn cái nết của cô, hấn sẽ quay ra khoe với bạn bè: tớ có con vợ, muốn làm gì thì làm chứ bao giờ nó nói cũng vui vẻ dịu dàng như nắng mùa xuân !... Nó không bao giờ ngả lòng - chặt đầu nó đi cũng thế...

- Không được đâu...

- Thế cô nghĩ thế nào? Đời là nó phải thế đấy, cô em ạ...

Ngoài đường có tiếng chân ai bước ngập ngừng, lạo xạo trên mặt đất khiến tôi không nghe rõ được.

- Giác chiêm bao của Đức Mẹ, cô biết chưa?

- Chưa...

- Hỏi các bà già ấy. Chuyện ấy nên biết. Cô không

biết chữ hả?

- Không. Thế giấc chiêm bao ra sao?

- Đây, tôi kể cô nghe...

Dưới cửa sổ có tiếng Kônhôp hỏi dè dặt.

- Cánh ta ở đây phải không? Chà, lạy chúa ! Tớ đi lạc, cậu ạ, tớ làm cho nó thức giấc, suýt nữa thì chạm trán phải chúng nó, đến ồm đòn... Này cầm lấy !

Hắn đưa cho tôi một quả dưa hấu to tướng, buông mình rơi phịch qua cửa sổ, rồi rũ các thứ nhét trong người ra, nhặng xị lên một lát.

- Bánh mì tớ cũng kiếm được kha khá. Cậu tưởng tớ toàn lấy trộm đấy phỏng? Không đâu ! Việc gì phải lấy trộm, trong khi có thể xin được? Gì chứ việc này thì tớ tài lắm, tớ biết cách gần gũi người đời. Tớ thấy trong nhà có lửa, quanh bàn người ta đang ăn tối, mà ở đâu có nhiều người là bao giờ cũng có một người tốt ! Thế là tớ được vào ăn tối, được uống rượu, lại lấy phần về cho các cậu đây... ề, các chị đàn bà !

Họ không đáp.

- Ngủ khi cả rồi hay sao ấy. Các bà ơi !

- Cái gì thế? - người đàn bà Ryazan hỏi gắt.

- Ăn dưa hấu không?

- Cám ơn.

Kônhôp mon men lần theo hướng tiếng nói.

- Thế ăn bánh mì nhé? Bánh bột mì trắng, mềm lắm... cứ như cô ấy...

Cô bạn trẻ tuổi hơn nói, giọng nài xin.

- Cho tôi miếng bánh mì...

- Thế chứ ! Hai cô ở chỗ nào thế?

- Cả ít đưa hấu nữa...
- Có là cô nào đây?
- Ái! - người đàn bà Ryazan kêu đau - Đi đâu nữa mà giẫm bừa cả lên người ta thế, đồ phải gió?
- Đừng có làm âm lên.. Tôi thế này..
- Sao không quẹt que diêm, đồ quý?
- Quý gì mà quý. Diêm đâu ra? Tôi có nhớ va phải cô, cũng chưa có gì tai hại lắm. Chồng đánh còn đau hơn nhiều, có bị chồng đánh không?
- Việc gì đến anh?
- À, là người ta muốn biết tí. Người như thế này...
- Này, anh kia... đừng có động vào tôi... nếu không...
- Không thì sao?

Họ lờ qua tiếng lại một hồi, ném vào nhau những câu ngắn, mỗi lúc một thêm hằn học, cuối cùng người đàn bà Ryazan găm lên khe khẽ.

- Ô, đồ ma quỷ... xéo ngay đi...

Họ bắt đầu xô đẩy nhau, có tiếng va huỳnh huỵch vào vật gì mềm mềm. Kônhôp cười khi khi. Người đàn bà Penzen lầu bầu.

- Đừng có làm trò khi, đồ không biết dơ...

Tôi đánh một que diêm, đến gần bọn họ và lặng lẽ lúi Kônhôp đi. Điều đó không làm cho hắn tức giận, mà dường như chỉ làm cho hắn nguôi bớt. Ngồi giữa nền nhà sát bên chân tôi, hắn thở hổn hển, nhổ nước bọt toẹt toẹt và nói với một giọng khuyên răn.

- Đồ ngốc, người ta đùa với mình một tí mà cũng làm toáng lên!... tưởng bấu lăm đấy...

- Đã biết tay chưa? - từ góc nhà vọng ra một tiếng

hỏi điếm tĩnh.

- Có gì đâu? Cô mới đánh đập môi tôi ra thôi... nước mẹ gì !

- Cứ thử dẫn xác lại đây lần nữa, bà đánh đập cả sọ ra ấy...

- Còn bỏ ! ngốc hết chỗ nói... Cả cậu nữa, - hấn quay sang tôi, bạ túm được cái gì thì cứ thế mà lôi rách hết cả áo người ta rồi đây này...

- Không được làm nhục người ta

- Đồ gàn - “làm nhục” - Đối với đàn bà, cái ấy mà là nhục?

Và hấn bắt đầu kể bằng một giọng bông lơn, với những lối nói thô bỉ, nói về cái tài của các cô các bà, biết phạm tội một cách khéo léo như thế nào, họ thích lừa chồng ra sao.

- Đồ dểu, - người đàn bà Penzen cầu nhàu, giọng ngái ngủ.

Hai hàm răng nghiêng vào nhau ken kết, gã thanh niên ngồi bật dậy, giơ hai tay lên ôm lấy đầu và nói, giọng hậm hực.

- Lai tao đi thôi... về nhà quách... Trời ơi ! Mãi vẫn cứ thế...

Đoạn lại rơi phịch xuống như cái xác chết. Pônhôp nói:

- Bị thịt.

Trong đêm tối một bóng đèn nhóm dây, lặng lẽ như một con cá bơi trong nước, lẩn ra phía cửa và biến mất.

- Cô ta đi rồi, - Kônhôp bình luận - một cô gái đáng đồng tiền ! Cơ mà lúc nãy, giá cậu đừng có xen vào có

phải tố đã... được rồi không. Tố cam đoan như vậy.

- Cứ đi theo mà thử xem...

Không, - hần suy nghĩ một lát rồi nói - ở ngoài ấy cô ta sẽ kiếm được cái gây, hòn gạch hay là một cái gì... Không sao, tố sẽ với được cho mà xem ! Cậu ngăn tố lúc này thật chẳng quá gì... cậu ganh tị với tố...

Hần lại quay ra khoe khoang về những cuộc chinh phục của hần, nghe đến phát chán ra, rồi bỗng im bật như vừa nuốt mất lưỡi.

Im lặng. Mọi vật đều ngừng lại, áp mình vào mặt đất im lìm và ngủ say. Tôi cũng thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn, hồi tưởng lại tất cả những món quà của ngày đã qua, nó lớn lên, phồng to ra, mỗi lúc một nặng thêm, và tôi chợt có cảm giác như một nắm mộ thảo nguyên đã vùi lên thân tôi. Chuông nhà thờ lại đánh những tiếng đồng rơi vào bóng tối một cách miễn cưỡng, khoảng cách khi ngắn khi dài.

Nửa đêm.

Trên lớp sây khô lộp nhà và trên lớp bụi đường lộp bộp những giọt mưa nặng nề và thừa thớt. Một con dế kêu rả rích, vọi và kể lể điều gì, và trong bóng tối của căn nhà lại lơ lửng một tiếng thì thầm nghẹn ngào, nghe như tiếng khóc thút thít.

- Anh thử nghĩ mà xem, anh ạ, cứ đi vất vương thế này, làm mướn cho người ta...

Có tiếng đáp xằng của gã thanh niên bị đánh lúc ban tối.

- Tôi không quen biết gì chị...

- Khẽ chứ....

- Chị muốn cái gì?

- Chẳng muốn gì hết. Tôi thương hại cho anh - trẻ khoẻ thế mà sống chẳng ra gì, thật phí. Anh hãy nghe tôi: ta đi với nhau anh ạ !

- Đi đâu?

- Ra vùng ven biển, tôi biết ở đấy có những chỗ rất tốt. Anh cứ nhìn xem, đất đai ở đấy dễ làm ăn biết chừng nào, ở ven biển còn tốt hơn nữa kia...

- Chỉ vợ vẫn, đi đi...

- Khế chứ, anh ! Còn tôi là hạng gái tốt lành, việc gì cũng biết, khóc nhọc đến đâu tôi cũng làm được chúng mình sẽ sống với nhau sung sướng yên tĩnh có nơi có chốn của mình... Tôi sẽ đẻ con, nuôi con cho anh... anh xem, tôi khoẻ mạnh thế này, anh thử sờ ngực tôi mà xem...

Gã thanh niên khịt mũi rất to, tôi thấy ngượng quá muốn đánh tiếng cho họ biết là tôi vẫn thức, nhưng trí tò mò lại xui tôi lặng thinh, lắng tai nghe cuộc đối thoại kỳ dị nghe mà sôi cả máu lên.

- Không, đừng thế - người đàn bà thờ nặng nhọc, nói thêu thào - đừng cợt nhả thế... có phải tôi cốt thế đâu... buông ra...

Gã thanh niên cà nhàu một cách thô lỗ và khá to tiếng.

- Thế thì đừng có mò đến ! Tự mình mò đến, rồi lại không chịu...

- Khế chứ anh, người ta nghe thấy, tôi xấu hổ chết.

- Còn cứ ám lấy người ta thì không xấu hổ?

Im lặng. Gã thanh niên thờ phì phò và trần trụi một cách bức tức, những giọt mưa thưa thớt vẫn rơi một cách

miễn cưỡng, lười biếng, và qua tiếng mưa rơi lộp bộp, những lời lẽ của người đàn bà lại tuôn ra.

- Anh tưởng tôi thêm đàn ông à? Tôi cần một người chồng chắc chắn, một người tốt...

- Tổ chưa tốt đâu.

- Anh thì cũng thế thôi...

- Chồng với con ! - gã thanh niên phì cười - Các cô ở đây tài thật... chồng ! Gớm cho cái chị này...

- Anh nghe tôi nói đây, tôi đã chán cái kiếp lang thang này lắm rồi...

- Thế về nhà đi.

Người đàn bà im lặng một lát, rồi nói rất khẽ.

- Tôi không có nhà, bà con thân thuộc cũng không...

- Chỉ nói láo, thôi đi đi, - gã thanh niên nhắc lại.

- Nói có trời đất ! Tôi mà nói dối thì Đức mẹ bỏ rơi tôi...

Tôi có cảm giác những lời này tràn đầy nước mắt. Tôi thấy khổ tâm và xốn xang không sao chịu nổi, tôi muốn đứng dậy đá băng gã kia ra khỏi căn nhà, rồi nói thật lâu với người đàn bà này những lời lẽ thật chân thành, tha thiết. Tôi muốn ôm người ấy lên trên tay như bế một đứa bé bị bỏ rơi...

Lúc ấy giữa hai người lại có tiếng xô đẩy, dằng co.

- Nào thôi đừng có làm bộ - gã thanh niên lầu nhàu.

- Không, đừng... không cưỡng hiếp được tôi đâu...

Rồi đột nhiên chị kêu lên, đau đớn và ngạc nhiên.

- Trời ơi.. tại sao thế này? Tôi có tội tình gì?

Tôi bật dậy và cũng quát lên, cảm thấy mình đang biến thành một con thú dữ.

Trong gian nhà im ắng hẳn đi, có ai rón rén bò trên nền nhà, vấp phải cánh cửa gãy lủng lảng trên chiếc bản lề duy nhất còn lại.

Không phải tôi đâu, - gã thanh niên làu bàu - đó là cái con đĩ kia nó cứ ám lấy tôi. Ở đây rất những đồ bọm bãi, không sao yên được...

Bên cạnh hắn có ai thở dài một tiếng tủi cực.

- Đồ ngốc ở đâu ấy, anh ngốc lắm...

- Im đi... đồ đĩ rạc !

Mưa đã tạnh, một làn không khí ngọt ngào lùa vào cửa sổ, im lặng càng dày đặc hơn, nó đè nặng lên người, và như một cái mạng nhện, nó dính bết vào mặt. Tôi đi ra sân. Ngoài sân giống như trong một cái hầm rượu vào mùa hè, khi băng đã tan và hố đen ngòm ấy tràn đầy một khí ẩm đặc sệt, âm ẩm.

Ở đâu gần tôi có tiếng người đàn bà vừa thơ vừa nấc. Tôi lắng tai nghe, rồi đến cạnh chị. Chị ngồi ở góc sân hai tay bưng lấy mặt, người gật gù như thể đang cúi chào tôi.

Tôi tự dưng thấy giận chị, không rõ vì căn do gì. Tôi đứng trước mặt chị hồi lâu, không biết nói gì, rồi cất tiếng hỏi.

- Chị điên rồi hay sao thế?

- Mặc tôi, - chị không trả lời ngay.

- Tôi đã nghe chị nói với hắn...

- Thế thì sao? Việc gì đến anh? Anh là ông anh cả của tôi chắc?

Chị nói như trong giấc mơ, không có vẻ gì giận dữ. Những cái vệt nhờ nhờ trên tường như những cái mặt không có mặt, theo dõi chúng tôi. Bên cạnh, một con bò

thờ nặng nhọc.

Tôi ngồi xuống cạnh người đàn bà.

- Cứ thế thì chẳng mấy chốc mà chị loạn óc... Không thấy trả lời.

- Tôi ngồi đây có phiền chị không?

- Không, không sao. Anh cứ ngồi, - chị nói, bỏ hai tay xuống và ngoảnh sang nhìn tôi.

- Anh người ở đâu đến?

- Ở Nigioni.

- Xa-a nhỉ...

- Chị yêu cái thằng ấy lắm à?

Người đàn bà, im lặng một lúc rồi mới nói như đếm từng chữ,

- Tí thôi. Người khỏe mạnh như thế... mà đâm ra bỏ phí đi. Lại ngu ngốc nữa, rõ ràng như thế. Tiếc thật giá ở chỗ tối thì sẽ thành một anh mu-gích ra hồn !.

Chuông nhà thờ điểm hai tiếng. Người đàn bà làm dấu hai lần, miệng vẫn nói.

- Nhìn mà xót đúng ruột đi, khi thấy tuổi trẻ bị bỏ phí như vậy. Xót cho sức người. Giá có cách gì, tôi sẽ thu xếp cho mọi người và đặt họ vào chỗ tốt.

- Thế cái thân chị thì chị không xót?

- Sao lại không? Cũng xót chứ.

- Thế sao chị lại cứ lẻo đẻo theo cái thằng bị thịt ấy làm gì?

- Giá vào tay tôi, tôi sẽ làm cho hắn thành người - Anh không tin? Anh không biết tôi...

Chị ta thở ra một hơi rõ dài.

- Hắn đánh chị à?

- Không- anh đừng làm gì hấn...

- Thế sao chị lại kêu?

Chị đột nhiên dựa vào vai tôi và khẽ thú nhận:

- Hấn đánh vào ngực tôi... hấn định nằm với tôi... nhưng tôi không chịu, tôi không thể cứ thế, không chút tình nghĩa gì, như một con mèo cái.... Các anh đều thế cả... chẳng biết cái gì...

Câu chuyện bị gián đoạn. ở cửa nhà có một bóng người lù lù bước ra và huýt lên khe khẽ như gọi chó.

- Hấn đấy, - người đàn bà thì thầm.

- Tôi đi vậy nhé?

Chị ta búi lấy đầu tôi, nói vội.

Không, đừng, đừng đi.

Rồi bỗng uất ức rên rỉ.

- Trời ơi- trời ơi - xót quá chừng... xót cho mọi người... xót cho cả cuộc đời... cả cái kiếp người... trời ơi là trời ơi-...

Hai vai chị rung lên, chị nói thì thầm và khóc nức nở từng đợt.

- Đêm đêm... cứ nhớ lại tất cả những gì tôi đã trông thấy, nhớ lại từng người, cứ xốn xang cả gan ruột... muốn kêu to lên cho vang khắp cả thiên hạ... nhưng kêu gì? Tôi không biết... chẳng có gì mà nói cả...

Tâm trạng ấy, tôi đã biết quá rõ, tôi đã hiểu sâu hết sức - tâm hồn tôi cũng ghen ngào trong tiếng kêu lời này.

- Chị là ai? - tôi hỏi người đàn bà, tay vuốt ve mái đầu đang gục xuống cái vai đang rung lên từng đợt, và bình tâm lại, chị khe khẽ kể lại cho tôi nghe câu chuyện của đời chị. Chị là con một ông thợ mộc kiêm nghề nuôi ong. Khi mẹ chết cha chị lấy một cô rất trẻ. Người đi ghê

ấy cứ xúi chồng cho con gái vào nhà tu, và Taty - na đã vào đấy ở từ chín tuổi cho đến tuổi dậy thì. Chị đã học chữ, học khâu vá thêu thùa. Sau đó cha chị gả chị cho một người bạn, một cựu binh đã đúng tuổi làm kiểm lâm cho tu viện.

Tôi rất bực mình vì không trông rõ được mặt chị - trước mặt tôi là một cái vệt mờ tròn tròn, chắc hẳn chị đã nhắm mắt lại. Xung quanh im lặng một cách kỳ dị đến nỗi người đàn bà chỉ dám thì thầm rất khẽ. Hai chúng tôi như chìm sâu vào một khoảng hân không đen ngòm không có sự sống, và bốn phận của chúng tôi là bắt đầu cuộc sống.

- Lão ấy là một người không tốt, lại hay rượu chè. ở cái trạm gác rừng của lão đêm đêm các bà phước lại ra hú hí với những người đi săn nghe lại đây. Cả tôi nữa lão cũng bắt dự vào đấy. Lúc đầu tôi không chịu, nhưng lão ấy đánh đập tôi quá lắm, tôi đành nhượng bộ. Hồi ấy tôi thích một người... với người ấy, chứ không phải với chồng, tôi đã được biết cái cảm giác thật của người đàn bà. Người ấy có vợ, bà vợ biết được chuyện này, thế rồi chồng tôi bị đuổi khỏi chỗ làm ấy. Bà ấy giàu lắm, và dĩ nhiên là không đời nào chịu nhường chỗ cho bất cứ ai. Người đẹp lắm, có điều là rất béo. ít lâu chồng tôi chết - vào ngày lễ Frôla-Lavra lão ấy uống quá chén rồi cảm gió mà chết. Còn cha tôi thì cũng đã chết trước đấy ít lâu. Tôi về với gì ghê. Bà ấy bảo tôi: “Cô ở với tôi làm cái gì? Cô thử nghĩ mà xem”. Tôi nghĩ, và thấy quả nhiên chẳng để làm gì thật ! Tôi toan trở vào nhà tu, nhưng thấy mình không sống thế kia được, với lại mẹ Taixya là bà phước già trước kia vẫn dạy tôi, có bảo tôi rằng: “Con cứ thử đi vào đời đi, Tatyana ạ, nhờ trời rồi

cũng tìm được hạnh phúc” Thế là tôi đi... đến bây giờ vẫn đi...

- Chị tìm hạnh phúc thế kia thì không xong...

- Biết cách gì tôi đành làm cách ấy thôi.

Bây giờ bóng tôi không còn giống như một tấm màn nặng nề căng thẳng nữa, nó căng quá nên đã thưa ra, trở nên trong suốt hơn, duy có từng chỗ nó đọng lại thành những nếp gấp dày, thành những cụm đen đặc, nó dón vào cái cửa sổ của căn nhà và từ đấy nhìn ra như một con mắt đen mù loà.

Phía trước các mái nhà lụp xụp, cái tháp chuông vươn cao trên trời, những ngọn phong dương cũng vươn theo trên bức tường trước mặt chúng tôi, những đường rạn nứt bò ngoằn ngoèo và cùng với những chỗ vừa tróc loang lổ làm cho bức tường biến thành tấm địa đồ của một xứ sở huyền hoặc.

Tôi nhìn vào đôi mắt tối sẫm của người đàn bà, đôi mắt ấy long lanh một ánh sáng khô, buồn và tôi thấy nó ngây thơ như mắt một cô gái mới lớn.

- Chị gàn lắm...

- Tính nó thế - chị vừa đáp vừa liếm môi bằng cái lưỡi thon nhỏ như lưỡi mèo.

- Thế chị đi tìm cái gì?

- Cái này tôi đã nghĩ kỹ, tôi biết rõ lắm ! Dân dà rồi tôi sẽ gặp được một anh chồng tốt, chúng tôi sẽ tìm một miếng đất cho hai vợ chồng làm ăn. Chúng tôi sẽ thấy nó ở miệt sông Aphon, nơi ấy tôi biết rõ, tôi đã có lần đến. Thế rồi chúng tôi sẽ cày xới thật chu đáo, sẽ có vườn rau, vườn cây ăn quả, đất cày để gieo lúa, đầy đủ cho một cơ ngơi

khá giả.

Lời lẽ của chị nghe mỗi lúc một vững càng, quả quyết hơn.

- Chúng tôi sẽ xây nhà cửa thật tiêm tất, rồi sẽ có những người khác đến làm ăn ở chỗ chúng tôi, lúc bấy giờ chúng tôi là dân cố cựu, họ phải kính nể chúng tôi ! Cứ thế, đông thêm mãi, thế là thành một làng mới, một chỗ làm ăn tốt lành. Rồi họ sẽ bầu chống tôi làm thôn trưởng. Tôi sẽ chăm chút cho anh ta ăn mặc sạch sẽ như ông lớn. Ngoài vườn thì trẻ con chơi đùa, vườn lại có cả giàn bát giác nữa... Chao ôi, có thể sống sung sướng biết chừng nào!

Quả nhiên tương lại đã được người đàn bà ấy suy tính cặn kẽ từng ly từng tý, chị ta mô tả cái thôn mới của chị một cách chi ly đến nỗi tưởng chừng như chị đã ở đấy từ lâu.

- Ước gì có một nơi cho tốt mà làm ăn... Lay chúa: Ước gì được thế... Việc trước tiên dĩ nhiên là cần có một anh chồng cho tốt....

Gương mặt chị hiện diệu lạ lùng, chị nhìn vào bóng đêm đang tan dần, dịu dàng mơn trớn mọi vật lọt vào tầm mắt. Tôi thấy thương xót chị quá chừng, đến khóc lên được, và để che giấu niềm thương xót đó, tôi đùa.

- Như tôi đây có được không?

Chị khẽ bật cười.

- Không. Anh thì không được...

- Tại sao?

- Anh nghĩ những chuyện khác...

- Ấy, sao chị biết ý nghĩ của tôi nào?

Chị ngồi nhích ra, nói xẵng.

- Nhìn mặt thì biết.... Không, tôi không bằng lòng nói vớ vẩn thế đâu...

Chúng tôi đang ngồi trên một cái máng bằng gỗ sồi đen kịt vì ẩm ướt, người đàn bà lấy bàn tay vô vô lên mặt gỗ.

- Dân Kôđắc họ sống sung túc lắm, nhưng tôi chả thích.

- Sao chị không thích?

- Nó tẻ nhạt thế nào ấy. Cái gì cũng ê hề, nhưng mà chán lắm...

Không nén nổi lòng thương xót đối với chị, tôi nói khẽ.

- Rồi đời chị cũng buồn tẻ, chị không tìm được điều chị muốn đâu, tôi nghĩ thế.

Chị lắc đầu.

- Đàn bà có thì giờ đâu mà buồn chán. Cái kiếp sống của đàn bà nó thế này: khi thì muốn có đứa con, rồi đến khi lại phải nuôi nấng nó... nuôi được một đứa chưa khôn lớn đã sắp đẻ đứa khác. Toàn mùa xuân và mùa thua, còn mùa đông với mùa hạ chỉ trôi ngang qua.

Nhìn gương mặt trầm ngâm của chị thật dễ chịu, dĩ nhiên tôi muốn ôm lấy chị thật chặt, nhưng tốt hơn là bỏ đi cho nhanh, đi vào cảnh thảo nguyên vắng vẻ tĩnh mịch và mang theo trong ký ức hình ảnh người đàn bà này, bước cô độc trên con đường đất rắn, đi về phía những hẻm núi đang chìm vào nền trời, về những phía hẻm núi đen ngòm đang há những cái mồm sâu và mát về phía thảo nguyên. Nhưng bỏ đi như thế không được, bọn Kôđắc thu mất giấy thông

hành rồi.

- Thế còn anh, anh đang tìm cái gì? - người đàn bà chột hỏi. Lúc bấy giờ chị đã ngồi nhích trở lại gần tôi.

- Chẳng tìm gì. Chẳng qua tôi muốn xem xem người ta sống ra sao.

- Một thân một mình à?

- Vâng

- Cũng lại như tôi thôi. Trời ơi, đời này sao nhiều kẻ đơn chiếc thế !

Mấy con bò đã tỉnh dậy, kêu khe khẽ nghe như tiếng kèn vólunka do một ông già mù nào thổi ở một nơi nào xa lắm. Người gác đêm ngái ngủ đang cánh tay quờ quạng đánh bốn lần vào chuông, hai lần đánh khẽ, một lần thật mạnh, như tức giận điều gì, khiến cho chất đồng phát ra một tiếng rè rè, rồi lần thứ tư lại đánh khẽ, cái dùi sắt chỉ hơi chạm vào mặt đồng đang ngân nga.

- Thế anh thấy người ta sống ra sao?

- Tôi lắm.

- Đ-đúng. Tôi cũng thấy họ sống tôi lắm.

Chúng tôi im lặng hồi lâu. Rồi người đàn bà nói khe khẽ.

- Đây, trời đã sắp sáng rồi, mà tôi vẫn không chợp mắt, tôi vẫn thường thế... Tôi cứ nghĩ đủ mọi chuyện hết nghĩ xa lại nghĩ gần... cứ như thế trên đời này chỉ có tôi, và một mình tôi phải thu xếp mọi thứ cho ổn.

- Người ta sống không xứng đáng với mình, âm thầm và vô nghĩa lý, trong cảnh nhục nhằn không cùng của nghèo đói và ngu dốt - tôi nói mãi mê, quên hết mọi sự, và soi nổi điếm qua tất cả những cảnh tối tăm, xấu hổ, đau

xót mà tôi đã từng chứng kiến - Chị xem đây, chị tìm đến một con người với cả tấm lòng tốt, sẵn sàng hiến cho họ sự tự do của chị, sức lực của chị, đổi lấy một tình thương mến, thế nhưng họ có hiểu đâu ! Và làm sao buộc tội được họ? Họ đã được ai chỉ cho thấy cái gì tốt lành bao giờ đâu?

Chị đặt tay lên vai tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, đôi môi xinh đẹp hơi hé mở.

- Ôi, đúng quá! Anh bạn rất tốt ời, đúng quá đi anh a, cái tốt thật không có giá !

Nếp chặt vào nhau, chúng tôi như trôi lênh lênh, và trôi ngược lại phía chúng tôi là những vật được bóng đêm buông tha đang sáng dần, những túp nhà trắng, những thân cây ánh bạc, ngôi nhà thờ màu đỏ, mặt đất lấm tấm sương.

Mặt trời đang lên Trên đầu chúng tôi, tựa hồ hàng ngàn con chim trắng, lơ lửng những đàn mây trong suốt.

- Lay Chúa ! Tôi cứ đi một mình, suy nghĩ, nhưng nghĩ gì? Chao ôi, anh bạn đáng mến ời... anh nói đúng quá! Chẳng ai biết thương xót cái gì... chao ôi, đúng quá đi mất !

Rồi bỗng đứng bật dậy, chị nâng tôi lên và ôm tôi chặt đến nỗi tôi phải ẩy chị ra. Nhưng chị khóc, ngả người vào tôi và hôn tôi với đôi môi khô, nghe như sắc cạnh - những cái hôn ấy thấm vào tận tim tôi.

- Trời ời, anh thật tốt quá chừng - chị thốn thức, nói thì thảo, và tôi có cảm giác như mặt đất sụt lở dưới chân ời.

Chị rời tôi ra, nhìn quanh sân rồi nhanh nhẹn đi ra góc sân: ở đấy, dưới dãy hàng rào, có những bụi cỏ gì mọc rất dày.

- Lại đây anh, lại đây...

Một lát sau, ngồi trong lùm cỏ dại như trong một cái động nhỏ, miệng mỉm cười giọng ngượng ngùng, hai tay sửa lại mái tóc, chị khẽ thì thầm.

- Đấy, cơ sự nó đâm ra thế... Thôi cũng chẳng sao... Chúa sẽ tha tội cho tôi...

Bằng hoàng như trong cơn mê, tôi nhìn chị, lòng tràn ngập niềm biết ơn. Tôi có một cảm giác nhẹ nhõm khác thường: lồng ngực tôi trống trải mà sáng sủa, và trong cái khoảng trống ấy, như những chiếc én liệng trên trời, vút qua những ý nghĩ và những lời nói gì hết sức hoan hỉ mà không sao nắm giữ lại được.

- Trong nỗi buồn lớn, một niềm vui nhỏ cũng trở thành lớn lao - tôi nghe văng vẳng bên tai.

Tôi nhìn lên bộ ngực của người đàn bà điểm lấm tấm những giọt mồ hôi như mặt đất điểm sương mai.

Những giọt ấy đổ ửng lên, phản chiếu ánh nắng sớm, trong như máu ứa qua làn da. Và niềm vui của tôi nhanh chóng tan đi. Tôi thấy thương xót đến ứa nước mắt, tiếc cho bộ ngực đầy sức sống ấy - không hiểu tại sao tôi biết rằng chất nhựa sống của nó sẽ khô cạn đi một cách vô bổ.

Như thể để xin lỗi trước mặt tôi, chị nói, giọng buồn buồn.

- Tôi làm gì thế này? Cũng có khi người ta như thế: có một cái gì tràn vào lòng, mạnh đến nỗi đau cả ngực, thế là cứ muốn cởi mở hết cả tâm hồn ra như trước ánh trăng... hay như vào buổi nồng nực, trước một dòng sông... Thật đấy, nói có trời đất ! Sau đó dĩ nhiên cũng xấu hổ lắm... đừng nhìn tôi ! Sao anh cứ trở mặt ra nhìn như đứa trẻ thế?

Nhưng tôi không thể rời mắt khỏi người chị, trong khi nghĩ rằng chị sẽ mất hết những nẻo đường đời chàng chị.

- Mặt cũng như trẻ con mới đẻ ấy...

- Trông ngu ngốc lắm hay sao?

- Có vẻ như thế.

Cài khuy áo lại, chị nói.

- Chắc họ sắp đánh chuông đi lễ rồi... Tôi đi đây, phải cầu nguyện Đức Mẹ. Anh đi hôm nay à?

- Họ trả giấy lại là tôi đi ngay...

- Lối nào?

- Phía Alaghia. Còn chị?

Chị đứng dậy xốc lại chiếc váy - hông chị hẹp hơn vai, cả người chị thon thả mà chắc nịch.

- Tôi ấy à? Tôi cũng chưa biết.... Tôi phải đi Namt-sich... có lẽ thôi. Tôi không biết nữa.

Và chìa cho tôi đôi tay khoẻ mạnh, khéo léo, chị đỏ mặt nói.

- Nào, chúng mình hôn nhau lần nữa để từ biệt.

Một tay ôm lấy tôi, tay kia làm dấu thánh cho tôi, chị nói.

- Anh đi mạnh khoẻ nhé ! Xin Chúa Cơ đốc phù hộ cho anh vì những lời nhân hậu của anh, vì tất cả cái thái độ tốt lành của anh...

- Chúng mình đi với nhau nhé?

Chị vùng ra khỏi tay tôi, nói giọng rần rỏi và nghiêm nghị.

- Không được đâu... tôi không đồng ý ! Giá anh là nông dân kia, chứ đẳng này...- được ích gì? người ta lường cuộc sống không phải trong một giờ, mà nhiều năm...

Chị mỉm cười từ biệt tôi rồi đi vào nhà lá. Tôi ngồi xuống cái máng suy nghĩ về người đàn bà này: chị sẽ tìm thấy ai?... Tôi có còn bao giờ gặp lại chị nữa không?

Tiếng chuông nhà thờ đổ hồi báo buổi lễ sớm, thôn Kôđắc đã thức dậy từ lâu, và rộn rịp lên một cách chững chạc, không vui.

Khi tôi vào nhà lá lấy cái bị đi đường, không còn ai ở đấy nữa, chắc hẳn mọi người đều đã đi thẳng ra đường qua bức tường đỏ.

Tôi vào trại binh lấy giấy thông hành và đi ra quảng trường - may ra có ai cùng đi chăng?

Cũng như hôm qua, bên hàng rào nhà thờ la liệt những người từ Nga kéo về. Gã thanh niên mặt to Penzen đang ngồi tựa lưng vào một súc gỗ. Cái mặt bị đánh sưng vù của hắn càng to và trông càng quái gở hơn, đôi mắt lấp lờn dưới những cái u tím bầm.

Tôi trông thấy một người mới đến - một ông già tóc bạc, râu nhọn, đội chiếc mũ chụp bằng nhung đã bạc màu, người gầy nhom và khô đét. Mặt lão vừa bằng cái nắm tay mũi khoằm khoằm như mỏ diều hâu, đỏ và rõ, mắt lão gian dữ và gian giảo.

Gã tóc hung người Orlôp và anh chàng láu táu đến cả khía lão.

- Lão kia lang thang ở đây làm gì?

- Thế còn anh? - ông già hỏi bằng cái giọng thanh thanh, tay cầm sợi dây thép quấn quanh cái quai gậy của một chiếc bình trà bằng sắt đen kịt mỡ hóng, mắt không nhìn ai cả.

- Chúng tôi đi tìm việc làm !

- Chúng tôi sống theo lời phán...

- Của ai?

- Của Chúa chứ của ai ! Lão quên rồi à?

Ông già nói rất thản nhiên và rất tách bạch.

- Chúa nhỏ toẹt cái với bụi vào các người - thứ cát bụi mà chính các người đã tung lên trong khi đi lang thang một cách vô ích trên trái đất của Chúa...

- Khoan ! - anh chàng tai bệnh quát lên - Thế nào? Thế Chúa Cơ đốc với các thành tông đồ không đi khắp đó đây hay sao?

- Chúa Cơ đốc ấy à? - ông già nói, vẻ quan trọng, đôi mắt sắc ngẩng lên nhìn kẻ tranh luận với mình - Đồ ngu ! Dám ăn nói thế à, dám đặt mình ngang hàng. Chúa Cơ đốc và thánh tông đồ à? Tao gọi Kôđắc đến...

Tôi đã nhiều lần nghe những cuộc tranh luận như thế. Nó cũng làm cho tôi khó chịu như những cuộc nói chuyện về linh hồn.

Phải đi thôi.

Kônhop ở đâu hiện ra, áo quần xộc xệch, mồ hôi nhễ nhại. Mắt nháy nháy có vẻ lo lắng, hẩn hoi.

- Cậu có thấy cái chị người Ryazan đâu không, Tatyana ấy mà! Không à? Chà, con mẹ đáo để thật, thế ra mẹ ấy chuẩn đi từ đêm ! hôm qua họ cho tớ uống cái gì, rượu mùi thì phải! Tớ ngủ suốt đêm như gấu ngủ mùa đông... Còn mẹ ta thì hẳn là chuẩn đi với thằng cha gì người Penzen ấy...

- Hẳn kia thôi, - tôi chỉ.

- Ế- ề... rõ thật! Chà, đánh ngời đến nổi thế kia thì còn.. Phải còn là đồ đểu cáng !

Hắn lại quay ra lo lắng nhìn quanh.

- Cả hai ngừ ấy đi đâu thế không biết?

- Chắc đi xem lễ...

- Đúng rồi ! Dĩ nhiên là như thế ! Tớ đến khổ với cái mụ ấy rồi, cậu ạ, phải bỏ rồi !

Nhưng sau buổi lễ sớm, khi họ hàng nhà Kôđắc ăn mặc bánh bao, trong tiếng chuông tươi vui của ngày hội, thông thả bước từ nhà thờ tỏa ra khắp thôn thành những dòng suối sắc sỡ, chúngt ôi vẫn không tìm thấy Tatyana.

- Đi mất rồi - Kónhốp buồn rầu lắm lắm- Thôi được, rồi tớ sẽ tìm ra... tớ sẽ chop được.

Tôi không tin điều đó, và không muốn tin.

Khoảng năm năm sau, tôi bước trong sân pháo đài Météch ở Tiflix, hoài công cố đoán cho ra, xem người ta nhốt tôi vào cái nhà tù này vì tội gì.

Bê ngoài, nhà tù trông dữ dội như trong tranh, nhưng ở phía trong nó chứa đầy những nhà trào phúng, loại vui tươi cũng có, loại ảm đạm cũng có. Tôi có cảm giác là tất cả mọi người ở trong nhà tù này đang tổ chức “với sự chuẩn y của cấp trên” một buổi diễn kịch nghiệp dư, và như những anh học trò mới lớn, họ đóng một cách thích thú, hăng hái nhưng vụng về những vai phạm nhân, cai ngục, cảnh binh mà họ không hiểu rõ cho lắm.

Hôm nay chẳng hạn, một viên cai ngục và một viên cảnh binh vào buồng giam tôi để dẫn tôi ra đi dạo - tôi nói với họ.

- Tôi không đi có được không? Tôi thấy khó ở, không muốn đi...

Viên cảnh binh một gã cao lớn, đẹp trai, có bộ râu

màu hung giơ ngón tay trở lên, vẻ nghiêm khắc.

- Anh không có quyền muốn hay không muốn... Viên cai ngục, đen như cái cột nhà cháy, lòng trắng mắt rất to, màu xanh lơ, xác nhận bằng cái ngọng nghịu.

- Ở tây không ai có quyền môn- piết chưa?

Thế là tôi đành đi dạo.

Trên khoảng sân lát đá nóng hăm hập như trong lò. ở trên sân là một mảnh trời hình vuông phẳng phiu và đục nhờ nhờ những bụi. Ở ba phía bức tường cao màu xám bao lấy khoảng sân, còn ở phía thứ tư là cái cổng, bên trên có xây một công trình kiến trúc thượng tầng gì trông dễ sợ.

Từ phía trên, qua các mái nhà không ngót rót vào tiếng ì ầm của những làn sóng điên cuồng của con sông Kura màu đỏ nhờ nhờ, tiếng rao như rú lên của những người bán hàng ở chợ Avlabara - khu vực của dân Châu á trong thành phố, đan vào giữa tất cả các âm thanh khác, có tiếng rền rĩ của một chiếc kèn Zurna. Đâu đây có tiếng chim bồ câu gù nhau... Tôi có cảm giác như mình đang ở trong lòng một cái trống, có vô số đùi đang thi nhau đánh lên mặt da.

Từ hai hàng cửa sổ ở tầng hai và tầng ba, những khuôn mặt đen xám với những mái tóc quăn tít của người bán xứ nhìn qua các chân song. Một người trong bọn họ kiên gan nhỏ nước bọt xuống sân, rõ ràng là muốn nhỏ đến tận chỗ tôi, nhưng chỉ phí sức vô ích.

Một người khác quát ra giọng bức tức và đầy ý trách móc:

- Anh kia ! Sao cứ đi gật gù như con gà thế? Ngẩng đầu lên mà đi.

Họ hát một bài kỳ dị, nó rối tung lên như một cuộn len đã bị mèo vờn rất lâu. Một nốt bổng cao chơi với cú buồn bã kéo dài ra, run run, to dần lên, đi sâu mãi vào bầu trời đục ngầu và bụi bặm, rồi bổng rít lên và đứt quãng đi, trốn vào đâu không rõ, găm giữ khe khẽ như một con thú sợ sệt, rồi sau đó lại uốn éo như con rắn, từ sau cái chân song bò ra khoảng tự do nóng hăm hập.

Tôi lắng nghe tiếng hay này và chợt thấy nó quen thuộc một cách xa xăm, - những âm thanh ấy nói lên một cái gì hiểu đối với tâm hồn, khiến trái tim rung động đến đau nhói lên. Vừa nghe tôi vừa đi vào bóng rợp của dãy nhà tù, mắt ngược nhìn lên các cửa sổ. Bỗng trong một khung cửa sắt hình vuông như vậy tôi trông thấy một cái mặt buồn buồn và ngơ ngác, có đôi mắt màu xanh nhạt, mọc tua tủa một đám râu đen để bờm xồm.

- Kônhôp? - tôi suy nghĩ lên thành tiếng.

Đúng hán rồi - đôi mắt hán đang nheo nheo lại nhìn tôi, một đôi mắt mà tôi rất nhớ.

Tôi nhìn lại phía sau: viên cai ngục của tôi đang ngồi ngủ trong bóng rợp của bậc thềm ở cửa vào dãy nhà, hai viên cai ngục khác đang đánh cờ chém, viên thứ tư mỉm cười ngồi xem hai phạm nhân đang bơm nước, vừa bơm vừa hô theo nhịp cần bơm.

- Maskam - Daskam, Daskam - Maskam.

Tôi đến sát bức tường hơn nữa:

Kônhôp, cậu đấy à?

- Tớ không thể thú nhận tên tuổi được, - hán lắm bầm, đầu giúp vào song sắt - nhưng đúng đấy: tớ là Kônhôp!

- Vì tội gì thế?

- Làm bạc giả... nhưng tớ chẳng qua vì tình cờ, phải nói là tớ chẳng có liên quan gì đến vụ này...

Viên cai ngục thức giấc, chùm chìa khóa kêu leng xeng như một sợi xiềng. Hắn cất giọng ngái ngủ bảo tôi:

- Từng có từng tấy... ti xa ra, không tước từng ở chân tường.

- Ở giữa sân nóng lắm bác ạ

- Ở tàu cũng nóng hết, - hắn nói rất đúng, đoạn lại gục đầu xuống và từ trên cao vọng xuống tiếng hỏi khê của Kônôp.

- Cậu là ai thế?

- Có nhớ Tatyana người Ryazan không?

Xà ! - hắn thốt lên khe khẽ, như thể méch lòng - Sao lại không nhớ ! cùng bị xử với nhau mà.

- Cả cô ấy nữa à? Vụ bạc giả ấy à?

- Chứ còn gì nữa? Có điều là cô ta chỉ vì tình cờ mà liên lụy vào đấy, cũng y như tớ...

Tôi bước chậm rãi dọc bức tường trong bóng rợp ngọt ngào của nó, từ các cửa sổ của dãy nhà hầm bốc lên mùi da thối, mùi bánh mì thiu, hơi ẩm phả vào người. Tôi nhớ lại câu nói của Tatyana:

“Trong nỗi buồn lớn của một niềm vui nhỏ cũng trở thành lớn lao...”

... Người đàn bà ấy muốn lập nên một thôn mới trên mặt đất này, muốn xây dựng một cuộc sống mới, tốt đẹp hơn...

Tôi hồi tưởng lại khuôn mặt chị bộ ngực cả tin, khao khát tình yêu của chị, trong khi từ trên cao khe khẽ rót

xuốt đầu tôi những câu nói xám xịt như tro.

- Kể chủ mưu trong vụ này là nhân tình của cô ta, con một lão linh mục. Hắn là thợ điều khiển máy in bạc... Hắn bị xử mười năm...

- Còn Tatyana?

- Tayana Vilaxiôpna thì sáu năm, tớ cũng ngân ấy ! Ngày kia họ sẽ giải tớ đi Xibiri... thế là chuộc sa bẫy. Vụ này xử ở Kutaix. Giá xử ở Nga thì đã nhẹ hơn... ở đây dân man rợ lắm, toàn người độc ác, rất một lũ gian phi...

- Chị ta có con không?

- Sống trác táng thế thì còn cái gì? Chẳng có móng nào đâu... Với lại cái thằng con ông linh mục kia ho lao, mùi mẽ gì.

- Thật thương hại cho chị...

- Còn phải nói ! - Kônhôp sôi nổi hẳn lên nói phều phào - Dĩ nhiên cô ta là hạng đàn bà ngu ngốc, nhưng rất tốt... Phải nói là hiếm có... Rất thương người...

- Đạo ấy cậu có tìm được chị ta không?

- Đạo ấy là đạo nào?

- Sau ngày lễ Đức Mẹ lên trời ấy?

- Đến mùa đông tớ mới tìm được, cô ta ở gần Ba tum lúc ấy tình thế đã xoay chiều rồi, cô ta đang ở với một viên sĩ quan đã có tuổi, lại có mấy đứa con. Vợ ông ta đã bỏ ông ta trốn đi, ấy thế...

Có cái gì đánh tách một tiếng như tiếng bóp cò súng lục ở sau lưng tôi: đó là viên cai ngục đóng nắp chiếc đồng hồ quả quýt lớn bằng bạc, bỏ nó vào túi và vươn vai ngáp dài, mồm ngoạc ra.

- Cô ta có tiền, cậu ạ, cũng có thể sống được một

cuộc đời sung sướng, nếu không bị cái thói dâm dăng ấy... và chẳng thói ấy cũng chỉ vì thương người mà ra... Viên cai ngục nói:

- Ê ! Hết giờ ti đạo rồi...

- Thế còn cậu là ai hả? Mặt thì trông quen, nhưng gặp ở đâu thì...

Tôi trở về buồng giam, bực mình với những điều vừa nghe được đến phát khùng lên. Dừng lại trên bậc thềm tôi quát to.

- Chào cậu nhé ! Cho tớ gửi lời chào Tatyana !...

- Kêu cái gì thế hả? - viên cai ngục nổi giận.

Trong hành lang tối mờ mờ, mùi khai xông lên nồng nặc, viên cai ngục khua khua chùm chìa khóa kêu lèng xèng - một âm thanh khô khan, hà tiện. Tôi nhại hần để trấn áp nỗi uất trong lòng, nhưng chẳng ăn thua gì. Tay mở cửa buồng giam, viên cai ngục giận dữ nói với tôi:

- Ngồi tấy mười năm nữa !...

... Tôi ra đứng bên cửa sổ. Qua những khoảng khoét răng cưa xám xám trên tường tôi có thể trông thấy dòng sông Kura chảy cuộn cuộn, những túp lều của thổ dân và những nếp nhà giắt vào vách núi bên bờ sông, bóng những người thợ trên mái các xưởng thuộc da. Dưới cửa sổ một tên lính canh đi bách bộ, mũ lưỡi trai hất ngược ra sau gáy.

... Ký ức chán chường đếm lại hàng chục tên những người Nga đã chết đi một cách vô ích và vô nghĩa lý, và trái tim ủ dột se lại vì một nỗi buồn lớn lao, không sao nguôi được, kéo dài đến trọn kiếp.

CAO XUÂN HẠO dịch.

SÁCH

Ngoài vườn hoa, bên tường một căn nhà nghỉ mát cũ kỹ, bé nhỏ, tôi thấy một cuốn sách nát lẫn với đám rác trong nhà quét ra, hẳn là cuốn sách nằm đấy đã lâu, dãi dầm mưa thu và tuyết đông, bên trên phủ lá thông đỏ úa và những thứ lá khác rụng từ năm trước đã đen sạm lại. Lúc này nắng xuân đã hong khô những trang giấy lấm bùn dính vào nhau, sách không thể đọc được nữa, những giòng chữ đã phai mờ hết.

Tôi hồi tưởng lại, trong những ngày niên thiếu, sách đối với tôi đã là một người bạn tốt vô ngần và cuộc sống tại một nhà ga xép giữa sông Vonga và sông Đông hiện lên trong trí nhớ tôi rõ nét lạ thường.

Nhà ga ở giữa một vùng thảo nguyên lơ thơ cỏ xám bốn bề vắng lặng, sự tĩnh mịch ở đây chỉ có tiếng rên rỉ của nhánh trần bão tuyết mùa đông ngắt quãng.

Mùa hè tại vùng này, tiếng muỗi vo ve ám ảnh, trên thảo nguyên đỏ úa, chuột kim hoa khe khẽ cất tiếng rúc rích giễu cợt, trên bầu trời vẫn đục vì khí nồng điều hâu và cò trắng lặng lẽ lượn vòng.

Cũng có lúc đứng ở sân ga nhìn thảo nguyên thì thấy

phía trời xa xam xám màu chì, hơi mù toả ngùn ngụt trên mặt đất hoang vu, trên những đồng cỏ nhỏ, mấy con chuột kim hoa đứng ru rú bên cửa hang, hai cẳng trước đưa lên mồm nhọn, tựa như cầu nguyện.

Thế là hết, không còn bóng một sinh vật nào khác - cảm thấy như thở hít sự trống trải và trái tim se lại vì buồn chán.

Họa hoàn mới thấy những người chần cừ râu tóc xồm xoàm trông giống như những đạo sĩ ẩn dật trong tran, họ đưa đàn cừ từ nam lên bắc và những tiểu kêu kỳ dị của họ vắng vắng giữa thảo nguyên vắng lặng.

- R-ri-a-rô ! R-ri-a-y...

Gió thổi, cát nóng và mịn lấm tấm rắc lên khắp nhà ga, thoảng nghe tiếng chuột rúc rích, tiếng cúc cúc buồn bã của chim dã quỳ, rồi bốn bề lại trở nên tĩnh mịch và cuộc sống như một giấc ngủ triền miên vô tận.

Đâu đó trong những thung lũng của thảo nguyên ẩn khuất những khu trại của người Kôđắc, phía sau nhà ga, cách chừng năm verxtơ, mạn sông Von ga, làng Petxki nằm oẹp trên mảnh đất cằn cỗi, mùa đông những cô gái lạnh lện ở làng này đến chỗ chúng tôi dọn tuyết trên đường tàu và đêm đến thì anh em, cha chú họ lảng vảng ở ga đánh cắp hàng ở toa và dỡ trộm những tấm ván rào đường sắt về làm củi.

Những đêm hè oi bức thì sống ở đây đặc biệt gay go, trong những gian buồng chật hẹp không biết lấy gì mà thở, lại ngột ngạt và lấm muôi, không tài nào chợp mắt được, cả xóm ga kéo ra sân ga, họ đi vật vờ khắp nơi như những oan hồn, sinh sự, cãi nhau cho đỡ buồn, chốc chốc lại ngáp

rống lên hoặc hỏi những câu dõ dẩn, hết kêu mất ngủ lại than phiền ốm đau, khiến những người gác che mà lộn ruột. Ngoài sân nhà ở, những người phụ nữ mặc quần áo trắng, chân đất, tóc xoã rũ rơi đi đi lại lại như những kẻ mộng du, khói nghi ngút trên những đồng lửa phủ lá thùy dương ướt, những đêm lặng gió, khói bốc thẳng lên trời thành những cột xám không xua được muối- lũ muối sinh sôi nẩy nở trên những nơi nước tụ của sông Vonga, chúng bay từng đám dày đặc về đây, miền thảo nguyên khô khốc, để hành hạ con người và huỷ hoại bản thân.

Trời đất yên tĩnh như chết, đầu đó tận đằng xa, như từ dưới đất, vẳng lên một tiếng lấm râm nặng nề, tiếng động lớn dần và tiếng sắt rung âm âm bao bọc lấy nhà ga, đường ray reo hò, những ngọn đèn lúc lắc, có tiếng ai ngái ngủ nói:

- Chuyến mười ba đến...

Tận cuối trời thảo nguyên, một tia sáng đỏ đậm thủng tấm da đen ngòn của bóng tối, khoét một vết thương lên màn đêm, và trên mặt đất chạy dài một vết sáng uơn ướt như máu. Tia sáng từ từ tiến gần lại, bỗng tách đôi, trông giống như cặp mắt ai vàng khè, kinh tởm, long lên sòng sọc vì giận dữ- và đêm tối sâu thẳm một con quái vật hung tợn đương trườn đến ba căn nhà nhỏ của ga, hăm dọa sự chết chóc. Biết thừa đây là chuyến tàu hàng nhưng vẫn muốn hình dung nó là một cái gì khác, ghê sợ hơn cũng được, song không phải là chuyến tàu hàng.

Những chuyến tàu khách chạy qua nhà ga chỉ làm tăng thêm cảm giác sự sống ngưng đọng, làm thấm thía hơn cái ý thức mình bị tách rời sự sống. Đoàn tàu dừng lại

một phút có những kẻ ló ra khung cửa toa tàu nhìn, trông những bức dân dung đóng khung, những cặp mắt phụ nữ bí hiểm loé sáng như đốm lửa trong đêm tối, những nụ cười thoáng qua, trong sáng và ấm áp, khiến trái tim xúc động.

Một tiếng còi giân dũ - con tàu lại chuyển bánh trong đám hơi nước tỏa mù mịt, những cái mặt người ở các cửa sổ toa tàu méo mó đi một cách kỳ dị, tất cả đều dài ngoẵng ra, lệch hẳn về một phía.

Sự sống loáng thoáng mỗi lần tàu chạy qua cũng chóng quen lờn thoi, ngay ngày vẫn những người thợ máy, cả thợ đốt lò, kiểm soát viên ấy đi qua, tưởng chừng như cả những người khác nữa, bao giờ cũng vẫn chỉ có ngân ấy - họ làm ra giống nhau như hệt, không sao phân biệt được nữa, như một bầy muỗi.

Nhân viên nhà ga có mười một người, bốn người có gia đình. Họ sống như úp kính, có thể biết về mỗi người tất cả những điều không cần biết về một con người, và mỗi người đều biết về những người khác tất cả những điều mình muốn biết và không muốn biết.

Họ sống như bị lột truồng trước mắt nhau, hễ có dịp thuận tiện là họ sẵn sàng công khai lộn trái con người mình ra, cuộc sống chán chường buộc con người ta thổ lộ tâm tình một cách dơ dáy, không lành mạnh.

Họ đánh bạc, uống rượu kinh khủng, thỉnh thoảng bị cơn say và sự chán chường làm cho mất trí, họ chơi nhau những đòn man rợ.

Có một lần vào lúc chập chieu, người gác Kramarenkô, một gã nông dân mà người trẻ và đẹp, đến bên cửa sổ gian buồng người thợ bảo dưỡng toa xe

Egorsin, một lão tóc hói và sùng đạo, vợ là một người đàn bà Kôdắc mồ côi, thân hình to lớn, tính tình lì lợm, - y đến bên cửa sổ coi ruộng ra và rêu to.

- Đồ chó Egorsin, ra đây ! Nào ra đây coi quần ra, để vợ mày xem: ai hơn !

Người đàn bà Kôdắc, lúc bấy giờ đang giặt quần áo, hắt luôn vào ngực y một gầu nước sôi: y liền rống lên và chạy ù ra thảo nguyên, lão Egorsin thì vác lác-lê nện vợ. Hàng xóm gỡ chị vợ ra, định đưa chị lên thị trấn vào nhà thương nhưng chị từ chối.

- Không cần, lỗi tại tôi, cũng tại tôi tình tứ nhìn anh ấy - chị nói. Lúc bấy giờ chị nằm thừ ra ngoài sân, người quần mở giẻ đầm máu, chị mở to cặp mắt xanh rồi đưa cái lưỡi nhỏ nhún liếm quanh môi.

Và hai lần chị cất tiếng hỏi khe khẽ.

- Thế anh ấy bị đổ nước sôi có đau không?

Lão Egorsin ở tịt trong buồng và cầu nguyện, lão quỳ luôn giữa vũng nước xà phòng. Người xóm lại bên cửa sổ nhìn vào và chửi rủa lão.

- Ôi chao, thật không biết dơ ! - đàn bà con gái xóm quanh thì thảo.

Sáng hôm sau Kramarenkô thanh toán tiền lương và rời khỏi nhà ga đi bộ đến một vùng nào đó mạn sông Đông, y đi dọc theo đường xe lửa, người thẳng đuột ra trông rất lạ, đầu ngẩng cao như một người lính đi điều binh.

Mấy ngày sau lão Egorsin cũng đổi đi làm ở một nhà ga khác.

- Đổi đi cũng chẳng ăn thua gì đâu, lão ạ -

Kontunôp, viên phó xếp ga nói với Egorsin lúc tiễn biệt - Lão thì phải đổi xuống đất đen, ngoài đất đen chẳng còn đâu thoát khỏi sự đau khổ !...

Piotr Igonachiêvits Kontunôp là một con người lạ lùng. Lúc nào cũng nửa say nửa tỉnh, ba hoa, hẳn là y có những phỏng đoán riêng của mình về những điều bí ẩn của cuộc sống, nhưng y phát biểu ra không rõ mà hình như y cũng không muốn thiên hà hiểu mình.

Người khô đét, y lúc nào cũng hất hất mớ tóc bù xù màu đỏ hung và những hàng mi vàng óng ánh khép lại, nhắm lim nhim cặp mắt xám, y chất vấn chúng tôi, nghĩa là tôi, làm lao công cân hàng ở nhà ga, và anh bạn tôi, là điện tín viên Yudin, lưng có bướu và tính tình hung hãn.

- Thế các cậu thờ cái ông thượng đế nào? Thật là cái con tiêu !

Thằng hoặc y tự hỏi mình.

- Chẳng lẽ ta sinh ra cốt để cho muỗi nó thít à?

Người điện tín viên và tôi hay bàn chuyện say sưa về tương lai, y cứ chế giễu chúng tôi.

- Thật là cái con tiêu ! Các cậu hỏi tớ: mười năm sau, ngày nay, giờ này, sẽ như thế nào? Tớ cam đoan với các cậu: vẫn thế thôi ! Hai mươi nhăm năm nữa? Thì cũng vẫn thế thôi...

Khi Yudin và tôi đọc Xpenxơ, y ngồi nghe một đoạn rồi hỏi:

- Người Ănglê phải không?

- Phải.

- Thế thì lão toét hết ! Dân Ănglê không bao giờ nói thật.

Và y bỏ không nghe đọc Xpenxơ nữa.

Đôi lúc cái máu điên gần lì lợm của Kôntunốp bốc lên: y đưa mấy ngón tay về về cặp râu mép bị gặm nham nhở, và với một giọng câu kinh, the thé y cứ lải nhải thuyết phục chúng tôi rằng cuốn Pan Tơ vácđôpxki, viết cừ hơn cuốn Fauxlơ và Turghieniep là một tay lái ngựa. Hoặc giả y vùng cánh tay phải lên và gào to.

- Tất cả những nhà văn của ta đều không phải là người Nga. Puskin là con một tên ả rập, Giukôpxi là con một mục Thổ-nhĩ-kỳ, Lermôntốp là một người Ăng-lê ! Còn những ai là người Nga đều là con hoang tuốt...

Y là con một giáo sĩ ở hạt Tuốcgai, trước học ở chủng viện vùng Tambốp.

- Sau khi đã thạo cái món ma túy ở tứ vào trường đại học ở Kazan - y để cho chúng tôi nghe và cặp mắt xám của y nhuộm một màu xanh chán chường - Tâm trí không được tỉnh, tứ lấy mũ chụp vào áo khoác bông thú của giáo sư mặc vào và đem nướng luôn cái bộ râu này vào quán rượu. Thật là cái con tiểu ! Thế là họ mời tứ ra khỏi trường đại học. Tứ cuốn gói đi, năm năm trời lảng cháng hết việc này việc nọ, ngó đi ngó lại thấy mình có vợ lúc nào không biết. Từ ngày ấy - thế là xe hết xăng !

Vợ y bỏ đi, y sống với con gái, một con bé sáu tuổi, tóc hung hung đỏ, diêm dăm và đứng đắn như người lớn. Khuôn mặt xanh xao, đồ dẫn của nó như bị lấp dưới những cuộn tóc hung, cặp mắt tối tăm của nó nhìn cái gì cũng chằm chú, hoá hoàn mới thấy nó cười. Cả xóm ga ai cũng yêu con bé, một tình yêu hơi đặc biệt, có phần e ngại, có phần dè dặt, thấy nó, đàn ông đương nói tục cũng nhẹ

giọng lại, dần bà thì đưa nó làm gương cho con cái.

- Trông kia kìa, cái Vêrôtska nó ngoan ngoãn, phép tắc như vậy đấy...

Kontunôp gọi con gái bằng tên riêng và phụ danh hẳn hoi “Vêra Pêtrôpha”, thái độ của Kontunôp đối với cái gái thật là khó hiểu - như muốn dò xét nó, lại có phần sợ sệt, đằng sau ẩn kín một mối ác cảm.

Tàu đến (từ mạn sông Đông hoặc sông Vonga) toa đầu máy chuyển đi chuyển lại trên những đoạn đường chật hẹp trước cửa ga. Vêra Pêtrôpna, chiếc khăn trắng choàng lên những cuộn tóc vàng, cứ thông thả bước qua những đường ray, giữa những toa đầu máy loáng thoáng cặp chân nhỏ nhắn mảnh dẻ của nó đi tất sọc màu đỏ. Con bé đi ra thảo nguyên lơ thơ cây cỏ hái những bông hoa tồi tàn và cắm một cành thủy dương đuổi bắt chuột kim hoa.

Ông bố đứng ở cửa sổ hay ở sân ga trông theo con gái, mồm lẩm nhẩm râu mép, hàng mi vàng óng ánh nhúu lại để che đôi mắt sùng húp.

- Phải cấm con bé đi trên đầu tàu, ông ạ - nhiều người bàn với y như vậy.

Nhưng y lãnh đạm trả lời.

- Không sao đâu, nó cẩn thận lắm...

Nhiều lúc, thấy con bé lang thang một mình nơi hoang vắng, cách nhà ga chừng một verxtơ, cúi chào đón những bông hoa và những ngọn cỏ hiếm hoi và nghĩ lại càng thấy chán bố nó chán nhà ga và những con người ở đây, càng thấy ngấy toàn bộ cái cuộc sống chán chường ngủ gà ngủ vịt ở vùng này.

Nhiều lần, đang đêm, con bé chạy đến tôi, một chiếc

khăn quàng rộng màu xám quần từ đầu đến chân, trông như một con dơi, nó chạy đến, nói vội vàng nhưng bình tĩnh.

- Chú lại nhà cháu, bố cháu lại uống liên miên chỉ thiếu chết !

Xách tay con bé, tôi chạy lại nhà Kontunóp

Y nằm ẹp trên sàn nhà, người tím bầm, mặt sưng phù lên, mắt trợn ngược trông như một người chết đuối. Vài giọt nước mắt quý hoà với nước mắt đổ vào mắt y làm y hồi tỉnh, y nói ú ớ và con bé bình tĩnh hỏi y một câu chết điếng.

- Thế nào, vẫn chưa chết à?

Và ngồi xuống bên đầu bố, nó đưa tay vuốt lên cái má sần sùi của bố và quờ trách.

- Khổ sở chưa, rượu chè nghiện ngập đến khổ !... Yudin, vốn yêu con bé hơn những người khác, vẫn mong ước...

- Giá như tôi có một người mẹ hay có một nụ cười rồi nào đó thuận lấy một thằng có bứu, tôi sẽ xin cái Vêrótka về nuôi. Tại sao lại bắt nó làm con Kontunóp.

Yudin là một người hung hãn, xác xược, hay bị quan yếm thế, nhưng ở một chỗ nào đó dưới đáy tâm hồn y vẫn âm ỉ cháy nỗi nhớ mong một cuộc sống tốt đẹp hơn và mối đồng cảm tha thiết với những con người.

- Người nào cũng đáng thương cả - y vẫn nói vậy và thờ dài, nhưng đêm phải trực, đọc xong một cuốn sách nào đó, chúng tôi ngồi bàn bạc với nhau - Con người ta thật đáng thương !...

Tình thương này y tiêu phí một cách vô ích vào việc

chăm sóc những người say rượu và người ốm, việc dàn xếp những chuyện xích mích gia đình, việc viết thư khuyên giải những bạn hữu điện tín viên. Người này y khuyên lấy vợ, người kia y khuyên nên chơi vĩ cầm, một người thứ ba y thuyết phục nhập trại các đồ đệ Tônxtôi.

Có lần tôi tỏ ý chế giễu y về việc làm này, y cãi xằng.

- Thế biết làm thế nào? Còn biết làm gì nữa trong cuộc sống tẻ lạnh này? !

Cả hai chúng tôi đều say mê đọc sách, chúng tôi đói sách, đọc mấy cũng không thỏa, đọc ngày, đọc đêm, cứ rảnh việc là đọc. Sách đối với chúng tôi là cái khe hở từ thế giới của sự trống rỗng im lìm nhìn ra thế giới của cuộc sống thật.

Nhưng tất cả những cuốn sách tìm được ở sáu nhà ga giữa sông Vonga và sông Đông chúng tôi ngốn rất nhanh, và mùa đói kém tinh thần đã đến với chúng. Tôi cho rằng chỉ những kẻ đã sống trong những cỏi trống trải nước ta, đã ngọt ngạt giữa những đồng bằng đặc sệt chán chường ở nước ta mới thấm thía những nỗi khổ cực của nạn đói này. Không biết lấy gì mà sống - có lẽ đây là cảm giác kinh khủng nhất mà tôi đã từng thể nghiệm.

Chúng tôi khổ sở đi lòng mãi sách tốt mà chẳng kiếm được quyển nào cả ngoài những cuốn tiểu thuyết của Okraisơ một tờ Niva cũ rách và một số sách báo rẻ tiền khác đại loại như vậy.

Kontunốp chế giễu chúng tôi.

- Thế nào, các cậu chịu chết à? Thật là con tiểu. Một lần, thương hại chúng tôi, y bàn.

- Tổ có người quen ở Kalát có đặt mua tạp chí. Muốn đọc không, tổ mượn hộ cho.

Chúng tôi van nài y, y cười khẩy rồi thỏa thuận và mấy ngày sau một kiểm soát viên tàu chở khách trao lại cho Kontunôp một cái gói và một bức thư.

- Tại chi đây rồi ! - Kontunôp vung cái gói có vẻ đặc thăng và reo lên, nhìn ngược nhìn xuôi và giúp cái gói vào nách, kẹp chặt lại.

- Đưa đây nào - Yudin xin cái gói, cái miệng rộng của y nhoén cười mừng rỡ.

Kontunôp nhún vai, lên giọng thủ trưởng từ chối.

- Đi đâu mà vội thế, đừng hòng !

Yudin ngạc nhiên, lùi người lại một bước, họ vốn hấu với nhau và Kontunôp chưa bao giờ nói với bạn thô lỗ như vậy.

- Tôi xoay được sách thì tôi được trước, còn các anh đọc sau ! - Kontunôp nói tiếp với giọng câu xẵng.

Chính tôi cũng rất mặt trước thái độ của y, trước đến nay, chúng tôi đọc sách, một người đọc mấy người cùng nghe hoặc ai rảnh việc thì cứ lấy sách mà đọc. Sách lúc nào cũng để sờ sờ trong buồng điện tín.

- Làm cái trò gì mà băng nhăng thế? - Yudin hỏi bạn Kontunôp trả lời lại câu gắt ơn.

- Thôi cút đi ! Tôi muốn đọc sách để tâm hồn thư thái chứ không phải để cãi và lằng nhằng. Đọc sách phải im lặng mà các anh thì cứ lý sự, tại sao lại như thế này, tại sao lại không thế nọ! Tôi ngán cái trò ấy lắm rồi ! Tôi muốn đọc một mình - còn các anh xéo đi !

Y cho cuốn sách vào hộc bàn của y khoá chặt lại và

suốt buổi cứ lăm la lăm lét như lo sợ một điều gì đó, chẳng chuyện trò gì với chúng tôi cả.

Hết giờ làm việc, y ra về, Yudin bèn nói với y.

- Cậu đi ngủ, đừng cất sách đi, tớ sẽ vào tớ lấy... Y không trả lời chỉ méch miệng cười lại.

Khoảng nửa đêm, Yudin bảo tôi.

- Cậu chịu khó đi lấy cuốn sách, chắc là hần ngày rồi.

Lúc ban ngày, một trận mưa rào xối nước tràn trề xuống mặt đất trong một tiếng rươi liên, sau đó, trên bầu trời rửa sạch mặt trời lại xuất hiện, toả nắng chói chang xuống nung nấu mặt đất! - Lúc này thảo nguyên tối mờ mờ và ngọt ngào như trong buồng tắm. Những ngôi sao vàng le lói dưới đáy những hố sâu xanh thẳm, giữa những đám mây đen - Đêm nay trông ngôi sao cũng như đang lụi tắt. Phía trước tôi, một con nhái bì bõm như mách đường, còi tàu rú đằng xa, từ máy bơm nước, tiếng hát êm ả của người thợ đốt lò vắng lại, y là một người Do thái mắt lác, đôi môi đỏ luôn nở một cụ cười buồn bã - tưởng chừng như không có gì có thể xóa được nụ cười này trên bộ mặt nhòn nhon sạm đen của y. Từ cửa sổ gian buồng của Kontunôp một thứ ánh sáng vàng khè hắt ra, chiếu xuống đất làm nổi bật trong bóng tối một chồng những thanh gỗ ngang và một thân cây bạch dương mỏng mảnh. Qua tấm màn thưa căng trên khung cửa sổ, tôi nhìn thấy Kontunôp: y mặc quần áo ngủ, ngồi bên bàn, bên tay vục vào mớ tóc hung đỏ. Cái cằm nhọn, râu ria không cạo của y run lên cầm cập và nước mắt nhỏ giọt xuống cuốn sách nằm giữa hai khuỷu tay - dưới ánh sáng ngọn đèn những giọt nước mắt rơi lã

chả thấy rõ môn một - tôi tưởng chừng như còn nghe những tiếng ươn ướt của nước mắt rơi xuống giấy. Khi người ta khóc mà trông thấy thì thật không vui tí nào...

Trên bàn, ngoài cây đèn ra còn có một chai rượu mạnh mới uống chút ít và một cái đĩa trên có miếng dưa muối. Cô bé ngủ trên chiếc ghế bành nan, người co quắp lại, những cuộn tóc lấp kín khuôn mặt của cô, chỉ còn thấy cái miệng mở ra ngơ ngác. Trong phí gian buồn cũng tối mờ mờ như ngoài thảo nguyên và mảnh không gian được chiếu sáng làm liên tưởng đến một cái hang trong cái núi đen ngòm.

Kontunôp vươn thẳng mình nhìn ra ngoài cửa sổ. Bộ mặt tầm thường của y nước mắt đầm đìa trông lại càng choắt hơn, tầm thường hơn. Y đưa cuốn sách lên trên ngọn đèn và hơ khô những giọt nước mắt, hơ xong, y đưa ngón tay sờ sờ trang giấy, rồi y lại đưa đi đưa lại cuốn sách trên ngọn lửa, nước mắt cứ trào ra, chảy xuống vương vào râu mép.

Tôi bỏ đi để đón một chuyến tàu, sau đó tôi nói với Yudin.

- Nó chưa ngủ, vẫn dương đọc...

- Thằng chó má ! - người điện tín viên vừa gõ một bức điện văn vừa chửi càu nhàu. - Bạn với be ! Đưa nào cũng vậy thôi, miếng ngon đến miệng thì hết bạn hè.

Trước bình minh tôi đứng bên cửa sổ một lần nữa quan sát cái con người nhỏ bé râu tóc đỏ hung qua tấm màn vải thưa. Hẳn là y đang ngủ, đầu gục xuống ngực, tay bỏ thõng lên đầu gối. Ngọn đèn đã tắt nhưng có một cây nến cháy trên cái giá nến bằng đồng, ngọn lửa vàng

chả thấy rõ mồn một - tôi tưởng chừng như còn nghe những tiếng ươn ướt của nước mắt rơi xuống giấy. Khi người ta khóc mà trông thấy thì thật không vui tí nào...

Trên bàn, ngoài cây đèn ra còn có một chai rượu mạnh mới uống chút ít và một cái đĩa trên có miếng dưa muốn. Cò bé ngủ trên chiếc ghế bành nan, người co quắp lại, những cuộn tóc lấp kín khuôn mặt của cô, chỉ còn thấy cái miệng mở ra ngơ ngác. Trong phí gian buồn cũng tối mò mò như ngoài thảo nguyên và mảnh không gian được chiếu sáng làm liên tưởng đến một cái hang trong cái núi đen ngòm.

Kontunốp vươn thẳng mình nhìn ra ngoài cửa sổ. Bộ mặt tầm thường của y nước mắt đầm đìa trông lại càng choắt hơn, tầm thường hơn. Y đưa cuốn sách lên trên ngọn đèn và hơ khô những giọt nước mắt, hơ xong, y đưa ngón tay sờ sờ trang giấy, rồi y lại đưa đi đưa lại cuốn sách trên ngọn lửa, nước mắt cứ trào ra, chảy xuống vương vào râu mép.

Tôi bỏ đi để đón một chuyến tàu, sau đó tôi nói với Yudin.

- Nó chưa ngủ, vẫn đang đọc...

- Thằng chó má ! - người điện tín viên vừa gõ một bức điện văn vừa chửi cầu nhàu. - Bạn với be ! Đưa nào cũng vậy thôi, miếng ngon đến miệng thì hết bạn hè.

Trước bình minh tôi đứng bên cửa sổ một lần nữa quan sát cái con người nhỏ bé râu tóc đỏ hung qua tấm màn vải thưa. Hẳn là y đang ngủ, đầu gục xuống ngựa, tay bỏ thõng lên đầu gối. Ngọn đèn đã tắt nhưng có một cây nến cháy trên cái giá nến bằng đồng, ngọn lửa vàng

nhọn như mũi mác hai lần phản chiếu trên vỏ chai- rượu không vơi đi. Gian buồng càng tốt hơn trước đây, không có cô bé trên chiếc ghế bành, và cuốn sách nằm ở một góc bàn gần cửa sổ.

Tôi nhẹ nhàng xé thủng tấm màn thưa, thò tay qua lỗ rách. Kontunốp đứng phắt dậy, vớ cây nến vung lên và hét với một giọng man rợ.

- Cút ngay ! Ông đập chết !

Cây nến tắt phụt nhưng tôi vẫn thấy một bộ mặt méo mó, xa lạ vừa chìm ngụp trong bóng tối.

Một phút sau, y hỏi với một giọng bình tĩnh và thô lỗ.

- Đứa nào đấy?

- Tôi. Đến lấy sách.

- Tao không đưa đâu...

Tôi đứng bên cửa sổ một phút nữa, nhìn ra thảo nguyên, phía trời đông. Mặt trời mọc nhô lên sau những đám mây đen. In lên trên nền trời rạng đông vàng loang lổ, thấy thoáng bóng đen một người cưỡi ngựa đàn cừu kéo theo sau một đám mây xám trên mặt đất.

Cảnh tượng này thật mãi rồi, quen thuộc quá đi rồi. Mở sách ra đọc, và thấy một cuộc sống khác trước mắt mới thú vị làm sao !....

Bốn ngày liền Kontunốp đưa sách ra chọc tức chúng tôi: y đem cuốn sách ra nhà ga và đọc một mình, nhưng hề chúng tôi hỏi mượn thì giọng châm chọc.

- Quỳ xuống đi - tao cho mượn !

Yudin nói khích y:

- Thằng ngu, không nhớ chúng ta cho mày mượn bao

nhieu là sách à?

- ừ thế thì làm sao

- Mà chẳng cùng đọc với chúng tao à?

- Quỳ xuống đi !

Trông y đến tởm và thảm hại, hình như y cũng cảm thấy mình như thế, nhưng không làm chủ được mình, y càng trêu ghẹo chúng tôi. Y đọc và thỉnh thoảng lại thốt lên những lời tán thán.

- Thật là con tiêu ! Đòi thế đấy !

Những lời này càng kích thích sự tò mò của chúng tôi, càng làm chúng tôi khao khát muốn biết cuốn sách. Chúng tôi đem ghét Kônhôp đến nỗi ghét lây cả đứa con gái của y. Và mỗi lần con bé đáng yêu làm như vậy may ra chọc tức được bố cô.

Cho đến nay tôi hãy còn nhớ cặp mắt tối tăm của con bé nhìn tôi và Yudin ngơ ngơ ngác ngác, nhớ cái miệng của bố đỏ thắm như một bông hoa mấp máy một nụ cười sâu tủi.

Và Kônhôp thấy sự việc này. Nhưng y chỉ cười khểnh và tắt bật đưa tay vuốt râu mép.

- Các cậu muốn đọc lắm phải không? - y vừa cất quyển sách vào bàn vừa hỏi chúng tôi - Nhưng tớ không đưa đâu...

- Tôi sẽ đánh vào mặt nó, - Yudin thở hổn hển, mặt tái mét nói với một giọng hăm dọa, - Thế này nhé: nó có đưa cũng đừng lấy cuốn sách - không thèm lấy ! Cậu đồng ý không?

Tôi thỏa thuận.

- Đồng ý.

- Lấy danh dự nhé?

- Ừ, lấy danh dự

Bây giờ nghĩ lại thấy buồn cười, nhưng dạo ấy quả là tôi đau khổ và lo sợ một điều gì đó, bởi vì trong ngực tôi bấy giờ đôi lúc lại sôi sục lên một mối hờn ghét đối với con người, hơn ghét đến phát uất lên, văng cả đầu, hoa cả mắt.

Cả xóm ga biết là giữa chúng tôi, ba người bạn thân, có chuyện bất hòa, mọi người đều nghe những lời Kônôp châm chọc chúng tôi, mọi người đều chờ đợi chúng tôi trả miếng và không nói ra, chỉ bằng những cái nhìn xoài mòi, những nụ cười thấy xúi giục chúng tôi hành động.

Chuyện này kết thúc hết sức đơn giản, một buổi sáng Kontunốp đến là việc, vứt tờ tạp chí cho Yudin và nói.

- Này cầm lấy, đọc đi...

Người điện tín viên chớp lấy cuốn sách và chẳng nói chẳng rằng ghét sát cái mũi to tướng vào trang mục lục.

Đến tối, tôi đọc cho Yudin nghe một truyện ngắn chẳng hay ho gì thuật lại câu chuyện một người thiếu phụ tốt bỏ người chồng tệ bạc đi làm việc cho xã hội, cho nhận lại - tôi đọc và nghĩ bụng.

“Hay là Kônôp khóc vì câu chuyện này?” Bỗng nhiên y lù lù bước vào cửa, gào tướng lên, hai tay vúi lấy thành cửa.

- Cà-ám chúng mày đọc !

Hai chân y khuỵu xuống, y say rượu bí bết, và hai con mắt uơn ướn, đỏ ngầu trợn tháo lảo trông dữ tợn.

- Cà-ám chúng mày đọc... Chẳng đứa nào hiểu gì hết... Cả những đứa viết, cả những đứa....

Y quỳ xuống sàn nhà, chĩa hai tay ra van chúng tôi và kêu la:

- Câm đi !... Đừng đọc nữa !...

Và ngoài cửa, sau lưng y là cô con gái nhỏ bé Vê-ra Pêtrôpna, mặc một cái áo tuộc khuy, tụt ra khỏi vai, đi chân đất, đầu tóc bú xù - những cuộn tóc đỏ hung dựng ngược lên, trông như lửa ngọn - con bé đứng đấy và hỏi chúng tôi với một giọng ỉu sù.

- Tại sao các chú lại sỉ vả bố cháu?

HOÀNG NGỌC HIẾN dịch.

LENKA

Vào một đêm hè oi ả, trong một cái ngõ vắng ở ngoại ô, tôi đã được chứng kiến một cảnh kỳ dị, một người đàn bà đang đứng giữa một vũng nước khá rộng giẫm bành bạc như trẻ con thường nghịch, làm bùn bắn ra tung tóe, vừa giẫm vừa cất giọng mũi ghêu ngao một bài hát tục tĩu trong đó tên Phôma hiệp vẫn với hai chữ “phồng ra”.

Ban chiều vừa có cơn giông dữ dội tràn qua thành phố, mưa trút xuống xối xả làm cho lớp đất sét pha bùn trên mặt đường nhão nhoét ra, cái vũng nước ấy khá sâu, chân người đàn bà ngập dần đến đầu gối. Cứ nghe giọng hát cũng biết người hát đang say rượu. Nếu nháy nhót một lúc mệt nhỏi ra, người đàn bà ấy ngã xuống, thì rất dễ có cơ chết sặc trong vũng bung nhầy nhụa.

Tôi liền kéo ống đôi ủng lên cho cao, lội vào vũng nước, nắm lấy hai tay nhà vũ đạo và lôi ra chỗ khô và ngoan ngoãn đi theo tôi, nhưng rồi bỗng gò cả người vùng mạnh một cái, giật được cánh tay phải ra đâm vào ngực tôi và thét lên.

- Cứu tôi với !

Đoạn lại quả quyết lội vào vũng nước, kéo cả tôi theo.

- Đồ quý sứ - chị ta lẩm bẩm - Tôi không đi đâu hết !
Không có anh tôi cũng sống được... anh cũng thử sống không có tôi xem... Cứu tôi với !

Từ trong bóng tối nhớ ra một người tuần đêm. Hấn dừng lại cách chúng tôi năm bước và giận dữ quát hỏi.

- Ai mà làm âm ỹ lên thế?

Tôi bảo với hắn là tôi sợ người đàn bà này chết đuối trong vũng bùn, định lộ chị ta ra, người tuần đêm nhìn kỹ người đàn bà say rượu, khạc một tiếng rõ to rồi ra lệnh !

- Maska, bước ra !

- Em chả thích

- Ta đã bảo là bước ra !

- Em không bước ra !

Con khi ông cho một trận bầy giờ, người tuần đêm dọa nạt, về chẳng có gì là tức giận, đoạn quay sang phía tôi phân trần một cách xuề xòa - người ở đây đây, làm nghề chải vò bào trong phố, tên là Frôlikha Maska. Có thuốc lá không?

Chúng tôi châm thuốc hút. Người đàn bà bước trong vũng nước một cách mạnh dạn, mồm tru tréo.

- Nhà chức trách à ! Tôi chắc chức trách lấy tôi... Tôi muốn tắm thì tôi cứ tắm...

- Rồi ông cho mà tắm - người tuần đêm cảnh cáo. Đó là một ông già râu ria, người còn chắc nịch - Đêm nào cũng cứ làm âm ỹ lên thế này anh ạ. Thế mà ở nhà còn có thằng con què quặt...

- Chị ta ở có xa không?...

- Giết quách đi mới phải - ông ta nói, không trả lời câu hỏi của tôi.

- Đưa chị ta về nhà nhé - tôi bàn.

Người tuân đêm phì cười sau chàm râu, dùng đóm lửa ở đầu thuốc lá soi lên mặt tôi và bỏ đi, đôi ủng giẫm nặng nề trên mặt đất nhóp nhép.

- Muốn đưa về thì cứ đưa ! Nhưng hãy nhìn thử mặt nó xem đã.

Trong khi đó người đàn bà ngồi bệt xuống vũng bùn giờ hai tay ra gạt nước như chèo thuyền, vừa gạt vừa hát the thé bằng giọng mũi.

- Vượt bi-ê-ê kho-ơ-oi...

Cách người đàn bà một quãng, mặt nước bắn đặc sệt những bùn phản chiếu một ngôi sao lớn treo đầu trên khoảng không đen kịt trên đầu chúng tôi. Khi cũng nước xáo động, ngôi sao tan mất. Tôi lúi vào vũng nước, xóc nách nhà danh ca vực đứng lên, rồi dùng đầu gối vừa diu đẩy chị ta đến sát dây hàng rào bên vệ đường, chị ta cố trì lại vùng vẫy hai tay và luôn mồm thách tôi.

- Nào thì đánh đi, đánh đi ! Tha hồ, cứ đánh đi... Chà, mày ! Đồ thú dữ... Chà mày ! Đồ quái vật... nào đánh đi!

Đặt cho chị ta dựa vào hàng rào, tôi hỏi nhà chị ta ở đâu. Người đàn bà ngẩng cái đầu say lên, nhìn tôi từ hai hốc mắt tối xẫm, và đến đây tôi mới thấy đầu mũi của chị ta bị sứt hẳn, phần còn lại hết lên phía trên như cục thịt thừa, môi trên chị ta bị cái seọ mũi dúm đó kéo nhếch lên, để hở hàng răng nhỏ, cái mặt nhỏ nhắn và múp míp mím một nụ cười trông mà phát tởm.

- Thôi được, ta đi đi - người đàn bà nói.

Chúng tôi đi, men theo dây hàng rào. Cái gấu váy ướt sũng cứ quất vào hai chân tôi.

- Ta về đi, anh yêu quý ạ, - chị ta nói lảm bảm, có vẻ

như đã tỉnh tỉnh - Em sẽ tiếp anh... Em sẽ có cách làm cho anh vui...

Chị ta đưa tôi vào sân một ngôi nhà lớn hai tầng, thân trọng như một người mù, chị ta len lỏi qua những chiếc xe bò, những chiếc thùng gỗ, thùng tôn những súc củi vút ngổn ngang, dừng lại trước một thứ lỗ gì khoét ở nền nhà và mời tôi.

- Anh xuống đây.

Một tay vịn vào vách tường nhóp nhép, một tay quàng lưng người đàn bà, chập vạt lăm mới giữ được cho tấm thân thông suốt ấy khỏi tuột xuống, tôi bước trên những bậc thang nhảy nhua, sờ soạng tìm chốt cửa, mở nó ra và dừng lại trên ngưỡng cửa một căn hầm đen ngòm, không dám bước tốn nữa.

- Mẹ ơi, mẹ về đây à? - một tiếng nói nhỏ nhẹ hỏi trong bóng tối.

- Mẹ-ẹ đây...

Một thứ mùi âm ẩm của những chất mục và của một cái gì như nhựa cây xông lên đầu, rất nặng. Một que diêm bật lên, ngọn lửa bé tí trong khoảng một giây đồng hồ hắt ánh sáng lên một khuôn mặt trẻ con xanh xao, rồi tắt ngấm.

- Chứ còn ai đến đây với con nữa? Mẹ-ẹ đây - người đàn bà vừa nói vừa ngã gục vào người tôi.

Một que diêm nữa lại loé lên, có tiếng thủy tinh lách tách, và một bàn tay mảnh dẻ, ngọ nghĩnh thấp một chiếc đèn bằng sắt tây lên.

- Con yêu của mẹ - người đàn bà nói, rồi loạng choạng đâm giúp vào góc căn hầm, ở đây có một cái giường rộng đã dọn sẵn, chỉ cao hơn nền hầm lát gạch một chút.

Theo dõi ngọn lửa đang cháy cao dần trong bóng đèn, thằng bé bốt bắc xuống khi thấy nó bắt đầu bốc khói đen. Gương mặt nó nghiêm trang, mũi nhọn, đôi môi mọng như môi con gái - một khuôn mặt vẽ bằng những nét bút tinh tế và trông lạc lõng một cách kỳ lạ trong căn hầm tối tăm, ẩm ướt này. Điều chỉnh ngọn đèn xong, nó đưa đôi mắt kỳ diệu, trông như xù lông, nhìn tôi và hỏi.

- Say à?

Mẹ nó nằm vắt ngang giường, đang vừa ngáy vừa nấc lên từng đợt.

- Phải cởi áo quần ra mới được - tôi nói.

- Thì chú cứ cởi đi - thằng bé đáp, mắt cụp xuống đất.

Và khi tôi bắt đầu cởi chiếc váy ướt sũng ra khỏi người mẹ nó, nó lại hỏi khẽ, giọng thành thạo.

- Tắt đèn đi nhé?

- Tắt làm gì?

Nó lặng thinh. Trong khi vẫn mẹ nó như vẫn một bao bột, tôi quan sát thằng bé, nó ngồi ở bên dưới cái cửa sổ trong một cái thùng gỗ đặt giữa sàn. Cái thùng làm bằng những tấm ván gỗ tạp dày, có đề bằng chữ in màu đen: **Cẩn thận N.R và Công ty.**

Bầu cái cửa sổ hình vuông cao ngang tầm vai thằng bé. Trên tường có đóng mấy cái giá dài và hẹp kéo thành những đường song song, trên mặt bày những chồng hộp diêm và hộp thuốc lá. Bên cạnh cái thùng có thằng bé ngồi trong, còn có một cái thùng nữa trải giấy xi măng màu vang, hình như dùng làm bàn. Vắt đôi tay yếu ớt và ngơ ngĩnh ra sau gáy, thằng bé ngược nhìn lên những tấm kính tối xám trên cửa sổ.

Cời áo quần cho người đàn bà xong, tôi ném đồng quần áo ướt lên lò sưởi, đi vào góc hầm rửa tay trong cái chậu đất, rồi lấy mùi soa lau tay cho khô, tôi nói với thằng bé.

- Thôi, chú đi nhé !

Nó nhìn tôi một lát và hỏi, giọng hơi dốt.

- Bây giờ tắt đèn chứ?

- Cháu muốn tắt thì tắt.

- Thế chú đi chứ không ngủ lại à?

Nó giơ bàn tay nhỏ xíu chỉ về phía mẹ.

- Ngủ với mẹ cháu.

- Ngủ làm gì? - tôi hỏi một cách ngu xuẩn, rất ngạc nhiên.

- Chú cũng thừa biết là để làm gì. - nó nói một cách giản dị đến khủng khiếp, rồi vươn vai, nó nói thêm

- Ai cũng ngủ lại hết,

Ngượng nghịu, tôi đưa mắt nhìn quanh, bên phía tay phải tôi là cái xác của một chiếc lò sưởi méo mó, trên cửa vòm lò sưởi có mấy thứ bát đĩa bẩn, trong xó, sau cái thùng lẩn lóc mấy mẫu dây thừng nhúng hắc ín, một đồng vỏ bào xé nhỏ, những súc củi, những thanh gỗ vụn và một chiếc đòn gánh.

Bên chân tôi, một thân thể vàng vọt đang nằm dài ra ngáy.

- Ngồi một lúc với cháu được không? - tôi hỏi thằng bé.

Thằng bé gườm gườm nhìn tôi đáp

- Có đợi đến sáng mai ngủ ấy cũng chả dậy đâu.

- Nhưng chú cần gì đến mẹ cháu?

Ngồi xồm xuống cạnh cái thùng của thằng bé, tôi kể

cho nó nghe chuyện tôi gặp mẹ nó ra sao, cố nói một giọng bồn chồn.

- Mẹ cháu ngồi bệt xuống bùn, lấy tay khua như khua chèo, mồm hát nghêu ngao.

Nó gật đầu, mỉm một nụ cười nhợt nhạt, tay gãi gãi lên cái ngực teo tóp.

- Vì say đấy mà. Khi tỉnh mẹ cháu cũng thích nghịch vớ vẩn, chẳng khác gì con nít...

Bây giờ tôi mới nhìn rõ đôi mắt nó: quả nhiên đó là một đôi mắt xù lông, vì lông mi nó dài lạ lùng, ở mi dưới và mi trên đều mọc rất dày và uốn cong lên rất đẹp. Bên dưới mắt có hai vệt xanh nhòe nhòe, làm cho nước da thiếu máu của nó trông càng xanh xao. Vầng trán cao, có một nếp nhăn ở chỗ giao mày lấp, dưới những món tóc quần màu hung đỏ đỏ để bờm xờm quanh đầu. Khoé nhìn của đôi mắt thẳng bé không thể nào tả nổi - một đôi mắt chăm chú và điềm đạm - tôi hầu như không sao chịu nổi cái nhìn kỳ dị, không giống cái nhìn của một con người ấy.

- Chân cháu làm sao đấy?

Thằng bé cựa quậy một lát rồi dùn ở dưới đồng giẻ rách ra một cái chân khô đét, giống như cái lõi bắp cải, lấy tay nâng nó lên và đặt nó trên thành thùng.

- Chân cháu thế này đây. Cả hai chân đều thế, từ khi mới đẻ. Nó không đi được, không nhón lên, cứ thế thôi.

- Thế còn cái gì trong chiếc hộp kia?

- Sở thú đấy - nó đáp, đoạn lấy tay cầm cái chân như cầm chiếc gậy dút vào dưới đồng giẻ ở đáy thùng, và môi nở một nụ cười trong sáng, đầy tình thân ái, nó bàn với tôi.

- Chú có thích không, cháu cho chú xem nhé? Thế

thì chú ngồi lại cho tử tế đi. Suốt đời chú chưa bao giờ được thấy như của cháu đâu.

Sử dụng một cách khéo léo hai cánh tay mảnh khảnh dài quá cỡ, nó rướn nửa người lên và bắt đầu lấy mấy cái hộp ở trên giá xuống, lần lượt đưa cho tôi xem.

- Coi chừng, đừng mở ra đấy, không chừng nó chạy mất ! Để vào tai mà nghe. Thế nào?

- Có con gì cựa quậy ở trong ấy...

- A ha ! Có là chú nhện đang ngồi ở trong ấy, cái thằng cha đều lắm ! Tên nó là thằng Đánh trống. Khốn lắm đấy nhé !

Đôi mắt kỳ diệu sinh động hẳn lên, nhưng vẫn dịu dàng, trên gương mặt xanh xao thoáng hiện một nụ cười. Nhanh nhẹn vận dụng đôi tay khéo léo, nó lấy mấy cái hộp trên giá xuống, đưa lên tai nghe ngóng một lát rồi lại ghé sát vào tai tôi và sõi nổi kể chuyện.

- Còn đây là con dán Anixin, chuyên môn nói phét như ông tướng ấy. Còn đây là con ruồi Bà Công chức chưa thấy ai tệt như nó. Suốt ngày kêu vù vù, ai nó cũng chửi, thậm chí còn nắm lấy tóc mẹ cháu mà lôi nữa. Không phải con ruồi đâu, mà còn là cái bà công chức ở trong căn nhà có mấy cái cửa sổ rộng ra phố, có điều trông nó rất giống bà này. Còn đây là con dán hay rượu chè, và trơ trên hết sức. Chè chén say khướt xong rồi thì bò ra giữa sân, mình mẩy trần truồng lông lá y như con chó đen. Đây là con bọ vừng - chú Nikôdim, cháu tóm được chú ta ở ngoài sân, chú ta là một tay giang hồ, cũng là hạng bịt bọm cả, cứ giả vờ đi quỳn cho nhà thờ, mẹ cháu gọi chú ta là gũ Rẻ tiền, chú ta cũng là nhân tình của mẹ cháu. Mẹ cháu thì lắm

nhân tình lắm, bao nhiêu cũng có, cứ như ruồi ấy, sứt mũi nhưng vẫn tha hồ.

- Mẹ cháu không đánh cháu chứ?

- Mẹ cháu ấy à? Lại còn thế nữa ! Ngừ ấy không có cháu thì chả sống được đâu. Mẹ cháu tốt lắm chú ạ, chỉ có điều hay rượu chè thôi. Ấy, ở phố này ai cũng rượu chè tuốt. Mẹ cháu đẹp lại vui nữa... Uống rượu khiếp lắm, như cái thùng ấy ! Cháu bảo mẹ cháu “Thôi đi đồ ngốc, đừng có nốc rượu nữa thì sẽ giàu đấy” - Nhưng mẹ cháu chỉ cười ha hả. Đàn bà ấy mà, lại ngu dại nữa ! Nhưng mẹ cháu tốt lắm, chốc nữa mẹ cháu thức dậy, rồi chú xem.

Nó mỉm cười hứa hẹn, nụ cười duyên dáng và đáng yêu lạ lùng, đến nỗi tôi muốn khóc to lên, gào vang cả thành phố cho hả nỗi thương xót da diết, thiêu đốt, không sao chịu nổi của tôi đối với nó. Mái đầu xinh đẹp của nó lắc lư trên cái cổ mảnh khảnh như một bông hoa gì kỳ lạ, đôi mắt nó mỗi lúc một linh hoạt lên, nó quyến rũ tôi với một sức mạnh không gì cưỡng nổi.

Lặng nghe những lời lẽ ngây thơ, nhưng kỳ quặc của nó, trong giây phút tôi quên khuấy đi, không còn nhớ là mình đang ngồi ở đâu, rồi bỗng lại nhìn thấy khung cửa sổ nhỏ hẹp như cửa sổ nhà tù, cái ống lỗ đen dài nhỏ hẹp lắm bùn ở phía ngoài, cái đồng hồ báo ở trong xó, và bên cạnh cửa ra vào, trên đồng giẻ rách là cái thân thể của người đàn bà làm mẹ, vàng như sáp ong.

- Sở thú của cháu thích chưa? - thằng bé hỏi, vẻ tự hào.

- Thích lắm.

- Nhưng cháu chưa có bướm bướm, chú ạ.

- Cháu tên là gì?

- Lenka
 - Thế thì trùng tên với chú.
 - Thế à? Thế chú là người thế nào?
 - Thế thôi. Chẳng thế nào cả.
 - Chú nói dối rồi ! Người nào cũng thế, phải là thế nào chứ, cháu biết. Chú là người tốt.
 - Có thể.
 - Cháu biết thừa ra ! Chú lại nhút nhát nữa.
 - Sao lại nhút nhát?
 - Cháu còn lạ gì.
- Nó mỉm một nụ cười ranh mãnh và thậm chí còn nháy tôi nữa.
- Thế nhưng sao lại là “nhút nhát?”
 - Thì chú ngồi lại với cháu đây thôi: chú sợ đi đêm lắm chứ gì?
 - Nhưng sắp sáng rồi còn gì !
 - Ấy, đến lúc ấy chú mới dám đi.
 - Chú sẽ lại đến với cháu.
- Nó không tin. Đôi hàng mi rậm và dài phủ lên đôi mắt đáng yêu đang lim dim nhìn tôi, và nó hỏi.
- Để làm gì?
 - Để ngồi với cháu. Cháu hay lắm. Chú đến được không?
 - Thôi đừng vờ ! Ai đến nhà cháu mà chẳng được...
- Thằng bé thở dài một tiếng, rồi nói.
- Chú lừa thế thôi.
 - Chú sẽ đến thật mà !
 - Thế thì chú đến nhé. Chú đến với cháu chứ không phải với mẹ cháu, thôi mẹ cháu thì cho đi tong cho được

việc ! Chú làm bạn với cháu nhé, đồng ý chứ?

- Đồng ý.

- Đấy chú lớn lắm, nhưng cũng không sao, chú bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi mốt.

- Còn cháu thì mười hai. Cháu không có bạn, chỉ mỗi một mình con Katka con ông chở nước, nhưng mẹ nó thấy nó đến chơi với cháu thì đánh nó... chú là kẻ trộm phải không?

- Không. Tại sao lại là kẻ trộm?

- Mặt chú trông sợ lắm, gầy và có cái mũi giống kẻ trộm. Có hai chú kẻ trộm vẫn đến nhà cháu, một chú là Xaska, vừa ngu vừa ác, còn chú kia là Vanya, chú này thì hiền như con chó ấy. Chú có hộp không?

- Chú sẽ mang đến.

- Chú mang đến nhé ! Cháu không nói với mẹ là chú sẽ đến đâu...

- Tại sao?

- Thế thôi. Bao giờ có người đàn ông nào đến lần thứ hai mẹ cháu cũng mừng lắm. Thế đấy, thích đàn ông lắm cơ, cái ngữ ấy, thật tai hại ! Con bé buồn cười hết sức, mẹ cháu ấy. Mới mười lăm tuổi mà laoy hoay thế nào đã đẻ ra cháu, mà cũng chẳng biết làm sao nó lại ra thế nữa ! Bao giờ chú đến?

- Tối mai.

- Đến tối thì mẹ cháu say khướt rồi. Nếu không ăn trộm thì chú làm gì hả?

- Chú bán nước quả Bavari.

- Ôi, thế à? Chú đem lại đây một chai, nhé?

- Tất nhiên rồi, chú sẽ đem lại ! Thôi chú đi nhé.
- Thôi chuẩn đi. Chú đến nữa chứ?
- Thế nào cũng đến.

Nó chìa ra cho tôi cả hai cánh tay dài, tôi cũng đưa cả hai ra nắm chặt lấy mấy mẫu xương mảnh dễ và lạnh ngắt ấy, lắc lắc mấy cái, rồi không nhìn thẳng bé, tôi bước ra sân, lảo đảo như người say rượu.

Trời hừng sáng: phía trên đồng nhà gạch ướt át đã gần đổ nát, sao mai rung rinh và tàn lụi dần. Từ căn nhà hầm ở phía dưới bức tường của ngôi nhà hai tầng, những khung kính vuông trên cái cửa sổ hẹp nhìn theo tôi, đục và bản như mắt một người say rượu. Trên chiếc xe bò để cạnh cổng, một gã mugich mặt đỏ đang ngủ say, hai bàn chân trần to tướng giang rộng ra hai bên, chòm râu rậm và cứng chìa lên trời. Trong đám lông tua tủa ấy lấp lánh mấy cái răng trắng nhòm, trông như thể gã mugich đang nhắm mắt cười một mình, cái cười cay độc, chết người. Một con chó già có cái sẹo lớn trên lưng, chắc là bị bỏng nước sôi, mon men đến gần ngửi chân tôi rồi kêu rít lên khe khẽ, chắc là nó đói lắm. Tiếng rít của con chó khiến lòng tôi tràn ngập một niềm thương xót vô bờ.

Trên các đường phố, những vũng nước đọng lại trong đêm qua phản chiếu ánh trời ban mai - xanh nhạt và hồng - và ánh phản chiếu ấy đem lại cho những vũng nước bản một vẻ đẹp ngang chướng, không đúng chỗ, khiến lòng người thấy xốn xang khó chịu.

Sáng hôm sau, tôi bảo mấy chú bé ở phố tôi đi bắt bọ vừng, bướm bướm, còn tôi thì ra hiệu thuốc mua mấy cái hộp thật đẹp, rồi đi đến nhà Lenka, mang theo hai chai

nước quả, mấy chiếc bánh ngọt, mấy cái kẹo và mấy chiếc bánh mì bơ.

Lenka tiếp nhận các tặng phẩm của tôi với một thái độ kinh ngạc hết sức, đôi mắt xinh đẹp mở rộng to, dưới ánh sáng ban ngày nó còn đẹp một cách kỳ diệu hơn nữa.

- U-úi chà chà - nó xuýt xoa bằng một giọng trầm trầm chẳng giống giọng trẻ con - chú tha đến bao nhiêu là thứ thế này ! Chú giàu lắm phải không? Thế là thế nào nhỉ: giàu thế mà lại ăn mặc tồi tàn, thế mà chú bảo không phải kẻ trộm? Hộp thấy này mới tuyệt chứ ! U-úi chào ôi, sờ cũng không dám sờ nữa ấy: tay cháu chưa rửa. Trong hộp này có con gì? ái dà, con cánh cam này ! Như bằng đồng ấy, lại xanh biếc lên kia nữa, ôi chú ơi, quý quá thật... Thế nó có chạy mất, có bay mất không? Chà, rõ thật...

Rồi bỗng nó vui vẻ nói to.

- Mẹ ơi, xuống đây, rửa tay cho con mấy, này xuống mà xem chú ấy đem đến bao nhiêu thứ đây này ! Chú ấy đây, chính cái chú đem qua ấy, cái chú đã xách cổ mẹ về đây như ông đội xếp ấy, của chú ấy cho tất ! Chú ấy cũng tên là Lenka...

- Phải cảm ơn chú ấy chứ- sau lưng tôi có tiếng nói khe khẽ nghe rất lạ.

Thằng bé gật đầu lia lịa.

- Cảm ơn chú, cảm ơn chú !

Trong căn hầm lơ lửng một đám bụi dày đặc, trông như có cái gì xo xơ ở trong ấy, và qua đám bụi tôi thấy hiện ra mờ mờ trên chiếc lò một mái tóc rối và cái mặt sục sạo của người đàn bà, với hàng răng lấp lánh trong cái nụ cười bất đắc dĩ, không thể xóa đi được.

- Chào chị !

- Chào anh, - người đàn bà nhắc lại, cái giọng mũi của chị ta nghe không to, nhưng dạn dĩ và vẫn như vui vẻ. Chị ta nhìn tôi, mắt nheo nheo lại, hình như còn có ý giễu cợt nữa.

Lenka quên tôi đi một lát, vừa nhai bánh ngọt vừa âm ừ trong mồm, thận trọng mở mấy cái hộp ra xem. Hai hàng mi hất bóng xuống má nó, tôi đậm thêm hai cái quầng xanh dưới mắt. Mặt trời nhìn qua mấy tấm kính bẩn của chiếc cửa sổ, ử rử như mặt ông già, chiếu một ánh sáng dịu dịu lên mái tóc đỏ hung hung của thằng bé. Chiếc áo sơ mi của nó để phanh ngực ra, và tôi có thể thấy rõ nhịp tim nó đập ở phía sau mấy cái xương sườn mảnh, làm cho lớp da ngực và cái nuốm vú bé tí sẽ nâng lên hạ xuống.

Mẹ nó ở trên lò sưởi tụt xuống, lấy chiếc khăn mặt nhúng vào chậu nước và đến cạnh Lenka cầm bàn tay trái nó lên lau.

- À, trốn phòng? Đứng lại ! Đứng lại - thằng bé bỗng kêu lên và cuống quýt quay cả người trong cái thùng gỗ, lật tung mớ giẻ rách hơi hám lớt ở dưới người nó, để lộ hai ống chân xám xám, bất động. Mẹ nó cười phá lên, chúi đầu vào lục lọi trong mớ dẻ và cũng quất tháo.

- Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó !

Bắt được con bọ vùng, chị ta đặt nó lên lòng bàn tay, ghé đôi mắt tinh nhanh màu xanh da trời xem xét nó một lúc rồi nói với tôi, giọng như quen biết tôi từ lâu:

- Của này thì khỏi !

- Coi khéo lại bóp bẹp mất bây giờ - thằng con trai cảnh cáo mẹ, giọng nghiêm khắc - Có hôm say mềm ngồi

cả và sở thú của người ta, chết bẹp mất bao nhiêu !

- Thôi con quên chuyện ấy đi, cục cưng của mẹ ả.

- Hôm ấy phải đưa đám mãi...

- Thì mẹ đã bắt được bao nhiêu đền cho con rồi còn gì

- Bắt à ! Mấy con kia là thứ thú biết làm trò, mấy con bị mẹ làm chết bẹp ấy, rõ đồ gái đi ngu ngốc ! Cháu hôn mấy con bị chết xuống lò sưởi ấy, cháu bò ra rồi cháu chôn, cháu có một cái nghĩa trang ở đấy... Chú ả, dạo ấy cháu có con nhện tên là Minka, giống hệt như một ông nhân tình của mẹ ấy, nhân tình hồi trước kia, bây giờ vào tù rồi, béo tốt, vui tính lắm...

- Chao, con yêu con quý của mẹ - người đàn bà vừa nói vừa đưa bàn tay nhỏ nhắn ngón tù đen xạm lên vuốt mái tóc quăn của đứa con trai. Đoạn lấy khuỷu tay hích vào người tôi, chị ta nói, mỉm cười bằng hai con mắt.

- Con tôi xinh không nào? Hai con mắt ấy, nhỉ?

- Mẹ lấy bớt đi một mắt, rồi trả chân đây cho con.

- Lenka cười nhạt mặc cả với mẹ trong khi ngấm nghĩa con bọ vùng - Chà cái chú này... như bằng sắt ấy ! Béo thế này. Mẹ ơi, nó giống tu sĩ quá, cái ông nhờ mẹ bện thang ấy mà, mẹ có nhớ không?

- Sao lại không nhớ hả con !

Đoạn chị ta vừa cười vừa kể cho tôi nghe.

- Anh ả, đó là cái ông tu sĩ có một hôm ở đầu dẫn xác đến đây, một ông to béo thế này này... ông ta hỏi “Này chị chải vỏ bào, chị có thể hện cho tôi một cái thang dây không?” Tôi thì khi cha sinh mẹ đẻ chưa hề nghe nói đến thứ thang ấy bao giờ. Tôi bảo: “Chịu thôi ả, tôi không bện được đâu ! “Thế thì để tôi bày cho” ông ta bảo thế - một

sợi dây mảnh rõ dài, rõ chắc ! ông ta bày cách cho tôi. Tôi bện mãi, bện mãi vừa bện vừa nghĩ bụng: “Để làm gì thế nhỉ? Hay ông ta định lấy trộm đồ lễ trong nhà thờ?”

Chị ta cười phá lên, ôm lấy vai con vuốt ve mãi.

- Ôi, thật lắm trò ! Đúng hẹn, ông ta đến, tôi mới bảo: “Ông này, nếu là để đi ăn trộm thì tôi không đưa đâu !” Thế là ông ta cười xoa, vẻ tinh quái: “không đâu, đây là để treo qua tường, ở chỗ chúng tôi tường cao lắm, mà chúng tôi thì vốn là những kẻ có tội, mà tội thì vốn dĩ ở bên kia tường - chị hiểu chưa?” Gì mà chả hiểu, chẳng qua là để đêm ông ta có thể đi mò gái. Tôi với ông ấy, hai người cười một mẻ đến vỡ bụng, chúng tôi cười mãi...

- Mẹ thì chỉ được cái chúa hay cười - thằng bé nói giọng như ông anh cả trong nhà - Liệu đặt ấm lò đi thì hơn...

- Nhưng nhà chẳng có đường.

-Thì đi mua...

- Tiền đâu mà mua?

- Chao ôi, mẹ thì bao nhiêu tiền cũng đem uống rượu hết ! Lấy tiền của chú ấy mà mua...

Nó quay sang tôi.

- Chú có tiền đấy chứ?

Tôi đưa tiền cho người đàn bà. Chị ta nhanh nhẩu đứng dậy, lấy trên lò sưởi xuống một chiếc ấm lò con con móp méo, lem luốc và đi khuất sau cánh cửa, vừa đi vừa hát ư ử trong mồm.

- Mẹ ơi ! - thằng bé gọi với theo - Mẹ lau cửa sổ đi nhé, con chẳng trông thấy gì! - Ngủ này khôn thật, rồi ông nói cho mà biết ! - nó vừa nói tiếp vừa xếp cẩn thận mấy cái hộp đựng các thứ bọ lên giá (mấy cái giá ấy làm bằng

bià có dây gai buộc vào những cái đinh đóng vào tường vừa giữa các nền gạch trên bức tường ẩm ướt) - Làm ăn thế đấy... hề cứ đem vỏ bào ra xé là bụi mù lên, làm người ta đến chết ngạt mất ! Cháu quát: “Mẹ ơi, đưa con ra ngoài sân đi chứ, ở đây chết ngạt mất !” Thế mà mẹ cháu cứ bảo: “Chịu khó tí, đừng chết con ạ, không có con mẹ buồn lắm đấy” Mẹ cháu thương cháu lắm, nhưng chỉ có thế thôi ! Mẹ cháu vừa xé vỏ bào vừa hát, mẹ cháu biết đến một nghìn bài hát ấy !

Hoạt bát hẳn lên, đôi mắt đẹp một cách kỳ diệu sáng long lanh, đôi mày rậm giương cao lên, nó cất tiếng hát bằng một giọng antô khăn khăn.

Đây orina nằm gống soãi trên đệm bông....

Nghe hết mấy câu, tôi nói:

- Bài ấy tục lắm.

- Bài nào mà chả thế - Lenka quả quyết khẳng định, rồi bỗng nhiên cuống quýt lên - ồ, dàn nhạc đã đến ! Nào nhanh lên, chú đỡ cháu dậy tí !...

Tôi nhắc bằng cái thân hình nhẹ tênh của thằng bé lên - một dùm xương bọc trong một lớp da mỏng xanh xám - nó háo hức thò đầu ra cửa sổ và lặng người đi, trong khi hai ống chân khô đét của nó rũ lỏng thông chạm vào tường sột soạt. Bên ngoài có tiếng đàn quay⁽¹⁾ rít lên nhức nhốc, ném ra những mẫu rời rạc của một khúc nhạc nào đấy, một thằng bé giọng ô ô hơn hờ thét lên, lại có tiếng chó tru theo. Lenka lắng nghe tiếng nhạc ấy và khe khẽ hát theo qua kẽ răng.

⁽¹⁾ Đàn máy quay bằng tay của những người ăn xin (orgue de Barbarie).

Bụi trong căn nhà hầm đã lắng xuống, căn hầm trở nên sáng sủa hơn. Ở phía trên giường mẹ nó có một cái đồng hồ rẻ tiền đóng vào bức tường xám, cái quả lắc to bằng đồng xu nằm khập khiễng qua lại. Bát đĩa trên miệng lò vẫn chưa rửa, phủ lên mọi vật là một lớp bụi dày, nhất là trong các góc, trên những tấm mạng nhện long thòng như giẻ rách. Chỗ ở của Lenka trông như một cái hố rác, và mỗi gang tấc trong cái hố này đều bày ra lồ lộ những cảnh tượng ghê tởm nhất của sự khốn cùng.

Cái ẩm lò cát tiếng rống ồ ồ, và tiếng đàn quay, như kinh sợ tiếng rống của cái ẩm lò, đột nhiên im bật. Có ai cất cái giọng khàn đặc quát.

- Xéo đi !

- Thôi chú đặt cháu xuống - Lenka thờ dãi nói - họ đuổi đi mất rồi...

Tôi đặt nó ngồi xuống thùng gỗ. Thành bé nhăn mặt, lấy hai tay xoa ngực và khẽ ho húng hắng.

- Cháu đau ngực quá, thờ lâu cái không khí thật ở ngoài trời là cháu không chịu nổi. Chú này, chú đã trông thống quỷ bao giờ chưa?

- Chưa.

- Cháu cũng thế. Đêm đêm cháu cứ nhìn mãi ở gần lò sưởi - may ra nó có hiện lên chăng? Chẳng thấy hiện lên gì cả. Nhưng ngoài nghĩa địa thì lắm quỷ lắm phải không chú?

- Sao cháu hỏi đến quỷ làm gì?

- Cháu thích. Nhỡ có con quỷ nó tốt thì sao? Con Katka nhà ông chở nước đa trông thấy một con quỷ ở trong hầm rượu, nó sợ hoảng lên. Còn cháu thì cái gì dễ sợ

mấy cháu cũng chả sợ.

Lấy giẻ đắp kín hai chân, nó láu lỉnh nói tiếp.

- Cháu lại còn thích nữa ấy; cháu thích nằm mơ thấy những chuyện dễ sợ lắm cơ ! Có lần cháu mơ thấy một cái cây mọc ngược, lá thì ở dưới đất, mà rễ thì đâm lên trời. Cháu toát cả mồ hôi ra, sợ quá tỉnh dậy. Lại có hôm cháu mơ thấy mẹ cháu nằm trần truồng ra đấy, bên cạnh có một con chó đang cắn bụng mẹ cháu ăn, nó cắn một miếng rồi lại nhả ra, cắn một miếng rồi lại nhả ra. Lại có hôm thấy cái nhà này rùng mình một cái rồi vùng dậy đi giữa phố, vừa đi vừa lắc cho các cửa sổ cửa lớn sập cánh âm âm, phía sau có con mèo nhà bà công chúa chạy theo...

Nó so so đôi vai nhọn hoắt như bị lạnh, lấy một chiếc kẹo, bóc mảnh giấy màu gói kẹo ra, vượt cẩn thận rồi đặt lên bậu cửa sổ.

- Những miếng giấy này cháu để dành làm được nhiều thứ hay lắm. Không thì cho con Katka. Nó cũng rất thích những thứ đẹp, những miếng kính, những mảnh chai màu, những mảnh giấy, đủ thứ. à, chú này nếu cứ cho con dán ăn mãi, cho nó ăn mãi, nó có nhón lên bằng con ngựa không?

Có thể thấy rõ là nó tin chắc như vậy, tôi đáp.

- Cho ăn thật nhiều thì nhớ bằng ấy được.

- Nhón quá ấy chứ lì! - nó mừng rỡ reo lên. Thế mà hỏi mẹ cháu thì cứ cười. Rõ ngốc.

Và nó đệm thêm một danh từ tục tĩu, rất xấu hổ đối với một người phụ nữ.

- Con bé ngốc thật! Mèo thì chỉ nuôi chóng thôi cũng đã nhớ bằng ngựa rồi, chú nhí?

- Chứ còn sao nữa? Chóng thôi !

- Chà, tiếc là cháu không có gì cho nó ăn! Chứ không thì tuyệt!

Thằng bé rung cả người lên vì háo hức, tay ôm chặt lấy ngực.

- Chứ không cháu sẽ nuôi ruồi cho to bằng con chó ấy, chó nó bay ! Còn đám dấm thì có thể dùng để chở gạch được nếu to bằng con ngựa thì nó khoẻ lắm đấy. Phải không hở chú !

- Cơ mà râu nó dài thế kia...

- Râu cũng chả sao đâu chú ạ, làm dây cương được đấy, râu ấy mà ! Hay là nuôi con nhện cho nó to bằng... bằng con gì nhỉ? Nhện thì chỉ cho nhón bằng co mèo là cùng thôi, chứ không thì kinh lắm ! Cháu không có chân chứ không thì... ! Cháu sẽ làm việc và nuôi cả sở thú của cháu. Cháu sẽ đi buôn rồi mua cho mẹ một cái nhà ở giữa đồng thoáng. Chú đã bao giờ ra chỗ đồng thoáng chưa?

- Ra rồi chứ !

- Chú kể cháu nghe, nó thế nào hả chú?

Tôi bắt đầu kể cho nó nghe những cánh đồng, những bãi cỏ. Nó nghe chăm chú, không hỏi xen vào, hai hàng mi nó buông xuống mắt, cái miệng nhỏ nhắn của nó mở rộng dần ra, như thể thằng bé đang thiu thiu ngủ. Trông thấy thế, tôi bắt đầu nói khẽ hơn, nhưng vừa lúc ấy mẹ nó bước vào, tay bụng ăm lờ, nách cặp một cái túi giấy, ở cặp vấy thò ra một chai rượu.

- Mồ gia về đây rồi !

- Rõ khéo - thằng bé thờ dài, hai mắt mở to ra - Chẳng có gì sốt, rặt những cái vỏ hoa. Mẹ ơi, giá mẹ tìm

cái xe bò đưa con ra ngoài đồng thoáng cho con chơi có phải hay không! Không thì con chết mất, chẳng bao giờ thấy được nữa. Mẹ khổ lắm mẹ ạ, thật đấy.

- Nó kết luận, về hồn dỗi và buồn rầu.

Mẹ nó âu yếm khuyên bảo.

- Con đừng có chửi con ạ, không nên đâu ! Con hãy còn bé...

- “Đừng có chửi” ! Mẹ thì thích quá còn gì, muốn đi đâu thì đi, chẳng thua gì con chó hoang chút nào. Mẹ sướng thế còn gì... Chú ơi - nó hỏi tôi - có phải Chúa làm ra cánh đồng không?

- Chắc hẳn thế

- Để làm gì?

- Để cho người ta đi dạo.

- Cánh đồng thoáng ! - thằng bé thờ dài nói, về mơ mộng - Cháu chỉ thích mang cả sớ thú của cháu ra đây rồi thả chúng nó ra - đi chơi đi, quân bay !

À này, chú ạ, họ làm ra Chúa ở chỗ nào thế, ở nhà tế bản⁽¹⁾ à?

Mẹ nó rú lên cười ngặt nghẽo, đúng là lẫn lộn ra mà cười, chị ta lăn đùng ra giường, hai chân đá lia lịa, mồm reo lí nhí.

- Ôi, thật đến... trời ơi là trời ! Thằng bé ngộ quá đi mất ! Đúng đây con ạ, Chúa... họ sản xuất ra Chúa ở đây đây... ôi, cái thằng.... buồn cười quá đi mất !...

⁽¹⁾ Thằng bé phân tích nhầm chữ bogaden Inya (Nhà tế bản nhà dương lão) cho nên mới hiểu ra như vậy. Trong danh từ này có hai từ tố bog (Thượng đế) a à det (làm).

Lenka mỉm cười nhìn mẹ, rồi quay ra chửi, chửi yêu thời, nhưng rất tục.

-... Cứ lẩn lóc ra như con bé con ấy ! Chỉ thích cười thôi.

Đoạn nhắc lại câu chửi.

- Cứ để mẹ cháu cười - tôi nói - có phải mẹ cháu nhạo cháu đâu !

- Không, không phải nhạo cháu đâu, - Lenka tán đồng - Cháu chỉ giận mẹ cháu khi nào mẹ cháu không chịu lau cửa sổ, cháu cứ phải nói mãi: “Kìa mẹ, lau cửa sổ đi, con chẳng được thấy được ánh mặt trời” thế mà mẹ cháu cứ quên..

Người đàn bà vừa cười vừa rửa mấy cái chén trà, đưa con mắt màu xanh sáng lên nháy tôi và nói.

- Tôi có thằng bé ngộ không anh? Không có nó thì tôi đã nhảy xuống sông chết từ lâu rồi, nó có trời đất ! Tôi đã thất cổ chết từ lâu rồi...

Chị ta nói như vậy, mà miệng vẫn tươi cười.

Lenka đột nhiên hỏi tôi:

- Chú là thằng ngốc à?

- Chú chả biết nữa. Thế sao?

- Mẹ cháu bảo, chú là thằng ngốc !

- Ấy tôi bảo thế đấy - tại sao à? - người đàn bà nói, không chút ngưng nghỉu - Ai đời đưa một mụ đàn bà ở ngoài phố về, đặt nằm trên giường, rồi bỏ đi không rõ thật! ấy tôi nói thế chẳng phải có ý chê bai gì. Thế mà thằng kai lại đi mách lẻo, mày thật...

Chị ta cũng nói năng như con nít, câu kéo như của một cô bé mới lớn. Mà đôi mắt của chị cũng trong trẻo

như mắt trẻ thơ, khiến cho cái mặt không có mũi, với cái môi trên nhếch lên và hàm răng cửa để hở, trông lại càng quái gở hơn nữa. Một cơn ác mộng biết đi, nhưng cũng là một trò đùa biết đi, và là một trò đùa vui vẻ.

- Nào, ta dùng trà thôi - chị ta mời, giọng trang trọng.

Chiếc ấm lò được đặt lên chiếc thùng bên cạnh Lenka, luồng hơi phì ra ở mép cái nắp ấm móp mép tinh nghịch mon trón vai thằng bé. Thằng bé đưa bàn tay đỡ lấy luồng hơi, và khi lòng bàn tay nó động dây hơi nước, nó đưa tay quệt lên tóc, mắt nhe nheo ra chiều tư lự.

- Cháu sẽ lớn lên - nó nói - mẹ sẽ làm cho cháu một chiếc xe lết, cháu sẽ lết qua các phố để ăn xin. Xin xong cháu sẽ lết ra đồng thoáng.

- Ô-hô-hô - mẹ nó thở dài rồi cười khe khẽ - Cánh đồng mà con tôi làm như cõi thiên đường ấy. Ngoài ấy có trại lính con ạ, có những thằng lính lão lăm, lại có cả những lão mugich say rượu nữa.

- Chỉ nói dối - Lenka cau mày ngắt lời mẹ - Cứ thử hỏi chú mà xem nó thế nào, chú ấy trông thấy rồi.

- Dễ thường tao chưa trông thấy hẳn?

- Sao ấy mà !

Hai mẹ con bắt đầu cãi nhau y như con nít cũng say sưa và phi lò gích như thế. Bên ngoài một buổi chiều ấm áp bắt đầu buông xuống, trên nền trời đỏ ối lơ lửng một đám mây dày đặc màu xanh xám, trong căn hầm tối sẫm lại.

Thằng bé uống hết một cốc nước trà, toát mồ hôi ra đưa mắt nhìn tôi và nhìn mẹ nó, rồi nói.

- Ăn uống nó nê rồi, lại buồn ngủ...

- Thế thì cứ ngủ đi con ạ - mẹ nó khuyên.

- Như chú ấy đi mất ! chú đi à.

- Đừng sợ, mẹ không buông chú ấy ra đâu - người đàn bà vừa nói vừa đưa đầu gối huých vào người tôi.

- Chú đừng đi nhé - Lenka khấn khoản, đoạn nhắm mắt lại vươn vai một cách khoái trá rồi ngã người xuống đáy thùng. Bỗng nó lại nhấc đầu lên nói với mẹ giọng trách móc.

- Mẹ lấy chú ấy đi có phải hơn không, làm lễ cưới như các bà khác ấy, chẳng hơn là cứ nhăng nhịt hết người này đến người khác không... chỉ tổ bị nó đánh cho... chứ chú này thì tốt lắm...

- Thôi ngủ đi con- người đàn bà nói khẽ, mặt cúi trên đĩa trà.

- Chú ấy lại giàu nữa...

Người đàn bà ngồi im một lát, húp nước trà trên chiếc đĩa tách bằng đôi môi vụng về, rồi nói với tôi như với một người quen cũ.

- Đấy anh xem, hai mẹ con sống cui cút với nhau, chỉ mình nó với tôi, chẳng còn ai nữa. Hàng xóm người ta cứ chửi tôi - đồ dĩ rạc ! Thế thì đã sao chưa? Tôi còn biết xấu hổ với ai nữa? Vả lại anh cũng thấy mặt mũi tôi sứt sẹo như thế nào. Ai nấy đều thiếu rõ ngay tôi còn làm được nghề ngỗng gì. Thế... thằng bé ngủ rồi, thằng con cũng niềm an ủi tôi. Nó kháu đấy chứ anh nhỉ?

- Vâng, rất kháu !

- Tôi ngắm nó mãi không chán. Nó khôn đấy chứ anh?

- Thông minh tuyệt !

- Đúng thế đấy ! Bố nó ngày trước là một ông lớn già rồi. Ông ta làm... gọi là cái gì nhỉ? Làm cái gì mà không có phòng giấy, chà rõ khỉ ! Chuyên môn viết lách những với giấy tờ gì ấy mà?

- Làm chương bạ à?

- À phải rồi, chính thị ! Lão ấy dễ thương lắm... rất dịu dàng. Lão ấy yêu tôi, hồi ấy tôi làm hầu phòng nhà lão.

Chị ta lấy giẻ đắp lên hai ống chân để trần của thằng con, sửa lại cái gối đen sứt ở dưới đầu nó và lại còn nói tiếp.

- Bỗng một hôm lão lăn ra chết. Đang đêm. Tôi vừa ở phòng lão ra, thế là lão lăn dưng ra sàn nhà. Đến khổ ! Anh bán nước quả à?

- Bán nước quả.

- Cửa nhà làm à?

- Cửa chủ.

Chị ta ngồi nhích lại gần tôi, nói:

- Anh bạn trẻ ạ, anh đừng có ghê tôi, bây giờ tôi chẳng có bệnh gì đâu, anh cứ ra phố mà hỏi, ai người ta cũng biết !

- Tôi có ghê tởm gì đâu.

Đặt bàn tay nhỏ nhắn, ngón trỏ da và móng bị đập hết lên đùi tôi, chị ta nói tiếp, giọng ngọt ngào.

- Tôi rất cảm ơn anh đã thương thằng Lenka. Hôm nay là một ngày hội của nó. Anh làm như vậy thật phúc đức quá.

- Tôi phải đi đây - tôi nói.

- Đi đâu bây giờ? - chị ta hỏi, vẻ ngờ ngác.

- Tôi có tí việc.

- Anh ở lại đây đi !

- Không được...

Chị ta nhìn đứa con, rồi nhìn lên cửa sổ, lên nền trời và nói khẽ.

- Có gì, anh cứ ở lại đi. Tôi sẽ lấy khăn đây kín che mặt lại... Tôi muốn trả ơn anh cho thằng bé,.. Tôi che mặt đi nhé.

Chị ta nói với một tình người không sao cưỡng nổi, giọng thật ôn tồn, chan chứa một tình cảm thật là tốt đẹp. Và đôi mắt của chị, đôi mắt trẻ thơ trên khuôn mặt tàn phế, mỉm cười - không phải nụ cười của một con ăn mày, mà là của một người giàu có, biết mình có một cái gì để đem ra trả ơn.

- Mẹ ơi - thằng bỗng kêu lên, giật mình nhồm dậy, - nó bò ra hết ! Mẹ kìa, đi bắt đi...

- Nó nói mê đấy - chị nói với tôi, mình cúi trên người thằng bé.

- Tôi bước ra sân và tần ngần dừng lại - từ khung cửa sổ để ngỏ của căn hầm đưa ra một tiếng hát vui tươi đặc giọng mũi. Người mẹ đang hát ru con, nghe rất rõ những lời ca kỳ quặc.

Đã đến đây rồi, ông Ma ông Mãnh.

Mang theo cả khổ sở đọa đầy.

Nó xé tìm ta ra từng mảnh !

Biết trốn đi đâu bây giờ, khổ lắm thay !

Tôi vội vã bước ra khỏi sân, răng nghiến chặt lại cho khỏi khóc òa lên.

CAO XUÂN HẠO dịch

ĐỒNG CHÍ

Trong thành phố này cái gì cũng kỳ lạ, cái gì cũng khó hiểu. Vô số nhà thờ chìa lên trời những ngọn tháp sơn nhiều màu sắc sỡ, những tường và ống khói các nhà máy còn cao hơn cả các tháp chuông, và những thánh đường, bị chèn ép giữa những mặt nặng nề của cá hăng buôn, lạc lõng trong những mạng lưới chết chóc của các bác tường đá, như bông hoa kỳ quặc trong đám bụi bặm và rác rưởi của những đồng gạch vụn. Và những tiếng chuông nhà thờ kêu gọi tín đồ, cầu nguyện, những tiếng gọi bằng đồng của nó trườn đi trên các mái sắt, bắt lực mất hút trong những kẽ hở chật hẹp giữa các tòa nhà.

Các tòa nhà thường đồ sộ và nhiều khi cũng rất đẹp nhưng người thì xấu xí và bao giờ cũng vô nghĩa, từ sáng đến tối họ cứ lằng xằng như một lũ chuột nhắt chạy đi chạy lại trên những con đường chật hẹp, cong queo của thành phố, mắt trở lên nhìn hau háu, kẻ thì tìm cái ăn, kẻ thì tìm những trò giải trí, kẻ lại đứng ở các ngã tư, mẫn cán và khắc nghiệt theo dõi sao cho những kẻ yếu ngoan ngoãn phục tùng những kẻ mạnh. Mạnh đây là những kẻ giàu có, và ai nấy đều tin rằng chỉ có tiền mới đưa lại quyền lực và

tự do cho con người. Mọi người đều muốn có quyền lực, bởi vì mọi người đều là nô lệ, cảnh sống xa hoa của kẻ giàu làm nay sinh lòng ghen tị và căm ghét của kẻ nghèo, không có ai biết một thứ âm nhạc nào du dương hơn là tiếng leng xeng của kim tiền, cho nên mỗi người đều là kẻ thù của người khác, và chúa tể của muôn loài là sự tàn nhẫn.

Trên thành phố đôi khi cũng có ánh nắng, nhưng cuộc sống lúc nào cũng tối tăm, và những con người bao giờ cũng như những cái bóng. Đêm đến, trong các nhà thấp lên những ngọn lửa tươi vui, nhưng cũng vào lúc ấy những người đàn bà đau khổ đi ra đường bán đầu đầu cũng vuốt ve món trớn của mình lấy một ít tiền, đầu đầu cũng nồng nặc cái mùi béo ngậy của các thức ăn pha tạp, và đầu đầu cũng ánh lên những đôi mắt thêm khác, hẳn học và lạng lẽ của những kẻ đói ăn, và trên thành phố lũng lờ rên ầm ục của sự bất hạnh, sự bất hạnh cũng không còn đủ sức để la to tiếng nữa rồi.

Mọi người đều sống buồn tẻ và lo lắng, mọi người đều là những kẻ thù và những thủ phạm, chỉ có ít người cảm thấy mình phải, nhưng họ thô lỗ như thú vật - đó chính là những kẻ tàn ác hơn cả...

Ai nấy đều muốn sống, nhưng không có ai biết sống không ai có thể tự do đi theo những ước vọng của mình, và mỗi bước tiến về tương lai đều vô tình buộc người ta nhìn lại hiện tại, và hiện tại, với đôi tay cường bạo và những vũng chầy của một con quái vật háu đói, chặt con người lại trên đường đi của nó và hút nó vào tấm ngực nhảy nhua của mình.

Con người rầu rĩ và ngổ ngàng dừng lại một cách bất lực trước bộ mặt méo mó đến quái dị của cuộc sống. Bằng hàng nghìn đôi mắt buồn bã, bơ vơ, nó nhìn vào lòng người và van xin điều gì không rõ, và lúc ấy những hình ảnh xán lọi của tương lai tiêu tan trong tâm hồn, và tiếng rên rĩ bất lực của con người chìm hẳn đi trong bản hợp xướng hỗn loạn gồm những tiếng rên la của những kẻ bị cuộc đời đẩy đoạ, những kẻ khổ sở, thảm hại.

Lúc nào cũng buồn tẻ, lúc nào cũng lo lắng, đôi khi lại hải hùng, và xung quanh những con người, như một cái nhà tù, sừng sững cái thành phố âm đạm, tối tăm ấy, với những đồng đá vuông vức một cách khó chịu, nuốt hết các đèn đài, nó đứng im lìm, chắn hết ánh nắng tràn đầy sinh khí.

Và tiếng nhạc của cuộc sống bị át đi trong tiếng kêu la vì đau đớn và giận, tiếng thì thầm của sự thù hận ngấm ngấm, tiếng sủa dữ dội của các sự tàn ác, tiếng ru dâm dăng của bạo lực...

I

Giữa các cảnh bon chen âm đạm của buồn khổ và bất hạnh, trong cơn vật vã quàng quại của tham lam và túng quẫn, trong vũng bùn của lòng tự ái thảm hại, qua những căn nhà hăm, nơi trú ngụ của lớn dân nghèo vốn là cái tài sản giàu có của thành phố, có những kẻ mơ mộng cô đơn vô hình di lại, họ tràn đầy lòng tin và con người, xa lạ và cách vời vời tất cả, họ truyền bá lòng phần uất, truyền bá những tia bất khuất của ngọn lửa chân lý xa xôi. Họ bí mật

mang theo vào các hầm những hạt giống nhỏ mà bao giờ cũng đầy sinh lực của một thuyết học giản đơn và vĩ đại, và khi thì nghiêm khắc, với một tia sáng lạnh lùng trong đôi mắt, khi lại dịu dàng và âu yếm, họ gieo rắc cái chân lý trong sáng, nông nổi hồi ấy vào những cõi lòng tối tăm của những con người làm nô lệ, những con người mà quyền lực của những kẻ tham lam, ý chí của những kẻ tàn ác đã biến thành những công cụ mù và câm của lợi nhuận.

Và những con người tối tăm, khổ sở ấy nghi hoặc lắng nghe tiếng nhạc của những từ ngữ mới - một tiếng nhạc mà trái tim to lớn của họ đã mơ hồ chờ đợi từ lâu, họ dần dần ngẩng đầu lên, rút tung những nút thòng lọng của sự dối trá giả dối mà bọn chúa tể tham tàn đã buộc vào họ.

Trong cuộc sống chứa chất một nỗi hân học âm ỉ, bị đè nén của họ, trong những trái tim đã bị đầu độc vì những phen điểm nhục, trong cái ý thức đầy những rác rưởi của sự rối trá mà trí tuệ của kẻ có quyền đã un đúc nên - trong cuộc sống giao neo, buồn tẻ, đầy tủi nhục ấy đã xuất hiện hai tiếng giản dị và tương sáng.

- Đồng chí !

Hai tiếng này đối với họ không phải mới⁽¹⁾ họ vẫn nghe và vẫn nói hai tiếng ấy nhưng cho đến lúc bấy giờ nó nghe cũng rõ ràng và nhàm như tất cả những từ ngữ quá quen thuộc, đã cùn mòn, mà người ta có quên đi thì cũng chẳng mất gì.

⁽¹⁾ Trong tiếng Nga từ tovaris vẫn được dùng từ xưa, với nghĩa là bạn cùng nghề, cùng xưởng, cùng lớp.v.v...v.v...

Nhưng bây giờ nó có một âm hưởng khác, trong sáng và mạnh mẽ, nó bao hàm tiếng hát của một linh hồn khác, nó chứa đựng một cái gì óng ánh và nhiều khía cạnh như một viên kim cương. Họ chấp nhận nó và bắt đầu phát âm nó lên một cách cẩn thận, trân trọng âu yếm ru nó trong lòng mình như người mẹ vừa hân hoan ngắm đứa con mới đẻ và ru nó trong nôi.

Và càng nhìn sâu vào cái linh hồn tươi sáng của từ này, họ càng thấy nó xán lại, đậm đà, đầy ý nghĩa.

- Đồng chí ! - họ nói như vậy.

Và họ cảm thấy hai tiếng này đã đến với họ để hợp nhất cả thế giới lại, để nâng mọi người lên cõi tự do và liên kết mọi người bằng những mối dây mới, những mối dây vững chắc của lòng kính trọng lẫn nhau, kính trọng quyền tự do của con người, vì quyền tự do của họ.

Khi hai tiếng này vang lên trong lòng những người nô lệ, họ không còn là những người nô lệ nữa, và một ngày kia họ đã tuyên bố với thành phố và những quyền lực của nó một lời lớn lao, đầy nhân tính.

- Tôi không chịu !

Đến lúc ấy cuộc sống đã dừng lại, bởi vì họ chính là cái sức mạnh đẩy cuộc sống tiến lên, và chỉ có họ, chứ không còn ai làm được việc đó. Nước ngừng chảy, lửa tắt ngấm, thành phố chìm vào bóng tối, và những kẻ mạnh đâm ra giống như những đứa trẻ.

Sự sợ tràn vào lòng những kẻ tàn bạo, và ngạt thở trong cái mùi hôi hám của những tội lỗi của chúng, chúng ném nổi hần học đối với những người nổi loạn, ngỡ ngàng và kinh hãi trước sức mạnh của họ.

Bóng ma nạn đói hiện lên trước mặt chúng và con cái chúng khóc ai oán trong bóng tối.

Nhà cửa và đèn đài, chìm trong bóng đêm, hoà lại thành một mớ hỗn mang của đá và sắt, sự im lặng của đêm rót một âm khí ẩm ướt lên các phố phường, và cuộc sống đã ngừng lại, và sức mạnh để ra nó đã tự giác được, và con người nô lệ đã tìm ra hai tiếng thần kỳ, vô địch để biểu hiện ý chí của mình, tự giải phóng khỏi ách nô dịch, và đã trông thấy tận mắt quyền lực của mình - quyền lực của kẻ sáng tạo.

Ngày bây giờ những ngày sáu muợn của kẻ mạnh - những kẻ vốn tự cho mình là chúa tể của cuộc sống đến bây giờ thì mỗi đêm như bằng hàng ngàn đêm tụ lại vì bóng tối quá dày đặc, vì những ánh đèn trong thành phố chết le lói một cách quá rụt rè và tần tiện và đến đây cái thành phố do bao thế kỷ dựng lên - con quái vật hút máu người ấy - đã hiện ra trước mắt họ với tất cả sự xấu xa, sự vô nghĩa lý của một đồng gạch và gỗ thảm hại. Những khung cửa sổ mù loà nhìn ra một cách lạnh lùng và ủ dột, trong khi những thật của cuộc sống đường hoàng nên gót trên các phố. Họ cũng đói, và còn đói hơn những kẻ khác nữa, nhưng điều đó đã quen thuộc đối với họ, và sự đau khổ của những thể xác không làm họ mất tư thế của chủ nhân cuộc sống, không dập tắt nổi ngọn lửa trong tâm hồn họ. Trong họ bùng cháy cái ý thức về sức mạnh của mình, và tiên cảm của thắng lợi sáng ngời trong mắt họ.

Họ bước đi trong cái thành phố trước kia là nhà tù tối tăm và chật chội của họ, nơi mà người ta khinh miệt họ, lãng nhục hồn họ, họ thấy rõ cái ý nghĩa lớn lao của sức

lao động của mình, và điều đó đã khiến họ vươn lên nhận thức cái quyền thiêng liêng làm chủ cuộc sống, làm kẻ lập pháp, kẻ sáng tạo cuộc sống. Và xác chó loài, hiện ra hai tiếng có năng lực gieo sự sống, có năng lực tập hợp mọi người.

- Đồng chí !

Nó vang lên giữa những từ ngữ đối trá của hiện tại như một tin vui về tương lai, về cuộc sống mới đang mở ra trước mắt hết thảy mọi người, gần hay xa? Họ cảm thấy điều đó ở tý chí của họ, chính họ làm cho tự do gần lại hay xa đi.

II

Cô gái điếm, mới hôm qua còn là một con vật đói khát, ủ rũ đứng trên góc phố bẩn thỉu đợi có người nào bỏ ra mấy đồng lẻ mua lấy một cách thô bạo những phút ái ân miễn cưỡng - cả cô gái điếm cũng nghe thấy hai tiếng ấy, nhưng chỉ mím cường ngượng nghịu không dám tự mình nhắc lại. Một người đến cạnh cô - kể cho đến hôm nay cô chưa gặp một người nào như vậy - người ấy đặt tay lên vai cô và nói với cô tiếng nói của một người thân thuộc.

- Đồng chí !

Và cô bẽn lèn cất tiếng cười khe khẽ để khỏi khóc oà lên vì nỗi vui mừng mà lần đầu tiên trái tim bị phỉ nhổ của cô được thể nghiệm. Trên đôi mắt cô, đôi mắt hôm qua hãy còn trắng tráo và đói khát nhìn thế giới với cái nhìn dằn độn của một con vật, giờ đây long lanh những giọt lệ của niềm vui trong sạch đầu tiên. Niềm vui của những

người khốn khổ được gia nhập cái đại gia đình của nhân dân lao động toàn thế giới ánh lên khắp nơi trên các đường phố và những con mắt lơ dờ của những toà nhà quan sát niềm vui đó một cách càng ngày càng lạnh lùng và âm đạm.

Người ăn mày, mà hôm qua người ta vứt cho một đồng cô - pếch thảm hại - giá trị của lòng thương xót của những kẻ nô lệ - để xua đi cho nhanh, cả người ăn mày cũng nghe được hai tiếng ấy, và đối với họ đó là cái của bố thí đầu tiên gây lên được sự rung động cao cả của một trái tim đáng thương bị cảnh khốn cùng gặm nhấm.

Người đánh xe thuê, một thằng cha đáng buồn cười mà khách đi xe vẫn hợp vào gáy để hấn chuyển cái đòn ẩy cho con ngựa ốm đói đã mệt phờ của hắn - cái con người luôn bị đánh đập, mệt mỏi đi vì tiếng bánh xe lộc cộc trên đá lát đường ấy cũng nhoảnh rộng miệng cười nói với người qua đường.

- Lên xe đi một đoạn, đồng chí nhé?

Nói xong lại đâm hoảng. Tay thu dây cương chực đánh xe đi cho nhanh, mắt nhìn người qua đường mà khuôn mặt rộng và đỏ bừng vẫn không xóa được nụ cười hoan hỉ.

Người qua đường đưa đôi mắt hiền hậu nhìn người đánh xe và gật đầu đáp.

- Cảm ơn đồng chí ! Tôi đi bộ thôi, chỉ còn một quãng nữa.

- Đi thôi, cô bạn hiền ! - người đánh xe phấn khởi bảo con ngựa, ngồi nhấp nhồm trên hai càng xe, mắt chớp lia lia vì vui mừng, rồi phóng xe đi đâu không rõ, trong

tiếng bánh lăn và tiếng quất ngựa.

Những tốp người sau sát vai nhau đi trên vỉa hè, và như một tia lửa, giữa bọn họ ngày càng hay léa lên hai tiếng vĩ đại có sứ mệnh liên kết toàn thế giới.

- Đồng chí !

Viên cảnh sát râu ria, bệ vệ và lăm lăm, đến cạnh một đám đông xúm xít quanh một diễn giả cao niên đứng ở góc phố. Nghe xong bài diễn văn của ông già, viên cảnh sát thông thả nói:

- Không được phép tụ họp... các ông giải tán cho...

Rồi im lặng một giây, hai mắt nhìn xuống đất, viên cảnh sát nói thêm.

- Các đồng chí ạ...

Trên gương mặt những người mang hai tiếng này trong lòng, đặt vào hai tiếng này cả máu thịt của mình và nghe thấy trong hai tiếng này cái âm hưởng vang dội rầm rộ của tiếng kêu gọi đoàn kết - trên gương mặt họ sáng ngời niềm tự hào của những kẻ sáng tạo trẻ trung và có thể thấy rõ rằng cái sức mạnh mà họ đặt một cách phóng túng vào hai tiếng sinh động này là một sức mạnh vô địch và vô tận.

Chưa chi trước mắt họ đã hiện ra những tốp người võ trang mù quáng, xám xịt, im lặng xếp thành đội ngũ thẳng tắp, đó là mối hàn học của những kẻ ác bực đang chuẩn bị ngăn chặn làn sóng của sự công bằng.

Trong khi đó, trên những con đường chật chội của cái thành phố khổng lồ, giữa những bức tường lạnh lẽo của nó do bàn tay của những người sáng tạo vô danh xây dựng lên, vẫn không ngừng lớn mạnh và chín muồi niềm tin và

tình khuynh độ của mọi người đối với mọi người đối với mọi người.

- Đồng chí !

Đây đó chốc chốc lại loé lên một đốm lửa có sứ mệnh bùng lên thành một ngọn lửa lớn bao trùm trái đất trong cái tình cảm rực rỡ của mối liên hệ ruột thịt của tất cả loài người. Nó sẽ tràn khắp trái đất và thiêu ra tro sự hận học, căm thù và tàn ác đang làm cho chúng ta biến dạng đi, nó sẽ bao trùm mọi trái tim và đúc mọi trái tim lại thành trái tim duy nhất của nhân loại - trái tim của những con người công bằng, cao quý, thành một đại gia đình hòa thuận, Khang khí của những người lao động tự do.

Trên các nẻo đường của thành phố chết do những kẻ nô lệ xẩy lên, trên những nẻo đường của cái thành phố xưa kia do sự tàn ác ngự trị, đã lớn lên lòng tin vào con người, vào thắng lợi của con người đối với bản thân và đối với cái ác của thế giới.

Và trong cảnh hỗn mang của cuộc sống đầy lo âu, không có lấy một niềm vui, đã ánh lên như một ngôi sao rực rỡ, vui tươi, một ngọn đuốc chỉ đường về tương lai, đã vang lên hai tiếng giản dị mà rộng lớn như lòng người.

- Đồng chí !

CAO XUÂN HẠO dịch

TÔI ĐÃ HỌC TẬP NHƯ THẾ NÀO?⁽¹⁾

Hồi tôi lên sáu - bảy tuổi, ông tôi bắt đầu dạy tôi học chữ. Việc đó diễn ra như thế này.

Có lần, vào buổi tối, ông tôi lấy đầu được quyển sách mỏng, đập quyển sách vào lòng bàn tay, vào đầu tôi và vui vẻ nói:

- Nào, thằng bé Canmức, ngồi vào học vần chữ cái đi! Thấy cái hình này chứ? Đây là AZơ⁽²⁾ đây là ve đi⁽²⁾. Hiểu chứ?

- Hiểu à.

- Nói dối.

Ông chỉ tay vào tay chữ thứ hai.

- Đây là cái gì?

- Buki

- Còn cái này?

- Vedi

⁽¹⁾ Trong số những truyện ngắn của M. Gorki có một ít bài mang tính chất ký, nhưng do giá trị phổ biến của các tác phẩm ấy cũng như do sự sắp xếp của chính tác phẩm trong những lần xuất bản ở Liên Xô trước đây, nên chúng tôi cũng chọn dịch và đưa vào Tuyển tập nguyên này.

⁽²⁾ Tên các chữ cái azơ = a, buki = b, vedi = v

- Thế còn cái này? - Ông chỉ vào chữ thứ năm.
- Cháu không biết.
- Khá. Thế đây là chữ gì?
- AZơ

- Đúng rồi ! Nói đi: động từ, việc tốt, ăn sớt ! Ông quàng cánh tay vững chắc, nóng hổi ôm lấy cổ tôi, chỉ ngón tay vào những chữ cái ở ngay dưới mũi tôi, và hét lên, mỗi lúc một cất cao giọng.

- Đắt ! Người !

Tôi vui thích thấy những từ quen thuộc - việc tốt, ăn, sớt, đắt, người - được vẽ trên giấy thành những dấu nhỏ đơn giản, và tôi ghi nhớ hình dạng của chúng một cách dễ dàng. Ngót hai tiếng đồng hồ, ông lừa tôi đi trên bảng vần chữ cái, và cuối buổi học, tôi đã gọi đúng được hơn chục chữ, tuy vẫn hoàn toàn không hiểu phải học như thế để làm gì và biết tên các chữ cái rồi thì làm thế nào có thể đọc được.

Bây giờ học chữ dễ hơn nhiều, vì người ta dạy theo âm, a đọc đúng là a, chứ không phải là azơ, v thì dùng là v chứ không phải là vedi. Những người thông thái nghĩ ra cách dạy vần chữ cái theo âm đáng được cảm ơn muôn phần: nhờ cách đó đã gìn giữ được bao nhiêu sức lực của trẻ em và việc học cũng cố gắng làm giảm bớt sự khó nhọc của con người, để con người khỏi phí sức vô ích.

Trong ba ngày, tôi đã nhớ tất cả các chữ cái và đã đến lúc học vần: ghép các chữ cái thành từ. Bây giờ, các âm ô, k, n, ô là lập tức nghe thấy mình nói một từ nhất định, quen thuộc: ôknô⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Cái cửa sổ.

Tôi học theo cách khác, muốn nói từ ôknô, tôi phải thốt lên một tràng dài vô nghĩa: òn-kaô - nasô-ôn-nô=ôknô. Những từ nhiều vần ghép càng khó và kỳ quặc hơn.

Sự rắc rối đó của những vần vô nghĩa làm tôi mệt ghê ghớm, óc máu mồi, trí tưởng tượng không hoạt động. Tôi nói một câu vớ vẩn, buồn cười và phá lên cười vì câu nói đó của mình. Mỗi lần như thế bộp vào gáy tôi hay vụt tôi bằng roi. Nhưng không thể không phá lên cười khi nói một câu vớ vẩn như: buki- azô -ba= ba. Cũng dễ hiểu là tôi thường đánh chữ nọ ra chữ kia. Vì những sai lầm ấy, ông vụt tôi không tiếc hay nắm tóc tôi kéo đến đau buồn cả đầu.

Không thể nào tránh khỏi sai lầm, vì với lối đọc từ như thế thì khó mà hiểu được, phải đoán ra nghĩa của chúng và không được nói cái từ mình đọc nhưng không hiểu, mà phải nói cái từ giống nó về âm thanh.

Một thời gian dài - chừng một tháng hay lâu hơn - tôi ốm mòn vì học vắn, nhưng tình hình còn khó khăn hơn khi ông tôi bắt tôi đọc thánh thi viết bằng tiếng Xlavơ cổ. Ông tôi đọc thứ tiếng đó nghe hay và lưu loát, nhưng chính ông không hiểu rõ nó khác với vần chữ cái thường như thế nào. Đối với tôi, đã xuất hiện những chữ cái mới: pxa, kxi⁽¹⁾, ông không thể giải thích được chúng ở đâu ra, mà cứ đâm tôi và thối lên:

- Không phải là Pôkoi, đồ quý ranh ạ, mà là pxa pxa pxa⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trong tiếng Nga cũ, tên của chữ p là pôkoi, còn trong tiếng Xlavơ của nhà thờ tên chữ p là Pxa (ND).

Thật là một khổ hình, nó kéo dài chừng bốn tháng, cuối cùng tôi đã biết đọc cả “theo lối thường” cũng như “theo lối nhà thờ” nhưng tôi đâm ra thù ghét việc đọc sách và thù ghét sách ghê gớm.

Mùa thu, tôi được đưa vào trường học, nhưng mấy tháng sau tôi mắc bệnh đậu mùa và việc học phải bỏ dở điều đó làm tôi rất vui sướng. Một năm sau, tôi lại bị tống vào trường, nhưng đây là trường khác.

Tôi đến trường với đôi giày của mẹ, với chiếc bành tô nhỏ may lại bằng chiếc áo ngoài của bà, với chiếc sơ mi màu vàng và chiếc quần “buông chùng”. Tất cả những cái đó lập tức bị chế nhạo, vì chiếc sơ mi vàng mà tôi được tặng biệt hiệu “thăng tù khổ sai”. Tôi dàn xếp với những thằng bé một cách nhanh chóng, nhưng thầy giáo và cha cố không ưa tôi.

Ông giáo mặt vàng ệch, đầu hói, thường xuyên chảy máu cam. Ông ta đến lớp, hai lỗ mũi nút bông, ngồi xuống bên bàn, cất giọng mũi lè nhè hỏi bài, và nửa chừng bỗng im bật, rút bông trong mũi ra, nhìn kỹ miếng bông, lắc đầu. Mặt ông ta đẹp phẳng, màu đồng xỉu, ỉu xịu, giữa các nếp răn có một màu xanh rêu không rõ là cái gì. Khuôn mặt ấy đặc biệt xấu đi vì đôi mắt trắng đã hoàn toàn thừa cứ nhìn dính vào mặt tôi, làm tôi hết sức khó chịu, đến nỗi lúc nào cũng muốn đưa tay lên xoa má.

Tôi ngồi ở dãy đầu, bàn trên cùng, gần sát bàn thầy giáo - điều đó thực không thể chịu được, dường như ông ta không nhìn thấy ai ngoài tôi, ông ta luôn luôn nói giọng mũi lè nhè.

- Peskô-ôp, thay áo sơ mi đi! Peskô, không được ngo

nguyệt chân dưới bàn ! Peskô-ôp, giày của trò lại chảy vũng nước ra rồi.

Tôi trả thù ông ta bằng một trò nghịch ngợm man rợn có lần, tôi kiếm được nửa quả dưa hấu khoét hết ruột và lấy giây buộc vào cái dòng dọc ở cửa căn phòng ngoài tranh tối tranh sáng. Khi cửa mở, miếng dưa hấu bị kéo lên cao, khi ông giáo khép cửa, miếng dưa hấu chụp thẳng xuống cái đầu hói của ông ta như cái mũ. Người gác trường đưa tôi về nhà, mang theo mẫu giấy của thầy giáo. Vì cái trò tinh nghịch ấy, tôi bị một trận đòn nên thân.

Lần khác, tôi rắc thuốc lá ngửi vào ngăn kéo ông ta, ông ta hắt hơi đến nỗi phải bỏ lớp, cho con rể là một sĩ quan đến thay. Gã này bắt cả lớp hát bài “Lạy chúa, cầu Chúa che chở cho Sa hoàng” và “Ôi ý chí, ý chí của ta”. Những đứa hát sai bị gã giọt thước kẻ vào đầu, giọt kêu đặc biệt và khá buồn cười. Nhưng không đau.

Thầy dạy giáo lý là một giáo sĩ trẻ đẹp, tóc dày, không ưa tôi vì tôi không có “Thánh sử cựu ước và tân ước” và vì tôi hay nhặt lời nói của ông ta.

Khi đến lớp, việc đầu tiên là ông ta hỏi tôi.

- Peskôp, có mang sách đến không? Đúng. Sách ấy mà?

Tôi đáp.

- Không. Con không mang. Đúng.

- Đúng cái gì?

- Không đem đến ạ.

- Thế thì xéo về nhà ! Đúng. Về nhà. Bởi vì ta không có ý định dạy con. Đúng. Ta không có ý định.

Điều đó không làm tôi buồn phiền lắm, tôi ra và lang

thang qua các phố ngoại ô bản thủ, để ý xem xét đời sống ồn ào của nó.

Mặc dù tôi học khá, ít lâu sau người ta bảo rằng tôi bị đuổi ra khỏi trường vì hạnh kiểm xấu. Tôi chán nản điều đó sẽ gây cho tôi những chuyện rầy rà lớn.

Nhưng cứu tinh chợt xuất hiện: giám mục Crixanfor đột nhiên tới trường.

Ông ta người nhỏ bé, mặc bộ áo đen rộng thùng thình, đến ngồi bên bạn, rút tay ra khỏi những ống tay áo và nói:

“Nào, ta nói chuyện với nhau đi, các con”. Không khi trong lớp lập tức trở nên ấm áp, vui vẻ, mọi người đều cảm thấy dễ chịu khác thường.

Ông gọi tôi đến gần bàn, sau khi đã gọi nhiều đứa khác, và hỏi một cách nghiêm trang.

Con lên mấy? Có thể thôi à? Sao dài người thế, chú bé? Hay bêu mưa lắm, phải không?

Ông ta đặt bàn tay khô gầy, với những móng tay to và nhọn lên bàn, nắm lấy chòm râu thưa, nhìn chăm chăm vào mặt tôi bằng đôi mắt hiền từ, và bảo tôi.

Nào kể cho ta nghe một đoạn trong thánh sử, con thích đoạn nào?

Khi tôi nói rằng tôi không có sách và tôi không đọc thánh sử, ông ta sửa lại chiếc mũ giáo sĩ và hỏi.

- Sao lại thế? Cái đó cần phải học chứ ! Nhưng có thể con cũng biết đôi chút chẳng, có nghe nói đến không? Có biết thánh thi không ạ. Thế thì tốt ! Cả những bài cầu nguyện nữa à? Đấy, thấy chưa ! Lại còn sự tích các thánh nữa à? Bằng thơ à? Chú bé của ta biết nhiều đấy.

Giáo sĩ của chúng tôi tới, mặt đỏ, thở hổn hển. Giám mục ban phước cho ông ta, nhưng khi ông ta bắt đầu nói về tôi thì giám mục gượng tay nói:

- Xin cha một lát.... Nào. Kể về Alêcxây người của Chúa đi.

- Những vần thơ tuyệt diệu phải không, chú bé? - Giám mục nói khi tôi dừng lại vì quên một câu thơ nào đó - Còn gì nữa không?... Về vua Đavit hả? Ta chú ý nghe đây.

Tôi thấy rằng quả thực ông ta nghe và ông ta thích thơ. Ông ta hỏi tôi một lúc lâu, rồi bỗng ngăn tôi lại, hỏi nhanh.

- Con học theo thánh thi à? Ai dạy? Ông có tiền không? ác à? Lẽ nào? nhưng con nghịch lắm phải không?

Tôi ngập ngừng, nhưng rồi tôi đáp: Vâng. Thầy giáo và giáo sĩ nói rất nhiều để chúng tỏ rằng lời thú nhận của tôi là đúng. Giám mục nghe họ, nhìn xuống, rồi thở dài nói:

- Các thầy nói về con thế đấy, con nghe thấy chứ? Nào, lại gần đây.

Giám mục đặt tay tôi lên đầu tôi - bàn tay thoang thoảng mùi gỗ bách và hỏi tôi.

- Tại sao con nghịch ngợm?

- Con chán học lắm

- Chán à? không hẳn thế đâu đâu, chú bé ạ. Con mà chán học thì con sẽ học kém, nhưng các thầy đều bảo con học khá. Như vậy là ở đây có nguyên nhân gì khác.

Ông ta rút ở trước ngực ra một quyển vở con, viết.

- Pestkôp, Alecxây. Nhưng dù sao con cũng nên bớt

ngịch đi nhé, đừng nghịch nhiều quá. ít thôi thì được, còn nghịch quá thì mọi người bức mình ! Ta nói đúng không, các con?

Có tiếng lao xao, vui vẻ trả lời:

- Đúng ạ.

- Chính các con cũng nghịch ít ít thôi phải không?

Nhưng thằng bé tùm tùm cười, thốt lên.

- Không. Cũng nghịch nhiều ạ ! Nghịch nhiều ạ.

Giám mục ngả người lên lưng ghế, ôm chặt tôi vào lòng, nói với vẻ ngạc nhiên, làm cho cả lớp - ngay cả thầy giáo và cha đạo - cũng phải bật cười.

- Quả có thế, các con ạ, hồi bằng tuổi các con, ta cũng nghịch ngợm gớm lắm ! Vì sao thế, các con nhỉ?

Những đứa trẻ cười, giám mục hỏi chúng, lôi cuốn cả lớp một cách khéo léo, khiến đứa nọ phải đổi đứa kia, làm cho không khí mỗi lúc một vui thêm. Cuối cùng ông đứng lên và nói.

- Ở đây với các con thú lắm, các chú bé nghịch ngợm ạ, nhưng đến lúc ta phải đi rồi !

Ông giơ một tay lên, áo tụt tới vai, khóa rộng tay làm dấu và ban phước:

- Nhân danh Cha và Con và Thánh thần, ta ban cho các con mọi sự tấn tới ! Tạm biệt.

Tất cả đều thét lên

- Tạm biệt đức ông ! Mong đức ông lại tới.

Giám mục gật gật cái mũi cao, nói:

- Ta sẽ đến, thế nào ta cũng đến ! Ta sẽ đem sách đến cho các con !

Và khi ra khỏi lớp, ông nói với thầy giáo.

- Cho các trò về đi !

Ông dắt tay tôi ra phòng ngoài và ở đấy, ông cúi xuống gần tôi, khẽ nói !

- Thế con bót nghịch đi nhé, được không? Ta thì ta hiểu tại sao con nghịch ngợm: Thôi, tạm biệt, chú bé.

Tôi rất xúc động, một tình cảm đặc biệt rộn rực trong ngực tôi, và ngay cả khi thấy giáo đã cho cả lớp về nhưng giữ tôi lại và nói rằng bây giờ tôi phải lạng hơi nước, thấp hơn cỏ thì tôi vui lòng, chăm chú nghe từ đầu đến cuối.

Giáo sĩ vừa mặc áo choàng vừa cất giọng ồm ồm, dịu dàng nói với tôi!

- Từ nay con phải đến học các giờ của ta ! Đúng Phải đến học. Nhưng phải ngồi yên. Đúng. Ngồi yên.

Tình cảnh của tôi ở trường có khá hơn trước, nhưng ở nhà lại xảy ra một chuyện tệ hại: tôi ăn cắp một rúp của mẹ. Một buổi tối, mẹ tôi đi đâu không rõ, để tôi ở nhà trông em. Buồn tình, tôi giở cuốn sách của dương - Nhật ký người thấy thuốc của Đuyma -cha, và giữa các trang sách, tôi thấy hai tờ giấy bạc, tờ mười rúp và tờ một rúp. Cuốn sách khó hiểu, tôi gấp sách lại và bỗng nghĩ ra rằng với một rúp, chẳng những tôi có thể mua được cuốn "Thánh sử" mà còn có thể mua được cả cuốn sách về Rôbinxon. Trước đó ít lâu, ở trường, tôi được biết có một cuốn sách như thế, vào một ngày giá rét, trong giờ ra chơi, tôi kể cho những thằng bé một câu chuyện cổ tích, bỗng một đứa trong bọn chúng nói với về khinh bỉ.

- Truyện cổ tích là truyện nhảm nhí, còn Rôbixon mới là truyện ra truyện.

Còn mấy thằng nữa đã đọc Rôbinxon, tất cả đều

khen ngợi cuốn sách ấy. Tôi bực mình vì truyện cổ tích của bà không được ưa thích, thế là tôi quyết định đọc Rôbinxơ để cũng có thể nói rằng nó là truyện vớ vẩn !

Hôm sau, tôi mang đến trường cuốn “Thánh sử” và hai tập truyện cổ tích của Ăngđecxen -hai cuốn sách nhỏ nhàu nát - ba funtơ bánh mì trắng và ba fundơ xúc xích. Ở cái cửa hàng nhỏ, tôi tìm cạnh hàng rào nhà thờ Vlađima có cả Rôbinxơ, cuốn sách mỏng bìa vàng trang đầu có vẽ một người râu xồm đội mũ lông thú, và khoác da thú - tôi không thích hình vẽ đó, còn tập truyện cổ tích thì cái bìa ngoài nom cũng đáng yêu, tuy đã nhàu nát.

Trong giờ ra chơi lâu, tôi chia xẻ bánh mì và xúc xích với những thằng bé, và chúng tôi bắt đầu đọc câu chuyện cổ tích tuyệt diệu. Con chim họa mi. Câu chuyện lập tức làm cho tất cả chúng tôi hồi hộp.

“Ở Trung Quốc, mọi người đều là người Trung Quốc và chính hoàng đế cũng là người Trung Quốc” - tôi nhớ, câu đó đã làm tôi vừa ngạc nhiên vừa thích thú như thế nào vì sự giản dị của nó, vì nhạc điệu tươi vui và một cái gì tốt đẹp lạ thường.

Tôi không kịp đọc hết truyện Con chim họa mi ở trường vì không đủ thời giờ, còn khi tôi về đến nhà, mẹ tôi đứng bên cạnh bếp lò, hai tay cầm cái lập-là đang trắng trúng, và hỏi tôi bằng một giọng lạ lùng, gần như tất hơi.

- Mà lấy một rúp phải không?

- Vâng, con lấy ! Sách đây này...

Mẹ tôi dùng chiếc lập là nện tôi một trận nên thân, còn những quyển sách của Ăngđecxen thì mẹ tôi lấy mất và giấu biệt đi đâu không rõ, điều đó còn đau đớn hơn cả

trận đòn.

Tôi học ở trường gần suốt mùa đông, rồi mùa hè mẹ tôi mất: và ông tôi lập tức cho tôi “Đi ở với người đời” - vào học việc ở xưởng vẽ. Tuy tôi đã đọc được mấy cuốn sách hay, nhưng tôi vẫn không ham sách lắm, và chẳng cũng không có thời giờ. Nhưng chẳng bao lâu, sự ham thích đó xuất hiện và lập tức trở thành một khổ hình dụ ngọt của tôi - điều đó tôi đã kể tỉ mỉ trong cuốn ở với người đời của tôi.

Tôi biết đọc một cách có ý thức năm tôi 14 tuổi. Trong những năm ấy, tôi đã không chỉ say mê tình tiết của sách - tức là sự phát triển ít nhiều lý thú của những biến cố được đưa ra - mà tôi bắt đầu hiểu được vẻ đẹp của những đoạn văn miêu tả, bắt đầu suy nghĩ về tính cách các nhân vật, lờ mờ đoán được mục đích của tác giả cuốn sách và lo ngại cảm thấy sự khác nhau giữa cái mà sách nói đến với cái mà cuộc sống khuyến bảo.

Hồi ấy tôi ống chặt vật: các ông chủ của tôi là những kẻ tiểu tư sản chính cống, khoái lạc chủ yếu của họ là bữa ăn thịnh soạn, niềm say mê duy nhất của họ là đi nhà thờ, và khi đi nhà thờ, họ diện sang như người ta diện khi đi nhà hát hay đi dự cuộc hội vui chơi công cộng. Tôi làm việc nhiều, gần như mê mụ cả người, ngày thường cũng như ngày lễ đều chống chọi hàng đống công việc lật vật, vô nghĩa, không có kết quả gì.

Ngôi nhà các chủ tôi ở là nhà của viên thầu khoán công việc: “thợ đấu và làm đường”, một tay mugích nhỏ bé vạm vỡ, người Kliazoma. Râu nhọn hoắt, mắt xám, gã là kẻ độc ác, thô lỗ và tàn nhẫn với vẻ điềm tĩnh khá đặc

biệt. Gã có mười ba công nhân, tất cả đều là những nông dân Vladimira. Họ sống trong căn hầm nhà tối tăm sàn xi măng, cửa sổ thì nhỏ và thấp hơn mặt đất. Tối tối, mệt lử sau một ngày làm lụng, ăn xong bữa cháo nấu với dưa cải khủ và lòng hay thịt lợn muối khét lẹt, họ bò ra mảnh sân bẩn thỉu và nằm lăn trên sân - vì trong căn hầm, nhà ẩm ướt, không khí ngột ngạt và nhiễm đầy thán khí do các bếp lò lớn nhả ra. Gã chủ thầu xuất hiện trong cửa sổ phòng hầm và gào lên.

- Này, lũ quỷ, lại bò ra sân đấy hả? Nằm ngổn ngang cả ra, đồ lợn ! Những người ở nhà tao toàn là người đứng đắn tử tế cả, trông thấy chúng mày liệu họ có đẹp lòng không?

Công nhân ngoan ngoãn chui vào hầm nhà. Bọn họ người nào cũng buồn rầu, ít khi cười, hầu như không bao giờ hát, họ nói vắn tắt, miễn cưỡng, người bao giờ cũng lấm như chôn như vùi, khiến tôi có cảm giác rằng họ là những người chết được làm sống lại trái với ý muốn của họ, để tiếp tục bị hành hạ suốt đời.

“Những người đứng đắn” là các sĩ quan, những kẻ cờ bạc và rượu chè, họ đánh lính hầu đến đỏ máu đánh nhân tình - những người đàn bà y phục sắc sỡ hút thuốc lá. Bọn đàn bà cũng uống rượu và tát những người lính hầu. Cả những người lính hầu cũng uống rượu, uống rất nhiều, uống bặt tử.

Những ngày chủ nhật, viên chủ thầu ra bạc tam cấp và ngồi xuống thêm, một tay cầm quyển vở mỏng dài và hẹp, tay kia cầm mẫu bút chì. Những người thợ đấu xếp hàng một, lần lượt tới gần y như những kẻ hành khất. Họ

nói khê, van nài và gãi đầu gãi tai, còn viên chủ thầu quát tháo ầm cả sân.

- Thôi, đủ rồi ! Cầm lấy một rúp ! Sao? Muốn ăn quả tống vào mồm hả? Các người làm ta ngứa mắt rồi ! Xéo đi... Cút !

Tôi biết rằng trong số thợ đào đất có không ít những người cùng làng với viên thầu khoán, có cả những người họ hàng của y, nhưng y đối xử với tất cả bọn họ tàn nhẫn và thô bạo như nhau. Và những người thợ đào cũng tàn nhẫn và thô bạo đối với nhau, đặc biệt là đối với cánh lính hầu. Gần như chủ nhật nào trên sân nhà cũng nổ ra những cuộc ẩu đả đẫm máu, tiếng chửi mắng tục tĩu, hàng thời hàng thốc vang lên ầm ĩ. Những người thợ đào đất đánh nhau, song không có vẻ gì thù hận nhau, họ đánh nhau như làm một nhiệm vụ chán ngắt. Kẻ bị đánh đổ máu lánh ra chỗ khác hay bò sang bên và lảng lảng ngắm nghía những vết xước, những vết thương, thọc ngón tay bẩn thỉu vào những chiếc răng lung lay. Khuôn mặt rách toạc, những cặp mắt bị đánh sưng vù không bao giờ làm cho các bạn thương xót, nhưng nếu chiếc sơ mi bị xé rách thì tất cả đều tiếc, còn chủ nhân của chiếc áo, kẻ bị đánh, thì tức giận hằm hằm, đôi khi còn khóc. Những cảnh tượng ấy gây cho tôi cảm giác nặng nề khôn tả. Tôi thương họ, nhưng đó là thứ tình thương lạnh lùng. Tôi không bao giờ muốn nói với người nào trong bọn họ một lời âu yếm, muốn giúp những kẻ bị đánh một việc gì - dù là đưa nước cho họ rửa sạch vết máu đông gôm giết lẫn với bùn và bụi. Thực ra tôi không yêu họ, tôi hơi sợ họ và nói đến tiếng “mugich”, tôi có thái độ khinh bỉ giống như các ông chủ của tôi, như các sĩ

quan, như viên giáo sĩ của trung đoàn, như anh đầu bếp lảng giềng và thậm chí như những người lính hầu nổi tiếng đó, tất cả bọn họ đều tỏ vẻ khinh miệt, khi nói đến bọn “mugich”.

Phải thương hại con người thật là đau lòng, bao giờ tôi cũng muốn gửi gắm tình yêu sung sướng và một người nào đó, nhưng chẳng có ai để mà yêu. Tôi càng yêu sách nồng nàn hơn.

Còn có nhiều cái bỉ ổi, tàn bạo, làm tôi chán ghét ghê gớm. Tôi sẽ không nói về điều đó, chính các bạn cũng biết cuộc sống địa ngục ấy, sự nhạo báng không ngớt ấy của người đối với người, niềm say mê bệnh tật ấy, niềm say mê làm khổ nhau, thứ khoái lạc của những kẻ nô lệ. Và chính trong hoàn cảnh đáng nguyên rủa như thế, lần đầu tiên tôi bắt đầu đọc những sách hay, nghiêm túc của văn học nước ngoài.

Có lẽ tôi sẽ không thể truyền đạt đủ rõ và đáng tin cậy để các bạn thấy sự ngạc nhiên của tôi lớn lao như thế nào khi tôi cảm thấy hầu như mỗi cuốn sách đều mở ra trước mắt tôi cánh cửa sổ nhìn vào một thế giới mới chưa từng biết, đều kể với tôi về những con người những tình cảm, ý nghĩ và những quan hệ mà tôi chưa từng biết, chưa từng thấy. Thậm chí tôi còn có cảm giác rằng cuộc đời xung quanh tôi, tất cả những khắc nghiệt, bẩn thỉu, và tàn bạo hàng ngày diễn ra trước mắt tôi đều không phải là cái có thực, đều là thừa. Cái có thực và cần thiết chỉ ở trong sách, ở đó mọi cái đều hợp lý hơn, đẹp hơn, nhân đạo hơn. Trong các cuốn sách cũng có nói về sự thô bạo, về sự ngu xuẩn của người đời về những nỗi đau khổ của họ, cũng

miêu tả những kẻ độc ác và đê tiện, nhưng bên cạnh có những người khác, những người mà tôi chưa từng thấy, thậm chí chưa từng nghe nói đến, nhưng người chính trực, cương nghị, chân thật, lập nên chiến công đẹp đẽ, dù có phải hy sinh tính mạng.

Thời gian đầu, say sưa vì cái mới và vì giá trị tinh thần lớn lao của cái thế giới mà sách mở ra trước mắt tôi, tôi bắt đầu coi sách tốt đẹp hơn, lý thú hơn, gần gũi hơn mọi người, và dường như hơi bị quáng lòa, tôi nhìn cuộc đời thực qua sách. Nhưng cuộc sống khôn ngoan, khác nghiệt đã quan tâm chữa cho tôi cái bệnh mù để chịu ấy.

Những ngày chủ nhật khi các ông chủ đi thăm người quen hay đi dạo chơi, tôi tuần qua cửa sổ căn nhà bếp ngọt ngát, nồng nặc mùi mỡ và trèo lên mái nhà, đọc sách. Trên sân, những người thợ đào đất nửa tỉnh nửa say và buồn ngủ đi khật khưỡng, những cô hầu phòng, những cô thợ giặt và những ả nấu bếp kêu ré lên vì những trò âu yếm hung bạo của các chú lính hầu. Từ trên cao tôi nhìn xuống sân và cảm thấy mình cao cả khác thường, khinh miệt cuộc sống bỉ ổi, rệu rã, phóng dăng ấy.

Một trong những người thợ đào đất là người đôn đốc công việc, hay là “thợ cả”, như người ta gọi ông ta. Đó là lão Xtêpan Lêsin nhỏ bé, thân hình góc cạnh, cấu tạo một các vụng về bằng xương nhỏ và gân xanh. Lão có cặp mắt của con mèo đói, có bộ râu bạc thưa thớt rải rác trên khuôn mặt màu nâu, trên cái cổ chẳng chịt gân và trong tai, nom thực ngộ nghĩnh. Lão rách rưới, bẩn thỉu, nom bệ rạc nhất đám thợ và cũng là người hồ hởi nhất trong bọn họ, nhưng họ sợ lão ra mặt, người cả tên chủ thầu cũng phải hạ bót

giọng thét lác, lúc nào cũng cau kinh của hắn xuống khi nói với lão. Tôi đã nhiều lần nghe thấy công nhân chửi vụng Lêsin.

- Con quỷ keo kiệt ! Tên juda ! Quân bợ dít !

Lão Lêsin rất linh hoạt, nhưng không hấp tấp. Lão thường lảng lạng, xuất hiện lúc nào cũng không biết khi thì ở góc sân này, khi thì ở góc sân kia, bất cứ chỗ nào có hai ba người tụ tập, lão tới, mỉm cười bằng cặp mắt mèo, và khịt mạnh cái mũi bè bè, hỏi:

- Gì thế, hả?

Tôi có cảm tưởng rằng bao giờ lão cũng tìm một cái gì, rình đón một lời nói nào.

Có lần, khi tôi ngồi trên mái nhà kho, Lêsin thở hổn hển leo lên thang đến ngồi cạnh hít một hơi và nói.

- Có mùi cỏ khô đượ đượ... Khéo chọn chỗ đấy nhỉ, vừa sạch vừa vắng vẻ. Đọc gì thế?

Lão âu yếm nhìn tôi, và tôi vui lòng kể cho lão nghe cái tôi đọc.

- Ồ...- Lão vừa nói vừa lắc đầu - ờ... ra thế đấy !

Rồi lão im lặng hồi lâu, dùng ngón tay đen thui nạy cái móng chân sứt sẹo ở chân trái, và bỗng nhiên liếc nhìn tôi, bắt đầu nói khe khẽ và du dương như kể chuyện.

- Ở Vladimia có một tay quý tộc thông thái là Xabane ep, ông ta có đứa con trai là Pêtorukha. Ông ta cũng luôn luôn đọc sách và làm cho người khác ham đọc, thế rồi ông ta bị bắt.

- Vì sao? tôi hỏi.

- Chính vì việc ấy ! Đừng đọc, nếu đọc thì phải im mồm !

Lão nhếch mép cười, nháy mắt với tôi và nói.

- Lão thấy chú là người đứng đắn, không nghịch ngợm. Được, không sao, cứ sống đi...

Lão ngồi trên mái nhà lúc nữa, rồi xuống sân. Sau đó, tôi nhận thấy Lêsin chú ý đến tôi, theo dõi tôi. Lão ngày càng hay đến chỗ tôi và hỏi.

- Này, thế nào?

Có lần tôi kể cho lão nghe câu chuyện làm tôi xúc động - câu chuyện về cái thiện và lẽ phải thắng cái ác, lão nghe tôi rất chăm chú, và gật đầu, nói.

- Có thể lắm.

- Có thể có như thế thật ư? - Tôi sung sướng hỏi

- Chứ sao? trên đời không có cái gì là không thể xảy ra - Lão xác nhận - Đây này, ta nói riêng với chú một chuyện...

Và lão 'kể riêng' với tôi một câu chuyện cũng thú vị về những con người sống, chứ không phải trong sách vở, và để kết luận, lão nói đại khái như sau.

- Cố nhiên, chú không thể hiểu được hết những chuyện ấy, nhưng nếu hiểu một điều chủ yếu, những cái vật vãnh thì vô khối, người ta lúng túng trong những cái vật vãnh, không có lối ra, nghĩa là không có đường đến với Chúa. Những chuyện nhỏ mọn gây phiền nhiễu cho người ta nhiều lắm, hiểu chưa?

Những lời đó dường như kích thích trái tim tôi, làm nó sống lại, tôi như sáng mắt ra. Quả thực, cuộc sống xung quanh tôi là cuộc sống nhỏ mọn với tất cả những vụ ẩu đả, những cảnh truy lục, những vụ ăn cắp vặt và những câu chửi tục tằn. Những lời chửi rửa sở dĩ nhiều như thế có lẽ

vì người ta không đủ những lời tốt đẹp, trong sạch.

Ông già sống trên trái đất nhiều gấp năm lần tôi. Lão biết nhiều và nếu lão nói rằng cái tốt trong đời quả thật là “văn có” thì phải tin lão. Tôi muốn tin, vì sách đã gọi cho tôi lòng tin vào con người. Tôi đoán rằng sách dù sao cũng miêu tả cuộc đời thực, có thể nói rằng người ta viết sách tức là ghi chép lại hiện thực, như vậy tôi cho rằng trong đời cũng phải có những người tốt, khác với tên chủ thần man rợ, khác với các ông chủ của tôi, khác với bọn sĩ quan say rượu và nói chung là khác với tất cả những người mà tôi biết.

Phát hiện ấy là niềm sung sướng vô cùng to lớn đối với tôi, tôi bắt đầu nhìn mọi vật bằng con mắt vui vẻ hơn, đối xử với mọi người có phần tốt hơn, quan tâm hơn, và đọc được cái gì hay, thích thú, tôi cố gắng kể cho những người thợ dầu, những người lính hầu nghe. Họ không thích nghe tôi lắm, và dường như không tin tôi, nhưng Xtêpan Lêsin bao giờ cũng nói.

- Có thể lắm. Trên đời không có cái gì là không thể xảy ra chú em ạ !

Câu nói văn tất, khôn ngoan ấy có ý nghĩa mạnh mẽ lạ thường đối với tôi ! Tôi càng nghe câu ấy nhiều lần thì nó càng thức tỉnh tinh thần phấn chấn và tính bướng bỉnh của tôi, khơi lên trong lòng tôi niềm mong muốn mãnh liệt: “Giữ vững mục đích của mình”. Vì nếu “mọi cái đều có thể xảy ra” Thì cái mà tôi mong muốn cũng có thể thành sự thật. Tôi nhận thấy rằng trong những ngày mà cuộc sống đem đến cho tôi những điều buồn bực nhất, trong những ngày nặng nề đầy rẫy trong đời tôi mà tôi đã

phải chịu đựng, chính trong những ngày ấy, tinh thần phấn chấn và tính kiên trì đạt tới đích đặc biệt được nâng cao trong con người tôi. Trong những ngày ấy, niềm mong muốn trẻ trung của Hécquyn xâm chiếm tâm hồn tôi mạnh mẽ hơn bao giờ hết: tôi muốn dọn sạch những chuồng ngựa Ôgya⁽¹⁾ của cuộc sống. Giờ đây, tôi đã năm chục tuổi, nhưng vẫn còn giữ được niềm mong muốn ấy và nó sẽ còn cho đến lúc tôi từ giã cuộc đời. Tôi có được đức tính ấy là nhờ kinh thánh của tinh thần con người - nhớ những cuốn sách phản ánh những nỗi đau khổ và dày vò vĩ đại của tâm hồn đang trưởng thành của con người, nhờ khoa học - thơ ca của trí tuệ, nhờ nghệ thuật - thơ ca của tình cảm.

Sách tiếp tục mở ra trước mắt tôi những điều mới mẻ. Hai loại hoạ báo Tranh ảnh thế giới và Tạp chí hội hoạ giúp tôi hiểu thêm rất nhiều. Tranh ảnh của các tạp chí đó miêu tả những thành phố, con người những biến cố của đời sống nước ngoài và ngày càng mở rộng thế giới trước mắt tôi, khiến tôi cảm thấy thế giới đang phát triển to lớn, thú vị, đầy những sự nghiệp vĩ đại.

Những đền thờ và cung điện không giống nhà thờ và nhà cửa của chúng ta, những con người ăn mặc khác mặt đất được con người tô điểm cách khác, những máy móc thân hình, những vật phẩm kỳ diệu - tất cả những cái đó gợi cho tôi một tình cảm phấn chấn khó hiểu và khiến tôi

⁽¹⁾ Chuồng ngựa Ôgya: ý nói nơi rất bẩn thỉu, bừa bộn (theo thần thoại Hly-Lạp sân nuôi gia súc của vua Ôgya đã 30 năm không dọn, và dũng sĩ Hécquyn dọn sạch trong một ngày)

cũng muốn làm một cái gì, xây đắp một cái gì.

Mọi cái đều khác nhau, không giống nhau, nhưng tôi lơ mơ nhận ra rằng tất cả đều tràn đầy cùng một sức mạnh: sức mạnh sáng tạo của con người. Và tôi quan tâm đến mọi người hơn, kính trọng họ hơn.

Tôi rất đỗi bàng hoàng khi được thấy chân dung nhà bác học nổi tiếng Faraday⁽¹⁾ trong một tờ tạp chí, khi đọc một bài mà tôi không hiểu về nhà bác học ấy và được biết rằng Faraday là một công nhân bình thường. Điều đó đập mạnh vào trí óc tôi, tôi tưởng như đó là chuyện hoang đường.

“Thế là thế nào nhỉ - Tôi nảy ra ý nghĩ ngờ vực - như vậy là một người thợ đào đất cũng có thể trở thành bác học ư? Cả ta cũng có thể thành bác học ư?”

Không thể tin được. Tôi bắt đầu tìm kiếm xem còn những danh nhân nào lúc đầu là công nhân nữa không? Trong các tạp chí, tôi không tìm thấy ai một học sinh trung học quen biết nói với tôi rằng có rất nhiều người nổi tiếng lúc đầu là công nhân, và nêu lên với tôi mấy cái tên, trong đó có tên Xtêfenxơn, nhưng tôi không tin anh học sinh ấy.

Tôi càng đọc nhiều thì sách càng làm cho tôi gắn bó với thế giới, cuộc đời đối với tôi càng trở nên rực rỡ có ý nghĩa. Tôi thấy rằng có những người sống khổ cực hơn, khó khăn hơn tôi, điều đó an ủi tôi phần nào, tuy vẫn không làm tôi thỏa hiệp với các hiện thực ô nhục. Tôi cũng thấy rằng có những người không biết sống một cách vui thú và sung sướng mà không một người nào xung quanh

⁽¹⁾ Nhà bác học và vật lý học ANH (1791 -1687)

tôi biết sống như thế. Và hầu như trong mỗi quyển sách đều có cái gì đáng lo ngại, như một tiếng chuông nhẹ nhẹ lời cuốn tôi đi, đi tìm cái chưa từng biết, cái làm tôi xúc động tâm tình. Mọi người đều không bằng lòng với cuộc sống, đều tìm kiếm một cái gì tốt đẹp hơn, và họ trở nên gần gũi, dễ hiểu hơn. Sách làm cho khắp trái đất, khắp thế giới tràn ngập nỗi buồn nhớ cái tốt đẹp hơn, và mỗi cuốn sách dường như đều là tâm hồn được ghi lại trên giấy bằng những dấu hiệu và những từ, những dấu hiệu và những từ ấy lập tức trở nên sống động hể mắt tôi, trí tuệ tiếp xúc với chúng.

Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. Là một thằng bé bị công việc ngu độn làm cho kiệt sức, luôn luôn phải hứng lấy những lời chửi mắng đanh độn, tôi trịnh trọng hứa với mình là lớn lên tôi sẽ giúp đỡ mọi người, hết lòng phục vụ họ.

Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích sách ca hát về việc cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khi khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái. Tôi trở nên điềm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số những chuyện bực bội trong cuộc sống.

Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ đưa tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát cuộc sống ấy. Khi trong đầu chong chát những điều đã đọc được, cảm

thấy mình là cái bình đầy một chất lỏng hồi sinh, tôi đến với những người lính hầu, những người thợ đào đất, kể cho họ nghe những chuyện khác nhau, vừa kể vừa sắm vai các nhân vật.

Điều đó làm họ thú lắm.

- Này, chú bé tinh quái - Họ nói - Chú đóng trò như một tay hề thực thụ ! Chú nên vào rạp hề kịch ở hội chợ đi thôi !

Cố nhiên, tôi không mong chờ điều đó, mà mong chờ một cái gì khác kia, nhưng tôi cũng bằng lòng với kết quả ấy.

Tuy nhiên, đôi khi - dĩ nhiên không phải là thường xuyên - tôi đã làm cho những người mugích Vladimia chăm chú hồi hộp nghe tôi kể và nhiều lần tôi đã làm cho một số người hoan hỉ, thậm chí ứa nước mắt, những hiệu quả ấy càng làm cho tôi vững tin vào sức kích thích sinh động của sách.

Vaxali Rubakôp là một gã trai cau có, khỏe như vâm, thích lẳng lặng dùng vai huých người khiến người ta văng đi như quả bóng, và có lần, anh chàng tinh nghịch thâm lặng ấy kéo tôi vào một góc sau chuồng ngựa, bảo tôi.

- Lecxây, cậu dạy tớ đọc sách, tớ sẽ cho cậu năm mươi cô pếch. Nếu cậu không dạy, tớ sẽ nện cho một trận, tớ sẽ đưa cậu về châu Diêm Vương, thật đấy, đây này, tớ làm dấu thế cho mà xem.

Và anh ta khoa rộng tay làm dấu thánh.

Tôi sợ thói tinh nghịch cáu kỉnh của anh và bắt đầu dạy anh, lòng phấp phỏng sợ hãi, nhưng công việc lập tức

có đà tiến triển tốt. Rubakôp tỏ ra kiên trì trong công việc khó nhọc không quen thuộc này và rất mau hiểu. Chừng năm tuần sau, khi đi làm về, anh gọi tôi đến nhà, về bí ẩn, và rút trong mũ cát kết ra một mẩu giấy nhàu nát, lẩm bẩm xúc động.

- Xem này! Tớ bóc ở hàng rào đấy, ở đấy nói gì hả? Khoan đã - “Bán nhà” - đúng không? đây là chữ “bán” phải không?

- Đúng.

Rubakôp trợn mắt tròn xoe, trán toát mồ hôi, anh im lặng một lát rồi chộp lấy vai tôi, vừa lắc vừa khẽ nói:

- Cậu hiểu không: tớ nhìn hàng rào và tưởng như có ai thì thâm vào tai tớ “bán nhà”! Lạy Chúa... Đúng như có người nói thì thâm vào tai, thật đấy ! Này, Lẽcây chẳng lẽ tớ biết đọc rồi sao, thế nào?

- Cứ đọc tiếp đi !

Anh ta chúm mũi vào tờ giấy và lẩm nhẩm:

- “Hai - Đúng không? - tăng, nền đá...”

Anh ta toác miệng cười, nụ cười che lấp cả khuôn mặt, rồi lắc đầu, văng câu chữ tục và cười khanh khách cần thận cuộn mẩu giấy lại.

- Tớ giữ làm kỷ niệm, đây là tờ giấy đầu tiên... A, lạy Chúa,... Cậu hiểu chứ? Như có ai nói thâm vào tai, thế là thế nào? Lạ thật, chú em ạ. A...

Tôi cười sằng sặc, cười như điên khi thấy niềm sung sướng đậm đà, nặng nề của anh, vẻ băn khoăn trẻ con đáng yêu của anh trước cái bí mật đã lộ ra với anh, cái bí mật của việc hiểu được ý nghĩ, lời nói, và tâm hồn người khác nhờ những ký hiệu bé nhỏ màu đen.

Tôi có thể kể nhiều chuyện chứng tỏ rằng việc đọc sách - quá trình hòa hợp tinh thần của con người với những trí tuệ vĩ đại của tất cả các thời đại và các dân tộc, các quá trình quen thuộc đối với chúng ta, diễn ra hàng ngày, nhưng thực chất là bí ẩn - cái quá trình đọc ấy đôi khi bỗng roi sáng cho con người thấy ý nghĩa của cuộc sống và vị trí của con người trong cuộc sống. Tôi biết vô số những hiện tượng diệu kỳ, đầy vẻ đẹp gần như hoang đường.

Tôi không thể không kể về một trong những trường hợp như thế.

Tôi sống ở Aramax dưới sự theo dõi của cảnh sát. Người láng giềng của tôi là Khôtainsep, trùm trưởng hội đồng zemstvo⁽¹⁾. Ông ta đặc biệt ghét tôi, ghét tới mức thậm chí cấm người đầy tớ của mình chiều chiều không được nói chuyện với bếp của tôi ở cổng. Người ta cất một viên cảnh sát đứng ngay dưới cửa sổ nhà tôi, và viên cảnh sát này, với thói sỗ sàng ngày thơ của y, thường ngó vào các phòng khi y thấy cần thiết. Tất cả những thái độ đó làm cho dân thành phố rất hoảng, và trong một thời gian dài, không ai dám ghé thăm tôi.

Nhưng có lần, vào ngày hội, có một người chợt mất đến nhà tôi. Anh ta mặc chiếc áo bành tô bó sát thân, nách cắp cái bọc, và mời tôi mua đôi ủng của anh ta. Tôi nói rằng tôi không cần ủng. Thế là người chợt mất nhìn vào cửa phòng bên cạnh với vẻ nghi ngờ, khẽ nói.

- Ủng chỉ là cái cớ để đây nguyên nhân thực, ông

⁽¹⁾ Chức quan địa phương thời Nga hoàng, nắm cả quyền hành chính và quyền tư pháp đối với nông dân địa phương (N.D)

văn sĩ a, chứ tôi đến là để hỏi xem ông có quyển sách nào hay để đọc không?

Con mắt thông minh của người đó không làm tôi nghi ngờ lòng mong muốn thành thực của anh ta, và tôi hoàn toàn tin ở sự thành thực ấy khi nghe anh trả lời câu hỏi của tôi là anh muốn có quyển sách gì. Người chột nói một cách chín chắn, giọng rụt rè và vẫn đưa mắt nhìn quanh.

- Một quyển gì về các quy luật của cuộc sống, nghĩa là về các quy luật của thế giới. Tôi không hiểu các quy luật ấy: phải sống như thế nào, đại khái là như thế. Cách đây không xa, có một giáo sư toán học Kazan sống ở nhà nghỉ mát, tôi chữa giấy và làm vườn cho ông ta, tôi cũng là người làm vườn, và được ông ta dạy toán, nhưng toán học không giải đáp được cho tôi, còn bản thân giáo sư là người lắm lì...

Tôi cho anh ta quyển mỏng khá tồi của Drayfux

- Sự tiến hóa của thế giới và xã hội - Quyển sách đọc nhất mà tôi có về vấn đề đó.

- Cảm ơn ông lắm - Người chột nói, trân trọng nhét cuốn sách vào ống ủng - Xin ông cho phép tôi đến để thưa chuyện với ông khi tôi đọc xong cuốn sách này... Nhưng lần này, tôi sẽ đợi lối người làm vườn, giả đồ đến để tĩa bụi phúc bốn tử trong vườn, không thì ông biết đấy, cảnh sát bao vây ông kỹ lắm, và nói chung là bất tiện cho tôi...

Khoảng năm ngày sau anh tới, mặc chiếc tạp dề trắng tay cầm chiếc kéo của người làm vườn với một túm vỏ gai, và vẻ mặt sung sướng của anh làm tôi ngạc nhiên. Con mắt độc nhất của anh lấp lánh vui vẻ, giọng nói sang

sảng và rần rỏi. Hầu như ngay từ những lời đầu tiên, anh đã đập ta vào quyển sách của Drayfux và nói một cách hối hả:

- Qua đây tôi có thể rút ra kết luận rằng không có Chúa được không?

Tôi vốn không thích những “kết luận” vội vã như thế, cho nên tôi bắt đầu hỏi anh một cách thận trọng xem tại sao chính cái “kết luận” ấy có sức thu hút đối với anh.

- Đối với tôi, đây là cái cốt yếu nhất ! - anh nói một cách sôi nổi, nhưng không cất cao giọng - Tôi cũng lý luận như mọi trường hợp tương tự: nếu có Chúa và mọi cái đều theo ý Chúa thì tức là tôi phải sống yên phận, tuân theo những quy định cao cả nhất của Chúa. Tôi đã đọc vô số sách thánh: kinh thánh, các tác phẩm của Tikhon Zadônxki, Zlatoux, Êfren Xirin và nhiều sách khác, nhưng tôi biết: tôi có chịu trách nhiệm về bản thân tôi và về cả cuộc sống hay không? Theo sách thánh thì té ra là không, người hãy sống như đã định trước và mọi khoa học đều vô ích. Thiên văn học chỉ là sự giả dối bịa đặt. Cả toán học và mọi cái khác nói chung cũng thế. Chắc hẳn ông không đồng ý là phải ngoan ngoãn tuân lời chứ?

- Không - tôi nói.

- Thế vì lẽ gì tôi lại phải đồng ý? Như ông chẳng hạn, vì không quy thuận mà ông bị đưa đến để cảnh sát theo dõi, như vậy tức là ông dám chống lại kinh thánh, bởi vì tôi hiểu như thế này, mọi sự không quy thuận nhất định là chống lại kinh thánh. Tất cả các luật lệ phục tùng đều do kinh thánh mà ra, còn các quy luật của tự do là do khoa học, nghĩa là do lý trí của con người mà có. Bây giờ lại bàn

tiếp: nếu có Chúa thì tôi chẳng có việc gì làm, nhưng nếu không có Chúa thì tôi phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi cái về toàn bộ cuộc đời và tất cả mọi người! Tôi muốn chịu trách nhiệm theo gương của cha đạo, nhưng chịu trách nhiệm bằng cách nào, không phải bằng cách phục tùng, mà bằng cách chống lại cái ác trong đời.

Rồi anh lại đập tay vào cuốn sách, nói thêm, biểu lộ niềm tin rõ ràng là không gì lay chuyển được.

- Mọi sự phục tùng đều là cái ác, vì nó củng cố cái ác ! Ông thứ lỗi cho tôi, tôi tin cuốn sách này ! Đối với tôi, nó như con đường mòn trong khu rừng rậm rạp. Tôi đã quyết định như thế cho bản thân tôi: tôi chịu trách nhiệm về tất cả mọi cái !

Chúng tôi nói chuyện thân mật cho đến đêm khuya và tôi thấy rõ ràng cuốn sách nhỏ tầm thường là đòn cuối cùng biến những tìm kiếm khởi loạn của con người thành niềm tin ngưỡng vững chắc, thành sự cùng phục sung sướng trước cái đẹp và sức mạnh của lý trí thế giới.

Con người dễ thương, thông minh ấy quả thực đã ngang nhiên chống lại cái ác trong cuộc sống và chết một cách bình tĩnh năm 1907.

Cũng như với anh chàng tinh nghịch cau có Rubakốp sách thì thấm với tôi về một cuộc sống khác, nhân đạo hơn cuộc sống tôi biết. Cũng như với người thợ giấy chột, sách chỉ cho tôi thấy vị trí của tôi trong đời, sách chấp cánh cho trí tuệ và trái tim, giúp tôi vươn lên khỏi cái hầm lầy thối ruộng mà không nhờ có sách, hẳn tôi đã chìm ngấm, chết ngạt về ngu xuẩn và ti tiện. Sách ngày càng mở rộng thế giới trước mắt tôi, nói với tôi rằng con người vĩ đại và

đẹp để biết bao trong khát vọng mưu cầu cái tốt đẹp hơn, con người đã làm được nhiều biết bao nhiêu trên trái đất, và để làm được như thế, nó đã phải chịu những đau khổ ghê gớm biết dường nào.

Và trong tâm hồn tôi, sự quan tâm đến con người - bất cứ người nào, dù người ấy là ai - lớn mãi lên, lòng kính trọng lao động của con người, lòng yêu mến tinh thần sôi nổi của con người trước trích luỹ dần dần. Sống trở nên nhẹ nhõm hơn, sung sướng hơn. Cuộc đời đầy ý nghĩa vĩ đại.

Cũng như với người thợ giấy chột, sách giáo dục cho tôi ý thức trách nhiệm cá nhân về mọi cái ác trong đời và gây cho tôi thái độ tín ngưỡng trước sức sáng tạo của lý trí con người.

Tôi tin tưởng sâu sắc rằng niềm tin của tôi là xác thực, và tôi xin nói với tất cả các bạn, hãy yêu sách, nó sẽ làm cho cuộc sống của bạn bớt khó khăn, nó sẽ thân ái giúp các bạn hiểu được những ý nghĩ, tình cảm và những sự biết rắc rối, hỗn độn và sôi nổi nó sẽ dạy các bạn biết kính trọng con người, tôn trọng chính bản thân mình nó sẽ đem đến cho bạn tình yêu thương thế giới, yêu thương con người, chấp cánh cho trí tuệ và trái tim các bạn.

Cho dù nó thù địch với tín ngưỡng của các bạn nhưng nếu nó được viết một cách chính trực, vì lòng yêu thương mọi người, vì mong muốn điều tốt cho con người thì đó là cuốn sách tuyệt diệu !

Mọi hiểu biết đều có ích, cả sự hiểu biết những sai lầm của trí tuệ, những sai lầm của tình cảm cũng có ích.

Hay yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến

thức mới là con đường sống, chỉ có nó mới có thể làm cho chúng ta thành những người cương nghị, chính trực, khôn ngoan, có khả năng thành thật yêu mến con người, tôn trọng lao động của con người và thành tâm khâm phục những thành quả tuyệt vời do công trình lao động vĩ đại, liên tục của con người làm nên.

Trong tất cả những gì mà con người đã và đang làm ra, trong mỗi đồ vật đều chứa đựng tâm hồn con người, cái tâm hồn thuần khiết và cao quý ấy có nhiều nhất trong khoa học, trong nghệ thuật, nó lên tiếng hùng hồn nhất và dễ hiểu nhất trong sách.

PHẠM MẠNH HÙNG dịch.

MỐI TÌNH ĐẦU

... Ngay từ dạo ấy số phận đã giáo dục cho tôi, đã bắt tôi thể nghiệm những nổi xúc động bi hài của mối tình đầu.

Một tốp bạn bè quen thuộc rủ nhau đi chơi thuyền trên sông Ôka. Họ giao cho tôi cái nhiệm vụ mời hai vợ chồng K cùng đi, đôi vợ chồng này mới ở Pháp về được ít lâu, nhưng tôi chưa có dịp làm quen với họ. Tôi đến nhà họ vào một buổi tối.

Họ ở căn nhà của một tòa nhà cũ: trước mặt nhà là một vùng nước bắn choán hết cả chiều rộng của mặt đường, suốt mùa xuân và gần suốt cả mùa hè không lúc nào khô đi được, quạ và chó dùng nó làm gương soi, lợn thì ra đây tắm.

Đang mang một tâm trạng có phần dăm chiêu tư lự, tôi đường đột bước vào căn nhà của hai người chưa quen biết này như một hòn đá lăn trên sườn núi xuống và gây nên một tình trạng thẳng thốt lạ thường trong gia đình họ. Một người đàn ông đầy đà, vóc người tâm thước, có bộ râu màu hung hình rẽ quạt và đôi mắt hiền hậu màu thiên thanh, hấp tấp đóng cánh cửa dẫn vào phòng trong rồi đứng trước mặt tôi, vẻ mặt hăm hăm.

Ông ta vừa xốc lại quần áo vừa hỏi tôi một cách không lấy gì làm niềm nở.

- Ông muốn gì?

Đoạn nói thêm, giọng răn dạy.

- Trước khi vào nên gõ cửa !

Sau lưng ông ta, trong bóng tranh tối tranh sáng của gian phòng, có một cái gì đang cuống quýt cử động, trông như một con chim trắng rất lớn đang giãy giụa, và một giọng nói lạnh lạnh vui tươi vang lên.

- Nhất là khi vào nhà những người có gia đình.

Tôi hỏi gắt, xem họ có phải là những người tôi cần gặp không? Và khi người đàn ông, trông giống như một ông chủ hiệu ăn khăm khá, trả lời là phải, tôi nói rõ cho ông ta biết tôi đến đây là để làm gì.

- Ông bảo là Clac phải ông đến phải không? - người đàn ông vừa hỏi vừa vuốt vuốt bộ râu một cách chững chạc và trầm ngâm, rồi ngay lúc ấy bỗng giật mình quay ngoắt lại, bật lên một tiếng kêu đau đớn.

- Ái ! Kìa Onga !

Căn cứ vào cái động tác đột ngột của hai bàn tay ông ta tôi suy ra rằng ông ta bị ai véo mạnh vào cái bộ phận của cơ thể mà người ta thường tránh gọi tên ra, hẳn là vì nó ở vào một vị trí hơi thấp hơn thắt lưng một chút.

Thế chân ông ta là một thiếu nữ thân hình mảnh dẻ đứng vịn tay vào khung cửa mỉm cười nhìn tôi với đôi mắt màu xanh lam.

- Ông là ai? Cảnh sát à?

- Không ạ, chỉ là cái quần thôi - tôi trả lời một cách lễ phép, còn cô thiếu nữ thì cười phá lên.

Tôi không thấy chạnh lòng, vì trong đôi mắt của cô long lanh một nụ cười đặc biệt - chính cái nụ cười mà tôi đã mong đợi từ lâu. Hình như cô ta cười vì cách trang phục của tôi, hôm ấy tôi mặc quần rộng màu xanh của cảnh binh, và thay cho áo sơ mi tôi khoác một chiếc áo vét trắng của đầu bếp, áo này rất tiện lợi, nó có thể đóng vai vét tông một cách khá đắc lực, và lại có cúc móc gài đến tận cổ cho nên ở bên trong không cần mặc sơ mi. Một đôi ủng săn đi mượn và một chiếc mũ rộng vành của kẻ cướp ý bổ sung cho y phục của tôi một cách tuyệt mỹ.

Sau khi cầm tay áo tôi kéo vào phòng và ấn tôi ngồi xuống một chiếc ghế dựa, người thiếu nữ đứng trước mặt tôi hỏi:

- Tại sao anh ăn mặc buồn cười thế?
 - Sao lại buồn cười?
 - Anh đừng giận - cô ta ôn tồn khuyên tôi.
- Một cô gái rất kỳ lạ ai mà có thể giận được?
- Người đàn ông có râu đang ngồi trên giường quần một điều thuốc lá. Tôi đưa mắt chỉ về phía ông ta, hỏi:
- Đó là bố cô, hay là anh cô?
 - Chồng! - người đàn ông trả lời quả quyết.
 - Thế thì sao? - cô cười, hỏi tôi.
 - Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi nhìn kỹ cô, nói.
 - Xin lỗi.

Câu chuyện tiếp diễn bằng cái giọng nhát gừng như vậy trong khoảng năm phút, nhưng tôi cảm thấy mình có thể ngồi im lìm trong căn nhà hầm này năm giờ, năm ngày, năm năm cũng được để nhìn khuôn mặt trái xoan thanh tú của người thiếu phụ và đôi mắt dịu dàng của

nàng. Miệng nàng nhỏ nhắn, môi dưới dày hơn môi trên như thể mới mọc thêm lên, mái tóc rậm màu hạt dẻ cắt ngắn ngang tai làm thành một cái mũ lộng lẫy với những món tóc quấn loà xoà trên đôi vành tai hồng hồng và đôi má đỏ hây như má con gái. Hai tay nàng rất đẹp, lúc này, khi nàng đứng ở phòng ngoài tựa tay vào khung cửa, tôi đã được trông thấy nó để trần đến tận vai. Nàng ăn mặc một cách đặc biệt, giản dị, trên là một chiếc áo ngấm màu trắng có ống tay rộng viền đăng ten, và dưới là một cái váy cũng màu trắng may rất khéo. Nhưng đặc sắc nhất ở nàng là đôi mắt xanh lam, nó ánh lên một tia sáng vui tươi, trêu mếu biết chừng nào, với một vẻ tò mò thân ái làm sao ! Và cái thì không nghi ngờ gì nữa, nàng mỉm cười chính cái nụ cười hoàn toàn không thể thiếu được đối với trái tim của một người đàn ông hai mươi tuổi, một trái tim đã bị sự thô bạo của cuộc sống dày vò.

- Sắp mưa rào đến nơi rồi đây - ông chồng vừa thông báo vừa phun khói thuốc lá qua bộ râu.

Tôi nhìn ra cửa sổ, sao sáng vàng vạc trên bầu trời không gợn một chút mây. Lúc ấy tôi mới hiểu rằng mình làm phiền người này, bèn ra về với một niềm vui thầm lặng trong lòng như sau khi gặp được một cái gì mình đã tìm từ lâu mà vẫn tự giấu lòng.

Suốt đêm hôm ấy tôi đi lang thang giữa đồng không, trần trọng gọi lại ánh sách dụ dàng của đôi mắt màu xanh lam, và đến khi trời hừng sáng tôi đã tin chắc như đinh đóng cột rằng người thiếu phụ nhỏ nhắn kia hoàn toàn không phải là một người vợ xứng đôi với cái ông phục phịch có bộ râu cằm và đôi mắt hiền lành của một con mèo

no đủ kia. Thậm chí tôi còn thấy thương hại nàng: tội nghiệp, ai đời phải sống với một người có những mẩu vụn bánh mì giắt trong râu !...

Đến hôm sau chúng tôi bơi thuyền trên dòng sông Ôka đục ngầu, dưới bóng bờ sông dốc đứng làm bằng những đất sét nhiều màu ép lên nhau. Ngày hôm ấy là ngày đẹp nhất kể từ khi khai thiên lập địa. Vầng thái dương rực rỡ lạ thường trên một bầu trời quang đãng tung bùng như ngày hội, trên sông thoang thoảng mùi dầu đất đang chín tới, mọi người đều sức nhớ ra rằng mình quả là những người rất tốt, và điều đó khiến lòng tôi tràn ngập một tình yêu thương trong sáng đối với họ. Ngay đến như ông chồng của công nương của lòng tôi té ra cũng là một người rất đáng quý: ông ta không ngồi vào cùng thuyền với vợ - chiếc thuyền này do tôi chèo và suốt ngày hôm ấy ông xử sự một cách thông minh tuyệt vời, thoát tiên ông kể cho mọi người nghe rất nhiều điều thú vị về ông già Glatxoon, rồi uống hết một bình sữa thượng hảo hạng sau đó ngả lưng dưới một bụi cây và mãi cho đến tối ngủ ngác ngủ yên lành của một đứa con nít.

Lẽ dĩ nhiên là chiếc thuyền của chúng tôi đến nơi “cắm trại” trước tiên, và khi tôi bế công nương của tôi lên bờ, nàng nói.

- Anh khoẻ quá !

Tôi cảm thấy mình đủ sức xô ngã bất cứ cái tháp chuông nào trong thành phố và cho nàng biết rằng tôi có thể bế nàng về đến tận phố nhà - bầy Vêrxtơ cả thấy⁽¹⁾. Nàng

⁽¹⁾ Chắc hẳn tôi không bế nổi đâu (chú thích của M. Gorki)

cười khe khẽ, mắt nàng mơn trớn tôi, và suốt ngày hôm ấy đôi mắt nàng ánh lên sáng ngời trước mặt tôi, và dĩ nhiên tôi tin chắc rằng nó chỉ sáng cho mỗi mình tôi mà thôi.

Từ đấy về sau mọi việc đều diễn biến với một tốc độ hoàn toàn tự nhiên đối với một người đàn bà lần đầu tiên gặp được một con thú ngộ nghĩnh, chưa từng thấy bao giờ, và đối với một chàng trai khoẻ mạnh đang cần đến sự mơn trớn của một bàn tay phụ nữ.

Chẳng bao lâu tôi được biết rằng tuy bề ngoài trông như có thiếu nữ chưa chồng nàng lớn hơn tôi những mười tuổi, đã từng được ăn học trong Học viện dành cho các “thiếu nữ quý tộc” ở Beloxtóc, đã từng là vị hôn thê của quan lãnh binh Cung điện Mùa đông, đã từng sống ở Pari, đã từng học vẽ, và đã học xong nghề bà đỡ. Về sau tôi lại được biết thêm rằng mẹ nàng cũng là bà đỡ và đã từng đón lấy tôi, trong giờ phút tôi chào đời, trong cái sự kiện này tôi thấy có một cái gì tiền định và lấy làm vui mừng vô cùng.

Quá trình giao du với những giới dạng hổ và lưu vong, mối tình dan díu với một người trong bọn họ, rồi sau đó là cuộc đời lang bạt kỳ hồ và khi đói trong những căn nhà hầm và những gác xếp ở Pari, Pêterbua Viên -tất cả những cái đó đã làm cho cô nữ sinh cũ của Học viện trở thành một con người phức tạp một cách ngộ nghĩnh, thú vị một cách hiếm có. Nhẹ nhàng, linh hoạt như một con chim vành khuyên, nàng nhìn cuộc sống và nhìn con người với óc tò mò sắc bén của một thiếu niên thông minh, nàng hát những bài hát Pháp một cách say sưa, hút thuốc lá với những tư thế rất đẹp, vẽ rất khéo, đóng kịch khá hay, may vá rất giỏi và làm mũ phụ nữ rất tài. Nghề đỡ đẻ thì nàng

lại không làm. Nàng nói:

- Tôi đã đỡ bốn lần, nhưng tỷ lệ tử vong lên tới bảy mươi lăm phần trăm.

Điều đó đã khiến nàng vĩnh viễn xa lánh cái viện gián tiếp góp phần vào sự sinh sôi của con người, còn về phần đóng góp trực tiếp vào đấy thì đã có một bằng chứng là đứa con gái của nàng, một cô bé lên bốn xinh đẹp và dễ yêu. Nàng kể chuyện mình với giọng mà người ta vẫn dùng khi nói đến một người mà mình đã biết rất rõ và đã phát chán lên rồi. Nhưng đôi khi nàng tựa hồ như ngạc nhiên trong lúc nói về mình, đôi mắt nàng tối sầm lại trông thật kiêu diễm, và trong đáy mắt nàng thoảng ánh lên một nụ cười ngượng nghịu, trẻ con khi nào ngượng cũng mỉm cười như thế.

Tôi cảm thấy được rất rõ cái trí thông minh sắc sảo, vững chắc của nàng, tôi hiểu rằng nàng cao hơn tôi về phương diện văn hóa, tôi thấy rõ cái thái độ khoan dung đầy thiện ý của nàng đối với người đời, nàng thú vị hơn tất cả những thiếu nữ và thiếu phụ tôi quen không biết bao nhiêu mà kể, cái giọng khinh bạc của nàng khi kể chuyện khiến tôi phải ngạc nhiên, và tôi có cảm giác là con người ấy biết rõ tất cả những gì mà những người quen tôi có cảm tưởng cách mạng vốn biết, ngoài ra lại còn biết một cái gì khác quý giá hơn, nhưng nàng nhìn mọi sự từ xa, đứng sang một bên mà quan sát, với nụ cười của một người lớn đứng xem những trò đùa nghịch của trẻ con, những trò đùa nghịch đáng yêu tuy đôi khi cũng nguy hiểm.

Căn nhà hầm nàng ở ngăn ra làm hai phòng: một gian bếp nhỏ kèm phòng lót, và một gian lớn có ba cửa sổ

trông ra đường và hai cửa sổ trông ra khoảng sân rác rưởi bẩn thỉu. Đây là một chỗ thuận tiện để dọn một xưởng đóng giày, nhưng chẳng hợp chút nào với một người đàn bà thanh lịch đã từng ở Pari, cái thành phố thần thánh của cuộc Cách mạng Vĩ đại, thành phố của Molière, Bômacse, Huygô và nhiều danh nhân khác còn có nhiều sự bất tương ứng nữa giữa bức tranh với cái khung hiện tại của nó, và tất cả những sự bất tương ứng đó đều làm cho tôi khó chịu và gợi lên trong lòng tôi nhiều cảm xúc khác nhau đặc biệt là lòng thương xót đối với người phụ nữ. Nhưng bản thân nàng thì dường như không hề nhận thấy những điều mà tôi cho là phải làm nàng tủi cực.

Nàng làm việc từ sáng đến tối. Buổi sáng nàng nấu nướng và dọn dẹp, xong đâu đấy lại ngồi vào chiếc bàn thân - dùng bút chì sao lại những bức ảnh chụp máy ông trưởng giả trong phố, đồ lại những địa đồ, tô màu những bản in thạch, giúp chồng làm những tập thống kê về ruộng đất. Từ khung cửa sổ mở rộng, bụi ngoài đường phả lên bàn và lên đầu nàng, và những đôi chân của khách qua đường hất những cái bóng to lướt qua trên mấy tờ giấy. Nàng vừa làm việc vừa hát, và hễ ngồi lâu quá mỏi lưng, nàng lại đứng lên cầm chiếc ghế nhảy một bài xan-xơ hay chơi với đứa con gái. Tuy làm rất nhiều việc dễ dây bẩn, nàng bao giờ cũng sạch sẽ tinh tươm như một con mèo.

Chồng nàng là người tốt bụng và lưỡi biếng. Ông ta thích nằm trên giường đọc những cuốn tiểu thuyết dẹt, đặc biệt là tiểu thuyết của Duyma-bố. Ông thường nói rằng loại sách này “làm cho các tế bào não tươi trẻ ra” Ông ta thích nhìn nhận cuộc sống “trên quan điểm thuần túy khoa

học”. Ăn thì ông gọi là “hấp thụ chất sinh dưỡng” và ăn xong ông thường nói” Quá trình vận chuyển dung dịch dưỡng từ dạ dày đến các tế bào của cơ thể đòi hỏi trạng thái yên tĩnh tuyệt đối”

- Hôm qua Kuzma thuyết minh sai tư tưởng của Parnen rồi !

Bèn đi thuyết phục Kuzma đi ông dặn vợ.

- Minh tính nốt hộ tôi số hộ không có ngựa ở hạt Maidan nhé. Tôi về ngay !

Ông ta về nhà vào khoảng nửa đêm, đôi khi muộn hơn, rất hài lòng.

- Minh ạ, hôm nay tôi đã báo cho Kuzma một trận toí bời. Cái lão bọm già ấy nhớ được lắm câu trích dẫn thật, nhưng ngay về phương diện này tôi cũng không chịu thua. Có một điều là lão ấy hoàn toàn không hiểu chút gì về chính sách phương đông của Glatxtơn gần quá đi mất !

Ông ta luôn nói đến Binê, Risê và vệ sinh bộ não. Những khi trời xấu phải ngồi nhà, ông ta chăm lo việc giáo dục đứa con gái của vợ ông - một đứa bé ra đời một cách ngẫu nhiên dẫu trên chặng đường giữa hai câu chuyện tình.

- Lêlia, khi ăn con phải nhai cho kỹ, sự tiêu hóa sẽ được dễ dàng hơn, nhai kỹ thì dạ dày sẽ biến hợp chất dinh dưỡng thành một tổng hoà hóa chất dễ đồng hóa một cách nhanh chóng hơn.

Sau bữa ăn, trong khi đặt mình vào “trạng thái yên tĩnh tuyệt đối” ông đặt đứa bé vào giường và kể cho nó nghe.

- Như vậy là khi kẻ tham quyền cố vị khát máu Bônapatơ cướp lấy chính quyền một cách phi nghĩa....

Vợ ông nghe những bài giảng ấy thì cười ngặt nghèo, chảy cả nước mắt ra, nhưng ông ta không giận vợ, bởi vì ông không có đủ thì giờ để mà giận: chỉ một lát sau ông đã ngủ thiếp đi. Con bé nghịch bộ râu tơ của bố một lúc rồi cũng ngủ nốt, mình cuộn tròn thu lu. Tôi đã làm thân được với nó rất mực, nó nghe những câu chuyện kể của tôi một cách thích thú hơn là những bài giảng của ông Bôlexláp ef tên tiệm vị khát máu và về mối tình bi thảm của hoàng hậu Giôzêphin dờ Bôhácne đối với hân ta, điều này làm nảy sinh trong lòng ông Bôlexláp một mối ghen tị rất ngộ nghĩnh.

- Tôi phản đối đấy, anh Pêskôp ạ ! Thoạt tiên nhất thiết phải truyền thụ cho trẻ những nguyên lý cơ bản của cách nhìn nhận thực tại, sau đó mới cho nó làm quen với thực tại. Giá anh biết tiếng Anh và có điều kiện đọc qua cuốn Vệ sinh tâm hồn ấu nhi...

Tiếng Anh thì hình như ông ta chỉ biết có hai chữ “gút bai”.

Ông ta nhiều tuổi gấp đôi tôi, nhưng lại có được cái tính tò mò của một con chó xù non, ông ta thích kháo chuyện và tỏ ra mình là người am hiểu tất cả những điều bí ẩn không riêng gì của các giới cách mạng Nga, mà cả của các giới cách mạng ở nước ngoài nữa. Vả chăng cũng có thể ông ta am hiểu tường tận thật, đã khá nhiều lần có những nhân vật bí ẩn đến nhà ông ta, lúc nào họ cũng có thái độ như những diễn viên bị kịch tình cờ phải đóng vai những nhân vật hiền lành chất phác. ở nhà ông ta tôi đã từng gặp nhà chính trị bất hợp pháp Kabunaiep với một bộ tóc giả màu hung đỏ đội rất vụng, mặc một bộ com lê vằn chạt và ngấn một cách lộ bịch.

Lại có lần đến nhà ông Bôlexlap, tôi gặp ở đấy một con người láu lỉnh có cái đầu nhỏ xíu, trông rất giống một anh thợ cắt tóc. Hắn ta mặc cái quần ngựa ca rô, một chiếc áo vét tông màu xám và đi đôi giày bô tin kêu ken két. Bôlexlap nháy tôi ra nhà bếp, thì thầm.

- Đây là một người từ Pari về, được uỷ thác một nhiệm vụ rất quan trọng, ông ta cần gặp Kôrôlenkô vậy anh đi tổ chức hộ cuộc gặp gỡ này.

Tôi đi... Nhưng hóa ra là người ta đã chỉ cho Kôrôlenkô xem người này ở ngoài phố và ông ta tuyên bố một cách thâm thuý.

- Không, xin đừng giới thiệu cái thằng công tử bột ấy với tôi làm gì.

Bôlexlap lấy làm chạnh lòng cho con người Pari và cho “sự nghiệp cách mạng”, suốt hai ngày liền ngồi viết một bức thư cho Kôrôlenkô, thử dùng đủ các thứ văn phong, từ giọng giận dữ và nghiêm khắc cho đến giọng trách móc dịu dàng, rồi cuối cùng đem đốt những mẫu mực của thể văn thư tín ấy trên nắp lò sưởi. Ít lâu bắt đầu xảy ra những vụ bắt bớ ở Maxkova, ở Nigioni, ở Vladimia, và đến đây mới vỡ nhẽ ra rằng con người mặc quần áo ca rô ấy - ngài Landoden - Hácting, một nhân vật nổi tiếng sau này, là tên khiêu khích đầu tiên mà tôi được gặp.

Bên cạnh những nét đó thì ông chồng của người tôi yêu dấu là một anh chàng tốt bụng, hơi đa cảm và đa mang cái “hành lý khoa học” của mình một cách hài hước. Ông ta có nói:

- Ý nghĩa của đời người trí thức là ở chỗ không ngừng tích lũy hành lý khoa học nhằm mục đích phân phát

nó một cách vô tư trong quảng đại quần chúng...

Mối tình của tôi càng thêm sâu nặng lại càng trở thành một niềm đau khổ. Tôi thường ngồi trong căn nhà hầm nhìn nương tử của lòng tôi cặm cúi trên chiếc bàn làm việc, và say sưa choáng váng với cái ý muốn bế nàng lên, đưa nàng đi đâu cho xa cái căn nhà hầm đáng nguyên rủa này, với cái giường đôi rộng thênh thang, với chiếc đi văng nặng nề và cũ kỹ nơi con bé nằm ngủ, với mấy cái bàn la liệt những bóng chân người thấp thoáng một cách kỳ quặc, đôi khi lại thấy một con chó hoang thò mõm vào cửa sổ. Không khí ngọt ngạt, từ ngoài đường đưa vào mũi bùn bị nắng hun nóng lên. Cái bóng dáng thanh tú, nhỏ nhắn như một thâu hình thiếu nữ ấy vừa hát khe khẽ vừa sột soạt đưa ngòi bút hay đầu bút chì trên giấy âu yếm mỉm cười với tôi bằng đôi mắt xanh lam kiều diễm. Tôi yêu người đàn bà ấy đến mê muội đến điên cuồng và thương nàng đến đau xót, hằn học.

- Anh kể cho tôi nghe một chuyện gì về anh đi - nàng nói.

Tôi kể, nhưng mấy phút sau nàng đã nói.

- Đây có phải chuyện anh đâu.

Và chính bản thân tôi cũng hiểu rằng tất cả những điều mà tôi nói đến vẫn chưa phải là tôi, mà là một cái gì trong đó tôi vướng mắc vào một cách mù quáng. Tôi cần tìm thấy mình trong cái mờ bồng bong hỗn tạp của những ấn tượng và những biến cố mà tôi đã sống qua, nhưng tôi không biết cách và không dám làm việc đó. Tôi là ai, tôi là cái gì? Vấn đề này làm cho tôi rất băn khoăn. Tôi đang cảm giận cuộc đời, chưa chi nó đã xui tôi làm cái việc nhục nhã

là mưu toan tự sát. Tôi không hiểu được những con người, cuộc sống của họ tôi thấy nó vô lý, ngu xuẩn, bản thủ quá. Trong tôi chứa chất cái trí tò mò quá nhạy bén của một con người không hiểu tại sao lại cứ nhất thiết phải dòm vào tất cả những ngõ ngách tối tăm của cuộc sống, vào đáy sâu của tất cả những sự bí ẩn của đời người, và đôi khi tôi cảm thấy mình có đủ sức phạm một tội ác vì tò mò tôi sẵn sàng giết người chỉ để biết sau đó mình sẽ ra sao.

Tôi có cảm giác là nếu tôi tìm được mình thì trước mắt người đàn bà tôi yêu tôi sẽ hiện ra một con người ghê tởm, mắc mui trong một màng lưới dày đặc, vững chắc của những cảm xúc và những ý nghĩ kỳ dị, một con người của muội, của ác mộng, nó sẽ làm nằng khiếp sợ ghê tởm. Tôi cần làm một cái gì đối với bản thân. Tôi tin chắc rằng chính người đàn bà này không những có thể giúp tôi cảm biết được cái bản ngã thật của mình, mà còn có thể làm một điều gì thần diệu mà sau đó tôi sẽ lập tức thoát ra khỏi sự giam cầm của những ấn tượng đen tối của cuộc sống, sẽ vĩnh viễn vứt bỏ được một cái gì đó ra khỏi tâm hồn, và tâm hồn tôi sẽ bùng lên ngọn lửa của một sức mạnh lớn lao, của một niềm vui vĩ đại.

Cái giọng khinh bạc của nàng khi nói về mình cũng như cái thái độ khoan dung của nàng đối với người đời đã khiến tôi tin chắc rằng nàng biết được một cái gì phi thường. Nàng có chìa khóa riêng để đi vào tất cả những điều bí ẩn của cuộc sống, cho nên nàng bao giờ cũng vui vẻ, bao giờ cũng tự tin. Có lẽ tôi yêu nàng chủ yếu là vì những điều mà tôi không hiểu được ở nàng, nhưng tôi vẫn yêu nàng với tất cả sức mạnh và nhiệt tình của tuổi trẻ. Kim hãm được cái

niệt tình ấy đối với tôi là một việc khó khăn đến mức đau đớn, chưa chỉ nó đã thiêu đốt thể xác của tôi và làm cho tôi kiệt quệ. Giả sử tôi đơn giản hơn, thô kệch hơn, thì tôi sẽ đỡ khổ hơn, nhưng tôi tin rằng những mối quan hệ với người đàn bà không bó hẹp trong cái hành động giao hòa sinh lý mà tôi đã từng được biết dưới cái dạng thô lỗ một cách nghèo nàn, đơn giản một cách thú vật của nó, cái hành động ấy khiến tôi có một cảm giác gần như ghê tởm, mặc dầu tôi là một thanh niên khoẻ mạnh và khá hiếu sắc, lại có một trí tưởng tượng dễ kích động.

Tôi không hiểu niềm mơ ước lãng mạn ấy làm sao có thể hình thành và sống mãi trong tôi như tôi tin chắc mười phần rằng ở phía sau những điều tôi biết được còn có một cái gì mà tôi chưa hề biết, và chính cái đó chứa đựng ý nghĩa cao cả, huyền bí của sự đồng giao với phụ nữ, một cái gì lớn lao, hoan lạc và thậm chí khủng khiếp ẩn nấp sau cuộc ân ái đầu tiên - sau khi thể nghiệm được niềm hoan lạc ấy, con người đổi mới hoàn toàn.

Tôi nghĩ rằng tôi nảy ra những ý tưởng huyền hoặc ấy không phải vì những cuốn tiểu thuyết tôi đã đọc, tôi đã nuôi dưỡng và phát triển nó từ cái đầu óc đối kháng với thực tại, bởi vì.

“Tôi đã đến thế gian này để mà không thoả thuận”. Ngoài ra, tôi còn có một kỷ niệm kỳ dị, mơ hồ, ở một nơi nào bên ngoài thực tại, và vào một thời gian nào rất sớm của tuổi thơ, tôi đã từng thể nghiệm một sự rung chuyển mạnh mẽ của tâm hồn, một cơn run rẩy hoan lạc của cảm giác hài hòa, hay nói cho đúng hơn là một linh cảm về sự hài hoà, đã thể nghiệm một niềm vui tươi sáng hơn ánh

nắng ban mai. Khi mặt trời mọc. Có lẽ điều đó đã xảy ra mãi từ những ngày tôi hãy còn nằm trong bụng mẹ, và đó là một sự rung động điểm phúc của tinh lực thần kinh của mẹ tôi đã chuyển vào tôi thành một luồng nóng hồi, đã sáng tạo nên tâm hồn tôi và lần đầu tiên đã nhen nhóm nó lên cho nó sống, có lẽ đó là một giây phút hạnh phúc mãnh liệt của mẹ tôi đã chiếu rọi vào tôi suốt đời thành cái khát vọng đợi chờ ở người phụ nữ một cái gì phi thường.

Khi người ta không biết thì người ta tưởng tượng ra. Và điều khôn ngoan nhất mà con người đã đạt đến được là cái khả năng biết yêu người phụ nữ, biết ngưỡng mộ sắc đẹp của họ, từ tình yêu đối với phụ nữ đã nảy sinh tất cả những gì đẹp đẽ trên thế gian.

Một hôm, trong khi tắm, tôi đứng trên một chiếc xà lan nhảy xuống nước, ngực và phải cọc neo, chân vướng phải sợi dây chèo, người bị treo ngược trên mặt nước, đầu chìm xuống nước, và bắt đầu sắc sụa. Một người đánh xe bò đã lôi tôi lên. Người ta xóc mạnh người tôi cho ra hết nước, làm sây sát hết cả da tôi. Tôi khạc ra máu, và phải nằm yên trên giường nuốt nước đá.

Nàng đến thăm tôi, ngồi bên cạnh giường và vừa hỏi tôi xem sự việc đã xảy ra như thế nào vừa đưa bàn tay nhẹ nhàng đáng yêu vuốt lên đầu tôi. Đôi mắt nàng tối xăm lại, nhìn tôi lo lắng.

Tôi hỏi: nàng có thấy tôi yêu nàng không?

- Có - nàng nói, miệng mỉm cười dè dặt - tôi có thấy, và như thế không tốt một chút nào, tuy tôi cũng đã đem lòng yêu anh.

Dĩ nhiên là sau câu nói ấy cả đất trời đều rung

chuyển, và hàng cây trong vườn quấn nhau lại quây tròn trong một điệu vũ hân hoan. Tôi cảm lạnh đi vì bất ngờ, dúi đầu vào đùi nàng và giả sử lúc ấy tôi không ôm nàng thật chặt, tôi đã bay qua cửa sổ như một cái bong bóng xà phòng rồi.

- Đừng cử động, như thế rất có hại cho anh ! - nàng lấy giọng nghiêm nghị bảo tôi và cố di chuyển đầu tôi lên gối như cũ - Và nhất là đừng có xúc động, nếu không tôi sẽ bỏ đi. Nói chung anh là một người rất điên rồ, trước đây tôi không tưởng tượng là có những người như thế. Về những tình cảm và quan hệ giữa chúng ta, ta sẽ bàn sau, khi nào anh bình phục.

Tất cả những lời ấy nàng nói rất điềm đạm và mỉm cười một cách âu yếm lạ lùng bằng đôi mắt sẫm tôi. Một lát sau nàng lùi ra, để lại trong lòng tôi một ngọn lửa hy vọng muôn màu và niềm tin điềm phúc rằng từ nay, với sự giúp đỡ thân ái của nàng, tôi sẽ mọc cánh bay bổng lên thế giới của những tình cảm và tư tưởng khác.

Mấy hôm sau tôi ngồi trên một cánh đồng, bên bờ một cái vực. Ở phía dưới, trong các bụi rậm, gió thổi rì rào. Bầu trời xám xịt hứa hẹn một trận mưa. Bằng những lời lẽ đúng đắn, khô khan, người đàn bà ấy nói về sự cách biệt tuổi tác giữa chúng tôi, phân trần rằng tôi còn phải học, mà bây giờ lại đeo trên cổ một người vợ với một đứa con thì quá sớm. Tất cả những điều đó đều đúng một cách khó cãi lại, đều được nói ra bằng cái giọng của một người mẹ, lại càng khiến tôi yêu thêm, kính trọng thêm người đàn bà đáng mến ấy. Tôi có một cảm giác buồn bã và dịu ngọt trong lòng khi nghe giọng

nói, những lời lẽ đầm thấm của nàng. Đây là lần đầu tiên người ta nói năng với tôi như vậy.

Tôi nhìn xuống đáy vực, nơi những bụi cây ngả nghiêng trước gió chảy thành một dòng sông xanh, và thầm tuyên thệ với lòng mình là sẽ đem hết sức lực của tâm hồn ra đền đáp lại mọi tình trù méen của con người này.

- Trước khi quyết định một việc gì, ta cần phải nghĩ cho kỹ - tôi nghe thấy một giọng nói nhỏ nhẹ. Nàng đang cầm một nhánh cây để vừa bứt lúc này quất quất lên đầu gối, mắt nhìn về phía thành phố nấp sau những khu vườn xanh um nằm vắt trên mấy ngọn đồi.

- Dĩ nhiên tôi phải nói chuyện với Bôlexlap. Ông ấy đã cảm thấy có một cái gì, và đã bắt đầu có những thái độ rất thiếu tự chủ. Mà tôi thì tôi không thích những tấn kịch gia đình.

Tất cả những điều đó rất buồn và rất hay ho, nhưng hóa ra giữa lúc này vẫn không thể thiếu được một cái gì dung tục và buồn cười.

Chiếc quần tôi đang mặc vốn rộng lưng, tôi phải cài vào thắt lưng một cái kim găm bằng đồng dài khoảng ba phân (bây giờ không thấy có những thứ kim găm như vậy nữa: âu cũng là một điều may cho những kẻ si tình nghèo túng). Cái đầu nhọn của chiếc kim găm đáng nguyên rủa ấy luôn luôn cào khe khẽ vào da tôi. Một động tác bất cẩn - thế là cả chiếc kim găm đâm tuột vào sườn tôi. Tôi đã tìm cách rút nó ra được một cách kín đáo, nhưng tôi, kinh hãi nhận thấy rằng từ cái vết đâm khá sâu ấy máu chảy ra rất nhiều, ướt cả cái quần. Tôi không mặc đồ lót, mà cái áo vét đầu bếp thì chỉ xuống đến ngang thắt lưng. Làm thế nào

đứng dậy mà đi đường với một cái quần ướt sính bết vào người như thế?

Hiểu rõ tính chất hài hước của tình thế, cảm phần sâu sắc vì cái dạng phàm tục của nó, trong cơn kích động dữ dội, tôi bắt đầu nói huyền thiên với cái giọng thiêu tự nhiên của một anh kép hát trót quên mất vở.

Ngồi nghe tôi nói được mấy phút, lúc đầu thì chăm chú, sau đó thì ngờ ngàng rõ rệt, nàng nói.

-Sao anh nói năng khoa trương thế? Anh bỗng dưng đâm ra lạ quá !

Câu nói đó làm cho tôi hoàn toàn mất trí, và tôi im bật như bị ai chẹn cổ.

- Ta về đi thôi, sắp mưa rồi !

- Tôi ở lại đây.

-Tại sao?

Tôi biết trả lời nàng ra sao bây giờ?

- Anh giận tôi à? - nàng hỏi, đôi mắt dịu hiền nhìn chăm chú vào mặt tôi.

- Ô không ! Giận mình thì có.

- Giận mình cũng không nên, nàng đứng dậy, khuyên tôi.

Còn tôi thì không thể nào đứng dậy được. Ngồi trong vũng nước âm ẩm, tôi có cảm giác là máu của tôi từ chỗ thùng ở bên sườn đang tuôn ra róc rách như một dòng suối, chỉ một vài giây nữa là người đàn bà ấy sẽ nghe tiếng róc rách và sẽ hỏi:

“Cái gì thế?”

“Đi đi !” tôi thầm van lơn nàng trong ý nghĩ.

Nàng độ lượng bố thí thêm cho tôi mấy lời âu yếm

nữa rồi bỏ đi, men theo bờ vực, người đứng đưa một cách duyên dáng trên đôi chân thon thả. Tôi nhìn theo cái bóng dáng mềm mại của nàng đang xa dần, nhỏ dần lại, rồi nằm lẩn ra đất, chợt choáng người đi vì vừa vỡ nhẽ ra rằng mối tình đầu của mình sẽ là mối tình bất hạnh.

Dĩ nhiên, sự việc đã diễn ra đúng như vậy: ông chồng của nàng tuôn ra một dòng lệ rộng thênh thang hoà lẫn những giọt nước bọt chan chứa tình cảm, những lời lẽ não lòng, và nàng đã không nở cười sang phía tôi qua cái dòng thác dính như hồ ấy.

- Ông ấy tội nghiệp lắm, còn anh thì mạnh mẽ thế kia ! - nàng nói, nước mắt rung rung - Ông ấy bảo tôi: “Nếu em bỏ anh mà đi, anh sẽ chết tàn chết lụi như bông hoa không có ánh mặt trời...”

Tôi cười phá lên, khi nhớ lại đôi chân ngắn cùn cộn, hai cái đùi đàn bà, cái bụng tròn như quả bí ngô của bông hoa ấy. Râu ông ta là nơi trú ngụ của ruồi, ở đấy bao giờ cũng có sẵn thức ăn cho chúng.

Nàng mỉm cười nhận xét !

- Phải, nói thế nghe cũng thật buồn cười, nhưng dù sao cũng khổ thân ông ấy lắm.

- Tôi cũng thế.

- Ô, anh còn trẻ, anh có sức...

Hình như đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy mình là kẻ thù của những kẻ yếu. Về sau vào những dịp nghiêm trang hơn, tôi đã nhiều lần quan sát rõ thấy những kẻ mạnh bất lực một cách bi đát nhường nào giữa những kẻ yếu, thấy rõ khối óc bị tiêu phí để kéo dài sự tồn tại của những kẻ đã bị thiên nhiên lên án tử hình.

Ít lâu sau ốm dờ, trong một tình trạng rất gần gũi với sự điên rồ, tôi bỏ thành phố ra đi và gần suốt hai năm tôi vật vờ trên các nẻo đường của nước Nga như một bông hoa cù gai. Tôi đi khắp miền sông Vonga, sông Đông, miền Ukrain, miền Krum, miền Kapkaz, thể nghiệm vô số những ấn tượng, những biến cố khác nhau, trở nên thô lỗ, tâm trạng hằn học càng tăng, nhưng tôi vẫn giữ nguyên vẹn trong tâm hồn cái hình ảnh yêu kiều của người đàn bà ấy, mặc dầu tôi đã gặp những người đẹp hơn, tốt hơn và thông minh hơn nàng nhiều.

Và hơn hai năm sau, vào một ngày thu ở Tiflix, khi có người nói với tôi rằng nàng vừa ở Pari về và rất mừng khi được biết rằng tôi đang ở cùng một thành phố với nàng, tôi một thằng thanh niên hai mươi ba tuổi khoẻ như vâm, lần đầu tiên trong đời đã ngất đi.

Tôi không dám đến nhà nàng, nhưng chẳng bao lâu chính nàng, thông qua những người quen biết, đã mời tôi đến.

Tôi thấy nàng hình như còn đẹp hơn và đáng yêu hơn trước. Vẫn cái bóng dáng thiếu nữ ấy, vẫn đôi má đỏ ửng mịn màng ấy và vẫn tia sáng êm dịu ấy của đôi mắt màu thiên thanh. Chồng nàng ở lại Pháp, nàng chỉ đem theo những đứa con gái, láu lỉnh và duyên dáng như một chú dê non.

Con bé sợ quá chui tuột vào trong đồng chân, còn hai chúng tôi ra đứng bên cửa sổ, mắt quáng loà vì những tia chớp, và không hiểu tại sao lại nói chuyện thì thầm.

- Đây là lần đầu tiên tôi được trong thấy một cơn giông như thế này - giọng nói của người đàn bà yêu dấu thánh thót bên tai tôi.

Bỗng nhiên nàng hỏi:

- Thế nào rồi, anh đã khỏi cái bệnh yêu tôi chưa?

- Chưa.

Nàng hình như ngạc nhiên, và vẫn thì thầm, nàng nói.

- Trời ơi, anh thay đổi nhiều quá ! Một người khác hẳn.

Nàng từ từ buông mình xuống chiếc ghế bành bên cửa sổ, giật mình và nheo đôi mi lại, chói mắt vì một ánh chớp khủng khiếp và thì thào.

- Ở đây người ta nói nhiều đến anh. Anh đến đây ở để làm gì? Anh kể cho tôi nghe đi, thời gian qua anh sống ra sao?

Trời ơi, sao nàng bé bỏng và xinh đẹp đến thế?

Tôi kể cho nàng nghe đến nửa đêm, như thể tự thú. Những hiện tượng dữ dội của thiên nhiên bao giờ cũng có tác dụng kích thích tôi, làm cho tâm hồn tôi tràn đầy niềm vui dào dạt. Chắc hẳn tôi kể khá hay - tôi tin chắc như vậy khi thấy sự chăm chú của nàng và cái nhìn căng thẳng của đôi mắt mở rộng. Chỉ thỉnh thoảng nàng mới thì thào.

- Thế thì khủng khiếp quá.

Khi ra về, tôi nhận thấy nàng từ già tôi không phải với cái nụ cười bao gung của người lớn tuổi hơn, cái nụ cười trước kia bao giờ cũng làm cho tôi hơi phật lòng. Tôi đi đến những đường phố ướt át, ngắm vành trăng lưỡi liềm nhón hoắt cắt đứt những đám mây rách tả tơi, và thấy đầu choáng váng vì vui mừng. Hôm sau tôi gửi qua bưu điện cho nàng một bài thơ. Về sau nàng hay đem nó ra ngâm, cho nên nó đã ghi sâu vào ký ức của tôi:

Thưa quý nương!
Để có được một lời âu yếm.
Một khoé nhìn êm dịu của nàng.
Nhà ảo thuật nộp mình làm nô lệ
Hắn tình không một nghề thú vị
Từ những chuyện vặt, từ hư không
Hắn biết đúc thành những niềm vui nhỏ !
Nàng hãy nhân lên tiểu nô vui vẻ.
Biết đâu từ những niềm vui nhỏ bé
Hắn chẳng tạo nên hạnh phúc lớn lao
Cả vũ trụ này, chẳng phải do sao
Sinh ra từ những tế bào nho nhỏ?
Vâng!
Thế giới sinh ra vốn sẵn buồn
Niềm vui đã hiếm lại đau thương
Nhưng cũng khá nhiều trò ngộ nghĩnh.
Như kẻ tôi đòi của Quý nương
Lại cũng có một cái gì tuyệt mỹ
Đó chính là Nàng, hơi Quý nương
Nàng!
Nhưng hãy lặng im!
Có nghĩa gì đâu những chữ cùn
Đem so với lòng của em?
Trái tim em: đóa hoa đẹp nhất.
Trên trái đất này vốn đã nghèo hoa.

Dĩ nhiên những câu này khó lòng có thể gọi là thơ ca được nhưng nó đã được viết ra trong một phút hân hoan chân thành.

Giờ đây tôi lại ngồi trước mặt con người mà tôi cho là tốt nhất đời, mà tôi cho là không thể nào thiếu được. Nàng mặc một chiếc áo dài màu thiên thanh: không che mờ những đường nét thanh tú của hình dáng nàng, nó phủ lên người nàng một làn mây mềm mại, thơm thơi. Nàng vừa nghịch hai cái ngù nhỏ ở đây thắt lưng vừa nói với tôi những lời lẽ phi thường, tôi theo dõi những cử động của mấy ngón tay nhỏ nhắn móng hồng của nàng và cảm thấy mình là một cây vĩ cầm đang được một nhạc sĩ điêu luyện âu yếm lên dây. Tôi muốn chết đi, tôi muốn làm cách nào hít thở người đàn bà ấy vào tâm hồn mình, để cho nàng vĩnh viễn ở lại trong ấy. Thân thể tôi hát lên trong một trạng thái căng thẳng gây ngất mãnh liệt đến đau nhức lên, và tôi có cảm giác như tim mình sắp nổ tung.

Tôi đọc cho nàng nghe mẫu truyện ngắn đầu tay của tôi vừa mới in xong, nhưng tôi không nhớ nàng đánh giá nó ra sao? Hình như nàng ngạc nhiên.

- Ô, thế ra anh bắt đầu viết văn xuôi rồi à?

Như trong giấc mộng tôi nghe văng vẳng từ một nơi nào xa lắm.

- Mấy năm qua tôi nghĩ đến anh rất nhiều. Chà nhẽ vì tôi mà anh đã phải trải qua nhiều phen khổ ải như thế?

Tôi nói với nàng những gì gì, đại ý là trong cái thế giới có nàng sống không có cái gì là khổ ải và đáng sợ hết.

- Anh đáng yêu thật.

Tôi muốn ôm lấy nàng quá chừng, nhưng hai tay tôi nó dài lêu nghêu một cách ngu xuẩn và nặng nề một cách kỳ quặc, tôi không dám động đến người nàng, sợ làm nàng đau. Tôi đứng trước mặt nàng, và người lão đảo dưới

những chấn động ào ạt của trái tim, tôi áp ứng.

- Cô sống với tôi nhé. Cô ơi, cô sống với tôi nhé !

Nàng cười khe khẽ và... thẹn thùng chẳng? Đôi mắt đáng yêu của nàng ánh lên sáng loà. Nàng bỏ ra góc phòng và đứng đấy nói vọng về.

- Bây giờ thế này nhé: anh đi Nigioni, tôi sẽ ở lại đây. Tôi sẽ suy nghĩ, rồi sẽ viết thư cho anh...

Kính cẩn cúi chào nàng như nhân vật chính của một cuốn tiểu thuyết nào đấy đã từng làm, tôi ra về, bước lơ lửng trên khôngtrung.

Sang mùa đông nàng đem con gái về Nigioni ở với tôi. “Vợ chồng nghèo cưới nhau - đem qua rất mau” trí tuệ người dân gian đã nói một cách ngạo nghễ và buồn rầu như vậy. Tôi đã được kiểm nghiệm qua bản thân cái chân lý sâu xa của câu tục ngữ này.

Chúng tôi thuê với giá hai rúp một tháng một ngôi nhà riêng - một ngôi nhà tắm cũ trong vườn một ông linh mục. Tôi dọn chỗ ở trong căn phòng mắc áo, còn vợ tôi ở ngay trong buồng tắm, cũng kiêm luôn cả phòng khách. Cái biệt thự ấy không lấy gì làm thích hợp với cuộc sống gia đình. Trong các góc nhà và ở những chỗ nối vách hơi ẩm đóng băng lại. Đêm đêm ngồi làm việc, tôi có được bao nhiêu áo quần đều đem trùm lên người hết và đắp thêm ra ngoài cả một tấm thảm ấy thế mà vẫn sinh chứng tê thấp khá nặng. Đó là một điều gần như siêu tự nhiên vì hồi ấy tôi có một sức khỏe và một sức chịu đựng phi thường mà tôi vẫn lấy làm tự hào.

Trong phòng tắm ấm hơn, nhưng khi tôi đốt lò sưởi lên thì khắp ngôi nhà ở của chúng tôi tràn ngập cái mùi ngọt

ngạt của gỗ mục, của xà phòng và của chổi tắm hơi. Con bé của chúng tôi, một con búp bê bằng sứ đẹp, có đôi mắt diệu kỳ, đứng ngồi không yên: nó nhức đầu vì cái mùi ấy.

Sang mùa xuân thì nhện và bọ đất bắt đầu lũ lượt đến thăm ngôi nhà tắm. Hai mẹ con sợ chúng đến khiếp đi, tôi phải lấy giày cao su giết bọ. Quanh mấy khung cửa sổ nhỏ mọc dày những bụi diên thanh và phúc bồn tử đã hóa dại, trong phòng bao giờ cũng tối mờ mờ, thế mà ông linh mục nghiện rượu dờ hơi không chịu cho tôi nhổ hay ít ra cũng xén bớt những bụi cây ấy đi.

Dĩ nhiên, lẽ ra cũng có thể tìm một chỗ ở tiện nghi hơn, nhưng chúng tôi trót mắc nợ ông linh mục, mà ông ta lại rất thích tôi nên không chịu để cho chúng tôi đi nơi khác.

- Ông bà sẽ quen đi ! - ông ta nói - Nếu không thì ông cứ trả nợ cho tôi và muốn đi đâu thì đi, đi sang mà ở với người Anh cũng được.

Ông ta không thích người Anh. Ông khẳng định:

- Đó là một dân tộc lười biếng, nó chưa hề phát minh được một cái gì ngoài trò chơi bài “kiên nhẫn” và không biết cách đánh giặc.

Ông ta có một thân hình to lớn lạ thường, một cái mặt tròn đỏ ối và một bộ râu đỏ xoè rộng, ông ta rượu chè be bét đến nỗi không thể làm lễ ở nhà thờ được nữa và chết mê chết mệt vì một chị thợ khâu, mũi nhọn, da đen, trông giống như con quạ.

Kể lại cho tôi nghe những trò xỏ xiên của cô ta, ông lấy lòng bàn tay hất mấy giọt lệ đọng trên bộ râu và nói:

- Tôi rất hiểu cô ta là đồ vô lại, nhưng cô ta khiến tôi nhớ lại bà thánh tuần đập Phimiama vĩ đại, vì thế mà tôi

yêu cô ta !

Tôi đã tra cứu kỹ danh sách các thánh - không làm gì có bà thánh nào tên như vậy cả.

Công phần trước thái độ vô thần của tôi, ông tìm cách lay chuyển tâm hồn tôi bằng những luận chứng bênh vực đức tin như sau:

- Anh bạn trẻ ạ, anh hãy nhìn vấn đề này một cách thiết thực, người vô thần thì có độ mấy chục, còn người tin đạo thì có đến hàng triệu ! Tại sao như vậy? Tại vì cũng như con cá này không thể sống thiếu nước, thì linh hồn cũng không thể sống ngoài giáo hội. Anh đã chịu chưa? Nhân dịp này, ta hãy cạ chén !

- Tôi không uống rượu, tôi bị tê thấp.

Xóc nĩa vào miếng cá quả, ông giơ nó lên cao, vẻ dọa nạt, và nói.

- Cả cái đó cũng vì thiếu đức tin mà ra !

Tôi thấy xấu hổ quá chừng trước mắt vợ tôi về cái nhà tắm ấy, xấu hổ đến mất ngủ, về nỗi thường không mua được thịt ăn, không mua được đồ chơi cho con bé, về tất cả cái cảnh bán cùng khốn kiếp, mai mả này. Bán cùng là một cái tệ, nó không làm cho bản thân tôi ngượng ngùng và day dứt, nhưng đối với cô nữ sinh thanh lịch ấy và nhất là đối với con gái nàng, cuộc sống này thật là nhục nhã, khốn nạn.

Đêm đêm, ngồi vào bàn trong cái xó riêng của mình chép lại những đơn kiện, đơn kháng cáo và đơn chống án, hay nặn ra những truyền ngăn, tôi nghiền răng ken két và nguyên rửa mình, nguyên rửa người, nguyên rửa số phận, nguyên rửa tình yêu.

Nàng cư xử rất đại lượng, như một người mẹ không

muốn cho con trai mình thấy mình khổ sở. Không hề nghe thấy từ miệng nàng thốt ra một lời than phiền nào về cảnh sống hèn hạ này: hoàn cảnh càng khó khăn bao nhiêu giọng nói của nàng càng thanh thản, tiếng cười của nàng càng vui vẻ bấy nhiêu. Từ sáng đến tối nàng vẽ chân dung những ông linh mục và các bà vợ quá cố của họ, vẽ địa đồ các huyện: nhờ mấy bản địa đồ này mà hội đồng nông phố đã được thưởng huy chương vàng trong một cuộc triển lãm nào đấy. Và khi không còn mấy ai đặt vẽ truyền thần nữa, nàng thu nhặt những mảnh vải linh tinh, những cọng rơm và những mẩu dây điện kết thành những chiếc mũ kiểu Pari mới nhất cho các cô các bà ở phố chúng tôi. Tôi không hiểu biết chút gì về những thứ mũ của phụ nữ, nhưng hiển nhiên là trong đó có che đậy một cái gì hết sức khôi hài - người thợ mũ của tôi mỗi khi đứng trước gương ướm đều cười lăn lóc, tưởng đến ngạt thở. Nhưng tôi nhận thấy những chiếc mũ này có một ảnh hưởng kỳ lạ đối với khách hàng: sau khi đã phục sức cho cái đầu của mình bằng những thứ ổ gà ngũ sắc ấy, họ đi khệnh khạng trên đường phố, ưỡn bụng ra một cách đặc biệt kiêu hãnh.

Tôi nhận việc của một ông trạng sư và viết truyện ngắn cho tờ báo địa phương với số nhuận bút hai cô pèch một dòng. Tối tối, sau bữa dùng trà, nếu nhà chúng tôi không có khách, vợ tôi kể cho tôi nghe những mẩu chuyện thú vị về những chuyến đến thăm của sa hoàng Alexandơ đệ nhị ở học viện nữ sinh Belôxtôc: ngài ban phát cho các thiếu nữ quý tộc những chiếc kẹo gì mà sau khi ăn vào thì một số nữ sinh bỗng dưng có mang một cách thần kỳ và thỉnh thoảng một nữ sinh xinh đẹp nào đó lại biến mất

trong khi đi săn với hoàng thượng ở khu rừng Belovega, rồi sau đó đi lấy chồng ở Pêtecua.

Nương tử của tôi kể cho tôi nghe những chuyện rất hấp dẫn về Pari, tôi đã được biết Pari qua sách vở, đặc biệt là nhờ cuốn sách rất đúng đắn của Măxim Đuycăng, còn nàng thì đã tìm hiểu Pari qua những quán rượu ở Môngmactơ và cuộc sống nhộn nhịp ở khu La-tinh. Những câu chuyện này còn khích động tôi mạnh hơn cả rượu vang, và tôi ngồi sáng tác những bài tụng thi ca tụng người phụ nữ, cảm thấy rằng chính nhờ sức mạnh của tình yêu đối với họ mà người ta đã sáng tạo được tất cả những gì đẹp đẽ trên đời.

Những câu chuyện hấp dẫn tôi và làm cho tôi thích thú hơn cả là những câu chuyện kể lại những cuộc tình duyên mà bản thân nàng đã sống qua. Nàng nói đến những chuyện đó một cách lý thú, lạ lùng, và với một sự chân thành đôi khi khiến cho tôi hết sức lúng túng. Bằng một giọng bông đùa, với những từ ngữ nhẹ nhàng như những nét vẽ của một cây bút chì gót rất nhọn, nàng gợi lên hình ảnh hài hước của vị tướng xưa kia đã từng là vị hôn phu của nàng - trót bắn vào con bò tót trước cả sa hoàng, ông ta quất với theo con bò bị thương.

- Xin hoàng thượng xá lỗi cho !

Nàng kể chuyện về những người lưu vong Nga, và bao giờ trong những lời lẽ của nàng tôi cũng thấy nàng che dấu một nụ cười khoan dung đối với con người. Đôi khi sự thành thực của nàng đi xa đến mức chuyển thành một sự trâng tráo ngây thơ, nàng khoái chá liếm môi với cái lưỡi nhọn và hồng như lưỡi mèo, và mắt nàng ánh lên một tia

sáng đặc biệt. Đôi khi tôi có cảm giác trong đôi mắt ấy thoảng hiện ý kinh tởm, nhưng thường thường thì tôi thấy nàng chỉ là một cô bé mãi chơi búp bê mà thôi.

Có một lần nàng nói.

- Một người đàn ông Nga si tình bao giờ cũng hơi lảm lờn và nặng nề, nhiều khi lại còn ăn nói quá hoa mỹ đâm khó chịu. Chỉ có người Pháp mới biết yêu một cách đẹp đẽ, đối với họ tình yêu hầu như là một tôn giáo.

Sau lần ấy tôi bất giác bắt đầu cư xử với nàng một cách dè dặt hơn, và nương nhẹ nàng hơn.

Về phụ nữ Pháp nàng có lần nói:

- Ở họ không phải bao giờ cũng có được một tình cảm tha thiết, đắm đuối, nhưng họ thay thế cái đó một cách rất đích đáng bằng một tính hiếu cảm vui tươi, được phát triển một cách tinh vi, tình yêu đối với họ là một nghệ thuật.

Nàng nói những điều đó một cách rất nghiêm trang, giọng như cô giáo. Đó không hẳn là những tri thức mà tôi đang cần, nhưng dù sao đó cũng là những trí thức, nên tôi nghe nàng một cách ham hố.

- Giữa đàn bà Nga và đàn bà Pháp có lẽ cũng có một sự khác nhau như những trái cây với những chiếc kẹo hoa quả - nàng nói điều này trong một đêm trăng, ngồi dưới một giàn hoa ở trong vườn.

Bản thân nàng cũng là một chiếc kẹo. Nàng hết sức ngạc nhiên khi vào những ngày đầu chung sống với nhau, tôi trình bày dĩ nhiên là một cách say sưa, cho nàng rõ những quan niệm lãng mạn của tôi về quan hệ nam nữ.

- Anh nói thật đấy à? Anh nghĩ như thế thật à? - Nàng hỏi. Lúc bấy giờ nàng đang nằm trên tay tôi, dưới

ánh trăng xanh mờ mờ.

Tâm thâm trắng hồng của nàng trông như trong suốt, và tỏa ra mùi hương hăng hắc, say nồng của hạnh nhân. Mấy ngón tay thanh tú của nàng lơ đãng nghịch bõm tóc của tôi, và nàng nhìn vào mặt tôi với đôi mắt mở to có chiều lo lắng, miệng mỉm cười ngờ vực.

- Ô, trời ơi ! nàng thốt lên, nhảy xuống sàn và bắt đầu trầm ngâm bước trong căn phòng từ chỗ sáng vào bóng tối, làn da mịn như nhung của nàng ánh lên dưới trăng, đôi chân dễ trần chạm lên sàn không một tiếng động. Rồi nàng lại đến cạnh tôi, đưa hai bàn tay vuốt má tôi và nói với cái giọng của một người mẹ.

- Lẽ ra anh cần phải bắt đầu cuộc đời với một thiếu nữ, phải, đúng thế ! Chứ không phải với tôi...

Khi tôi cầm lấy hai tay nàng, nàng khóc và nói khe khẽ:

- Anh cũng biết tôi yêu anh đến thế nào, phải không?

Tôi chưa bao giờ vui sướng được như với anh, thật đấy, anh phải tin như vậy ! Tôi chưa bao giờ yêu một cách tha thiết và đắm thắm như thế này, với một cõi lòng nhẹ nhõm như thế này, với anh tôi thấy thích lạ lùng, ấy thế nhưng tôi cũng phải nói rằng chúng mình đã lầm: tôi không phải là người yêu anh cần có, không phải ! Tôi đã lầm.

Không hiểu nổi nàng, tôi đâm hoảng và vội vàng trấn áp tâm trạng của nàng bằng niềm vui ái ân. Nhưng dù sao những lời lẽ kỳ dị này cũng vẫn đọng lại trong ký ức của tôi. Mấy ngày sau, qua những giọt nước mắt hân hoan, nàng lại rầu rĩ nhắc lại những lời ấy.

- Ôi, giá tôi là một thiếu nữ !...

Tôi còn nhớ đêm hôm ấy có cơn bão tuyết đang lồng lộn ngoài vườn, những cành diên thanh bị gió xô nghiêng gõ canh cách vào kính cửa sổ, gió lùa vào ống lò sưởi rú rít lên như một con chó sói, trong phòng chúng tôi tối tăm, lạnh lẽo, những tấm giấy dán tường tróc hồ kêu sột soạt.

Kiểm đôi ra được đâm rúp, chúng tôi mời mấy người quen đến và tổ chức những bữa ăn tối linh đình: chúng tôi ăn thịt uống rượu vodka và bia, ăn bánh ngọt và nói chung là tha hồ hưởng lạc. Cô gái Pari của tôi vốn xưa nay rất háu ăn. Nàng rất thích ăn các món ăn Nga: món “xut súc” - tức món dạ dày bò nhồi bột tiểu mạch hấp và mỡ ngỗng, pa tê trộn mỡ cá và thịt cá trê, xúp khoai tây hầm với thịt cừu.

Nàng tổ chức ra một hội gọi là “Hội của những cái bụng háu đói” gồm độ một chục người thích ăn uống no say, có những trí thức mỹ học tinh tế và nói không biết chán mồm về những bí quyết ngon lành của nghệ thuật nấu ăn. Riêng tôi thì tôi quan tâm đến những điều bí ẩn thuộc một lĩnh vực khác, ăn rất ít, và quá trình hấp thụ các chất dinh dưỡng không có gì hấp dẫn đối với tôi, nó nằm ở bên ngoài những nhu cầu mỹ học của tôi.

- Đó là những con người rộng tuyếch ! - tôi nói về những cái “Bụng háu đói” như vậy.

- Cũng như bất cứ người nào, nếu đem lay cho kỹ - nàng trả lời - Hainơ có nói: “Tất cả chúng ta đều đang trần truồng dưới bộ cánh của chúng ta !”

Những câu danh ngôn có giọng hoài nghi thì nàng biết rất nhiều, nhưng tôi có cảm giác là không phải bao giờ nàng cũng sử dụng nó một cách đúng chỗ và đúng lúc.

Nàng rất thích “lay” những kẻ đồng loại nam giới, và

làm việc đó một cách khá dễ dàng. Lúc nào cũng vui tươi, dí dỏm, mềm mại như con rắn, nàng nhanh chóng nhen nhóm lên quanh mình một không khí sôi nổi rộn ràng, khích động những cảm xúc không lấy gì làm cao cấp lắm. Một người chỉ cần nói chuyện với nàng mấy phút là tai đã đỏ ửng lên, rồi một lát sau lại chuyển sang màu tím, đôi mắt thì ướt ra, ngây ngất, nhìn nàng bệt như một con dè nhìn cái bắp cải.

- Một người đàn bà có nam châm ! - một ông phó chương bạ trầm trồ thốt lên như vậy. Đó là một anh chàng quý tộc bất đắc chí có những cái mụn cơm như Dmitry Tiêm vị và cái bụng to như một cái chóp nhà thờ.

Một anh học trò cao đẳng ở Larôxlap có một bộ tóc vàng nhạt làm thơ tặng nàng - bao giờ cũng theo thể đặc tin. Tôi thấy những bài thơ củ anh ta rất khó ngủ, còn nàng thì mỗi lần đọc thơ lại cười phá lên chảy cả nước mắt.

- Cô kích họ như vậy để làm gì? -tôi hỏi.

- Trò ấy cũng thú vị như đi câu cá măng ấy. Như thế gọi là làm đáng. Không có một người đàn bà biết tự trọng nào lại không thích làm đáng.

Đôi khi nàng mỉm cười nhìn vào tận mắt tôi, hỏi.

- Anh ghen à?

Không, tôi không ghen, nhưng những trò này cũng có quấy rối cuộc sống của tôi ít nhiều, tôi không thích những kẻ dung tục. Tôi vốn vui tính và biết rằng tiếng cười là cái thuộc tính tốt đẹp nhất của con người. Tôi coi như chú hề ở rạp xiếc, những nhà trào phúng ở các sân khấu ngoài trời và những diễn viên hài kịch ở nhà hát là những kẻ bất tài, và đinh ninh rằng giá tôi làm trò thì công chúng

còn cười nhiều hơn. Và quả nhiên đã nhiều lần tôi làm cho khách khứa cười đến đau cả mạng sườn.

- Trời ơi ! Nàng trăm trở thần phục - Lẽ ra anh có thể là một diễn viên hài kịch đại tài ! Lên sân khấu đi anh ạ, lên đi !

Bản thân nàng cũng thu được nhiều kết quả trong những buổi diễn kịch nghiệp dư, và đã có nhiều ông bầu hạng đứng đắn mời nàng lên sân khấu.

- Tôi thích sân khấu nhưng lại sợ hậu trường - nàng nói.

Nàng là một người chân thực trong những ước vọng tư tưởng và lời lẽ.

- Anh triết lý nhiều quá, nàng răn tôi - Cuộc sống thật ra rất đơn giản và thô lỗ, không việc gì phải phức tạp hóa nó lên bằng cách cứ đi tìm cho nó một ý nghĩa gì đặc biệt, chỉ cần tìm cách làm dịu bớt tính chất thô lỗ của nó. Ngoài ra, không thể làm gì hơn thế nữa đâu.

Trong cái triết lý của nàng tôi cảm thấy có thừa yếu tố phụ khoa, và tôi cảm tưởng là nàng lấy cuốn Giáo trình sản khoa làm sách Phúc âm. Chính nàng cũng có kể cho tôi nghe rằng một cuốn sách khoa học nào đó đọc sau khi ra trường đã làm cho nàng choáng váng.

- Là một đứa con gái ngây thơ, tôi cảm thấy như bị dán một hòn gạch lên đầu, tôi có cảm giác như bị người ta ném từ trên mây xuống vũng bùn, tôi khóc lên vì thương tiếc những điều mà tôi không còn có thể tin được nữa, nhưng chẳng bao lâu tôi cảm thấy ở dưới chân mình một mảnh đất tuy tàn nhẫn, nhưng vững chắc. Tiếc hơn cả là Thượng đế, trước kia tôi đã cảm thấy Thượng đế rõ ràng,

gần gũi biết bao nhiêu, thế mà bỗng nhiên ông ta tan biến đi như khói thuốc lá, và cùng với ông ta cũng tan luôn cả giấc mộng về cảnh thiên đường cực lạc của tình yêu. Ấy thế mà chúng tôi trước kia trong học viện đã nghĩ nhiều biết bao, đã nói đến tình yêu một cách hay ho biết chừng nào !

Cái chủ nghĩa vô đậm màu Pari và màu học viện của nàng có một tác dụng xấu đối với tôi. Có những khi đang đêm tôi rời bàn viết đứng dậy, đến xem nàng ngủ, - trong chăn đệm nàng trông còn bé bỏng hơn, thanh tú hơn, xinh đẹp hơn nữa - tôi nhìn nàng và xót xa nghĩ đến cái tâm hồn nàng đã bị bề cong queo đến cuộc đời rối ren của nàng. Và lòng thương xót đối với nàng lại càng tăng thêm mối tình của tôi.

Sở thích văn học của hai chúng tôi khác nhau một cách không sao dung hoà được: tôi hân hoan đọc Banzax, Flôbe, còn nàng thì thích Pôn Pêvan, Octavơ Fôtê, Pônđơcốc và nhất là cuốn Cô gái Girô vợ tôi - mà nàng coi là cuốn sách sắc sảo nhất, đối với tôi thì cuốn này cũng tẻ nhạt như bộ Hình luật. Tuy vậy, quan hệ giữa hai chúng tôi vẫn rất tốt, chúng tôi không bớt quan tâm đối với nhau, người này vẫn tìm thấy ở người kia nhiều điều lý thú và khát vọng không phai nhạt. Nhưng sống chung với nhau đến năm thứ ba tôi bắt đầu nhận thấy trong tâm hồn tôi có một cái gì khê kết lên thành những âm thanh báo hiệu điềm chẳng lành và những tiếng ấy ngày càng to hơn, rõ hơn. Tôi học không ngừng, học một cách háo hức, và bắt đầu say sưa thực sự với việc văn chương, tôi càng ngày càng cảm thấy khách khứa làm phiền mình: đó là những con người chẳng có lý thú. Số khách ngày càng tăng, vì hai

vợ chồng tôi bắt đầu kiếm được nhiều tiền hơn và có thể tổ chức nhiều bữa ăn trưa và ăn tối hơn.

Cuộc sống của nàng tựa hồ như một phòng trưng bày người sáp, và vì đàn ông không đeo biển “yêu cầu đừng sờ tay vào” cho nên đôi khi nàng cư xử với họ một cách quá thiếu thận trọng, còn họ thì lý giải sự tò mò của nàng một cách quá ư có lợi cho mình, và trên cơ sở đó đã phát sinh ra những sự hiểu lầm mà tôi buộc lòng phải giải quyết. Đôi khi tôi làm cái việc đó một cách thiếu tự chủ và có lẽ là bao giờ cũng vụng về: người bị tôi xách tay than phiền về tôi.

- Thôi được rồi, tôi xin nhận: tôi có lỗi ! nhưng ai lại véo ai tôi, tôi là thằng con nít hay sao? Tôi nhiều tuổi gấp đôi cái thằng cha cục mịch ấy, thế mà hắn lại đi véo tai tôi. Thà hắn đánh tôi lại còn khả thứ !

Rõ ràng là tôi không có được cái nghệ thuật trừng phạt đồng loại sao cho ăn khớp với tính tự trọng của họ.

Đối với truyện ngắn của tôi, vợ tôi có một thái độ khá dửng dưng nhưng kể cho đến một thời gian nào đấy điều này tuyệt nhiên không làm tôi phật ý chút nào: hồi ấy chính tôi cũng chưa tin rằng mình có thể là một nhà văn nghiêm túc. Tôi coi công việc viết truyện đăng báo của tôi chẳng qua là một phương tiện sinh sống, mặc dầu đã lắm khi tôi thể nghiệm thấy những đợt nhiều mãnh liệt của một sự say sưa quên mình kỳ lạ. Nhưng một buổi sáng nọ, khi tôi đem đọc cho nàng nghe truyện Bà lão Lzerghin vừa viết xong đêm qua, nàng lăn ra ngủ say như chết. Thoạt phút đầu điều đó không làm tôi chạnh lòng, tôi chỉ ngừng đọc và ngồi nhìn nàng, suy nghĩ mông lung.

Tựa mái đầu nhỏ nhắn mà tôi hằng yêu dấu lên thành

tựa của chiếc đi văng ọp ẹp, miệng hé mở, nàng thở đều đều và êm ái như một đứa trẻ. Qua những cành liễu thanh, ánh nắng ban mai dọc vào cửa sổ những vật nắng vàng, giống như những bông hoa bằng không khí đậu lên ngực và lên đùi nàng.

Tôi đứng dậy và lặng lẽ ra vườn, tìm quần đau vì vết đâm sâu độc của lòng tự ái bị tổn thương, lòng nặng trĩu dưới mối hoài nghi đối với năng lực của mình.

Qua mỗi quãng đường đời tôi đã sống, tôi chỉ được nhìn thấy những người phụ nữ trong lao động nặng nề, nô lệ, trong bùn lầy, trong truy lạc, trong cảnh khốn cùng hay trong trạng thái no nề tự mãn, dung tục gần như chết. Tôi chỉ có được một ấn tượng đẹp dễ của thời thơ ấu, đó là Nữ hoàng Macgô nhưng đã có một dãy núi những ấn tượng khác ngăn cách tôi với hình ảnh tuyệt vời ấy. Tôi tưởng đâu chuyện cuộc đời Izerghin phải làm cho phụ nữ ưa thích, nó có thể thức tỉnh trong lòng họ tình yêu đối với tự do, đối với cái đẹp. Thế mà người phụ nữ gần gũi tôi nhất lại không hề xúc động trước thiên truyện ngắn của tôi - người ấy ngủ.

Tại sao như vậy? Cái chuông mà cuộc sống đã đúc lên trong lồng ngực tôi không đủ âm vang chăng?

Người đàn bà đã tiếp nhận vào lòng tôi thay cho một người mẹ. Tôi chờ đợi và tin tưởng rằng nàng có thể cho tôi uống chất mật nồng say có thể kích thích những tinh lực sáng tạo, tôi chờ đợi ảnh hưởng của nàng sẽ làm dịu bớt tính thô lỗ mà tôi đã nhiễm phải trên những nẻo đường đời.

Đây là chuyện ba mươi năm về trước, và tôi hồi tưởng lại những điều này với một nụ cười trong tâm hồn.

Nhưng vào hồi ấy thì cái quyền không ai dám chối cãi của con người - quyền được ngủ khi nào buồn ngủ - đã làm cho tôi rất phiền lòng.

Tôi vẫn tin rằng nếu nói đến chuyện buồn một cách vui vẻ, cái buồn sẽ tan biến đi. Và tôi nghĩ rằng trong vũ trụ có một kẻ tinh quái nào đang hoạt động, thích thưởng ngoạn những nỗi đau khổ của con người: tôi có cảm giác là có một thứ thần kinh gì đấy chuyên bày ra những tấn kịch sinh hoạt, phá phách đời sống người ta một cách khéo léo: tôi coi nhà soạn kịch vô hình ấy là kẻ thù riêng của tôi và cố gắng đừng rơi vào cạm bẫy của hắn.

Tôi còn nhớ rằng khi tôi đọc trong cuốn sách của Ondenbua Phật Thích ca, thân thế, học thuyết và công xã của Người, cái câu “Mọi sự tồn tại đều là đau khổ” đã làm cho tôi hết sức căm phẫn: tôi không được thể nghiệm những niềm vui của cuộc sống, nhưng tôi vẫn thấy những nỗi thống khổ cay đắng của nó là một sự ngẫu nhiên chứ không phải là một quy luật. Đọc kỹ cái công trình nghiên cứu nghiêm túc của tổng giám mục Khrixanphơ về “Tôn giáo phương Đông” tôi càng căm phẫn mà nhận thấy rằng lý thuyết về vũ trụ đặt cơ sở trên sự sợ hãi, chán chường, đau khổ, đối với tôi đều hoàn toàn không thể chấp nhận được. Và sau khi thể nghiệm một cách nặng nề tâm trạng cuồng si tôn giáo, tôi đã thấy tủi giận vì tính chất vô bổ của tâm trạng này. Sự kinh tởm đối với đau khổ đã làm nảy sinh trong tôi một lòng căm thù hờn cơ đối với mọi tấn kịch, và tôi đã được một nghệ thuật khá công hiệu để biến những tấn kịch đó thành những trò hề ngộ nghĩnh.

Dĩ nhiên, lẽ ra cũng có thể đừng bàn - gì đến những

chuyện này, bởi vì nó chẳng qua cũng chỉ để nói rằng giữa tôi và người đàn bà ấy đã nảy sinh một “tấn kịch gia đình” nhưng cả hai chúng tôi đã đồng lòng cản trở sự phát triển của nó. Tôi đã nói triết lý ít nhiều là vì tôi muốn nhắc lại những chặng khúc khuỷu trên con đường mà tôi đã đi qua trong khi tìm kiếm bản thân mình.

Người đàn bà của tôi, bản tính vốn vui tươi, cũng không có khả năng diễn kịch tại gia- một trò chơi mà những người Nga thuộc cả hai giới, quá nặng về “tâm lý” vốn dễ mê say.

Nhưng những bài thơ đắc tin của anh học trò cao đẳng tóc vàng dù sao cũng đã tác động đến nàng như những giọt mưa thu. Bằng một nét chữ tròn trĩnh, rất đẹp, anh ta nắn nót viết hết tờ giấy viết thư này đến tờ giấy viết thư khác và kín đáo nhét nó vào khắp nơi khắp chốn - trong mấy cuốn sách, trong chiếc mũ, trong cái bình đựng đường. Mỗi lần bắt đầu được những tờ giấu gấp cẩn thận ấy, tôi lại đưa cho vợ và nói.

- Xin nàng tiếp nhận cho sự biểu hiện mới này của mưa toan chiếm đoạt trái tim nàng !

Thoạt nhiên những mũi tên bằng giấy của Cupidon không có tác dụng gì đối với nàng, nàng đọc cho tôi nghe những bài thơ dài lê thê ấy, và chúng tôi đồng tình cười ha hả mỗi khi gặp những dòng đáng ghi nhớ như:

*Ngày đêm ta ở bên nàng
Bóng nàng trọn vẹn in trong tim này
Khi nghiêng trán, lúc đưa tay
Tiếng oanh thỏ thẻ ngắt ngảy lòng người.
Muôn sao lung cánh khắp trời.*

Làm điều hâu lộn quanh người ta yêu.

Nhưng có một lần, sau khi đọc một bản báo cáo như vậy của anh học trò, nàng nói, về trầm ngâm

- Tôi thấy thương anh ta quá !

Tôi còn nhớ là lúc bấy giờ người mà tôi thương hại không phải là anh chàng ấy, còn nàng thì từ giờ phút đó không bao giờ đem những bài thơ đắc tĩn đọc to lên nữa.

Nhà thơ ấy là một chàng trai to bẻ ngang, hơn tôi độ bốn tuổi, tính trầm lặng ít nói, rất thích các thứ rượu mạnh và giỏi ngồi dài. Đến ăn trưa nhân một ngày hội nào đấy vào lúc hai giờ, anh ta có thể ngồi lì ra đấy cho đến hai giờ đêm, không một cử động, không nói một câu nào. Cũng như tôi, anh ta làm nghề chép đơn từ cho một ông trạng sư, đã nhiều lần làm cho ông chủ hiền lành này phải ngạc nhiên vì cái tính đặng trí của anh ta, có một thái độ khinh bạc đối với công việc mình làm và thường hay nói với một giọng trầm hơn phêù phào.

- Nói chung toàn là những việc vớ vẩn.

- Thế thì việc gì không vớ vẩn?

- Biết nói thế nào cho anh rõ đây? - anh ta hỏi, đáng trầm ngâm, đôi mắt xám buồn tẻ ngược lên trần, và không nói gì thêm nữa.

Anh ta tẻ nhạt một cách nặng nề và dường như trở tráo, và điều đó làm cho tôi khó chịu hơn cả. Anh ta uống rượu rất lâu say, say rồi, anh ta khịt mũi ra nhiều mĩa mai. Ngoài ra tôi không thấy có gì đặc biệt ở anh ta nữa, vì theo một quy luật hung thì đứng trên quan điểm của ông chồng, người theo tán tỉnh vợ mình bao giờ cũng là người xấu.

Đầu ở Ukrain có một người bà con giàu cứ mỗi

tháng gửi cho anh học trò năm mươi rúp - món tiền lớn đối với thời bấy giờ. Vào những ngày lễ anh học trò đem kẹo đến tặng vợ tôi, và nhân ngày lễ thánh của nàng đã đem đến tặng một cái đồng hồ báo thức - một gốc cây bằng đồng, ở trên có một con cú đang mổ một con rắn.

Cái khí cụ khả ố này bao giờ cũng đánh thức tôi dậy sớm một giờ bảy phút so với giờ đã định.

Không làm dáng với anh học trò nữa, vợ tôi quay ra đối xử với anh ta với thái độ dịu dàng âu yếm của một người đàn bà cảm thấy mình là người đã phá vỡ sự thăng bằng về tinh thần của một người đàn ông. Tôi hỏi: theo ý nàng thì câu chuyện đáng buồn này sẽ kết thúc ra sao?

- Tôi không biết - nàng đáp - Tôi không có một tình cảm gì rõ ràng đối với anh ta, nhưng tôi muốn lay anh ta. Trong anh ta có một cái gì đã ngủ thiếp đi, và hình như tôi có thể thức tỉnh anh ta dậy.

Tôi biết rằng nàng nói rất thật; ai ai nàng cũng cứ muốn thức tỉnh và trong việc này nàng thành công rất dễ dàng, nàng lay tỉnh kẻ đồng loại và ở trong hần ta thức dậy một con vật. Tôi nhắc nàng nhớ đến Xiêcxê, nhưng điều đó không làm nguội lạnh được cái khát vọng “lay tỉnh” đàn ông, và tôi trông thấy rõ quanh tôi dần dần phát triển một đàn cừu đực, bò đực và lợn đực mỗi ngày một đông đúc.

Những người quen biết rộng lượng kể cho tôi nghe những chuyện truyền thuyết ảm đạm và đáng kinh dị về sinh hoạt gia đình của tôi, nhưng tôi vốn là người trực tính, thô lỗ, tôi cảnh báo những kẻ sáng tác truyền thuyết.

- Tôi sẽ đánh ông !

Một số người tự thanh minh một cách giả dối, một số

ít thì phật lòng, nhưng cũng không phật lòng lắm lắm. Còn vợ tôi thì nói:

- Anh ạ, lỗ măng chẳng ăn thua gì đâu, chỉ tổ làm cho họ càng nói tệ hơn ! Và lại anh có ghen đâu?

Đúng tôi còn trẻ, và rất tự tin, cho nên không ghen. Nhưng có những cảm xúc, những ý nghĩ và những phỏng đoán mà con người ta chỉ có thể nói với người yêu chứ không thể nói với ai nữa hết. Có những giờ phút giao tiếp với phụ nữ mà người ta trở nên xa lạ đối với bản thân mình và tự bộc lộ mình trước mặt họ như kẻ tén đồ trước mặt Thượng đế. Mỗi khi tôi hình dung rằng tất cả những điều đó - những điều rất riêng tư của tôi và chỉ của tôi thôi - nằng có thể đem nó lại với một người nào khác trong một phút thân mật, tôi thấy khổ tâm quá, tôi cảm thấy có thể xảy ra một cái gì giống như sự phản bội. Có lẽ mối lo sợ ấy chính là cột rễ của lòng ghen tuông chẳng?

Tôi cảm thấy một cuộc sống như thế có thể hất tôi ra khỏi con đường tôi đang đi. Tôi đã bắt đầu nghĩ rằng ngoài văn học ra, tôi không còn có một chỗ đứng nào khác trong cuộc sống nữa. Trong một tình cảm như vậy không thể nào làm việc được.

Sở dĩ không làm toáng lên là vì qua một quá trình sống lăn lộn tôi đã biết tất đối với người đời, dù có thế nào tôi vẫn không mất hứng thú tinh thần hay lòng kính trọng đối với họ. Ngay từ dạo ấy tôi đã thấy rằng ai ai ít nhiều cũng đều có tội trước đấng Thượng đế vô danh của chân lý tuyệt đối, còn trước con người thì những kẻ đức độ lại có tội hơn cả. Những kẻ đức độ là những đứa con rơi sinh ra từ sự giao hợp này không phải thối xấu với đức

hạnh, và sự giao hợp này không phải là một sự cưỡng hiếp - thói xấu cưỡng hiếp đức hạnh hay ngược lại cũng thế - mà là hậu quả tự nhiên của cuộc hôn nhân bất hợp pháp giữa hai bên, trong đó sự tất yếu mỉa mai đóng vai trò ông linh mục. Còn hôn nhân là một phép mầu huyền bí khiến cho hai thái cực rõ rệt khi kết hợp lại với nhau hầu như bao giờ cũng để ra một sự trung bình tẻ nhạt. Hồi ấy tôi rất thích những nguyên ngược đời, như một đứa trẻ thích ăn kem, sự sắc bén của nó kích thích tôi như chất rượu ngon, và tính chất ngược đời trong lời lẽ bao giờ cũng san bằng những sự ngược đời thô鄙, đáng căm giận của thực tế.s

- Có lẽ tôi đi đi thì hơn - tôi nói với vợ.

Sau khi suy nghĩ, nàng ưng thuận:

- Phải ! anh nghĩ đúng ! Cuộc sống này không thể hợp với anh được, tôi rất hiểu.

Hai chúng tôi cùng buồn với nhau một tí, lặng lẽ, ôm chặt lấy nhau, rồi tôi rời khỏi thành phố, và ít lâu sau nàng cũng ra đi, bắt đầu sân khấu. Câu chuyện mới tình đầu của tôi kết thúc như vậy đấy - một câu chuyện hay, tuy kết thúc dở.

Cách đây không lâu người đàn bà đầu tiên của tôi đã chết.

Muốn cho công bằng, tôi phải nói rằng đó là một người đàn bà chân chính! Nàng biết sống bằng những gì mình có được, nhưng mỗi ngày đối với nàng đều là những ngày hôm trước của một cuộc vui lớn, lúc nào nàng cũng khắp nơi chờ đợi một ngày mai đây trên trái đất sẽ nở ra những đóa hoa mới lạ, từ những nơi nào nơi nào sẽ có những con người đặc biệt thú vị đến đây, sẽ xảy ra những biến cố lạ kỳ.

Có một thái độ ngạo nghễ, gần như kinh miệt đối với những nỗi gian truân của cuộc sống, nàng xua những nỗi gian truân ất đi như xua muỗi, và bao giờ tâm hồn nàng cũng nhấp nhòem sẵn sàng chờ đón những nỗi kinh ngạc vui mừng. Nhưng đây không còn là niềm hân hoan ngây thơ của cô nữ sinh, mà là niềm vui sướng khoẻ mạnh của một con người ưa thích cái cảnh nhộn nhịp lăm vè của cuộc đời, ưa thích những mối liên hệ rối ren, vừa bí mật vừa hài hước, giữa những con người, ưa thích cái dòng thác của những biến cố nhỏ nhặt loáng thoáng như những hạt bụi trong tia nắng.

Tôi sẽ không nói rằng nàng yêu thương đồng loại, không nhưng nàng thích xem xét họ. Đôi khi nàng xúc tiến hay phức tạp hóa sự phát triển của những tấn kịch thường ngày giữa một đôi vợ chồng hay một đôi người yêu, khéo léo kích thích lòng ghen tuông của đôi này, góp phần làm cho đôi kia nhích gần lại với nhau: cả trò chơi không khỏi có phần nguy hiểm ấy rất có sức hấp dẫn đối với nàng.

-“Tình yêu và cái đối cai trị thế giới” còn triết học là cái vạ của thế giới - nàng nói.- Người ta sống là để mà yêu, đó là sự nghiệp chủ yếu nhất của cuộc sống.

Trong số những người quen của chúng tôi hồi ấy có một ông viên chức nhà ngân hàng quốc gia: người dài ngoẵng, gầy guộc, ông ta có cái dáng đi chậm chạp và long trọng của một con sếu, ăn mặc rất cẩn thận, luôn chăm chú nhìn lại cách trang phục của mình, chốc chốc lại đưa mấy ngón tay khô dẹt, vàng vọt búng những hạt bụi bám trên bộ quần áo, những hạt bụi mà ngoài ông ta ra không còn ai có thể trông thấy được. Mọi ý nghĩ độc đáo, mọi từ ngữ có màu

sắc, đều bị ông thù ghét, đều dường như chói chang đối với ngôn ngữ của ông, vốn nặng nề và chính xác. Ông ta ăn nói chững chạc, oai vệ và trước khi nói một điều gì - bao giờ cũng là một chân lý không sao cãi được - ông lại đưa mấy ngón tay lạnh lùng vuốt lại bộ ria thưa thớt màu hung.

- Với thời gian, môn hóa học ngày càng có ý nghĩa trọng đại đối với ngành công nghiệp chế biến nguyên liệu. Và phụ nữ, người ta nói họ đồng đẳng là đúng. Giữa người vợ và người nhân tình không có sự khác nhau về sinh lý và chỉ có sự khác nhau về pháp lý.

Tôi nghiêm nghị hỏi vợ.

- Cô có dám khẳng định rằng tất cả các ông chồng bà đều có cánh không?

Nàng trả lời ngượng ngùng và buồn bã:

- Ô không, tôi không đủ can đảm để nói như vậy nhưng tôi dám khẳng định: cho voi ăn trứng la coóc là lố bịch.

Ông bạn của chúng tôi nghe cuộc đối thoại này trong khoảng hai phút, rồi tuyên bố một cách thâm thúy.

- Tôi có cảm tưởng rằng ông bà nói những điều này một cách hoàn toàn thiếu nghiêm túc.

Có một hôm cốc đầu gối vào chân bàn đau rát, ông ta nhăn mặt và nói một cách hoàn toàn tin tưởng.

- Tính chất rắn là một thuộc tính không thể chối cãi được của vật chất.

Có bạn, sau khi tiễn chân ông ta ra về, hưng phấn và sáng khoái, sôi nổi và thanh thản, vợ tôi ngả người lên đùi tôi, hỏi:

- Anh xem, ông ta ngu độn một cách toàn vẹn, hoàn chỉnh biết chừng nào. Cái gì cũng ngu, ngay cả đáng đi, cứ

chỉ - cái gì cũng dần dần. Em thích ông ta ở chỗ ông ta là một mẫu mực hoàn chỉnh. Anh vuốt má em tí!

Nàng rất thích tôi đưa mấy ngón tay, chỉ hơi chạm vào da mặt nàng, khẽ vuốt những nếp nhăn hầu như không thể trông thấy được dưới đôi mắt đáng yêu của nàng. Mắt lim dim, người rúm lại như con mèo, nàng gù gù trong cổ;

- Con người ta thật thú vị lạ lùng ! Ngay cả một con người không có gì lý thú đối với mọi người xung quanh, cũng kích thích trí tò mò của em. Em muốn dòm vào người đó nhà dòm vào một cái hộp- nhớ ra ở đấy có đựng một cái gì chưa ai để ý thấy, chưa bao giờ đưa ra cho ai xem thì sao? Chỉ có em thấy được, em là người đầu tiên thấy được.

Những cuộc tìm tòi cái “Chưa hề để ý thấy” ấy của nàng không hề có gì căng thẳng, chật vật, nàng tìm với sự thích thú và háo hức của một đứa trẻ lần đầu tiên lọt vào một căn buồng lạ. Và quả nhiên đôi khi nàng đã nhen nhóm được trong đôi mắt chờ đợi của một con người tế nhị một cách vô hy vọng cái tia sáng nhảy bén của một ý nghĩ sắc sảo, nhưng đều thường thấy hơn là nàng nhen nhóm lên cái dục vọng lì lợm muốn chiếm hữu nàng.

Nàng rất yêu thích thân thể của mình, và đôi khi đứng khóa chân trước tấm gương, nàng tắm tặc.

- Người đàn bà thật là một công trình tuyệt tác ! Sao mà cái gì cũng hài hoà đến thế !

Nàng thường nói

- Khi em mặc đẹp, em cảm thấy mình khoẻ hơn, mạnh hơn và thông minh hơn !

Quả có thể: mặc bộ cánh đẹp vào, nàng vui hẳn lên, trở nên hóm hỉnh khác thường, mắt nàng long lanh một

cách đặc trưng. Nàng biết cách may cho mình những chiếc áo rất đẹp bằng vải hoa, mặc nó như người ta mặc nhung mặc lụa, và tuy trang phục rất đơn sơ, nàng bao giờ cũng có vẻ như diện rất sang. Phụ nữ đều lấy làm hâm mộ nhưng bộ cánh của nàng, dĩ nhiên họ nói điều đó lên không phải bao giờ cũng thành thật, nhưng bao giờ cũng rất ôn tồn. Họ ganh tị với nàng, và tôi còn nhớ có một người đã buồn rầu thốt lên.

- Chiếc áo của tôi đắt gấp đôi chiếc áo của chị, nhưng lại xấu gấp mười - thậm chí nhìn chị tôi còn thấy đau và nhục nữa.

Dĩ nhiên phụ nữ không ưa nàng, họ không tiếc lời ngổ lê đôi mách về chúng tôi. Một bà y tá quen biết, rất đẹp, nhưng lại càng thiếu thông minh hơn nữa, rộng lượng cảnh cáo tôi.

Người đàn bà ấy sẽ hút hết máu ông !

Tôi đã đọc được rất nhiều điều trong thời gian sống cạnh người đàn bà đầu tiên của tôi. Nhưng dù sao nỗi tuyệt vọng trước sự cách biệt không sao xóa bỏ được giữa nàng và tôi vẫn làm tôi xót xa đau đớn.

Đối với tôi cuộc sống là một bài tính đồ quan trọng. Tôi thấy, tôi nghĩ quá nhiều, tôi sống trong tình trạng lo âu không ngớt, trong tâm hồn tôi có cả một mớ vấn đề đang la hét lên thành một bản hợp xướng hỗn loạn: những vấn đề ấy hoàn toàn xa lạ đối với tâm hồn của người đàn bà tuyệt diệu ấy.

Một hôm ở ngoài chợ có một viên cảnh binh đánh đập tàn nhẫn một cụ già rất đẹp lão - một người Do-thái chột mắt, vì người này bị buộc tội là đã ăn cắp một chùm

bánh nướng vòng của một lão chủ hiệu nào đấy. Tôi gặp cụ già Do thái giữa phố, mình bê bết những đất bụi, ông ta dương bước đi chậm chậm, với một vẻ trang trọng phi thường, như một nhân vật trong tranh cổ, con mắt đen và to của ông nghiêm nghị nhìn lên bầu trời chói chang trống trải, và từ đôi môi bị đánh đập, nhuộm những tia đỏ rứa lên chòm râu bạc phơ ấy.

Cảnh tượng đó đã diễn ra cách đây ba mươi năm, thế mà giờ đây tôi vẫn trông thấy hiện rõ mồn một trước mắt cái nhìn hướng lên trời chứa chất một lời trách móc thâm lạnh, tôi vẫn thấy rõ đôi mày sắc nhọn và bạc trắng rung rung trên gương mặt cụ già. Những sự lãng nhục đối với con người thật khó lòng quên được, và chớ ai quên những sự lãng nhục đối với con người !

Tôi về nhà, cả người rũ rượi hẳn ra, tê dại đi vì xót xa và căm giận. Những ấn tượng như thế nó xô bạt tôi ra ngoài cuộc sống tôi trở thành một người lạ lạc vào cuộc sống, và để hành hạ con người đó, người ta cố tình bắt hẳn phải chứng kiến tất cả những gì nhơ nhuốc, ngu xuẩn, khủng khiếp nhất có thể có được trên thế gian này, tất cả những gì có thể nhục mạ tâm hồn con người. Và trong những giờ phút ấy, trong những ngày ấy tôi đã thấy rõ hơn bao giờ hết con người gắn gũi với tôi nhất thật xa cách tôi đến chừng nào.

Khi tôi kể cho nàng nghe chuyện cụ già Do thái bị đánh đập, nàng rất ngạc nhiên.

- Hóa ra vì thế mà bây giờ anh như điên như dại đấy à? ô, thân kinh anh yêu thật !

Rồi nàng hỏi

- Anh nói là ông lão đẹp lắm à? Nhưng đã chột thì còn đẹp làm sao được?

Bất cứ sự đau khổ nào cũng đều làm cho nàng khó chịu, nàng không thích nghe kể những chuyện bất hạnh, thơ trữ tình hầu như không làm cho nàng xúc động lòng thương xót ít khi bùng lên trong trái tim nhỏ bé vui tươi của nàng. Hai nhà thơ nàng thích nhất là Bêrănggiê và Hainơ - con người vẫn cười trong đau khổ.

Trong thái độ của nàng đối với cuộc sống có một cái gì gần gũi với lòng tin của đứa trẻ đối với cái tài vô hạn của con người làm trò quỷ thuật: tất cả những trò đã xem qua đều rất hay, nhưng trò hay nhất vẫn là trò sắp xem. Có lẽ một giờ nữa sẽ được xem trò đó, hay ngày mai, nhưng thế nào rồi cũng được xem!

Tôi nghĩ rằng đến phúc lâm chung nàng vẫn còn hy vọng được xem cái trò quỷ thuật cuối cùng, không sao hiểu nổi, tài tình lạ lùng ấy.

CAO XUÂN HẠO dịch.

TRUYỆN NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG

*“Mọi việc do con người gây dựng nên
nhờ con người mà được lưu tiếng thơm”*

I

Càng ra gần biển, sông Vonga càng rộng, càng hiền hòa. Bờ trái tiếp liền với thảo nguyên tan ra trong sương mù bàng bạc ánh trắng. Ở bên phải, những sườn đất sét thẳng đứng hắt bóng đen thẫm xuống mặt sông. Trên những dải tối loáng bóng như mặt vải láng đen, ánh đèn đỏ, trắng của những chiếc áo phao chỉ đường càng rực sáng đặc biệt. Một dải sáng rộng chênh chếch chạy ngang qua sông, rập rình, lấp lánh như một bầy cá trắng bạc cản đường tàu chạy. Bờ bên phải đen đen trôi nhanh ra xa, đôi khi trên những gò má cao ven sông lác đác những ngôi nhà quây quần lại với nhau như những quả đồi nhỏ, com giống những nấm mộ trên thảo nguyên. Đàng lái nhiều sương mù hơn và tối hơn phía trước khiến ta có cảm giác huyền hoặc như sông chảy ngược lên chỗ cao ánh sáng từ tàu thủy hắt

ra trải xuống mặt nước những vệt gấm thêu. Tàu lướt êm ru, tiếng động ở mạn lái nhỏ nhẹ, êm dịu, không khí cũng êm dịu, ve vuốt trên mặt như bàn tay con trẻ.

Ở phía lái, chừng mười người mắt ngủ nói chuyện từ tốn. Một giọng cao, hăng hái nổi rõ đặc biệt:

- Tôi thì tôi bảo là người ta chê-ết vì sợ hãi...

Nói tiếng ‘chết’ ông ta kéo dài âm “ê” theo lối nói của người vùng Xôxtôrôma. Người ta phản đối ông ta với vẻ khinh bỉ, giễu cợt và khích bác:

- Ông nói đến kỳ, ông bạn ạ !

- Ông ta chưa từng ra trận bao giờ đấy mà !

Người ta nói đến bệnh sốt phát ban, đến nạn đói, đến lao động cực nhọc làm giảm tuổi thọ của con người. Một người đàn ông có ria mép, choàng tấm vải thô, ngồi kể vai với một người đàn bà to béo, cấu kính hỏi:

Thế còn tuổi già?

Người đàn ông vùng Xôxtôrôma im lặng, chờ cho hết những lời phản đối. Đây là một hành khách đáng chú ý nhất. Ông ta xuống tàu ở Nhigionghi và đi tàu đã hơn ba ngày đêm. Phần lớn hành khách trên tàu đều là những người đi nghỉ phép, đây là những viên chức Liên xô. Họ ăn mặc tươm tất, và ở giữa bọn họ, ông ta đáng được chú ý vì hình dạng khó coi, bơ phờ, tiêu tụy, chân phải thọt nhiều và nói chung là nom khổ sở. Ông ta khoảng chừng năm chục tuổi hoặc hơn nữa. Tấm vóc vừa phải, hơi gù, cổ nâu sạm nổi gân chằng chịt, khuôn mặt đỏ có bộ râu cằm mau hung nhạt đã đốm bạc. Dưới cặp lông mày sâu róm, đôi mắt xanh có cái nhìn dò xét, như trách móc. Khó mà đoán được ông ta sống bằng nghề gì. Ông ta nom giống một

người thợ xưa kia đã từng là “ông chủ”. Tay ông ta luôn luôn hoạt động. Ông ta cứ mấp máy môi như nhớ lại hoặc nhắm tính cái gì. Ông ta rất hoạt bát, nhưng không vui vẻ.

Chừng hai tiếng sau khi xuất hiện trên boong tàu, ông ta đã chạy khắp nơi, sờ sàng nhìn hành khách và hỏi một người thủy thủ.

Khách đi trong boong trên đến Axtorakhan phải trả bao nhiêu?

Lát sau, giọng nói du dương của ông ta đã cất lên rành rẽ ở boong dưới.

- Cố nhiên, cái nhẹ thì nổi lên trên, bốc lên, cái nặng thì ở mặt đất. Bây giờ quy định thế là đúng, sống an nhàn thì phải trả nhiều gấp bốn.

Không thể nói ông là người ba hoa hay tốt bụng, nhưng ta cảm thấy rõ ràng ông ta luôn luôn băn khoăn tìm cách để kể lại, giải thích cho mọi người nghe những điều ông ta đã thấy và đang thấy, những điều ông ta tìm biết được trước kia và hiện nay. Ông ta cũng có những lời lẽ riêng của mình, và chắc là đã phải trả một giá không lấy gì làm rẻ để có được những lời đó, nên ông ta vội vã nói ra với mọi người, có lẽ để càng tin chắc hơn rằng mình nói đúng. Ông ta khập khiễng tới gần những người đang nói chuyện, lắng lắng nghe hai ba phút, và bỗng cất tiếng sang sang nói một câu chuyện gì hoàn toàn khác thường.

- Ông ạ, bây giờ là thế này: ông vì tôi, tôi vì ông, công việc của chúng ta là công việc chung, việc của tôi dính liền với việc của ông, việc của ông dính liền với việc của tôi. Tôi với ông như hai ống quần. Ông không phải là chủ tôi, tôi không phải là đầy tớ của ông. Đúng không?

Người kia hơi sững sốt vì sự chen ngang bất ngờ của con người kỳ lạ và nhìn ông ta với vẻ khó chịu. Một người đàn bà đứng tuổi, đầu quấn chiếc khăn đỏ, vừa nói vừa thở dài.

- Đúng vậy đấy, nhưng hiểu cho được điều đó cũng khó lắm chứ !

- Chỉ có những kẻ đi giạt lùi, đưa mông đi trước mới không hiểu điều đó - Người thọt chân trả lời, khoét tay chỉ về phía bờ tối: con tàu đang quay phần lái về phía ấy.

- Đúng thế - Người đàn bà đồng ý và mời - Đồng chí ngồi lại đây với chúng tôi.

Ông ta vẫn đứng, và hai ba phút sau, cái giọng cao của ông ta nói rành từng tiếng:

- Mọi việc do con người gây nên, nhờ con người mà lưu tiếng thơm.

Câu đó nghe như một câu cách ngôn, nhưng là câu cách ngôn ông ta vừa nghĩ ra và cũng là điều bất ngờ đối với ông.

Đã ba ngày đêm nay, ông ta luôn luôn gợi chuyện, hoạt động không mệt mỏi để cố đạt đến một cái gì. Và đối câu ông ta nói rằng “người ta chết vì sợ hãi”, ông ta nói, giơ một tay lên như đe trước:

- Cố nhiên người già chết vì hệ thống cơ thể bị huỷ hoại, còn một số thanh niên chết vì tính sôi nổi của họ. Nhưng tôi không nói về tất cả mọi người, tôi nói về các ông chủ. Các ông chủ sợ chết như trẻ con sợ bóng tối ban đêm. Tôi biết các ông chủ khá rõ: họ sống không vui, vui xong thì họ chán ngán...

- Vì sao ông biết điều đó?- Người có ria mép hỏi với

giọng mỉa mai - Ông nom không giống kẻ đầy tớ tí nào...

Một thanh niên mặc chiếc áo khoác lính, đội mũ sắt hỏi một cách gay gắt.

- Xin lỗi ! Sao lại dùng tiếng “đầy tớ” nhục mạ ấy ở đây làm gì?

- Có đâu câu cách ngôn: đối với đầy tớ thì không có ai là...

- Xin ông hãy giữ lấy những câu cách ngôn ấy cho riêng ông !

Một giọng nữa phụ họa thêm.

- Câu cách ngôn của ông được đặt vào cái thời mà đầy tớ không được coi là người...

- Đủ rồi, thưa các ông !

Người thọt chân kiên nhẫn chờ đợi, chọn một điều thuốc lá trong hộp, rồi nói:

- Ông bạn ạ, nếu ông muốn, tôi có thể bôi bẩn bao nhiêu câu cách ngôn cũng được, có điều là làm như vậy chẳng ích lợi gì lắm cho chúng ta thôi. Vì bảo rằng “cách ngôn không bao giờ lỗi thời” là không đúng đâu...

Anh lính Hồng quân ngắt lời ông ta:

- Còn về chuyện sợ hãi thì ông nói cũng không đúng đâu. Bây giờ bọn tư sản mới sợ chết, chứ trước kia thì...

- Trước kia cũng thế - Người thọt rút một hơi thuốc, vẫn khẳng khẳng giữ ý kiến mình - Tôi đi guốc trong bụng chúng, hồi trước tôi làm chân lau sàn nhà ở Pite...

- Ồ, nếu vậy thì là chuyện khác ! - Người có ria mép lăm lăm và nhếch mép cười.

- Chính thế đấy! Hồi dưới mười ba tuổi, tôi mò côi, làm thằng bé chăn gia súc. Rồi sau ông bố đỡ đầu về làng,

bắt cóc tôi đi, như chó sồi cuồm một chú cừu bon. Bốn năm ròng, tôi buộc cái bàn chải ở chân, nhảy nhót, ở các nhà riêng, các hiệu ăn, các nhà chứa nữa, để kiếm sống. ở Pite hồi ấy có những nhà sãm đặc biệt sang trọng, những bà quý phái thực sự trốn chồng đến đây, và chồng họ cũng trốn họ đến đây. Suốt bốn năm tôi sống trong một khu nhà sãm như thế, tôi ở dưới hầm nhà, thành thử tôi có thể thấy được ít nhiều.

Người thọt hút thuốc thông thả, rít khói thật sâu. Từ dưới hàng ria mép vàng khè, rớt bù, khói tuôn ra như thể người này bốc cháy ở bên trong cơ thể, và bây giờ sắp thò ra lửa chứ không phải là khói nữa.

- Tôi đã tham gia những trận đánh đủ loại - ông ta nói, quay về phía người lính Hồng quân - Người anh em ạ, tôi đã chiến đấu trong những hoàn cảnh mà có lẽ anh sẽ không bao giờ gặp phải nữa đâu, mà tôi cũng không mong cho anh gặp phải cảnh ngộ như thế. Tôi đã chiến đấu ở Lào -ian, và tôi đã tháo chạy khỏi nơi đó đến nỗi ủng ướt sũng mồ hôi...

Có người bật cười, người đàn bà to béo hỏi:

- Sao, ông lấy làm tự hào về chuyện đó à?

- Không, lẽ nào lại thế? - Người kể chuyện đáp giọng sang sảng - Tôi có cái khác đáng để tự hào, tôi có huân chương thánh Gióoc tôi được thưởng hai huân chương chữ thập trong thời gian tôi chạy lông trên các mặt trận từ thành phố Secnôvitsa cho tới tận Riga. ở đây tôi bị thương hai lần, trong quân đội ta, chiến đấu vì chính quyền Xô-viết. Hai lần, như thế là đủ để tự hào rồi !

- Vì sao ông được thưởng huân chương chữ thập? -

Người có ria mép hỏi.

- Một lần vì trình sát và đoạt được khẩu súng máy, lần khác thì đại đội khen thưởng - Người thọt trả lời nhanh, dưới như miễn cưỡng. Ông ta nhổ bọt vào lòng bàn tay, dụi mẩu thuốc vào nước bọt cho tắt ném qua thành tàu, rồi im lặng một lát.

Hai cô gái quàng vai nhau đi tới, vừa đi vừa hát khe khẽ. Một cô nói.

- Xem kìa chiếc thuyền nom như con gián...

- Những đốm lửa trên bờ - cô kia nói với vẻ tự lự còn người lính hồng quân hỏi cái gì về khẩu súng máy.

- Đứng thế đấy, cũng là tình cờ thôi - Người lính thọt nói với vẻ miễn cưỡng - Ba người chúng tôi được phái đi trình sát, tôi là trưởng toán... Cố nhiên là vào ban đêm, bọn áo ở không xa lắm, chúng rục rịch làm gì không rõ... Chuyện đó xảy ra ngay hồi đầu tiên chiến tranh. Chúng tôi bỏ đi. Phía trước, sau những bụi cây, có người nào ho một tiếng, té ra là một ổ súng máy hình như là một ổ súng bí mật. Chúng có năm tên. Một tên bị chúng tôi tóm, nó hiểu tiếng Nga, nó là nhân viên thủy y. Chúng tôi cũng bỏ lại một người, vì cuộc truy kích đã bắt đầu, anh ta bị thương, mà chúng tôi thì phải mang khẩu súng máy. Hành tung⁽¹⁾ đó được coi là dũng cảm, thậm chí còn có lệnh khen trong trung đoàn.

- Ông bị bóng chân hồi nào? - Người lính Hồng quân hỏi.

- Mãi tới hồi đuổi đánh Đeikin mới bị đấy - Người

⁽¹⁾ Nhân vật dùng từ không đúng (N.D)

thọt trả lời rất hào hứng - Phải bướng lắm tôi mới cứu được cái chân này, bác sĩ nhất định chưa. Tôi can ông ta: cứ mặc nó, nó sẽ lành ! dĩ nhiên là ông ta vội vã, xung quanh hàng trăm năm người khóc, chính ông ta cũng chỉ chực òa khóc. ở địa vị ông ta thì tôi cũng muốn dùng riu chặt tay, chặt chân người ta đi cho đỡ thương tâm. Rồi ông ta tin tôi, thế là cái chân còn đây !

- Vậy thì ông là người anh hùng - Một trong hai cô gái nói.

- Trong cuộc nội chiến vì chính quyền Xô viết, tất cả chúng ta đều là anh hùng....

Người có ria mép nhắc:

- Không phải tất cả, có kẻ bỏ chạy như ở Lao-ian, có kẻ ra hàng...

- Bỏ chạy thì tôi chưa từng thấy, còn ra hàng thì chính tôi đã ra hàng - Người kẻ chuyện trả lời nhanh - Ra hàng rồi sau dẫn vài chục người sang bên ta. Có người còn lôi kéo được nhiều hơn.

- Ông là nông dân à? - Người đàn bà hỏi.

- Tất cả mọi người đều từ nông dân mà ra, khoa học chứng minh điều đó...

Người lính hồng quân hỏi:

- Đồng chí vào đảng rồi chứ !

- Đảng cần quái gì những kẻ như tôi? Trong đảng toàn những người có chữ nghĩa. Còn tôi thì cái khó nó bó cái khôn, mãi gần bốn chục tuổi vẫn mù chữ. Tôi biết đọc biết viết là trong thời gian bị thương, nằm chơi không. Các đồng chí nhiech tôi: "Sao lại thế, đồng chí Zauxailôp? Phải học nhanh lên chứ, thủ trưởng". Thế là họ dạy tôi đi học,

tôi cũng võ vẽ được ít nhiều. Sau các đồng chí tỏ ý tiếc: “Đồng chí thủ trưởng ạ, giá trước cách mạng, đồng chí biết chữ thì có thể trở thành một cán bộ chỉ huy có ích đấy”. Nhưng làm sao tôi biết được rằng sẽ có cách mạng? Trong cách mạng sau chiến tranh chống Nhật tôi chỉ nghĩ có một điều: trở về làng, đi chân gia súc, ấy thế mà lại rơi vào đại đội kỷ luật, ở Ômxcơ.

Người chiến sĩ hồng quân bật cười, có người nào cười theo anh, còn người có ria mép nói với giọng răn dạy:

- Chữ nghĩa thì quả là anh hơi kém, người anh em ạ. Anh nói “hành tung” mà lý ra phải nói “hành động”.

- Cũng chẳng hề gì - Người lính gạt đi, lấy lại một điều thuốc, còn người lính Hồng quân nhích lại gần ông ta và hỏi:

- Vì sao ông bị đưa vào đại đội kỷ luật?

- Bốn người bị thi hành kỷ luật vì không canh giữ cẩn thận một kẻ bị bắt, còn tôi bị kỷ luật vì không bắn kẻ chạy trốn. Người đó nhảy ra khỏi toa xe, chạy theo đường sắt, tôi đứng gác ở đầu máy và tôi thấy: một người đi rất vội, hồi ấy mọi người đều đi lại rất vội vã, ở ga nào cũng lộn xộn rồi rít cả lên. Ra tòa, thiếu úy Izmailốp khai: “Tôi đã gào lên ra lệnh cho hắn bắn!” Quan tòa hỏi “Y có ra lệnh không?” - “Báo cáo có!” “Vậy tại sao anh không bắn?” - “Thế là thế nào, anh không nhận ra kẻ bị bắt à?” “Thưa không ạ”- “Anh đi cùng với hắn một toa xe suốt ba ga liền để canh giữ hắn mà lại không nhận ra hắn là kẻ nào?”. Sau đó có giả ngây giả ngô, không ăn thua gì đâu? “Sau đó lão ta đòi, xử bắn. Nhưng cũng chẳng ai bị bắn cả...”

Ông ta bật cười, tiếng cười giòn giã, trẻ trung, và vừa lắc đầu vừa nói:

- Thời buổi hỗn loạn !

- Còn bác thật không phải tay xoàng - Người lính hồng quân vỗ vào đầu gối ông ta, khen ngợi - Bây giờ bác làm gì?

- Nuôi ong. Tôi nuôi ong ở trạm thí nghiệm. Anh biết đấy, đó là một việc thú vị. Một lão già ở Tambóp đã dạy tôi nghề này. Thưa ra lão là một tên khốn khiếp nhưng trong công việc của lão, lão thực là nhà thông thái Xôlômông !

Zauxailôp nói mỗi lúc một hào hứng và vui vẻ, dường như lời khen của người lính hồng quân làm ông ta phấn chấn.

Người đàn bà to béo bỏ đi, người đàn ông có ria mép ngồi cạnh bà ta nói:

- Tôi sẽ trở lại ngay.

Nhưng ông ta đứng dậy liền và cũng đi hẳn, cô gái ban nãy tưởng tượng chiếc thuyền giống con gián đến ngồi ở chỗ ông ta, trên cuộn dây cáp.

- Lão sai khiến ông tài tình hết chỗ nói, đến xiếc cũng không giỏi được đến thế - Zauxailôp nói tiếp chếp môi - Bản thân lão là con sâu bọ có hại và đã bò đến chỗ xứng đáng với lão: năm hai mươi mốt, lão bị khử về tội làm việc cho bọn phỉ. Trong vụ này, tôi bị thương lần thế năm: chúng đánh tôi vỡ đầu. Nhưng cái đó không tính, vì bấy giờ là thời bình, không phải trong chiến tranh. Và chẳng, chính là lỗi tại tôi: tôi tò mò thích trình sát. Ngay cả dạo ở trong quân đội ta, tôi cũng được coi là khéo tay về

khoản này.

- Trong quân đội ta là Hồng quân ấy à? - Cô gái khẽ nói.

- Đúng thế. Chúng ta không có quân đội nào khác. Tuy rằng trong quân đội kia tôi cũng làm việc đó. Cố nhiên là trong quân đội kia, tôi làm vì phải làm, theo mệnh lệnh, còn trong quân đội ta thì do tôi tự nguyện.

Ông ta im lặng, ngẫm nghĩ. Một người đàn bà tới, mang theo một thằng bé chừng bảy tám tuổi. Thằng bé gầy còm, nhợt nhạt, có lẽ là ốm.

- Nó không ngủ à? - Cô gái hỏi.

- Chẳng ngủ nghê gì cả!

- Cháu muốn đến với cô cơ -Thằng bé gắt gỏng nép người vào cô gái.

Cô gái nói:

- Ngồi xuống đây mà nghe, bác ấy kể chuyện hay lắm.

- Bác này ấy à? - Thằng bé chỉ người lính Hồng quân, hỏi.

- Bác kia cơ !

Thằng bé nhìn Zauxailôp và nói kéo dài, ra ý thất vọng.

- Ồ,... ông ấy già rồi....

Người lính Hồng quân kéo thằng bé về phía mình.

- Già nhưng mà tốt, muốn sai đi đâu cũng được - Zauxailôp trả lời, còn người lính Hồng quân bế thằng bé lên đùi, rồi hỏi:

- Làm thế nào đồng chí lại sa vào tay bọn phi?

- Tôi dò ra chúng, rồi sau chúng phát hiện ra tôi.

Đầu đuôi là thế này: tôi thấy có những kẻ lạ mặt hay đến thăm đồ ông, bọn chúng giống nhau ở chỗ có cái dáng đi rình mò như chó sói, đứa nào nom cũng cau quạu. Tôi nói với các đồng chí ở thành phố: đáng ngờ lắm, anh em ạ Các đồng chí ấy giao nhiệm vụ cho tôi tỏ cho chúng thấy cậu đồng tình với chúng. Cái đó thì dễ nhất trên đời, bọn chúng ngu dốt, đã trở nên độc ác đến ngu dần. Có một tên tinh khôn hơn những đứa khác, tay này trước ở pháo binh, y là một tay lằng bằng chữa bệnh cho y hơn tôi chừng mười lăm, hai mươi tuổi. Người ta cấm y không được thực tập vào ngựa, là y bất mãn. Thêm nữa, y nghiện rượu. Trong bọn chúng, y đại loại như một sĩ quan tham mưu, ngoài y ra, còn một gã lính của trung đoàn Rôxtôp, lính ném lựu đạn, gã chơi phong cầm rất cừ.

Thằng bé áp má vào vai người lính Hồng quân, thiêu thiêu ngủ, còn cô gái chống hai khuỷu tay lên đùi, hai tay bung mặt, nhìn ra bên ngoài tàu, nhướn cao lông mày. Tàu đi gần về phía bờ bên phải, ngang qua một quả đồi rộng có một làng lớn nằm rải rác dưới chân đồi: một dãy nhà kẹp giữa hai ngôi nhà thờ, nom như dòng chữ khép trong dấu ngoặc. Mạn bên trái, tãi là một bãi cát xù xì, trên bãi lù lù một bụi cây đen, và tất cả những cái đó lùi nhanh về phía sau như muốn lẫn trốn.

- Bọn phỉ này không đông lắm, chừng năm chục tên. Chỉ huy bọn chúng là một viên chức, hình như là một tay kiểm lâm, hăn cũng thường thôi, thẳng chó đẻ. Những hăn có tính đa nghi. Thế rồi ba đứa chúng nó ra lệnh cho tôi: dò hỏi cái này, tìm biết cái kia. Các đồng chí bảo tôi cái gì có thể cho chúng ta biết, cái gì không. Chúng hoạt động

phân tán, mười đứa chỗ này, mười đứa chỗ kia, chúng giết người của ta, đốt trường học, tóm lại chúng sống bằng nghề cướp bóc. Nhiệm vụ của tôi là làm thế nào cho chúng tập trung cả lại, rồi quân ta sẽ chộp ráo cả bầy, nhưng quăng lưới chụp dần chim non. Chúng tôi đã dương một cái bẫy đợi chúng... tôi nhớ là ở nhà máy làm bơ quận Môrixôghepxki thì phải. Chúng tin tôi, bắt đầu tập trung lực lượng. Có quý biết tại sao thằng già lại đoán ra và lão chợt xuất hiện như quỷ dữ, trước khi bọn chúng tập trung đông đủ, nhưng đã có ba mươi tư tên tụ họp ở đó. Lão bắt đầu gieo rắc hoang mang, nói là cần kiểm tra, phải hoãn lại xem thế nào đã. Tôi thấy lão làm hồng ráo cả việc của ta mất, tôi báo anh em nhà: “Có bao nhiêu tóm bẫy nhiều !” Bọn chúng có một ít thằng ở sau lưng tôi. Lập tức tôi bị một báng súng lục vào đầu. Đấy, câu chuyện ngắn ngủi có thể thôi.

- Ôi, lạy chúa ! Người đàn bà thờ dài - Bao giờ tất cả những cái đó mới hết?

- Khi nào chúng ta diệt xong bọn chúng thì mới hết - Người kể chuyện đáp lại một cách sôi nổi - người đàn bà tỏ ý bức bối và bỏ đi.

- Mà đúng đấy, đồng chí quả thực là anh hùng - Người lính Hồng quân vui vẻ khen ngợi. Thằng bé giật mình, nhõng nhẽo hỏi:

-Sao chú lại hét lên thế?

- Xin lỗi, chú sẽ không hét to nữa - Người lính Hồng quân đáp - Thằng bé khó tính gớm!... Nó có họ hàng gì với chị không? Anh hỏi cô gái.

- Cháu tôi - Cô gái đáp - Đi ngủ đi Xasa.

- Cháu không buồn ngủ. Ở đây có người nào cứ ngày khò khò.

Nó lại nép vào vai người lính Hồng quân, còn Zauxailôp thăm thì nhắc lại.

- Xasa...

Và ông ta thờ dài, lắc lư, hai tay xoay đầu gối, nói khẽ hơn, chậm rãi hơn.

- Đồng chí ạ, đồng chí vừa nói tiếng anh hùng. Tiếng đó hình như không thích hợp với anh em ta. Chúng ta bảo vệ cái chúng ta, bọn phỉ và bọn Kulac cũng bảo vệ cái của chúng. Đúng không?

Thằng bé lại giật mình tỉnh hẳn, nói to như có phần tự hào.

- Bố cháu bọn bọn Kulac giết. Chính cháu thấy chúng giết bố cháu như thế nào. Hai bố con cháu đi xe từ thành phố về, bố cháu xuống xe mở cổng, chúng xông tới đánh bố cháu, hai tên say rượu, cháu tỉnh dậy, hé lên. Chúng dùng gậy đánh bố cháu.

- Thế đấy - Zauxailôp nói.

- Đúng - Người lính Hồng quân cau có đáp, còn cô gái nói:

- Đã hơn hai mươi năm rồi mà nó vẫn nhớ.

- Cháu vẫn nhớ - Thằng bé lắc đầu nói.

- Sau lần ấy nó không lớn lên được nữa - Cô gái thờ dài nói tiếp - Nó mười một tuổi rồi đấy.

- Cháu sẽ lớn lên - Thằng bé hứa hẹn, vẻ nhản nhó. Zauxailôp vỗ vào đầu gối nó và khuyên.

- Nhớ lấy nhé!

- Thì ra là thế đấy - Người lính Hồng quân lẩm bẩm -

Chị là cô giáo à?

- Vâng. Cả tôi và mẹ cháu này.

- Chị của chị ạ.

- Chị dâu.

- Vợ đồng chí bị giết ấy à?

- Vâng.

Mọi người đều im lặng. Người lính Hồng quân cởi khuy áo capôt choàng lên người thằng bé và ôm sát nó vào mình hơn nữa.

- Chính đó là tinh thần anh hùng - Zauxailôp lại lên tiếng - Bó biểu lộ ở khắp nơi trong nước ta, đồng chí ạ.

Ngón tay sờ nắn những điều thuốc lá trong hộp, ông ta nói thông thả, không cất cao giọng.

- Tôi có thể khoe là tôi đã biết một người anh hùng. Trong đội chúng tôi có một gã trai cũng tên là Xasa, thường được gọi là Xasôc, người Tula, tính gan lì. Gã vui tính, đến đâu cũng như ở nhà mình. Gã hao hao giống đồng chí, cũng vạm vỡ và răng nhọn như răng chồn. Đồng chí là kỵ binh hả?

- Vâng.

- Chả vậy mà áo ca pốt dài thế, và y phục tề chỉnh. Ông ta châm thuốc hút, nói tiếp, lại trở nên hào hứng.

- Gã trước là sinh viên chủng viện, học dở dang, anh chàng Xasôc ấy. Gã bảo gã bị đuổi vì tính tình xốc nổi. Nhưng gã học rộng lắm. Gã đã làm cho tôi và nhiều nơi khác thành người vô thần. Về khoản tôn ráo, thì gã am hiểu lắm, gã tự tin hết sức. Gã biết rõ Chúa trời như biết người láng giềng giàu có, và gã chứng minh rằng Chúa làm ta khó sống, chứng minh khéo đến nỗi dù muốn hay không

ta cũng cứ đâm tin gã. Thế đấy...

- Có một lần, vì nóng nẩy, đội chúng tôi vọt lên quá xa. Đấy là ở Cuộc, lúc đuổi Đênikin. Nói chung, tình thế rối tinh rối mù, không hiểu chúng ở đâu, quân ta ở đâu. Các đồng chí bảo: “Này, Zauxailốp đi dò xem quân đóng ở mé bên trái chúng ta là quân nào? Có bao nhiêu? Đem theo một vài câu, tùy đồng chí chọn” Cố nhiên là phải là như thế, vì tôi mù chữ. Tôi lấy Xasa và Vaxli Kimốp - một gã đàn ông đường bệ như người quét sân chính - ở Pie thời Sa hoàng có những người quét sân như vậy: hần là người quét sân, thẳng chó đẻ, mà đáng đáp như bố nhà thờ.

- Thế là chúng tôi đi. Đây là vùng lạ. Chúng tôi lần theo đường sắt, Xasôc và Klimốp đi ở một phía nền đường, tôi đi ở phía bên kia, trước họ một trăm bước. Đường có nhien là gập ghềnh khó đi. Tối hôm ấy có trăng, gió thổi nhẹ, mây trôi trên trời, bóng tối lướt trên mặt đất, chỗ này bóng tối, chỗ kia bóng tối, và bỗng nhiên - bùm ! “Đứng lại !” - Có tiếng quát.

Tôi thấy năm tên. Chúng tuy là bọn trắng, nhưng lại cùng màu với đất và nấp trong cái bụi cây gần đường sắt khó nhận thấy. Thằng chỉ huy mặt non choẹt, thậm chí chưa có ria mép, tay cầm khẩu súng lục bé tí, bên sườn đeo thanh kiếm nhỏ, khẩu súng trường ngắn sau vai - hần vũ trang như đi chụp ảnh. Hần chỉ huy súng vào mặt tôi, tra hỏi, quát tháo. Cố nhiên, tôi làm ra vẻ sợ hãi, cũng gào thật to để Xasôc và Klimốp nghe thấy tôi khai: tôi đi trốn bọn đỏ, vì sợ bị động viên. Mới đầu hần dường như tin tôi, nhưng một tên lính xui hần: “Thưa ngài, coi bộ thằng này đáng ngờ lắm, chắc hần là lính trinh sát của bọn kia” A mà là

thằng chó đẻ - tôi nghĩ. Thế là chúng cho tôi ném một trận đòn sơ sơ, thằng chỉ huy cất hai tên giải tôi đến chỗ cần thiết. Chúng tôi lẳng lặng đi, trời mưa nhỏ. Tôi bắt đầu pha trò với mấy tên lính áp giải, tôi thấy không ăn thua gì, cháu cháu, có lẽ là chúng mệt. Tôi bèn im lặng, không thì chúng nện cho nhừ tử cũng nên, những thằng quỷ ấy.

- Rút cuộc, chúng tôi đến một làng, một làng lớn bị thiệt hại, hai chỗ cháy, một số nhà đổ sụp vì đạn pháo. Bên cạnh dãy tường nhà thờ, dưới những gốc cây có cọc buộc ngựa, mười bảy con, toàn là loại nghèo cả khổ. Cách đó một quãng đã có hai người bị treo cổ trên một cái cây. “Ta mà không trốn được thì cũng ở lại đây thôi - tôi nghĩ” Trời khá tối, ở các cửa sổ hầu như không có ánh đèn, bảy giờ đã quá nửa đêm, quân bạch vệ đang ngủ. Trên sân nhà thờ có năm tên đang trú mưa. Chúng đưa tôi về phía ngôi trường. Đối diện với trường là tiếng ồn ào và ánh đèn. Một tên áp giải vào đấy, tên kia ngồi lên bậc thềm của ngôi trường.

Còn tôi thì dĩ nhiên là đứng phơi mưa, ở đấy thì không thể chạy trốn được.

Tên lính kia ra và nói: “Có lệnh giữ ở đây đến sáng”. Ấy là nói về tôi. Chúng bàn nhau xem nên nhốt tôi vào đâu, rồi chúng dẫn tôi ra cách trường một quãng không xa, đẩy tôi vào một căn nhà tối như hũ nút, chẳng trông thấy gì hết, các cửa sổ đều bị kín mít. Một tên lính quẹt diêm, tôi thấy: sàn bị đào tung lên, một góc nhà bị sập, những cây đà trên cùng đổ vào phía trong, trong một góc có đóng rẻ rách nom như thể một người chết nằm đó. Mưa lâm thâm lọt vào nhà. Gã lính nhìn quan khắp lượt, ra phòng ngoài, không đóng cửa, “Mày không đóng cửa là đại, như vậy thì

chuồn ra khỏi đây dễ như bỡn - tôi nghĩ". Tôi ngồi trong nhà, yên ắng, chỉ có tiếng ngựa hít mạnh, thở phì phì, mưa lách rách. Không nghe thấy tiếng người. Gã lính ở phòng ngoài lịch kịch làm gì một lúc và cũng thở mạnh, rồi tôi nghe thấy hắt ngáy.

- Dĩ nhiên là tôi không tính thời gian, tôi không thể nhớ được giờ giấc, tôi ngồi không nhắm mắt và mơ thấy một giấc chiêm bao ghê rợn. Trong lòng chán ngán và xấu hổ: rõ khéo chui đầu vào bẫy ! Tôi hết sức thận trọng đánh que diêm, tôi thấy những cây đà lủng lẳng như thế kia thì ở ngoài luồn vào nhà có lẽ được, nhưng từ trong nhà chuồn ra thì hẳn là không xong. Tôi đứng lên, thử: những cây đà dung đưa.

- Bỗng tôi giật nảy người như bị gội nước sôi, tôi nghe thấy tiếng thì thầm: "Zauxailôp". Đây là Xasôc chính hân! - "Chuồn ra" - Gã thì thầm. Tôi đáp. "Không thể được, ở phòng ngoài có một tên lính". Gã im lặng, rồi tôi nghe thấy gã cào cào cái gì, những cây đà cọt két. Thật may cho tôi, tôi vừa rời chỗ, lần về phía bếp lò thì có tiếng ken két mấy cây xô đỏ vào trong nhà. Thế là bây giờ cả hai chúng tôi đều đi đời rồi !

- Tên lính dĩ nhiên đã tỉnh giấc, hét lên: "Mày làm gì ở đây?" Tôi đáp "KHông phải lỗi tại tôi, góc nhà sọt !" Dĩ nhiên là hân cóc cần, miễn là kẻ bị bắt còn sống đến thời gian đã định. Tôi tiếc rằng mình không bị đè chết quách đi cho rảnh. Lại bắt đầu yên ắng, tôi nghe thấy có tiếng thở gần mình, tôi đưa tay sờ, một cái đầu. "Xasôc, sao cậu lại làm thế, để làm gì cơ chứ?" Gã giải thích: "Chúng tớ nghe thấy hết, tớ phái Klimôp trở về, còn tớ đi theo cậu... Lực

lượng chính của chúng không ở đây, mà ở cách đây chừng 4 dặm” - Gã đã dò biết hết, từng ly từng tí. Gã nói. “Chúng tuồng sau lưng và ở bên phải chúng là quân ta”... Gã kể nhưng thỉnh thoảng lại nghiêng răng ken két và dường như ngạt thở. Gã nói: “Tớ bị móc toạc sườn, máu chảy nhiều, và chân bị đè nát”. Tôi sờ soạng, quả thực là một chân bị đè. Tôi bắt đầu lay cây gỗ, còn gã thì thăm: “Đừng động đến, tớ mà kêu lên là hỏng hết! Cậu chuẩn đi, nhớ hết những điều tớ nói chứ? Chuẩn mau đi!” “Không, mình bỏ cậu ấy sao được - tôi nghĩ”. Và tôi lại lay cây gỗ, gã rít lên: “Thôi đi, đồ quỷ, ngốc ạ! Tớ hét lên bây giờ !” Làm thế nào đây? Tôi thử lần nữa, may ra giải thoát được chiếc chân chằng... Đồng chí tin hay không tin thì tùy nhưng tôi nghe thấy xương đánh rắc một cái, đồng chí biết không, đúng là rắc một tiếng! Đúng thế... Như vậy là tôi đã làm nát chân cậu ta... Cậu ấy khẽ rên lên và lặng ngắt. Cậu ấy ngắt đi “Thôi - tôi nghĩ - bây giờ thì cậu tha thứ cho tớ, vĩnh biệt Xasôc !...)

Zauxailôp cúi đầu, đưa ngón tay sờ nắn những điều thuốc lá trong hộp, có lẽ để tìm điều nào cuộn chặt hơn. Ông ta không ngẩng đầu lên, nói tiếp, giọng khẽ hơn và không vừa ý lắm.

- Ban đêm, các đồng chí đã đến chỗ chúng tôi, buổi tối chúng tôi, đồn bọn trắng về phía khe và câu chuyện kết thúc ở đó. Tôi với Kilimôp và mười anh em nữa ập vào cái làng bất hạnh đó trước tiên. Thế là lại một đám cháy nữa trong làng. Còn Xasôc bị treo lủng lẳng ở chính cái cây mà trước đó đã có một người khác bị treo cổ. Người này cũng còn trẻ, chúng đã tháo dây, quảng anh ta xuống một vũng

nước, trong đám bà. Còn Xasôc thì trần truồng, trên mình chỉ còn vương một ống quần đùi. Toàn thân bị đánh nát nhừ, không còn mặt nữa. Một bên sườn toang hoác. Tay buông thongã đầu gục xuống và ngẹo sang bên. Đường như ngượng ngập vì có lỗi... Nhưng chính tôi mới là kẻ có lỗi...

- Nói thế không ổn - Người lính Hồng quân lắm bầm
- Cả hai đồng chí đều đã làm tròn nhiệm vụ, đồng chí ạ.

Zauxailôp châm thuốc hút, và lấy tay che que diêm nhưng không tắt lửa, cứ để que diêm cháy cho đến sát ngón tay. Rồi ông ta thổi tắt lửa, dùng một ngón tay di đầu than hồng và nói.

- Đây mới là anh hùng !

- Đúng - Cô giáo khẽ nói và hỏi

- Nó ngủ rồi à?

- Ngủ rồi - Người lính Hồng quân nhìn vào mặt đứa bé, trả lời và im lặng một lát, đoạn nói một cách chắc chắn.

- Chúng ta không thiếu gì anh hùng ! Ví dụ khi đúng đã rền vang ở Trung á thì anh em ta xử sự thật “hết ý”. Có một lần như thế này: hai chiến sĩ từ trạm gác đi vào thảo nguyên, đêm tối mù mịt. Họ đi về những hướng khác nhau, một người chạm chán với bọn phi chúng tóm được anh ta, anh ta không kịp tự vệ. Thế là anh ta hét gọi bạn “Bắn về phía mình !” Người kia lập tức bắn hết một băng đạn trong nháy mắt. Một tên phi bị thương, những tên khác bỏ chạy tán loạn, thậm chí chúng rút lại khẩu súng trường đã tước được. Lúc đó, người kia bị bọn phi bắt. Anh ta hét: “Làm như tớ ban nãy !” Anh ta thậm chí chưa kịp nạp đạn súng, chỉ dùng báng súng chống cự. Người thứ nhất bắt đầu nã

viên này tiếp viên khác và cũng hạ một tên. Họ trở về trạm gác, kể chuyện cho các đồng chí, anh em không tin. Sáng ra, kiểm tra theo vết máu thì đúng là sự thật! Thế nhưng hấn vào chỗ có tiếng gọi tức là bắn vào bạn. Các đồng chí hiểu chứ?

- Sao lại không hiểu? Zauxailôp nói - Thường thôi, chúng ta ít nhiều cũng hiểu nhiệm vụ của mình... Đồng chí đi nghỉ phép à?

- Đi công tác.

Cô giáo đứng dậy.

- Cảm ơn đồng chí. Phải đánh thức Xanka thôi.

- Để làm gì? Tôi sẽ bế cháu họ chị - Người lính hồng quân nói.

Họ đi. Zauxailôp cũng đứng dậy, tới gần thành tàu, quẳng điếu thuốc xuống sông.

Vầng trăng bạc tròn vành vạnh treo cao trên bầu trời. Bóng tối của bờ bên phải đã thu ngắn lại, và cả dải bờ bên đó dường như trôi nhanh hơn vào khoảng xa xăm mờ đục...

Một buổi chiều hè ấm áp, tôi cùng người bạn cũ ngồi dưới gốc những cây thông trên một bờ cái dốc đứng. Phía dưới bờ dốc, một cánh đồng cỏ không lớn lắm, xanh rờn sau cơn mưa, cái màu xanh đáng sợ như có chứa nọc độc. Trên đồng cỏ xanh, làn nước màu hung chảy chậm chậm, đấy là nước tràn lên từ con sông nhỏ. Bên kia sông cây cối thẫm đen. Phía bên phải chúng tôi, bên trên những đụn mây lớn, vầng mặt trời buổi chiều đỏ thắm trải những tia nắng xiên xiên xuống mặt sông, xuống đồng cỏ và cát vàng trên sườn dốc.

Người nói chuyện với tôi châm thuốc hút, nhìn ra

sông và kể chuyện thông thả trăm ngàn.

- Chuyện đó xảy ra hai năm trước, ở một trong những thành phố nhỏ vùng thượng lưu sông Kama. Tôi ngồi trong quận đảng bộ - “tâm sự” với đồng chí chủ tịch và bí thư.

- Hôm ấy là chủ nhật, quãng quá trưa, bên ngoài nóng như trong nhà tắm hơi nước và yên tĩnh. Phía sau những mái nhà là một quả núi có rừng cây bao phủ như choàng một tấm áo da lông. Từ phía ấy, có mùi nhựa cây và mùi khói đặng đặng ủa vào những khung cửa sổ : có lẽ ở đâu đây người ta đang đốt than.

- Chúng tôi nói chuyện và đã bắt đầu hơi chán. Bỗng nhiên, ở bên ngoài, từ dưới đất nóng rực, một khuôn mặt đàn bà đỏ bừng nhô lên, lộ vào cửa sổ, đôi mắt xám anh xanh lấp lánh một vẻ bức bối và giễu cợt, mồ hôi chảy vòng quanh, một giọng khàn, trầm nặng ồm ồm cất lên:

- “Sống khá lắm ! Chè và đường...”

- Quý lại xui khiến ả đến rồi - Ông chủ tịch lâu bầu, gãi dưới nách, còn người đàn bà nói oang oang cả căn phòng tràn ngập những lời trách móc.

“Thế nào, đồng chí Xêmenốp, đồng chí đánh lừa tôi hả? Chắc đồng chí nghĩ: nói chuyện với ả cho khéo khéo một tý, thế là ả sẽ mãn nguyện chứ gì? Thế nhưng tôi cuộc bộ sáu chục dặm lên đây lần nữa đây này ! Nào tiếp khách đi !”

- Khuôn mặt chị ta biến khỏi cửa sổ. Tôi hỏi: ai đấy. Ông chủ tịch khoắt ay nói: “Một cụ đàn bà ương gàn, thế đấy”

- Còn đồng chí bí thư giải thích, hơi bối rối: “chị ta

là đảng viên dự bị đấy”

- “Người đàn bà ương gàn” lách vào cửa khá chặt vật. Nói một cách nhẹ nhàng, chị ta hơi đồ sộ đối với một người đàn bà, nặng ít nhất cũng đến sáu put, vai rộng, đùi to, cao tới gần hai mét. Sau khi đặt cái gậy to vào góc nhà, chị ta lắc cánh vai hộ pháp tụt cái túi khỏi lưng, thận trọng, đặt nó vào góc nhà, vươn thẳng người, và thở phào một tiếng thật to, đến gần chúng tôi đưa tay áo lên lau mồ hôi mặt.

- “Xin chào bác. Bác là quân chúng hay đồng chí?”

- Chị vừa hỏi tôi vừa ngồi chiếc ghế. Cái ghế kết lên một tiếng. Khi biết tôi là đồng chí, chị hỏi thêm: “Đồng chí có phải ở Maxcova về đấy không?” Khi nghe tôi trả lời là đúng như thế, chị ta không để ý gì đến các cấp trên của mình nữa, rút trong khoang ngực áo to rộng của mình ra một miếng da của chiếc túi dết lính to bằng ống tay áo, đập miếng da đó xuống bàn, nhưng không buông tay ra, và tì vai vào người tôi, cất tiếng nói một cách thông thoa, hăng hái: “Nào, xin đồng chí tìm hiểu rõ tình hình của chúng tôi ! Đồng chí xem: đây là bản sao giấy từ tỉnh uỷ gửi về, đúng không? Đây là lệnh gửi cho đồng chí ấy - chị ghiêng đầu chỉ ông chủ tịch - Còn đây là giấy đồng chí ấy viết về tỉnh uỷ. Vậy thì tôi có quyền nói chứ?”

- Trong mười phút, chị ta liên tục sử dụng cái quyền đó, chị ta kể về các nhân viên hợp tác “cố tình không biết buôn bán” về một hợp tác xã nông nghiệp bị bọn Kulac ngăn cản không cho tổ chức thành nông trang, về vụ phá hỏng các máy gặt kem một cách bí mật và vẫn chưa điều tra ra, về những ông chồng đánh vợ, về việc vợ ông chủ

tịch Xô viết xã và cô giáo con gái viên Kômômon làm thông tin viên ở làng đã bỏ trốn vì có những kẻ muốn giết anh, về cả một loạt trong đời sống hàng ngày đang xuất hiện ở một góc hẻo lánh trong nước ta, trong cuộc đấu tranh cho lối sống mới, cho một thế giới mới.

Trong lúc kể chuyện, người nói chuyện với tôi dần dần say mê và vẽ ra một cách linh hoạt hình ảnh người đàn bà cùng những điệu bộ của chị. Anh nhận thấy thái độ giữ gìn của chị đối với chiếc mùi xoa: hai lần chị rút mùi xoa trong túi áo vấy ra để lau mồ hôi, nhưng lại cất đi và đưa ống tay áo ngấn lên để lau mặt.

- Mồ hôi chị chảy ròng ròng như trên mình ngực - Anh bạn tôi nói - Anh bí thư rót cho chị một cốc chè “Uống đi, Anfixa !” Chị uống cốc nước đun sôi màu àng vàng một cách thèm thuồng, nhưng quên bỏ đường mà cầm lấy một miếng, gõ xuống bàn điểm nhịp cho những lời lẽ phẫn nộ của mình, rồi nhét miếng đường vào túi áo, lấy thêm một miếng nữa và ngượng ngập.

“Ôi, tôi làm gì thế này !” Nhưng rồi vô tình cũng cho luôn cả miếng đường đó vào túi, và uống một hơi cả cốc chè đã nguội như uống nước Kvax.

- “Rót thêm nữa đi, đồng chí Iakôp !”

Người nói chuyện với tôi thông thả hút thuốc, nói tiếp:

- Chị ta trút lên đầu tôi một lô một lốc những bi kịch và những chuyện lộn xộn trong đời sống hàng ngày, đến nỗi tôi không còn hiểu nổi đầu của tai nheo ra sao trong cái mớ bông bong ấy nữa. Tôi chỉ cảm thấy cô Anfixa nặng 6 put này là một người hoàn toàn khác thường, mới lạ

đối với tôi, và tôi cần phải biết, phải hiểu xem chị “đã đi tới cuộc sống như thế” bằng cách nào. Nói vắn tắt, tôi mời chị đến chỗ ở: tôi nghỉ ở nhà một kỹ sư nông nghiệp, bạn cũ của tôi. Tôi mời chị đến, và trong lúc uống trà, cho tới tận khuya, tôi cần vắn chị đủ điều. Tất nhiên tôi không thể truyền đạt lại màu sắc của câu chuyện chị kể, nhưng có một số việc in sâu vào ký ức của tôi khiến tôi gần như còn nhớ nguyên si. Bố chị là thợ may da cừu, thường qua các làng khâu áo da lông. Mẹ Anfixa mất khi chị được chín tuổi. Bố cho chị học xong trường của giáo khu rồi cho chị vào làm “vú em” cho một nông dân phong lưu. Ba năm sau, ông đưa chị về làng quê gần sông Kama, ở đấy ông lấy một người đàn bà góa có hai con. Trong hoàn cảnh ấy, cố nhiên Anfixa lại trở thành “vú em” trông nom các con của dì ghẻ, thành người ở của mụ. Mụ dì ghẻ là “một phường hay rượu, phóng dăng” và ông bố cũng không thua kém mụ: ông cũng thích rượu chè đàn đúm. Ông thường hay nói: “đi đâu mà vợ, không thể may áo da lông cho tất cả nông dân được”.

- Năm Anfixa mười sáu tuổi thì bố chết vì bệnh thán thư, và sau khi bố chết, công việc nhà dì càng đè nặng lên lưng chị.

- “Chúng tôi có một người láng giềng là ông già Nikôla Ulanốp làm nghề đi săn bắn, trước là cai mỏ than. Ông bị quặng đè thọt chân, người ta cho rằng ông ta hơi ương gàn, lúc nào cũng cau có, ít lời, mắt gườm. Ông ta sống độc thân, đôi khi tôi giặt giũ, khâu vá cho ông ta, vì thế ông ta đối với tôi dịu dàng hơn”.

- “Cô bé này - ông lão nói - cô phí sức cung phụng

cho hai kẻ say rượu nhà cô. Người ta bao giờ cũng thêm muốn công sức của người khác, bọn giàu có đã làm cho người ta hư hỏng. Mọi cái đồi bại đều do bọn nhà giàu đầu tên, cả bàn dân thiên hạ học tập những cái xấu ở bọn nhà giàu”

- “Tôi rất thích những lời lẽ khôn ngoan ấy, tôi thấy ông lão nói đúng: làng tôi là một làng giàu có, vậy mà người ta tàn nhẫn, tham lam, sống luôn luôn xích mích cãi cọ nhau. Tôi hỏi ông lão Nikóla ấy: “Tôi phải làm gì bây giờ?” “Kiếm lấy một tấm chồng - lão nói - Cô là cô gái khỏe mạnh, làm việc giỏi, cô sẽ được kén vào một nhà giàu”

- “Ngay hồi ấy, tôi cũng không đến nỗi ngốc nghếch lắm đâu, tôi thấy bản thân ông già cũng cố tìm cách vào được cái chỗ ông ta đã khuyên tôi tìm đến. Nhưng dù sao tôi vẫn ghi lòng tạc dạ những lời đầu tiên của ông”.

- Đoạn đời đó của mình, chị ta kể với tôi không lấy gì làm vui vẻ lắm, mắt thấp thoáng một nụ cười thờ ơ, giọng nói hơi lạnh lùng, dường như không phải nói về mình, mà nói về một người bạn gái cũ không có gì để ưa, thậm chí còn khiến chị khó chịu là khác. Rồi đột nhiên, chị ta bỗng vươn thẳng người, nắm tay xuống đầu gối, và mắt chị nheo nheo, như nhìn vào nơi xa thẳm.

- “Thế rồi thằng em trai trở về với mẹ, hẳn là thủy thủ trên tàu chạy đường sông Vonga một gã mugich trạc bốn mươi tuổi, một kẻ hung ác. Gã lập tức chèn ép em gái, dồn em gái và các con xuống ở nhà tắm, sửa sang lại nhà cửa, làm thêm một cửa hàng liền nhà và bắt đầu buôn bán. Hẳn mua bán, cho vay nợ, sắm được ba con bò cái, cừu

còn ruộng đất thì cho tên Kulăc giàu có Antônôp thuê. Tôi vừa là người nấu bếp, vừa là thợ giặt, vừa là người chăn bò cho hân: nào là dệt vải, xe sợi, lại phải để mắt trông coi mọi thứ. Gân cốt tôi rã rời, mình mẩy đau nhức. Ôi, tôi cực nhọc biết bao! Đồng chí ạ, tôi còn vụng dại biết bao, thế mà đã phải làm việc đến chết ngất đi được !”

- Chị ta bật cười, tiếng cười âm vang, kỳ lạ, không phải là tiếng cười của đàn bà. Rồi chị dùng khăn mùi soa lau mặt và miệng, thờ dài một tiếng nã ruột.

- “Nhưng tôi còn khổ hơn, khi hân bất ngờ hãm hiếp tôi. Tuy tôi có vật lộn với hân, nhưng không cưỡng lại nổi, hồi ấy tôi không được khỏe, ốm cái bệnh của đàn bà. Bực quá lắm. Tôi đánh bạn với một thanh niên tên là Xextôrôp, con nhà tử tế, thanh bạch, bố và chú đều lành như đất. Hai anh em - Ivan và Êgo - sống chung, không ăn riêng. Êgo chú anh ta, goá vợ, sau vào du kích, bị bọn bạch vệ treo cổ. Anh ta bị giết trong năm đầu của cuộc chiến tranh đế quốc, bố anh bị Kulăc làm cho phá sản, cũng đi đâu biệt tăm. Cả gia đình chỉ còn lại có Liza, bây giờ cô ấy là bạn tôi, vào đảng đã hơn ba năm nay. Cô tay khôn thật, năm một ngàn chín trăm mười sáu, cô ta đến Pecmơ vào làm nhà máy, ở đấy cô ta học hành tiến bộ lắm. Ở nhưng tôi đã đi trước quá xa rồi. Vậy là khi thằng ngốc ấy đã hiếp tôi tôi muốn bỏ đi nơi khác và đã sửa soạn đi, nhưng hân bảo “Cò đi đâu? Cò không có giấy thông hành. Và tôi cũng không để cô đi, tôi có đủ thế lực để làm việc đó. Ở với tôi cô ả ngốc nghếch ạ, tôi sẽ không làm cô phật lòng đâu. Tôi sẽ không cưới xin gì hết, tôi có vợ ở Sixtôpôn, tuy nhiên giờ nó ăn ở với thằng khác, nhưng luật pháp vẫn cứ không

cho phép tôi kết hôn! Nó chết thì tôi sẽ cưới cô, có Chúa trời chứng giám!”.

- “Hắn thật đáng khinh ghét, nhưng tôi ngu ngốc lại tiếc cái cơ nghiệp nhà hắn: tôi đã đổ quá nhiều công sức vào đó. Lại thêm gia đình Nextôp chẳng khác nào ruột thịt của tôi. Tôi luyến tiếc và ở lại. Tôi không yêu mến hắn, hắn đáng ghét lắm, mà hình như có bệnh nữa: ăn ở với nhau mãi mà không có con. Chị em chế nhạo tôi, và càng chế nhạo hắn tệ hơn: trêu chọc hắn. Dĩ nhiên hắn căm và trút tất cả bực tức lên đầu tôi. Hắn đánh, có lần hắn dùng dây cương quật vào cổ tôi và thắt cổ tôi đến nỗi suýt nữa tôi tắt thở. Có lần hắn phang cả một thanh củi lớn vào gáy tôi, may mà tóc tôi dày, nhưng tôi cũng ngắt đi một lúc lâu. Hắn cắn gần đứt đầu vú trái của tôi, con quỷ khốn kiếp ấy: ngay bây giờ đầu vú vẫn còn lủng lẳng như treo bằng sợi chỉ. Ờ mà nhớ lại chuyện đó làm gì, hắn đồng chí cũng biết nông dân thường có câu: “Vợ chết không hại gì, miễn là con ngựa còn sống”. Rồi cuộc chiến tranh tai ác ấy bùng nổ...”

- Nói xong những lời ấy, chị im lặng, phủ chiếc khăn tay vào khuôn mặt nóng bừng, suy nghĩ.

“Nói cuộc chiến tranh tai ác là nói theo thói quen thôi, chứ tôi nghĩ dường như không hẳn thế: dĩ nhiên nhân dân lao động đau khổ, nhưng chiến tranh cũng đem lại nhiều điều có ích. Khi người ta lừa đàn ông đi, làng xóm trở nên trống trải thì tôi thấy đàn bà sống ung dung hơn, hòa thuận hơn. Lúc đầu họ buồn nản, nhưng chẳng bao lâu họ thấy họ làm chủ bản thân mình, và họ trở nên có tinh thần tập thể hơn, vì muốn hay không cũng phải giúp lẫn

nhau. Bọn giàu có làng tôi hoành hành ngang ngược, chao ôi, chúng mới ngang ngược làm sao! Chúng có tám đứa, kể cả lão chủ của tôi, tất nhiên bọn cha đạo về hòa với chúng, làng tôi có hai nhà thờ viên cảnh sát làng là con rể Antônôp. Antônôp là đứa giàu nhất làng. Chúng làm tình làm tội chị em chúng tôi và những người vợ lính cho đến khi vắt hết sức lực của họ mới thôi. Chúng tính gian khấu phần của họ, bắt người ta làm việc không công cho nhà chúng. Kể tất cả những chuyện đó thật phát chán lên được. Tôi thử xui những chị em trẻ hơn: “Khiếu nại đi!” Họ không tin tôi. Tôi sống giữa đồng chấu và đĩa đèn, thùng vắt sữa và chai lọ, nhìn cái cảnh ăn cướp dân ô và ngày càng hay nhớ đến lời ông già Ulanôp. “Bọn nhà giàu đầu têu mọi cái xấu xa cho người ta bắt chước”. Buồn biết bao! Tôi muốn trốn đi, nhưng không biết đi đâu. Rồi Liza Nexterôva tới, cô ta bị bỏng chân, chống nạng. Cô ấy bảo tôi: “Chị có biết anh em công nhân nghĩ gì không?” Cô ấy kể chuyện. Tôi nghe thấy thích lắm, nhưng không tin. Tôi ít gặp công nhân, mà những lời đồn về họ thường là không hay. Tôi nghĩ: “Công nhân là cái gì? Giá là dân mugich thì chả nói!” Liza kể với tôi nhiều chuyện về năm 1905-1906. Hẳn là một đôi điều đã lưu lại trong đầu óc tôi. Cô ta đi điều trị. Tôi lại như cái gốc cây cụt giữa cánh đồng, chẳng biết nói năng cùng ai. Chị em không ưa tôi, đôi khi bên bờ sông hay ở giếng, họ nói dốp vào mặt tôi: “Con chó giữ nhà cho thằng kẻ cắp!” và nhiều câu nhục mạ khác. Tôi làm thinh. Biết nói gì được. Họ nói đúng sự thực. Đau sót lòng tôi. Nhiều phen tôi khóc giấm giúi trong xó xỉnh. Năm mười bảy. Sa hoàng bị lật đổ, mùa hè dân mugich từ

mặt trận đỏ về, đem theo đầy đủ súng ống đạn dược như lúc đi. Nikita Uxtiugốp, con trai người thợ rèn làng tôi trở về, cùng về với anh ta còn một gã trai lanh lợi nữa là Igonati, tôi không nhớ họ anh ta, và một anh chàng nữa đầu như người Digan, tên là Piôtr. Ngay ngày hôm sau, họ đã tụ tập mọi người và tuyên bố: “Chúng tôi là những người Bôn-sê-vich! Đả đảo tất cả bọn nhà giàu!” - Họ hô vang. Câu đó thốt ra ở miệng họ nghe không lấy gì làm đúng đắn lắm, bọn nhà giàu cười nhạo, còn những người nghèo hơn thì không tin. Cái đầu óc đàn bà nhỏ mọn của tôi cũng không tin họ. Nhưng tôi thấy chủ mọn của tôi và bạn bè của hắn thì thậm cái gì và tất cả bọn họ đều không vui. Gần như tối nào chúng cũng tụ họp trong cửa hàng và rõ ràng là chúng không yên ổn. Như vậy là có người nào đó có lợi, nhưng ai có lợi thì không thấy. Bỗng tôi nghe thấy: Sa hoàng đã bị đưa về Tò-bôn. Trong lúc âu yếm, tôi hỏi ông chủ: “Đưa về để làm gì?” - “Bấy giờ ông ta bị truất, ông ta sẽ trị vì ở Xibia. Ở Maxcova chú ông ta lên ngôi, cũng là Nikôlai”. Tôi không tin hắn, hình như Liza nói đúng. Ở cửa hàng, tôi nghe thấy bọn chúng gầm ghe: “Lũ chó đã há cái mõm dối ra - chực dớp của cải của người khác”. Buổi tối, tôi lên đến gặp Nikita, hỏi xem đang có chuyện gì xảy ra. Anh ta quát lên: “Hầu như ngày nào tôi cũng giải thích cho các người, đồ quỷ ngu ngốc ạ, vậy mà sao các người không hiểu? Chị là ai? Cố nông à? hay chị phục vụ tên ăn cắp?”

- “Anh ta là một gã mugích gày guộc, đen nhẻm, đầu óc bù xù, nhưng răng thì trắng muốt. Anh ta nói sang sảng, cứ hét lên như nói với người điếc. Không phải anh ấy ác

đâu, nhưng tính tình bạo tợn quá. Rồi khỏi nhà anh ấy ra về, thực tình tôi không nhận ra mình nữa, dường như tôi mặc cái áo mới quá chật, không dám động cựa. Trong đầu như có những bánh xe quay. Từ ngày ấy, tôi bắt đầu sống như mê sảng, như thờ bằng khói. Còn ông chủ bắt đầu âu yếm chiều chuộng tôi “Cô chỉ nên tin tôi thôi, đừng tin ai nữa. Tôi không làm cô phật lòng đâu, tình hình yên ổn hơn thì chúng ta sẽ làm lễ cưới, vợ tôi chết rồi. Cô hãy đến dự những cuộc họp của Nikita - hấn nói - nghe ngóng xem hăm toan tính những gì. Dò xem những kẻ đảo ngũ trong bọn hấn từ đâu đến, có những tên nào”.

“- Được - Tôi nghĩ - anh khôn đấy, nhưng không ranh mãnh lắm”

- “Trong tình thế hỗn loạn ấy, tháng mười đến lúc nào không hay. Làng tôi tổ chức xô viết, lão Antônôp được bầu làm chủ tịch, bí thư là Điukôp, trước hiến tranh y quản lý một cửa hàng rượu ty và là một con người không có gì đặc sắc. Y biết chơi Ghita tót để dài, chải chuốt cẩn thận như cha cố. Trong Xô viết toàn những kẻ giàu có. Uxingôp cùng với Igonati chống lại những kẻ giàu có. Uxingôp cùng với Igonati chống lại chúng. Chính Uxingôp cũng đã cố tìm cách để được bầu vào xô viết, nhưng người ta không ủng hộ anh, không mấy người đi theo anh, sự can đảm của anh Gã Piôtr bạn anh cũng chạy sang phía bọn nhà giàu, hùa theo chúng. Ít lâu sau, Igonati bị giết chết, rồi một người lính đảo ngũ nữa mất tích. Một lần tôi lau sàn, nhưng cửa quầy hàng không đóng, và tôi nghe thấy Antônôp nói: “Ta đã bẻ gãy hai cái răng, bây giờ cần làm nốt cái thứ tư, ba” - “A, ra thế ư?” - Tôi nghĩ,

về đêm tối đến tìm Nikata. Anh bảo tôi: “Cô chẳng nói tôi cũng biết, nhưng nếu có định đi với chúng tôi thì cứ theo dõi chúng nó chứ đừng chạy đến tìm tôi. Biết được gì cứ báo cho Xtêpanida sống độc thân ấy. Tôi tạm thời phải lánh đi ít lâu”

- “Đồng chí thân mến ạ, thế là tôi bắt tay vào việc. Tôi vờ làm như không hiểu gì, bắt đầu vô vậ ông chủ hơn. Hồi đó hần đã bắt đầu uống rượu nhiều, và diện rất sang. Đạo ấy tất cả bọn chúng đều vui như hội. Tôi hỏi ông chủ của tôi: “Có chuyện gì xảy ra đây?” Dĩ nhiên hần giải thích đơn giản: bọn cướp hoành hành, cần phải đánh cướp như đánh chó sói. Và hần khoe “Đã hạ thủ hai thằng và thằng khác sẽ chịu chung số phận”. Tôi hỏi “Cả gã Zaep đảo ngũ về cũng bị giết đấy à?”- Có lẽ bị dìm chết - hần nói’. Chính hần nhe răng ra đe dọa: “Cả con mụ Xtêpanida khôn kiếp rồi cũng không yên thân đâu”. Tôi chạy đến nhà Xtêpanida, nhưng chị vẫn như không, cười “Cám ơn chính tôi cũng thấy là họ không ưa tôi nữa rồi”. Ở nhà chị về, tôi tạt vào nhà. Nêxtêrôp, nói với chú Êgo: “Tình hình như thế đấy!” Chú khuyên tôi: “Cháu không nên dấy vào những chuyện ấy !” Nhưng tôi không thể dửng dưng được. ở làng có gia đình Môkêep, ông lão sống với hai con gái của hai vợ, cô gái lớn có chồng đi lính, cô em còn con gái. Họ là dân nghèo, ông già rất mộ đạo, còn chị vợ lính là thợ dệt nổi tiếng, dệt những hình ba màu trên vải và tự nhuộm lấy sợi. Chị ta là một người đàn bà độc ác, nhưng chị ta đối với tôi đỡ tệ hơn với những người khác. Ở nhà chị ta thường có những tối họp mặt vui chơi, gần như một câu lạc bộ phụ nữ. Chị ta mời tôi đến nhà hai lần. Tôi đến cho đỡ buồn. Ở

đấy tôi gặp chị em trong lòng: toàn là vợ những người nghèo và các chị góa bụa. Tôi không nén được buột miệng nói: “Chị em ạ, thì ra những người bôn-sê-vích muốn có sự thật chân chính Igonát bị giết vì bảo vệ sự thật, anh lính đảo ngũ Zuep cũng thế. Chẳng lẽ chiến tranh không dạy ta được điều gì và các chị không thấy những kẻ nào nhờ chiến tranh mà phát chăng?”

- “Đồng chí ạ, tôi không tự khoe đâu, nhưng sau đó tôi nghe mọi người nói: tôi đã kể với chị em toàn bộ cuộc đời của họ đến nỗi họ phải khóc. Hiện nay cũng thế, bao giờ tôi cũng có thể làm việc đó, vì tôi biết thấu tâm can họ và tôi nói một cách thiết thực. Lão Môkêep nằm trên bện bếp lò, nghe chuyện và sáng ra, lão đem tất cả những điều tôi nói thuật lại với Antônô. Buổi tối, ông chủ đóng cửa hàng, gọi tôi vào buồng. Ở đây có cả Antônôp, cả rể hần, lại thêm hai đứa nữa trong bọn chúng, Môkê ep cũng có mặt. Lão bắt tôi phải thú nhận hết. Lão nói thẳng tuột: ả không chỉ rửa các ông, mà còn rửa cả thượng đế nữa. Lão nói láo lúc ấy tôi không nghĩ đến chúa, mà cũng như mọi người, tôi vẫn đi nhà thờ, ở nhà vẫn cầu nguyện. Lão nói dối, con quỷ già. Chúng bắt đầu luận tội tôi, dọa nạt, tra hỏi, ông chủ khuyên can chúng: “Nó là một ả dân đen, nói gì nó cũng tin. Cứ mặc nó đấy, tôi sẽ dạy nó” Và hần đã dạy tôi. năm ngày đêm tôi nằm lăn trên sàn, không đứng dậy được, không còn đủ sức cất chắc chân tay nữa. Tôi tưởng mình không còn trở dậy được nữa. Vậy mà đồng chí thấy đấy, tôi đã trở dậy được; Ba ngày sau, ông chúa và người nuôi dạy tôi lên xã đến đêm tôi nghe thấy tiếng gõ ở cửa sổ. Tôi chắc mẩm: chúng đến giết tôi đây. Nhưng đó là

Êgo Nex trôp. “Sửa soạn nhanh lên - Anh nói”. Tôi ra đường, xe trượt tuyết thắng hai ngựa, trong xe là Xtêpanida. Chị ta hỏi:

“Còn sống à?” Tôi không thốt được lên lời vì vui sướng quá,, như thế là vẫn có những người quan tâm đến tôi”.

Chị khịt mũi một cái rõ to, mắt chớp chớp liên hồi, đôi mắt bừng sáng lạ kỳ, tôi tưởng chị sắp oà khóc nhưng chị bật cười, tiếng cười rất trầm và có phần trẻ con.

“Họ đưa tôi vào thành phố, hỏi han tỉ mỉ, chữa chạy và cho ăn uống: cả đời không bao giờ tôi quên người ta đã chăm sóc vỗ về tôi như thế nào, thật y như tôi là người yêu quý nhất đời ! Tất cả bọn họ đều là những người đứng đắn, ở đây có cả Uxtingôp, cả Liza và một công nhân nữa, Vaxili Pêtorôvito, một anh chàng đến buồn cười. Không thể nói hết được, đúng là tôi đã trở về với những người ruột thịt. Chú Êgo ngạc nhiên: “Trước kia tôi không tin con bé - ông ta nói - tôi cho nó là mật thám của bọn kia phái đến”. Tôi sống ở thành phố bốn tháng, nội chiến đã bắt đầu để bảo vệ chính quyền Xô viết. Bọn Kulắc tuyên chiến với chúng ta. Ở vùng chúng tôi, điều đó giống như truyện cổ tích; vừa khủng khiếp vừa vui ! Tình thế rối tinh rối mù, khó mà hiểu được: ai về phe ai? Nikita dạy tôi: “Phải hành động khôn khéo và thận trọng, đồng chí Anfixa ạ nghe ngóng cho tinh”.

- Anh ấy đã dạy dỗ tôi được ít nhiều, đầu óc tôi đã sáng sủa hơn, tôi chạy khắp quận, chỗ thì nói chuyện với chị em phụ nữ ở cuộc mít tinh, chỗ thì làm công việc trinh sát. Tôi khó mà kể hết được, nhiều chuyện quá, như dòng

sông chảy trước mắt. Tôi đã làm được khá nhiều việc sáng danh Chúa !”.

Câu ca ngợi của Chúa làm chị ngượng ngáp, chị không thể đỏ mặt được, vì mặt chị cũng đã đỏ như gạch rồi nhưng chị đập hai tay vào nhau, bật cười, kêu lên với vẻ ngượng ngùng.

- Khỉ quá ! Cứ buột mồm nói mà không nghĩ gì cả! Thói quen, đồng chí ạ... Những lời ấy là cái vỏ ngoài. Chứ người của chúng ta không thể ca ngợi sao cho hết lời được, họ tự ca ngợi họ bằng công việc họ làm. Nhưng thôi!... Tôi đã làm việc một cách thích thú, đồng chí ạ. Êgo Nextêrôp thành lập một đội quân nhỏ, chừng ba chục người, ập về làng để trừng phạt: đồng chí biết không, ở làng chúng cướp đoạt tài sản của họ giết Ivan, có lẽ anh ấy chết mất xác rồi, chúng đốt nhà Xtêpanida, giết Avdôtya Môbêeva, còn em chị ấy là Tanmya bị chúng cưỡng hiếp - đến giờ cô ấy vẫn ngơ ngơ ngẩn ngẩn. Êgo mở phiên toà trên bãi. Nikita Uxtingôp phát biểu, nhân dân nhất trí xử tội Antônôp ông chủ tôi, và hai tên nữa: Zôtôp thợ xay bột và tên cha đạo. Chúng bị xử bắn. Điukôp trốn được, tên cảnh sát làng bị giết trong lúc bắn nhau, còn lão Môkêep thì bị gọt trụi cả râu tóc và thả ra, muốn đi đâu thì đi. Tất cả những cái đó thật ghê sợ, thế như khi Môkêep được thả ra đường, râu tóc trụi thui lụi thì khó mà tin được: lão trông buồn cười quá, mọi người phá lên cười sằng sặc, cười đau cả bụng, cười chảy cả nước mắt, cười đến quên cả sợ hãi. Chính Nikita nghĩ ra cái trò đùa ấy. Chà, anh ấy tinh khôn thật. Anh được cử làm chủ tịch Xô viết làng, Liza làm bí thư, tôi cũng tham gia công tác, vẫn làm công tác phụ nữ. Bây giờ

thì họ tin tôi: “Không phải tự dưng chị ấy bỏ nhà giàu để đứng về phía người nghèo” - họ nói. Tôi bảo họ:

“Này chị em ơi! Nhưng chính chị em thừa biết rằng trong cái nhà giàu ấy tôi chỉ là con chó mà thôi!” - “Thế thì đừng làm chó chó nó nữa!” - họ cười. Thế là ổn rồi! Chừng hai tháng sau, chúng tôi phải chạy trốn: bọn trắng tới, chúng khá đông. Êgo dẫn đội của mình lên rừng. Chú ấy có chừng năm chục người, kể ra có thể tập hợp nhiều hơn, nhưng không đủ súng. Họ để tôi và Xtêpaïda ở lại làng: hãy chú ý xem xét, nhưng đừng lộ mặt ra. Xtêpaïda vốn táo tợn, ẩn ngay trong làng, còn tôi nấu ở một nơi nuôi ong cách làng ba dặm. Chúng tôi sống yên ổn. Xtêpaïda thường đến vào ban đêm, có lần chị đánh cắp một khẩu súng, mang đến cho tôi và nói: “Em biết không, Điu-kôp về với bọn trắng, hắn là nhân tình của mình đấy, và mình muốn cho hắn một số vố thật táo tợn, thằng khốn kiếp! ở làng, hắn ăn hối lộ, dọa nạt mọi người, đã có hai người bị khổ vì cái miệng lưỡi của hắn, họ đã bị bắt”.

- “Chị sẽ nguy mất” - tôi nói “Có thể sẽ thành công!” - “Mà thành công tuyệt vời! Cũng là một câu chuyện buồn cười. Một buổi tối, tôi ngồi ở chỗ nuôi ong, đang khâu, thỉnh thoảng lại qua rặng cây ra con đường lớn dẫn về làng, và tôi thấy: dường như Xtêpanida đang đi, cùng đi với chị có một người đàn ông đội mũ cát kết trắng, mặc sơ mi trắng. Họ không đi trên đường cái, mà đi bên đường, qua các bụi cây, ở đây có con đường mòn dẫn ra suối chữa bệnh. Tôi không ưa cuộc dạo chơi đó. Tôi coi Xtêpanida là người có ý thức, nhưng chị quá ham mê mọi trò tình nghịch. Chị vẫn mỗi lúc một đến gần, tôi đã nghĩ: “Có nên

chạy vào rừng không?” Bỗng tôi thấy gã mặc áo trắng cúi xuống còn chị ta cúi lên lưng, hai chân kẹp hai bên nách hần, ghì đầu hần xuống đất, gọi to “Anfixa”. Chị là một người đàn bà khoẻ mạnh, khéo léo! Tôi chạy tới sợ đến tắc thở, gã mặc áo trắng vùng vẫy, sắp hất được chị ra ! Tôi chạy tới, cứ gáy hần mà nện, khiến hần phải chịu phép. Xtêpanida lấy khẩu súng lục trong túi hần ra. “Cô giải hần tới cho Êgo, hần sẽ được việc cho ta đấy!” - Chị nói. A, thế là túm được lên Điu-kôp đây rồi! Chúng tôi lôi xềnh xệch hần về chỗ đỗ ong, ở đấy hần mới hoàn hồn, Xtêpanida nói: “Cô biết hần chứ. Đừng rời khẩu súng khỏi tay, cứ thế giải hần đi. Mình ở lại đây, cô đừng trở lại, bảo họ cứ đến đây cho tôi một người, có việc cần”.

- “Thế là tôi giả Điu-kôp đi. Đến chỗ Êgo cũng xa, ngót hai chục dặm, nhưng cách đấy năm dặm là một làng cụu giáo, ở đấy cũng có người của ta. Điu-kôp đi trước tôi, vai run lên, hần khóc, năn nỉ: “Thả tôi ra”! Hần hứa sẽ tạ thứ này thứ khác. Cố nhiên hần xấu hổ và bị đàn bà bắt và cũng sợ nữa ! Tôi ra lệnh “Đi đi đừng có thút thít, không tao cho một phát xong đời” Anh em ta cười vang, chế nhạo hần và chế tôi nữa. Hần ngồi trên cái gốc cây, run như cây sậy, mặt mày thất sắc, nhỏ bé, khẳng khiu, thậm chí nom mà thương hại. Hai ngày sau, Xtêpanida như một tên trắng nữa đến chỗ đỗ ong. Hai người được phái đến giúp chị giải nó về chỗ chúng tôi, họ nói: “Thế là xong, cô ả liễu lĩnh ấy đã chết rồi, cứ cầm bằng là như vậy đi”

- “Mà đúng như thế: đỗ ong bị phá tan tành, Xtêpanida không còn để lại một mảnh xương, một sợi tóc chẳng biết chúng đã thủ tiêu chị như thế nào. Tên tù binh

chị bắt được rất có ích: hấn khai rằng ba ngày nữa, bọn trắng sẽ chiếm thành phố, và một lực lượng lớn sẽ đến với chúng. Hấn không nói dối. Chúng tôi tiến quân vào thành phố, trên bờ sông Kama, trận đánh không có gì lớn, và dường như vô ích, chú Êgo nóng nảy quá. Bảy người bên ta chết. Bọn trắng chiếm thành phố, dĩ nhiên, chúng có đến trăm rưỡi tên, còn bên bảo vệ thành phố chỉ có chừng bốn chục người. Hai bên bắn nhau từ xa, anh em ta rút vào rừng. Tình hình như thế có lẽ đến một năm rưỡi, chúng tôi vùng vẫy như cá chép mắc lưới: đâm đi đâu cũng thấy bọn trắng dòm khi quân đỏ biến thành trắng, dòm khi bọn trắng chạy sang ta. Đúng thế. Cuộc nội chiến lớn lao diễn ra tận đâu đâu, người ta đánh Kôn-sắc, còn chúng tôi tiến hành cuộc chiến tranh của chúng tôi, và không thấy chỗ kết thúc ở đâu cả. Y như đám cháy rừng: dập tắt chỗ này, bùng cháy chỗ khác. Thậm chí chúng tôi nhảy cả sang quân Ôxinxki, ở đấy có nhiều người nghèo, mọi người đều đan chiếu và bện thùng. Chú Êgo bắt đầu ốm: chú ấy bị ngựa đề phải, lại bị thương một chân. Bọn trắng bắt được chú ở gần thành phố Ôxa. Chú ấy cùng ba người nữa chạm trán với bọn kỵ binh hai người bị giết, chú ấy lại bị thương lần nữa. Người thứ tư, nguyên là học sinh trung học ở Pecmơ, chạy vào thành phố. Tôi và Liza ở trong thành phố. Lizavetta phái tôi đi xem có giúp gì được cho chú Êgo không. Bọn trắng đóng ở bên sông, cách thành phố ba dặm. Tôi tới thì chú Êgo bị treo trên cây, gần như trần truồng, bết máu từ đầu đến chân, như bị chúng lột từng mảnh da, ghê rợn quá! Tay phải mất bàn tay. Tôi hỏi một người làm chiếu: "Vì sao người này bị xử tội?" -

“Bôn-sê-vích - Người đó nói - Một tay Bôn-sê-vích thực thụ. Họ hành hạ anh ta mãi, anh ta chửi họ thậm tệ. Họ hành hạ anh ta đến chết, có lẽ chết rồi mới đem treo cổ đấy”.

“Chà, lúc ấy tôi gần như mê mụ đi. Tôi thương đồng chí ! ở bên có nhiều người, tôi bảo họ: “Đồ chó, sao các người không biết hổ thẹn? Phải treo cổ bọn bay lên, chúng bay là những kẻ bạc ác !”

- Tôi la hét không lâu: họ dẫn tôi đến nộp bọn chỉ huy. Một tên tóc đốm bạc toàn thân run bần bật như lên cơn sốt rét, ra lệnh: “cho ném qu thông nòng !” Tôi được ném hai chục đòn, và một tuần lễ ngồi ngóng được, nằm cũng không được. May là cơ thể tôi có đặc điểm thấy này: càng đánh nó càng đẩy ra. Như tập thể dục vậy. Thật thế, đồng chí ạ, tôi ăn đòn không kém gì một con ngựa bất kham. Da tôi rách nát đến nỗi tôi kinh ngạc không hiểu vì sao máu tôi lại không túa hết ra ngoài? ấy thế mà tôi vẫn sống như thường, không than vãn gì hết !”

- “Thế rồi sao nữa? Thời gian đầu sau chiến thắng của chúng ta, sống chẳng thoải mái hơn mà dường như chán ngán hơn. Các đồng chí thân cận đã hy sinh một phần, còn thì mỗi người mỗi nơi, tùy theo công việc Liza đi học ở Ekatêrinbua, hồi ấy chưa có Xveclốp-xk. Tôi gần như còn lại một mình. Trong Xô viết làng toàn người mới, thận trọng, có nhiều điều trong đời sống chúng tôi họ không biết được, còn những điều họ biết thì chỉ là nghe văn kỳ thanh. Một gã trai mắc bệnh lao, chết cách đây hai năm, hồi ấy đã làm bài về về họ.

Các nhà cầm quyền ngồi cao chót vót

Nghe ngóng lắng mắng và bàn luận

Chúng ta đây là Xô viết địa phương.

Ta nhờ toét vào toàn thế giới.

- “Hồi ấy ở các địa phương đã có chính quyền. Rồi bắt đầu chính sách kinh tế mới. Tôi được đưa về nông trường quốc doanh, nhưng nông trường tổ chức không tốt, bọn Kulắc mới sinh sôi nảy nở, cướp bóc tài sản chung. Mùa đông tôi làm người giữ trường, tôi làm cái việc canh gác ấy sao được? Giáo viên là một ông già hay sinh sự, ốm đau, không yêu trẻ. Tôi bắt đầu đi làm thuê kiếm ăn từng ngày, tôi thấy: mọi việc dường như thật lười, xuống dốc, sa lầy. Chị em phụ nữ trở nên hung tợn như thú dữ, họ không muốn biết đến cái gì ngoài xó nhà của họ. Cái khổ của tôi là tôi kém về lý luận. Điều đó làm tôi xấu hổ, nhưng tôi không có thời giờ học tập. Thêm nữa, tôi là người thực tế quá, không biết áp dụng kiến thức sách vở vào đời sống thực, vào sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, tôi không đủ khéo léo. Tôi biết biết một điều: những xó nhà ấy của chúng tôi là nguyên nhân gây ra mọi xích mích và bất hoà giữa chúng tôi, làm cho chúng tôi đâm ra mọi rợ, làm cho cuộc sống trở nên vô ích. Tôi biết rằng trước hết phải tổ chức lại và phải bắt đầu từ dưới, từ chị em phụ nữ, vì đời sống hàng ngày duy trì được là nhờ sức lực của phụ nữ, nhờ máu và mồ hôi của chị em. Nhưng tổ chức lại như thế nào, khi mỗi người đàn bà đều bị cột chặt vào việc gia đình, người biết chữ thì ít, học thì không có thì giờ. Bát đĩa, chai lọ, trẻ con và quần áo lót đã choán hết cuộc đời người đàn bà.... Tôi bắt đầu khuyên chị em tổ chức một nhà giặt công cộng, để khỏi phải người nào cũng giặt, mà thay phiên nhau, cứ hai ba người giặt cho tất cả mọi người.

Kết quả không đi đến đâu. Họ xấu hổ: quần áo lót của mỗi người đều cũ rách và tồi tàn. Mình tự giặt lấy thì không ai nhìn thấy những lỗ thủng những vết bẩn. Đưa ra nhà giặt công cộng thì mỗi người đều biết về mọi người khác. Dĩ nhiên họ không nói ra điều đó, tự tôi đoán ra thôi, còn họ thì họ nêu vấn đề xà phòng ra để đánh đổ tôi: họ bảo, tính xà phòng như thế nào? Người thì mười chiếc quần áo lót, người thì bốn á, tính xà phòng làm sao? Sau một số người thú nhận: xà phòng là chuyện nhỏ thôi, nhưng không thể làm cho chị em khỏi xấu hổ được đâu ! Rồi đây ta giàu lên thì ta sẽ tổ chức cả nhà giặt, cả nhà tắm công cộng, cả xưởng bánh mì. Họ an ủi tôi: rồi đây ta giàu lên. Tôi bảo “Chết nỗi, chị em ơi, chúng ta chết chính vì sự giàu có của chúng ta đấy...” Nhưng dù sao tình hình cũng khá hơn đôi chút, chúng tôi đang xóa bỏ nạn mù chữ. Chúng tôi cùng nhau đọc “Người phụ nữ nông dân” “Báo nông dân” giúp chúng tôi rất nhiều. Chính thế ! Nó là người bạn ! Đồng chí thân mến ạ, chúng tôi cần nhà hộ sinh, cần vườn trẻ, chúng tôi cần lấy nhà kho thóc của Antônôp để làm câu lạc bộ phụ nữ, nhà kho này tốt lắm, toàn bằng gỗ sồi, bỏ không hơn một năm nay rồi.

Chị bắt đầu đếm những thứ chị cần, vừa kể vừa gập ngón tay vào để nghỉ nhớ. Ngón tay không đủ đếm, thế là chị đấm năm tay xuống bàn, bắt đầu đếm lại:

- “Một là, hai là...”

- Và sau khi đã đếm đủ mười ba khoản cần thiết chị nổi cáu, thậm chí còn thụi vào sườn tôi hai lần nói:

- “Các đồng chí hơi thiếu chú ý đến phụ nữ đấy, các đồng chí ạ, vậy mà các đồng chí cũng đã được nghe nói:

không có phụ nữ thì không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí quên Bêben rồi à? Còn Lênin nói thế nào? Thế Xtalin đã ra lệnh cho các đồng chí ra sao? Không giải thoát được phụ nữ khỏi công việc lật vật thì không thể dạy chị em quản lý Nhà nước được. Thế mà các ông quận uỷ và huyện uỷ của chúng tôi cứ gấu ngồi trong hang, có đánh cũng không nhúc nhích. Họ chỉ có mỗi một câu: “không phải chỉ có mình các chị trên đời !” Nhưng thật đã quá rõ ràng, đồng chí ạ, nếu mỗi người đàn bà cứ loay hoay quanh nỗi chấp bấp cái nhà mình thì chúng ta sẽ làm được cái gì nào? Thế đấy, cần giải thoát chúng tôi khỏi kiếp trâu ngựa. Cần cho chúng tôi có thời giờ rảnh rang. Tôi đã cuộc bộ đến đây lần thứ ba rồi đấy, đồng chí tính xem: đi về một trăm hai mươi dặm, ba lần ba trăm sau mười dặm. Chuyện đùa đâu ! Như thế là mất tôi nửa tháng đi chơi phiếm. Thôi được rồi ! Tôi đã nói hết, không còn gì nữa. Tôi về ngủ đây. Còn đồng chí đã cho các ông ở quận uỷ hộ tôi một mẻ, không thì tôi sẽ lên tận tỉnh uỷ cho mà xem. Chà, nên mau mau kết nạp tôi vào đảng đi, tôi sẽ làm cho các ông ấy tỉnh ra !”.

III

Gió tung tăng dọc hai bên bờ con sông nhỏ nông choèn, nó giốn trên làn nước đục lơ lơ trôi, xoáy tròn trên đồng lửa như muốn dập tắt lửa, nhưng thực ra càng làm cho lửa bùng lên to hơn, rực sáng hơn. Trong đồng lửa, những gộc cây đen và những mẩu gỗ lầy ở dưới đáy sông lên đang âm ỉ cháy nốt. Chúng đã nằm trong đám bùn lầy

mẫu mỡ bao nhiêu năm, những người thành thị về đây nghỉ đã lôi chúng tôi lên bờ, mặt trời làm chúng tôi khô đi, và bây giờ ngọn lửa miền cưỡng gặm nhấm chúng bằng những chiếc răng nanh vàng óng. Làn khói mỏng xanh lam, đàng đàng lan ra, xuôi theo dòng nước, những mẫu gỗ đã cháy thành than rít lên, lá những cây liễu già loạt soạt như tiếng lụa, và hoà với tiếng gió, tiếng lửa cháy có tiếng người nói khàn khàn.

- Chúng tôi lúng túng. Sự lúng túng ấy của chúng tôi là từ bên ngoài đến, do luật pháp gây ra, cũng như từ bên trong, do tâm hồn sinh ra. Còn họ tuỳ ý đặt ra luật lệ, cốt tiện việc cho họ...

Người nói câu đó là một tay mugich vạm vỡ, mặc sơ mi bằng vải thô nhà dệt và chiếc gi-lê có cúc đồng, đi đôi ủng nặng đã lâu không quang dầu và nom như gò bằng tôn lợp mái nhà. Đầu ông ta to, tròn, tóc xám dày rậm, lờm chờm, mắt béo đầy, đỏ ửng, cũng râu ria tua tủa. Có lẽ trước đây không lâu, ông ta có bộ râu rất dày, xoè rộng. Ẩn dưới vùng trán đỏ của ông ta là đôi mắt xanh nhạt, lạnh lùng, và cứ xem cái cách ông ta nhìn lửa, nhìn mặt trời thì dường như ông ta mù. Ông ta nói thông thả, trầm ngâm, cân nhắc từng lời

- Người ta bảo không có Chúa. Dĩ nhiên trong cuộc sống nhọc nhằn của chúng tôi thì không có thời giờ đâu mà bận tâm đến Chúa. Có Chúa hay không cũng chẳng liên can gì đến chúng tôi, nhưng dù sao bọn con nít mà la hét chửi Chúa trời thì xem ra cũng chướng. Chúa trời không phải mới được bày đặt ra ngày hôm qua. Chúa là thói quen từ đời xưa đời xưa. Các ngày lễ bị bãi bỏ, thế thì

sao? Ngày thường người ta cũng vẫn cuống vôtka. Nhưng trước ngày lễ, ta thường đến nhà tắm hơi nước.

- Thì bây giờ ngày thường cũng có thể đến nhà tắm được chứ sao?

- Có ai bảo là không đâu? Được, nhưng không có cái thú như trước nữa. Ngày lễ ta đến nhà thờ, đứng ở đó.

- Thì bây giờ cũng vẫn đến nhà thờ đấy chứ...

- Không có cái thú như trước nữa, ông ạ ! Bây giờ cha làm lễ cũng rụt rè, không có những người hát thánh ca, nến, trước tượng thánh cũng ít. Mọi cái đều nghèo đi. Trước kia cha oai vệ như gà trống, nom đẹp lắm, đàn bà con gái diện rất sang, cao quý biết bao ! bây giờ dùng gậy cũng không lừa được bọn thanh niên nam nữ vào nhà thờ. Giờ làm lễ Mixa thì chúng chơi bóng hoặc chơi gôrôlki⁽¹⁾. Bọn đàn bà còn trẻ một chút thì buông tuồng. Vợ đứng quay nghiêng về phía chồng, tôi không phải là con ngựa, ả bảo thế...

Cái giọng khàn khàn của ông ta càng sôi nổi hơn, ông ta ném thêm mấy miếng vỏ bào tươi vào đồng lửa và gại ngón tay thử em lưỡi rìu có sắc không. Ông ta đang làm một cái cầu bắc từ bờ ra sông. Công việc này đơn giản thôi, cần đóng hai cái cọc xuống lòng sông và hai cái cọc trên bờ rồi nối lên chúng bằng hai tấm ván. Một người làm toàn bộ công việc đó chỉ hai tiếng là xong, nhưng ông ta không vội và kéo rề đến hôm nay là ngày thứ hai, tuy tôi thấy rõ ông ta sử dụng rìu rất khéo và không ưa những

⁽¹⁾ Trò chơi xếp bằng những miếng gỗ thành hình khác nhau người chơi đứng xa cầm gậy nan, cốt phá tan hình đó (N.D)

người phí phạm thời giờ.

Ở bên kia, một đàn gia súc của nông trường quốc doanh đang ăn cỏ: bò cái và ngựa. Một gã trai cầm sợi dây trông từ khu rừng thưa đi ra, bước đến gần con ngựa sắc hung, con ngựa chạy ra xa anh ta và lại bắt đầu vận cỏ. Lão già lẩm lời ngừng đẽo cọc, bắt đầu theo dõi xem gã trai bắt ngựa như thế nào và lẩm bầm mĩa mai.

- Vung về chưa kìa!... Lại không bắt được rồi... Ngày này... gốc quá ! Túm lấy bờm ! Ngày.

Gã trai cũng không vội vã. Con ngựa bị một nữ đoàn viên Kôm-xô-môn túm lấy bờm, khi đó gã trai trông dây vào nó, và nhảy lên nằm ẹp trên lưng ngựa, phóng đi, hai khuỷu tay vung lên gần mang tai.

- Họ làm việc như thế đấy, bắt con ngựa mất nửa giờ - lão già vừa nói vừa châm thuốc hút - Giá mà làm việc cho chủ thì nhanh lắm đấy, đồ lười nhác.

Lão lại nhấn nha đẽo cọc, buông từng lời qua hàng ria mép dày xén gọn:

- Tôi không đồng ý bàn cái với ông về thanh niên, dĩ nhiên họ làm việc... tự nguyện, cứ giả dụ như vậy. Nhưng chúng tôi không thể hiểu được họ. Hình như họ muốn làm tất cả mọi việc ngay một lúc. Có lẽ họ tính rằng năm năm mười tuổi, mọi người sẽ sống như ông hoàng. Có lẽ vì toan tính như thế nên họ... phát cuồng.

- Vàng dĩ nhiên tôi dùng tiếng đó là do chúng tôi ít học. Không phải là phát cuồng, mà nói chúng là... hoạt động ! Họ là những người thông thái, điều đó thì rõ lắm. Họ thi cử để đạt những chức vụ cao, họ nhào nhảy lên cao hơn cái thân phận mugich của họ. Một số người gã trai

điều khiển, tôi biết gã trước kia là một gã chân cừu, rồi gã vào Hồng quân, còn bây giờ thì... chà chà ! các ông già phải nghe lời hấn ! Một vị anh hùng !

- Trước kia, một gã trai ra lính hai ba năm, khi trở về làng thì dù sao vẫn là người cánh mình. Nếu có dương dương tự đắc ra dáng người thành thị, ra cái vẻ ta đây là con nhà võ thì cũng không lâu, vênh vang chừng một năm rồi lại trở thành gã mugich hoàn toàn. Còn bây giờ, một gã trai đi Hồng quân hai năm trở về thì thành một tay có đầu óc tự do và bắt đầu bài bác mọi cái. Ta không thấy hấn là một người lính thực sự, trừ cái dáng bộ bên ngoài, nhưng hấn chống lại mọi người mugich, chưa có râu cằm, vậy mà đã lên mặt làm thầy người ta...

- Gã dạy không ra gì à?

Lão già ném mẩu thuốc xuống nước, ném theo một mảnh vỏ bào, và nhả nhó khuôn mặt râu ria tua tủa, đáp:

- Ông ạ, tôi xin nói thẳng: điều đáng bực không phải ở chỗ hấn dạy, mà bực một nỗi là hấn dạy đúng, cái thằng gà đẻ ra ấy.

- Không thể hiểu được.

- Không, hiểu được chứ. Cái đáng bực là ở chỗ này: suốt đời tôi am hiểu công việc, vậy mà té ra là tôi hiểu không đúng, tôi sống ngu muộn. Thế đấy, giá hấn nói lão thì tôi sẽ chế nhạo hấn, nhưng cứ như hiện nay thì được. Hấn chưa kịp quen với công việc nhà nông, hấn còn ít tuổi quá. Thế nhưng hấn đã đánh hơi thấy một cái gì đó... Giá như đất đã rút hết gân hấn như rút gân tôi thì có lẽ hấn sẽ không gào thét về các nông trang và sẽ gào; dừng đọng đến họ ! Đúng thế ! Hấn thúc mọi người vào nông trang, tại

sao? Ông thấy đấy, bởi vì hán đã học nghề lái máy kéo, ngồi trên máy quay tay lái thì có lợi cho hán.

- Chúng tôi hiểu: dĩ nhiên máy làm cho công việc nhẹ nhàng hơn. Chính vì vậy mà nó bó buộc ta: trên cánh đồng nhỏ nó trở nên vô dụng ! Nếu như nó nhỏ hơn để cho mỗi chủ một máy chạy trên ruộng đất của mình thì tốt, chứ với hình dạng như hiện nay thì nó không thừa nhận ranh giới bờ ruộng. Nó chỉ huy một cách đơn giản, quân khố kiếp: hoặc là cày ruộng tập thể, hoặc là xéo khỏi làng, đi đâu thì đi. Nhưng đi đâu được?

- Ở dĩ nhiên tôi không cãi là các ông ở trên biết rõ công việc của các ông ấy, họ chăm lo cho dân như vậy càng hay thôi. Chúng tôi hiểu, chúng tôi không phải là ngu ngốc. Chúng tôi chỉ nói về sự cả tin quá đáng. Đoàn viên Kôm-xô-môn, lính Hồng quân, thợ lái máy kéo đủ loại, họ là đám người trẻ, họ chưa đủ thời giờ suy nghĩ về cuộc sống. Vì thế mà sinh ra sự lộn xộn.

Ông ta nhỏ bọt vào lòng bàn tay, nắm chặt chiếc rìu lớn trong bàn tay hơi đỏ như bị bỏng, bắt đầu dẽo cọc một cách cẩn thận như người ta đánh trẻ, vì tin rằng trừng phạt là cách giáo dục trẻ hay nhất. Và ông ta im lặng một lát, rồi vừa dùng sống rìu đóng cây cọc vào cát ẩm, dễ lún, vừa nói rít lên qua kẽ răng:

- Như thằng cháu tôi chẳng hạn... nó là cháu họ thật đấy, nhưng dù sao vẫn là họ hàng thân thích. Vậy mà nó với tôi như quân thù, quân hán, dùng thế. Dĩ nhiên nó hiểu: mọi con thú đều muốn sống no đủ, con người lại càng mong muốn hơn. Không được cày ruộng của người láng giềng, cần có ngựa, có máy: điều đó thì nó hiểu. Họ đã học

được cách ăn nói, thậm chí các cha còn bị họ nói lấp đi. Cha lấp bấp, thờ hỏn hển: Chu...Chú-ua, nhưng họ dường như không nghe thấy thậm chí không thèm nghe. Còn họ hỏi thằng cha: “Ông Cha trả lời: “Lẽ khôn ngoan của chúng tôi không phải ở thế giới này” Nhưng họ hoạnh lại: “Thế ông ăn ở thế giới nào?” Đúng... Với những người anh hùng ấy thì ngay cả cha cũng khó mà tranh cãi được...

- Ông ạ, ông từ xa tới, ở đây một thời gian rồi đi, còn chúng tôi phải sống đây cho đến chết. Suốt năm chục năm trời, tôi sống lam làm vất vả, tôi có đáng được nghỉ ngơi hay không? Vậy mà nó túm ngực tôi, nó lắc, nó hét như thằng điên hay như thằng say rượu. Vì cố gì tôi xin hỏi: dường như vì khi ra trước tòa tôi khai cung không đúng... ở làng tôi có mấy nhân viên hợp tác xã bị đưa ra tòa, về tội biến thủ hay sao đó, tôi không hiểu rõ việc này. Quả thực là đã có âm mưu đốt cháy cửa hàng, điều đó ai cũng biết. Tòa án tìm nguyên nhân: chúng đốt để làm gì? Có người nói: để che giấu việc ăn cắp, có người bảo là chỉ vì say rượu. Thằng cháu tôi tên nó là Xécgây, cùng hai thằng bạn nó và một con bé đã phát hiện ra vụ này. Trước khi nó về, mọi người dường như đều sống yên ổn, nó về một cái là người ta bắt đầu ăn ở với nhau như chó với mèo. Cái này không được, cái kia không ổn, các ông các bà sống tệ hơn bọn mọi rợ - nó nói - và nói chung là... Nó đòi tòa xử tội cả tôi nữa: tuồng như tôi khai không đúng về các nhân viên hợp tác....

Ông ta nói mỗi lúc một lí nhí và miễn cưỡng. Hình như ông ta rất bức vì đã khơi mào câu chuyện. Ông ta miêu tả người cháu bằng những câu cụt lủn, vẽ ra hình ảnh một

người kiêu ngạo, nhiều sự, hốc hách và không mệt mỏi trong việc đạt đến mục đích của mình.

- Nó chạy suốt ngày đêm. Đối với nó thì ngày hay đêm cũng thế thôi, nó chạy đó đây và bày ra những chuyện lỏi thoi. Nó tổ chức đội chữa cháy, bắt người ta cạo sạch ống khói để không có bồ hóng. Nó dạy trẻ thu nhặt xương, nó khuyên đàn bà đủ mọi thứ linh tinh, mà đàn bà thì ông biết đấy, họ là những kẻ nhẹ dạ. Nó viết bài đăng báo, viết về ông giáo. Ở trên cử người về, cách chức ông giáo, mà ông ta dạy ở làng tôi đã mười chín năm và trong tất cả mọi việc ông ta đều là người nhà. Ông ta là cố vấn của chúng tôi, ông ta biết tìm ra con đường mòn ở ngoài mọi luật pháp. Một gã vui tính được cử về thay ông ta, gã lập tức đòi đất cho nhà trường để làm vườn rau, vườn trồng cây, gã bảo là cần làm thí nghiệm.

Tôi cảm thấy ông nói về cháu ông là để nói về nhiều người, ông gán cho cháu ông những đặc điểm và hành động của các đồng chí của anh ta và chính ông ta không biết vì mình đang tạo nên điển hình của một con người hay sinh sự, thù địch. Cuối cùng, ông đã đi đến chỗ biến cháu trai của ông thành nhân vật phụ nữ.

- Ấy tụt hạp đàn bà con gái lại...⁽¹⁾

- Bác nói về ai đấy.

- Vẫn nói về những trò đầu trâu của nó thôi. Như

⁽¹⁾ Trong tiếng Nga, động từ thời quá khứ không những biến đổi theo ngôi, mà còn biến đổi theo giống của chủ từ. Ở đây, lão già đột nhiên dùng động từ biến đổi theo giống cái. Chúng tôi tạm dịch là “Ấy” cho rõ nghĩa, tuy trong nguyên bản, câu này không có chủ từ (N.D)

Vacvara Kômarikhina chẳng hạn, trước khi nó tới, chị ta sống yên lành, thế mà bây giờ cũng ra mặt bà tướng cơ đấy. Chị ta xua bọn đàn bà vào nông trường, mà ai cũng biết đàn bà vốn ưa thay đổi cuộc sống. Họ than vãn, rên rĩ, bảo là vào nông trường làm ăn dễ dàng hơn...

Ông ta nhớ bọ đánh toẹt một cái, nhãn mặt và im lặng, dùng móng tay cạy chỗ rỉ trên lưỡi rìu. Những gốc cây ở giữa đồng lửa đã cháy hết, sau đó còn chỉ lại đám tro xám nhuôm nham, còn quanh đó, những mẩu còn sót lại của những khúc rễ cong queo vẫn tỏa khói, ngọn lửa miền cường ăn nốt những mẩu thừa đó.

- Hồi còn trai tráng, chúng tôi cũng la lối theo cách riêng của chúng tôi - Lão già nói với vẻ trầm ngâm - Nhưng sự hăng hái của chúng tôi nó khác kia, khác hẳn kia! Chúng tôi không công kích tất cả mọi cái. Chúng nó chỉ là số ít, thậm chí là một dúm người, vậy mà chúng nó làm chủ cuộc sống. Thế giới chống lại chúng, những thằng cháu ấy, nhưng thế giới không có gì để tự vệ! Và làng xóm dần dần ngã theo chúng. Phải công nhận điều đó.

Ông ta đứng lên, bê một mẩu ván bìa lên tay, nhấc thử xem nặng nhẹ như thế nào, rồi lại ném xuống cát, nói:

- Tôi hiểu. Như vậy là tất cả những cái đó đã dứt khoát... Không thể lảng tránh được. Những thằng ngốc mới vùng nắm đấm. Còn chúng tôi, những người già cả, chúng tôi hiểu: nếu như người ta lấy bớt tài sản của chúng tôi, thậm chí tước đoạt hẳn thì như thế là nhà nước cần. Nhà nước bảo vệ cho con người, nhà nước sẽ không tự dưng vô cớ làm con người phải bức mình.

Và ông giang hai tay ra, nhún cao vai, nói nốt, vẻ

băn khoăn lộ rõ trên khuôn mặt râu ria lờm chờm và trong đôi mắt nhỏ lạnh lùng:

- Nhưng còn tự nguyện đem tài sản nhập vào nông trang thì chúng tôi không thể hiểu được. Xưa nay chưa từng có ai tình nguyện làm một việc gì, mọi người đều sống theo sự cần thiết, từ muôn đời nay vẫn thế. Ngay cả Chúa Giêsu cũng không tình nguyện lên cây thập ác, đây là Chúa cha ra lệnh cho Ngài.

Ông ta im lặng, rồi ướm thử tấm ván lên những cây cọc, hắt hơi và thốt lên rất ai oán.

- Chúng tôi quen sống thế nào thì cứ mặc cho chúng tôi sống như thế là hơn !

Ông ta rời khỏi đồng lửa, gió cuộn tro bốc lên, lửa theo ông ta một đám mây nhỏ màu xám. Ông ta thở phào một tiếng, nhắc tấm ván ở dưới đất lên và lau bầu:

- Người già chẳng còn sống được bao lâu. Hồi trẻ chúng tôi chẳng làm phiền ai... Đúng thế... Muốn sống thế nào thì sống, cứ việc béo dầy ra như con mèo...

Những mẩu than cháy dở bốc khói, làn khói mỏng xanh lơ cuộn khúc bay trên mặt sông...

PHẠM MẠNH HÙNG dịch

MỤC LỤC

	Trang
1. VỢ CHỒNG ORLÓP	5
2. HAI MƯƠI SÁU VÀ MỘT	88
3. BÀI CA CHIM BÁO BẢO	109
4. NHỮNG MẪU CHUYỆN NƯỚC Ý	111
5. MỘT CON NGƯỜI RA ĐỜI	190
6. BÀN CHUYỂN	207
7. MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ	243
8. SÁCH	290
9. LENKA	307
10. ĐỒNG CHÍ	333
11. TÔI ĐÃ HỌC TẬP NHƯ THẾ NÀO?	343
12. MỐI TÌNH ĐẦU	372
13. TRUYỆN NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG	420

Macxim Gorki
TUYỂN TẬP
TRUYỆN NGẮN

Tập II

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN ĐÁNG

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập: **NGUYỄN ĐỨC**

Trình bày: **QUỐC ANH**

Vẽ bìa: **NGỌC HIỂN**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.

Giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số: 21/71 CXB.

In xong nộp lưu chiểu Quý I - 2001.



TUYỂN TẬP **TRUYỀN NGÃN**

TẬP 2

2844/100

Giá: 45.000đ